CÁNH CỬA MỞ RỘNG

TỦ SÁCH HỢP TÁC
VỚI NHÀ TOÁN HỌC **NGÔ BẢO CHÂU**
VÀ NHÀ VĂN **PHAN VIỆT**

VICTOR HUGO

CHÍN MƯƠI BA

Châu Diên *dịch*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

VICTOR HUGO

CHÍN MƯƠI BA

CHÂU DIÊN DỊCH



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CÁNH CỬA MỞ RỘNG

Tủ sách hợp tác giữa

nhà toán học Ngô Bảo Châu, nhà văn Phan Việt với Nhà xuất bản Trẻ

Tủ sách CÁNH CỬA MỞ RỘNG được thực hiện nhằm mục đích giới thiệu những đầu sách có giá trị của thế giới và trong nước đến bạn đọc Việt Nam, đặc biệt là bạn đọc trẻ, góp phần thúc đẩy việc đọc sách, tinh thần hiếu học, coi trọng tri thức và những giá trị sống. Các tựa sách trong tủ do nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt tuyển chọn và giới thiệu.

Tủ sách được phân thành ba mảng: văn học, khoa học xã hội - kinh tế, và khoa học tự nhiên; trước mắt cấu tạo tủ sách gồm 80% các sách có khả năng tiếp cận đông đảo bạn đọc và 20% cho các sách chuyên ngành.

LỜI GIỚI THIỆU

Được giới thiệu Victor Hugo với bạn đọc Việt Nam lần này - và lại bằng *Chín Mươi Ba* - mang lại cho tôi một cảm giác đặc biệt. Nó làm tôi nghĩ lại sự rúng động khi lần đầu đọc Hugo lúc khoảng mười bốn tuổi, và cũng là *Chín Mươi Ba*. Sau một thời gian nghiến ngấu tiểu thuyết cổ điển Anh và tiểu thuyết lễ giáo Tàu mà tôi tuy rất thích nhưng luôn có cảm giác thế giới của chúng có phần chật chội, thì Hugo giống như một tia chớp sáng lòa, làm hiện ra một chân trời phóng khoáng. Nhờ cái tia chớp ấy, đứa trẻ mười bốn tuổi là tôi bắt đầu lờ mờ hình dung về một xã hội "tự do, bình đẳng, bác ái" và một cuộc đời "tự do, bình đẳng, bác ái" dù lúc đó kiến thức lịch sử - xã hội của tôi hết sức hạn hẹp. Hình dung mơ hồ ấy trở thành động lực - dù lúc đầu chỉ là một thứ động lực dạng linh cảm - cho hầu hết những điều tôi làm, từ du học, viết sách, dịch sách, dạy học… Cho đến giờ, hình dung ấy chưa bao giờ tắt. Có thể nói, chính Hugo chứ không phải ai khác dạy tôi trở thành một người có lý tưởng (idealist) - không phải theo nghĩa chính trị của từ này mà theo nghĩa không từ bỏ việc theo đuổi một phiên bản cuộc sống đẹp nhất cho mình và cho mọi người, kể cả khi người khác cho là huyễn hoặc. Bây giờ, đã lớn hơn, tôi nhận ra đấy là điều quý giá nhất mà một con người có thể khơi gợi trong một người khác. Hugo khẳng định: bất hạnh lớn nhất của con người - của từng cá thể cũng như của một xã hội - là không tin vào hình dung kia và không phấn đấu biến nó thành hiện thực.

Nhưng để nói tới sự rúng động ấy - mà tôi hy vọng bạn đọc, nhất là các bạn đọc trẻ có thể cũng sẽ cảm thấy qua cuốn sách này - thì cần phải tóm tắt một chút về *Chín Mươi Ba*. Ra đời năm 1874, *Chín Mươi Ba* là cuốn tiểu thuyết cuối cùng của Victor Hugo, đại diện xuất sắc nhất và vĩ đại nhất của văn học lãng mạn. *Chín Mươi Ba* kể một câu chuyện xảy ra vào năm 1793, năm cao trào và đẫm máu của Cách mạng tư sản Pháp, cuộc cách mạng tư sản đầu tiên trong lịch sử loài người, với mục đích xóa bỏ chế độ vua chúa tập quyền để thiết lập một nền cộng hòa dân chủ. Sau khi vua Louis XVI bị

chính quyền cộng hòa chém đầu, châu Âu già cỗi nhưng có chung quyền lợi trong sự tồn tại của chế độ quân chủ đã liên minh lại để chống nền cộng hòa non trẻ bằng cách gửi quân đội tới Pháp. Một nhóm bảo hoàng liên minh dưới sự chỉ huy của hầu tước sắt đá Lantenac đã vào bờ biển Pháp và bắt đầu tạo các hoạt động phản cách mạng uy hiếp nền cộng hòa. Từ Paris, chính quyền cộng hòa cử Cimourdain, một nhà cách mạng già vốn từng là linh mục tới bắt Lantenac.

Trong lúc này, ở Brittany, quân cộng hòa dưới sự chỉ huy của Gauvain, một người cách mạng trẻ đầy nhiệt huyết, vừa là cháu của Lantenac lại vừa từng là học trò và gần như con nuôi của Cimourdain, đã dồn được Lantenac vào một lâu đài. Bị tấn công dữ dội, Lantenac mở đường máu thoát khỏi lâu đài, nhưng vì tiếng khóc của một người mẹ, ông ta quay lại lâu đài cứu ba đứa trẻ; do đó mà rơi vào tay quân cách mạng. Cảm kích trước hành động của Lantenac, Gauvain đã tới thăm ông ta trong tù rồi thả ông ta đi. Rất đau lòng nhưng Cimourdain phải kết tội Gauvain phản quốc, với bản án tử hình. Cuốn sách kết thúc ở cảnh Cimourdain ra lệnh đao phủ chặt đầu Gauvain để bảo vệ sự nghiêm minh của cách mạng và nền cộng hòa; nhưng vào giây phút đầu Gauvain rơi xuống thì "…người ta nghe thấy một tiếng nổ khác. Cimourdain vừa rút một trong hai khẩu súng vẫn đeo bên thắt lưng, và đúng vào lúc đầu Gauvain lăn vào hòm thì ông cũng tự bắn một viên đạn xuyên tim. Máu trào ra nơi miệng, ông ngã ra chết. Và đôi linh hồn đồng điệu đau thương ấy cùng cất cánh bay, bóng đen của linh hồn này hòa trong ánh sáng của linh hồn kia".

Hai mươi năm trước, đọc đến đây, tôi đã chảy nước mắt.

Bây giờ cũng vậy.

Bình luận về ý nghĩa tiểu thuyết *Chín Mươi Ba* và ca ngợi văn của Hugo là thừa. Từ góc độ thưởng thức tác phẩm, cuốn sách này - cũng như mọi cuốn sách của Hugo - là một đại tiệc ngồn ngộn kiến thức và cảm xúc. Nhưng tôi chỉ xin nói điều lớn nhất khiến Hugo đã và vẫn còn lay động tôi: đó là niềm tin sâu sắc vào sự chiến thắng của tình người, của độ lượng và khoan dung trước bạo lực, hắc ám. Đây không phải một niềm tin ngây thơ (hơn bất cứ ai, Hugo nói với ta: đừng sợ bị coi là ngây thơ, đừng dại dột đánh đổi nó lấy sự thực dụng của người đời). Đây là một niềm tin đã qua thử

thách; nó đến từ sự thấu hiểu rằng: trong một thời điểm nhất định, con người có thể bị sợ hãi hay tham lam chi phối mà chà đạp lên tình người nhưng khi dùng thứ công lý trường tồn mà phán xét thì tình người luôn chiến thắng và là vũ khí mạnh nhất của con người. Hugo nói: nếu đã sống, đã viết, đã làm bất cứ điều gì, thì phải làm trong hình dung về cái trường tồn, dùng cái trường tồn kia làm động lực.

Mặc dù *Những Người Khốn Khổ* là tác phẩm lớn nhất và nổi tiếng nhất của Hugo, với cá nhân tôi, *Chín Mươi Ba* thể hiện một Hugo hoàn chỉnh hơn. Là một nhà chính trị, nhà cách mạng, nhà triết học, nhưng trước hết và trên hết là một nhà văn, Hugo bản chất là một người hiền, muốn thay đổi xã hội bằng con đường nhân văn, thông qua giáo dục, nghệ thuật, tôn giáo, v.v. thay vì thông qua bạo lực, đổ máu. Ta thấy rất rõ điều này ở *Những Người Khốn Khổ* và các tác phẩm trước đó. Nhưng *Chín Mươi Ba* có sự quyết liệt mới. Ở cuốn sách này, Hugo khẳng định: đôi khi cần phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực cách mạng. Điều phải làm thì phải làm, mà cái chân - thiện - mỹ không suy giảm.

Đây là những lời của Gauvain về một xã hội anh muốn thấy và cũng là của Hugo:

" *Xã hội tức là thiên nhiên được vĩ đại hơn. Tôi muốn những cái còn thiếu ở tổ ong, tổ kiến; tôi muốn đền đài, nghệ thuật, thơ ca, anh hùng, thiên tài. Mang gánh nặng đời đời không phải là qui luật của kiếp người. Không, không, không, tôi muốn không còn cùng khổ, không còn nô lệ, không còn khổ sai, không còn đày đọa! Tôi muốn rằng mỗi một đặc trưng của con người là một tượng trưng của văn minh, một mẫu mực của tiến bộ; tôi muốn tư tưởng tự do, tình cảm bình đẳng, tâm hồn bác ái. Không còn gông cùm! Con người sinh ra không phải để kéo lê xiềng xích mà để mở rộng đôi cánh…*"

Tôi hy vọng bạn sẽ đọc *Chín Mươi Ba*, sẽ tin những điều trên, và sẽ bắt đầu đặt chân - nếu như bạn chưa đặt chân - lên con đường hiện thực hóa xã hội mà ở đó bạn và những người quanh bạn đều có "tư tưởng tự do, tình cảm bình đẳng, tâm hồn bác ái".

Trân trọng giới thiệu tiểu thuyết *Chín Mươi Ba* của Victor Hugo, qua bản dịch của dịch giả Châu Diên.

PHẦN THỨ NHẤT
NGOÀI BIỂN
★★★

QUYỂN I
KHU RỪNG SAUDRAIE

Vào những ngày cuối tháng 5 năm 1793, một trong số những tiểu đoàn quân Paris do Santerre đưa về Bretagne đang sục sạo khu rừng Saudraie khủng khiếp ở vùng Astillé. Họ không còn quá ba trăm vì tiểu đoàn đã bị tiêu hao trong cuộc chiến tranh ác liệt này. Đó chính là thời kỳ mà, sau Argogne, Jemmapes và Valmy [1], tiểu đoàn Paris thứ nhất từ sáu trăm quân tình nguyện thì chỉ còn lại hai mươi bảy người; tiểu đoàn thứ hai còn ba mươi ba, và tiểu đoàn thứ ba còn năm mươi bảy. Thời kỳ của những trận chiến đấu anh hùng.

Những tiểu đoàn từ Paris đến Vendée gồm có chín trăm mười hai người. Mỗi tiểu đoàn có ba khẩu đại bác. Các tiểu đoàn đó đã được tập hợp nhanh chóng. Ngày 25 tháng 4, hồi ông Gohier đang làm bộ trưởng Tư pháp và ông Bouchotte làm bộ trưởng Chiến tranh, phân bộ của Hội đồng dân ước đã đề nghị gửi các tiểu đoàn quân tình nguyện đến Vendée; ông Lubain, ủy viên Công xã đã làm phúc bẩm; ngày 1 tháng 5, Santerre đã sẵn sàng cho xuất phát một vạn hai nghìn quân, với ba chục khẩu dã pháo và một tiểu đoàn pháo thủ. Các tiểu đoàn ấy xây dựng rất nhanh mà lại rất tốt, nên ngày nay vẫn dùng làm kiểu mẫu; chính theo cách cấu tạo đó mà người ta thành lập những đại đội chiến đấu; các tiểu đoàn ấy đã thay đổi tỉ lệ cũ giữa số lượng binh sĩ và số lượng hạ sĩ quan.

Ngày 28 tháng 4, Công xã Paris [2] đã ra lệnh cho đoàn quân tình nguyện của Santerre: *Không dung tha, không để sống sót.* Đến cuối tháng năm, trong số một vạn hai nghìn quân từ Paris ra đi, tám nghìn đã tử trận.

Tiến sâu vào khu rừng Saudraie, tiểu đoàn luôn luôn đề cao cảnh giác. Họ

không vội vã. Họ nhìn bên phải, bên trái, trông trước, trông sau; Kléber đã từng nói: *Con nhà lính có một con mắt sau lưng.* Họ hành quân như thế cũng đã lâu. Lúc này, độ mấy giờ rồi? Còn sớm hay muộn? Kể cũng khó nói, vì lúc nào trong những bụi rậm rất mực hoang dại đó cũng cứ lờ mờ, và trong khu rừng này chẳng lúc nào sáng sủa cả.

Khu rừng Saudraie hồi đó thật bi thảm. Chính nơi đây, kể từ tháng 11 năm 1792, cuộc nội chiến đã bắt đầu gây ra tội ác: Mousqueton, tên thọt hung hãn, cũng đã xuất hiện từ những khu rừng rậm thảm khốc này: tính số vụ giết người xảy ra ở đây cũng đủ dựng tóc lên. Chẳng còn nơi nào khủng khiếp hơn. Binh sĩ tiến vào sâu một cách thận trọng. Khắp nơi ngập đầy hoa; xung quanh họ, một bức thành kết bằng cành cây run rẩy, lá cây toát ra hơi mát thú vị; đây đó, tia nắng xuyên qua những lớp bóng tối xanh rờn; dưới đất, hoa lay-ơn, hoa diên vĩ, hoa thủy tiên dại, hoa giê-nốt - thứ hoa nhỏ này thường báo trước thời tiết êm ả - và hoa nghệ mùa xuân thêu dệt, trang điểm một tấm thảm bằng cây cỏ, trong đó mọc chi chít tất cả các loài rêu, từ thứ rêu trông như sâu róm đến thứ rêu giống hệt ngôi sao. Binh sĩ tiến từng bước, lặng lẽ, nhẹ tay rẽ bụi. Chim ríu rít trên đầu lưỡi lê.

Rừng Saudraie là một trong những cánh rừng rậm, ở đó, ngày xưa, thời thái bình, người ta đã săn chim ban đêm; bây giờ ở đây, người ta săn người.

Rừng toàn là cây phong, dẻ gai, sồi; mặt đất bằng phẳng; rêu và cỏ mọc dày khiến đoàn quân tiến bước cũng không có tiếng động; chẳng có con đường mòn nào, hay có rồi mất ngay; còn có cả cây ô-rô, mận dại, đuôi chồn, kim hoa mọc thành hàng rào, những cây gai cao; dù có người cách mười bước cũng không tài nào nhìn thấy. Đôi lúc, một con sếu hay một con cuốc bay qua cành cây, tỏ ra cạnh đó có đầm lầy.

Binh sĩ vẫn tiến bước. Họ tiến không nhằm một đích nào cả, bồn chồn, như sợ gặp phải cái mà họ đang tìm.

Thỉnh thoảng, họ gặp những dấu vết hạ trại, những khoảng đất bị đốt cháy, cỏ bị xéo nát, những chiếc gậy cắm hình chữ thập, những cành cây dính máu. Chỗ kia người ta đã nấu ăn, chỗ kia người ta đã cầu nguyện, chỗ kia người ta đã băng bó thương binh. Nhưng những kẻ qua đây đã mất tích. Họ ở đâu? Có lẽ xa lắm. Có thể ở kia, ngay bên cạnh, họ nấp kín, tay lăm lăm khẩu súng ngắn. Rừng như hoang vắng. Tiểu đoàn càng thêm thận trọng.

Trong cảnh quạnh hiu càng phải cảnh giác. Họ không thấy ai; thêm một lý do nữa để đề phòng một kẻ nào đó. Họ đang đối phó với một khu rừng nổi tiếng là nguy hiểm.

Họ có thể bị phục kích.

Ba chục khinh binh tách ra thành đội trinh sát và do một viên đội chỉ huy, tiến lên trước, cách đại quân một quãng khá xa. Chị căng-tin [3] của tiểu đoàn cũng đi theo. Các chị căng-tin thường thích nhập bọn với tiền đạo. Nguy hiểm thật đấy nhưng như thế người ta lại có dịp chứng kiến nhiều chuyện lạ. Tính tò mò là một kiểu gan dạ của đàn bà.

Đột nhiên, cả toán tiền tiêu nhỏ đó rùng mình như thường thấy ở những người đi săn khi đến gần ổ thú. Họ thoáng nghe như có hơi thở giữa một lùm cây rậm rạp, và hình như họ vừa trông thấy cái gì động đậy trong lá cây. Họ ra hiệu cho nhau.

Việc tuần tiễu, kiểm tra giao phó cho đội trinh sát, sĩ quan chẳng cần xen vào; việc phải làm tất nhiên họ sẽ làm được.

Trong nháy mắt, cái điểm có người cử động bị bao vây; một vòng súng chĩa thẳng vào đấy; nhất loạt từ mọi phía, các khẩu súng đều nhắm vào giữa bụi rậm tối mò, và binh sĩ, ngón tay đặt sẵn trên cò súng, mắt dán vào nơi đáng nghi, chỉ còn chờ lệnh của viên đội là nhả đạn. Giữa lúc đó, chị căng-tin chợt nhìn qua kẽ lá, và ngay lúc viên đội sắp hô: bắn, thì chị ta kêu lên: khoan!

Và quay lại phía binh sĩ:

— Dừng bắn, anh em!

Rồi chị nhảy bổ vào lùm cây. Mọi người cùng ùa vào.

Quả là trong đó có người.

Giữa chỗ rậm nhất, kề bên một khoảng trống nhỏ hình tròn, nơi người ta đã dựng lò đốt rễ cây để lấy than, trong một thứ hang kết bằng cành cây, trông như một buồng ngủ bằng lá hé mở, một người đàn bà ngồi bệt trên rêu, ôm trong lòng một đứa bé đang bú, và trên đùi, hai đứa trẻ tóc vàng hung hung gối đầu ngủ.

Họ đã bị phục kích như thế đó.

Chị căng-tin kêu lên:

— Nhà chị này làm gì ở đây?

Người đàn bà ngẩng đầu lên.

Chị căng-tin nổi giận, tiếp:

— Chị điên hay sao mà ở đây?

Và chị tiếp luôn:

— Suýt nữa thì chị mất mạng!

Rồi quay lại phía binh sĩ, chị bảo:

— Một người đàn bà đấy thôi.

— Rõ khéo, chúng tôi cũng trông thấy rồi!

— Một anh lính trả lời.

Chị căng-tin lại tiếp:

— Vào rừng cho người ta giết! Ai lại dại dột đến thế!

Người đàn bà kinh ngạc, hoảng sợ, sững sờ, nhìn chung quanh thấy những súng, những gươm, những lưỡi lê, những bộ mặt hung dữ đó như qua một giấc mơ.

Hai đứa bé bỗng thức dậy và kêu lên:

— Con đói!

— Con sợ!

Đứa bé nhất vẫn bú.

Chị căng-tin bảo nó:

— Chú mày làm thế là phải đấy.

Người mẹ lặng người khiếp sợ.

Viên đội nói to với chị ta:

— Chị đừng sợ. Anh em đây đều là tiểu đoàn Mũ Đỏ.

Toàn thân người đàn bà run lên. Chị ta nhìn viên đội có bộ mặt rắn rỏi, chị thấy lông mày, ria mép và đôi mắt như hai hòn than hồng.

Chị căng-tin nói thêm:

— Trước đây là tiểu đoàn Chữ Thập Đỏ.

Viên đội lại hỏi tiếp:

— Nhà chị là ai?

Người đàn bà khiếp sợ nhìn ông ta. Chị ta người gầy, trẻ, xanh xao, rách rưới, đội chiếc mũ chụp rộng vành của phụ nữ nông thôn vùng Bretagne và khoác một chiếc chăn len buộc vào cổ bằng một sợi dây. Chị ta để hở vú với vẻ thản nhiên của người đã có con. Chân không, không tất, rơm rớm máu.

— Đây là một người nghèo - Viên đội thốt ra.

Rồi chị căng-tin lại cất cái giọng lính tráng nhưng vẫn đàn bà, ngụ vẻ dịu dàng:

— Chị tên là gì?

Người đàn bà lí nhí trong miệng, ngọng nghịu nghe không rõ:

— Michelle Fléchard.

Trong lúc đó, chị căng-tin đưa bàn tay thô kệch vừa xoa cái đầu nhỏ xíu của đúa bé còn bú, vừa hỏi:

— Tí nhau này lên mấy rồi?

Người mẹ không hiểu. Chị ta hỏi gặng:

— Tôi hỏi chị, bé này lên mấy?

— À! Mười tám tháng - Người mẹ nói.

— Già tháng rồi. Không nên cho bú nữa. Cai sữa đi thôi. Chúng tôi sẽ cho nó ăn súp.

Người mẹ bắt đầu thấy vững dạ. Hai đứa bé mới tỉnh dậy, tò mò hơn là sợ sệt. Chúng nó ngắm nghía những chùm lông mũ.

— Chà! Chúng nó đói lắm rồi - Người mẹ nói.

Rồi chị ta tiếp:

— Tôi chẳng còn giọt sữa nào.

Viên đội kêu lên:

— Người ta khắc cho chúng ăn, và cả chị nữa. Nhưng không phải chỉ có thế. Chính kiến của chị thế nào?

Người đàn bà nhìn viên đội không trả lời.

— Có nghe rõ câu tôi hỏi không?

Chị ta lắp bắp:

— Tôi phải vào tu viện từ bé, nhưng rồi tôi lấy chồng, tôi không đi tu. Các bà phước dạy tôi nói tiếng Pháp [4]. Người ta đã đốt làng. Mẹ con tôi chạy tháo thân, không kịp xỏ nữa.

— Tôi hỏi chính kiến của nhà chị thế nào?

— Tôi không biết cái đó.

Viên đội tiếp luôn:

— Là vì có bọn đàn bà làm gián điệp. Đàn bà làm gián điệp, của ấy thì chỉ có đem bắn. Thôi. Nói đi. Chị không phải là dân lưu đãng chứ? Tổ quốc

chị là gì?

Chị ta vẫn nhìn viên đội như không hiểu. Viên đội nhắc lại:

— Tổ quốc chị là gì?

— Tôi không biết - Chị ta nói.

— Sao, chị không biết quê hương chị là gì à?

— À! Quê hương tôi. Có chứ.

— Ừ, quê hương chị là gì?

Người đàn bà trả lời:

— Ấp Siscoignard, trong giáo khu Azé.

Đến lượt viên đội sửng sốt. Suy nghĩ một lát, anh ta hỏi lại:

— Chị nói ở đâu nhỉ?

— Siscoignard.

— Đấy không phải là một tổ quốc.

— Là quê hương của tôi.

Rồi người đàn bà nghĩ ngợi một lát, nói tiếp:

— Thưa ông, tôi hiểu rồi. Các ông ở đất Pháp, còn tôi, tôi ở Bretagne.

— Thì sao?

— Không cùng một quê hương.

— Cùng một tổ quốc đấy! - Viên đội nói to.

Người đàn bà chỉ trả lời:

— Tôi là người Siscoignard.

— Thôi được, người Siscoignard - Viên đội nói tiếp - Gia đình chị ở đấy à?

— Vâng.

— Gia đình chị làm gì?

— Chết cả rồi. Tôi chẳng còn ai.

Viên đội, vốn tay khéo nói, tiếp tục cuộc thẩm vấn:

— Ai cũng có bố mẹ họ hàng, quỷ quái! Hoặc trước đây đã có. Chị là ai? Nói đi.

Người đàn bà mất cả hồn vía khi nghe những tiếng *hoặc trước đây đã có* [5], giống tiếng kêu của loài thú hơn là tiếng người.

Chị căng-tin thấy cần xen vào. Chị lại vuốt ve đứa bé đang bú và tát yêu vào má hai đứa lớn, rồi chị hỏi:

— Cái đang bú tí tên gì? Con gái đây mà.

Người mẹ trả lời:

— Georgette.

— Thế đứa lớn? Nhóc ấy đúng là con trai.

— René-Jean.

— Và đứa em? Cũng là con trai, má lại phính nữa.

— Gros Alain - Người mẹ trả lời.

— Các cháu bé này kháu lắm - Chị căng-tin nói - Ra mẽ người lớn lắm rồi.

Nhưng lúc ấy viên đội hỏi gặng:

— Chị hãy trả lời đi đã. Chị có nhà cửa gì không.

— Trước đây cũng có nhà có cửa.

— Ở đâu?

— Ở Azé.

— Tại sao chị không ở nhà?

— Vì người ta đốt mất rồi.

— Ai đốt?

— Tôi không biết. Một trận đánh nhau.

— Chị từ đâu tới?

— Từ chỗ đó.

— Chị định đi đâu?

— Tôi không biết.

— Nói vào việc đi. Chị là ai?

— Tôi không biết.

— Chị không biết chị là ai à?

— Chúng tôi là những kẻ chạy trốn.

— Chị ở phe nào?

— Tôi không biết.

— Ở phe Xanh? Hay phe Trắng? Đi với ai? [6]

— Tôi đi với các con tôi.

Một lát tạm ngừng. Chị căng-tin lại nói:

— Tôi thì tôi chẳng có con. Tôi không có thì giờ.

Viên đội lại tiếp:

— Nhưng còn bố mẹ chị! Nào, cho chúng tôi biết về bố mẹ chị đi. Như tôi, tôi tên là Radoub; tôi đóng đội, tôi ở phố Cherche Midi, bố mẹ tôi ngày trước cũng ở đó, tôi có thể nói rõ về bố mẹ tôi. Thế chị nói về các cụ đi. Chị cho biết bố mẹ chị trước kia thế nào?

— Gọi là ông bà Fléchard. Thế thôi.

— Đành rồi, ông bà Fléchard thì gọi là ông bà Fléchard, cũng như ông bà Radoub thì gọi là ông bà Radoub. Nhưng người ta ai cũng có một hoàn cảnh. Hoàn cảnh bố mẹ chị là thế nào? Ngày trước hai cụ làm gì? Bây giờ làm gì? Xem các cụ Fléchard nhà chị làm những cái *thá* gì nào [7].

— Ông bà ấy làm ruộng. Bố tôi tàn tật chẳng làm được gì, bởi vì ngài lãnh chúa, lãnh chúa của bố tôi, của chúng tôi, đã cho ông ấy một trận đòn; thế còn là phúc đấy, vì bố tôi bắt trộm con thỏ, việc ấy đáng xử tội chết; nhưng ngài lãnh chúa ra ơn và bảo: nện cho nó một trăm roi thôi; thế là bố tôi què.

— Rồi sao nữa?

— Ông tôi theo Tân giáo [8]. Vì thế cha xứ đã cho đày ông đi làm khổ sai chèo thuyền. Lúc đó tôi còn bé tí.

— Sao nữa?

— Bố chồng tôi làm muối lậu. Đức vua sai treo cổ.

— Thế còn chồng chị, anh ta làm gì?

— Dạo này anh ta đi đánh nhau.

— Cho ai?

— Cho đức vua.

— Ai nữa?

— Cho lãnh chúa.

— Ai nữa?

— Cho cha xứ.

— Mẹ kiếp! - Một anh khinh binh quát lên.

Người đàn bà giật mình kinh hãi.

— Đấy chị xem, chúng tôi là người Paris mà lị - Chị căngtin dịu dàng nói.

Người đàn bà chắp tay lại và kêu lên:

— Jésus Maria, lạy chúa tôi!

— Đừng có mê tín - Viên đội lại bảo.

Chị căng-tin ngồi xuống bên cạnh người đàn bà, kéo thằng con trai lớn vào lòng, thằng bé ngoan ngoãn theo chị. Con trẻ dễ yên tâm cũng như dễ khiếp sợ, chả ai biết vì sao. Chẳng hiểu chúng nó có linh cảm thế nào.

— Này, bà chị địa phương hiền lành tội nghiệp, chị có những đứa con xinh lắm, thôi thế cũng đỡ; cũng dễ đoán được tuổi chúng nó. Thằng cu lớn lên bốn, thằng em lên ba. Còn cái đĩ con đang bú mẹ kia, háu ăn thật. Ái chà! Quái con! Đừng có nhai mẹ như thế. Chị xem đấy, đừng sợ gì cả. Chị nên gia nhập tiểu đoàn. Chị sẽ làm công việc như tôi, tôi tên là Houzarde [9]; đó là tên đùa thôi. Ấy thế mà gọi là Houzarde, tôi lại thích hơn gọi là cô Bicorneau, như mẹ tôi. Tôi là người bán hàng căng-tin, nghĩa là người cho lính uống rượu khi họ bắn giết nhau. Nhộn vô cùng. Chân chúng ta cũng gần bằng nhau, tôi sẽ cho chị đôi của tôi. Tôi cũng ở Paris hôm 10 tháng 8. Tôi đã đem rượu cho Westermann [10] uống. Thế mà xuôi cả. Tôi được xem chém đầu Louis XVI. Người ta gọi hắn là Louis Capet, hắn không muốn đâu. Chà! Tất nhiên thôi. Đâu mới hôm 13 tháng 1, hắn còn sai luộc hạt dẻ và cười đùa với vợ con. Lúc bắt hắn nằm lên cái người ta gọi là bàn chém, hắn chẳng còn áo, giày nữa; hắn mặc mỗi chiếc sơ-mi, một áo cộc may chần, một chiếc quần dạ xám và đôi bít-tất lụa xám. Chính tôi đã nhìn thấy, chiếc xe ngựa giải hắn đến sơn màu xanh lá cây chị ạ. Anh em trong tiểu đoàn đi với chúng tôi đều tốt cả. Chị sẽ làm người bán hàng căng-tin số hai. Tôi sẽ chỉ dẫn công việc cho chị. Ô! Đơn giản lắm! Với chiếc bi-đông và một cái chuông con, ta đi giữa cảnh huyên náo, dưới làn đạn, giữa tiếng đại bác, trong tiếng ồn ào mà reo lên: “Các cậu, ai muốn tợp một ngụm nào?” Kể cũng chẳng vất vả gì. Tôi thì chuốc rượu cho tất cả mọi người. Đúng thế đấy. Cho cả phe Trắng lẫn phe Xanh, mặc dù tôi ở phe Xanh. Mà là hạng xanh trung kiên nữa kia. Nhưng tôi chuốc rượu cho hết thảy mọi người. Đã bị thương thì ai chẳng khát. Người ta chết bất kể chính kiến. Những người chết phải siết chặt tay nhau. Đánh nhau thật là khờ dại! Nhập bọn với chúng tôi. Tôi chết thì chị thay tôi. Chị xem tôi như thế này nhưng hiền lành trung hậu. Đừng sợ gì hết.

Chị căng-tin nói xong thì người đàn bà lẩm bẩm:

— Bà hàng xóm nhà tôi tên là Marie-Jeanne, còn chị giúp việc chúng tôi tên là Marie-Claude.

Trong lúc đó, viên đội Radoub mắng anh khinh binh:

— Im đi! Cậu làm cho chị ta sợ. Không ai chửi rủa trước mặt đàn bà.

— Thì đầu óc một người lương thiện nào mà không như chết điếng đi khi thấy cái bọn rợ ấy, bố vợ thì bị chúa đất đánh què, ông nội thì bị cha xứ đày đi khổ sai và bố đẻ thì bị vua treo cổ, thế mà, mẹ kiếp, lại đi đánh nhau, đi làm loạn và đi chịu chết tan xương vì chúa đất, vì cha xứ và vì lão vua - Gã khinh binh cãi lại.

Viên đội quát lên:

— Hàng ngũ im lặng!

— Vâng, xin im, thưa ông đội - Anh lính vẫn nói - Nhưng làm sao mà không ngán cho một người đàn bà xinh đẹp thế kia, lại đem thân đi chết để đẹp lòng một gã ôm chân bọn thầy tu.

— Này cậu kia, đây không phải là câu lạc bộ của phân bộ Pique [11] đâu nhé. Đừng hùng biện nữa.

Rồi viên đội quay lại hỏi người đàn bà:

— Thế còn chồng chị? Anh ta còn làm gì? Bây giờ anh ta ra sao?

— Chẳng ra sao nữa, vì người ta đã giết anh ấy rồi.

— Ở đâu?

— Bên bờ dậu.

— Bao giờ?

— Đã ba hôm nay.

— Ai giết?

— Tôi không biết.

— Sao, chị không biết ai giết chồng chị à?

— Không.

— Quân xanh hay quân trắng?

— Một phát súng.

— Đã ba hôm rồi à?

— Vâng.

— Bắn từ phía nào?

— Phía Ernée. Chồng tôi ngã xuống. Thế đấy.

— Thế từ khi chồng chết, chị làm gì?

— Tôi đem các con đi.

— Đem đi đâu?

— Cứ phía trước mà đi.

— Ngủ ở đâu?

— Ngủ đất.

— Ăn gì?

— Chẳng ăn gì cả.

Viên đội bĩu môi kiểu nhà binh làm ria mép chạm vào mũi.

— Không ăn gì hết.

— Nghĩa là ăn mận rừng, quả dâu dại còn sót từ năm ngoái, hạt sim, nõn cây đuôi chồn.

— Phải rồi, ăn thế cũng bằng không.

Thằng cu lớn có vẻ hiểu chuyện, nói: “Con đói rồi.”

Viên đội rút trong túi ra một mẩu bánh lương khô chìa cho người mẹ. Người mẹ bẻ mẩu bánh làm đôi, chia cho hai đứa con. Hai đứa trẻ nhai ngấu nghiến.

— Không giữ lại phần mình - Viên đội lầu bầu.

— Chị ta không đói - Một người lính nói.

— Vì chị ta là mẹ - Viên đội đáp.

Lũ trẻ ngừng nhai bánh, kêu:

— Uống nước.

— Uống nước.

— Trong cái rừng chết tiệt này không có suối à? - Viên đội hỏi.

Chị căng-tin lấy chiếc ca bằng đồng đeo ở thắt lưng, cạnh chiếc chuông con, vặn vòi chiếc bình vẫn đeo bên người, rót vài giọt vào đó rồi ghé ca vào miệng lũ trẻ.

Đứa thứ nhất uống một ngụm rồi nhăn mặt lại.

Đứa thứ hai uống rồi nhổ ra.

— Ngon thế mà lại… - Chị căng-tin nói.

— Rượu cay à? - Viên đội hỏi.

— Đúng. Mà lại hảo hạng đấy. Nhưng chúng là con cái dân quê mà.

Rồi cô ta lau ca.

Viên đội lại hỏi tiếp:

— Thế nhà chị cứ thế mà chạy trốn ư?

— Phải thế chứ!

— Chạy qua đồng như ma đuổi ấy à?

— Tôi chạy hết hơi, rồi tôi đi, rồi tôi ngã.

— Con chiên lành tội nghiệp - Chị căng-tin nói.

Người đàn bà ấp úng:

— Họ đánh nhau. Súng nổ chung quanh tôi. Chẳng hiểu họ muốn làm gì nhau. Họ giết mất chồng tôi. Tôi chỉ hiểu có thế thôi.

Viên đội nện báng súng xuống đất thình thịch, và kêu lên.

— Cái chiến tranh khốn kiếp này! Chó đẻ!

Người đàn bà lại nói tiếp:

— Đêm qua, chúng tôi ngủ trong "hang cây".

— Cả bốn mẹ con?

— Cả bốn mẹ con.

— Ngủ?

— Ngủ.

— Tức là ngủ đứng - Viên đội nói.

Viên đội quay lại phía binh sĩ:

— Anh em ạ, một thân cây to, già cỗi, rỗng ruột, chết khô, một người có thể chui vào như chui vào trong một cái phao, những người rợ kia gọi nó là "hang cây". Biết làm thế nào?

Không phải ai cũng là người Paris.

Chị căng-tin thốt lên:

— Chao! Ngủ trong hốc cây! Với cả ba đứa con!

— Mà rồi… - Viên đội nói tiếp - Lúc bọn trẻ khóc rống lên, ai đi qua đấy, chẳng nhìn thấy gì mà lại nghe cái cây gọi: "Bố ơi!", "Bu ơi!" thì thật là kỳ quặc.

Người đàn bà thở dài nói:

— May sao bây giờ là mùa hè.

Chị nhìn xuống, nhẫn nại, đôi mắt ánh lên vẻ lâng lâng trước tai biến.

Binh sĩ lặng lẽ vây quanh người khốn khổ ấy.

Một mẹ góa ba con côi, chạy trốn, bơ vơ, đơn độc, chiến tranh gào thét bốn phương trời, đói, khát, chỉ còn cỏ để ăn, màn trời chiếu đất.

Viên đội đến cạnh người đàn bà, mắt đăm đăm nhìn đứa bé đang bú. Con

bé nhả vú, khẽ quay đầu lại, đôi mắt xanh biếc, xinh đẹp nhìn bộ mặt gớm ghiếc, lông lá lởm chởm, hung hung đang cúi xuống nó, rồi nó nhoẻn miệng cười.

Viên đội ngửng lên và một giọt nước mắt to lăn xuống má rồi đọng lại ở ngọn ria như một hạt châu.

Ông ta cất cao giọng nói:

— Anh em ạ, binh tình này, tôi cho rằng tiểu đoàn ta phải làm cha chúng nó. Đồng ý chứ? Chúng ta nuôi ba đứa trẻ này.

— Cộng hòa muôn năm! - Binh sĩ đều hô lớn.

— Thế là ổn! - Viên đội nói.

Rồi ông ta chìa hai tay trên đầu người mẹ và ba đứa trẻ.

Ông nói:

— Đây là những đứa con của tiểu đoàn Mũ Đỏ.

Chị căng-tin vui mừng, nhảy lên reo:

— Ba cái đầu trong một cái mũ.

Rồi chị òa lên khóc, ôm hôn cuống quýt người đàn bà góa tội nghiệp và bảo chị ta:

— Con bé ra vẻ hóm rồi đấy!

— Cộng hòa muôn năm! - Binh sĩ lại hô lần nữa.

Và viên đội bảo người đàn bà:

— Nữ công dân! Đi theo chúng tôi.

QUYỂN II
CHIẾN HẠM CLAYMORE

I

ANH VÀ PHÁP LỘN SÒNG

◀○▶

Mùa xuân năm 1793, giữa lúc nước Pháp bị tấn công khắp biên giới và đang xôn xao về việc phái Girondin [12] bị lật đổ, thì tại quần đảo ngoài biển Manche xảy ra việc sau đây.

Buổi chiều ngày 1 tháng 6, một ngày đầy sương mù rất nguy hiểm để đi biển nhưng lại thuận tiện để lẩn tránh, ở Jersey, trong vịnh Bonnenuit nhỏ bé, vắng vẻ, độ một giờ trước lúc mặt trời lặn, có một chiến hạm nhẹ lên buồm ra khơi. Thủy thủ trên tàu là người Pháp, nhưng thuộc hạm đội Anh, đang cắm neo và như làm nhiệm vụ canh phòng ở mũi phía đông hòn đảo. Hoàng thân De La Tour-d'Auvergne thuộc dòng họ Bourbon [13] đang chỉ huy hạm đội Anh, và theo lệnh ông ta, chiến hạm được tách ra làm một nhiệm vụ khẩn cấp và đặc biệt.

Ngày đăng ký ở Trinity-House, con tàu mang tên *The Claymore,* bề ngoài là tàu vận tải, nhưng thực ra là một tàu chiến. Nó có dáng đi bể nặng nề và thái bình của chiếc tàu buôn; nhưng chẳng nên tin bề ngoài ấy. Tàu đóng nhằm hai mục đích, dùng mưu mẹo hoặc dùng vũ lực: đánh lừa, nếu có thể; chiến đấu, nếu cần. Để làm nhiệm vụ, đêm hôm đó, hàng hóa trong hầm tàu thay bằng ba chục khẩu pháo ngắn nòng cỡ lớn. Hoặc người ta vì dự phòng cơn bão sẽ đến, hoặc muốn cho con tàu có bộ mặt hiền lành, mà ba chục khẩu pháo đó đều được cột chặt trong tàu bằng ba vòng dây xích, và nòng súng thì dựa vào những cửa boong tàu, chèn chặt bên ngoài, chẳng nhìn thấy gì; cửa sổ thành tàu được che kín; cánh cửa đóng chặt; tất cả như khoác một

chiếc màn che kín con tàu.

Những khẩu pháo này lắp bánh xe bằng đồng đen có đũa kiểu cổ như kiểu hoa thị. Những chiến hạm làm nhiệm vụ hộ tống thì chỉ đặt đại bác trên boong; chiếc tàu này, đóng ra để đột kích và phục kích, nên trên boong không có súng ống, còn trong khoang tàu thì - như ta đã thấy - có cả một khẩu đội pháo. Tàu Claymore hình thù to lớn nặng nề, tuy thế tàu vẫn đi nhanh; vỏ tàu vào loại chắc chắn nhất trong hạm đội Anh, khi xung trận thì hiệu lực của nó gần bằng một chiến hạm hạng lớn, tuy cột buồm sau bé nhỏ và cánh buồm sau cũng đơn sơ. Bánh lái tàu, hình thù có vẻ lạ và tinh xảo, có một bộ phận cong cong như độc nhất, phải đặt làm ở xưởng đóng tàu Southampton hết năm chục đồng bảng Anh.

Thủy thủ, toàn người Pháp, gồm những sĩ quan lưu vong và lính thủy đào ngũ. Bọn này đã được chọn lọc kỹ; mỗi tay là một thủy thủ giỏi, một tên lính cừ và một tên bảo hoàng trung kiên. Bọn chúng có ba điều cuồng tín: con tàu, thanh kiếm và đức vua.

Ghép với số thủy thủ ấy, có nửa tiểu đoàn thủy quân lục chiến để đổ bộ khi cần thiết.

Thuyền trưởng tàu Claymore từng được thưởng huân chương Thánh Louis, chính là bá tước Du Boisberthelot, một trong những sĩ quan xuất sắc của hải quân hoàng gia cũ, thuyền phó là kỵ sĩ La Vieuville, người đã từng chỉ huy đại đội quân cận vệ có tướng Hoche [14], khi ấy còn đóng chức đội, và hoa tiêu là Philip Gacquoil, người đảo Jersey, một chủ thuyền rất tinh khôn.

Người ta đoán rằng chiếc tàu đó chắc phải làm điều gì phi thường. Quả vậy, có một người vừa bước xuống tàu với phong thái như một kẻ bước vào một cuộc phiêu lưu. Đó là một lão già, tầm vóc cao, to béo, nét mặt nghiêm nghị, một con người rất khó đoán định được tuổi, vì hình như lão vừa có vẻ già lại vừa có vẻ trẻ; một hạng người càng cao tuổi càng dồi dào sức lực, tóc bạc, mắt sáng quắc. Một con người độ bốn chục tuổi kể về sinh lực, nhưng uy nghi như người tám mươi tuổi. Lúc lão bước lên tàu, chiếc áo choàng đi biển hé mở, người ta thấy lão mặc bên trong một chiếc quần chùng lối cổ gọi là *bragou-bras*, đi ủng cao tới đầu gối và mặc một chiếc áo da dê mặt ngoài thêu chỉ lụa, còn mặt trong thì lông lá bù xù như lông thú; toàn bộ trang phục

thuộc kiểu nông dân vùng Bretagne. Loại áo cộc kiểu cổ vùng Bretagne ấy dùng được hai việc trong ngày hội cũng như ngày thường, lộn mặt trái là chiếc áo lông, lộn mặt phải là chiếc áo thêu. Cả tuần, nom như tấm da thú, ngày chủ nhật, là chiếc áo sang trọng. Muốn cho có vẻ thật, bộ quần áo nông dân lão đang mặc đã bị sờn ở đầu gối và khuỷu tay, như thể đã mặc lâu rồi, còn chiếc áo choàng đi biển bằng vải thô lại giống hệt chiếc áo rách mướp của dân chài. Lão đội một chiếc mũ tròn thời đó, vừa tròn, vừa cao, vành rộng; loại mũ này nếu kéo sụp xuống thì ra vẻ thôn quê và nếu giải mũ đính huy hiệu kéo lật một bên vành lên thì ra vẻ mũ nhà binh. Lúc ấy, lão đội chiếc mũ sụp xuống theo lối dân quê, không có giải, không có huy hiệu.

Lord [15] Balcarras, viên quan cai trị đảo cùng hoàng thân De La Tour-d'Auvergne đã thân hành tiễn lão xuống tàu.

Gélambre, nhân viên mật vụ của các hoàng thân, cựu sĩ quan cận vệ của hầu tước D'Artois thân hành trông coi việc sửa soạn buồng riêng dưới tàu, và mặc dù là dòng dõi quý tộc, ông ta chu đáo và kính cẩn đến mức tự mình xách va-li theo sau lão kia. Lúc từ giã để trở lên bờ, ông De Gélambre đã cúi chào lão dân quê kia hết sức cung kính; LordBalcarras thì nói với lão: *chúc tướng công may mắn*, còn hoàng thân De La Tour-d'Auvergne lại chào: *tạm biệt ông anh.*

Lão "dân quê", đó là cái tên mà thủy thủ dùng ngay từ lúc ấy để chỉ người khách đi tàu kia trong những câu trao đổi cộc lốc giữa những người đi biển; nhưng họ chẳng biết gì hơn, chỉ biết là lão dân quê đó chẳng phải là dân quê, cũng như chiếc tàu chiến này chẳng phải là tàu vận tải.

Gió hiu hiu. Tàu Claymore rời vịnh Bonnenuit, đi ngang vịnh Bulay chạy vát, còn trông rõ được một lúc; rồi càng về khuya con tàu càng mờ dần và mất hút.

Một giờ sau, Gélambre trở về nhà ở Saint-Hélier [16] gửi ngay bằng tàu tốc hành chạy đường Southampton cho hầu tước D'Artois, ở hành dinh quận công York [17] bốn dòng chữ sau đây:

"Thưa đức ông, cuộc khởi hành vừa xong. Chắc chắn thắng lợi. Tám ngày nữa, cả vùng bờ biển từ Granville đến SaintMalo sẽ rực lửa".

Trước đó bốn hôm, qua đường liên lạc mật, Prieur De La Marne [18], đại biểu quốc hội đang công cán ở quân khu vùng bờ biển Cherbourg, và tạm trú

lại Granville, cũng đã nhận được bức thư sau, nét chữ giống hệt như ở bức thư nói trên: *"Công dân đại biểu, đến ngày 1 tháng 6, giờ nước lên, chiến hạm Claymore với khẩu đội pháo ngụy trang sẽ nhổ neo đưa một người đổ bộ lên bờ bể nước Pháp, với nhận dạng như sau: tầm vóc cao, già, tóc bạc, ăn mặc quần áo nông dân, bàn tay quý phái. Ngày mai, tôi sẽ báo thêm chi tiết. Người đó sẽ đổ bộ sáng ngày hai. Hãy báo cho hạm đội tuần tiễu chặn bắt chiếc chiến hạm, đưa tên ấy lên máy chém."*

II

BÓNG TỐI TRÙM LÊN CON TÀU VÀ NGƯỜI HÀNH KHÁCH

◀○▶

Chiến hạm đáng lẽ theo hướng nam đi về Saint Catherine, lại nhằm hướng bắc, sau lại ngoặt hướng tây, rồi băng vào giữa đảo Serk và đảo Jersey, trong cái eo biển mà người ta gọi là *con đường hiểm hóc.* Thời kỳ đó, chưa có chiếc đèn biển nào ở hai bên bờ.

Mặt trời đã lặn hẳn; đêm tối như mực, khác hẳn mọi đêm hè; một đêm có trăng nhưng những đám mây rộng phủ đầy trời như từ phía xích đạo chuyển lên chứ không phải từ chí tuyến tới, và xem chừng chỉ khi nào mặt trăng sắp lặn sát chân trời thì mới có ánh sáng trăng. Vài đám mây sà xuống sát mặt nước khiến mặt biển mù mịt.

Cảnh tối trời ấy thật là thuận tiện.

Ý đồ của Gacquoil là đi lướt giữa đảo Jersey và Guernesey rồi mạo hiểm vượt qua các đảo Hanois và Douvres để ghé vào một cái vịnh nào đó thuộc hải phận Saint-Malo, con đường này dài hơn đường qua Minquiers nhưng chắc chắn an toàn hơn, bởi vì hạm đội tuần tiễu Pháp chỉ thường xuyên được lệnh tuần phòng nghiêm ngặt nhất ở giữa Saint-Hélier và Granville.

Nếu thuận gió, không xảy ra biến cố gì và phủ kín vải lên con tàu thì Gacquoil hy vọng cập bờ biển nước Pháp khoảng sáng sớm.

Mọi việc đều trôi chảy; vào khoảng chín giờ con tàu vừa mới vượt dãy đá ngầm Gronet: trời có vẻ trở quẻ, nói theo tiếng con nhà thủy thủ, rồi gió nổi, sóng cồn; nhưng gió vẫn xuôi và sóng tuy lớn mà không dữ dội. Tuy thế, cũng đã có đôi ngọn sóng làm nước ập vào đầu mũi tàu.

Lão "dân quê" mà Lord Balcarras đã gọi là *tướng quân* và hoàng thân De La Tour-d'Auvergne gọi là *ông anh* có cặp giò con nhà thủy thủ, đi bách bộ trên boong tàu với một vẻ trang nghiêm, trầm lặng. Lão có vẻ không nhận thấy con tàu lắc mạnh. Thỉnh thoảng lão lại rút trong túi áo ra một thỏi sô-

cô-la, bẻ từng miếng nhấm nháp; mặc dầu tóc lão bạc phơ nhưng răng lão còn tốt chán.

Lão chẳng nói với ai, chỉ đôi khi rỉ tai ngắn gọn với viên thuyền trưởng, ông này thì lắng nghe một cách cung kính và hình như ông coi vị khách có quyền chỉ huy hơn cả ông nữa.

Tàu Claymore lái khéo, lần trong sương mù, đang men theo quãng bờ dốc dài phía bắc đảo Jersey, cố đi sát bờ để tránh dãy đá ngầm nguy hiểm Pierres-de-Leeq, giữa đảo Jersey và đảo Serk. Gacquoil, đứng ở vị trí hoa tiêu, lần lượt báo hiệu các dãy đá ngầm Grèves de Leeq, Gros-Nez, Plémont, hướng cho con tàu lướt qua, như thể mò mẫm, nhưng lại vững vàng như là ở nhà mình và biết rành rọt mọi vật trên đại dương. Tàu không thắp đèn hiệu đằng mũi, sợ bị lộ trên những khúc biển bị kiểm soát này. Người ta mừng thầm có sương mù. Tàu đến Grande-Etaque; sương dày đến nỗi bóng dãy núi cao Pinacle chỉ thấy hiện lên mờ mờ. Người ta nghe thấy tháp chuông Saint-Ouen điểm mười giờ, dấu hiệu con tàu vẫn xuôi gió. Mọi sự vẫn tiến triển tốt; đến gần dãy núi Corbière, biển mới nổi sóng mạnh hơn.

Độ hơn mười giờ, bá tước Du Boisberthelot và kỵ sĩ La Vieuville đưa chân lão già mặc quần áo nông dân đến tận phòng riêng, nguyên là phòng thuyền trưởng. Lúc vào trong phòng, lão hạ thấp giọng nói với hai người:

— Các ngài chắc đã biết, cần nhất là giữ bí mật. Im lặng cho đến khi bùng nổ. Chỉ riêng hai ngài ở đây biết tên tôi thôi.

— Chúng tôi sống để bụng chết mang đi - Boisberthelot trả lời.

— Còn tôi - Lão già nói tiếp - Đến chết tôi cũng không nói tên tôi.

Nói xong lão đi vào phòng mình.

III

QUÝ TỘC LẪN VỚI BÌNH DÂN

◀○▶

Thuyền trưởng và phó thuyền trưởng trở lên boong tàu, vừa bách bộ bên nhau vừa trò chuyện. Dĩ nhiên, họ đang bàn tán về người khách của họ, và đây là gần đủ câu chuyện theo gió tản đi trong bóng tối.

Boisberthelot lẩm bẩm bên tai La Vieuville:

— Để xem có đáng mặt thủ lĩnh không?

La Vieuville trả lời:

— Đó là một bậc vương hầu.

— Gần như thế.

— Dòng quý tộc ở nước Pháp, nhưng là bậc vương hầu xứ Bretagne.

— Như các dòng họ La Trémoille và Rohan.

— Mà ông ta cũng có thân gia với phía ấy.

Boisberthelot nói tiếp:

— Ở trong nước hồi còn đi xe ngựa của nhà vua thì lão ta mang tước hầu cũng như tôi mang tước bá và ngài là kỵ sĩ.

— Còn lâu mới có xe ngựa! - La Vieuville nói - Bây giờ chúng ta đi xe rác cả thôi!

Im lặng một lát.

Boisberthelot lại tiếp:

— Không có ông hoàng Pháp thì người ta kiếm một ông hoàng xứ Bretagne vậy.

— Thiếu họa mi…

— Không, thiếu phượng hoàng kiếm quạ thay.

— Tôi thích một con diều hâu hơn - Boisberthelot nói.

La Vieuville đáp lại:

— Đúng! Cần một cái mỏ và những móng nhọn.

— Để rồi xem.

— Vâng, đã đến lúc cần phải có một thủ lĩnh - La Vieuville nói tiếp - Tôi cũng đồng ý với Tinténiac: *một thủ lĩnh và thuốc súng!* Này ngài thuyền trưởng ạ, tôi biết gần hết những ông lãnh tụ tạm được và những ông bất thành lãnh tụ; những ông lãnh tụ hôm qua, hôm nay và cả ngày mai nữa; chẳng có anh nào xứng làm đầu não chiến tranh như chúng ta đang cần. Trong cái xứ Vendée bất trị này, cần có một vị vừa là tướng, vừa là khâm sai; phải làm cho kẻ thù mất ăn mất ngủ, phải giành giật từng cái cối xay, từng bụi cây, từng cái hố, từng hòn sỏi, phải quấy nhiễu, gây thiệt hại, lợi dụng mọi trường hợp, bao quát mọi việc, tàn sát quyết liệt, khủng bố để đe dọa, làm cho chúng mất ăn mất ngủ, không thương xót gì cả. Lúc này, trong hàng nông dân quân, anh hùng thì có mà kẻ chỉ huy lại không. D'Elbée thì thất tài, Lescure thì ốm yếu, Bonchamp lại quá độ lượng; anh ta tốt, thế là ngu. La Rochejaquelein chỉ là một thiếu úy xuất sắc; Silz là một sỹ quan quen lối đánh trận địa, không thạo lối chiến tranh dùng mưu mẹo, tùy cơ ứng biến, Cathelineau là một anh đánh xe bò khờ khạo, Stofflet là một lính tuần phòng quỷ quyệt chuyên canh gác những nơi cấm săn bắn, Bérard thì vụng về, Boulainvillers thì lố bịch, Charette thì ghê tởm. Ấy là tôi không nói đến anh thợ cạo Gaston. Bởi vì mẹ kiếp! Sinh sự với cách mạng để làm gì, và giữa bọn cộng hòa với chúng ta khác quái gì nhau, nếu chúng ta để bọn thợ cạo chỉ huy quý tộc?

— Là vì cái cách mạng chó đẻ sau này cũng đã thâm nhập vào cả bọn chúng ta rồi.

— Một thứ bệnh ghẻ của nước Pháp đấy.

— Bệnh ghẻ của đẳng cấp thứ ba đấy - Boisberthelot cãi lại - Chỉ còn nước Anh là có thể lôi chúng ra thoát cảnh đó.

— Nước Anh sẽ lôi chúng ta ra thoát, đừng nghi ngờ gì cả, ngài thuyền trưởng ạ.

— Hãy biết hiện nay tình hình chẳng ra quái gì!

— Quả vậy, đâu đâu cũng rặt một lũ bất tài; chế độ quân chủ có tổng tư lệnh Stofflet là một anh lính canh giữ vườn săn của ngài De Maulevrier thì cũng chẳng có gì đáng ganh tị với bên cộng hòa có ông bộ trưởng Pache là con trai tên gác cổng nhà quận công De Castries. Cuộc chiến tranh hiện nay ở Vendée sao mà cân đối thế: bên này có Santerre nấu rượu bia, bên kia có

Gaston làm tóc giả [19]!

— Ông La Vieuville ạ, tôi có một chút ý kiến về gã Gaston ấy. Hồi hắn chỉ huy ở trận Guéménée, hắn cũng khá đấy. Hắn dùng súng hỏa mai hạ thủ rất đẹp một lúc ba trăm tên xanh sau khi bắt chúng tự đào lấy huyệt.

— Tốt lắm, nhưng tôi cũng có thể làm không kém gì hắn.

— Chắc vậy và tôi cũng thế.

— Trong chiến tranh, những việc lớn lao phải có tay của quý tộc mới làm nên - La Vieuville tiếp - Đó là công việc của kỵ sĩ chứ không phải của bọn thợ cạo.

— Tuy vậy trong đẳng cấp thứ ba cũng có những người đáng quý - Boisberthelot tiếp - Thí dụ như anh thợ đồng hồ Joly. Anh ta đóng đội ở trung đoàn Flandres. Về sau anh ta đã thành thủ lĩnh quân Vendée. Anh ta chỉ huy một toán quân dọc bờ biển, đứa con anh ta lại ở bên cộng hòa, và trong lúc bố chiến đấu cho bên trắng thì con chiến đấu cho bên xanh. Chạm trán. Đánh nhau. Bố bắt được con làm tù binh và bắn vỡ sọ con ngay tức khắc.

— Anh chàng ấy thế là tốt - La Vieuville nói.

— Một Brutus [20] bảo hoàng - Boisberthelot tiếp.

— Dẫu sao, để cho một tên Coquereau, một tên Jean-Jean, một tên Moulins, một tên Focard, một tên Bouju, một tên Chouppes chỉ huy thì cũng không chịu được.

— Ngài kỵ sĩ thân mến ơi! Bên kia, bọn chúng cũng tức bực như thế đấy. Bên ta đầy rẫy bọn thị dân; bọn chúng cũng đầy rẫy quý tộc. Ngài thử nghĩ xem đời nào bọn “cộng hòa” [21] ấy lại chịu dưới quyền chỉ huy của bá tước De Canclaux, tử tước De Miranda, tử tước De Beauharnais, bá tước De Valence, hầu tước De Custine và quận công De Biron.

— Thật là rắc rối!

— Lại còn quận công De Chartres nữa [22]!

— Con của Egalité. Ái chà, bao giờ cái của nợ ấy lên ngôi?

— Không bao giờ.

— Hắn lên ngôi đấy. Nhờ những tội ác mà lên.

— Nhưng lại do những thói hư tật xấu làm hỏng chuyện - Boisberthelot nói.

Lại im lặng một lúc, rồi Boisberthelot tiếp:

— Tuy thế, hắn vẫn định dàn hòa. Hắn đã tới yết kiến đức vua. Hồi ấy tôi cũng có mặt ở Versailles, mọi người phỉ nhổ theo.

— Từ trên cầu thang lớn nhổ xuống à?

— Vâng.

— Thế là đúng.

— Chúng tôi gọi hắn là giống Buốc-bùn [23].

— Hắn ta trán hói, đầy mụn nhọt, lại mưu sát đức vua, thật ghê tởm!

Rồi La Vieuville thêm:

— Tôi đã ở với hắn ở Ouessant.

— Trên chiến thuyền Saint-Esprit?

— Vâng.

— Lúc đó, nếu hắn tuân lệnh đô đốc D'Orvilliers bảo lựa theo chiều gió thì hắn đã chặn được bước tiến của quân Anh.

— Đúng thế.

— Có phải lúc đó hắn hoàn toàn bất lực?

— Không. Nhưng mà cũng phải nói thế.

Nói xong, La Vieuville phá ra cười.

Boisberthelot lại nói tiếp:

— Có lắm đứa ngu ngốc. Như thằng cha Boulainvilliers mà ngài vừa nói, tôi hiểu rõ hắn lắm, biết tận mắt. Mới đầu, hắn bắt bọn dân quê vũ trang bằng giáo mác; chẳng biết ai nhét vào đầu óc hắn ý định dạy cho bọn này thành lính đánh bằng giáo! Hắn định dạy chúng những miếng võ về phép đánh giáo đâm chếch và kéo rê. Hắn còn mơ ước biến bọn man rợ đó thành quân đội chính quy. Hắn định dạy chúng cách tiêu hao bốn góc của thế trận hình vuông và thành lập những tiểu đoàn rỗng bụng. Hắn nói sai bét các danh từ quân sự cũ rích: có danh từ dùng từ thời Louis XIV. Hắn khăng khăng lập một trung đoàn gồm toàn những tên đi săn trộm; hắn lập những đại đội chính quy, chiều chiều bắt các viên đội sắp hàng quay tròn lại nhận khẩu lệnh hỏi và khẩu lệnh đáp của viên đội thuộc đại đội thứ nhất của trung đoàn, viên đội này truyền cho viên đội bên cạnh, cứ thế chúng ghé tai nhau truyền khẩu lệnh đến viên đội cuối cùng. Hắn cách chức một sĩ quan vì người này không chịu đứng dậy và cất mũ đón khẩu lệnh do viên đội phát ra.

Đấy ngài tính như thế mà thành sự được. Thằng cha đần độn ấy không hiểu rằng bọn dân quê thì thích dạy dỗ theo kiểu nhà quê, chẳng bao giờ có thể đem bọn người rừng biến thành lính được. Vâng, tôi đã được biết cái tên Boulainvilliers đó.

Họ đi vài bước, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng.

Rồi câu chuyện lại tiếp tục:

— À nhân thể, có thật ông Dampierre bị giết không nhỉ?

— Vâng, ngài thuyền trưởng ạ.

— Ở Condé à?

— Ở trại Pamars; bị một quả đại bác - Boisberthelot thở dài.

— Bá tước De Dampierre. Lại một người nữa của ta, trước kia ở bên chúng!

— Đi cho mát mẻ! - La Vieuville nói.

— Còn các phu nhân [24]? Hiện nay ở đâu?

— Ở Trieste.

— Vẫn ở đó?

— Vẫn ở đó.

Rồi La Vieuville kêu lên.

— A! Cái nợ cộng hòa này! Chả ra gì mà biết bao nhiêu thiệt hại! Ai ngờ được, chỉ vì công quỹ hụt vài triệu đồng mà sinh ra cái nạn cách mạng này!

— Chớ coi thường, những cái sẩy dễ nảy ra cái ung! - Boisberthelot nói.

— Mọi việc hỏng bét - La Vieuville tiếp.

— Đúng. La Rouarie thì chết, Du Dresnay thì ngốc. Còn các ngài giám mục nữa, những ông cầm đầu ấy thật đáng buồn, như cái ông Coucy, giám mục xứ La Rochelle, ông Beaupoil Saint-Aulaire, giám mục xứ Poitiers, ông Mercy, giám mục xứ Luçon, tình nhân của bà De L’Eschasserie!…

— Bà ta tên là Servanteau, ngài thừa biết L’Eschasserie là tên đất.

— Còn cái lão giám mục giả hiệu ở Agra, không hiểu lão là cha xứ địa phận nào.

— Ở địa phận Dol. Lão tên là Guillot De Folleville. Nói cho cùng lão ta dũng cảm, lão có tham chiến.

— Hừ! Lúc cần lính, lại chỉ có thầy tu! Giám mục chả ra giám mục! Tướng tá chả ra tướng tá!

La Vieuville ngắt lời Boisberthelot:

— Thưa thuyền trưởng, trong buồng ngài có báo *Moniteur* không?

- Có.

— Hiện ở Paris đang diễn vở gì?

— Vở *Adèle và Paulin,* và vở *Sào huyệt.*

— Muốn xem mấy vở ấy quá.

— Rồi ngài sẽ được xem. Nội một tháng nữa, chúng ta sẽ ở Paris…

Boisberthelot ngẫm nghĩ một lát rồi thêm:

— Là chậm nhất. Ngài Windham đã nói với ngài Hood như thế.

— Thưa ngài, thế ra tình hình không đến nỗi xấu lắm à?

— Có thể tốt, với điều kiện phải chỉ huy cho khéo cuộc chiến tranh ở Bretagne.

La Vieuville gật đầu hỏi tiếp:

— Thưa thuyền trưởng, có cho đổ bộ đơn vị thủy quân lục chiến không?

— Có, nếu trên bờ ủng hộ ta; không, nếu trên bờ chống lại ta. Đôi khi phải đánh thọc vào cửa ngõ và đôi khi cũng phải luồn cho khéo. Tiến hành nội chiến thì luôn luôn phải có nhiều mưu mẹo trong túi. Có thể làm gì thì làm nấy. Cần nhất bây giờ là vị thủ lĩnh.

Rồi Boisberthelot, vẻ trầm ngâm, nói thêm:

— Ngài La Vieuville ạ, theo ý ngài thì kỵ sĩ Dieuzie như thế nào?

— Dieuzie Em ấy ư?

— Vâng.

— Cho ra chỉ huy à?

— Vâng.

— Tôi nghĩ lại thêm một ông nữa chỉ quen tác chiến ở đồng bằng và trên trận địa. Rừng rậm chỉ quen thuộc với dân quê thôi.

— Thế thì ngài đành phải dùng các tướng Stofflet và Cathelineau vậy.

La Vieuville mơ màng một lúc rồi nói:

— Đáng lẽ phải có một ông hoàng, ông hoàng Pháp, ông hoàng chính tông. Một ông hoàng thực thụ.

— Để làm gì. Cứ nói đến ông hoàng…

— Là nói đến phường nhút nhát. Tôi biết thế, thưa ngài.

Nhưng có thế mới làm lóa được những con mắt ngu xuẩn.

— Ông kỵ sĩ thân mến ơi, các vị vương hầu đều tránh mặt cả.

— Không cần họ nữa.

Boisberthelot như một cái máy, đưa tay bóp trán như muốn vắt ra một ý kiến.

Rồi ông ta nói:

— Thôi, hãy thử dùng cái ông tướng này.

— Đó là một nhà đại quý tộc.

— Liệu ông ta có đủ đáp ứng được công việc không?

— Được, miễn là lão ta có tài! - La Vieuville nói.

— Nghĩa là hung dữ - Boisberthelot nói.

Bá tước và kỵ sĩ nhìn nhau.

— Thưa bá tước, ngài dùng đúng chữ quá. Hung dữ. Đúng, đó mới là cái ta đang cần. Đây là một cuộc chiến tranh khốc liệt. Thời buổi này là của những kẻ khát máu. Bọn cộng hòa chặt đầu vua Louis XVI, chúng ta phải chặt cả tay chân của bọn chúng. Đúng, viên tướng mà ta cần bây giờ phải là ông tướng tàn nhẫn. Ở Anjou và miền trên Poitoux, các tướng lĩnh làm ra vẻ cao thượng; họ luẩn quẩn mãi trong cái hào hiệp rởm; chả làm được việc gì. Ở Marais và Retz các tướng lĩnh rất tàn bạo, mọi việc đều chạy. Chính vì Charette hung dữ nên mới đương đầu nổi với Parrein. Chó rừng chọi lại chó rừng.

Boisberthelot chưa kịp trả lời. Câu nói của La Vieuville bị cắt đột ngột vì một tiếng thét tuyệt vọng, rồi cùng lúc đó nổi lên một tiếng động khác hẳn mọi tiếng vẫn thường nghe. Tiếng kêu và những tiếng động từ trong hầm tàu dội ra.

Thuyền trưởng, thuyền phó đâm bổ về phía hầm tàu, nhưng không vào lọt. Tất cả lính pháo đang hoảng hốt kéo lên.

Một sự việc rùng rợn vừa xảy đến.

IV

KHÍ CỤ CHIẾN TRANH

◀○▶

Một khẩu pháo cỡ hai mươi tư trong khẩu đội bị tuột xích.

Đây có lẽ là một biến cố đáng sợ nhất trên mặt biển. Không còn gì đáng sợ hơn cho một chiến thuyền đang chạy hết tốc lực giữa biển khơi.

Một khẩu đại bác đứt dây buộc bỗng nhiên trở thành một con vật dị thường. Một khí cụ bỗng hóa thành một con quái vật. Cả cái khối nặng ấy lăn trên bánh xe, chuyển động như hòn bi trên bàn bi-da, nghiêng ngả theo nhịp chòng chành của con tàu, đi tới, đi lui, dừng lại, có vẻ ngẫm nghĩ, rồi lại chạy, lao như một mũi tên từ đầu tới cuối hầm tàu, nó xoay, nó tránh, nó lẩn, nó nổi xung, nó húc, nó làm sứt mẻ, nó đè chết, nó nghiền nát. Đây là một thứ chiến cụ thả sức phá một bức thành. Phải nói thêm: chiến cụ bằng sắt mà bức thành lại bằng gỗ. Đây là vật chất được thả lỏng. Có thể nói vật nô lệ muôn đời ấy đang trả thù; hình như cái tính ác vốn có trong cái gọi là những vật vô tri đã đột ngột nổ bùng ra; có vẻ không nhịn nhục được nữa và phục thù một cách mù quáng, kỳ quặc; không còn gì ác liệt hơn là cơn giận dữ của những vật vô tri. Cái khối sắt điên rồ ấy nhảy chồm lên như con báo, nặng nề như con voi, nhanh nhẹn như con chuột nhắt, ngoan cố như rìu đẵn cây, bất ngờ như sóng biển, giành giật như ánh chớp và điếc như nấm mồ. Nó nặng hàng chục tấn nhưng lại nẩy bật đi như một quả bóng trẻ con chơi. Những đợt xoay tròn đột ngột cắt thành những đường vuông góc. Làm gì bây giờ? Giải quyết thế nào? Bão có thể ngớt, lốc có thể qua, gió có thể ngừng, cột buồm gãy có thể thay, nước tràn qua lỗ thủng vào tàu có thể bịt lại, lửa cháy có thể dập tắt; nhưng cái vật vô tri bằng đồng đen kia rồi sẽ ra sao? Làm cách nào bây giờ? Anh có thể nói phải trái với con chó ngao, có thể làm kinh ngạc con bò rừng, thôi miên một con trăn, làm khiếp sợ một con hổ, làm mủi lòng một con sư tử; nhưng không có cách nào đối phó với con vật khổng lồ là khẩu đại bác bị tuột xích này. Anh không giết nó được vì nó là vật chết

rồi; nhưng đồng thời nó vẫn sống. Nó sống một cuộc sống quái gở từ chốn vô cùng đưa lại. Dưới nó là sàn tàu đang lắc lư. Gió làm biển động, biển làm nghiêng ngả con tàu, con tàu làm cho nó lảo đảo. Cái vật tàn sát kia là một thứ đồ chơi. Con tàu, sóng biển, gió, tất cả đang dựng cho nó sống dậy. Vì thế, cuộc sống của nó thật ghê sợ. Có cách nào chống lại cả một thế dây chuyền như vậy? Làm thế nào cản lại cái khối khí cụ khổng lồ dẫn đến đám tàu này? Làm sao biết trước các chiều đi tới, đi lui, đứng lại, và va chạm của nó? Mỗi lần nó húc vào thành tàu có thể làm cho tàu vỡ tan. Làm sao đoán biết những đường đi lắt léo rùng rợn ấy? Người ta đang chạm trán với một viên đạn biết thay đổi ý kiến, một viên đạn có vẻ biết suy nghĩ và chốc chốc lại đổi hướng đi. Làm sao có thể chặn đứng cái vật đáng lẽ ta phải tránh đi? Khẩu đại bác khủng khiếp vẫn lồng lộn, tiến, lui, quật bên phải, quật bên trái, lẩn tránh, vượt qua, nghiền nát những vật chướng ngại, đè bẹp con người như con ruồi. Tình thế kinh khủng nhất là ở chỗ sàn tàu đang ngả nghiêng, di chuyển. Làm sao có thể trị được một mặt phẳng nghiêng có những thay đổi thất thường? Có thể nói sấm sét bị cầm tù trong lòng con tàu đang tìm cách thoát ra. Khác nào như là sấm rền đang lúc động đất.

Trong khoảnh khắc, tất cả thủy thủ đều sẵn sàng. Lỗi này là do người phụ trách khẩu pháo đã không cẩn thận khi vặn ốc nối xích buộc súng và không chèn cẩn thận bốn bánh xe; vì thế đế và khung bị long ra, làm lệch hai cái đĩa rồi cuối cùng kéo đứt tung dây neo. Đồ chèn pháo bị nát khiến khẩu pháo không nằm chắc trên giá nữa. Thời đó, lại chưa biết dùng loại neo cố định ở súng, giữ cho súng không giật lùi. Một đợt sóng ập tới đập vào mạn tàu, khẩu súng vốn buộc không kỹ, lùi lại làm đứt xích, rồi cứ thế lồng chạy khắp hầm tàu.

Để có một ý niệm về việc khẩu pháo lăn đi lăn lại một cách lạ kỳ như thế, ta hãy hình dung một giọt nước lăn trên một tấm kính.

Lúc dây buộc bị đứt, tất cả pháo thủ vẫn ở dưới hầm pháo. Một số quây quần thành từng nhóm, một số khác tản mác làm mọi việc mà con nhà thủy thủ vẫn làm để phòng khi có lệnh tác chiến. Khẩu pháo theo đà con tàu chòng chành, vụt xuyên qua khối người đó và nghiền nát ngay bốn người từ phát đầu, tiếp đó, lại theo đà con tàu chòng chành mà lăn trở lại nghiền đứt đôi một kẻ xấu số thứ năm và đập vào thành tàu bên trái, trúng một khẩu

pháo khác làm cho khẩu đó bị tháo tung ra. Chính bấy giờ là lúc nổi lên tiếng kêu thê thảm mà mọi người vừa mới nghe thấy. Tất cả đổ xô lại cầu thang. Trong nháy mắt cả hầm pháo vợi hẳn người.

Người ta bỏ mặc khẩu pháo đồ sộ ấy một mình. Tự nó cũng thả lỏng cho nó. Nó là chủ lấy nó, đồng thời cũng làm chủ cả con tàu. Nó muốn làm gì thì làm. Đoàn thủy thủ quen cười trong trận mạc lúc bấy giờ cũng run lên. Khó mà tả thành lời cái cảnh kinh khủng ấy.

Thuyền trưởng Boisberthelot và phó thuyền trưởng La Vieuville, hai người tuy dũng cảm, cũng phải dừng lại trên đầu cầu thang, im lặng, tái người, ngập ngừng, nhìn xuống hầm tàu. Có ai đang lấy khuỷu tay rẽ họ ra và đi xuống.

Đó là vị khách, lão "dân quê", con người mà họ vừa nói tới lúc nãy.

Xuống đến bậc cuối cầu thang, lão dừng lại.

V

SỨC MẠNH TÀN BẠO VÀ CON NGƯỜI

◀○▶

Khẩu pháo vẫn lao qua lao lại trong hầm tàu. Có thể nói đó là chiếc xe của Apocalypse [25]. Ngọn đèn đi biển lắc lư trong khoang hầm súng làm cho cảnh tượng đó lúc tối, lúc sáng, nhìn càng chóng mặt. Khẩu pháo lao nhanh dữ dội, không còn trông rõ hình thù nữa, chỉ thấy đen xì lúc nó lao ra ngoài sáng, và ánh lên màu trắng đục mờ khi nó lẩn vào trong bóng tối.

Khẩu pháo vẫn tiếp tục hủy hoại con tàu. Nó đã phá vỡ thêm bốn khẩu pháo nữa và chọc hai lỗ thủng ở thành tàu, may sao chỗ thủng ấy còn trên mực nước, nhưng nếu bão nổi lên bất ngờ thì nước sẽ theo đó mà ập vào. Nó đâm bổ vào khắp các bộ phận trong con tàu như điên như dại, những tấm gỗ dày, ốp hai bên mạn tàu chịu đựng rất khỏe, nhất là loại gỗ uốn cong càng có sức bền đặc biệt; thế nhưng người ta vẫn nghe tiếng gãy răng rắc, vì bị cái chùy khổng lồ kia nện bốn phía, liên hồi. Bỏ một hạt chì vào trong chai rồi đem xóc lên cũng không có những tiếng đập điên loạn và dồn dập như thế. Bốn bánh xe lăn đi lăn lại trên những xác chết, cắt xé, băm ra từng mảnh, và năm xác chết đã biến ra hai chục khúc thịt lăn lóc khắp hầm súng; những chiếc đầu lâu như đang kêu la; những dòng máu chảy ngoằn ngoèo trên sàn theo nhịp chòng chành của con tàu. Bộ phận ván lót phía trong còn tàu bị hư hỏng ở nhiều chỗ bắt đầu hở toác ra. Tiếng động khủng khiếp vang khắp con tàu.

Viên thuyền trưởng đã trấn tĩnh ngay được, rồi theo lệnh ông ta, người ta vứt xuống qua cửa hầm mọi thứ đồ vật có thể giảm tốc độ hoặc chặn khẩu pháo bất kham lại, nào đệm, võng, buồm dự trữ, các cuộn dây chão, các bọc hàng và các bao đựng những tín phiếu giả chở đầy trên tàu - trong thời chiến, việc sử dụng các tín phiếu giả là một hành động đốn mạt, nhưng được người Anh coi là chính nghĩa.

Nhưng những đống giẻ rách ấy làm nên trò gì? Không có ai dám xuống

chèn cho đúng cách, nên vài phút sau tất cả những đồ vật kia chỉ còn là một đống giẻ vụn.

Lúc đó, sóng bể khá dữ dội, đủ cho tai nạn hoàn thành trọn vẹn cuộc tàn phá. Một cơn bão đến đúng lúc ấy lại hóa hay; nó có thể lật khẩu pháo chổng bốn vó, và khi đó người ta mới chế ngự được nó. Nhưng lúc này, cuộc tàn phá càng tăng thêm. Cột buồm cũng bị sứt mẻ, bị gãy, vì gắn liền với sườn tàu và chạy suốt các tầng, làm thành những trụ tròn lớn. Bị khẩu pháo đập vào tới tấp, cột buồm đằng trước bị nứt nẻ, cột buồm chính cũng bị trầy trợt. Khẩu đội pháo tan rã. Trong số ba chục khẩu pháo, mười khẩu đã thành vô dụng; lỗ thủng bên mạn tàu ngày càng nhiều và nước đã bắt đầu tràn vào.

Người hành khách già bước xuống đến chân cầu thang đứng ngây ra như tượng đá. Lão nhìn cảnh tàn phá với đôi mắt nghiêm nghị. Lão đứng không nhúc nhích. Hình như lão không thể bước được bước nào nữa vào hầm pháo.

Mỗi một chuyển động của khẩu pháo thả lỏng càng đẩy thêm con tàu đến chỗ tan tành. Chỉ lát nữa, con tàu sẽ bị đắm. Hoặc là chết, hoặc là phải chặn đứng tai họa; phải chọn lấy một con đường, nhưng chọn đường nào?

Khẩu pháo quả là vô địch!

Phải chặn ngay con vật điên rồ khủng khiếp ấy.

Phải cột cái ánh chớp ấy lại.

Phải dập tắt cái tia sét ấy.

Boisberthelot hỏi La Vieuville:

— Ngài có tin Chúa không, ngài kỵ sĩ?

La Vieuville trả lời:

— Có. Không. Đôi khi.

— Trong bão tố thì sao?

— Có. Và nhất là trong những giờ phút thế này.

— Quả chỉ còn Chúa mới có thể cứu chúng ta thoát nạn này - Boisberthelot nói.

Mọi người lại nín lặng, mặc cho khẩu pháo hoành hành phá phách một cách ghê gợn.

Bên ngoài, sóng đập vào con tàu đáp lại những tiếng va chạm bên trong của khẩu pháo. Có thể nói như hai chiếc búa luân phiên nện vào thành tàu.

Bỗng nhiên, trong cái trường đấu không ai dám bén mảng ấy, nơi khẩu

pháo tuột xích đang lồng lộn, một người xuất hiện, tay cầm chiếc gậy sắt. Đó là người đã gây ra sự biến này, người phụ trách khẩu pháo cẩu thả, nguyên nhân của tai nạn, người chủ của khẩu pháo. Anh ta đã gây ra tai họa, anh ta muốn sửa chữa. Một tay cầm gậy sắt, tay kia cầm dây thòng lọng, anh ta nhảy từ sân trên của con tàu xuống sàn dưới.

Thế là bắt đầu một biến cố dữ dội; một cảnh tượng vĩ đại! Cuộc chiến đấu giữa khẩu pháo và người pháo thủ; cuộc vật lộn giữa vật chất và trí tuệ, cuộc đọ sức giữa một đồ vật và một con người.

Anh ta đứng thu vào một góc, gậy và dây nắm trong tay, lưng tựa vào ván gỗ khoang tàu, chân vững như hai cột bằng thép, mặt xám xanh, bình tĩnh, ghê rợn, anh đứng chờ như mọc rễ trên sàn.

Anh ta đợi khẩu pháo xông tới gần anh.

Người pháo thủ hiểu biết khẩu pháo của mình, và anh cảm thấy rằng hình như khẩu pháo cũng hiểu biết anh. Anh đã sống bao nhiêu lâu bên khẩu pháo đó. Biết bao lần, anh đã lùa tay vào mõm nó! Đây là con quái vật quen thuộc của anh. Anh bắt đầu gọi nó như gọi con chó của mình.

— Lại đây - Anh ta bảo nó. Có lẽ anh ta cũng mến nó.

Hình như anh ta mong nó đến với anh.

Nhưng nó tới chỗ anh ta có nghĩa là nó đè lên anh ta. Mà thế thì anh ta mất mạng. Làm sao tránh cho khỏi bị nghiền nát? Đó là vấn đề. Mọi người đều nhìn khiếp sợ.

Không còn một lồng ngực nào thở bình thường, trừ lão già là người duy nhất đứng ở sàn dưới, người chứng kiến ghê rợn. Lão cũng có thể bị khẩu pháo nghiền nát. Lão vẫn đứng im không nhúc nhích. Dưới chân hai người, sóng biển vẫn mù quáng điều khiển cuộc chiến đấu. Đúng cái lúc anh pháo phủ nhảy vào khiêu khích khẩu pháo để chấp nhận cuộc vật lộn ghê sợ đó, tình cờ biển bớt chao động và khẩu pháo bỗng đứng lại một lúc như sửng sốt. “Lại đây nào!” Người pháo thủ bảo khẩu pháo như thế. Khẩu pháo có vẻ nghe ngóng. Rồi đột nhiên, khẩu pháo chồm vào người pháo thủ. Anh ta tránh thoát.

Cuộc chiến đấu bắt đầu. Cuộc chiến đấu kỳ dị. Cái mảnh khảnh vật lộn với xương sắt da đồng. Người dạy thú bằng da bằng thịt đánh nhau với con vật bằng đồng. Một bên là sức mạnh, một bên là linh hồn.

Cảnh đó diễn ra trong tranh tối tranh sáng. Giống như một cảnh tượng siêu phàm, huyền ảo.

Một điều kỳ lạ là người ta tưởng như khẩu pháo cũng có một linh hồn, nhưng là một linh hồn căm thù và điên dại. Cái vật đui mù đó như có mắt. Con quái vật có vẻ đang rình con người. Ít nhất người ta cũng có thể ngờ rằng cái khối đó có mưu trí. Nó cũng biết chọn thời cơ. Nó như một loại côn trùng khổng lồ bằng sắt, hoặc ra vẻ có cái quyết tâm của loài ma quỷ. Thỉnh thoảng con châu chấu khổng lồ ấy nhảy lên đụng vào cái trần thấp của hầm pháo rồi nó lại rơi xuống đứng trên bốn bánh xe như một con hổ đứng trên bốn vuốt, sau đó nó lao đi đuổi theo con người. Còn con người thì mềm mại, nhẹ nhàng, khéo léo, luồn, lách như một con rắn qua những cử động sấm sét kia. Anh ta tránh cuộc chạm trán, nhưng những đòn anh ta tránh được lại nện vào con tàu, làm cho con tàu hư hại thêm.

Một khúc dây xích đứt còn đeo vào khẩu pháo. Không biết vì sao đoạn xích đó lại quấn vào cái vít ở nắp đáy súng. Một đầu xích bị mắc vào giá súng. Đầu kia, tự do quay tít chung quanh nòng pháo khiến cho nòng pháo càng vung vẩy mạnh. Cái vít như một bàn tay nắm chắc lấy dây xích và dây xích mỗi lúc càng quật mạnh và làm tăng thêm sức phá của chân súng tiếp tục húc vào thành tàu; đoạn dây xích ấy quay chung quanh nòng súng như một cơn lốc kinh hồn; một nắm đấm bằng đồng quay tít một cái roi sắt. Dây xích ấy làm cho cuộc chiến đấu thêm phức tạp.

Tuy thế, người pháo thủ vẫn chiến đấu. Đôi khi lại chính anh ta tấn công khẩu pháo; anh ta trườn theo dọc mạn tàu, gậy sắt và dây chắc trong tay; còn khẩu pháo có vẻ am hiểu, và như đoán được người ta đang rình bẫy nó nên nó lẩn tránh. Con người dữ tợn vẫn rượt theo.

Những việc như thế không thể kéo dài mãi. Khẩu pháo bỗng như tự bảo: phải thôi đi! Và nó dừng lại. Mọi người cảm thấy sắp tới lúc kết thúc. Khẩu pháo hình như có hoặc có hẳn hoi, một ý đồ hung bạo; thực thế, vì ai cũng coi nó như một sinh vật. Đột nhiên, nó nhảy xổ lên anh pháo thủ. Anh pháo thủ né sang một bên, cho nó vụt qua, rồi anh ta cười, quát theo: “Làm lại!” Khẩu pháo như giận dữ, lại đập vỡ một khẩu pháo khác ở bên mạn trái; rồi như bị một cái ná vô hình bật đi, nó vùng lao sang bên phải, chồm lên anh pháo thủ, anh pháo thủ tránh thoát. Ba khẩu pháo khác lại bị đập vỡ tung ra;

rồi như mù quáng và không còn biết gì nữa, khẩu pháo quay lưng về phía người pháo thủ từ phía sau lao lên phá vỡ khung gỗ bọc tàu, rồi đến chọc thủng một lỗ ở bức thành phía mũi tàu. Anh pháo thủ lúc đó đã lẩn kịp vào chân cầu thang, cách ông già đang đứng chứng kiến mấy bước. Anh ta cầm cây gậy sắt đứng thủ thế. Khẩu pháo hình như đã trông thấy và không cần quay lại nữa, nó nhảy lùi về phía anh pháo thủ nhanh như một nhát rìu bổ xuống. Anh này bị dồn sát mạn tàu, không hy vọng thoát khỏi. Tất cả thủy thủ trên tàu cùng kêu lên một tiếng.

Nhưng lão hành khách từ trước vẫn đứng im, bỗng vụt lên nhanh hơn tất cả những tốc độ ghê rợn vừa diễn ra.

Lão vớ một bọc tín phiếu giả, và không kể đến thân mình có thể bị nghiền nát, lão đã vứt được cái bọc vào bánh xe của khẩu pháo.

Một người được luyện tập theo đúng phương pháp đã mô tả trong sách của De Durosel về *cách sử dụng pháo trên mặt biển* cũng không thể hành động cương quyết, bất chấp nguy hiểm và chính xác như thế.

Cái bọc có tác dụng như một cái đệm. Một viên cuội kìm được một khối đá, một cành cây đổi được hướng đi của một trận tuyết băng. Khẩu pháo lảo đảo. Đến lượt anh pháo thủ lợi dụng được giây phút đáng sợ ấy, thọc gậy sắt vào giữa những đũa bánh xe đằng sau. Khẩu pháo dừng lại.

Nó nghiêng về một bên. Anh pháo thủ sử dụng thanh sắt như một đòn bẩy làm cho khẩu pháo chao đi. Rồi cả cái khối nặng nề ấy lật nhào, tiếng kêu vang như một quả chuông đổ xuống, và anh pháo thủ, người mướt mồ hôi, lăn xả vào, chòng nút thòng lọng vào cái cổ bằng đồng đen của con quái vật đã bị quật ngã.

Thế là xong. Con người đã thắng. Con kiến đánh gục con voi cổ đại: người chim chích đã tóm được ông sấm.

Binh sĩ và thủy thủ vỗ tay hoan hô.

Mọi người xô vào mang theo dây cáp, xích sắt và trong chốc lát, khẩu pháo đã bị buộc chặt lại.

Anh pháo thủ chào vị hành khách già.

— Thưa ngài, ngài đã cứu sống tôi.

Lão già trở lại vẻ lạnh lùng và lão không trả lời.

VI

TRÊN CÁN CÂN CÔNG VÀ TỘI

◀○▶

Con người đã thắng, nhưng có thể nói là khẩu pháo cũng thắng. Con tàu thoát được nạn khỏi bị đắm trước mắt, nhưng cũng không thể cứu vãn được nữa. Tàu bị hỏng gần như không thể chữa được. Mạn tàu thủng năm lỗ, một lỗ phía trước thủng khá lớn. Trong số ba chục khẩu pháo thì hai chục nằm sóng soài trong khung. Khẩu pháo mới kìm lại và đã bị xích cũng không còn dùng được: vít ở núm nắp đáy bị đập, không thể lấy được đường ngắm nữa. Cả khẩu đội còn lại chín khẩu. Nước chảy vào hầm tàu, phải cấp tốc sửa ngay những chỗ hư hỏng và bơm nước ra.

Tầng giữa, bây giờ đã có thể nhìn vào, trông hết sức ghê rợn. Một cái chuồng nhốt voi dữ cũng không thể bị tàn phá đến thế.

Việc giấu tung tích con tàu vẫn là điều cần thiết, nhưng bây giờ điều khẩn cấp hơn là cứu vãn cho nó khỏi đắm. Phải thắp ngay mấy ngọn đèn đi biển cắm rải rác trên thành mạn tàu để soi sáng mặt sàn.

Suốt thời gian xảy ra sự phân tán bi thảm kia, mọi người trên tàu bị lôi cuốn vào giữa cái sống và cái chết, chẳng còn ai biết chuyện đã xảy ra bên ngoài con tàu cả. Sương mù dày đặc thêm: thời tiết đã thay đổi; còn tàu buông theo chiều gió, nó đã đi chệch đường, đi quá về phía nam, có thể nhận ra từ Jersey và Guernesey; biển động. Từng đợt sóng lớn xô đến đặt những cái hôn, những cái hôn đáng sợ, trên những vết thương rộng hoác dọc thân tàu. Biển chao động thật đáng sợ. Gió nồm chuyển sang gió bấc. Một cơn dông, có thể là một cơn bão, đang xuất hiện. Mắt không còn nhìn được quá tầm bốn đợt sóng trước mặt.

Trong lúc thủy thủ sửa chữa vội vã và sơ sài những chỗ bị phá hủy ở tầng giữa, bịt những chỗ nước ùa vào, sắp đặt những khẩu pháo thoát khỏi tai nạn thành khẩu đội, thì lão già lại trở lên boong tàu.

Lão tựa lưng vào cột buồm lớn.

Lão không để ý đến biến động vừa diễn ra trên tàu. Kỵ sĩ La Vieuville đã ra lệnh cho lính thủy đánh bộ dàn thành đội hình tác chiến hai bên cột buồm lớn, và sau một hiệu còi của đội trưởng, các thủy thủ đang điều khiển con tàu đã xếp hàng đứng thẳng trên cái trục neo buồm.

Bá tước Boisberthelot tiến lại gần người hành khách.

Theo sau thuyền trưởng là một người dữ tợn thở hổn hển, áo quần xốc xếch, nhưng nét mặt vẫn có vẻ khoái trá.

Đó là người pháo thủ vừa tỏ tài chinh phục quái vật rất đúng lúc và đã chặn được khẩu pháo.

Bá tước chào lão già ăn mặc lối dân quê theo đúng kiểu chào nhà binh, và nói:

— Thưa tướng quân, người ấy đây.

Anh pháo thủ đứng thẳng, mắt nhìn xuống, với thái độ của một người lính hầu.

Bá tước Boisberthelot tiếp:

— Thưa tướng quân, trước việc người này đã làm, ngài có nghĩ rằng cấp chỉ huy cần phải làm gì?

— Tôi cũng nghĩ thế - Lão già trả lời.

— Xin tướng quân ra lệnh - Boisberthelot tiếp.

— Ngài ra lệnh đi, ngài là thuyền trưởng.

— Nhưng ngài là tướng lĩnh - Boisberthelot nói.

Lão già nhìn người pháo thủ bảo:

— Lại đây.

Người pháo thủ tiến lên một bước.

Lão già quay lại phía bá tước Boisberthelot, gỡ tấm huy chương Thánh Louis của thuyền trưởng, gắn vào áo ngoài anh pháo thủ.

— Hoan hô! - Các thủy thủ reo lên.

Thủy quân bồng súng chào.

Và lão già chỉ vào anh pháo thủ lúc bấy giờ đang mặt mày rạng rỡ, ra lệnh:

— Bây giờ hãy đem bắn tên này.

Nỗi sững sờ tiếp theo tiếng hoan hô.

Rồi giữa bầu không khí lặng ngắt như trong nhà mồ, lão già cất cao giọng

nói:

— Một hành động cẩu thả đã làm hại con tàu. Rất có thể vào giờ này, con tàu đã bị nguy. Ở trên biển khơi tức là ở trước mặt kẻ thù. Một con tàu vượt biển là một đội quân đang xung trận. Bão táp ẩn nấp, nhưng không vắng mặt. Tất cả biển khơi là một cuộc phục kích. Phải xử tử hình mọi tội lỗi vi phạm trước quân thù. Không có lỗi lầm nào có thể sửa chữa được. Lòng dũng cảm phải được khen thưởng, tính cẩu thả phải bị trừng trị.

Từng lời hạ xuống chậm rãi, nghiêm khắc, không gì lay chuyển nổi, như những nhát rìu bổ xuống cây sồi.

Rồi lão già nhìn đám binh sĩ, tiếp lệnh:

— Thi hành ngay.

Người kia, trên áo khoác long lanh chiếc huân chương Thánh Louis, gục đầu xuống.

Theo hiệu lệnh của bá tước Boisberthelot, hai thủy thủ đi xuống tầng giữa, rồi trở lên mang theo chiếc võng liệm; cha tuyên úy từ lúc tàu rời bến vẫn ngồi cầu nguyện trong khoang sĩ quan, cũng theo hai thủy thủ lên; một viên đội chọn trong binh sĩ ra mười hai người, xếp thành hai hàng, mỗi hàng sáu người; anh pháo thủ không thốt ra một lời nào, đứng vào giữa hai hàng lính. Cha tuyên úy tay cầm thánh giá đến bên cạnh anh ta. “Đi”, viên đội hô. Tiểu đội hành hình bước lên chậm chạp. Hai thủy thủ mang võng liệm đi theo.

Cả tàu lặng lẽ, não nề. Một cơn dông tố vù vù ở tận xa xa.

Lát sau, một loạt súng nổ vang trong bóng đêm, một luồng ánh sáng lóe lên, rồi tất cả im lìm và người ta nghe thấy tiếng một xác người rơi xuống biển.

Lão hành khách già vẫn tựa cột buồm lớn, tay khoanh lại, nghĩ ngợi.

Boisberthelot giơ ngón tay trỏ bên trái về phía lão, nói nhỏ với La Vieuville:

— Xứ Vendée đã có một thủ lĩnh.

VII

AI RA KHƠI LÀ CHƠI XỔ SỐ

◀○▶

Nhưng rồi con tàu sẽ ra sao?

Suốt đêm, mây cứ là là mặt biển, bây giờ mây càng sà thấp đến nỗi tưởng như không còn chân trời nữa và biển cả như đang khoác một chiếc áo rộng. Chỉ thấy toàn là sương mù. Ngay đối với một con tàu còn tốt, tình huống ấy vẫn là nguy kịch.

Đã sương mù lại thêm sóng dữ.

Người ta đã tranh thủ thời gian, để cho con tàu được nhẹ nhõm, người ta đã vứt xuống biển tất cả những vật bị khẩu pháo phá hủy, nòng pháo hỏng, bệ súng vỡ, những bộ phận trên tàu đã long đanh hoặc cong vắt, những mảnh ván, khúc sắt gãy vụn; người ta đã mở các cửa sổ thành tàu và đã dùng những tấm ván để trút xuống bể những xác chết và những mảnh thây người nát vụn bọc trong những túi vải bạt.

Mặt biển bắt đầu chuyển dữ dội. Cơn bão chắc chắn không đến nhanh; trái lại, nghe như cơn bão đang chuyển ào ào và giảm dần ở phía sau chân trời, luồng gió chuyển lên hướng bắc; tuy vậy, sóng biển dâng rất cao, đó là dấu hiệu đáy biển động và con tàu ọp ẹp như thế không chịu nổi những cơn lắc mạnh, gặp sóng to thì thật là tai hại.

Gacquoil vẫn đứng đăm chiêu ở tay lái.

Tươi tỉnh trước nguy nan, đó là thói quen của những người chỉ huy trên mặt biển.

La Vieuville, người vốn vui tính ngay trong hoàn cảnh bi đát nhất, đến bên Gacquoil. Ông ta bảo:

— Này, bác hoa tiêu, bão chuyển hướng khác rồi. Nó muốn hắt hơi mà không được. Thế là thoát. Gió sẽ mạnh lên. Thế thôi.

Gacquoil nghiêm nghị, đáp:

— Còn gió là còn sóng.

Không vui, không buồn, con người thủy thủ là như vậy.

Câu trả lời có một ý nghĩa đáng lo ngại. Với một con tàu đã ngấm nước, nói "còn sóng" tức là "chóng ngập nước". Gacquoil hơi chau mày lại để nhấn mạnh thêm điều tiên đoán của mình. Có lẽ sau câu chuyện tai hại về khẩu pháo và người pháo thủ, La Vieuville đã bông lơn quá sớm. Còn ở ngoài khơi, còn nhiều điều gieo tai họa. Biển cả là bí mật; nào ai lường được nó chứa chấp những gì. Phải đề phòng.

La Vieuville thấy cần trở lại nghiêm túc.

— Chúng ta đang ở đâu hoa tiêu? - La Vieuville hỏi.

Người hoa tiêu trả lời:

— Chúng ta đang ở trong ý muốn của Chúa.

Hoa tiêu là một người làm chủ; thường phải để mặc anh ta làm và đôi khi để mặc anh ta nói. Vả chăng, hạng người ấy ít nói. La Vieuville bèn bỏ đi chỗ khác.

La Vieuville vừa hỏi người hoa tiêu xong, chân trời như trả lời ông ta.

Biển bỗng nhiên hiện rõ.

Sương mù đang phủ lê thê trên mặt biển bỗng rách từng mảng, những đợt sóng tối sẫm trải ra xa tắp trong ánh sáng mờ mờ, và họ đã trông thấy rõ.

Mây tụ lại như một cái vung trên trời; nhưng mây không sà thấp xuống mặt nước nữa; phía đông, hiện lên một màu bàng bạc lúc sang ngày, phía tây tái nhợt một màu bàng bạc lúc trăng lặn. Hai vệt sáng trắng nhờ nhờ đối diện nhau ở hai phía chân trời giữa cảnh biển âm u và vòm trời tăm tối.

Trên hai vầng sáng đó, in rõ nhiều hình thù đen sẫm, sừng sững, không nhúc nhích.

Phía tây, trên nền trời còn sáng ánh trăng, nổi bật lên hình ba khối đá cao đứng sừng sững như những nham tự thạch từ đời Celte còn lưu lại [26].

Phía đông, nơi chân trời tái nhạt ban mai, in hình tám chiếc tàu buồm dàn thành tuyến tiếp cận nhau một cách đáng sợ.

Ba khối đá là dãy núi đá ngầm nổi lên giữa biển. Tám chiếc tàu buồm kia là một hạm đội.

Như vậy, đằng sau họ là dãy Minquiers nổi tiếng nguy hiểm, và đằng trước họ là hạm đội tuần tiễu Pháp. Phía tây là vực thẳm, phía đông là cuộc tàn sát; họ đang bị kẹp giữa cái thế hoặc bị đắm tàu, hoặc phải chiến đấu.

Đối phó với đá ngầm, con tàu chỉ có một cái vỏ thủng, những khí cụ rã rời, những cột buồm lung lay tận gốc; còn để giao chiến, một khẩu đội ba chục pháo thì hai mươi mốt khẩu đã bị xộc xệch và những pháo thủ thiện chiến nhất đã chết rồi.

Trời mới tờ mờ sáng, và phía trước vẫn còn mờ mờ bóng đêm. Có thể còn lâu mới sáng rõ vì mây cao, dày và đen đặc, trông như một cái vòm vững chãi. Cuối cùng gió đã cuốn hết những đám sương mù thấp là là và đang đẩy con tàu đến dãy Minquiers.

Con tàu mệt mỏi và hư nát, hầu như không theo chiều lái, cứ thế trôi băng băng, phó mặc cho sóng dồi.

Minquiers, một dãy đá ngầm ghê rợn, thời đó còn gập ghềnh hơn ngày nay nhiều lắm. Bức thành của vực thẳm ấy có vô số cái tháp đã bị san bằng vì sóng biển không ngừng cắt xén; hình dãy đá ngầm luôn luôn thay đổi; không phải là vô hình mà sóng còn gọi là lưỡi dao, mỗi đợt thủy triều là một mạch cưa. Vào thời đó, đụng vào dãy Minquiers là tự sát.

Về phía hạm đội tuần tiễu, đó là hạm đội Cancale, nổi tiếng từ khi thuyền trưởng Duchesne chỉ huy, người mà Leskinio gọi là “bố Duchêne” [27].

Hoàn cảnh thật nguy ngập. Con tàu, trong khi xảy ra vụ tuột xích pháo, đã đi chệch hướng về phía Granville chứ không phải về Saint-Malo mà không biết. Dù nó còn có thể giương buồm vượt sóng thì dãy Minquiers cũng đã chặn mất đường rút về đảo Jersey, và hạm đội tuần tiễu cũng đã chặn mất đường vào đất Pháp.

Vả chăng, bão tuy không có, nhưng vẫn còn sóng, đúng như người hoa tiêu đã nói. Đại dương cuồn cuộn dưới luồng gió hung dữ và trên một đáy biển đang gào thét, trông thật tàn bạo.

Biển cả chẳng bao giờ chịu nói ngay cái mà nó muốn. Trong vực thẳm có tất cả, kể cả sự lừa lọc. Hầu như có thể nói rằng biển có một thủ tục riêng; tiến rồi thoái, đề nghị rồi thủ tiêu, phát ra một cơn bão tố rồi lại thôi, dứ vực thẳm rồi lại ngừng, dương đông mà lại kích tây. Suốt đêm, tàu Claymore chìm trong sương mù và sợ một cơn bão; nhưng biển vừa lật lọng một cách tàn bạo; nó phác ra một trận bão nhưng lại đẩy con tàu đến chỗ đá ngầm. Rốt cuộc cũng là nạn đắm tàu, dưới một hình thức khác.

Con tàu có thể vừa bị đắm vì đá ngầm, vừa bị tiêu diệt trong chiến đấu.

Kẻ địch nọ tiếp tay cho kẻ địch kia.

La Vieuville cười dũng cảm, kêu lên:

— Chỗ này tàu đắm, chỗ kia chiến trường. Ở cả hai phía chúng ta đang chơi xổ số.

VIII

9 = 380

◀○▶

Con tàu gần như chỉ còn là một cái xác trôi bập bềnh.

Trong cái cảnh ánh sáng ban mai tản mát, nhợt nhạt, mây đen thẫm, trong những chuyển động lờ mờ của chân trời, trong những lớp sóng nhăn nhó, bí ẩn, có một vẻ trang nghiêm như trong nhà mồ.

Mọi vật im lặng, ngoài tiếng gió vù vù, hằn học. Từ vực thẳm, tai họa hiện ra một cách oai nghiêm. Nó giống như ma quỷ hiện hình chứ không giống như một cuộc công kích. Núi đá không có cái gì động đậy, trong các chiến hạm không có cái gì nhúc nhích. Một thứ im lặng mênh mông. Trước mặt là cảnh thật chăng? Tưởng như đó chỉ là một giấc mơ lướt trên mặt biển. Trong truyện cổ tích vẫn có những cảnh huyền ảo như thế; con tàu như đang ở giữa dãy núi quỷ và hạm đội ma.

Bá tước Boisberthelot ra lệnh khẽ cho La Vieuville và ông này xuống khoang pháo ngay, rồi viên thuyền trưởng mang ống nhòm tới đứng bên cạnh người hoa tiêu ở phía cuối tàu.

Gacquoil chỉ còn biết cố giữ cho con tàu đứng vững trong sóng gió, bởi vì gió và sóng biển cùng đập vào sườn tàu, con tàu khó mà tránh khỏi bị lật nhào.

— Hoa tiêu, chúng ta đang ở đâu? - Thuyền trưởng hỏi.

— Dãy Minquiers.

— Về phía nào?

— Phía nguy hiểm.

— Bề sâu ra sao?

— Đầy mỏm đá.

— Có thể neo lại được không?

— Lúc nào cũng có thể chết được - Người hoa tiêu trả lời.

Viên thuyền trưởng đưa ống kính về phía tây và quan sát dãy Minquiers;

rồi ông ta lại quay sang quan sát đoàn tàu buồm.

Người hoa tiêu tiếp, như nói với mình:

— Đây là dãy Minquiers, nơi dừng chân của giống hải âu nhí nhảnh, khi từ đất Hà Lan bay đi và cũng là nơi nghỉ ngơi của giống hải âu lớn lông đen.

Trong lúc đó, viên thuyền trưởng đã đếm đủ các tàu buồm. Đúng tám chiếc tàu sắp hàng nghiêm chỉnh, dựng lên trên mặt nước cái hình thù công kích của chúng. Giữa đoàn tàu, nổi lên hình cao lớn của một chiến hạm ba tầng.

Viên thuyền trưởng hỏi hoa tiêu:

— Anh có biết các tàu đó không?

— Biết chứ! - Gacquoil trả lời.

— Gì vậy?

— Hạm đội.

— Của nước Pháp à?

— Của quỷ sứ.

Một lát im lặng. Viên thuyền trưởng tiếp:

— Tất cả hạm đội tuần tiễu ở đó phải không?

— Không phải tất cả.

Quả vậy, hôm 2 tháng 4, Valazé [28] đã báo cáo trước viện quốc ước là trên biển Manche có mười tuần dương hạm và sáu chiến hạm làm nhiệm vụ tuần tiễu. Viên thuyền trưởng chợt nhớ lại tin đó. Ông ta nói:

— Đúng rồi, hạm đội có mười sáu tàu, mà ở đây mới chỉ có tám.

— Số còn lại đang rải khắp bờ biển làm nhiệm vụ do thám - Gacquoil nói.

Viên thuyền trưởng, vẫn không rời ống nhòm, lẩm bẩm:

— Một chiến hạm ba tầng, hai tàu hạng nhất, năm tàu hạng nhì.

Gacquoil làu bàu:

— Tôi cũng đã từng do thám chúng.

— Toàn là chiến thuyền tốt - Viên thuyền trưởng nói - Tôi cũng đã được chỉ huy chúng ít lâu.

— Còn tôi - Gacquoil nói - Tôi đã nhìn chúng tận mắt. Tôi không thể lẫn cái nọ với cái kia được. Hình thù từng cái đã in sâu trong óc tôi.

Viên thuyền trưởng đưa ống nhòm cho hoa tiêu.

— Hoa tiêu, anh có nhận ra chiến hạm có tầng cao kia không?

— Có, đó là tàu *Côte-d'Or*.

— Thay tên rồi - Viên thuyền trưởng nói - Ngày trước tàu đó là *Etats-de-Bourgogne.* Một tàu mới. Trăm hai mươi tám khẩu đại bác.

Ông ta rút trong túi ra cuốn sổ tay, cái bút chì và ghi con số 128.

Ông ta tiếp:

— Hoa tiêu, còn chiếc tàu thứ nhất bên mạn trái?

— *Expérimentée.*

— Chiến hạm loại trung hạng nhất. Năm mươi hai đại bác.

Tàu này mới lắp súng hai tháng trước đây ở Brest.

Viên thuyền trưởng ghi vào sổ tay con số 52.

— Hoa tiêu, còn chiếc thứ hai bên mạn trái? - Ông ta hỏi tiếp.

— *Dryade*.

— Hạng trung loại nhất. Bốn mươi đại bác mười tám ly. Tàu này đã qua Ấn Độ. Nó có lịch sử chiến đấu khá.

Rồi ông ta viết con số 40 dưới con số 52; viết xong, ông ta lại ngửng đầu lên:

— Bây giờ, bên mạn phải.

— Thưa thuyền trưởng, toàn là tàu loại trung hạng nhì, có cả thảy năm chiếc.

— Chiếc thứ nhất tính từ chiến hạm lớn?

— *Résolue.*

— Ba mươi hai khẩu mười tám ly. Cái thứ nhì?

— *Richemont.*

— Trang bị như chiếc trước. Còn chiếc sau?

— *Athée* [29].

— Đi biển mà mang tên kỳ khôi như vậy. Chiếc sau?

— *Calypso.*

— Sau nữa?

— *Preneuse.*

— Năm tàu, mỗi tàu có ba mươi hai khẩu.

Viên thuyền trưởng ghi con số 160 xuống dưới hàng chữ số đã viết.

— Hoa tiêu, anh nhận ra được cả chứ? - Thuyền trưởng hỏi.

— Thưa thuyền trưởng, ngài còn biết rõ hơn - Gacquoil đáp - Nhận ra là một chuyện, biết được mới quan trọng.

Viên thuyền trưởng mắt chăm chú nhìn vào quyển sổ, miệng cộng lẩm nhẩm.

— Trăm hăm tám, năm mươi hai, bốn mươi, trăm sáu mươi.

Vừa lúc đó, La Vieuville bước lên boong tàu. Thuyền trưởng bảo ông ta:

— Ngài kỵ sĩ, chúng ta chạm trán với ba trăm tám mươi khẩu đại bác.

— Được - La Vieuville đáp.

— Ngài La Vieuville, ngài vừa kiểm tra xong; vậy dứt khoát còn bao nhiêu khẩu bắn được?

— Chín khẩu.

— Được - Đến lượt Boisberthelot nói.

Ông ta lại lấy chiếc ống nhòm trong tay người hoa tiêu đưa lên nhìn phía chân trời.

Tám chiếc tàu lặng lẽ và đen chũi vẫn như không nhúc nhích, nhưng lớn dần lên.

Chúng xích lại gần nhau từng tí một.

La Vieuville chào theo lối nhà binh rồi nói:

— Thưa thuyền trưởng, tôi xin báo cáo. Tôi vốn không tin vào chiếc chiến hạm Claymore này. Bỗng dưng xuống một chiếc tàu chẳng biết mình hoặc chẳng ưa gì mình bao giờ cũng phiền toái. Khẩu pháo chó má kia đã chứng tỏ điều đó. Tôi vừa đi xem xét qua. Neo tốt. Không phải loại sắt đúc sạch cặn mà làm bằng các thanh sắt hàn lại, nện bằng búa máy. Ngạnh neo chắc. Giây cáp tốt, dễ thả, chiều dài đúng kích thước quy định, trăm hai chục sải. Đạn dược đầy đủ. Sáu pháo thủ chết. Mỗi khẩu còn có thể bắn một trăm bảy mươi mốt phát đạn.

— Vì chỉ còn chín khẩu thôi - Viên thuyền trưởng lẩm bẩm.

Boisberthelot lại chĩa ống nhòm về phía chân trời. Hạm đội vẫn từ từ tiến đến.

Những khẩu pháo kiểu cổ có cái lợi là chỉ ba người cũng sử dụng được; nhưng lại bất lợi là tầm bắn không xa và không chính xác bằng đại bác. Như thế là phải đợi cho đoàn tàu kia tới tầm súng bên này. Viên thuyền trưởng khẽ ra lệnh. Trên tàu im lặng. Người ta không khua chuông báo động mà chỉ

thực hiện lệnh báo động. Tàu Claymore đã không đủ sức chống chọi với người cũng như với sông nữa. Người ta sử dụng triệt để cái thân tàn của con tàu. Họ tập trung lại trên sàn tàu, gần chỗ dây chuyền bánh lái, và các dây thép dự trữ để khi cần thì níu chặt cột buồm. Họ thu dọn chỗ cho thương binh. Theo cách sử dụng chiếc thuyền thời đó, họ cho che boong tàu, làm cách đó thì chống được các đạn cỡ nhỏ, nhưng không chống được đạn lớn. Họ đem khuôn đo cỡ đạn tới, tuy rằng đến bây giờ mới đo thì cũng đã muộn; nhưng nào ai ngờ đã xảy ra đến bấy nhiêu chuyện. Mỗi thủy thủ được phát một túi đạn và giắt ở thắt lưng hai khẩu súng lục và một con dao găm. Họ xếp võng ngủ lại; họ lấy tầm cho súng lớn; họ dàn các tay súng trường để bắn từng loạt; họ xếp sẵn rìu búa và móc sắt. Trong kho họ đã chuẩn bị xong những túi thuốc súng và đạn đại bác, kho thuốc nổ được mở toang. Người nào về vị trí người ấy. Họ làm các việc trên không nói một lời, như phục dịch trong buồng người sắp chết. Thật nhanh và thật ảm đạm.

Rồi họ hạ neo. Tàu này có sáu neo như loại chiến hạm hạng trung. Họ bỏ cả sáu neo, neo tiền, neo hậu, neo mạn nước dâng ở phía biển khơi, neo mạn nước rút ở phía có đá ngầm, neo nhiều ngạnh ở mạn phải, neo cái ở mạn trái.

Cả chín khẩu pháo còn sót lại đều được dựng dậy sẵn sàng chiến đấu, cả chín khẩu chĩa về một phía, phía có quân địch.

Phía hạm đội, không kém lặng lẽ cũng đã chuẩn bị xong. Tám chiếc tàu giờ đây hợp thành một cánh cung mà dây cung là dãy Minquiers. Tàu Claymore bị vây trong cánh cung đó, ngoài ra còn bị neo của mình trói chặt, dựa vào dãy đá ngầm, nghĩa là sẽ bị đắm.

Như một bầy chó săn vây quanh một con lợn lòi, không cất tiếng mà chỉ nhe nanh.

Hình như đôi bên đều chờ đợi nhau.

Các thủy thủ tàu Claymore đều đã về vị trí pháo của mình.

Boisberthelot bảo La Vieuville:

— Tôi muốn nổ súng trước.

La Vieuville đùa:

— Cái thú làm đỏm đấy.

IX

CÓ MỘT NGƯỜI THOÁT THÂN

◀○▶

Người khách vẫn đứng trên boong, thản nhiên quan sát tất cả.

Boisberthelot lại gần, nói:

— Thưa ngài mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi. Giờ đây, chúng tôi như đã bám chắc vào mồ rồi, chúng tôi sẽ không buông. Chúng tôi là tù nhân của hạm đội hoặc của đá ngầm. Không còn cách nào khác, ngoài việc đầu hàng địch, hoặc chìm đắm trong chỗ đá ngầm. Chỉ còn một con đường: chết. Thà chiến đấu còn hơn là bị đắm. Tôi thích bị đạn nã hơn là chết đuối; cũng là chết tôi thích chọn lửa hơn là nước. Nhưng chết là việc của chúng tôi, không phải là việc của ngài. Ngài đã được các vương hầu tin cậy, ngài có nhiệm vụ trọng đại là điều khiển cuộc chiến tranh ở Vendée. Mất ngài có thể là mất nền quân chủ; vậy ngài phải sống. Vinh dự của chúng tôi là ở lại đây còn vinh dự của ngài là phải thoát khỏi đây. Thưa tướng quân, ngài sẽ rời con tàu này. Tôi sẽ cắt cho ngài một thủy thủ và một chiếc xuồng. Đi theo một con đường vòng để cập bờ không phải là không thể thực hiện được. Trời chưa sáng rõ, sóng cao, biển tối, nhất định ngài sẽ đi thoát. Có những trường hợp, trốn tức là thắng.

Lão già gật đầu, nghiêm khắc, tỏ vẻ bằng lòng.

Bá tước Boisberthelot cất cao giọng:

— Các binh sĩ và thủy thủ!

Mọi hoạt động đều dừng lại, và mọi người trên tàu quay về phía thuyền trưởng.

Thuyền trưởng nói tiếp:

— Vị này là khâm mạng của đức vua. Người được giao phó cho chúng ta, chúng ta phải bảo vệ Người. Người rất cần cho ngai vàng nước Pháp; trong khi còn thiếu một vị hoàng thân, Người sẽ là thủ lĩnh vùng Vendée và đó cũng là lòng mong đợi của chúng ta. Người là một vị đại tướng. Đáng lẽ

người cập bờ nước Pháp cùng với chúng ta, nhưng giờ đây, Người phải cập bờ thiếu chúng ta. Cứu được thủ lĩnh là cứu được tất cả.

— Đúng rồi! Đúng rồi! Đúng rồi! - Mọi người trên tàu cùng trả lời.

Thuyền trưởng nói tiếp:

— Người cũng còn phải vượt nhiều nguy hiểm nghiêm trọng nữa. Cập được bờ không phải dễ dàng gì. Đáng lẽ chiếc xuồng phải lớn để đương đầu với sóng to, vậy mà hiện giờ nó lại cần phải nhỏ để thoát khỏi hạm đội địch. Phải cập vào một bến chắc chắn, tốt nhất là gần Fougères hơn là Coutances. Cần có một thủy thủ vững vàng, chèo giỏi, bơi giỏi. Lại là người địa phương, thông tỏ đường lối đi theo người. Bây giờ trời còn đủ tối để cho chiếc xuồng con rời khỏi tàu mà không bị lộ. Rồi sau, khói súng sẽ che lấp chiếc xuồng đi thoát. Xuồng nhỏ có thể thoát qua các mũi đá ngầm. Có lối đi, con báo thì mắc cạm nhưng con chồn lại lọt. Chúng ta cùng đường, người vẫn còn lối thoát; mạnh tay chèo, chiếc xuồng sẽ đi xa, tàu địch không thể trông thấy được; vả lại trong lúc đó, ở đây chúng ta sẽ đùa với chúng một chập. Nói thế rõ chứ?

— Rõ! Rõ! Rõ! - Mọi người trên tàu cùng kêu lên.

Không để lỡ một phút, viên thuyền trưởng nói tiếp:

— Ai tình nguyện làm việc này?

Từ trong bóng tối, một thủy thủ tách khỏi hàng ngũ và nói:

— Có tôi.

X

NGƯỜI ĐÓ THOÁT CHĂNG?

◀○▶

Lát sau, một chiếc xuồng nhỏ gọi là *you-you* vẫn dùng riêng cho các thuyền trưởng tách ra khỏi con tàu. Trong thuyền có hai người, ngồi sau là người hành khách già, ngồi trước là anh thủy thủ "tình nguyện". Trời hãy còn tối. Theo đúng lời dặn của thuyền trưởng, người thủy thủ ra sức chèo xuồng về phía dãy Minquiers. Không còn con đường thoát nào khác. Người ta đã đưa xuống xuồng một ít lương thực gồm một bao bánh bích quy, một miếng thịt thăn bò hun và một thùng nước.

Lúc chiếc xuồng rẽ sóng lên đường, La Vieuville ngạo nghễ trước vực thẳm, nhoài người qua trục lái tàu, nhoẻn miệng cười gửi lời chào vĩnh biệt:

— Để đi trốn thì tốt, và để chết đuối càng tuyệt.

— Thưa ngài - Người hoa tiêu nói - Bây giờ chẳng nên cười nữa.

Chiếc xuồng lướt nhanh, không mấy chốc đã cách xa con tàu. Thuận buồm xuôi gió, vững tay chèo, chiếc xuồng tiến nhanh dập dềnh trong ánh sáng chạng vạng và khuất sau những đợt sóng cao.

Một cảnh chờ đợi ảm đạm bao trùm mặt biển, khó tả nên lời.

Bỗng nhiên, giữa cái thầm lặng mênh mông và hỗn độn những đại dương, một giọng nói cất lên vang qua chiếc loa phóng thanh như thể qua chiếc mặt nạ bằng đồng trong bi kịch cổ đại, tưởng như siêu phàm.

Chính là thuyền trưởng Boisberthelot đã cất tiếng. Ông ta kêu lên:

— Thủy quân hoàng gia! Hãy đóng đinh lá cờ trắng lên trên ngọn cột buồm lớn. Chúng ta sẽ chào mặt trời lần cuối cùng.

Rồi một phát đại bác từ tàu Claymore vụt bắn ra.

— Hoàng thượng vạn tuế! - Tất cả thủy thủ cùng hô.

Đồng thời, người ta cũng nghe thấy từ chân trời xa tít một tiếng hô khác, âm vang, vời vợi, hỗn độn mà rõ từng tiếng: - Cộng hòa muôn năm!

Rồi vang lên trên vùng đại dương sâu thẳm, một tiếng nổ như ba trăm

tiếng sét gộp lại.

Trận chiến đấu bắt đầu.

Mặt biển phủ đầy khói lửa.

Đạn rơi xuống biển, làm tung lên những cột bọt nước lốm đốm mặt sóng khắp phía.

Tàu Claymore bắt đầu khạc lửa sang tám tàu chiến. Cùng một lúc cả hạm đội tuần tiễu quây vòng bán nguyệt quanh tàu Claymore, toàn bộ các cỡ súng cùng nổ. Chân trời đỏ rực, trông như một ngọn núi lửa phụt lên giữa biển. Gió thổi xoắn cái khối đỏ rực mênh mông đó của chiến trường trong đó đoàn tàu khi ẩn khi hiện như những bóng ma. Trên bình tuyến thứ nhất của bức tranh đó, cái bộ sườn đen ngòm của tàu Claymore nổi bật lên trên nền đỏ sẫm.

Trên ngọn cột buồm lớn, trông rõ lá cờ có thêu hoa bách hợp.

Hai người ngồi trên chiếc xuồng nhỏ nín lặng.

Chân dãy núi Minquiers, hình tam giác, rộng hơn cả hòn đảo Jersey, ngập dưới biển, đầy đá ngầm; biển phủ kín; nơi cao nhất là một bãi đá ngay cả khi nước thủy triều dâng cao cũng không bao giờ bị ngập và tách ra về phía đông bắc là sáu mõm đá xếp thành đường thẳng, nom từ xa giống hệt như một bức thành bị sụp đổ từng quãng. Eo bể giữa bãi đá và mõm đá ấy chỉ có thuyền nhẹ ván nông mới đi lọt.

Qua khỏi con đường eo ấy là thông ra biển cả.

Người thủy thủ đã nhận đưa chiếc xuồng nhỏ trốn thoát, lái cho xuồng đi vào đường eo ấy. Bằng cách ấy, anh ta chèo xuồng giữa dãy Minquiers và nơi đang tác chiến. Anh ta chèo khéo léo theo con đường nước hẹp, tránh các mỏm đá ở hai bên mạn xuồng; bây giờ những mỏm đá đã che khuất hẳn chiến trường. Càng ra xa, ánh lửa phía chân trời và tiếng đại bác dữ dội càng yếu dần đi; nhưng nghe tiếng nổ rền hồi nọ tiếp hồi kia, có thể biết được rằng tàu Claymore vẫn đứng vững và định trút sạch tất cả trăm chín mươi mốt loạt đạn. Rồi chiếc xuồng chèo ra được tới chỗ biển thênh thang tránh xa hẳn dãy đá ngầm, tránh xa nơi xung đột, tránh xa tầm đạn.

Dần dần mặt biển sáng sủa thêm lên, những vệt lấp lánh thẫm màu lan rộng ra, bọt nước vỡ tung thành những tia sáng, từng mảnh trắng bềnh bồng trôi trên mặt sóng. Trời sáng rõ.

Chiếc xuồng đã tránh được tầm pháo địch, nhưng cái khó khăn nhất vẫn còn. Thoát khỏi súng đạn nhưng chưa thoát khỏi bị đắm. Xuồng bắt đầu ra khơi, sóng lớn, thân nhỏ bé, không boong, không buồm không cột, không la bàn, chỉ trông cậy vào đôi mái chèo; trước biển cả sóng to gió lớn, thực là một hạt nguyên tử nhỏ xíu phó mặc cho những sức mạnh khổng lồ.

Rồi ngay lúc đó, giữa cảnh mênh mông và tịch mịch ấy, người ngồi đằng mũi xuồng bỗng ngẩng bộ mặt mà ánh sáng ban mai chiếu nhợt nhạt nhìn thẳng vào mặt người ngồi cuối xuồng mà nói:

— Tôi là em của người mà ông đã ra lệnh bắn chết.

QUYỂN III
HALMALO

I

LỜI NÓI CÓ THẦN LINH

◀○▶

Lão già từ từ ngẩng đầu lên.

Người vừa nói với lão trạc ba mươi tuổi. Trán anh ta rám nắng biển; đôi mắt kỳ dị, đó là cái nhìn tinh khôn của người lính thủy với con mắt chất phác của người dân quê. Anh ta nắm chắc hai mái chèo trong tay. Trông có vẻ hiền lành.

Ở thắt lưng anh ta có một con dao găm, hai khẩu súng lục và một chuỗi tràng hạt.

— Ngươi là ai? - Lão già hỏi.

— Tôi vừa nói với ông xong.

— Ngươi muốn gì ta?

Anh thủy thủ buông mái chèo, khoanh tay và trả lời.

— Giết ông.

— Tùy ý ngươi - Lão già trả lời.

Anh thủy thủ cao giọng bảo:

— Ông chuẩn bị đi.

— Để làm gì?

— Để chết.

— Sao vậy? - Lão già hỏi lại.

Im lặng một lát. Người thủy thủ hình như bị câu hỏi làm cho sững sờ giây lát. Anh ta nhắc lại:

— Tôi bảo là tôi muốn giết ông.

— Và ta hỏi ngươi rằng tại sao vậy?

Một tia sáng lóe trong đôi mắt anh thủy thủ:

— Vì ông đã giết anh tôi.

Lão già vẻ bình tĩnh, bảo:

— Lúc đầu ta đã cứu sống anh ngươi.

— Đúng, trước cứu rồi sau lại giết.

— Không phải ta giết hắn.

— Vậy ai giết?

— Lỗi lầm của hắn.

Anh lính thủy, mồm há hốc nhìn lão già, rồi đôi lông mày anh ta nhíu lại dữ tợn.

— Ngươi tên là gì? - Lão già hỏi.

— Halmalo. Nhưng ông sắp chết bởi tay tôi thì cũng chẳng cần biết tên tôi làm gì.

Vừa lúc ấy mặt trời mọc. Một tia nắng rọi thẳng vào mặt người lính thủy, soi sáng rực bộ mặt man rợ của anh ta. Lão già ngắm nghía anh ta hết sức chăm chú.

Tiếng đại bác vẫn kéo dài, bây giờ đã ngắt quãng và nấc lên như người hấp hối. Một đám khói lớn ùn xuống phía chân trời. Chiếc xuồng mà người lái đã buông chèo đang dạt theo làn sóng.

Người lính thủy tay phải rút một khẩu súng lục ở thắt lưng ra, tay trái cầm chuỗi tràng hạt.

Lão già đứng thẳng dậy hỏi:

— Ngươi có tin ở Chúa không?

— Chúa Cha chúng ta ở trên trời - Người lính thủy trả lời.

Và anh ta làm dấu.

— Ngươi còn mẹ không?

— Có.

Anh ta làm dấu lần thứ hai. Xong anh ta bảo:

— Thế thôi. Tôi để cho ngài một phút nữa, thưa đức ông.

Rồi anh ta nạp đạn.

— Tại sao ngươi gọi ta là đức ông?

— Vì ngài là một lãnh chúa. Trông thì biết.

— Ngươi cũng có một lãnh chúa chứ?

— Vâng. Một lãnh chúa lớn. Ai sống mà không có lãnh chúa.

— Lãnh chúa của ngươi nay ở đâu?

— Tôi không rõ. Ngài đã xuất ngoại. Ngài tên là hầu tước De Lantenac, tử tước De Fontenay, vương hầu xứ Bretagne, ngài là lãnh chúa vùng Bảy Khu Rừng. Tôi chưa hề thấy mặt ngài, nhưng ngài vẫn là chúa của tôi.

— Vậy nếu ngươi trông thấy mặt ngài, ngươi có vâng lệnh ngài không?

— Cố nhiên, không vâng lệnh ngài chẳng hóa ra tôi là kẻ vô đạo ư? Người ta phải vâng lệnh Chúa Trời, lại phải vâng lệnh đức vua cũng như Chúa Trời, rồi lại phải vâng lệnh lãnh chúa cũng như đức vua. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó, ngài đã giết anh tôi, thì tôi phải giết ngài.

Lão già trả lời:

— Trước hết, ta giết anh ngươi, ta đã làm đúng.

Người lính thủy nắm chặt khẩu súng lục.

— Nào - Anh ta bảo.

— Được - Lão già nói.

Rồi, vẫn thản nhiên, lão hỏi:

— Cha cố đâu?

Người lính thủy nhìn lão.

— Cha cố ư?

— Phải, cha cố. Ta đã cho mời cha cố rửa tội cho anh ngươi, ngươi cũng phải mời một cha cố cho ta.

— Tôi không có cha cố - Người lính thủy trả lời.

Và anh ta lại tiếp:

— Giữa biển làm gì có cha cố?

Tiếng súng nổ từng hồi của trận giao chiến nghe cứ xa dần. Lão già nói:

— Những kẻ đang chết ngoài kia vẫn có cha cố.

— Đúng thế - Anh lính thủy lẩm bẩm - Họ có cha tuyên úy.

Lão già nói tiếp:

— Ngươi làm mất linh hồn ta, điều đó thật nghiêm trọng.

Người lính thủy cúi đầu, nghĩ ngợi.

Lão già lại tiếp:

— Làm mất linh hồn ta, ngươi cũng làm mất linh hồn ngươi. Nghe đây, ta

thương hại ngươi. Ngươi muốn làm gì thì làm. Còn ta, vừa rồi ta đã làm nhiệm vụ của ta, trước hết cứu sống cho anh ngươi và sau đó giết hắn, và giờ đây, ta làm nhiệm vụ cố cứu vớt linh hồn của ngươi. Nghĩ kỹ đi. Việc này có quan hệ đến ngươi. Có nghe những tiếng súng nổ lúc này không? Ở nơi kia có những người tử trận, có những người tuyệt vọng đang hấp hối, có những người chồng sẽ không bao giờ thấy mặt vợ, có những người cha sẽ không còn trông thấy mặt con, những người em cũng như ngươi sẽ không còn thấy mặt anh. Vậy do lỗi lầm của ai? Lỗi tại anh ngươi cả. Ngươi tin ở Chúa, có phải không? Vậy thì ngươi nên biết rằng lúc này, Chúa đang đau khổ! Chúa đau khổ vì người con rất ngoan đạo là đức vua nước Pháp, cũng như Chúa Jésus là con của Chúa, người con ấy giờ đây đang bị cầm tù ở trong tháp Temple; Chúa đau khổ vì giáo hội xứ Bretagne; Chúa đau khổ vì các nhà thờ lớn bị tấn công, vì các bản thánh kinh bị xé nát, vì các nhà nguyện bị xúc phạm; Chúa đau khổ vì các cha cố bị sát hại. Vừa qua chúng ta đã làm gì trên con tàu mà giờ này đang chìm xuống đáy biển? Chúng ta đi cứu Chúa. Nếu anh ngươi là tôi ngoan của Chúa, nếu anh ngươi làm tròn nhiệm vụ của một con người khôn ngoan và có ích thì cái tai họa về khẩu pháo đã chẳng xảy ra, con tàu đã không bị hư nát để không bị lạc hướng, đã không rơi vào hạm đội ma quỷ kia, và có lẽ giờ đây, chúng ta đã đổ bộ lên nước Pháp. Tất cả chúng ta, trong tư thế những chiến binh và thủy thủ anh dũng, gươm trong tay, cờ trắng phấp phới, đông đảo, mãn nguyện, vui sướng và chúng ta còn có thể tới giúp đỡ những người dân quê hiền lành vùng Vendée, để cứu nước Pháp, cứu đức vua, cứu Chúa. Đó là việc chúng ta vừa làm, đó là việc chúng ta sẽ làm, đó là việc mà còn lại mình ta, ta sắp làm. Nhưng ngươi chống lại những việc đó. Trong khi bọn phản đạo chống lại các cha cố, bọn nghịch tặc chống lại đức vua, quỷ Satan chống lại Chúa, ngươi đã đứng về phía quỷ Satan. Anh ngươi là kẻ thứ nhất giúp bọn ma quỷ, ngươi là kẻ thứ hai. Anh ngươi đã mở đầu và ngươi đang làm nốt. Ngươi đứng về phía bọn tặc đạo chống lại ngai vàng, bọn phản đạo chống lại giáo hội. Ngươi định triệt mất cái phương sách cuối cùng của Chúa. Bởi vì ta, người thay mặt đức vua, nếu ta không còn nữa, thì xóm làng còn bị thiêu hủy, các gia đình còn phải khóc than, các cha cố còn phải đổ máu, xứ Bretagne còn bị đau thương, đức vua còn bị cầm tù và chúa Jésus còn nguy nan. Và ai sẽ gây ra cảnh đó? Chính ngươi. Mặc,

đó là việc của ngươi. Ta tưởng trông cậy ở ngươi một việc làm trái lại kia. Ta đã lầm. À đúng rồi, ngươi có lý, ta đã giết anh ngươi. Anh ngươi đã tỏ ra can đảm, ta đã thưởng cho hắn, hắn đã phạm lỗi, ta đã phạt hắn. Anh ngươi không làm tròn bổn phận, còn ta, ta không làm sai bổn phận. Điều ta đã làm, ta còn làm nữa. Và ta thề trước bà thánh Anne D'Auray rằng, trong trường hợp tương tự, ta cũng có thể giết con trai ta. Bây giờ, ngươi làm chủ tình thế. Phải, ta thương hại ngươi. Ngươi đã lừa dối chỉ huy. Ngươi, một tín đồ Cơ Đốc, ngươi không có lòng tin; ngươi, dân xứ Bretagne, ngươi không còn chút danh dự nào; ta được ủy thác cho ngươi, con người trung nghĩa, nhưng lại được ngươi đón nhận bằng một tấm lòng phản trắc; ngươi giết ta để đáp lại những người mà ngươi đã hứa cứu thoát ta. Ngươi có biết ngươi sắp giết ai không? Chính là giết ngươi đấy. Ngươi cướp của đức vua tính mạng ta rồi ngươi dâng kiếp vĩnh cửu của ngươi cho ma quỷ. Nào, hãy phạm tội ác đi, được lắm. Ngươi coi rẻ phần được an nghỉ trên thiên đường. Nhờ ngươi ma quỷ sẽ thắng, nhờ ngươi, nhà thờ sẽ còn đổ, nhờ ngươi, bọn vô đạo còn tiếp tục nung chuông để đúc đại bác; đem vật dùng để cứu rỗi linh hồn mà bắn giết người trần gian. Và trong lúc ta đang nói đây thì cái chuông đã từng rung lên trong lần rửa tội lúc sinh ra ngươi, có lẽ đang giết mẹ ngươi. Nào, hãy tiếp tay cho ma quỷ đi. Chớ chùn tay. Đúng, ta đã kết tội anh ngươi, nhưng nên hiểu rằng như thế là tuân theo ý Chúa. A! Ngươi dám phán xét những phương tiện của Chúa! Ngươi sẽ còn phán xét cả sấm sét trên thiên đình nữa chăng? Khốn nạn, ngươi sẽ bị sấm sét phán xét. Hãy coi chừng việc ngươi sắp làm. Ngươi có biết là ta có Chúa phù hộ không? Cứ làm đi. Muốn làm gì thì làm. Ngươi cứ vứt ta vào địa ngục rồi ngươi cũng nhảy theo ta. Quyền đó ở trong tay ngươi. Kẻ chịu trách nhiệm trước Chúa sẽ là ngươi. Ta và ngươi lúc này đối diện với nhau trong vực thẳm. Hãy tiếp tục, làm cho xong, kết thúc đi. Ta già rồi và ngươi còn trẻ; ta tay không và ngươi có vũ khí; giết ta đi.

Trong lúc lão già đứng tuôn ra những lời ấy, tiếng nói sang sảng át cả tiếng sóng biển, những đợt sóng nhấp nhô làm cho lão thấp thoáng lúc trong bóng tối, lúc ngoài ánh sáng; người lính thủy, mặt tái ngắt; trên trán anh ta mồ hôi nhỏ giọt; anh ta run như chiếc lá; chốc chốc, anh ta hôn chuỗi hạt; khi lão già nói xong, anh ta vứt khẩu súng lục và quỳ xuống. Anh ta kêu lên:

— Xin đức ông tha cho con! Tha lỗi cho con; đức ông nói như Chúa phán. Con có lỗi. Anh con đã có lỗi. Con sẽ làm tất cả để chuộc tội cho anh con. Đức ông cứ tùy ý sử dụng con. Đức ông ban mệnh lệnh đi. Con xin vâng theo.

— Ta tha thứ cho ngươi - Lão già nói.

II

TRÍ NHỚ NÔNG DÂN SÁNH VỚI TÀI THỦ LĨNH

◀○▶

Thức ăn dự trữ trên chiếc xuồng không phải là vô ích.

Hai kẻ trốn tránh vì phải đi đường vòng nên mất ba mươi sáu tiếng đồng hồ mới vào được bờ. Họ qua một đêm trên biển; nhưng là một đêm đẹp trời, tuy nhiên trăng hơi sáng quá đối với những người đang tìm cách tẩu thoát.

Lúc đầu họ phải rời xa đất Pháp và vượt ra khơi về phía Jersey.

Họ nghe những tiếng súng sau cùng của con tàu bị xé tan như tiếng rống cuối cùng của con sư tử bị người đi săn giết chết, giết trong rừng. Rồi biển cả trở lại im lặng.

Tàu Claymore cũng đã đắm như kiểu tàu *Le Vengeur* [30] trước đây, nhưng không chút vinh quang; chống lại tổ quốc thì anh hùng sao được.

Halmalo là một thủy thủ kỳ tài. Anh ta khéo léo và thông minh lạ lùng; phải gọi là kiệt tác cái việc anh ta ứng biến nghĩ ra con đường quanh co qua đá ngầm, sóng cả và cả con mắt của kẻ địch. Dần dần, biển lặng và sóng yên, biển dễ vượt hơn.

Halmalo tránh hòn Caux thuộc dãy Minquiers, vòng qua hòn Chaussée-aux-Boeufs, ẩn vào đó, nghỉ vài giờ trong cái vũng nhỏ về phía Bắc khi nước xuống, rồi lại lần xuống phía nam, tìm cách vượt qua giữa Granville và các đảo Chausey mà không hề bị tháp canh ở hai nơi này trông thấy. Rồi anh ta đưa xuồng vào vịnh Saint-Michel, thật là táo tợn vì vịnh đó ở cạnh Cancale, nơi hạm đội tuần tiễu thả neo.

Chiều hôm sau, độ một giờ trước khi mặt trời lặn, Halmalo chèo xuồng bỏ dãy núi Saint-Michel lại sau, và ghé vào một bãi cát lẫn sỏi lúc nào cũng vắng vẻ vì nơi này nguy hiểm; vào đây là bị sa lầy.

May sao lúc đó nước triều lên cao.

Halmalo đẩy xuồng tiến vào sâu, dò chỗ có cát, thấy chắc chắn mới cho xuồng mắc cạn và nhảy xuống đất.

Lão già theo anh ta lên bờ, và quan sát chân trời.

Halmalo nói:

— Thưa đức ông, đây là cửa sông Couesnon. Bên phải là Beauvoir, bên trái là Huisnes. Gác chuông đằng trước mặt là Ardevon.

Lão già cúi vào trong chiếc xuồng, lấy một chiếc bánh bích quy bỏ túi rồi bảo Halmalo:

— Lấy nốt đi.

Halmalo bỏ vào bọc chỗ thịt và bánh bích quy còn lại, khoác túi lên vai. Xong, anh ta nói:

— Thưa đức ông, con phải dẫn đức ông đi hay đi theo đức ông?

— Không phải dẫn cũng chẳng phải theo.

Halmalo sửng sốt nhìn lão.

Lão già tiếp:

— Halmalo, chúng ta chia tay thôi. Đi hai người chẳng ích gì. Phải hàng nghìn, hoặc chỉ có một mình.

Lão ngừng lại, móc túi lấy ra một cái nơ bằng lụa xanh hơi giống một cái huy hiệu đính vào mũ, ở giữa có thêu một bông hoa bách hợp bằng vàng. Lão nói tiếp:

— Ngươi có biết đọc không?

— Thưa không.

— Tốt, một người biết đọc chỉ thêm phiền. Trí nhớ ngươi tốt chứ.

— Thưa vâng.

— Tốt. Nghe đây, Halmalo. Ngươi đi về bên phải và ta rẽ bên trái. Ta sẽ đi về phía rừng Fougères, ngươi đi về phía rừng Bazouges. Ngươi cứ giữ cái túi cho có vẻ dân quê. Giấu kín vũ khí đi. Chặt lấy một cây gậy trong các hàng rào. Bò qua các ruộng lúa mạch mọc cao. Luồn sau những bờ dậu. Bước theo những giàn cây leo mà vượt khỏi cánh đồng. Đi cách xa những người qua đường. Tránh đường cái và cầu cống. Đừng vào Pontorson. À! Ngươi sẽ phải qua sông Couesnon. Qua bằng cách nào?

— Bơi qua.

— Tốt. Vả lại ở đó có chỗ cạn lội qua được. Có biết quãng nào không?

— Giữa Ancey và Vieux-Viel.

— Tốt. Ngươi đúng là người địa phương.

— Nhưng sắp tối rồi. Đức ông ngủ ở đâu?

— Ta tự liệu. Còn ngươi, ngươi định ngủ ở đâu?

— Đã có các hốc cây. Trước khi đăng lính thủy, con là nông dân.

— Hãy vứt chiếc mũ lính thủy đi, cái thứ ấy nó sẽ phản ngươi đấy. Ngươi kiếm cho được một chiếc mũ dân chài.

— Ồ! Loại mũ cụp vành ấy đâu chẳng có. Gặp một anh thuyền chài nào cũng mua được ngay.

— Tốt. Bây giờ nghe đây. Ngươi biết các khu rừng?

— Tất cả.

— Suốt cả xứ này chứ?

— Từ Noirmoutier đến tận Laval.

— Thuộc tên cả chứ?

— Con thuộc rừng, thuộc tên, thuộc tất cả.

— Ngươi sẽ không quên gì chứ?

— Không.

— Tốt. Bây giờ, chú ý đây. Một ngày ngươi đi nổi bao nhiêu dặm?

— Mười, mười lăm, mười tám, hai mươi, nếu cần.

— Cần đấy. Không được quên một lời nào ta dặn đây. Ngươi đến rừng Saint-Aubin.

— Gần Lamballe?

— Phải. Ở rìa con ngòi giữa Saint-Rieul và Plédéliac có một cây dẻ lớn. Ngươi sẽ dừng lại đó. Ngươi sẽ không thấy ai cả.

— Song không vì thế mà không có người nào. Con biết.

— Ngươi làm hiệu gọi. Ngươi có biết mật hiệu không?

Halmalo phùng má, quay ra phía biển, và người ta bỗng nghe tiếng một con cú mèo kêu hu hu.

Tưởng chừng như tiếng kêu đó từ trong đêm thẳm vọng lại; thật giống và thật ghê rợn.

— Tốt - Lão già nói - Ngươi làm được đấy.

Lão đưa cho Halmalo cái nơ lụa xanh.

— Đây là cái nơ chỉ huy của ta. Cầm lấy. Chưa cần cho ai biết tên ta vội. Cái nơ này là đủ. Bông hoa bách hợp do bà Royale [31] thêu trong nhà ngục ở lâu đài Temple.

Halmalo quỳ một gối xuống đất. Anh ta run run nhận lấy chiếc nơ có bông hoa bách hợp và ghé sát môi; rồi bỗng anh ta ngừng lại như sợ hôn như vậy chẳng biết có phải phép chăng. Anh ta hỏi:

— Con hôn được chứ?

— Được, vì ngươi cũng hôn thánh giá.

Halmalo hôn bông hoa bách hợp.

— Đứng lên - Lão già bảo.

Halmalo đứng lên và luồn chiếc nơ vào áo trước ngực.

Lão già bảo tiếp:

— Nghe kỹ điều này. Đây là mệnh lệnh: *Nổi dậy đi. Không cho sống sót.* Vậy, đến rìa rừng Saint-Aubin ngươi làm hiệu gọi. Ngươi cứ làm ba lần. Lần thứ ba ngươi sẽ thấy một người ở dưới đất chui lên.

— Từ một lỗ dưới các cây. Con biết rồi.

— Người đó là Planchenault, người ta còn gọi là Coeurde-Roi. Ngươi đưa cái nơ này cho người đó xem. Hắn sẽ hiểu. Rồi ngươi tiếp tục tìm lấy đường mà đến khu rừng Astillé. Ở đó ngươi gặp một người chân vòng kiềng tên gọi là Mousqueton, hắn thì chẳng nhân từ với ai cả. Ngươi nói với hắn rằng ta mến hắn và hắn hãy khuấy động khắp giáo khu của hắn. Rồi ngươi đi tới rừng Couesbon cách Ploërmel một dặm. Ngươi lại làm hiệu cú mèo kêu, một người sẽ từ trong lỗ chui ra; đó là ông Thuault, một quan chức ở địa phương, một người đã ở trong cái gọi là Quốc hội lập hiến [32], nhưng thuộc phái tốt. Ngươi nói với ông ta hãy vũ trang lâu đài Couesbon của hầu tước Guer, hiện đang sống lưu vong. Hào rãnh, rừng cây, đường sá gập ghềnh, đó là căn cứ tốt. Ngài Thuault là người thẳng thắn và khôn ngoan. Sau đó, ngươi tới Saint-Ouen-les-Toits, ngươi sẽ nói chuyện với Jean Chouan, người này theo ý ta đúng là một thủ lĩnh. Sau đó, ngươi tới rừng Ville-Anglose, ở đó ngươi gặp Guitter mà người ta thường gọi là Saint-Martin, ngươi nói với ông này để ý theo dõi một đứa tên là Courmesnil, con rể lão Goupil de Prefeln, là đứa cầm đầu bọn Jacobin vùng Argentan. Nhớ kỹ tất cả. Ta không viết gì bởi vì không nên viết tí gì cả. La Rouarie trước đây có chép cả một bản danh sách; rồi hỏng hết. Sau đó ngươi tới rừng Rougefeu, ở đấy có ông Miélette, ông ta vẫn dùng một cây sào dài để đu mình nhảy qua các khe hào.

— Cái đó gọi là *ferte* [33].

— Ngươi biết dùng nó không?

— Vậy hóa ra con chẳng phải là người Bretagne, cũng chẳng phải là nông dân nữa sao? Cây sào đó là bầu bạn của chúng con. Nó nối thêm tay, thêm chân cho chúng con.

— Có nghĩa là làm cho kẻ địch bé đi và rút ngắn đường lại. Một vật tốt.

— Một lần, với cây sào ấy, con chống lại ba tên lính đoan có mang gươm.

— Từ bao giờ?

— Mười năm rồi.

— Dưới thời còn đức vua?

— Vâng.

— Ngươi đã đánh nhau dưới thời đức vua?

— Vâng.

— Chống lại ai?

— Thật ra, con chẳng biết. Lúc đó con làm muối lậu.

— Tốt.

— Người ta gọi là đánh lại bọn thuế muối. Bọn ấy có phải là cũng như đức vua không?

— Ừ. Không. Mà ngươi cũng chẳng cần hiểu điều đó làm gì.

— Con xin đức ông tha lỗi vì đã dám hỏi lại đức ông.

— Ta tiếp tục. Ngươi có biết lâu đài Tourgue không?

— Con biết lâu đài Tourgue lắm! Con là người ở vùng ấy.

— Sao?

— Vâng, vì con là người vùng Parigné.

— Đúng thế. Ừ. Tourgue ở cạnh Parigné.

— Con biết lâu đài Tourgue lắm! Cái lâu đài tròn đồ sộ là của gia quyến các lãnh chúa của con! Có một cái cửa sắt lớn ngăn tòa nhà cũ với tòa nhà mới, đến đại bác cũng chẳng phá nổi. Trong tòa lâu đài mới ấy có cuốn sách rất hay, nói về thánh Barthélémy, ai cũng tò mò tới xem cho biết. Vô số ếch nhái dưới cỏ. Lúc còn bé tí, con đã đến bắt ếch chơi ở đấy. Lại còn con đường ngầm nữa! Con cũng biết. Có lẽ chỉ còn một mình con biết con đường ngầm đó thôi.

— Con đường ngầm nào? Ta không hiểu ngươi định nói gì?

— Đó là chuyện ngày xưa, lúc lâu đài Tourgue bị bao vây. Người trong

lâu đài đã trốn ra ngoài bằng một con đường ngầm từ lâu đài thông ra rừng.

— Ừ, có kiểu đường ngầm đó ở các lâu đài Jupellière, Hunaudaye và Champéon; nhưng ở lâu đài Tourgue thì làm gì có.

— Có đấy ạ, thưa đức ông. Mấy nơi đức ông vừa nói thì con không biết. Con chỉ biết con đường ngầm ở lâu đài Tourgue vì con là người vùng ấy mà lại. Hơn nữa, chỉ còn mình con đường đó. Chẳng còn ai nhắc đến nó nữa. Điều đó bị cấm bởi vì con đường đó đã dùng trong chiến tranh thời ngài De Rohan [34]. Bố con biết điều bí mật đó và đem chỉ nó cho con. Con biết cách bí mật vào và ra. Nếu con ở ngoài rừng, con có thể đi vào trong cái tháp và nếu con ở trong tháp, con có thể ra rừng mà chẳng ai thấy được. Và đến khi quân địch vào thì chẳng còn ma nào nữa. Đó, lâu đài Tourgue là như thế đấy. Chà! Con biết rõ lắm mà!

Lão già đứng im lặng một lát.

— Chắc ngươi lầm rồi; nếu có điều bí mật đó thì ta cũng phải biết chứ.

— Thưa đức ông, con tin chắc như thế, rõ ràng là có một tảng đá biết quay.

— À đúng rồi! Dân quê các ngươi, tin nhảm nhí những chuyện đá biết quay, đá biết hát, cả chuyện ban đêm đá đi ra suối uống nước nữa. Trăm thứ chuyện.

— Nhưng mà con đã được xoay tảng đá ấy, tảng đá…

— Thì cũng như những người khác đã nghe nó hát thôi. Anh bạn ạ, Tourgue là một pháo đài chắc chắn và mạnh, phòng ngự dễ; nhưng kẻ nào định bám vào một con đường ngầm để mà thoát ra thì thật là ngây thơ.

— Nhưng, thưa đức ông…

Lão già nhún vai.

— Thôi, đừng mất thì giờ nữa. Bàn công việc chúng ta thôi.

Giọng nói như ra lệnh đó cắt đứt không cho Halmalo nói thêm.

Lão già lại bảo:

— Ta dặn nốt. Nghe đây. Từ Rougefeu, ngươi tới rừng Montchevrier, ở đó có ông Bénédicité, thủ lĩnh nhóm Mười hai [35]. Đấy cũng là một người có tài. Trong lúc bắn người, ông ta không ngừng cầu kinh *Benedicite*. Trong chiến tranh, không thể có tình cảm được. Rồi từ Montchevrier, ngươi đi đến…

Lão bỗng ngừng lại.

— Ta quên mất chuyện tiền.

Lão lấy ở túi ra, đặt vào tay Halmalo một bọc tiền và một cái ví.

— Trong ví này có ba mươi ngàn quan bằng tín phiếu, khoảng ba bảng với mười xu; đây là tín phiếu giả, nhưng tín phiếu thật giá trị cũng vậy thôi; còn trong bọc này thì cẩn thận đấy, có tất cả một trăm *louis* vàng. Có bao nhiêu ta cho ngươi hết. Ở đây, ta không cần gì nữa. Vả lại, tốt hơn là họ không thấy trong người ta có tiền. Ta nói nốt. Từ Montchevrier, ngươi đi Antrain, ở đó ngươi gặp ông De Frotté; từ Antrain đi Jupellière, ở đấy gặp ông Rochecotte; từ Jupellière đi Noirieux, ở đó gặp linh mục Baudouin.

Ngươi nhớ tất cả chứ?

— Nhớ như nhớ kinh Pater .

— Ngươi sẽ gặp ông Dubois-Guy ở Saint-Brice-en-Cogle, gặp ông De Turpin ở Morannes, một thị trấn phòng thủ tốt, và gặp hoàng thân De Talmond ở lâu đài Gonthier.

— Liệu một hoàng thân có nói chuyện với con không?

— Thì ta chả đương nói với ngươi là gì.

Halmalo ngả mũ chào.

— Mọi người sẽ tiếp đón ngươi trọng vọng khi họ nhìn thấy bông hoa bách hợp của công chúa. Đừng quên rằng ngươi phải đi trong những vùng có dân miền núi và những người hủ lậu. Cải trang đi. Điều đó rất dễ. Cái bọn cộng hòa ấy hết sức ngu, chỉ cần mặc bộ áo xanh, cái mũ chào mào với huy hiệu tam tài là đi đâu cũng lọt. Bọn chúng chẳng có trung đoàn, chẳng có quân phục, các đơn vị cũng chẳng có số hiệu nữa; ai muốn khoác đồ tã gì cũng được. Thế rồi ngươi đến Saint-Mhervé. Ở đó, ngươi gặp ông Gaulier, thường gọi là Grand-Pierre. Rồi ngươi đến doanh trại Parné, ở đó, người nào mặt cũng nhọ nhem. Họ thường nhét sỏi vào súng và bao giờ cũng nhồi gấp đôi số thuốc cho nổ thật to. Bọn họ làm thế là tốt; nhưng tốt hơn hết là nhắc họ phải giết, giết, giết nữa. Rồi ngươi tới trại Vache-Noire ở trên một ngọn đồi cao, giữa rừng Charnie, rồi tới trại Avoine, rồi trại Vert, trại Fourmis. Ngươi còn phải tới Grand-Bordage, cũng còn gọi là Haut-des-Prés ở đó có một người đàn bà góa có con gái gả cho Treton, vẫn gọi là lão người Anh. GrandBordage ở trong khu vực nhà xứ Quelaines. Ngươi sẽ gặp Epineux-le-

Chevreuil, Sillé-le-Guillaume, Parannes và tất cả những người bạn rồi ngươi sẽ phái họ tới ria rừng miền trên và miền dưới sông Maine, ngươi sẽ gặp Jean Treton ở giáo khu Vaisges, Sans-Regret ở Bignon, Chambord ở Bonchamps, anh em Corbin ở Maisoncelles và anh chàng Petit-Sans-Peur ở Saint-Jean-sur-Erve. Người đó cũng tên là Bourdoiseau. Xong những việc đó rồi và khi khẩu lệnh *nổi dậy đi, không cho sống sót* đã truyền khắp nơi, khi gặp đại quân thiên chúa giáo và hoàng gia ở bất cứ chỗ nào thì ngươi nhập vào. Ngươi sẽ được gặp các ngài D'Elbée, De Lescure, De La Rochejaquelein, những người thủ lĩnh còn sống đến lúc đó. Ngươi đưa các ngài xem chiếc nơ chỉ huy của ta. Các ngài sẽ hiểu hết. Ngươi chỉ là một thủy binh nhưng Cathelineau cũng chỉ là anh đánh xe. Ngươi thay ta nói với họ thế này: Đã đến lúc tiến hành cùng một lúc hai lối chiến tranh đại và tiểu quy mô. Chiến tranh đại quy mô thì tiếng tăm hơn, chiến tranh tiểu quy mô thì kết quả nhiều hơn. Đánh theo lối Vendée thì tốt, đánh theo lối bọn Chouan thì tồi; nhưng trong nội chiến thì cái tồi lại hơn. Cái nhân nghĩa của một cuộc chiến tranh là ở chỗ nó gây ra nhiều tội ác.

Lão ngừng lại.

— Halmalo, ta nói với ngươi ngần ấy điều. Ngươi không hiểu những từ, nhưng ngươi hiểu sự việc. Ta đã tin ở ngươi khi nhìn ngươi điều khiển con thuyền; ngươi không biết về hình học, nhưng ngươi hoạt động trên mặt biển thật kỳ diệu; kẻ nào biết lái con thuyền, kẻ đó biết điều khiển một cuộc nổi dậy. Cứ xem cách ngươi xoay xở trên mặt biển thì ta quyết là ngươi có thể làm tròn những việc ta ủy thác. Ta nói nốt. Ngươi nói lại điều này với các thủ lĩnh, nói đại để như ngươi hiểu, thế là tốt; rằng ta thích lối chiến tranh rừng rậm hơn là chiến tranh đồng bằng. Ta không chủ trương xếp hàng trăm người dân quê ra hứng đạn của lính áo xanh và trọng pháo của ông Carnot [36]. Trong vòng non một tháng ta muốn có năm trăm nghìn tay súng phục kích các ngả rừng. Quân cộng hòa là mồi săn của ta. Bán trộm cũng là chiến tranh. Ta là nhà chiến lược của rừng rậm. Được, đó cũng là một danh từ mà ngươi không hiểu; không hiểu cũng được, ngươi phải nhớ điều này: *Không để sống sót, mà phục kích khắp nơi!* Ta thích lối đánh của bọn Chouan hơn lối Vendée. Ngươi hãy nói thêm là người Anh ủng hộ chúng ta. Kẹp nền cộng hòa vào giữa hai hỏa lực. Châu Âu giúp chúng ta. Chuyến này ta hãy

thanh toán hết bọn cách mạng đi; phát động các quốc gia để chống lại chúng; còn chúng ta huy động các giáo khu đánh nhau với chúng. Ngươi sẽ nói thế. Hiểu không?

— Vâng, nghĩa là đốt sạch, giết sạch.

— Đúng thế.

— Không để sống sót.

— Không từ ai. Đúng thế.

— Con sẽ đi khắp nơi.

— Mà phải cẩn thận. Vì ở các xứ này, chết dễ như chơi.

— Chết, điều đó không quan hệ lắm. Ai đã bước đi được rồi thì có thể dùng cho mòn hết đôi cuối cùng của mình.

— Ngươi thật là dũng cảm.

— Thế nếu người ta hỏi con về tên của đức ông?

— Người ta chưa cần biết vội. Ngươi cứ nói là không biết tên ta, mà sự thật là như thế.

— Con gặp lại đức ông ở đâu?

— Ở nơi nào ta sẽ đến.

— Làm sao con biết nơi đó?

— Bởi vì mọi người sẽ biết nơi ta ở. Trong vòng trước tám ngày, người ta sẽ bàn tán về ta, ta sẽ khủng bố để làm gương cho chúng, ta sẽ trả thù cho đức vua và cho giáo hội, và ngươi sẽ nhận rõ rằng chính họ nói về ta đó.

— Con hiểu.

— Không được quên điều gì cả.

— Đức ông yên tâm.

— Bây giờ thì đi đi. Xin Chúa dìu dắt cho ngươi. Đi thôi.

— Con sẽ làm mọi việc đức ông dạy. Con sẽ đi, con sẽ nói.

Con sẽ vâng lệnh. Con sẽ chỉ huy.

— Tốt.

— Rồi nếu con thành công…

— Ta sẽ thưởng ngươi huân chương Thánh Louis.

— Như anh con; và nếu con không thành công, đức ông sẽ cho bắn con?

— Như anh ngươi.

— Rõ, thưa đức ông.

Lão già cúi mặt xuống và như đang rơi vào một giấc mơ nghiêm trọng. Khi lão ngẩng lên, thì chỉ còn một mình lão. Halmalo chỉ là một chấm đen đang dấn sâu vào nơi chân trời xa tắp.

Mặt trời vừa lặn.

Đàn chim hải âu lớn và giống hải âu chụp mũ đã bay về; biển đã rút ra xa. Người ta cảm thấy trong không gian cái xốn xang trước khi trời sắp tối; ếch nhái kêu ộp oạp, đàn rơi vừa lượn trên vũng nước vừa huýt gió, sơn ca và quạ đủ các loài kêu ầm ĩ khi đêm xuống; chim trên bãi biển gọi nhau; nhưng không có tiếng người. Cô quạnh sâu thẳm. Trong vịnh không một cánh buồm, trong làng không một người dân. Xa tít là chân trời hoang vắng. Những cây gai to trên đụn cát run rẩy. Trời bàng bạc lúc hoàng hôn rọi xuống bãi cát một thứ ánh sáng nhợt nhạt. Xa xa, những đầm nước trên cánh đồng tối sẫm giống như những mảng thiếc đặt trên mặt đất. Gió ngoài khơi thổi vào lồng lộng.

QUYỂN IV
TELLMARCH

I
TRÊN ĐỈNH CỒN CÁT

◀○▶

Lão già đợi cho Halmalo đi khuất, rồi nịt chặt chiếc áo khoác đi biển vào người và bước đi. Lão bước thong thả, có vẻ suy nghĩ. Lão rẽ về phía Huisnes, trong khi Halmalo đi về phía Beauvoir.

Đằng sau lão là núi Saint-Michel, một hình tam giác khổng lồ đen sẫm, nổi lên giữa biển cả như kim tự tháp Chéops giữa sa mạc, với ngôi nhà thờ hình ngọc miện và thành lũy, với hai tháp lớn về phía đông, một tròn, một vuông, giúp cho núi chịu đựng sức nặng của nhà thờ và làng mạc.

Những luồng cát di động của vịnh núi Saint-Michel chuyển dịch những đụn cát dần dần không thấy nữa. Thời kỳ đó, ở giữa Huisnes và Ardevon có một cồn cát rất cao ngày nay đã biến mất. Cồn cát ấy, đã bị một luồng gió từ xích đạo san bằng, thật hiếm có vì đã lâu đời mà trên đỉnh lại có một cái cột mốc bằng đá dựng lên từ thế kỷ thứ mười hai để kỷ niệm Hội nghị giáo hội ở Avranches chống lại bọn giết thánh Thomas ở Cantorbéry. Đứng trên cồn cát có thể nhìn khắp vùng và định hướng được.

Lão già bước tới cồn cát và leo lên.

Lên tới đỉnh, lão dựa lưng vào cái cột mốc, ngồi lên một trong bốn tảng đá đặt ở chân cột, rồi lão bắt đầu quan sát cảnh tượng bày ra dưới chân lão, như một bản đồ. Hình như lão đang tìm một con đường trong một địa phương đã quen thuộc từ trước. Cảnh bao la ấy mờ mờ trong bóng hoàng hôn, chỉ còn thấy rõ đường chân trời, đen sẫm trên nền trời trắng.

Từ đỉnh núi người ta thấy rõ từng cụm mái nhà của mười một thị trấn và

làng mạc; cách mấy dặm cũng phân biệt rõ các gác chuông vùng bờ biển xây rất cao, để có thể dùng làm tiêu điểm cho những người ở ngoài khơi nữa.

Lát sau, lão già như đã thấy trong bóng tối nhập nhoạng cái mà lão định tìm; mắt lão dừng lại một nơi xung quanh có cây cối, tường và mái nhà, nom còn hơi mờ mờ ở giữa cánh đồng bằng và rừng cây, chỗ đó là một cái ấp; lão gật gù, với vẻ thỏa mãn của một người tự bảo thầm: Kia rồi! Xong, lão lấy ngón tay phác ra trong không gian một con đường đi xuyên qua bờ lũy và đồng ruộng. Chốc chốc, lão lại chăm chú nhìn một vật không rõ hình thù và mờ mờ đang lay động trên ngôi nhà chính của ấp, và lão như tự hỏi: Cái gì kia? Vì giờ này đã tối nên không còn rõ màu sắc và hình nét; không phải là cái phong tiêu vì nó bay phấp phới. Nhưng cũng không thể là một lá cờ.

Lão thấy mệt mỏi muốn ngồi mãi trên tảng đá, lão buông mình trong cái quên lãng mà những người mệt nhọc thường cảm thấy vào phút đầu tiên được nghỉ ngơi.

Trong một ngày có khoảng thời gian như không tiếng động, đó là giờ phút thanh tịnh lúc chiều hôm. Bấy giờ đúng là lúc ấy. Lão tận hưởng; lão nhìn, lão nghe. Nhìn và nghe cái gì nhỉ? Cái yên tĩnh. Những kẻ hung dữ vẫn có những phút giây ưu tư. Đột nhiên, có tiếng người, tiếng nói không làm náo động bầu không khí đang yên tĩnh mà càng làm cho quạnh quẽ thêm; đó là tiếng nói của đàn bà và trẻ con. Đôi khi, trong bóng tối lại có những tiếng vui bất ngờ vang lên. Vì bụi rậm che khuất nên không trông rõ đám người đang nói, nhưng họ đang đi dưới chân cồn cát về hướng cánh đồng và rừng cây. Những tiếng nói trong trẻo, mát rượi vọng đến tai lão già đang trầm mặc; tiếng nói rất gần nên lão nghe tất cả.

Một giọng đàn bà bảo:

— Nhanh lên, chị Fléchard. Có phải lối này không?

— Không, lối kia.

Rồi hai giọng nói, một cao, một rụt rè đang trao đổi câu chuyện.

— Cái ấp ta đang ở tên là gì nhỉ?

— Herbe-en-Pail.

— Còn xa không?

— Đến mười lăm phút nữa kia đấy.

— Nhanh lên còn về ăn bữa chiều.

— Chắc chắn là ta về muộn rồi.

— Phải chạy thôi. Nhưng mà mấy đứa trẻ mệt rồi. Có hai chị em mình làm sao cõng được ba đứa bé. Mà chị cũng bế một đứa rồi. Thật nặng như chì. Đã cai sữa cho con bé phàm ăn ấy rồi mà chị vẫn cứ bế nó mãi. Chị làm nó quen thói mất. Cứ để nó đi cho tôi. Ái chà, mặc kệ, canh sẽ nguội mất.

— Này, đôi chị cho tôi thật tốt! Y như đóng cho tôi vậy.

— Tốt hơn lê chân không.

— Nhanh lên con, René-Jean.

— Chỉ tại chú này làm chị em mình trễ thôi. Gặp cô bé nào cậu ta cũng gạ chuyện. Ra dáng người lớn rồi.

— Thì nó sắp lên năm đấy.

— Này, René-Jean, tại sao lúc nãy cháu lại bắt chuyện với con bé trong làng ấy?

Một giọng trẻ con, giọng con trai, trả lời:

— Vì cháu quen nó mà.

Người đàn bà tiếp:

— Sao quen nó à?

— Vâng - Đứa con trai đáp - Vì sáng nay nó đem cho cháu mấy con vật.

— Tay này khá thật! - Người đàn bà kêu lên - Mới tới đây có ba hôm, người bằng nắm tay ấy mà đã có nhân ngãi rồi! Tiếng nói xa dần. Mọi tiếng động vụt biến mất.

II

CÓ TAI MÀ KHÔNG NGHE[37]

◀○▶

Lão già ngồi không nhúc nhích. Lão chẳng nghĩ ngợi gì; có lẽ lão chỉ hơi mơ màng. Xung quanh lão tất cả là thanh tịch, êm dịu, tin tưởng, tĩnh mịch.

Trên cồn cát vẫn còn sáng như ban ngày, nhưng dưới cánh đồng đã sắp tối và trong rừng thì đã tối hẳn. Trăng mọc ở phía đông. Vài ngôi sao điểm trên vòm trời xanh nhạt. Con người ấy, trong lòng mặc dù bề bộn những băn khoăn lo nghĩ mãnh liệt lúc này cũng thấy ngập vào cái nhân hậu rất khó diễn tả của vô cùng. Trong lòng lão như bừng lên ánh lê minh, một niềm hy vọng, nếu như tiếng "hy vọng" có thể áp dụng được vào những mong đợi ở cuộc nội chiến. Trong lúc này, lão chỉ thấy thoát khỏi biển cả ngặt nghèo, đặt chân lên đất liền, thế là mọi nguy hiểm đã tiêu tan. Chẳng ai biết tên lão, lão chỉ có một mình, đối với kẻ thù lão đã mất tích, không để lại dấu vết vì mặt biển chẳng giữ lại tí gì, lão đã ẩn kín, không ai biết lão, cũng chẳng nghi ngờ. Còn lão. Lão cảm thấy thoải mái vô cùng. Chút nữa thì lão thiếp đi.

Đối với con người ấy, bề ngoài, cũng như trong tâm tư, đương bị giày vò bởi bao nỗi xốn xang, cái gì đem lại một khoái cảm dị thường cho giờ phút êm ả đương qua này, chính là dưới đất cũng như trên trời, một cảnh tĩnh mịch sâu thẳm.

Người ta chỉ nghe thấy gió ngoài biển thổi vào, như một điệu nhạc trầm trầm không dứt, rồi dần dần quen tai, nghe chẳng còn là tiếng động nữa.

Bỗng nhiên, lão đứng bật dậy.

Sự cảnh giác của lão vừa đột nhiên thức tỉnh, lão ngắm chân trời. Mắt lão như dán vào một vật gì.

Lão đang nhìn gác chuông Cormeray đằng trước mặt, tận cuối cánh đồng. Hình như có điều gì lạ thường trên cái gác chuông đó.

Bóng gác chuông hằn lên rõ rệt; phía trên nổi lên một cái tháp nhọn, và ở

giữa tầng dưới và cái tháp là cái lầu vuông đặt chuông, trống trải, không có mái hắt, bốn mặt nhìn vào thông thống, kiểu gác chuông vùng Bretagne. Cái lầu ấy mở rồi lại đóng đều đặn; cửa sổ cao trên lầu lúc sáng lúc tối; nhìn sang bên kia có lúc thấy nền trời, có lúc không; cửa sổ lúc tỏ lúc mờ, mở rồi lại đóng từng giây một, nhịp nhàng như búa nện xuống đe.

Gác chuông Cormeray ở trước mặt lão khoảng hai dặm; lão nhìn qua bên phải thấy gác chuông Baguer-Pican cũng đứng thẳng tắp phía chân trời; Gác chuông này cũng mở rồi khép như gác chuông Cormeray.

Lão lại quay sang trái, nhìn gác chuông Tanis, gác chuông này cũng mở rồi khép như gác chuông Baguer-Pican.

Lão nhìn suốt lượt dãy gác chuông ở phía chân trời, bên trái là các gác chuông Courtils, Précey, Crollon và CroixAvranchin; bên phải là các gác chuông Raz-sur-Couesnon, Mordrey và Pas; trước mặt là gác chuông Pontorson. Cửa sổ tất cả các gác chuông đều lần lượt lúc đen lúc trắng.

Cái đó muốn nói gì?

Cái đó có nghĩa là tất cả các chuông đang rung lên. Mà phải rung dữ dội lắm thì mới khi ẩn khi hiện như thế.

Chuông gì vậy? Chắc chắn là chuông cấp báo.

Người ta rung chuông cấp báo, rung lên điên cuồng, rung khắp mọi nơi, ở mọi gác chuông, ở mọi giáo khu, ở mọi làng, vậy mà chẳng nghe thấy gì cả.

Đó là vì ở xa, tiếng chuông không vọng tới và gió biển thổi ngược lại át hết mọi tiếng động trên đất liền cuốn về phía chân trời.

Tất cả các chuông đang rung lên, cầu cứu khắp nơi một cách cuồng loạn và cùng lúc đó bốn bề lại im lặng, thật không có gì ghê rợn hơn.

Lão già vẫn nhìn và nghe ngóng.

Lão không nghe được tiếng chuông cấp báo, nhưng lão đã nhìn thấy. Nhìn chuông cấp báo, một cảm giác lạ lùng.

Những cái chuông uy hiếp ai?

Hiệu cấp báo chống lại ai?

III

CÔNG DỤNG CỦA CỠ CHỮ LỚN

◀○▶

Chắc chắn là có kẻ nào đang bị lùng riết.

Ai vậy?

Con người sắt đá ấy bỗng rùng mình.

Không thể nào là lão được. Người ta không thể đoán được là lão đã trở về đây; không có lẽ nào những ngài đại diện chính phủ đến công cán đã được báo tin về lão; vì lão vừa mới đổ bộ thôi. Con tàu Claymore chắc chắn đã bị đắm, không một người nào thoát. Mà ngay trong tàu thì ngoài Boisberthelot và La Vieuville ra, chẳng còn ai biết tên lão.

Các gác chuông vẫn tiếp tục rung lên ghê rợn. Lão quan sát, đếm từ cái nọ đến cái kia một cách máy móc và nghĩ ngợi lan man, suy diễn từ giả thiết này sang giả thiết khác, tư tưởng trôi nổi bập bềnh từ một cảnh ổn định tuyệt đối chuyển sang một trạng thái lo ngại khủng khiếp. Nhưng xét cho cùng, tiếng chuông cấp báo đó có thể giải thích bằng nhiều cách, rồi lão trở lại yên tâm và cuối cùng lão tự nhủ một mình: "Tóm lại, chẳng ai biết được ta đã về đây và cũng không ai biết được tên ta".

Từ nãy, ở mé trên và sau lưng lão vẫn có một tiếng động nhè nhẹ. Tựa như tiếng sột soạt của lá cây. Mới đầu, lão không để ý; về sau vì tiếng động cứ dai dẳng, cứ như dán vào tai, nên lão đành quay đầu lại. Đó là một tờ giấy. Trên đầu lão, gió đang bóc dần một tờ cáo yết rộng dán trên tấm bia đá. Tờ cáo yết ấy cũng mới dán vì hồ còn ướt và phơi ra giữa gió cho gió đùa giỡn và làm bong ra.

Lúc nãy, lão già leo lên cồn cát từ phía bên kia nên không nhìn thấy tờ cáo yết. Lão bèn đứng lên cái mốc từ nãy lão vẫn ngồi, lấy tay đè lên góc tờ cáo thị bị gió lật lên; trời quang đãng, hoàng hôn tháng sáu bao giờ cũng dài; dưới chân cồn cát, đã tối mò nhưng trên đỉnh thì vẫn còn sáng; một phần cáo thị được in bằng cỡ chữ lớn, và trời cũng còn đủ sáng để đọc được. Lão đọc

thấy thế này:

NƯỚC CỘNG HÒA PHÁP THỐNG NHẤT VÀ KHÔNG THỂ CHIA CẮT

Chúng tôi, Prieur De La Marne, đại biểu quốc hội công cán tại binh đoàn bờ biển Côtes-de-Cherbourg, ra lệnh:

— Tên nguyên hầu tước De Lantenac, tử tước De Fontenay, tục xưng là hoàng thân xứ Bretagne, lén lút đổ bộ lên bờ biển Granville, nay bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

— Nay treo giải để bắt hắn.

— Ai đem nộp dù còn sống hay đã chết, cũng sẽ được thưởng số tiền là sáu mươi ngàn bảng. Không trả bằng tín phiếu mà trả bằng vàng.

— Một tiểu đoàn thuộc quân đội vùng bờ biển Cherbourg sẽ được phái ngay lập tức lùng bắt tên nguyên hầu tước De Lantenac.

— Các xã đều có nhiệm vụ giúp sức.

— Làm tại hội quán Granville ngày 2 tháng 6 năm 1793.

Ký tên, Prieur De La Marne

Dưới cái tên này còn một chữ ký nữa, in bằng cỡ chữ nhỏ quá, không thể nào đọc được vì trời đã tối.

Lão già kéo sụp mũ xuống tận mắt, khép chiếc áo choàng đi biển sát tận cằm rồi bước nhanh xuống dưới chân cồn cát. Cứ lẩn quẩn trên mỏm cao sáng sủa lúc này quả là vô ích.

Có lẽ lão ở trên đó quá lâu; cồn cát chỉ còn đỉnh cao đó là điểm duy nhất còn nom rõ.

Khi đã xuống dưới thấp và vào trong bóng tối, lão bước chậm lại.

Lão đi theo hướng đã tự phác ra về phía ấp có lẽ vì lão biết chắc rằng đi về phía đó là được an toàn.

Xung quanh vắng ngắt. Vào giờ đó chẳng còn ai qua lại nữa.

Tới sau một bụi rậm thì lão dừng lại, cởi áo khoác ra, lộn trái chiếc áo cộc đang mặc để mặt có lông xù ra bên ngoài, buộc lại vào cổ chiếc áo khoác, nó chỉ còn là một tấm rách mướp thắt bằng một sợi dây thừng rồi lại tiếp tục đi.

Trời sáng trăng.

Lão đi tới một ngã ba đường, ở đó có dựng một cái giá chữ thập bằng đá đã lâu đời. Dưới chân giá cũng có một hình vuông trắng giống như tờ cáo thị lão vừa được đọc.

Lão tới gần bên.

— Ngài đi đâu?

Có một tiếng cất lên hỏi lão.

Lão quay ngay lại.

Một người đã đứng trong bờ lũy, thân hình cao như lão, già như lão, tóc bạc như lão và lại rách rưới hơn lão nữa.

Gần hoàn toàn giống lão.

Người kia chống chiếc gậy dài.

— Tôi hỏi xem ngài đi đâu?

— Trước hết đây là đâu? - Lão nói, với giọng bình tĩnh, gần như trịch thượng.

Người kia bảo:

— Ngài đang ở trong lãnh địa De Tanis, mà tôi là kẻ ăn mày, còn ngài là lãnh chúa.

— Tôi ấy ư?

— Vâng, chính ngài, thưa hầu tước De Lantenac.

IV

NGƯỜI ĂN MÀY

◀○▶

Hầu tước De Lantenac, từ nay chúng ta gọi đích danh ông ta, trả lời giọng trang nghiêm:

— Thôi được. Đem nộp ta đi.

Người kia lại đáp:

— Hai chúng ta cùng ở vùng này, ngài ở trong lầu cao, tôi ở nơi bờ bụi.

— Thôi đi. Làm gì thì làm. Đem nộp ta đi - Hầu tước nói.

Người kia tiếp:

— Ngài định đi về ấp Herbe-en-Pail có phải không?

— Phải.

— Ngài đừng đến nữa.

— Tại sao?

— Vì có quân xanh ở đó.

— Từ bao giờ?

— Ba hôm rồi.

— Dân trại và dân xóm có kháng cự không?

— Không. Họ mở toang cửa ra đón.

— A! - Hầu tước thốt lên.

Người kia lấy ngón tay chỉ vào cái mái nhà trong ấp nhìn thấy đằng xa, qua các ngọn cây.

— Ngài nhìn thấy cái mái nhà không, hầu tước?

— Có.

— Ngài thấy trên đó có gì chứ?

— Cái gì đang bay.

— Vâng.

— Một lá cờ.

— Tam tài - Người kia nói.

Có cái vật đó, lão hầu tước đã chú ý từ lúc còn ở trên cồn cát cao.

— Hình như người ta kéo chuông cấp báo có phải không?

— Hầu tước hỏi.

— Phải.

— Vì lý do gì?

— Chắc chắn là vì ngài.

— Nhưng sao không nghe thấy?

— Tại có gió cản.

Người kia lại tiếp:

— Ngài đã trông thấy tờ cáo thị chưa?

— Rồi.

— Họ đang lùng ngài.

Rồi liếc mắt về phía ấp, người ấy nói thêm:

— Ở đó có nửa tiểu đoàn.

— Quân cộng hòa à?

— Người Paris.

— Thế thì ta đi thôi - Hầu tước bảo.

Rồi lão cất bước về phía ấp.

Người kia giữ lấy tay lão.

— Ngài đừng đến đó.

— Thế ông định bảo tôi đi đâu?- Về nhà tôi.

Lão hầu tước nhìn lão ăn mày.

— Thưa ngài hầu tước, nhà tôi không đẹp đâu nhưng an toàn. Một cái lều thấp hơn một cái hầm. Sàn nhà trải rong biển, trần nhà là cành cây và cỏ khô. Mời ngài đến. Về gấp, ngài sẽ bị bắn. Về nhà tôi ngài sẽ ngủ yên. Chắc ngài mệt rồi, sáng mai quân xanh lại sẽ lên đường, ngài muốn đi đâu cũng được.

Hầu tước nhìn kỹ người kia.

— Ông ở phe nào? - Hầu tước hỏi - Ông là cộng hòa? Hay ông là bảo hoàng?

— Tôi là một người nghèo.

— Không bảo hoàng, không cộng hòa?

— Có lẽ không.

— Ông ủng hộ hay chống lại đức vua?

— Tôi chẳng còn thì giờ để nghĩ đến việc đó.

— Ông suy nghĩ gì về các việc đang xảy ra?

— Tôi chẳng có gì ăn mà sống.

— Vậy mà ông còn cứu tôi.

— Vì tôi thấy ngài đã bị ở ngoài vòng pháp luật. Ừ, pháp luật là cái gì nhỉ? Sao người ta lại có thể ở ngoài được. Tôi không hiểu nữa. Như tôi, tôi ở trong vòng pháp luật ư? Tôi ở ngoài vòng pháp luật ư? Tôi chẳng biết gì về những cái đó cả. Chết đói cũng là trong vòng pháp luật à?

— Ông chết đói từ bao giờ?

— Từ suốt đời tôi.

— Thế mà ông cứu tôi?

— Vâng.

— Tại sao?

— Tại vì tôi tự bảo: Lại có người còn khổ hơn mình. Ta còn có quyền thở, người đó lại không có cả quyền đó nữa.

— Đúng. Ông cứu tôi thật à?

— Thật đấy. Chúng ta trở thành anh em rồi, thưa đức ông. Tôi yêu cầu được ăn, đức ông yêu cầu được sống. Hai ta là hai kẻ ăn mày.

— Nhưng chắc ông đã biết là đầu tôi được treo giải chứ?

— Vâng.

— Vì sao ông biết?

— Tôi đọc tờ cáo thị.

— Ông biết đọc?

— Vâng. Và cả viết nữa. Tại sao tôi lại cứ phải là đồ ngu ngốc?

— Vậy thì, ông biết đọc, ông lại đã đọc tờ cáo thị, hẳn ông biết rằng ai đem tôi đi nộp sẽ được món tiền sáu mươi nghìn quan?

— Tôi biết thế.

— Không trả bằng tín phiếu.

— Vâng, tôi biết, trả bằng vàng.

— Chắc ông cũng biết rằng sáu nghìn quan là cả một gia tài lớn?

— Vâng.

— Và nếu ai đem tôi đi nộp, sẽ trở nên giàu có?

— Thế thì sao?

— Giàu có!

— Đó cũng là điều tôi đã nghĩ tới. Mới gặp ngài, tôi đã tự bảo: À, sẽ có kẻ đem nộp người này để kiếm sáu chục nghìn quan và làm giàu đây! Phải giấu người đó đi cho mau.

Thế là lão hầu tước đi theo người nghèo khổ kia.

Họ đi vào một cánh rừng rậm. Cái hang thú của lão ăn mày ở trong đó. Đó là căn phòng mà một cây sồi già cho người ăn mày; phòng đó đào sâu dưới rễ cây và lợp bằng cành lá. Thật là tối tăm, lụp sụp, kín đáo, chẳng ai thấy được.

Có đủ chỗ cho hai người.

— Đấy, tôi đã biết trước là có lúc sẽ có một ông khách - Lão ăn mày nói.

Cái loại nhà đào dưới đất như thế ở Bretagne không hiếm như ta tưởng, gọi theo tiếng thôn quê là *carnichot*. Những nơi ẩn nấp khoét trong tường cũng gọi bằng tên đó.

Trong nhà bày biện vài cái bình, một nệm rơm hoặc rêu biển đã rửa sạch phơi khô, một cái chăn to bằng vỏ cây và vài mồi vải thấm mỡ lừa với một cái bật lửa cùng vài cành cây rừng rỗng ruột làm đóm.

Hai người phải lom khom bò một quãng, rồi mới vào được trong phòng, trong đó rễ cây to ngăn ra thành từng ngăn con trông rất ngộ, rồi họ cùng ngồi lên một đống rong biển khô dùng làm giường.

Khoảng cách giữa hai rễ cây làm cửa vào có lọt chút ánh sáng. Đêm xuống rồi, nhưng mắt đã thích ứng với ánh sáng bên ngoài, nên rồi bao giờ người ta cũng thấy đôi chút sáng sủa trong bóng tối. Ánh trăng hắt mờ nhạt rọi lối vào. Ở góc nhà có một bình nước, một tấm bánh mì đen và nhiều quả hạt dẻ.

— Ta ăn thôi - Lão già nghèo khổ mời.

Họ chia nhau hạt dẻ; hầu tước biếu ông bạn một miếng bánh bích quy; họ cùng gặm chung mẩu bánh mì đen và lần lượt dốc bình nước uống.

Họ chuyện trò với nhau.

Hầu tước bắt đầu hỏi chuyện người kia.

— Vậy thì mọi sự xảy ra hoặc không xảy ra đối với ông cũng như thế cả ư?

— Gần như thế. Các ngài là vua chúa. Đó là công việc của các ngài.

— Nhưng mà cái đang xảy ra…

— Xảy ra trên mặt đất kia thôi.

Lão ăn mày nói thêm:

— Vả lại tôi còn quan tâm đến các việc khác, những việc xảy ra cao hơn trên mặt đất, như mặt trời mọc, trăng tròn rồi khuyết.

Rồi lão uống một ngụm nước ở bình, xong lại nói:

— Mát quá!

Lão lại tiếp:

— Đức ông thấy nước này ra sao?

— Ông tên là gì? - Hầu tước hỏi.

— Tôi tên là Tellmarch, và người ta gọi tôi là Caimand.

— Tôi biết. Caimand là tiếng địa phương.

— Có nghĩa là ăn mày. Người ta cũng đặt cho tôi cái biệt hiệu là Lão Già.

Lão nói tiếp:

— Đã bốn mươi năm nay họ gọi tôi là Lão Già.

— Bốn mươi năm! Nhưng ngày trước ông cũng có thời trẻ trung chứ?

— Tôi chẳng bao giờ trẻ cả. Ngài thì bao giờ cũng trẻ, ngài hầu tước ạ. Ngài có cặp giò của trai hai mươi tuổi, ngài còn leo lên cồn cát được; tôi thì bắt đầu lê không nổi; đi được một phần tư dặm đã mệt. Hai ta cùng một tuổi; nhưng người giàu thì hơn hẳn chúng tôi vì họ có ăn quanh năm.

Ăn đủ là giữ gìn được sức khỏe.

Lão ăn mày im lặng một lát rồi lại tiếp:

— Kẻ nghèo, người giàu, đó là một chuyện kinh khủng. Đó là nguyên nhân gây ra các tai họa. Hoặc ít ra là tôi cảm thấy thế. Kẻ nghèo muốn giàu, kẻ giàu thì không muốn nghèo. Tôi nghĩ đó có lẽ là vấn đề cơ bản. Tôi không muốn dính vào đó. Việc đời là việc đời. Tôi chẳng muốn bênh con nợ cũng không bênh chủ nợ. Tôi nghĩ rằng nợ thì phải trả. Thế thôi. Có lẽ tôi thích người ta đừng giết vua, vì sao lại thích như thế thì thật khó nói. Về việc đó, người ta trả lời tôi: Nhưng mà ngày trước chỉ vì một chuyện không đâu, người ta cũng đã treo cổ dân lên cây. Chính tôi đây, tôi đã thấy chuyện này: chỉ vì một phát súng bắn bậy vào con mang của nhà vua mà một người có vợ và bảy con bị treo cổ. Cả đôi bên đều có thể viện lý nọ lẽ kia.

Lão ngừng lại rồi lại nói thêm:

— Ngài xem, tôi không hiểu rõ lắm, họ đến, họ đi, vô vàn sự việc đang xảy ra; thế mà riêng tôi, tôi chỉ ngồi nhìn sao trên trời.

Lão Tellmarch ngừng một lát như mơ màng rồi nói tiếp:

— Tôi cũng hơi biết nắn xương, bốc thuốc, tôi biết các loại cỏ cây và biết cách dùng, dân quê họ thấy tôi thơ thẩn, vẩn vơ thì họ cho tôi là phù thủy. Vì tôi hay mơ màng, họ cho là tôi hiểu biết.

— Ông là người địa phương này chứ? - Hầu tước hỏi.

— Tôi không bao giờ ra khỏi vùng này.

— Ông biết tôi chứ?

— Biết. Lần cuối cùng tôi nom thấy ngài là cách đây hai năm, cũng là lần cuối cùng ngài đi qua. Ngài đi từ đây sang nước Anh. Lúc nãy tôi nhìn thấy một người trên cồn cát. Một người cao lớn. Người cao lớn ở đây hiếm có; Bretagne là một xứ người nhỏ bé. Tôi nhìn kỹ, tôi lại đã đọc cáo thị rồi. Tôi tự bảo: Ai kia? Và khi ngài đi xuống, nhờ có ánh trăng, tôi đã nhận ra ngài.

— Thế mà tôi không biết ông.

— Ngài đã gặp tôi nhưng ngài chẳng bao giờ thấy tôi cả. [38]

Và lão ăn mày Tellmarch nói thêm:

— Còn tôi, tôi đã trông thấy ngài. Người ăn mày và người qua đường, mỗi người có một cách nhìn, không giống nhau.

— Thế ngày trước tôi có gặp ông ở đâu không?

— Gặp luôn, bởi vì tôi là người đã ăn xin ngài. Trước kia, tôi là người nghèo khổ lang thang trên con đường mé dưới lâu đài của ngài. Ngài cũng đã có dịp bố thí cho tôi; nhưng người cho thì không buồn nhìn, người nhận của bố thí lại nhìn kỹ, quan sát kỹ. Ăn mày tức là dò la. Nhưng tôi, tuy có khi buồn bực, tôi vẫn cố gắng để không đến nỗi là một người xấu. Tôi ngửa bàn tay, ngài chỉ nhìn thấy bàn tay thôi, ngài vứt của bố thí vào, đó là cái mà buổi sáng tôi lo kiếm ra để buổi tối tôi khỏi chết đói. Có khi cả ngày cả đêm không có gì vào bụng. Đôi khi một xu cũng đủ cứu sống. Tôi ơn ngài mà sống, nay tôi đem cái sống đền đáp ngài.

— Đúng rồi, ông cứu tôi.

— Vâng, tôi cứu ngài, thưa đức ông.

Và lời nói của Tellmarch trịnh trọng hẳn lên:

— Với một điều kiện.

— Gì vậy?

— Là ngài về đây đừng làm điều ác.

— Tôi tới đây để làm điều lành - Hầu tước nói.

— Chúng ta ngủ đi!

Hai người nằm cạnh nhau trên tấm giường bằng rong biển. Lão ăn mày ngủ ngay. Hầu tước mặc dù mệt lắm cũng mơ màng một lúc, rồi trong bóng tối, ông ta nhìn người ăn mày và nằm xuống. Nằm trên cái giường ấy tức là nằm xuống đất; lão lợi dụng thế nằm ấy để dán tai xuống đất nghe ngóng. Dưới đất vọng lên tiếng vo vo đều đều; chúng ta đều biết là âm thanh truyền lan rất sâu trong lòng đất; lão nghe thấy tiếng chuông rung.

Chuông cấp báo vẫn tiếp tục. Hầu tước ngủ thiếp đi.

V

KÝ TÊN GAUVAIN

◀○▶

Khi lão hầu tước tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ.

Lão ăn mày đứng thẳng, không phải là đứng trong hang vì trong đó không thể nào đứng được, mà là đứng ngoài cửa.

Lão chống chiếc gậy. Nắng chiếu trên mặt lão.

— Đức ông ạ - Tellmarch nói - Chuông nhà thờ Tani mới điểm bốn giờ sáng. Tôi nghe rõ bốn tiếng. Vậy là gió đã đổi hướng, thổi từ đất liền ra biển; tôi không nghe thấy tiếng động nào khác; vậy là chuông cấp báo đã ngừng. Mọi vật đều yên tĩnh, cả trong ấp và xóm Herbe-en-Pail. Quân xanh đang ngủ hoặc đi rồi. Giờ phút nguy hiểm nhất đã qua; ta nên chia tay nhau thôi. Tôi cũng phải đi bây giờ.

Lão chỉ vào một điểm ở chân trời:

— Tôi đi về lối này.

Rồi lão lại chỉ về phía ngược lại:

— Ngài hãy đi về lối này.

Lão ăn mày trịnh trọng giơ tay chào lão hầu tước.

Lão chỉ chỗ thức ăn bữa tối còn lại, nói thêm:

— Nếu ngài đói thì mang hạt dẻ đi.

Chỉ một lát sau, lão đã biến mất sau rặng cây.

Hầu tước đứng dậy, đi theo lối Tellmarch vừa chỉ. Đó là giờ phút tươi đẹp trong ngày mà người dân quê phương bắc gọi là “cái giờ véo von”. Chim sẻ, chim khuyên, ríu rít trong các bờ lũy. Lão hầu tước đi theo con đường nhỏ tối qua hai người đã đi vào. Lão ra khỏi rừng rậm và trở lại chỗ đường rẽ có cây thập ác bằng đá đánh dấu. Tờ cáo thị vẫn còn, trắng trẻo và như có ý trêu ngươi dưới ánh nắng sớm. Lão chợt nhớ ở dưới tờ cáo thị có những chữ gì mà hôm qua lão không đọc được vì chữ nhỏ và trời tối. Lão đi về phía chân cây thập ác. Đúng là phía dưới tờ cáo thị, dưới chữ ký Prieur De La Marne,

có hai dòng chữ nhỏ như sau:

Sau khi xác nhận rõ hình dạng của tên hầu tước De Lantenac, thì đem hành hình ngay tức khắc. Ký tên: Tiểu đoàn trưởng, tư lệnh quân đoàn chinh phạt, Gauvain.

— Gauvain! - Lão nhắc lại.

Lão lại bước đi, quay đầu lại, nhìn cây thập ác rồi lại trở lại và đọc tờ cáo thị một lần nữa.

Rồi lão bước chậm rãi đi xa dần. Giá có ai ở sát bên lão, hẳn phải nghe thấy lão lẩm bẩm trong miệng: “Gauvain!”.

Ở con đường trũng lão đang lần đi, chẳng còn nhìn thấy nhà trong ấp bị khuất về mé bên trái. Lão đi men một gò đất cao, đầy cỏ lác đang rộ hoa. Trên gò đất cao ấy lại có một mỏm đất cao nữa, tiếng địa phương gọi là “đầu lợn lòi”. Đứng dưới chân gò tầm mắt mất hút trong cây cối. Lá cây chan hòa ánh sáng. Thiên nhiên tràn ngập niềm vui nồng hậu của ban mai.

Bỗng dưng cái quang cảnh ấy trở nên ghê rợn.

Như có một trận phục kích đang xảy ra. Không hiểu cái gì như một thác nước ào ào đầy những tiếng thét man rợ và những tiếng súng nổ ran trên cánh đồng và rừng cây đầy ánh nắng, rồi cùng lúc đó, ở phía ấy thấy bốc lên một làn khói sáng rực, y như thể cả xóm thôn trang trại chỉ là một bó rơm đang cháy bùng lên. Thật là đột ngột và rùng rợn; đang thanh bình bỗng chuyển sang điên loạn, một cảnh địa ngục bùng cháy giữa rạng đông, một cách khủng khiếp bất ngờ. Đang đánh nhau ở phía Herbe-en-Pail. Lão hầu tước đứng lại.

Trong những trường hợp như vậy, ai cũng biết nguy hiểm mà vẫn tò mò; dù có chết người ta cũng muốn xem thử ra sao. Lão hầu tước trèo lên đỉnh gò cao, dưới chân gò là con đường trũng. Đứng trên đó có thể bị lộ, nhưng nhìn lại rõ. Lão đứng hẳn lên cái “đầu lợn lòi” mấy phút. Lão nhìn.

Đúng là đang bắn nhau và có đám cháy. Nghe có tiếng kêu la và nhìn thấy ngọn lửa. Hình như ấp trại là trung tâm của tai họa nào đây. Tai họa gì thế? Ấp Herbe-en-Pail bị tấn công ư? Ai tấn công? Có phải đang đánh nhau không? Hay chỉ là một cuộc hành binh trừng phạt? Quân xanh đã có sắc luật cách mạng cho phép được đốt trang trại và xóm làng nào không chịu phục tùng; để nêu gương họ đốt ấp trại và xóm làng nào không chịu đốn đủ số gỗ

như luật định hoặc không chịu mở đường trong rừng rậm cho kỵ binh cộng hòa. Mới đây, họ đã trừng phạt như vậy giáo khu Bourgon, gần Ernée. Herbe-en-Pail có ở trong trường hợp đó không? Rõ ràng là trong các khu rừng và trang trại này chưa mở ra những con đường chiến lược do sắc luật quy định. Đây là một sự trừng phạt chăng? Hay là đã có lệnh gì đưa tới cho tiền quân đóng ở ấp này. Cái đơn vị tiền tiêu ấy có nằm trong các đơn vị chinh phạt gọi là "quân đoàn ác quỷ" không?

Xung quanh gò đất cao, chỗ lão hầu tước đứng quan sát là cả một dải rừng rất rậm, rất rùng rợn. Rừng đó, người ta thường gọi là bụi bờ Herbe-en-Pail, nhưng rộng lớn như một cánh rừng kéo dài tới sát ấp và cũng như những rừng khác ở xứ Bretagne, che kín một hệ thống rào rãnh, đường mòn, đường trũng, toàn là những lối đi khúc khuỷu quanh co, quân cộng hòa lọt vào sẽ lạc lối.

Cuộc hành binh trừng phạt vừa rồi, nếu quả thật như vậy tất phải dữ dội vì xảy ra ngắn quá. Chớp nhoáng như bao nhiêu cảnh ác liệt khác. Nội chiến tàn khốc thường có những cảnh man rợ như vậy. Trong lúc lão hầu tước phỏng đoán hết mọi cách, trù trừ không biết nên đi xuống hay ở lại, trong lúc lão nghe ngóng, dò xét, thì cái tiếng ồn ào tiêu diệt kia đã ngừng lại, hoặc nói đúng hơn là đã tản đi. Lão hầu tước nhận ra trong rừng rậm như có cảnh tán loạn của một đoàn người hung hăng và thích thú. Một đám người chen chúc dưới vòm cây trông thật đáng sợ. Từ trong ấp họ đổ ra rừng. Có cả trống đánh nhịp tiến quân. Họ không nổ súng. Bây giờ nghe như tiếng săn đuổi trong rừng; hình như họ sục sạo, rượt theo, lùng bắt, chắc chắn là họ đang tìm một người nào; tiếng ồn ào không rõ và ngân xa; nghe lẫn cả những lời đầy phẫn nộ và đắc chí; trong tiếng ồn ào có cả tiếng gào thét; không thể phân biệt được gì hết, thế rồi bỗng dưng, như một nét đậm vẽ lên đám khói, một cái gì nổi lên rõ ràng đậm nét giữa muôn tiếng ồn ào: đó là một tên người, một tên người đang được nghìn người nhắc đi nhắc lại, và lão hầu tước nghe rõ tiếng kêu:

— Lantenac! Lantenac! Hầu tước De Lantenac.

Họ đang tìm lão.

VI

NHỮNG DIỄN BIẾN CỦA NỘI CHIẾN

◀○▶

Thế rồi bỗng nhiên xung quanh lão, cùng một lúc, khắp bốn phía, nào súng ống, gươm, lưỡi lê dây rừng, một lá cờ tam tài hiện lên trong ánh sáng mờ mờ, tiếng kêu “Lantenac” ran bên tai lão, và dưới chân lão, qua các bụi gai và cành lá, xuất hiện những bộ mặt dữ tợn.

Lão hầu tước đứng một mình trên đỉnh gò, khắp nơi trong rừng đều nhìn rõ. Lão khó nhìn thấy những người đang gọi tên lão, nhưng ai cũng nhìn thấy lão. Nếu trong rừng có một nghìn mũi súng thì lão đứng đó như một tấm bia. Trong rừng lúc này, lão không còn phân biệt gì khác ngoài những tròng mắt nảy lửa nhìn chằm chằm vào lão. Lão bỏ mũ ra, lật vành lên, bứt một cái gai dài trong bụi, rút trong túi ra một chiếc huy hiệu màu trắng rồi lấy gai găm vành mũ vào thành mũ cùng với chiếc huy hiệu, xong lão đội lại chiếc mũ đã lật vành lên, phơi cái trán và chiếc huy hiệu ra; lão nói to, nói cho cả khu rừng cùng nghe:

— Ta là kẻ mà các người đang tìm đây. Ta là hầu tước De Lantenac, tử tước De Fontenay, vương hầu xứ Bretagne thống lĩnh quân đội nhà vua. Không phải tìm kiếm nữa. Nhắm bắn! Bắn!

Rồi hai tay phanh chiếc áo da dê, lão ưỡn bộ ngực trần ra.

Lão nhìn xuống, đưa mắt tìm những mũi súng chĩa lên và lão thấy nhiều người đang quỳ gối vây quanh lão.

Một tiếng ran lên: “Lantenac muôn năm! Đức ông muôn năm! Tướng quân muôn năm!”

Cùng lúc đó, mũ tung lên trời, gươm khoa lên sảng khoái, và khắp khu rừng, gậy gộc nhô ra, ở đầu gậy lắc lư những chiếc mũ chào mào bằng len nâu.

Xung quanh lão là một toán quân Vendée.

Toán người đó vừa thấy lão đã quỳ cả xuống.

Theo truyền thuyết thì ngày xưa, ở các rừng rậm xứ Thuringue có những giống vật khổng lồ, kỳ lạ, nửa người nửa ngợm, dân La Mã cho đó là những con vật kinh tởm, còn người Germain lại cho là hiện thân của thần thánh, do đó nếu gặp người La Mã thì họ bị giết, và nếu gặp người Germain thì họ được tôn thờ.

Lão hầu tước cũng cảm thấy mình tương tự như giống vật đó, trong khi lão chờ đợi họ xử trí như đối với một con quái vật thì bỗng nhiên được tôn lên như một vị thần.

Những cặp mắt sáng lên dữ dội đều chăm chắm nhìn lão hầu tước như biểu lộ một mối tình yêu man rợ.

Cả đám đông lộn xộn đó trang bị bằng súng, gươm câu liêm sào, gậy; mọi người đều đội mũ phớt rộng vành hoặc mũ chào màu nâu, mũ nào cũng đính huy hiệu trắng, rất nhiều tràng hạt và bùa hộ thân, quần rộng có xẻ chỗ đầu gối, áo khoác xù lông, ghệt bằng da, bắp chân để hở, tóc dài, có một số trong bọn nom dữ tợn, còn tất cả đều có vẻ chất phác.

Một người trai trẻ, khôi ngô bước qua những người đang quỳ, tiến nhanh tới chỗ lão hầu tước. Người này cũng ăn mặc như những người dân quê kia, nghĩa là mũ phớt lật vành có đính huy hiệu trắng, mặc áo khoác xù lông, nhưng anh ta có đôi bàn tay trắng trẻo và mặc áo sơ-mi mỏng, ngoài ra còn thắt bên ngoài áo vét một cái dải bằng lụa trắng, đeo thanh kiếm chuôi nạm vàng.

Lên đến đỉnh đồi, anh ta vứt mũ xuống, tháo dải lụa ra, quỳ một gối xuống đất, trình lên lão hầu tước thanh kiếm cùng dải lụa và nói:

— Chúng tôi tìm ngài, và cuối cùng đã tìm thấy ngài. Đây là kiếm lệnh. Những người này giờ đây thuộc về ngài. Tôi đã chỉ huy họ, nay tôi được thăng cấp, tôi là lính của ngài. Chúng tôi xin trân trọng kính chào đức ông. Xin tướng quân ra lệnh.

Rồi anh ta ra hiệu và những người mang lá cờ tam tài tiến ra khỏi rừng. Họ bước lên đến gần lão hầu tước, đặt lá cờ dưới chân lão. Chính lá cờ này lúc nãy lão đã nhìn thấy qua cành lá.

— Thưa tướng quân, đây là lá cờ chúng tôi mới chiếm được của bọn Xanh ở trại Herbe-en-Pail - Người trẻ tuổi vừa dâng dải lụa và kiếm nói - Thưa đức ông, tôi tên là Gavard. Tôi đã có ở với hầu tước La Rouarie.

— Được - Lão hầu tước nói.

Rồi lão thắt dải lụa vào, hết sức bình tĩnh và trang nghiêm.

Sau đó lão rút kiếm ra, khoa trên đầu, hô:

— Đứng lên, đức vua muôn năm!

Mọi người đứng cả dậy.

Thế rồi người ta nghe thấy từ trong rừng thẳm những tiếng thét cuồng loạn và đắc thắng: *Đức vua muôn năm! Hầu tước của chúng ta muôn năm! Lantenac muôn năm!* Lão hầu tước quay lại phía Gavard.

— Các người có bao nhiêu cả thảy?

— Bảy nghìn.

Rồi đám dân quê rẽ gai mở đường cho lão hầu tước Lantenac đi xuống chân gò. Gavard cùng xuống với lão và nói tiếp:

— Bẩm đức ông, quả thật là đơn giản; chỉ nói một câu cũng rõ sự tình. Mọi người chỉ chờ một tia sáng. Tờ cáo thị của bọn cộng hòa báo tin ngài trở về đã thúc giục cả vùng nổi lên ủng hộ đức vua. Ngoài ra chúng tôi còn được ông thị trưởng Granville là người của ta, mật báo; chính ông ta đã cứu tu viện trưởng Olivier. Ngay đêm đó, chúng tôi đã nổi chuông cấp báo.

— Vì ai?

— Vì ngài?

— À! - Lão hầu tước kêu lên.

— Và bây giờ chúng tôi đã ở đây - Gavard tiếp.

— Các ngươi có bảy nghìn?

— Hôm nay. Ngày mai chúng tôi sẽ có mười lăm nghìn. Đó là khả năng của xứ này. Hồi ngài Henri De La Rochejaquelein đi theo quân đội công giáo, người ta cũng rung chuông cấp báo và chỉ một đêm cả sáu giáo khu ở vùng này đã dẫn đến cho ngài mười nghìn người. Họ không có đạn dược, người ta đã tìm được ở nhà một anh thợ nề sáu mươi cân thuốc mìn và ngài De La Rochejaquelein đã lên đường với số thuốc mìn ấy. Chúng tôi đã nghĩ đúng là ngài ắt phải ở trong rừng này, thế là chúng tôi đi tìm.

— Các anh đã đánh bọn Xanh ở Herbe-en-Pail à?

— Vì ngược gió nên bọn chúng không nghe rõ chuông cấp báo. Chúng không nghi ngờ gì; dân xóm là những người cục mịch đã niềm nở đón tiếp chúng. Sáng nay, chúng tôi vây ấp, bọn Xanh còn ngủ, thế là chỉ một loáng

chúng tôi giải quyết xong. Tôi có con ngựa. Rất mong tướng quân hạ cố.

— Được.

Một người dân quê dẫn đến một con ngựa bạch, thắng yên cương đầy đủ theo kiểu nhà binh. Lão hầu tước, chẳng cần đến Gavard giúp, nhảy phắt lên.

— Hurrah! [39] - Những người dân quê hô vang lên. Lối hô bằng tiếng Anh rất thông dụng ở vùng bờ biển Bretagne và Normandie, là những vùng thường xuyên quan hệ với các đảo trên biển Manche.

Gavard chào kiểu nhà binh và hỏi:

— Đức ông định đặt tổng hành dinh ở đâu?

— Lúc đầu ở khu rừng Fougères.

— Đó là một trong bảy khu rừng của hầu tước.

— Cần có một cha cố.

— Chúng tôi có một vị.

— Ai?

— Cha cai quản nhà thờ Chapelle-Erbrée.

— Ta biết vị đó. Ông ấy đã có ra ngoài đảo Jersey.

Một thầy tu tách khỏi hàng ngũ và nói:

— Ba lần cả thảy.

Lão hầu tước quay đầu lại:

— Chào Cha. Cha sắp có việc làm rồi.

— Càng tốt ạ, thưa hầu tước.

— Cha sẽ có người tới xưng tội. Tùy người ta. Ta không bắt ép ai cả.

— Thưa hầu tước - Thầy tu nói - Gaston, hồi ở Guéménée, bắt cả bọn cộng hòa phải xưng tội.

— Lão ta là thợ làm tóc giả - Hầu tước nói - Chết thì phải được tự do chứ.

Gavard vừa đi ra ngoài truyền mệnh lệnh, trở vào nói:

— Bẩm tướng quân, tôi chờ lệnh ngài.

— Trước hết, địa điểm tập trung quân ở khu rừng Fougères.

Mọi người phân tán rồi tới đó.

— Tôi đã truyền lệnh.

— Ngươi có nói với ta rằng bọn dân trại Herbe-en-Pail đã tiếp đón niềm nở bọn Xanh phải không?

— Thưa tướng quân, đúng thế.

— Thế đã đốt trại chưa?

— Đã.

— Còn xóm dân cư đã đốt chưa?

— Chưa.

— Đốt nốt đi.

— Bọn Xanh cũng định chống cự; nhưng bọn chúng có trăm rưỡi, còn chúng tôi đông những bảy nghìn.

— Bọn Xanh đó là bọn nào?

— Bọn Xanh của Santerre.

— Chính tên này đã chỉ huy đánh trống trong khi chém đầu đức vua. Vậy thì đây là một tiểu đoàn từ Paris đến?

— Chỉ có một nửa tiểu đoàn.

— Tên tiểu đoàn đó là gì?

— Thưa tướng quân, đã có ghi trên cờ: tiểu đoàn Mũ Đỏ.

— Bọn thú vật hung hãn.

— Đối với bọn bị thương thì thế nào?

— Giết cho chết hẳn đi.

— Còn bọn tù binh?

— Bắn chết đi.

— Có khoảng tám chục tên.

— Bắn chết hết.

— Có hai tù binh đàn bà.

— Cũng bắn.

— Có ba đứa trẻ.

— Đem chúng đi, sau sẽ hay.

Nói xong, lão hầu tước thúc ngựa đi.

VII

KHÔNG THA (KHẨU LỆNH CỦA CÔNG XÃ) KHÔNG ĐỂ SỐNG SÓT (KHẨU LỆNH CỦA CÁC HOÀNG THÂN)

◀○▶

Trong khi việc này xảy ra ở gần Tanis thì lão ăn mày đang đi về phía Crollon. Lão lẩn trong hào sâu, dưới những vòm lá im lặng, thờ ơ với mọi thứ, nhưng lại chú ý đến những cái vu vơ, như lão vẫn tự bảo, mơ mộng hơn là nghĩ ngợi, vì nghĩ ngợi thì phải có chủ đích còn mơ mộng thì chẳng có đích gì; lão cứ lang thang, lảng vảng, thỉnh thoảng dừng chân, ăn một cọng chua me rừng, uống một hớp nước suối, chốc chốc lại ngửng lên nghe ngóng những tiếng động xa xa, rồi lại trở vào trong cảnh thiên nhiên chói lòa quyến rũ, phơi bày áo quần rách mướp dưới ánh nắng, tai có lẽ nghe thấy tiếng động của người, nhưng lại lắng nghe tiếng chim hót.

Lão đã già và chậm chạp; lão không đi xa được; như lão đã nói với hầu tước De Lantenac, lão chỉ đi một phần tư dặm là đã mệt; lão đi một vòng đường ngắn đến CroixAvranchin; khi lão trở lại thì đã chiều tàn.

Đi quá Macey một chút, con đường nhỏ đưa lão lên một đỉnh cao trơ trọi, đứng đó trông được rất xa, nhìn khắp từ chân trời phía tây ra mạn bờ biển.

Một đám khói bỗng làm lão chú ý.

Một làn khói, không gì hiền lành và cũng không gì đáng sợ bằng. Có làn khói thanh bình và có những đám khói quái ác. Nhìn qua làn khói, màu sắc và khối lượng thì thấy tất cả sự khác nhau giữa hòa bình và chiến tranh, giữa hữu ái và hằn thù, giữa lòng hiếu khách của con người và vẻ lạnh lùng của ngôi mộ, giữa cái sống và cái chết. Một làn khói tỏa giữa đám cây có thể là cảnh tươi đẹp nhất trên đời, gia đình, hoặc cảnh ghê gớm nhất, cháy nhà; và tất cả hạnh phúc cũng như đau khổ của con người đôi khi chứa đựng trong một làn khói tỏa bay theo gió ấy.

Đám khói mà Tellmarch đang nhìn thật đáng lo ngại.

Đám khói màu đen đặc, có lúc đỏ rực như bốc lên từ than hồng chốc chốc lại bùng cháy như sắp tàn, và đám khói ấy bốc lên trên ấp Herbe-en-Pail.

Tellmarch vội rảo bước đi về phía có đám khói. Lão mệt lắm nhưng lão muốn xem có chuyện gì đã xảy ra.

Rồi lão đi tới đỉnh một quả đồi; trại và thôn xóm dựa vào sườn đồi. Trại cũng như làng mạc không còn nữa. Một đống nhà đổ nát đang cháy dở đó là Herbe-en-Pail.

Nhìn một lâu đài bốc cháy không đau xót bằng một túp nhà tranh bị lửa thiêu. Cảnh một túp nhà tranh bốc cháy trông thật thê thảm. Tàn phá trút lên nghèo khổ, con diều hâu sà xuống xéo chết con giun, một nghịch cảnh làm người ta đau lòng thắt ruột.

Theo truyện cổ sấm truyền thì nhìn một đám cháy, con người có thể hóa thành bức tượng; lão Tellmarch trong một lúc là bức tượng đó. Cảnh trước mắt khiến lão lặng người. Cuộc tàn phá cứ lặng lẽ hoàn thành. Không một tiếng kêu; không có một tiếng thở dài nào của con người lẫn vào trong khói; cái lò lửa bốc cháy ngốn ngấu cả làng này mà không có tiếng động nào ngoài tiếng rui, xà nhà nổ răng rắc, tiếng tranh cháy lách tách. Đôi lúc làn khói tản ra, mái nhà ở để lộ những căn phòng hổng toác, lò lửa để lộ ra những khối than hồng, những áo tã nhuộm điều và đồ đạc cũ kỹ màu son trong những căn nhà đỏ rực, và lúc đó, Tellmarch thấy choáng váng trước cảnh tàn phá thê thảm.

Vài cây trong vườn dẻ sát cạnh nhà cũng đã bắt lửa và bùng cháy.

Lão nghe ngóng, cố lọc ra một tiếng người, một tiếng gọi, một tiếng kêu la; trừ ngọn lửa ra không có vật gì còn nhúc nhích nữa; tất cả lặng thinh, trừ đám cháy. Hay là mọi người đã trốn thoát cả?

Cái đám dân sống và lao động trong trại Herbe-en-Pail đã đi đâu rồi? Bây giờ họ ra sao?

Tellmarch bước xuống chân đồi.

Trước mặt lão là một cảnh tang thương u uất. Lão từ từ tiến gần lại, mắt nhìn chăm chú. Lão tiến đến chỗ đổ nát đó, lững thững như một cái bóng; lão tưởng mình như một bóng ma trong cái mồ này.

Lão tới chỗ trước đây là cổng trại và nhìn vào trong sân bây giờ không

còn tường bao bọc nữa, đã lẫn lộn cả với xóm nhà ở vây quanh. Cảnh thê thảm lão trông thấy trước đó chẳng nghĩa lý gì. Lúc nãy, lão mới nhìn thấy cảnh ghê gớm, giờ đây lão mới thấy những cảnh rùng rợn.

Giữa sân, một đống đen nổi lên lờ mờ giữa ánh lửa và ánh trăng; đó là đống người; họ đã chết rồi.

Xung quanh đám người đó là một cái ao đang bốc khói; ánh lửa phản chiếu xuống mặt ao; nhưng cái ao đó chẳng cần ánh lửa mới nổi màu đỏ; vì đó là ao máu.

Tellmarch lại gần. Lão xem xét lần lượt từng thân người sóng soài; tất cả là xác chết.

Mặt trăng soi, ánh lửa bập bùng.

Những xác người đó là lính. Tất cả đều chân trần; họ đã bị lột hết giày; họ cũng bị tước mất cả súng ống; họ chỉ còn mặc những bộ đồng phục màu xanh; đó đây, giữa đống chân tay và đầu người, lão chỉ còn phân biệt được đôi cái mũ thủng, gắn huy hiệu tam tài. Họ là quân cộng hòa. Đó là những người lính Paris chiều qua vẫn còn sống, đóng doanh trại ở Herbe-en-Pail. Họ đã bị hành hình, cứ xem cách họ nằm cạnh nhau đều đặn thì đủ biết; họ bị bắn tại chỗ, rất chính xác. Họ đã chết cả. Trong đống người không còn tiếng rên rỉ nào nữa.

Tellmarch điểm một lượt đống xác chết không bỏ qua một xác nào; xác nào cũng bị đạn bắn lỗ chỗ.

Kẻ giết họ chắc chắn là vội đi nơi khác nên không để thì giờ chôn cất nữa.

Lão định trở về thì mắt bỗng nhìn vào một bức tường thấp trong sân, có bốn cái chân thò ra ở một góc tường.

Bốn chân này còn giày; trông nhỏ nhắn hơn những bàn chân khác; Tellmarch lại gần. Đó là chân đàn bà.

Hai người đàn bà cũng bị bắn ngã gục nằm cạnh nhau đằng sau bức tường. Tellmarch cúi xuống. Một người mặc quần áo na ná quân phục; cạnh chị ta có cái bi-đông đã vỡ và cạn cả. Đó là một chị bán hàng căng-tin. Chị ta bị bốn viên đạn vào đầu. Chị ta đã chết.

Tellmarch nhìn kỹ người đàn bà thứ hai. Đó là một người dân quê. Da xám nhợt, mồm há hốc. Mắt chị ta nhắm nghiền. Đầu chị ta không bị vết thương nào. Quần áo chị ta rách rưới có lẽ vì vật vã nhiều, đến lúc bị bắn ngã

lại rách rộng thêm làm cho nửa thân trên hơi lõa lồ. Tellmarch xé rộng thêm chỗ áo rách ra và nhìn thấy ở bên vai một vết thương tròn vì đạn bắn; xương quai xanh bị gãy. Lão nhìn đôi vú nhợt nhạt.

— Có con, đang nuôi con, - lão lẩm bẩm trong miệng.

Lão sờ vào người chị ta. Chị ta chưa lạnh hẳn.

Chị ta không có thương tích nào khác ngoài vết thương ở vai và xương quai xanh bị gãy. Lão đặt tay trên ngực thì thấy tim chị còn đập yếu ớt. Thế là chị ta chưa chết.

Tellmarch bỗng vùng đứng thẳng và kêu lên kinh khủng:

— Có ai ở đây không?

— Lão đấy à, lão Caimand! - Một tiếng trả lời nghe trầm trầm và rất khẽ.

Cùng lúc đó, từ một lỗ trong đống đổ nát, một cái đầu chui ra. Rồi một bộ mặt khác ló sau túp nhà đổ.

Đó là hai người dân quê trốn thoát; chỉ còn hai người sống sót. Tiếng nói quen thuộc của lão ăn mày làm họ yên tâm chui ra khỏi nơi ẩn náu.

Họ đi lại phía Tellmarch, người vẫn còn run bần bật. Xúc động quá Tellmarch hét to, nhưng không nói nên lời.

Thường là thế khi người ta cảm xúc quá đỗi.

Lão chỉ người đàn bà sóng soài dưới chân.

— Chị ta còn sống không? - Một người dân quê hỏi.

Tellmarch ra hiệu có.

— Chị kia còn sống không? - Người dân quê thứ hai hỏi.

Tellmarch ra hiệu không.

Người dân quê nhô đầu ra trước nhất hỏi tiếp:

— Những người khác chết cả phải không? Tôi nhìn rõ hết. Tôi ở trong hầm rượu. Những lúc như thế, may mà không có gia đình. Thật đội ơn Chúa! Nhà tôi cháy. Jésus Maria, lạy Chúa tôi! Họ giết sạch cả. Chị này có con. Ba đứa còn bé tí! Bọn trẻ kêu: Mẹ ơi! Người mẹ kêu: Các con ơi! Thế mà người ta giết mẹ và mang con đi mất. Trời ơi mắt tôi nhìn rõ cả! Bọn chúng giết sạch, phá sạch và cút hết rồi. Chúng có vẻ thỏa mãn lắm. Chúng đem ba đứa trẻ đi và giết người mẹ. Nhưng chị ta chưa chết, có phải không, chị ta chưa chết chứ? Nói đi, Caimand, lão có tin là có thể cứu chị ta được không? Lão có muốn bọn tôi giúp lão một tay khiêng chị ta về hang của lão không?

Tellmarch ra hiệu đồng ý.

Rừng ở kề bên. Họ làm ngay một cái cáng bằng cành lá và những cây đuôi chồn. Họ đặt người đàn bà vẫn cứng đờ kia lên cáng, rồi đi vào rừng rậm, hai người dân quê khiêng cáng, người đi trước người đi sau, còn Tellmarch giữ tay người đàn bà vừa đi vừa bắt mạch.

Vừa đi, hai người dân quê vừa trò chuyện, và bên cạnh người đàn bà máu me đầm đìa ánh trăng soi xuống, khuôn mặt xanh nhợt, họ trao đổi với nhau những lời kinh hãi:

— Giết sạch!

— Đốt sạch!

— Lạy Chúa tôi! Sao bây giờ lại nên nông nỗi này?

— Tại lão già cao lớn muốn thế.

— Phải, chính lão là người chỉ huy.

— Lúc chúng bắn, tôi không thấy lão ta. Lão ta có đấy không?

— Không, lúc đó lão đi rồi. Nhưng đi hay ở cũng vậy, mọi việc đều làm theo lệnh của lão cả.

— Thế thì chính lão gây ra tất cả.

— Lão đã nói: Đốt sạch! Giết sạch! Không để sống sót!

— Lão là một hầu tước!

— Đúng rồi, hầu tước của chúng ta đó.

— Lão tên gì nhỉ?

— De Lantenac.

Tellmarch ngước mắt nhìn trời, rít chặt hai hàm răng, than thở:

— Nếu ta biết nông nỗi này!

PHẦN THỨ HAI
Ở PARIS

★★★

QUYỂN I
CIMOURDAIN

I

PHỐ XÁ PARIS THỜI ẤY

◀○▶

Người ta sống giữa công chúng, kê bàn ăn ngay trước cửa, đàn bà ngồi trên bậc thềm các nhà thờ làm những băng vải bó vết thương, vừa hát bài *La Marseillaise,* vườn Monceaux và vườn Luxembourg thành nơi tập trận, ở các ngã tư, xưởng võ khí làm việc tới tấp; người ta chế súng, khách qua đường nhìn thấy, vỗ tay thích thú; ở cửa miệng mọi người, thường chỉ nghe thấy câu: Kiên trì! Thời buổi cách mạng mà! Họ mỉm cười, hiên ngang. Họ đi xem kịch như ở Athènes trong thời chiến tranh ở Péloponèse; quảng cáo dán khắp các góc phố: *Hãm thành Thionville* - *Bà mẹ được cứu thoát khỏi lửa thiêu* - *Câu lạc bộ những kẻ vô tư lự* - *Jeanne, bà cả của các nữ giáo hoàng* - *Những triết gia mặc áo lính* - *Nghệ thuật yêu đương ở nông thôn.* Quân Đức đã ngấp nghé ở cửa ngõ thành phố; tin đồn vua nước Phổ đã cho dành chỗ ở rạp Opéra. Cái gì cũng rùng rợn nhưng chẳng ai sợ cả. Đạo luật đen tối về những người tình nghi [40], tội ác của Merlin de Douais [41], làm cho mọi người như thấy chiếc máy chém trên đầu. Một ông quan tòa, tên là Séran, bị truy tố, chờ người tới bắt, vẫn mặc áo ngủ, đi giày vải, và thổi sáo trước giá

treo cổ. Hình như chẳng ai có thì giờ nhàn rỗi. Ai cũng vội vã. Không chiếc mũ nào không có huy hiệu. Phụ nữ bảo: Đội chiếc mũ đỏ chị em chúng tôi trông đẹp ra. Cả thành phố Paris như đang dọn nhà. Những người bán đồ cũ chất ngổn ngang nào mũ miện của vua chúa, và giáo chủ, nào quyền trượng bằng gỗ thếp vàng, nào những vật có hình hoa bách hợp, là những di vật của các cung điện. Đấy là hình ảnh sụp đổ của chế độ quân chủ. Các loại áo lễ được đem bày bán ở cửa hàng quần áo cũ. Ở cửa hàng Porcherons và Ramponneau có nhiều tay quấn đầy mình áo lễ và những tấm vải thêu, ngồi ngất ngưởng trên những con lừa cũng choàng áo lễ, tự mình rót rượu vào những chiếc bình trước kia dùng đựng bánh thánh ở các nhà thờ lớn. Ở phố Saint-Jacques, mấy bác thợ lát đường, đi chân đất đã giữ lại chiếc xe của một người bán hàng rong chở giấy đi bán, rồi góp tiền mua người lăm đôi giày gửi lên Viện Quốc ước tặng cho quân đội cách mạng. Những tượng của Franklin, Rousseau, Brutus và thêm cả Marat nữa, bày nhan nhản; dưới một tượng bán thân của Marat ở phố Cloche-Perce có treo một bản kể tội Malouet, trong một chiếc khung gỗ đen, lồng kính, với chứng cớ cụ thể và hai dòng chú thích ngoài lề: "Những chi tiết này đều do một công dân yêu nước có cảm tình với tôi là cô tình nhân của Sylvain Bailly cung cấp. Ký tên: Marat." Tại quảng trường Hoàng Cung, hàng chữ La-tinh *Quantos effundit in usus!* [42] bị che khuất sau hai bức tranh lớn vẽ bằng thuốc màu, một bức vẽ Cahier De Gerville tố cáo lên Quốc hội mật hiệu cấu kết của bọn bảo hoàng ở Arles; bức kia vẽ vua Louis XVI bị giải từ Varennes về, ngồi trong xe loan, phía dưới cỗ xe có một tấm ván có dây chằng, hai đầu có hai người lính, lưỡi lê cắm đầu súng. Có ít hiệu buôn lớn mở cửa; những xe hàng xén và đồ chơi trẻ con lưu động, do đàn bà kéo, trên xe thắp nến, mỡ nến chảy nhòe nhoẹt trên mặt hàng; nhiều nữ tu sĩ mới hoàn tục đội mớ tóc giả hung hung ngồi bán hàng giữa trời, có bà trước kia là nữ bá tước nay ngồi vá thuê bít tất trong một gian nhà hẹp; có chị thợ may nguyên là một bà hầu tước; bà De Boufleurs nay ở trong một cái gác xép, ngồi đó trông thấy biệt thự cũ của bà ta. Bọn trẻ vừa chạy vừa rao mời mua "tờ tin tức". Người ta gọi những anh chàng rụt cằm trong chiếc cà-vạt là "mắc bệnh tràng nhạc". Những người hát rong chen chúc nhau. Dân chúng đả đảo Pitou, anh chàng làm vè bảo hoàng, vốn can trường ra phết, vì hắn đã bị bỏ tù hai mươi lần và bị đưa

ra tòa án cách mạng về tội vừa vỗ đít vừa nói “yêu nước đấy”; khi thấy có thể bị mất đầu, hắn lại kêu lên: Chính cái bộ phận ngược với cái đầu của tôi mới là thủ phạm! Cả tòa bật cười và tha cho hắn. Anh chàng Pitou này chế giễu cái mốt hồi ấy đua nhau đặt tên Hy Lạp và La-tinh; bài thứ nhất của y viết về một người thợ vá mà y đặt cho cái tên La-tinh là Cujusvà đặt tên cho chị vợ là *Cujusdam*. Người ta đua nhảy vòng tròn kiểu “cách mạng”; không ai còn dùng những tiếng như chàng và nàng mà người ta gọi là *nam công dân và nữ công dân*. Người ta nhảy trong những nhà tu kín hoang tàn, trên bàn thờ vẫn còn những chiếc đèn cốc, trên vòm trần vẫn còn chiếc gậy kết chữ thập mang bốn cây sáp, và dưới chỗ họ nhảy là hầm mộ. Họ mặc áo vét màu xanh thẫm. Họ đính những kim cài áo sơ-mi kiểu “mũ tự do” làm bằng đá trắng, đá xanh đá đỏ. Phố Richelieu [43] đổi tên là phố Pháp Chế; ngoại ô Saint-Antoine đổi tên là ngoại ô Vinh Quang; ở quảng trường Ngục Bastille dựng một bức tượng thần Thiên Nhiên. Người ta chỉ trỏ cho nhau những kẻ qua lại quen thuộc như Chatelet, Didier, Nicolas, và Garnier-Delaunay, đang canh gác ở cửa nhà người thợ mộc Duplay [44]; anh chàng Voullant không bao giờ vắng mặt trong những ngày xử chém, theo sau những xe chở những người bị tử hình và gọi đó là “đi cầu lễ đỏ”; ông thẩm phán cách mạng Monflabert, hầu tước, tự xưng là Dix-Août [45]. Người ta đi xem sinh viên trường võ bị diễu binh, những sinh viên được các sắc luật của Viện Quốc ước mệnh danh là “những chuẩn úy học viện Mars” còn dân chúng lại gọi là “lính hầu cận của ông Robespierre”. Người ta đọc những bản thông báo truy tố những kẻ bị tình nghi tội hoạt đầu. Bọn bảo hoàng tụ tập trước cửa tòa đốc lý, chế giễu những đám cưới không theo nghi lễ nhà thờ, xúm lại lúc cô dâu chú rể đi qua và gọi họ là “vợ chồng thị chiếng” [46]. Tại điện Thương Binh, tượng thánh và tượng vua đều đội mũ cộng hòa. Người ta chơi bài cái mốc đặt ở ngã tư đường; cỗ bài cũng rất cách mạng; con vua thì đổi bằng tên thiên thần, con đầm là con tự do, con bồi là con bình đẳng, con át là con pháp chế. Người ta cày các công viên lên, cả ở vườn điện Tuileries [47]. Chen lẫn với cảnh náo nhiệt trên đây là cái cảnh chán đời, kênh kệu của các phe phái thất thế. Có người viết thư cho ông Fouquier-Tinville [48]: “Nhờ ngài làm ơn cho tôi thoát khỏi cuộc đời này. Đây là địa chỉ của tôi”. Champcenetz [49] bị bắt vì đứng giữa Hoàng Cung kêu rống lên: “Bao giờ thì cách mạng ở

Thổ Nhĩ Kỳ nhỉ? Tôi muốn thấy một chính phủ cộng hòa thay thế chính phủ ở Thổ.” [50] Báo chí nhan nhản khắp nơi. Mấy chú thợ cạo uốn những mớ tóc giả của phụ nữ giữa phố, trong lúc đó lão chủ cao giọng đọc báo *Moniteur*; một số khác múa tay hoa chân giữa đám đông bình luận về tờ báo *Chúng ta hãy đoàn kết lại* của Dubois Crancé hay *Tiếng kèn của Bố Bellerose.* Đôi khi thợ cạo kiêm cả bán thịt; bên cạnh búp bê tóc vàng, họ lại treo từng chuỗi đùi lợn muối và dồi lợn. Trên đường phố người ta bán các loại “rượu lưu vong”; có người quảng cáo bán *năm mươi hai loại rượu vang*; có người buôn đồng hồ treo hình đàn thất huyên và hình ghế xô-pha kiểu quận chúa; một anh thợ cạo treo tấm biển như sau: “Tôi cạo cho giáo hội, tôi chải cho quý tộc, tôi sửa sang đẳng cấp thứ ba”. Người ta đến nhờ Martin bói bài ở số nhà 173, phố Anjou, trước gọi là phố Quận Chúa. Bánh mì thiếu, than thiếu, xà phòng thiếu; người ta thấy hàng đàn bò sữa từ các tỉnh kéo về. Ở khu Vallée, thịt cừu non bán mười lăm quan một li-vrơ [51]. Một thông cáo của Công xã quy định cứ mười ngày, mỗi nhân khẩu được mua một li-vrơ thịt. Người ta phải sắp hàng nối đuôi trước các hiệu buôn; một “cái đuôi” như vậy đã thành nổi tiếng vì kéo dài từ một cửa hàng xén phố Petit-Carreau đến giữa phố Montorgueil. Nối đuôi, gọi là “chăng dây”, vì người ta phải sắp hàng, kẻ trước người sau cùng nắm vào sợi dây dài. Trong cảnh thiếu thốn đó, phụ nữ tỏ ra rất dũng cảm và dịu dàng. Họ thức suốt đêm đợi phiên mua bánh. Những phương sách cuối cùng đã đem lại kết quả; cách mạng vượt qua được tình thế vô cùng nguy ngập bằng hai biện pháp nguy hiểm; tín phiếu và giá tối đa; tín phiếu là đòn bẩy, giá tối đa là điểm tựa. Phương thuốc kinh nghiệm ấy đã cứu vãn được nước Pháp. Kẻ thù, cả kẻ thù ở Coblentz lẫn kẻ thù ở Luân Đôn đều đầu cơ tín phiếu. Bọn gái hư lang thang bán nước hoa, nịt bít tất, bím tóc, và làm nghề buôn bạc; có những bọn buôn bạc ở bậc tam cấp phố Vivienne, giầy bê bết bùn, tóc bôi sáp mỡ, đội mũ lông chỏm hình đuôi cáo, bọn con buôn phố Valois, giầy đánh xi bóng lộn, miệng ngậm tăm, đầu đội mũ nhung, cùng với bọn gái điếm xưng hô mày tao. Nhân dân săn chúng như săn kẻ trộm mà phe bảo hoàng gọi là những “công dân tích cực”. Nói cho đúng, rất ít vụ trộm xảy ra. Quần chúng thiếu thốn ghê gớm, nhưng liêm khiết vô cùng. Những người đầu trần chân trụi, bụng đói dạ khát, nghiêm trang cúi mặt đi qua các cửa hàng vàng bạc. Trong một cuộc khám

xét nhà Beaumarchais [52] của trung đội Antoine, một người đàn bà vào vườn hái một đóa hoa; chị ta liền bị dân chúng sỉ vả. Một bó củi giá bốn trăm quan, bằng bạc; trên đường phố, nhiều người cưa giường để đun, mùa đông giếng nước đóng băng; mỗi gánh nước giá hai hào; ai cũng tự túc xách nước. Đồng *louis* vàng giá ba nghìn chín trăm năm mươi quan. Một chuyến xe ngựa giá sáu trăm quan. Sau một ngày đi xe, người ta nghe thấy khách và người đánh xe trao đổi với nhau: "Bác xà ích, tôi phải giả bác bao nhiêu?" "Sáu nghìn quan." Một chị bán cỏ mỗi ngày thu được hai mươi nghìn quan. Một người ăn mày kêu: Xin ông bà làm phúc cứu tôi! Tôi còn thiếu hai trăm ba mươi quan nữa mới đủ tiền mua. Ở các đầu cầu người ta thấy những bức tượng khổng lồ do Davíd tạc và sơn, những bức tượng mà Mercier rủa: Những con rối bằng gỗ kệch cỡm. Những bức tượng này tượng trưng khối liên minh và khối đồng minh đã bị đánh đổ. Dân chúng không chút tuyệt vọng. Họ trầm ngâm nhưng vui sướng đoạn tuyệt với các ngai vàng. Quân tình nguyện ùn ùn tới, hiến dâng lồng ngực của mình. Mỗi đường phố cung cấp một tiểu đoàn. Cờ các quận diễu đi diễu lại, mỗi lá cờ có một châm ngôn riêng, trên lá cờ quận Capucin, người ta đọc thấy hàng chữ: *Chẳng ai áp bức được chúng ta.* Trên một lá cờ khác: *Không còn tầng lớp cao quý nữa, chỉ còn cao quý của lòng người.* Trên các tường nhan nhản những mảnh giấy, nhỏ có, to có, trắng, vàng, xanh, đỏ, in máy, viết tay với những khẩu hiệu: *Cộng hòa muôn năm!*

Trẻ con bập bẹ bài hát *Ta sẽ thắng*.

Những chú bé ấy, chính là tương lai vĩ đại.

Sau này cái thành phố hà khắc thay cho cái thành phố bi thảm: phố xá Paris có hai quang cảnh hết sức rõ rệt, trước và sau ngày 9 tháng Nóng [53].

Paris thời Saint-Just [54] nhường chỗ cho Paris thời Tallien [55].

Rõ ràng là một cơn điên loạn lôi kéo tất cả mọi người. Tám mươi năm về trước cũng vậy. Người ta thoát khỏi Louis XIV cũng như thoát khỏi Robespierre để thở cho nhẹ nhõm; do đó thế kỷ mở đầu với thời phụ chính và kết thúc với thời đốc chính. Hai đợt truy hoan sau hai đợt khủng bố. Nước Pháp tự do thoát khỏi nhà tu khổ hạnh và cũng đồng thời thoát khỏi nhà tu quân chủ với niềm vui của một quốc gia được thả lỏng.

Sau ngày 9 tháng Nóng, thành phố Paris đã trở nên vui tươi, nhưng lại

quá trớn, tràn ngập một niềm hoan lạc độc hại. Qua cơn điên cuồng lao vào cái chết, tiếp đến cơn cuồng loạn chạy theo cái sống, và cái vĩ đại đã lu mờ. Có bọn hãnh tiến, có một nhân vật như Trimalcion [56], tên là Grimod De La Reyière; có cuốn *Niên lịch của những kẻ háu ăn.* Buổi tối, người ta tiệc tùng giữa tiếng nhạc nhà binh, ở gác điện Palais-Royal với những dàn nhạc do phụ nữ đánh trống và thổi kèn. Hồi ấy thịnh hành lối khiêu vũ theo điệu gấp, người nhạc công tay cầm cung đàn chỉ huy mọi người cùng nhảy. Người ta mở tiệc đêm kiểu "phương đông" ở nhà Méot giữa những lư trầm hương thơm nghi ngút. Họa sĩ Boze vẽ những người con gái ngây thơ và kiều diễm trong tuổi mười sáu, theo kiểu "lên máy chém", nghĩa là ngực và vai để hở, sơ mi đỏ. Tiếp theo những điệu nhảy giật gân trong các nhà thờ hoang tàn là những cuộc dạ vũ ở các lâu đài De Ruggieri, De Luquet, De Wenzel; kế tục những nữ công dân nghiêm nghị cắt xé quần áo cũ để làm băng buộc vết thương là những gái ăn chơi, mặc diêm dúa, lố lăng, lòe loẹt. Tiếp theo những bàn chân không, lấm máu, lấm bùn, lấm bụi của quân đội là những gót chân trần của đàn bà trang sức bằng kim cương; những cảnh vô sỉ, gian tà cùng tái diễn; trên thì có các chủ thầu, dưới thì có trộm cắp; Paris kẻ cắp như rươi, ai cũng phải lo giữ lấy túi tiền; một cách giết thì giờ hồi ấy là đến quảng trường Tòa Án xem kẻ trộm đàn bà bị đem ra bêu ở đấy, váy buộc lại với nhau; ở cửa rạp hát, bọn trẻ ranh đã biết mời khách lên xe với những câu: Nam nữ công dân ơi, có đủ chỗ cho hai người ngồi đây. Bọn bán báo không còn rao tên các báo *Le vieux Cordelier* và *Bạn dân* mà lại chỉ rao *Thư của Polichinelle* và *Thỉnh nguyện của nhãi nhép*; hầu tước De Sade chủ trì ở sở cảnh sát thành phố, tại quảng trường Vendôme. Sự phản ứng thật là vui nhộn và dữ dội. *Đội quân chiến sĩ tự do* năm 92 tái sinh dưới danh hiệu mới là *Hiệp sĩ dao găm*. Đồng thời xuất hiện trên sân khấu một nhân vật điển hình, Jocrisse [57]; có những phụ nữ "kỳ diệu" [58] hơn thế nữa, kỳ quái; người ta thụt lùi từ Mirabeau [59] đến Bobèche [60]. Thành phố Paris diễn biến như vậy đó; như một cái đồng hồ đồ sộ của văn minh từ cực này sang cực nọ. Sau năm 93, Cách mạng bị lu mờ một cách kỳ quặc, thế kỷ hiện tại như quên làm trọn cái đã bắt đầu, một lối sống trụy lạc đã xen vào, chiếm lĩnh vị trí hàng đầu…

Nhưng vào năm 93 mà chúng ta đang nói đây, phố xá Paris còn giữ được

tất cả quang cảnh vĩ đại và ghê rợn của buổi ban đầu. Hàng phố có những nhà hùng biện như Varlet, đứng trên một chiếc xe lưu động để diễn thuyết trong dân chúng; có những vị anh hùng mà một người được tôn làm “đại úy của những gậy bịt sắt”; có những con cưng như Guffroy, tác giả bài đả kích *Rougiff*. Một vài người có tiếng tăm thì nguy hiểm; còn những người khác thì trong sạch, trong số đó, có một nhân vật vừa liêm chính, vừa tàn nhẫn: chính là Cimourdain.

II

CIMOURDAIN

◀○▶

Cimourdain là một lương tâm trong sạch nhưng u sầu. Với ông, cái gì cũng tuyệt đối. Ông đã từng là thầy tu, điều đó càng hệ trọng. Con người, cũng như bầu trời, có thể có một thứ bình thản u ám; chỉ cần có một cái gì đó gieo đêm tối vào tâm hồn. Nghề giáo sĩ đã làm cho tâm hồn Cimourdain càng tăm tối. Ai đã làm thầy tu cũng đều thế cả.

Cái đã gieo đêm tối trong ta có thể để lại trong ta những vì sao. Con người Cimourdain chất chứa đạo đức và chân lý, nhưng chỉ sáng ngời trong bóng tối.

Lịch sử của ông cũng ngắn gọn. Ông đã từng làm cha xứ ở làng và làm gia sư trong một nhà quý tộc; rồi được thừa hưởng một gia tài nhỏ, ông bắt đầu sống tự do.

Trước hết, ông là người kiên trì. Ông trầm tư mặc tưởng chẳng khác người ta sử dụng một chiếc kìm; ông cho rằng ông chỉ có quyền từ bỏ một ý kiến sau khi đã suy nghĩ đến cùng; ông suy nghĩ ráo riết. Ông biết đủ các thứ tiếng của châu Âu và của một ít nước khác; con người này học tập không mệt mỏi, điều đó giúp ông giữ được tiết trinh; nhưng tự kiềm chế như vậy không gì nguy hiểm bằng.

Khi còn là thầy tu, ông đã giữ được lời nguyền, có lẽ vì tự ái, do ngẫu nhiên hay do tâm hồn cao thượng; nhưng ông đã không thể giữ được tín ngưỡng. Khoa học đã làm sụp đổ lòng tin của ông; giáo lý cũng đã tàn lụi trong lòng ông. Rồi, tự xét mình, ông cảm thấy như què quặt, và không thể từ bỏ nghiệp tu hành. Ông cố gắng làm lại tư cách con người, nhưng lại quá hà khắc với mình; người ta đã cướp mất của ông gia đình, ông lấy tổ quốc làm gia đình; người ta không cho ông có vợ, ông lấy nhân loại làm bạn trăm năm. Tình trạng tràn đầy mênh mông ấy thực ra chỉ là trống rỗng.

Bố mẹ ông, những người nông dân, khi gây dựng cho ông thành thầy tu là

muốn ông tách khỏi quần chúng; nhưng ông đã trở về với quần chúng.

Và ông đã trở về với quần chúng một cách say mê. Ông nhìn những kẻ đau khổ với tấm lòng trìu mến dễ sợ. Từ một thầy tu, ông đã trở thành một nhà triết lý, và từ nhà triết lý ông trở thành lực sĩ. Ngay từ hồi xưa vua Louis XV còn sống Cimourdain đã cảm thấy mang máng mình là cộng hòa rồi. Cộng hòa nào? Có thể là cộng hòa kiểu Platon [61], và cũng có thể là cộng hòa kiểu Dracon [62].

Bị cấm thương yêu, ông quay ra thù ghét. Ông thù ghét những điều dối trá, quân quyền, thần quyền và bộ áo thầy tu của ông; ông thù ghét hiện tại, và ông lớn tiếng kêu gọi tương lai; ông đã linh cảm, đã thoáng thấy, đã phỏng đoán được tương lai ấy vừa ghê sợ vừa huy hoàng; ông hiểu rằng để chấm dứt cảnh bần cùng thê thảm của loài người, sẽ có cái gì như bàn tay báo oán đồng thời là bàn tay giải phóng. Từ xa, ông đã tôn thờ cái tai họa ấy.

Năm 1789, cái tai họa ấy đã tới, ông đã sẵn sàng tiếp đón nó, Cimourdain lao mình vào cuộc đổi đời vĩ đại ấy một cách lô-gích, nghĩa là quyết liệt, hợp với một con người có bản lĩnh như ông; đã lô-gích thì không mềm yếu. Ông đã sống những năm vĩ đại của cuộc cách mạng và đều đã rung cảm theo những trận gió lùa. Năm 89 ngục Bastille đổ, chấm dứt những cực hình của nhân dân; năm 90, ngày 19 tháng 6, chế độ phong kiến cáo chung; năm 91, Varennes [63] kết thúc nền quân chủ; năm 92, nền cộng hòa thành lập. Ông đã trông thấy cách mạng nổi lên. Ông không phải là kẻ sợ sức mạnh khổng lồ ấy; trái lại, mọi cái lớn lên đã tăng thêm sức sống cho ông; và mặc dầu tuổi đã khá cao - ông đã 50 tuổi và thầy tu thường già sớm hơn người thường - ông cũng lớn dần lên. Năm này qua năm khác, ông nhìn tình hình phát triển, và ông trưởng thành theo. Lúc đầu, ông sợ Cách mạng đẻ non, ông theo dõi, khi Cách mạng có đủ lý đủ quyền để tồn tại, ông đòi hỏi nó phải thành công; rồi, càng ngày nó càng khủng khiếp thì ông cảm thấy yên tâm. Ông muốn rằng Minerve quấn những vòng hoa đầy những ngôi sao sáng tương lai, đồng thời cũng phải là Pallas sử dụng một chiếc khiên chạm đầy rắn [64]. Ông muốn khi cần thiết thì con mắt thần tiên của cách mạng cũng phải rọi ánh sáng địa ngục đến lũ ma quỷ và dùng khủng bố đáp lại khủng bố.

Thế rồi đến năm 93.

Năm 93 là cuộc chiến tranh của châu Âu chống lại nước Pháp và nước Pháp chống lại Paris. Và Cách mạng là gì? Là nước Pháp chiến thắng châu Âu và Paris chiến thắng nước Pháp. Do đó, cái giây phút kinh hoàng này, 93 bỗng lớn lao hơn cả thời gian còn lại của thế kỷ.

Không gì bi thảm hơn là cảnh châu Âu đánh vào nước Pháp và nước Pháp đánh vào Paris. Tấn bi kịch đó có tầm vóc của một bản hùng ca.

Năm 93 là một năm dữ dội. Năm ấy, dông tố nổi lên điên cuồng nhất và cũng hùng tráng nhất. Sống trong đó, Cimourdain cảm thấy thoải mái. Cái cảnh cuồng loạn, man rợ và tráng lệ ấy hợp với bản chất vĩ đại của ông. Ông giống như loài diều hâu biển, bên trong rất trầm tĩnh, bên ngoài lại thích mạo hiểm. Có những thiên tư bay bổng, hung dữ và điềm tĩnh, vốn sinh ra để sống với bão tố. Có những tâm hồn bão táp.

Ông có riêng một tình thương yêu, chỉ dành cho những người khốn khổ. Trước cảnh đau thương ghê rợn, ông thật tận tụy. Không có gì làm cho ông ghê tởm được. Đó là kiểu từ thiện của ông. Ông cứu người một cách gớm ghiếc và thần thánh. Ông tìm những ung nhọt để hôn. Những nghĩa cử không đẹp mắt lại khó nhất; ông thích những việc ấy. Một hôm, tại nhà thương Hôtel Dieu, một người sắp chết vì một cái nhọt chặn ngang cổ họng, nhọt hôi thối, kinh tởm, có thể truyền độc và cần phải nặn gấp. Cimourdain ở đấy; ông ghé miệng vào cái nhọt hút mủ, miệng đầy thì lại nhổ ra, cho đến khi kiệt mủ, và nhờ vậy cứu sống người kia. Hồi ấy, ông còn khoác áo thầy tu, có người đã nói với ông: “Nếu cha làm thế cho đức vua thì cha sẽ được thăng chức giám mục.” “Với đức vua, tôi sẽ không làm như thế.” Cimourdain trả lời.

Việc làm và lời nói của ông làm cho ông được lòng dân chúng trong những khu phố tối tăm của Paris.

Đến nỗi ông có thể làm cho những người đang đau khổ, đang khóc lóc, đang hăm dọa nhau, cũng răm rắp nghe lời ông. Hồi quần chúng phẫn nộ chống bọn đầu cơ tích trữ gây nên biết bao nhiêu là sai lầm, chính Cimourdain, chỉ với một câu nói, đã ngăn cản được vụ cướp phá một chiếc tàu thủy chở xà phòng đậu ở cảng Saint-Nicolas, và ông đã giải tán được những đám phẫn nộ tụ tập để ngăn xe cộ ở cửa ô Saint-Lazare.

Chính ông, mười ngày sau ngày 10 tháng 8, đã cầm đầu quần chúng đi lật

đổ các tượng vua. Tượng đổ xuống làm chết người: ở quảng trường Vendôme, một người đàn bà là Reine Violet bị tượng vua Louis XIV đè chết vì đã buộc dây vào cổ tượng mà kéo. Pho tượng Louis XIV ấy đứng vững đã một trăm năm, dựng lên ngày 12 tháng 8 năm 1692, đổ xuống ngày 12 tháng 8 năm 1792. Tại quảng trường Hòa Hợp, tên Guinguerlot bị đánh chết tươi trên bệ tượng Louis XV vì hắn gọi những người tới phá hủy là đồ súc sinh! Tượng bị đập nát. Ít lâu sau, người ta dùng tượng để đúc xe. Còn lại cánh tay; đó là cánh tay phải của Louis XV giơ lên như kiểu hoàng đế La Mã. Do đề nghị của Cimourdain mà một đoàn đại biểu nhân dân đã mang cánh tay đó tặng Latude, người bị chôn sống đã ba mươi bảy năm ở ngục Bastille. Khi mà Latude cổ đeo gông, thân mang xiềng, rũ mòn trong cái ngục ấy theo lệnh của ông vua mà pho tượng nhìn bao quát cả thủ đô Paris, ai dám bảo rằng nhà ngục kia sẽ đổ xuống, pho tượng ấy sẽ đổ xuống, rằng Latude từ ngôi mộ sẽ bước ra và chế độ quân chủ sẽ nằm thế vào đó, rằng anh ta từ một người tù, đã thành người chủ cánh tay đồng đen đã từng ký giấy giam anh ta và cả tên vua bùn kia cũng chỉ còn có cánh tay đồng đen ấy nữa thôi!

Cimourdain thuộc hạng người trong lòng ấp ủ một tiếng nói thầm kín, và lắng nghe tiếng nói ấy. Những người ấy bề ngoài coi bộ đãng trí; không; họ rất chú ý.

Cimourdain vừa uyên bác vừa dốt đặc. Uyên bác về khoa học nhưng lại dốt đặc về cuộc đời. Do đó, ông rất cương quyết. Mắt ông bị che như mắt Thémis [65] trong Homère. Ông tin tưởng một cách mù quáng như mũi tên chỉ thấy đích và cứ nhằm thẳng mà lao tới. Trong cách mạng, không có gì đáng sợ bằng con đường thẳng.

Cimourdain tiến thẳng phía trước, không gì ngăn cản nổi.

Cimourdain tin rằng trong quá trình phát triển của xã hội, điểm cực là khu vực vững chắc nhất; sai lầm của những đầu óc lấy luận lý thay cho lẽ phải. Ông vượt quá Viện Quốc ước, ông vượt quá Công xã; ông ở phái Tòa giám mục.

Phái Tòa giám mục, sở dĩ đặt tên thế là vì phái ấy hội họp trong một gian phòng của tòa giám mục cổ kính, một nhóm người phức tạp, ô hợp. Đến dự họp ở đấy cũng như ở Công xã, có những kẻ ngồi lặng thinh nhưng rất tiêu biểu, và nói như Garat, “có bao nhiêu túi là bấy nhiêu súng lục”. Phái Tòa

giám mục là một tập đoàn hỗn độn kỳ lạ; có cả người Paris và người bốn phương, hai điều này không loại trừ lẫn nhau, vì Paris là nơi có tiếng đập của trái tim các dân tộc. Đây cũng là nơi cao trào dân chúng đang bùng lên sôi nổi. Bên cạnh phái Tòa giám mục, Viện Quốc ước là nguội lạnh và Công xã là ôn hòa. Phái Tòa giám mục là một trong những tổ chức cách mạng giống như những hòn núi lửa; chứa đủ thứ, dốt nát có, ngu ngốc có, liêm chính có, anh hùng có, giận dữ có, mật thám có. Tướng Brunswick [66] cũng có tay chân ở đấy. Có những người xứng đáng với dân Sparte [67] và có những kẻ đáng phải tù đầy. Đa số nóng nảy và thật thà. Phái Girondin, qua cửa miệng Isnard, chủ tịch nhất thời của Viện Quốc ước đã nói một câu kinh khủng: "Dân Paris, hãy coi chừng. Rồi đây sẽ chẳng còn lấy một viên đá của thành phố đứng vững và có ngày người ta sẽ phải đi tìm cái chỗ xưa kia đã là Paris".Câu nói đó đã tạo ra phái Tòa giám mục. Những con người, như chúng tôi vừa nói, những con người ở khắp bốn phương, thấy cần phải kề vai sát cánh lại.

Nhóm này chống lại bọn phản động. Nó sinh ra từ yêu cầu dùng bạo lực của quần chúng; đó là mặt đáng sợ và bí hiểm của các cuộc cách mạng. Dựa vào sức mạnh ấy, phái Tòa giám mục đã tích cực hoạt động. Trong những đợt biến động lớn của Paris, chính Công xã nã đại bác và phái Tòa giám mục kéo chuông cấp báo.

Cimourdain với bản tính ngây thơ không bao giờ thay đổi tin rằng tất cả mọi cái phục vụ cho chân lý đều là công minh; điều đó làm cho ông ta có một cái thế đặc biệt để làm khuất phục các phái cực đoan. Những kẻ bất lương cảm thấy ông ta chính trực, và lấy làm bằng lòng.

Chúng núp dưới một bộ mặt đạo đức để phạm những tội ác. Điều đó làm chúng lúng túng nhưng chúng lấy làm khoái trá. Palloy, kiến trúc sư đã lợi dụng việc phá hủy ngục Bastille, đem tiền bán các phiến đá bỏ túi riêng, rồi khi được giao việc quét vôi lại ngục giam Louis XVI thì đã hăng hái vẽ vời khắp tường nào song sắt nào xiềng xích và gông cùm; Gonchon, nhà diễn thuyết khả nghi ở ngoại ô Saint-Antoine, mà sau này người ta mới tìm lại được các chứng từ; Fournier, người Mỹ, hôm 17 tháng 7 đã bắn một phát súng lục vào Lafayette [68], nghe nói lại chính do Lafayette thuê; Henriot [69] ở nhà thương điên ra và đã từng làm đủ nghề, nấu bếp, leo dây múa rối, trộm

cắp, gián điệp, trước khi làm tướng, và chĩa đại bác bắn vào Viện Quốc ước. La Reynie, nguyên làm phó giám mục xứ Chartres đã thay kinh nhật tụng bằng tờ *Père Duchesne*; tất cả bọn người này phải kiêng nể Cimourdain, và, đôi lúc, để ngăn những bọn tồi tệ dở trò thì chỉ cần chúng thấy sừng sững trước mặt chúng con người tượng trưng cho niềm trong trắng đáng sợ kia. Chính vì thế mà Saint-Just khiến Schneider phải khiếp sợ. Đồng thời, đa số trong phái Tòa giám mục gồm chủ yếu những người nghèo và những người sôi nổi; họ rất tốt, họ tin tưởng và theo Cimourdain. Ông ta có một linh mục trợ tế, hay gọi là người hộ vệ cũng được, là thầy tu cộng hòa Danjou được dân chúng yêu chuộng, vì vóc người cao, và vẫn gọi đùa là Cha Hai Thước. Cimourdain lại có thể sai khiến viên tướng rất dũng cảm mà người ta gọi đùa là tướng La Pique [70] cũng như tay ngổ ngáo Truchon tức Nicolas Lớn, tay này đã định cứu bà Lamballe, và đã đưa tay dắt bà ta bước qua các xác chết; y đã thành công nếu không bị tay thợ cạo Charlot chế giễu cay độc.

Công xã giám sát Viện Quốc ước, phái Tòa giám mục lại giám sát Công xã; Cimourdain, đầu óc thẳng thắn, ghét lối mưu mô, đã từng phá tan nhiều âm mưu của Pache mà Beurnonville gọi là “con người đen tối”. Ở phái Tòa giám mục, Cimourdain xử bình đẳng với mọi người. Dobsent và Momoro thường xin ý kiến ông. Ông nói tiếng Tây Ban Nha với Gusman, tiếng Ý với Pio, tiếng Anh với Arthur, tiếng Flandres với Peireyra, tiếng Đức với người Áo Proly, con hoang một hoàng thân. Giữa đám người ấy, ông đã gây được sự nhất trí. Do đó ông có một thế lực ngấm ngầm và vững mạnh. Hébert [71] cũng kiêng sợ ông.

Giữa những thời kỳ và những nhóm người bi tráng ấy, Cimourdain có cái sức mạnh của những con người sắt đá. Ông là một nhân vật hoàn toàn và rất tự tin không thể sai lầm. Chưa có ai thấy ông khóc. Một con người đức hạnh tuyệt vời và giá lạnh. Một bậc công minh đáng sợ.

Trong cách mạng không thể có vị trí trung gian cho một nhà tu hành. Một tu sĩ chỉ có thể lao mình vào cuộc phiêu lưu kỳ diệu hiển nhiên ấy với những lý do hoặc đê tiện nhất hoặc cao cả nhất; chỉ có thể hoặc làm người hèn mạt hoặc làm người cao siêu. Cimourdain cao siêu, nhưng lại trong cảnh cô độc, trong cảnh cheo leo, cảnh xám ngắt chẳng dung người cao siêu giữa một vùng vực thẳm. Những đỉnh núi cao thường có cái trinh khiết thảm đạm ấy.

Cimourdain có cái bề ngoài của một người bình thường, mặc những bộ quần áo tầm thường, có vẻ nghèo khổ. Hồi trẻ, ông phải gọt tóc đi tu; đến lúc già, đầu ông hói. Tí tóc còn lại đã ngả hoa râm. Trán ông rộng, trên trán ấy người tinh ý sẽ thấy một dấu hiệu đặc biệt. Cimourdain có lối nói đột ngột, say sưa và trịnh trọng; tiếng nói gọn, giọng đĩnh đạc; miệng ông buồn rầu, chua chát; con mắt sáng và thâm trầm. Và trên toàn bộ khuôn mặt có cái vẻ gì như phẫn nộ, bất bình.

Cimourdain là như thế.

Ngày nay, chẳng còn ai biết tên ông. Lịch sử thường có những kẻ vô danh kinh khủng như vậy.

III

CON NGƯỜI ẤY CŨNG CÓ NHƯỢC ĐIỂM[72]

◀○▶

Con người như thế có phải là người không? Người đầy tớ của nhân loại có thể có tình thương yêu không? Phải chăng con người ấy quá thiên về thần trí đến nỗi không thể có tình được? Mối tình rộng lớn bao quát mọi sự, mọi người còn có thể giành cho một người nào chăng? Cimourdain còn có thể yêu không? Xin thưa rằng: Có.

Hồi còn trẻ, làm gia sư trong một nhà quyền quý, ông có một cậu học trò là con trai kế nghiệp của gia đình này và ông ta yêu cậu học trò ấy. Yêu một đứa trẻ cũng dễ thôi. Có gì mà người ta không tha thứ cho một đứa trẻ? Tha thứ cho nó cái chuyện nó là lãnh chúa, là hoàng thân, là vua. Cái tuổi thơ ngây làm người ta quên những tội ác của dòng họ; cái thể chất yếu đuối khiến người ta quên mất cái địa vị quá cao. Nó còn nhỏ quá nên người ta dễ tha thứ cho nó cái quyền cao chức trọng. Người nô lệ tha thứ cho nó cái chuyện nó là chủ nô. Đã có ông già da đen âu yếm thằng bé da trắng. Cimourdain say mê học trò mình.

Tuổi thơ ấu có điều này không giải thích được là ta có thể dốc cho nó tất cả yêu thương của mình. Có thể nói tất cả những gì là tình thương Cimourdain đã trút vào đứa bé này; đứa bé ngây thơ dịu dàng ấy đã thành một thứ mồi cho trái tim kia đã từng bị dày vò trong cảnh cô đơn. Ông ta yêu mến nó cùng một lúc với tất cả tấm lòng trìu mến của một người cha, một người anh, một người bạn, một người sáng tạo. Nó là con ông; không phải là đứa con máu mủ của ông, mà là đứa con của trí tuệ ông. Ông không phải là cha nó vì ông không sinh ra nó, nhưng ông là thầy giáo và nó là công trình kiệt tác của ông. Từ một lãnh chúa nhỏ, ông đã biến nó thành một con người. Biết đâu lại chẳng thành một vĩ nhân? Đấy là những ước mơ. Có cần phải được phép rồi mới sáng tạo ra một trí tuệ, một ý chí cương nghị, một tâm hồn thẳng thắn không? Trộm phép gia đình kia, ông đã truyền thụ cho cậu tử

tước trẻ tuổi, học trò ông, tất cả những tư tưởng tiến bộ của ông; ông đã tiêm cho nó cái đạo đức đáng sợ của ông; ông đã truyền vào trong mạch máu nó lòng tin, lương tâm, lý tưởng của ông; ông đã rót vào trong đầu óc quý tộc kia tâm hồn của nhân dân.

Người gia sư truyền bá tư tưởng cũng như bà nhũ mẫu cho hài nhi bú sữa. Có khi gia sư lại là cha hơn cả cha đẻ cũng như bà vú nuôi lại là mẹ hơn cả mẹ đẻ nữa.

Mối liên hệ cha con về tinh thần ấy gắn bó Cimourdain với học trò mình. Chỉ nhìn thấy đứa trẻ ấy là Cimourdain đã xúc động.

Xin nói thêm điều này: Cimourdain thay thế bố đứa trẻ một cách dễ dàng, vì nó mồ côi cả cha lẫn mẹ; chăm sóc nó có bà nội mù và một ông bác thường vắng nhà. Sau bà nội cũng qua đời; ông bác, chủ gia đình, một võ quan đại quý tộc, có quyền cao chức trọng ở triều đình, bỏ dinh cơ ở quê nhà để sống ở kinh đô, ra trận mạc luôn, bỏ mặc đứa trẻ mồ côi một mình trong lâu đài cô quạnh, do đó vị gia sư trở thành ông thầy đúng với nghĩa đầy đủ nhất của tiếng ấy.

Lại xin nói thêm nữa: Cimourdain đã được chứng kiến đứa bé, học trò ông, lúc mới sinh. Mồ côi từ tấm bé, nó lại bị đau nặng. Cimourdain, trong tình trạng nguy kịch ấy, ngày đêm trông nom nó; ông vừa là thầy thuốc chữa chạy vừa là hộ lý chăm sóc và đã cứu được đứa trẻ. Học trò ông không những chịu ơn ông về giáo dục, về học vấn, về khoa học; còn nhờ ông mà được hồi phục và khỏe mạnh; không những học trò ông nhờ ơn ông mà biết tư duy; những còn nhờ ơn ông mà được sống. Ta thường quý những kẻ chịu ơn; Cimourdain quý đứa trẻ ấy.

Thế rồi sự cách biệt tất nhiên của cuộc sống đã xảy ra. Công cuộc giáo dục hoàn thành, Cimourdain phải xa rời cậu bé đã trở thành thanh niên. Những cảnh chia ly ấy sao mà tàn nhẫn một cách lạnh lùng và vô tình đến thế! Các gia đình thản nhiên biết bao khi cho thôi việc vị gia sư đã để lại tư tưởng trong đứa trẻ, và người vú nuôi đã trút lại ruột gan mình! Cimourdain được trả công, bước ra khỏi tầng lớp thượng lưu và trở về tầng lớp dưới; bức tường ngăn kẻ quyền quý và người thấp hèn đã khép kín; cậu thanh niên quý tộc bẩm sinh đã là sĩ quan và một bước được phong đại úy đã đi tựu ngũ ở một doanh trại nào đó, còn vị gia sư thấp hèn, vốn đã là một thầy tu bất phục

tùng vội bước xuống tầng cuối cùng tối tăm của Giáo hội, tầng lớp tu sĩ lớp dưới, rồi Cimourdain vắng bặt tin tức về học trò mình.

Cách mạng tới; kỷ niệm về đứa trẻ mà ông xây dựng nên người cứ ấp ủ trong lòng ông một cách thầm kín, không nguôi, mặc dù ông bận rộn bao la vì công việc chung.

Tạc một pho tượng và làm cho nó sinh động đẹp biết bao! Tạo nên một trí tuệ và truyền cho nó chân lý, càng đẹp hơn. Như Pygmalion [73], Cimourdain đã sáng tạo ra một tâm hồn.

Một trí tuệ có thể có một đứa con.

Người học trò ấy, người con ấy, đứa trẻ mồ côi nay là người độc nhất mà Cimourdain yêu thương trên thế gian này.

Nhưng ngay cả trong mối tình yêu thương đùm bọc là vậy, con người như thế có bị yếu ớt đi không?

Để rồi xem.

QUYỂN II
QUÁN HÀNG PHỐ CON CÔNG

I

BA VỊ QUAN TÒA DƯỚI ÂM PHỦ[74]

◀○▶

Ở phố Con Công có một quán cà phê. Quán đó có một hậu phòng, ngày nay đã được ghi vào lịch sử. Tại phòng này, thời ấy, thỉnh thoảng có cuộc gặp gỡ gần như bí mật của những người có rất nhiều quyền lực và được mọi người hết sức theo dõi đến nỗi họ rất ngại trò chuyện với nhau trước công chúng.

Chính ở đó, ngày 23 tháng 10 năm 1792 đã có một cuộc gặp gỡ đầy ý nghĩa giữa hai phái Montagnard và Girondin. Chính ở đó, Garat tuy không thú nhận trong cuốn *Hồi ký* của ông, đã tới lấy tin tức trong cái đêm hãi hùng ấy, và sau khi đã giam giữ Clavière ở phố Beaune, ông ta dừng xe trên cầu Pont-Royal để nghe chuông cấp báo [75].

Đến ngày 28 tháng 6 năm 1793, lại có ba người tụ họp quanh một chiếc bàn trong hậu phòng này. Ghế họ ngồi không sát nhau; mỗi người ngồi một phía để trống ở phía bàn thứ tư. Lúc đó độ tám giờ tối; ngoài phố trời còn sáng, nhưng trong phòng đã tối sẫm, một ngọn đèn dầu treo trên trần, xa xỉ phẩm hồi đó, tỏa ánh sáng xuống bàn.

Người thứ nhất trong bộ ba đó xanh rớt, còn trẻ, nghiêm nghị, có đôi môi mỏng dính và cặp mắt lạnh lùng. Má có tật giật giật nên cười hơi khó. Ông ta xoa phấn, mang tất tay, trang phục chải chuốt, cài kín khuy áo; màu xanh nhạt không một nếp nhăn, quần chẽn lụa Nam Kinh, tất trắng, cà-vạt thắt cao, phía ngực sơ-mi có nếp, có khuy bạc.

Hai người kia, một người cao lớn, một người lùn. Người cao lớn mặc xuề

xòa một chiếc áo dạ rộng màu đỏ, cổ hở, quàng một chiếc cà-vạt không thắt nút trễ xuống phía ngực, chiếc áo khoác phanh ra để mất vài khuy, chân đi cổ bẻ, tóc bờm xờm; tuy còn thấy chút ít dấu vết chải chuốt, bộ tóc giả của ông ta vẫn có vẻ như bờm ngựa. Mặt ông ta rỗ hoa, lông mày nhíu lại như giận dữ, nếp nhăn hiền hậu ở bên mép, môi dày, răng to, nắm tay chắc nịch, mắt sáng quắc. Người bé nhỏ, nước da vàng khè, khi ngồi có vẻ dị tướng; đầu ông ta ngả ra sau, mắt đỏ ngầu, mặt có từng vệt xanh nhợt, một chiếc khăn mùi xoa buộc mái tóc láng và dẹt, trán thấp tẹt, còn miệng lại rộng trông phát sợ. Ông ta mặc quần dài, đi vải, chiếc gi-lê hình như trước đây là xatanh trắng và ngoài chiếc gi-lê là một chiếc áo rộng, dưới áo hằn lên một đường cứng và thẳng, người ta đoán đó là một chiếc dao găm.

Người thứ nhất là Robespierre, người thứ hai là Danton, người thứ ba là Marat.

Chỉ có họ trong căn phòng này. Trước mặt Danton đặt một cái cốc và một chai rượu vang phủ đầy bụi, làm ta nhớ đến cốc rượu bia của Luther [76]; trước mặt Marat có một tách cà phê, trước mặt Robespierre là những giấy tờ.

Bên tập giấy tờ có một lọ mực bằng chì, hình tròn có nhiều đường xoi dọc, ai đã là học sinh hồi đầu thế kỷ này đều nhớ đến kiểu lọ mực ấy. Một cái bút đặt bên cạnh giá bút. Trên tập giấy tờ có một con dấu bằng đồng có khắc mấy chữ *đã làm* và hình ngục Bastille.

Một bản đồ nước Pháp trải trên bàn.

Ngoài cửa phòng, có người hộ vệ của Marat là Laurent Basse đứng cạnh; anh này đảm nhiệm những việc linh tinh ở nhà số 18 phố Cordelier; ngày 13 tháng 7, sau ngày 28 tháng 6 này chừng nửa tháng, chính anh ta đã giáng một chiếc ghế lên đầu người đàn bà tên là Charlotte Corday [77], lúc bấy giờ đang ở Caen. Laurent Basse là người liên lạc chuyển bản in thử của báo *Bạn dân*. Tối ấy, anh được theo chủ đến quán cà phê phố Con Công để làm nhiệm vụ canh phòng họp cho Marat, Danton và Robespierre, không để một ai vào, trừ người của Ủy ban cứu quốc, của Công xã, hay của phái Tòa giám mục.

Robespierre không muốn đóng kín cửa đối với Saint-Just, Danton không muốn đóng kín cửa đối với Pache và Marat không muốn đóng kín cửa đối với Gusman.

Cuộc hội đàm kéo dài đã lâu rồi. Nội dung cuộc hội đàm đã ghi trong những giấy tờ trải trên bàn mà Robespierre đã thuyết trình. Họ đã bắt đầu to tiếng. Hình như ba người đã cáu kỉnh với nhau.

Bên ngoài, thỉnh thoảng lại nghe những lời chan chát dội ra. Thời ấy, người ta quen dự những cuộc bàn cãi công khai nên hình như người ta có quyền nghe tất cả. Đó là thời mà viên thư ký Fabricius Pâris ghé mắt qua lỗ khóa nhìn công việc của Ủy ban cứu quốc. Nhân tiện nói qua là việc đó cũng không phải vô ích vì chính Pâris đã báo trước các sự việc cho Danton đêm 30 rạng 31 tháng 3 năm 1794 khi nghe có quyết định hại tính mạng ông.

Lúc này, Laurent Basse dán tai sau cánh cửa phòng ba người đang họp. Laurent Basse hộ vệ Marat, nhưng lại là người của phái Tòa giám mục.

II

XIN CÁC NGƯỜI CHỨNG MINH CHO BẰNG TIẾNG VANG QUA BÓNG TỐI[78]

◀○▶

Danton vừa đứng lên; ông ta gạt mạnh chiếc ghế ra phía sau và nói to:

— Các anh nghe đây, chỉ có một điều khẩn cấp là nền cộng hòa đang lâm nguy. Tôi chỉ biết một việc là cứu nước Pháp thoát khỏi quân thù. Để đạt mục đích ấy, tất cả các phương sách đều tốt. Tất cả! Tất cả! Tất cả! Khi tôi phải đối phó với mọi nguy hiểm thì tôi tìm mọi kế, và khi tôi sợ tất cả thì tôi cũng coi thường tất cả. Ý nghĩ tôi như một con sư tử cái. Làm cách mạng không thể nửa vời, không thể dè dặt. Thần Báo oán không phải là một cô gái e lệ rụt rè. Chúng ta phải tỏ ra đáng sợ và hữu ích. Có bao giờ con voi lại nhìn chỗ nó đặt chân lên? Phải nghiền nát kẻ thù. Robespierre đáp lại một cách dịu dàng:

— Tôi muốn thế lắm - Và ông nói thêm - Vấn đề là ở chỗ, biết được kẻ thù ở đâu.

— Nó ở bên ngoài, và tôi đã tống cổ nó đi - Danton nói.

— Nó ở bên trong, và tôi đang theo dõi nó - Robespierre đáp lại.

— Tôi cũng sẽ tống cổ cả nó nữa - Danton tiếp.

— Người ta không đuổi được kẻ thù bên trong.

— Thế thì làm thế nào?

— Tiêu diệt.

— Tôi tán thành - Danton nói.

Rồi ông lại tiếp luôn:

— Robespierre, tôi đã nói là kẻ thù ở bên ngoài.

— Danton, tôi nói là chúng ở bên trong.

— Robespierre, chúng ở ngoài biên giới.

— Danton, chúng ở Vendée.

— Hãy bình tĩnh - Một tiếng thứ ba cất lên - Chúng ở khắp nơi; nguy lắm

rồi.

Người vừa nói là Marat.

Robespierre nhìn Marat và bình tĩnh tiếp:

— Xin miễn bàn phiếm. Đây là những dẫn chứng cụ thể.

— Lại ba hoa! - Marat làu bàu.

Robespierre đặt tay lên mớ giấy tờ trải trước mặt và tiếp tục:

— Tôi vừa thông báo những bức điện của Prieur De La Marne và những tin tức mà Gélambre đã thu lượm được. Danton, phải biết là chiến tranh chống ngoại xâm chẳng nghĩa lý gì đâu, nội chiến là tất cả. Chống ngoại xâm như sướt tí da ở cùi tay thôi; nội chiến như mụn loét ăn ruỗng lá gan của chúng ta. Từ các điều tôi đã thông báo có thể tóm lại như thế này: bọn phiến loạn ở Vendée trước đây phân tán từ nay đã bắt đầu tập trung. Chúng sắp có một thủ lĩnh chung…

— Một tên tướng cướp đầu sỏ - Danton lẩm bẩm.

Robespierre tiếp:

— Chính là tên đã đổ bộ gần Pontorson ngày 2 tháng 6. Các ngài đã biết nó là ai. Xin nhớ rằng cuộc đổ bộ ấy rất ăn khớp với việc quân phản phúc Calvados bắt hai đại diện của chúng ta đang kinh lý ở Bayeux là Prieur De La Côte-d'Or và Romme cùng ngày hai ấy.

— Cũng là ngày chúng chuyển giam hai người bị bắt sang lâu đài Caen - Danton nói.

Robespierre lại tiếp:

— Tôi tiếp tục tóm tắt các tin tức. Chiến tranh rừng rú đang tiến hành trên một qui mô lớn. Đồng thời, bọn Anh đang chuẩn bị đổ bộ; bọn Vendée và bọn Anh là một đồng một cốt [79]. Những quân thô bỉ ở Vendée cùng nói một thứ tiếng với những thằng chó chết ở Anh [80]. Tôi đã đưa các ông xem một bức thư bắt được của Puisaye [81], trong ấy có nói là "phát hai vạn chiếc áo đỏ cho những người khởi nghĩa là sẽ thúc đẩy mười vạn người khác nổi dậy". Khi nào bọn dân quê đã nổi lên khắp nơi thì bọn Anh sẽ đổ bộ. Kế hoạch thế này: các anh theo dõi ở bản đồ.

Robespierre đặt ngón tay lên bản đồ và nói tiếp:

— Bọn Anh đang chọn địa điểm đổ bộ từ Cancale đến Paimpol. Craig [82] muốn đổ bộ lên vũng Saint-Brieuc, Cornwallis lại muốn lên vùng Saint-Cast.

Đó là một chi tiết. Tả ngạn sông Loire có quân phiến loạn Vendée canh giữ, còn hai mươi tám dặm trống trải giữa Ancenis và Pontorson thì bốn mươi giáo khu Normandie đã hứa hẹn hợp lực. Chúng sẽ đổ bộ ba chỗ, Plérin, Iffiniac và Pléneuf, chúng sẽ tiến đến Saint-Brieuc, từ Pléneuf tiến đến Lamballe; ngày thứ hai, chúng chiếm Dinan, ở đấy có chín trăm tù binh Anh và chúng sẽ chiếm luôn Saint-Jouan, và Saint-Méen, rồi để kỵ binh lại đó: ngày thứ ba, hai cánh quân, một từ Jouan tiến qua Bédée, một từ Dinan tiến qua Becherel, một pháo đài thiên nhiên, và ở đấy, chúng sẽ đặt hai khẩu đội; ngày thứ tư, chúng tới Rennes. Rennes là chìa khóa của xứ Bretagne. Ai chiếm được Rennes là chiếm được tất cả. Rennes bị chiếm thì Châteauneuf và Saint-Malo thất thủ.

Ở Rennes có một triệu viên đạn và năm mươi cỗ dã pháo.

— Mà chúng sẽ đoạt tất - Danton lẩm bẩm.

Robespierre tiếp:

— Tôi xin nói nốt. Từ Rennes, ba cánh quân sẽ tràn lên vùng Fougères, Vitré, Redon. Các cầu đã bị phá nhưng các ông đã thừa biết là bọn giặc sẽ dùng câu nổi ghép lại và chúng sẽ có liên lạc đưa kỵ binh qua những chỗ có thể lội được. Từ Fougères chúng tỏa ra vùng Avranches, từ Redon chúng tỏa ra vùng Ancenis, từ Vitré tỏa ra Laval. Nantes sẽ đầu hàng, Brest sẽ đầu hàng. Chiếm Redon là chiếm được cả lưu vực sông Vilaine, chiếm Fougères là chiếm được đường đi Normandie, còn vị trí Vitré mở đường tiến về Paris. Trong vòng mười lăm ngày, quân giặc sẽ lên tới ba mươi vạn người, và tất cả xứ Bretagne sẽ lọt vào tay vua Pháp.

— Nghĩa là vào tay vua Anh - Danton nói.

— Không, vào tay vua Pháp.

Robespierre tiếp:

— Vào tay vua Pháp mới tệ hại. Chỉ cần mười lăm ngày là đủ đuổi được bọn ngoại xâm, nhưng phải một ngàn tám trăm năm mới trừ được chế độ quân chủ.

Danton ngồi xuống, chống cùi tay lên bàn, hai tay ôm lấy đầu, mơ màng.

Robespierre nói:

— Các anh thấy nguy cơ đấy, Vitré mở đường cho bọn Anh xuống Paris.

Danton ngẩng đầu lên, dằn hai nắm tay xuống bản đồ như lên chiếc đe

vậy:

— Này, Robespierre, Verdun chẳng mở đường cho bọn Phổ vào Paris là gì?

— Thì sao?

— Thì ta sẽ đuổi bọn Anh như ta đã đuổi bọn Phổ.

Nói xong Danton lại đứng dậy.

Robespierre đặt bàn tay giá lạnh của mình lên bàn tay nóng hổi của Danton:

— Danton, xứ Champagne trước đây không theo bọn Phổ. Còn xứ Bretagne ngày nay lại theo bọn Anh. Giành lại Verdun là chống ngoại xâm; giành lại Vitré là dẹp nội chiến.

Robespierre lẩm bẩm, giọng lạnh lùng và sâu sắc:

— Hai việc khác nhau xa.

Rồi tiếp luôn:

— Danton, hãy ngồi xuống, và nhìn rõ bản đồ chứ đừng đấm vào nó.

Nhưng Danton vẫn trầm ngâm suy nghĩ.

— Thế mới quá quắt! - Danton thét lên - Tưởng là nguy cơ ở phía tây khi nó ở phía đông. Robespierre, tôi đồng ý với anh là nước Anh thì ở giữa đại dương; nhưng Tây Ban Nha ở phía Pyrénées, Ý ở phía Alpes, Đức ở phía sông Rhin. Và phía sau kia là con gấu Nga to lớn. Robespierre anh thấy chưa? Nguy cơ thắt lại thành một vòng tròn, và ta đang lọt ở giữa. Bên ngoài cấu kết, bên trong phản bội. Phía nam, tướng Servant đang mở hé cửa nước Pháp cho vua Tây Ban Nha. Phía bắc, tướng Dumouriez [83] chạy sang hàng ngũ giặc. Vả lại, hắn từ trước vẫn đe dọa Hà Lan ít hơn là đe dọa Paris. Tướng Nerwinde xóa mờ Jemmappes và Valmy. Tên triết gia Rabaut Saint-Etienne tất nhiên một tín đồ Tin lành, phản trắc, vẫn liên lạc với tên nịnh thần Montesquiou. Quân đội bị tiêu diệt. Không tiểu đoàn nào hiện nay còn trên bốn trăm binh sĩ; trung đoàn anh dũng Deux-ponts chỉ còn một trăm năm mươi người; đồn Pamars lọt vào tay giặc; ở Givet chỉ còn năm trăm bao bột; quân ta phải rút lui về Landeau; Wurmser đang bám sát Kléber; Mayence anh dũng thất thủ, Condé đầu hàng nhục nhã, Valenciennes cũng thế. Mặc dù thế Chancel, người bảo vệ Valenciennes và ông già Féraud, người bảo vệ Condé vẫn xứng đáng là những anh hùng, cũng như Meunier,

người đã chiến đấu để bảo vệ Mayence đến cùng. Nhưng những kẻ khác thì phản bội. Dharville phản bội ở Aix-la-Chapelle, Mouton ở Bruxelles. Valence ở Bréda, Neuilly ở Limbourg, Miralda ở Maëstricht; Stengel, phản bội, Lanoue, phản bội; Ligonnier, phản bội; Menou, phản bội; Dillon, phản bội; chúng tiếp diễn hành vi phản bội xấu xa của tên Dumouriez. Phải trừng trị để làm gương. Những cuộc hành quân đổi hướng của Custine thật đáng nghi, tôi ngờ Custine đã muốn chiếm Francfort để mưu lợi hơn là chiếm Coblentz. Francfort có thể nộp bốn triệu đồng binh phí, đồng ý. Nhưng bốn triệu thì thấm gì so với việc tiêu diệt cái ổ lưu vong ở Coblentz. Phản bội, đúng thế. Meunier tử trận ngày 13 tháng 6. Chỉ còn trơ trọi Kléber.

Trong khi chờ đợi thì Brunswick tăng cường lực lượng và tiến quân. Hắn cắm cờ Đức trên tất cả những thành trì nước Pháp mà hắn chiếm được. Thị trưởng Brandebourg bây giờ thành trọng tài của châu Âu; hắn cuỗm các tỉnh của ta; hắn sẽ sáp nhập nước Bỉ cho mà xem; người ta có thể bảo là bọn ta đang làm việc cho bọn Berlin; nếu tình trạng này cứ kéo dài, nếu chúng ta không ổn định được trật tự thì cách mạng Pháp chỉ làm lợi cho Potsdam; nó chỉ đưa lại kết quả duy nhất là mở rộng cái vương quốc nhỏ bé của Frédéric II, và chúng ta đã giết vua nước Pháp để làm lợi cho vua nước Phổ.

Nói xong, Danton, vẻ dữ tợn, phá lên cười. Cái cười của Danton làm cho Marat mỉm miệng.

— Mỗi anh có một định kiến; Danton thì bị nước Phổ ám ảnh; Robespierre thì xứ Vendée. Đây là ý kiến của tôi. Các anh không thấy cái nguy cơ thật sự; ấy là các quán cà phê và sòng bạc. Quán Choiseul thuộc phái Jacobin, quán Patin thuộc phái bảo hoàng, quán Nơi Hẹn Hò chống quốc dân quân, còn quán Cửa Ô Saint-Martin thì bảo vệ nó, quán Régence chống Brissot, quán Corazza ủng hộ ông ta, quán Procope sùng bái Diderot, quán Nhà Hát Pháp sùng bái Voltaire, ở quán Rotonde người ta xé tín phiếu, ở các quán phố Saint-Marceau người ta tranh nhau mua tín phiếu, quán Manouri xôn xao về vấn đề bột, ở quán Foy toàn những chuyện cãi lộn và ẩu đả, ở quán Perron bọn đầu sỏ tài chính vo ve như bày ong. Nghiêm trọng là ở đó.

Danton không cười nữa. Marat vẫn cười mỉm. Cái cười mỉm của con người lùn ấy còn thâm độc hơn tiếng cười rộ của con người khổng lồ.

— Marat, anh chế giễu à? - Danton to tiếng.

Marat giật giật bên hông, cố tật nổi tiếng của ông, nụ cười biến mất trên môi.

— A, thật đúng là cái giọng của anh. Công dân Danton. Chính anh ở giữa Viện Quốc ước đã gọi tôi là "tên Marat". Thôi, tôi cũng xá cho anh. Chúng ta đang trải qua một thời buổi chẳng ra gì. Tôi chế giễu à? Vậy tôi là người như thế nào? Tôi đã tố cáo Chazot, tôi đã tố cáo Pétion, tôi đã tố cáo Kersaint, Moreton, Dufriche-Valazé, Ligonnier, Menou, Banneville, Gensonné, Biron, Lidon và Chambon; tôi sai lầm chăng? Tôi thấy trước âm mưu phản bội ở một tên phản phúc và tôi thấy cần phải tố cáo nó trước khi nó phạm tội. Tôi có thói quen nói trước những điều mà người ta nói sau. Tôi là người đã đề nghị với Quốc hội lập pháp một kế hoạch đầy đủ về pháp chế đại hình. Từ trước tới nay tôi đã làm gì? Tôi đã yêu cầu huấn luyện quân đội để họ quen với kỷ luật cách mạng. Tôi đã xét tha cho ba mươi hai người bị bắt oan, tôi đã đòi lại cho Nhà nước những viên kim cương nằm trong tay Roland, tôi đã xác minh rằng phái ông Brissot đã giao cho Ủy ban an ninh công cộng những tờ lệnh tống giam khống chỉ, tôi đã vạch rõ những chỗ thiếu sót trong bản cáo trạng của Lindet về tội ác của tên vua Capet, tôi đã thông qua bản án xử tử tên bạo quân trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, tôi đã bênh vực các tiểu đoàn Mauconseil và Cộng Hòa, tôi đã cấm đọc thư của bọn Narbonne và Malouet, tôi đã đưa ra một đề án về vấn đề thương binh, tôi đã cho giải tán hội đồng sáu người, tôi đã dự đoán sự phản bội của Dumouriez trong vụ xảy ra ở Mons, tôi đã yêu cầu bắt mười vạn thân nhân bọn lưu vong làm con tin để thay thế cho những ủy viên đại diện của ta bị chúng phản bội bắt nộp cho địch, tôi đã đề nghị tuyên bố phản quốc tất cả các nghị sĩ nào chạy sang hàng ngũ địch, tôi đã lột mặt nạ nhóm phân liệt Roland trong vụ rối loạn ở Marseille, tôi đã khẩn khoản treo giải thưởng lấy đầu tên Egalité Con, tôi đã bênh vực Bouchotte, tôi đã định đặt vấn đề tín nhiệm để đuổi tên Isnard, tôi đã đề nghị tuyên dương nhân dân Paris xứng đáng với Tổ quốc; do đó mà Louvet bảo tôi là làm trò múa rối, quận Finistère đòi trục xuất tôi, thành phố Loudun yêu cầu đày tôi biệt xứ, thành phố Amiens muốn bịt mõm tôi lại, Cobourg muốn tống giam tôi, và LecointePuiraveau yêu cầu Viện Quốc ước tuyên bố là tôi điên. Ái chà!

Công dân Danton, tại sao anh lại mời tôi tới đây họp với anh nếu không phải là để lấy ý kiến của tôi? Có phải là tự tôi yêu cầu đến đây đâu? Không. Tôi chẳng thích thú gì đối diện với những kẻ phản cách mạng như Robespierre, và anh. Vả lại, Robespierre và anh đều không hiểu tôi, điều đó đáng lẽ tôi phải cầm chắc từ trước. Không có ai đáng mặt chính khách ở đây sao? Lại phải dạy các anh tập đánh vần về chính trị sao? Phải giải thích cho các anh từng li từng tí hay sao? Ý tôi muốn nói thế này: cả hai anh đều đã nhầm. Nguy cơ không ở Luân Đôn như Robespierre tưởng, cũng không ở Berlin như Danton tưởng. Nguy cơ ở ngay Paris. Nguy cơ là ở chỗ thiếu sự thống nhất, ở chỗ ai cũng có quyền giành phần hơn về mình, bắt đầu từ hai anh, ở chỗ làm cho nhân tâm phân tán, ý chí hỗn loạn…

Danton cắt ngang:

— Hỗn loạn, do ai gây ra nếu không phải chính anh?

Marat vẫn nói tiếp:

— Robespierre, Danton, nguy cơ ở cái đám quán cà phê, sòng bạc, câu lạc bộ. Câu lạc bộ Người Da Đen, câu lạc bộ Liên Minh, câu lạc bộ Phụ Nữ, câu lạc bộ Trung Lập, có từ thời Clermont-Tonnerre, tức là câu lạc bộ Quân Chủ, có từ 1790 do tu sĩ Claude Fauchet lập ra, câu lạc bộ Mũ Len do nhà báo Prudhomme lập ra, vân vân. Không kể câu lạc bộ Jacobin của anh, Robespierre, và câu lạc bộ Cordelier của anh, Danton. Nguy cơ là ở nạn đói đã gây ra vụ gã khuân vác Blin treo cổ người làm bánh mì ở chợ Palu, tên là Denis, lên cột đèn trước Tòa thị chính, và ở tòa án đã treo cổ tên Blin đó lên vì tội đã treo cổ người làm bánh mì Denis. Nguy cơ là giấy bạc bị hạ giá. Ở phố Temple một tờ tín phiếu trăm quan rơi xuống đất và một thường dân qua đường đã nói: chẳng bõ nhặt. Nguy cơ là ở bọn buôn bạc và bọn tích trữ. Kéo cờ đen trước Tòa thị chính, các anh tưởng thế là đủ! Bắt tên nam tước Trenck cũng chưa đủ. Phải vặn cổ cái tên cáo già ngồi tù mà vẫn âm mưu tác hại. Các ngài cứ tưởng khi ông chủ tịch Viện Quốc ước đặt vòng hoa công dân lên đầu Labertèche sau khi người này đã bị chém bốn mươi mốt nhát gươm ở trận Jemmapes và được Chénier hết sức tâng bốc, như thế đã giải quyết được vấn đề ư? Hài kịch và trò hề. Đáng tiếc là các anh chẳng nhìn đến Paris! Các anh đi tìm nguy cơ tận đâu đâu khi nó ở ngay sát nách. Bộ máy cảnh sát của anh được tích sự gì. Robespierre! Đúng là các anh có tình

báo riêng, Payan ở Công xã, Coffinhal ở Tòa án cách mạng, David ở Ủy ban an ninh công cộng, Couthon ở Ủy ban cứu quốc. Tôi biết rất rõ. Này, các anh nên biết: nguy cơ ở ngay trên đầu các anh, nguy cơ ở ngay dưới chân các anh; người ta đang mưu phản, mưu phản, mưu phản! Người ngoài phố đọc bảo cho nhau nghe và gật đầu ra hiệu với nhau; sáu nghìn người không có thẻ công dân, bọn lưu vong trở về, bọn bảo hoàng lén lút trong các hầm rượu, các gác xép, trong các dãy hành lang gỗ ở Hoàng cung; người ta nối đuôi ở các cửa hàng bánh; các bà nội trợ đứng trên bậc cửa chắp tay lại và nói: Bao giờ mới được yên vui? Các anh tha hồ rủ nhau đóng kín cửa ngồi trong phòng của Hội đồng chấp chính, các anh nói với nhau những gì trong đó, người ngoài đều biết cả; và, chứng cớ, Robespierre, đây là những lời anh nói tối hôm qua với Saint-Just: "Barbaroux đã bắt đầu phệ bụng, coi bộ khạng nạng khó chạy trốn đó". Vâng, nguy cơ ở khắp nơi, nhất là ở nơi trung tâm này, ở Paris. Bọn thống trị trước đây đang mưu đồ làm loạn, những người yêu nước đi chân không, bọn quý tộc bị bắt hôm 9 tháng 3 đã được thả ra hết, những con ngựa sang trọng đáng lẽ phải đi kéo pháo ở biên giới thì lại đang làm bắn bùn lên người ta trên các đường phố, chiếc bánh bốn bảng giá ba quan mười hai xu, các rạp diễn những vở đồi bại, và nay mai, Robespierre sẽ đưa Danton lên máy chém.

— Úi chà! - Danton đáp.

Robespierre vẫn nhìn chăm chú vào bản đồ.

Bỗng Marat kêu lên:

— Bây giờ phải có một tay độc tài. Robespierre, anh biết là tôi muốn có một tay độc tài.

Robespierre ngẩng đầu lên:

— Tôi biết, Marat, anh hoặc tôi.

— Tôi hoặc anh - Marat đáp lại.

Danton làu bàu trong miệng:

— Độc tài! Cứ thử xem!

Đôi lông mày của Danton nhíu lại. Marat tiếp:

— Nào, hãy cố gắng một lần cuối cùng. Chúng ta hãy thỏa thuận với nhau. Tình thế đòi hỏi như vậy. Chúng ta chẳng đã đồng ý với nhau về ngày 31 tháng 5 đó sao? Vấn đề toàn cục quan trọng hơn vấn đề Girondin, phe

phái chỉ là một chuyện nhỏ. Các anh cũng đã nói lên sự thật; nhưng sự thật, tất cả sự thật, sự thật thật sự là điều tôi nói. Ở miền nam, phái liên hiệp; ở miền tây, phái bảo hoàng; ở Paris có cuộc đọ sức giữa Viện Quốc ước và Công xã; ở biên giới, Custine lui quân và Dumouriez phản bội. Như thế là cái gì? Ba bè bảy mảng. Chúng ta cần gì? Thống nhất. Lối thoát là ở đó, mà phải gấp rút lên. Paris phải nắm lấy chính quyền cách mạng. Nếu chúng ta chậm một giờ, ngày mai bọn Vendée sẽ chiếm Orléans, bọn Phổ sẽ chiếm Paris. Tôi xin đồng tình với anh điều này, Danton, tôi xin nhượng bộ anh điều kia, Robespierre. Được. Nhưng kết luận là phải chuyên chính. Chúng ta nắm lấy chuyên chính, ba chúng ta sẽ đại diện chính quyền cách mạng. Chúng ta là ba cái đầu của con Cerbère [84]. Trong đó, cái đầu để ăn nói là anh, Robespierre; còn cái đầu để gầm thét là anh, Danton…

— Còn cái đầu để cắn là anh, Marat - Danton nói.

— Cả ba cái đều cắn - Robespierre tiếp.

Một lát im lặng. Rồi cuộc đối thoại trở lại toàn một giọng gầm gừ ám muội.

— Này, Marat, trước khi kết nghĩa thì phải hiểu nhau đã. Thế nào mà anh biết câu tôi nói hôm qua với Saint-Just?

— Robespierre, đó là việc riêng của tôi.

— Marat!

— Đó là nhiệm vụ tôi phải tìm hiểu, và đó là việc tôi phải biết.

— Marat!

— Tôi thích biết.

— Marat!

— Robespierre, tôi biết anh nói gì với Saint-Just cũng như tôi biết Danton nói gì với Lacroix; cũng như tôi biết được việc gì đã xảy ra ở bến tàu Théatins, ở khách sạn Labriffe, cái ổ tiên nữ lưu vong; cũng như tôi biết việc gì xảy ra ở nhà Thilles gần Gonesse, bây giờ là nhà của Valmerange, nguyên giám đốc bưu chính, trước kia Maury và Cazalès hay lui tới đấy, từ hồi đó đến nay thì có Sieyès và Vergniaud, và bây giờ thì người ta đi lại mỗi tuần một lần.

Khi nói đến tiếng *người ta*, Marat nhìn Danton. Danton kêu lên:

— Nếu tôi có đôi chút quyền hành thì sẽ biết!

Marat tiếp:

— Robespierre, tôi biết anh nói gì cũng như tôi biết ở tháp Temple họ đã nuôi béo tên vua Louis XVI đến nỗi chỉ trong tháng chín mà con sói đực, con sói cái và bầy sói con đã ngốn hết tám mươi sáu giỏ đào. Trong khi đó, dân chúng nhịn đói. Tôi biết việc đó cũng như tôi biết Roland được giấu trong một gian nhà ngảnh ra sân sau ở phố Harpe; cũng như tôi biết sáu trăm ngọn mác ngày 14 tháng 7 là do bác thợ khóa của hầu tước Orléans, tên là Faure, làm ra; cũng như tôi biết người ta làm gì ở nhà mụ Saint-Hilaire, tình nhân của Sillery; những ngày có khiêu vũ, chính lão Sillery tự tay lấy phấn cọ sàn phòng tiếp khách màu vàng ở phố Neuve-des-Mathurins; Buzot và Kersaint đã ăn uống ở đó. Saladin ăn ở đó ngày 27, và ăn với ai, Robespierre? Với bạn anh là Lasource.

— Ba hoa! Lasource đâu phải là bạn tôi - Robespierre lẩm bẩm, rồi vừa ngẫm nghĩ vừa tiếp - Hiện nay ở Luân Đôn có mười tám xưởng làm tín phiếu giả.

Marat tiếp tục nói, giọng bình tĩnh, nhưng hơi rung một cách ghê rợn:

— Các anh là nhóm yếu nhân. Vâng, tôi biết tất cả, cả những điều mà Saint-Just gọi là *bí mật quốc gia*…

Marat lấy giọng nhấn mạnh vào mấy chữ ấy, nhìn Robespierre và nói tiếp:

— Tôi biết người ta nói những gì ở bàn tiệc của anh những ngày mà Lebas mời David đến thưởng thức bữa ăn do vợ chưa cưới của anh ta là Elisabeth Duplay nấu nướng, cô em dâu tương lai của anh đấy, Robespierre. Tôi là con mắt rộng lớn của nhân dân, và từ trong hầm nhà của tôi, tôi nhìn khắp nơi. Vâng, tôi thấy, vâng, tôi nghe, vâng, tôi biết. Các anh hài lòng với những cái lặt vặt. Các anh tâng bốc nhau. Robespierre thích được phu nhân Chalabre - con gái lão hầu tước Chalabre - ca ngợi, lão Chalabre là người đã từng đánh bài với Louis XVI tối hôm xử tử tướng Damiens. Vâng, người ta tự hào lắm. Saint-Just đi đâu cũng cà-vạt. Legendre đĩnh đạc; nào áo mới, gi-lê trắng, ngực giắt đăng-ten để cho người ta quên cái tạp-dề ngày trước của anh ta. Robespierre đã tưởng đến chuyện để cho người đời sau biết anh mang một chiếc áo lễ xanh màu ô-liu ở Quốc hội lập hiến và mang một chiếc áo xanh da trời ở Viện Quốc ước. Anh treo chân dung anh lên khắp các tường

trong phòng ngủ…

Robespierre ngắt lời với một giọng bình tĩnh hơn giọng Marat:

— Còn anh, Marat, chân dung anh thì cống rãnh nào cũng có.

Rồi họ lại tiếp tục với một giọng như là trò chuyện nhưng càng chậm rãi thì lời đối đáp càng gay gắt và pha vào đủ giọng châm biếm lẫn hăm dọa.

— Robespierre, anh đã mệnh danh những người muốn đánh đổ chế độ quân chủ là *những Don Quichotte của nhân loại*.

— Còn anh, Marat, sau ngày 4 tháng 8, trong báo *Bạn dân* số 559, à, tôi nhớ rõ con số mới hay chứ, anh đòi trả lại tất cả tước vị cho bọn quý tộc. Anh đã nói: Một quận công lúc nào cũng vẫn là một quận công.

— Robespierre, trong phiên họp ngày 7 tháng 12, anh đã bênh vực mụ Roland chống lại Viard.

— Cũng như anh tôi đã bênh vực anh, khi người ta công kích anh ở câu lạc bộ Jacobin. Cái đó chứng tỏ gì? Chẳng gì cả.

— Robespierre, người ta biết rõ cái phòng trong điện Tuileries, nơi anh đã nói với Garard: Tôi đã mệt với cách mạng rồi.

— Marat, chính ở đây, trong quán này, ngày 29 tháng 10 anh đã ôm hôn Barbaroux.

— Robespierre, anh đã nói với Buzot: Nền cộng hòa là cái gì vậy nhỉ?

— Marat, chính trong quán này anh đã thết tiệc ba tay người Marseille.

— Robespierre, anh dùng một tay khuân vác ở chợ cầm gậy đi hộ vệ anh.

— Còn anh, Marat, trước hôm 10 tháng 8, anh đã nhờ Buzot giúp anh trá hình làm người đánh xe ngựa để trốn xuống Marseille.

— Robespierre, trong những phiên tòa tháng chín, anh đã lánh mặt.

— Marat, còn anh, anh đã vác mặt ra.

— Robespierre, anh đã vứt xuống đất chiếc mũ đỏ.

— Đúng, khi một tên phản bội đội nó. Cái gì trang điểm cho Dumouriez thì làm nhục Robespierre.

— Robespierre, anh đã không cho lấy vải chụp đầu tên Louis XVI lại khi đội quân của Chateauvieux đi qua.

— Tôi đã làm quá việc chụp đầu, tôi đã chặt đầu nó.

Danton nói chen vào, như lửa đổ thêm dầu:

— Robespierre, Marat, các anh bình tĩnh.

Marat không thích tên mình bị gọi sau tên người khác.

Ông ta ngoảnh lại:

— Việc gì đến anh, Danton?

Danton chồm lên:

— Việc gì đến tôi ạ? Việc thế này. Không nên huynh đệ tương tàn; không nên tranh chấp giữa hai người cùng phụng sự nhân dân; chiến tranh chống ngoại xâm đã đủ rồi, nội chiến đã đủ rồi, còn chiến tranh trong nhà nữa thì quá lắm đấy; tôi đã làm nên cách mạng, tôi không muốn ai phá hoại nó. Đấy, tôi dây vào là như thế đấy.

Marat trả lời, nhưng không to tiếng:

— Anh hãy tự xét mình trước đã.

— Tự xét! - Danton thét lên - Về tôi ư, anh hãy đi hỏi đèo Argonne, xứ Champagne giải phóng, nước Bỉ bị thôn tính, những mặt trận mà ở đó đã bốn lần tôi phơi ngực ra để đỡ đạn! Hãy đi hỏi về tôi ở quảng trường Cách Mạng, ở đoạn đầu đài ngày 21 tháng 1, ở cái ngai vàng đã lật đổ, ở cái máy chém con mẹ góa ấy…

Marat ngắt lời Danton:

— Máy chém là một cô gái đồng trinh; người ta nằm lên nó, nhưng nó chẳng sinh sản đâu.

— Anh biết gì? Tôi, tôi sẽ làm cho nó phát triển - Danton cãi lại.

— Rồi xem.

Marat trả lời xong lại cười mỉm.

Danton nhìn thấy nụ cười đó.

— Marat - Danton thét lên - Anh là con người ẩn nấp; còn tôi, tôi là người của thanh thiên bạch nhật. Tôi ghét cuộc sống bò sát. Tôi không thích sống như con bọ đất. Anh sống trong một cái hầm; tôi sống ngoài đường phố. Anh chẳng liên lạc với ai; còn tôi, bất kỳ ai đi qua đều có thể gặp tôi, nói chuyện với tôi.

— À, công tử, cậu có muốn tới nhà tôi không? - Marat lầu bầu trong miệng.

Rồi không cười nữa, Marat lại cất giọng đĩnh đạc:

— Danton, anh hãy cho biết về số tiền ba mươi ngàn đồng *écu* [85] mà Montmorin theo lệnh tên vua đưa cho anh, lấy cớ là thù lao cho anh về chức

vụ biện lý ở Châtelet.

— Tôi đã tham gia ngày 14 tháng 7 [86] - Danton trả lời kiêu hãnh.

— Còn kho tài sản? Và kim cương của bọn vua chúa?

— Tôi đã tham gia ngày 6 tháng 10 [87].

— Còn những vụ trộm của tên Lacroix, thân tín của anh, ở Bỉ?

— Tôi đã tham gia ngày 20 tháng 6 [88].

— Còn những số tiền cho Montansier vay?

— Tôi đã phát động dân chúng, khi Louis XVI bị điệu từ Varennes về.

— Còn nhà Opéra được dựng lên với tiền ông xuất ra?

— Tôi đã sắm khí giới cho đội cảnh vệ Paris.

— Còn mười vạn quan quỹ mật của Bộ Tư pháp?

— Tôi đã tổ chức ngày 10 tháng 8 [89].

— Còn hai triệu đồng của Quốc hội để mật chi mà ông giữ một phần tư?

— Tôi đã chặn bước tiến của quân thù và của bọn vua chúa cấu kết với nhau.

— Đồ vô liêm sỉ! - Marat nói.

Danton đứng phắt dậy, nom ghê rợn:

— Vâng, tôi là của chung của thiên hạ, tôi đã bán mình, nhưng tôi đã cứu sống nhân loại.

Robespierre lại gặm móng tay. Ông không thể cười hoặc mỉm cười được. Ở ông, thiếu cái cười rộ như tia chớp của Danton và cái nhếch miệng như mũi kim châm của Marat.

Danton lại nói tiếp:

— Tôi như biển cả; thủy triều có lúc lên xuống; khi nước xuống, người ta thấy tôi phẳng lặng, khi nước lên, người ta thấy tôi cuồn cuộn như sóng cồn.

— Thấy anh sùi bọt mép - Marat ngắt lời.

— Thấy tôi như bão táp - Danton tiếp.

Cùng một lúc với Danton, Marat đứng thẳng dậy. Chính ông cũng nổi giận. Con rắn nước bỗng biến thành con rồng.

— À! Robespierre! Danton! Các anh không muốn nghe tôi! Này, tôi nói cho các anh biết, các anh chết đến nơi rồi. Chính sách của các anh đi đến chỗ đường cùng; các anh chẳng còn lối thoát nữa; các anh đã cùng đường, chỉ còn con đường đi xuống mồ thôi.

— Đó là vinh dự của chúng tôi - Danton nói. Rồi ông ta nhún vai.

Marat tiếp:

— Danton, coi chừng. Vergniaud trước cũng miệng rộng, môi dầy, lông mày dữ tợn; Vergniaud cũng rỗ hoa như Mirabeau và như anh; cái đó cũng không ngăn được sự kiện 31 tháng 5. Chà! Anh nhún vai! Đôi khi nhún vai làm cho đầu rơi đấy. Danton, tôi nói cho anh biết, anh to tiếng, cà-vạt anh bỏ trễ, đôi bốt anh mềm mại, những bữa ăn ngon, những túi áo rộng, những cái đó chỉ có cô Louisette ưa thôi.

Louisette là tên đùa Marat dùng để chỉ máy chém. Marat tiếp:

— Còn anh, Robespierre, anh là người ôn hòa; nhưng cái đó chẳng ích gì, anh cứ đánh phấn đi, đội mũ vào, chải chuốt đi, tự đắc với những bộ quần áo mới, luôn luôn thay đổi, làm dáng đi, uốn tóc và chải đầu cho mượt, anh cũng chẳng đi đâu cho thoát cái quảng trường Grève [90]; anh đã đọc bản tuyên ngôn của Brunswick [91], rồi anh cũng được xử trí chẳng kém gì Damiens [92] âm mưu giết vua, bây giờ hãy cứ ăn mặc tề chỉnh đi, đợi ngày bốn ngựa phanh thây!

— Đúng giọng lưỡi bọn Coblentz [93]! - Robespierre nói, hàm răng rít lại.

— Robespierre, đây không phải giọng lưỡi ai cả, đây là tiếng nói của tất cả mọi người. Chà! Các anh còn trẻ lắm. Anh bao nhiêu tuổi, Danton? Ba mươi tư. Anh bao nhiêu tuổi, Robespierre? Ba mươi ba. Còn tôi, tôi bất tử, tôi là nỗi khổ đau lâu đời của nhân loại, tôi sống đã sáu ngàn năm.

— Đúng rồi - Danton đáp, từ sáu ngàn năm nay, Caïn bị giữ chặt trong oán thù như con cóc trong tảng đá, đến khi đá nứt, Caïn nhảy ra giữa loài người và đó là Marat vậy [94].

— Danton! - Marat thét lên. Và một tia sáng xanh nhợt lóe lên trong khóe mắt ông ta.

— Cái gì nào? - Danton hỏi.

Ba con người dễ sợ nói năng với nhau như thế đấy. Cuộc giao tranh của sấm động.

III

CHUYỂN ĐỘNG TÂM CAN

◀○▶

Cuộc đối thoại ngừng lại một chốc; ba nhân vật vĩ đại mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình.

Sư tử lo ngại rắn độc. Robespierre mặt xanh mét, còn Danton thì đỏ gay. Cả hai đều rùng mình. Tròng mắt hung dữ của Marat đã dịu xuống; sự trầm tĩnh, sự trầm tĩnh kiêu kỳ trở lại trên mặt ông ta, khiến những kẻ đáng sợ cũng phải sợ.

Danton cảm thấy mình thua trận, nhưng vẫn không chịu hàng. Ông ta nói tiếp:

— Marat nêu rất cao vấn đề chuyên chính và vấn đề thống nhất. Nhưng anh ta chỉ có một mãnh lực là phá hoại.

Robespierre hé đôi môi vẫn mím chặt, tiếp:

— Tôi, tôi đồng ý với Cloots [95]. Tôi nói: không Roland [96] cũng không Marat.

— Còn tôi - Marat đáp - Tôi nói: không Danton, cũng không Robespierre.

Marat lại nhìn chăm chắm hai người và nói tiếp:

— Danton, anh cho phép tôi khuyên anh một lời. Anh đa tình lắm, anh đang lo lấy vợ kế, không nên nhúng vào chính trị nữa, nên khôn ngoan thì hơn.

Rồi, lùi một bước về phía cửa để bước ra, Marat chào một cách ghê rợn:

— Xin vĩnh biệt các vị.

Danton và Robespierre đều rùng mình. Cùng lúc ấy, từ góc phòng, một tiếng người cất lên:

— Marat, anh sai rồi!

Mọi người ngoảnh lại. Trong lúc Marat đang nổi xung, họ không nhận thấy có một người từ cửa thông cuối phòng đi vào.

— Công dân Cimourdain. Chào anh - Marat nói.

Đúng là Cimourdain.

— Marat, tôi nói anh sai rồi - Cimourdain nhắc lại.

Mặt Marat biến sắc, tái đi.

Cimourdain tiếp:

— Anh rất hữu ích, nhưng Danton và Robespierre rất cần thiết. Sao lại dọa dẫm họ? Đoàn kết, đoàn kết, các công dân ơi! Nhân dân đòi hỏi ta phải đoàn kết.

Sự nhập cuộc đó có hiệu lực như một gáo nước lạnh, như có người lạ bước vào trong một gia đình đang cãi cọ nhau làm cho bề ngoài có vẻ lắng xuống mặc dù bên trong vẫn còn sóng gió.

Cimourdain tiến đến bên bàn.

Danton và Robespierre biết ông ta. Trong khán đài dành cho công chúng ở Viện Quốc ước, họ đã thường để ý đến con người vô danh có uy tín, được dân chúng hoan nghênh.

Tuy vậy, Robespierre, tính nguyên tắc, vẫn hỏi:

— Này, công dân, ông làm cách nào mà vào được đây?

— Ông ấy ở phái Tòa giám mục - Marat đỡ lời bằng một giọng như có vẻ khúm núm.

Marat coi thường Viện Quốc ước, cầm đầu Công xã và e sợ phái Tòa giám mục.

Đấy là một quy luật.

Mirabeau cảm thấy Robespierre ngầm ngấm hoạt động, Robespierre cảm thấy Marat cựa quậy, Marat cảm thấy

Hébert cựa quậy, Hébert cảm thấy Babeuf cựa quậy. Hễ những lớp đất dưới chân yên tĩnh thì nhà chính trị có thể vững bước nhưng các nhà cách mạng triệt để nhất, táo bạo nhất, cũng phải dừng lại lo âu, khi họ cảm thấy dưới chân cái chấn động mà họ đã gây ra trên đầu.

Biết phân biệt chấn động nào xuất phát từ những tham vọng với chấn động nào từ nguyên tắc, để rồi đánh bại cái này và nâng đỡ cái kia lên, đó là thiên tài và đạo đức của các nhà đại cách mạng.

Danton thấy Marat chịu khuất phục, liền nói:

— Ồ! Có thêm công dân Cimourdain ở đây không thừa đâu.

Ông bắt tay Cimourdain và nói tiếp.

— Thôi, ta hãy nói rõ tình hình với công dân Cimourdain. Ông ấy đến đúng lúc. Tôi thay mặt cho phái Montagnard, Robespierre thay mặt cho Ủy ban cứu quốc, Marat thay mặt Công xã, Cimourdain thay mặt phái Tòa giám mục. Ông ấy sẽ giải quyết chuyện nhùng nhằng giữa chúng ta.

Cimourdain nói, nghiêm trang và giản dị:

— Vâng, việc gì nào?

— Việc Vendée - Robespierre trả lời.

— Vendée! - Cimourdain nói.

Rồi ông tiếp luôn:

— Đó là mối đe dọa lớn nhất. Nếu cách mạng thất bại thì chính vì Vendée. Một Vendée đáng sợ hơn mười nước Đức. Muốn nước Pháp còn, phải tiêu diệt Vendée.

Câu nói này làm cho Robespierre có cảm tình ngay. Tuy vậy Robespierre vẫn hỏi:

— Ông trước có làm linh mục phải không?

Phong thái thầy tu không lọt qua con mắt Robespierre.

Suy mình, ông ta hiểu người.

Cimourdain đáp:

— Vâng, đúng thế.

— Cái đó có hề gì? - Danton nói - Thầy tu mà tốt thì còn hơn những người khác. Thời buổi cách mạng, thầy tu cũng biến thành công dân như chuông đúc thành xu và thành đại bác. Danjou là thầy tu, Daunou là thầy tu. Thomas Lindet là giám mục địa phận Evreux. Robespierre, ở Viện Quốc ước, anh ngồi sát bên cạnh Massieu làm giám mục địa phận Beauvais. Phó giám mục Vaugeois ở trong Ủy ban khởi nghĩa ngày 10 tháng 8. Chabot là thầy dòng, linh mục Gerle tổ chức cuộc tuyên thệ ở câu lạc bộ Jeude-Paume; chính linh mục Audran đã vận động tuyên bố quyền lực Quốc dân đại hội cao hơn nhà vua. Chính linh mục Goutte đã yêu cầu Quốc hội lập hiến lột cái tàn trên ngai Louis XVI; chính linh mục Grégoire đã thúc đẩy việc thủ tiêu chế độ quân chủ.

Marat cười gằn:

— Được anh hề Collot-d’Herbois ủng hộ. Cả hai đã làm xong việc: thầy tu lật đổ ngai vàng, anh kép hát quật ngã tên vua.

— Xin trở lại vấn đề Vendée - Robespierre nói.

— Việc gì thế? - Cimourdain hỏi - Vendée đã gây sự gì rồi?

Robespierre đáp:

— Thế này: Vendée đã có thủ lĩnh. Miền ấy sắp trở thành nguy hiểm.

— Thủ lĩnh đó là ai, hở công dân Robespierre?

— Đó là một tên nguyên là hầu tước De Lantenac, tự xưng là hoàng thân xứ Bretagne.

Cimourdain giật nẩy mình. Ông nói:

— Tôi biết người ấy. Tôi đã làm mục sư ở lãnh địa của hắn.

Ông ta trầm ngâm một lát, rồi tiếp:

— Đó là một tay sành gái trước khi là một tướng lĩnh.

— Cũng như Biron, trước là Lauzun [97] - Danton nói.

Cimourdain ngẫm nghĩ và nói tiếp:

— Vâng, đó là một tay đã quen ăn chơi. Tay này phải biết là dữ tợn.

— Kinh khủng - Robespierre nói - Hắn đốt nhà, giết thương binh, tàn sát tù binh, bắn chết phụ nữ.

— Cả phụ nữ?

— Vâng. Hắn đã đem bắn nhiều phụ nữ trong đó có một bà mẹ có ba đứa con. Người ta không rõ ba đứa trẻ về sau ra sao. Ngoài ra đó còn là một tên có tài thao lược.

— Đúng thế - Cimourdain trả lời - Hắn đã từng tham gia chiến tranh chống Phổ ở Hanovre và binh sĩ đã từng nói: Bề ngoài là Richelieu, bên trong là Lantenac. Chính Lantenac đã là kẻ thống lĩnh quân đội thật sự. Ông cứ hỏi bạn đồng nghiệp của ông là Dussaulx thì rõ.

Robespierre suy nghĩ một lát rồi hai người lại tiếp tục câu chuyện.

— Ấy đấy, công dân Cimourdain, người ấy hiện ở Vendée.

— Từ bao giờ?

— Đã ba tuần nay.

— Phải truy nã tên ấy.

— Làm rồi.

— Phải treo giải thưởng lấy đầu nó.

— Làm rồi.

— Phải thưởng nhiều tiền cho ai bắt được nó.

— Làm rồi.

— Không thưởng bằng tín phiếu.

— Làm rồi.

— Bằng vàng.

— Làm rồi.

— Và phải đưa lên máy chém.

— Sẽ làm.

— Ai làm?

— Ông làm.

— Tôi à?

— Vâng, ông sẽ là đặc phái viên của Ủy ban cứu quốc với toàn quyền hành động.

— Tôi xin nhận - Cimourdain nói.

Robespierre rất linh hoạt trong việc lựa chọn người, đó là đức tính của nhà chính trị. Ông lấy trong tập hồ sơ để trước mặt một tờ giấy trắng trên có in sẵn tiêu đề: *Cộng hòa Pháp thống nhất và không thể chia cắt. Ủy ban cứu quốc.* Cimourdain tiếp tục:

— Vâng, tôi xin nhận. Khủng bố chống khủng bố. Lantenac hung bạo, tôi sẽ hung bạo. Phải sống chết với hắn. Tôi sẽ giải cứu nền cộng hòa, nếu ý Chúa là như vậy.

Ông ta ngừng lại, rồi tiếp:

— Tôi là thầy tu; cái đó chẳng hề gì, tôi tin ở Chúa.

— Chúa đã già cỗi rồi - Danton nói.

— Tôi tin ở Chúa - Cimourdain thản nhiên nói.

Robespierre nét mặt hung dữ, gật đầu đồng ý.

Cimourdain lại hỏi:

— Tôi sẽ được đặc phái đến bên cạnh ai?

Robespierre trả lời:

— Bên cạnh viên chỉ huy đoàn quân chinh phạt chống Lantenac. Có điều, tôi xin báo trước, viên chỉ huy ấy là quý tộc đấy.

Danton nói:

— Điều đó chẳng quan hệ gì! Quý tộc? Thì đã sao? Quý tộc thì cũng như thầy tu. Khi họ tốt thì họ là hạng xuất sắc. Vấn đề quý tộc là một chuyện

thành kiến; nhưng ta không nên có thành kiến đó nữa, dù là phản đối hay ủng hộ cũng vậy. Robespierre nên nhớ là Florelle De Saint-Just chẳng phải là quý tộc đó sao? Cloots cũng là tử tước. Bạn thân chúng ta là Charles Hesse không bỏ một buổi họp nào của câu lạc bộ Cordelier là một hoàng thân và là em lãnh chúa xứ Hesse-Rothenbourg. Montaut, bạn thân của Marat, là hầu tước. Trong Tòa án cách mạng có một quan tòa là thầy tu Vilate, và một quan tòa là Leroy quý tộc, tức là hầu tước De Montflabert. Hai người này rất bảo đảm.

— Và ông quên - Robespierre thêm - Ông trưởng đoàn hội thẩm Tòa án cách mạng…

— Antonelle?

— Là hầu tước Antonelle - Robespierre tiếp.

Danton nói tiếp vào:

— Chính một nhà quý tộc là Dampierre vừa hy sinh vì nền cộng hòa trong khi giao chiến ở Condé, và chính một nhà quý tộc là Beaurepaire đã tự sát chứ không chịu mở cửa thành Verdun ra hàng quân Phổ.

Marat lẩm bẩm:

— Ấy thế mà hôm Condorcet phát biểu: Anh em Gracques là quý tộc [98], thì chính Danton đã thét lên: Tất cả quý tộc đều là quân phản bội, bắt đầu từ Mirabeau và cuối cùng là anh.

Tiếng nói nghiêm trang của Cimourdain cất lên:

— Công dân Danton, công dân Robespierre, các ông có thể có lý do để tin cậy; nhưng nhân dân thì cảnh giác, và cảnh giác như vậy không phải là thừa. Khi chính một tu sĩ được ủy nhiệm theo dõi một nhà quý tộc thì trách nhiệm nặng gấp đôi và tu sĩ phải cứng rắn.

— Đúng thế - Robespierre nói.

Cimourdain tiếp:

— Và không gì lay chuyển được.

Robespierre lại tiếp:

— Rất phải, công dân Cimourdain ạ. Ông sẽ khuyên bảo một thanh niên. Ông sẽ có uy tín đối với anh ta, vì tuổi ông gấp đôi. Cần phải lãnh đạo nhưng lại phải dìu dắt anh ta. Hình như anh ta có tài thao lược, tất cả các báo cáo đều thống nhất về anh ta như thế. Anh ta ở một đơn vị thuộc đoàn quân sông

Rhin được điều đến Vendée. Anh ta từ biên giới tới, ở đó anh ta đã tỏ ra rất thông minh và dũng cảm. Anh ta chỉ huy rất giỏi đoàn quân chinh phạt. Đã nửa tháng nay, anh ta thắng tên hầu tước già De Lantenac. Anh ta đã trấn áp và đuổi Lantenac ra tận biển và quật lão xuống đó. Lantenac có cái xảo quyệt của một tướng lão thành, còn anh ta có cái táo bạo của một người chỉ huy trẻ tuổi. Người chỉ huy trẻ tuổi ấy đã có những kẻ thù địch và những người ghen ghét. Phó tướng Léchelle ghen với anh ta.

Danton ngắt lời:

— Léchelle muốn làm đại tướng tổng chỉ huy! Anh ta chỉ xứng đáng với câu chơi chữ này thôi: *Phải có thang để leo lên xe* [99]. Trong khi đó, Charette đánh thắng anh ta.

Robespierre tiếp:

— Ngoài anh ta ra, anh ta không muốn cho ai đánh bại Lantenac cả. Cái tai hại của cuộc chiến đấu ở Vendée là ở những vụ tranh chấp như thế. Binh sĩ của ta anh hùng, nhưng bị chỉ huy tồi. Một đại úy kỵ binh là Chérin tiến vào thành Saumur với một lính kèn thổi bài *Mọi việc sẽ tốt đẹp;* anh ta chiếm được thành; anh ta có thể thừa thắng tiến lên chiếm cả thành Cholet, nhưng không được lệnh nên phải dừng lại. Phải chấn chỉnh hệ thống chỉ huy ở Vendée. Các đơn vị ấy rải rác, lực lượng phân tán; một đội quân tản mác là một đội quân tê liệt; đáng lẽ phải là một khối, người ta lại đem biến thành cát bụi. Ở đồn Paramé chỉ còn lều vải. Giữa hai cứ điểm Tréguier và Dinan, hàng trăm đồn nhỏ vô ích ấy có thể tập trung lại thành một sư đoàn để bao quát khắp bờ biển. Được Parein yểm hộ, tướng Léchelle đã rút hết quân ở bờ biển phía bắc, lấy cớ là để bảo vệ bờ biển phía nam, và do đó đã mở cửa nước Pháp cho quân Anh vào. Một nửa triệu dân quê nổi lên đồng thời với cuộc đổ bộ của quân Anh, đó là kế hoạch của Lantenac. Người chỉ huy trẻ tuổi của đoàn quân chinh phạt đã thúc kiếm vào hông tên Lantenac, dồn lão và đánh bại lão, tuy không có lệnh của Léchelle; mà Léchelle lại là chỉ huy của anh ta; vì vậy Léchelle đã vạch tội anh ta. Có nhiều nhận định trái ngược về người thanh niên này. Léchelle thì muốn đưa anh ta ra xử bắn. Còn ông Prieur De La Marne thì muốn cất nhắc anh ta lên làm phó tướng.

Cimourdain nói:

— Người thanh niên ấy xem chừng có nhiều đức tính lớn.

— Nhưng anh ta có một tật xấu.

Câu cắt ngang này là của Marat.

— Tật gì? - Cimourdain nói.

— Khoan hồng - Marat nói.

Rồi Marat tiếp:

— Anh ta ra trận thì rất kiên quyết, nhưng sau đó lại nhu nhược. Anh ta rộng lượng, hay tha thứ, ban ơn, che chở cho cô mụ, các bà phước, cứu vớt vợ và con gái bọn quý tộc, thả tù nhân, phóng thích thầy tu.

— Lỗi nặng đây - Cimourdain lẩm bẩm.

— Tội ác đấy - Marat nói.

— Đôi khi thôi - Danton nói.

— Thường là thế - Robespierre nói.

— Hầu như luôn luôn là thế - Marat tiếp.

— Đối với kẻ thù của Tổ quốc mà hành động như vậy thì luôn luôn là tội ác - Cimourdain nói.

Marat quay lại phía Cimourdain:

— Nếu một ông tướng cộng hòa thả một tên tướng bảo hoàng thì ông xử trí thế nào?

— Tôi theo ý kiến của Léchelle, tôi cho bắn.

— Hoặc chém đầu - Marat nói.

— Tùy đó - Cimourdain nói.

Danton cười:

— Tôi thì cách nào cũng được.

— Anh thì chắc chắn sẽ được một trong hai cách đó - Marat lẩm bẩm.

Nói xong Marat thôi nhìn Danton, quay lại Cimourdain:

— Công dân Cimourdain, vậy nếu một vị tướng cộng hòa mà sa ngã thì anh chặt đầu.

— Trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

— Thế thì - Marat lại tiếp - Tôi đồng ý với Robespierre nên cử công dân Cimourdain làm ủy viên đại diện Ủy ban cứu quốc bên cạnh viên chỉ huy đoàn quân chinh phạt vùng bờ biển. Viên chỉ huy tên là gì nhỉ?

Robespierre trả lời:

— Đó là một người nguyên là quý tộc.

Rồi ông ta lục hồ sơ.

— Cứ giao quý tộc cho thầy tu giữ - Danton bảo - Tôi không tin thầy tu khi chỉ có một mình họ; tôi không tin quý tộc khi chỉ có một mình họ. Hai bên cùng ở với nhau thì tôi không sợ; bên này theo dõi bên kia, và thế là ổn.

Cimourdain, lúc bực mình thường cau mày, lúc này lại nhíu mày mạnh hơn; nhưng rồi cũng thấy câu nhận xét căn bản là đúng, nên ông ta không quay lại phía Danton và cất giọng nghiêm khắc:

— Viên tướng cộng hòa giao cho tôi giám sát mà sa ngã thì tử hình.

Robespierre mắt nhìn hồ sơ, nói:

— Có tên đây rồi. Công dân Cimourdain, viên chỉ huy mà ông được toàn quyền ủy thác là một tử tước lên là Gauvain.

Cimourdain tái mặt.

— Gauvain! - Ông ta thốt lên.

Marat đã thấy mặt Cimourdain tái đi.

— Tử tước Gauvain! - Cimourdain nhắc lại.

— Vâng - Robespierre nói.

— Thì sao? - Marat vừa hỏi vừa chăm chú nhìn Cimourdain.

Một lát sau, Marat tiếp:

— Công dân Cimourdain, theo những điều kiện mà chính anh đã nêu ra, anh có nhận nhiệm vụ ủy viên đại diện bên cạnh viên chỉ huy Gauvain không? Được chứ?

— Được! - Cimourdain trả lời.

Ông ta mỗi lúc một xanh nhợt thêm. Robespierre cầm chiếc bút đặt ở bên cạnh, viết chậm rãi và nắn nót bốn hàng chữ trên tờ giấy có in sẵn tiêu đề *Ủy ban cứu quốc* và ký tên rồi chuyển cả giấy bút cho Danton; Danton ký tiếp; sau cùng là Marat, từ nãy vẫn không rời mắt khỏi nét mặt tái nhợt của Cimourdain.

Robespierre cầm lại giấy, ghi ngày, rồi trao cho Cimourdain. Ông này đọc:

CỘNG HÒA NĂM THỨ II

Nay trao toàn quyền cho công dân Cimourdain, ủy viên đại diện của Ủy ban Cứu quốc bên cạnh công dân Gauvain, chỉ huy đội quân chinh phạt thuộc binh đoàn duyên hải.

Robespierre - Danton - Marat

Và dưới các chữ ký:

Ngày 28 tháng 6 năm 1793

Cuốn lịch cách mạng, cũng gọi là lịch phổ thông, hồi bấy giờ chưa chính thức dùng, mãi đến ngày 5 tháng 10 năm 1793 mới được Viện Quốc ước thông qua theo đề nghị của Romme [100].

Trong lúc Cimourdain đọc, Marat vẫn nhìn ông ta. Marat nói nhỏ như nói với mình:

— Phải đem xác định cái đó bằng một sắc luật của Viện Quốc ước hoặc một nghị định đặc biệt của Ủy ban cứu quốc. Cần phải bổ sung đấy.

— Công dân Cimourdain, anh ở đâu? - Robespierre hỏi.

— Tòa án thương mại.

— Kìa, tôi cũng ở đấy, anh là láng giềng của tôi - Danton nói.

Robespierre tiếp:

— Thì giờ gấp rút. Ngày mai anh sẽ nhận được lệnh ủy nhiệm theo đúng thể thức có chữ ký của tất cả các thành viên Ủy ban cứu quốc. Giấy này xác định lệnh ủy nhiệm, lệnh ấy sẽ đặc biệt giới thiệu anh với các vị đại biểu đang công cán ở dưới ấy như Philippeaux, Prieur De La Marne, Lecointre, Alquier và những người khác. Chúng tôi biết anh như thế nào rồi. Quyền lực của anh là vô hạn. Anh có thể đề bạt Gauvain làm đại tướng hoặc đưa anh ta lên máy chém. Anh sẽ nhận ủy nhiệm thư ngày mai, đúng ba giờ.

Bao giờ thì anh đi?

— Đúng bốn giờ - Cimourdain trả lời.

Và họ chia tay nhau.

Về nhà, Marat báo trước cho Simonne Evrard [101] ngày hôm sau ông ta sẽ đi họp ở Viện Quốc ước.

QUYỂN III
VIỆN QUỐC ƯỚC

I

VIỆN QUỐC ƯỚC

◀○▶

1

Chúng ta đến gần cái đỉnh cao vĩ đại.

Đấy là Viện Quốc ước.

Tầm mắt sững lại khi đứng trước ngọn núi ấy.

Chưa hề có cái gì xuất hiện với tầm cao hơn thế, trên đường chân trời của loài người.

Có đỉnh Himalaya và có Viện Quốc ước.

Viện Quốc ước có lẽ là đỉnh cao nhất của lịch sử.

Hồi còn sinh thời, Viện Quốc ước - vì một nghị hội cũng có đời sống của nó - không ai biết rõ nó ra sao. Cái mà người đương thời bỏ sót chính lại là tầm vĩ đại của nó; người ta khiếp sợ quá nên bị quáng mắt. Tất cả cái gì vĩ đại cũng có một vẻ ghê sợ thiêng liêng. Ngắm những cái tầm thường và những ngọn đồi là một việc dễ; nhưng nhìn thật sát cái gì cao quá, một thiên tài hoặc một ngọn núi, một nghị viện hoặc một kiệt tác, tất phải ngốt sợ. Đỉnh cao nào cũng hình như là một sự thái quá. Trèo lên rất mệt. Leo dốc thì đứt hơi; xuống dốc thì trượt chân, đá lởm chởm là thắng cảnh đấy nhưng đụng đến thì trầy da rách thịt; thác nước nổi bọt báo trước những vực sâu, mây dù che khuất đỉnh núi; trèo lên cũng khủng khiếp như khi ngã xuống. Do đó, mà kinh sợ hơn là chiêm ngưỡng. Người ta cảm thấy tâm trạng kỳ dị

này, lòng ác cảm đối với cái lớn lao, thấy vực thẳm không thấy cảnh hùng vĩ, thấy quái vật không thấy thần kỳ. Buổi đầu người ta đánh giá Viện Quốc ước như vậy. Viện Quốc ước sinh ra cho những con đại bàng ngắm nghía, nhưng lại bị những kẻ cận thị trố mắt nhìn.

Ngày nay, thuộc về viễn cảnh, Viện Quốc ước đang vẽ lên trên nền trời sâu thẳm, trong một xa xăm yên tĩnh và bi đát cái bóng dáng vĩ đại của cuộc Cách mạng Pháp.

2

Ngày 14 tháng 7 đã giải phóng.

Ngày 10 tháng 8 [102] *đã giáng đòn sấm sét.*

Ngày 21 tháng 9 [103] *xây dựng.*

Ngày 21 tháng 9, ngày thu phân, ngày ổn định. *Libra*. Cân đối. Theo nhận xét của Romme, nước cộng hòa được thành lập dưới biểu tượng Bình Đẳng và Công Lý. Một chùm sao sáng báo trước sự kiện đó.

Viện Quốc ước là hóa thân đầu tiên của nhân dân. Chính từ đó, một trang sử mới mở và từ đó bắt đầu một ngày mai đổi mới.

Bất kỳ một tư tưởng nào cũng phải có một vỏ ngoài trông thấy được; bất kỳ nguyên tắc nào cũng cần một hình thức chứa đựng; một ngôi nhà thờ, đó là Chúa ở giữa bốn bức tường; bất kỳ giáo lý nào cũng cần có điện thờ. Khi Viện Quốc ước hình thành, một vấn đề đầu tiên phải giải quyết, đó là vấn đề trụ sở.

Đầu tiên, người ta lấy cung Quần Ngựa, sau đến điện Tuileries.

Ở đó người ta dựng lên một cái khung, một cảnh trí, một bức họa lớn màu xám do David vẽ, xếp những hàng ghế cân đối, một diễn đàn hình vuông, những hàng trụ vuông song song, những bộ kê chân cột như những cái thớt, những lớp ván ghép thẳng tắp ngăn thành những ô vuông thường đông nghịt người và được gọi là khán đài công chúng, bên trên căng rạp kiểu nhà hát La Mã, xung quanh che màn rủ xếp nếp kiểu Hy Lạp; bên trong những góc vuông và đường thẳng ấy, người ta đặt Viện Quốc ước; trong cái khung hình học ấy người ta làm mưa làm bão. Trên diễn đàn đặt chiếc mũ đỏ sơn màu xám. Phái bảo hoàng mới đầu chế diễu cáu mũ đỏ xám, căn phòng giả tạo,

tòa lâu đài bằng bìa cứng, điện thờ bằng giấy ép, đền đài bằng bùn và nước bọt ấy. Tất cả những cái trò chẳng mấy chốc mà tan tành! Cột thì bằng vỏ thùng ghép lại, trần khum khum lát gỗ mỏng hình chạm nổi bằng mát-tít, xà bằng gỗ thông, tượng bằng thạch cao, đá hoa vẽ bằng sơn, tường bằng vải. Và trong cái tạm bợ ấy, nước Pháp đã làm nên sự nghiệp vĩnh cửu.

Khi Viện Quốc ước mới đến họp, tường vách của cung Quần Ngựa còn phủ đầy những khẩu hiệu đã từng làm ngập cả thành phố Paris vào thời kỳ Louis XVI bị bắt từ Varennes về. Có những khẩu hiệu như: *Vua trở về - Ai vỗ tay sẽ đánh đòn. Ai lăng mạ sẽ treo cổ - Yên lặng. Cứ để nguyên mũ trên đầu. Nó sắp phải ra tòa - Vua đã nhằm bắn vào quốc dân. Y đã bắn không chùn tay; bây giờ đến lượt quốc dân bắn - Pháp luật! Pháp luật!* Chính giữa những bức tường ấy, Viện Quốc ước đã xử án Louis XVI.

Ở điện Tuileries, nơi Viện Quốc ước tới họp ngày 10 tháng 5 năm 1793, và được gọi là Cung Điện Quốc Gia, phòng họp chiếm cả khoảng từ cung Đồng Hồ, đổi tên thành cung Thống Nhất, tới cung Marsan, từ nay gọi là cung Tự Do. Còn cung Flore nay gọi là cung Bình Đẳng. Một cầu thang lớn, do Jean Bullant vẽ kiểu, dẫn tới phòng họp. Dưới tầng gác làm phòng họp là một phòng dài chất đầy những bó súng dựng chụm nòng vào nhau và giường nằm của đủ các binh chủng bảo vệ cho Viện Quốc ước. Quốc hội có một đội danh dự gọi là “đội pháo thủ của Viện Quốc ước”.

Một tấm băng tam tài ngăn cách lâu đài, là nơi hội họp, với vườn hoa, nơi dân chúng qua lại.

Hãy nói nốt về phòng họp ấy. Trong cái phòng ghê gớm ấy, cái gì cũng hấp dẫn.

3

Cái mà, mới bước vào, ai cũng phải chú ý đến ngay là bức tượng thần Tự Do cao lớn đặt đứng giữa hai khung cửa sổ rộng.

Bốn mươi hai mét chiều dài, mười mét chiều ngang, mười một mét chiều cao, đó là kích thước của cái nơi xưa kia là vũ đài của nhà vua, và ngày nay là vũ đài của cách mạng. Căn phòng lịch sự và lộng lẫy, vốn được Vigarani xây dựng cho bọn quần thần đến năm 93 biến mất dưới bộ khung nhà man rợ

để đương lấy sức nặng của quần chúng. Một chi tiết đáng ghi ở đây là bộ khung nhà, trên đặt khán đài công chúng, chỉ có một cây cột chống đỡ. Cột ấy là một cây gỗ nguyên, cao tới mười thước. Ít có cột nhà nào mà đã phải làm việc nặng nhọc bằng cây cột ấy; bao năm ròng nó đã phải chịu đựng sức xô đẩy của bao cuộc cách mạng: hoan hô có, nhiệt thành có, nguyền rủa có, có những lúc ồn ào, hỗn độn, giận dữ và cả bạo động nữa. Nó vẫn đứng vững. Sau Viện Quốc ước, nó còn được chứng kiến Hội đồng kỳ cựu [104]. Đến ngày 18 tháng Sương Mù mới thay cột khác.

Lúc bấy giờ Percier [105] đem thay cột gỗ bằng những cột cẩm thạch, những cột này lại chẳng được bền bằng cái cột gỗ cũ.

Quan niệm của các nhà kiến trúc đôi khi thật độc đáo; nhà kiến trúc phố Rivoli thích kiểu đường đạn đại bác, nhà kiến trúc ở Carlsruhe thích kiểu lài quạt; kiểu ngăn kéo tủ ngăn khổng lồ có lẽ là kiểu lý tưởng của nhà kiến trúc đã xây dựng phòng họp Viện Quốc ước khai mạc ngày 10 tháng 5 năm 1793; nó vừa dài, vừa cao, lại vừa phẳng lì. Dựa vào một cạnh của hình bình hành ấy, có một khoảng rộng hình bán nguyệt, đó là hội trường xếp đầy ghế dài cho đại biểu ngồi, chẳng có bàn, có yên viết gì cả; Garan-Coulon, vốn hay viết, cứ phải tỳ lên đầu gối mà ghi; trước các dãy ghế là diễn đàn; đằng trước diễn đàn là tượng bán thân của Lepelletier - Saint-Fargo [106]; đằng sau diễn đàn là ghế của chủ tịch. Đầu bức tượng cao hơn bàn diễn đàn một chút; do đó ít lâu sau người ta cất bức tượng ấy đi.

Hội trường gồm có mười chín chiếc ghế dài hình vành cung xếp cái sau cao hơn cái trước; lại có những chiếc ghế dài mở rộng thêm hội trường ra hai góc phòng.

Phía dưới, trong vành móng ngựa ở ngay chân diễn đàn là chỗ các tùy phái viên.

Ở một bên diễn đàn, trong một khung gỗ đen có đóng áp tường một tấm bảng cao chín pi-ê [107] vẽ hai trang sách giữa có hình quyền trượng, trên đó ghi bản Tuyên ngôn Nhân quyền; ở phía bên kia là khoảng trống, về sau này cũng có một cái khung tương tự chép Hiến pháp năm thứ II, giữa hai trang hiến pháp vẽ một thanh kiếm. Bên trên diễn đàn, trên đầu diễn giả, từ một phòng hai ngăn đầy dân chúng, nhô ra ba cây cờ tam tài rất lớn xếp gần như nằm ngang tựa trên một chiếc bàn thờ, ở đó có viết hai chữ: Pháp Luật. Đằng

sau bàn thờ dựng một chiếc rìu cổ La Mã [108] cao bằng một cây cột, trông giống như một người lính bảo vệ tự do ngôn luận. Những bức tượng lớn dựng thẳng vào tường đối diện với các đại biểu. Bên phải chủ tịch; là tượng của Lycurgue và bên trái là của Solon, trên đầu chỗ phái Montagnard ngồi là bức tượng của Platon [109].

Những bức tượng ấy có những bệ đơn giản đặt trên một đường gờ xây nhô ra ngoài và làm thành một dãy vành đai quanh phòng họp, ngăn dân chúng với hội nghị. Khán giả ngồi chống cùi tay vào cái gờ tường ấy.

Trên đầu các bức tượng có đặt những vòng lá sồi và lá nguyệt quế xen lẫn nhau.

Một tấm màn màu lục nhạt cũng vẽ những vòng hoa đó bằng màu lục đậm hơn, từ mô tường rủ xuống những nếp lớn che kín xung quanh hội trường. Phía trên bức màn ấy, tường trắng toát và lạnh lẽo.

Khán giả ở tầng dưới đứng tràn bên ngoài hoặc xúm lại cả ở những chỗ xây chạm nổi. Tầng trên có một thanh sắt dài gắn thật vững vừa tầm tay vịn và giữ cho khán giả khỏi bị người ở tầng dưới xô lên chen lấn. Tuy vậy, đã có lần có người bị đẩy rơi xuống giữa hội nghị; người đó ngã vào Massieu, giám mục xứ Beauvais, may mà không chết lại còn đùa: “Ồ! Thì ra một giám mục cũng có khi được việc đấy chứ!”

Phòng họp của Viện Quốc ước có thể chứa được hai nghìn người, và trong những ngày biến động lớn, có thể chứa được ba nghìn.

Viện Quốc ước họp hai buổi, một buổi sáng, một buổi tối.

Ghế vị chủ tịch hình tròn, đóng đanh mạ vàng.

Trên bàn chủ tịch có một cái chuông lắc khá lớn, gần bằng một cái chuông treo, một bình mực to bằng đồng và một quyển sổ biên bản khổ rộng đóng bìa da.

Đầu những kẻ bị chém cắm vào những ngọn dáo dài, đã từng nhỏ máu lên trên bàn này.

Người ta trèo lên diễn đàn bằng một cái thang chín bậc. Bậc cao và dốc, rất khó lên; một hôm, Gensonné trèo lên bị vấp. Ông ta nói: “Đúng là cầu thang lên đoạn đầu đài!” Carrier đáp lại: “Cứ tập dần đi.”

Trong các góc phòng, ở những chỗ tường có vẻ trống trải, các nhà kiến trúc đã trang trí thêm những nghi trượng với lưỡi rìu đặt quay ra ngoài.

Ghế đại biểu sắp hàng gần sát gờ tường khán đài, đại biểu và dân chúng có thể trò chuyện với nhau. Lối ra của các khán đài ăn thông vào các dãy hành lang khúc khuỷu chằng chịt, đôi khi đầy những tiếng ồn ào ghê sợ.

Viện Quốc ước đóng chật cung điện và tràn ra các dinh thự bên cạnh; dinh Longueville, dinh Coigny. Cứ theo một lá thư của nhà quý tộc Anh Bradford, thì sau hôm 10 tháng 8, người ta chuyển hết đồ đạc của Louis XVI sang dinh Coigny. Phải hai tháng mới dọn hết cung điện Tuileries.

Các ủy ban cũng bố trí ở gần phòng lớn; các ban lập pháp, canh nông và thương mại ở cung Bình đẳng; hải quân, thuộc địa, tài chính, tín phiếu, Ủy ban cứu quốc ở cung Tự Do; Ủy ban chiến tranh ở cung Thống Nhất.

Ủy ban tổng an ninh liên lạc thẳng với Ủy ban cứu quốc qua một đường hành lang tối om suốt ngày đêm phải thắp một ngọn đèn dầu, ở đây thường lai vãng bọn mật thám của các phe phái. Người ta chỉ thì thầm với nhau.

Các vị đại biểu vào thẳng trong phòng lớn qua một cái cửa nhìn ra chỗ phái Feuillant [110].

Phòng lớn, ban ngày thì ánh sáng lọt qua cửa sổ rọi vào mờ mờ, chập tối thì ánh đèn nến vàng nhợt, nên khi nào cũng như ban đêm. Ánh sáng mờ mờ ấy cộng với bóng tối buổi chiều làm cho những buổi họp dưới ánh đèn có vẻ ghê rợn. Người ta chẳng nhìn thấy nhau; từ đầu phòng đến cuối phòng, từ tả qua hữu, những nhóm người không rõ mặt nhau cũng cứ chửi nhau. Họ gặp nhau nhưng chẳng nhận ra nhau. Một hôm, Laignelot chạy lên diễn đàn, vấp phải một người đang đi xuống, vội kêu: "Xin lỗi, Robespierre!" "Anh cho tôi là ai?" Một giọng khàn khàn đáp lại. Laignelot tiếp: "Xin lỗi, Marat".

Ở tầng dưới, bên phải và bên trái chủ tịch có hai khán đài đặc biệt; vì điều lạ là ở Viện Quốc ước vẫn có những vị khách có đặc quyền tới tham dự. Chỉ những khán đài này mới có màn diềm; từ trên đầu tường cuốn hai núm tua vàng buộc vén bức màn đó lên. Chỗ nhân dân ngồi để trần.

Toàn cảnh trông dữ dội, man rợ và nghiêm trang. Vẻ chỉnh tề trong cái hung dữ; một phần nào cũng là hình ảnh của tất cả cuộc cách mạng. Phòng họp của Viện Quốc ước là kiểu mẫu đầy đủ nhất của cái mà các nghệ sĩ gọi là "kiến trúc Messidor [111]" vừa đồ sộ, vừa mảnh dẻ. Hồi đó, các kiến trúc sư lấy cân đối làm đẹp. Thời Louis XV là đỉnh cao nhất của nghệ thuật phục hưng và bây giờ đã có những quan điểm ngược lại. Người ta đã đẩy cái thanh

cao đến chỗ nhạt nhẽo, và sự thuần khiết đến chỗ buồn tẻ. Trong khoa kiến trúc cũng có chuyện e dè, nghiêm cẩn. Sau những thời kỳ no say hình sắc lộng lẫy chói mắt của thế kỷ thứ mười tám, nghệ thuật bèn chuyển sang chay tịnh, đạm bạc, và chỉ tự cho phép dùng có đường thẳng mà thôi. Cái lối tiến bộ này đưa đến xấu xí. Nghệ thuật rút lại còn bộ xương, sự tình là vậy. Đó là tai hại của những thứ khôn ngoan và tiết chế kia; kiến thức đơn giản đến nỗi trở thành gầy gò.

Ngoài tất cả các cảm xúc chính trị, và chỉ nhìn về nghệ thuật kiến trúc, một cảm giác rùng mình toát ra từ cái phòng họp này. Người ta mang máng nhớ lại cái nhà hát cũ, nào là những căn phòng kết hoa, trần nhà xanh đỏ, thứ đèn nhiều ngọn nhiều mặt kính nhỏ, những cọc đèn lấp lánh như kim cương, những tấm màn thắt cổ bồ câu, hình vẽ đầy rẫy thần ái tình và lâm tuyền tiên nữ trên các màn che, trướng rủ, tất cả bản tình ca vương giả vẽ thành tranh, chạm hình nổi thiếp vàng, đã đem nụ cười tươi tắn lấp đầy cái khung cảnh nghiêm trang này; giờ đây, người ta chỉ thấy quanh mình những góc cạnh cứng, thẳng, lạnh lùng và sắc như thép; như thể Boucher [112] bị David [113] chém đầu.

4

Ai được tham dự hội nghị thì không tưởng gì tới phòng họp nữa. Ai theo dõi tấn kịch thì không nghĩ tới nhà hát nữa. Chẳng có gì dị hình dị tướng và hùng vĩ bằng. Vô số anh hùng, một bầy hèn nhát. Một đàn thú dữ trên rừng, một bầy rắn rết trong đầm lầy, những chiến sĩ giờ đây đã thành người thiên cổ đã chen chúc nhau, thích cánh nhau, khiêu khích nhau, hăm dọa nhau, chống lại nhau và cùng sống ở nơi đây.

Một tập thể vĩ đại.

Bên hữu là phái Girondin, đội ngũ những nhà tư tưởng, bên tả là phái Montagnard, nhóm lực sĩ. Một bên, có Brissot, người đã tiếp nhận chìa khóa ngục Bastille; Barbaroux, người được dân Marseille phục tùng; Kervélégan, nắm trong tay tiểu đoàn Brest đóng ở ngoại ô Saint-Marceau; Gensonné, người đã thiết lập ưu thế của các nghị sĩ trong các tướng lĩnh; Guadet, con người nguy hiểm, một đêm kia trong điện Tuileries đã được hoàng hậu cho

xem hoàng tử đang ngủ, đã hôn trán đứa bé và sau đó làm rơi đầu người cha; Salles, người đã vu cáo hão huyền sự liên hệ mật thiết giữa phái Montagnard và nước Áo; Sillery, anh thọt của phe hữu cũng như Couthon là anh què của phe tả; Lause-Duperret, người đã bị một nhà báo gọi là gian hùng, mời ngay nhà báo kia đi ăn rồi bảo: “Tôi biết *gian hùng* chỉ có nghĩa rất đơn giản là người *không suy nghĩ như chúng ta*”; Rabaut-Saint-Etienne, người đã mở đầu quyển thông lịch năm 1790 bằng câu: “Cách mạng đã chấm dứt”; Quinette, một trong những tay lật đổ Louis XVI; Camus thuộc giáo phái Janséniste, người thảo ra điều ước công dân của giáo sĩ, mê tín những phép lạ của thầy trợ tế Pâris [114] và đêm nào cũng quỳ trước một bức tượng Đức Chúa cao bảy pi-ê đóng ở trên tường trong phòng ông ta; Fauchet, một thầy tu đã cùng Camille Desmoulins tổ chức ngày 14 tháng 7; Isnard, người đã phạm tội vì đã nói: “Paris sẽ tan nát”, cùng lúc với tên tướng Phổ Brunswick nói: “Paris sẽ bị thiêu hủy”; Jacob Dupont, người đầu tiên đã kêu lên: “Tôi là vô thần” và đã nghe Robespierre trả lời: “Vô thần là quý tộc”. Lanjuinais, một đầu óc cứng rắn, khôn ngoan và dũng cảm, quê ở Bretagne; Ducos, Euryale [115] của BoyerFonfrède [116]; Rebecqui, Pylade [117] của Barbaroux, đã từ chức chỉ vì Robespierre chưa bị chém; Richaud, đã chống lại việc lập những tiểu đội cảnh vệ thường trực; Lasource, người đã tung ra câu châm ngôn nguy hiểm: “Tai vạ cho những dân tộc biết ơn!” và khi sắp bước lên đoạn đầu đài lại tự nói trái lại bằng một câu nói kiêu hãnh ném vào mặt phái Montagnard: “Chúng tôi chết vì dân chúng còn mê ngủ, và các anh sẽ chết vì dân chúng sẽ thức tỉnh”; Biroteau, đã đưa ra lệnh hủy bỏ quyền bất khả xâm phạm của nghị sĩ và như vậy, đã vô tình rèn lưỡi dao và dựng đoạn đầu đài cho chính mình; Charles Villatte, người đã biết bảo vệ lương tâm mình dưới câu phản kháng: “Tôi không muốn bỏ phiếu dưới lưỡi dao”; Louvet, tác giả cuốn *Faublas* cuối cùng phải mở hàng bán sách ở Hoàng Cung cùng với Lodoïska ngồi quầy thu tiền; Mercier, tác giả cuốn *Cảnh Paris*, đã kêu lên: “Tất cả các vua chúa đã cảm thấy ngày 21 tháng 1 [118] ở trên gáy họ”; nhà báo Carra, người đến dưới chân máy chém rồi còn nói với đao phủ: “Chết thì phiền thật. Tôi còn muốn xem tiếp đoạn sau”; Vigée, người tự xưng là pháo thủ ở tiểu đoàn hai quận Mayenne-et-Loire, khi bị công chúng ở các khán đài đe dọa đã kêu lên: “Tôi yêu cầu hễ có tiếng rì rầm ở các khán đài thì chúng

ta sẽ rút lui hết và tay cầm kiếm tiến ngay tới điện Versailles"; Buzot, người đã bị xử bắt phải chết đói; Valazé, sau này sẽ tự sát với con dao của mình; Condorcet, về sau chết ở phố Bourg-la-Reine, sau đổi tên là phố Bình Đẳng, vì tội bỏ quyển sách *Horace* trong túi; Pétion, mà số phận là được quần chúng tôn thờ vào năm 1792 và bị chó sói ăn thịt vào năm 1794; hai mươi người nữa, Pontécoulant, Marboz, Lidon, Saint-Martin, Dussaulx, người dịch sách Juvénal và đã dự trận Hanovre, Boileau, Bertrand, Lesterp-Beauvais, Lesage, Gomaire, Gardien, Mainvielle, Duplantier, Lacaze, Antiboul, và đứng đầu phái này là Barnave, thường gọi là Vergniaud.

Bên kia, có Antoine-Louis-Léon Florelle Saint-Just, người xanh xao, trán thấp, đứng đắn, mắt bí hiểm, u sầu, hai mươi ba tuổi; Merlin de Tionville, người mà quân Đức gọi là "quỷ lửa"; Merlin de Douai, kẻ thủ phạm đã thảo ra đạo luật trừng trị những người bị tình nghi; Soubrany, người đã được dân chúng Paris, ngày 1 tháng Thảo Nguyên [119] yêu cầu giữ chức tướng; Lebon, nguyên là thầy tu mà bàn tay trước đầy rẫy nước thánh bây giờ lại cầm kiếm; Billaud-Varennes, người đã dự đoán tổ chức tòa án tương lai sẽ không có quan tòa mà chỉ có trọng tài; Fabre D'Eglantine, người đã có một sáng kiến thú vị là cuốn lịch cộng hòa cũng như Rouget de Lisle đã có một cảm hứng siêu việt là bài ca Marseillaise, nhưng cả hai người sau đó chẳng làm được gì hơn; Manuel, chánh án của Công xã, người đã nói: "Một tên vua chết đi chẳng phải là bớt đi một người"; Goujon, người đã từng tiến quân vào Tripstadt, Newstadt và Spire, và đã thấy quân Phổ thua chạy; Lacroix, trạng sư trở thành đại tướng và được thưởng bội tinh Thánh Louis sáu ngày trước ngày 10 tháng 8; Fréron-Thersite, con trai của Fréron-Zoïle; Rulh, có duyên tiền định với cuộc tự sát vĩ đại của nền cộng hòa, sau này tự vẫn ngày cộng hòa sụp đổ; Fouchet, tâm địa quỷ quái, mặt như xác chết; Camboulas, bạn của bố Duchesne, người đã từng nói với Guillotin [120]: "Anh thì ở phái Feuillant, mà cô con gái anh [121] thì ở phái Jacobin"; Jagot, người đã trả lời những ai than phiền về việc tù nhân không có quần áo: "Nhà tù đã là áo bằng đá rồi"; Javogues, con người ghê tởm chuyên khai quật mồ mả ở nghĩa địa Saint-Denis; Osselin, người truy nã bọn phản bội mà lại che giấu một người tình nghi là vợ Charry trong nhà mình; Bentabolle mỗi lần ngồi chủ tọa vẫn cứ ra hiệu cho cử tọa hoan hô hoặc la ó; nhà báo Robert, mà cô vợ là tiểu thư

Kéralio đã từng viết: “Cả Robespierre lẫn Marat, chẳng ai tới nhà tôi; Robespierre rồi sẽ tới, khi ông muốn, Marat thì chẳng bao giờ”; Garan-Coulon, người đã khẳng khái yêu cầu đại hội không thèm đọc bức thư của một tên vua nọ bênh vực cho một tên vua kia hồi Tây Ban Nha can thiệp vào vụ án của Louis XVI; Grégoire, giám mục, lúc đầu thật xứng đáng với nhà thờ nguyên thủy nhưng về sau, dưới thời đế chế, ông ta từ bỏ con người cộng hòa của mình để trở thành bá tước Grégoire; Amar, người đã nói: “Cả trái đất này kết án Louis XVI. Còn chống án lên đâu? Lên các hành tinh”; Rouyer, người chống lại việc bắn súng đại bác ở Pont-Neuf ngày 21 tháng 1 và nói: “Một cái đầu vua rơi xuống cũng không được chấn động nhiều hơn đầu kẻ khác”; Chénier, anh của André; Vadier, một trong những người hễ bước lên diễn đàn là đặt súng lục lên bàn; Panis, người đã nói với Momoro: “Tôi muốn Robespierre và Marat hôn nhau trong bàn tiệc ở nhà tôi.” “Anh ở đâu?” “Ở Charenton [122].” Momoro trả lời: “Ở nơi khác thì tôi mới ngạc nhiên”; Legendre, anh hàng thịt của cách mạng Pháp, cũng như Pride là anh hàng thịt của cách mạng Anh, đã có lần bảo Lanjuinais: “Lại đây ta đập chết mi.” Ông này bèn trả lời: “Hãy ra sắc luật bắt ta làm con bò đi đã”; Collot D’Herbois, một kịch sĩ ghê rợn, đeo cái mặt nạ thời cổ có hai lỗ miệng biết nói Có và Không cùng một lúc, vừa bài bác vừa tán thành, người đã làm nhục Carrier ở Nantes và thách thức Châlier ở Lyon, đưa Robespierre lên máy chém và đưa Marat vào điện Panthéon [123]; Génissieux, người đã đòi xử tử tất cả những ai đeo huy hiệu *Louis XVI bị khổ hình;* Léonard Bourdon, giáo học, người đem nhà mình cho ông già ở Mont-Jura; Topsent, thủy binh; Goupilleau, trạng sư; Laurent Lecointre, lái buôn; Duhem, thầy thuốc; Sergent, người tạc tượng; David, họa sĩ, Joseph-Egalité, hoàng thân. Còn những người khác nữa: Lecointe Puiraveau, người đòi ra sắc luật tuyên bố Marat “ở trong tình trạng hỗn loạn thần kinh”; Robert Lindet, người đã sáng tạo ra hình ảnh con bạch tuộc ghê gớm, mà cái đầu là Ủy ban tổng an ninh, tỏa khắp nước Pháp đến hai mươi mốt ngàn cánh tay mà người ta gọi là những Ủy ban cách mạng; còn Leboeuf, người đã được nhà thơ Girey-Dupré tả trong bài *Đêm Noël của những kẻ yêu nước giả hiệu* là: “Lebeuf thấy Legendre và kêu bò ò ò.” [124]

Thomas Payne, người Mỹ, và nhân từ; Anacharsis Cloots, người Đức, là

bá tước, triệu phú, vô thần, theo phái Hébert, hồn nhiên; Lebas, người ngay thẳng, bạn của Duplay; Rovère, một trong số những người hiếm có ác để mà ác, cũng như quan điểm nghệ thuật vị nghệ thuật vẫn có mà ta chẳng ngờ; Charlier, người muốn người ta gọi bọn quý tộc là *ông*; Tallien, một người sướt mướt và hung bạo, sau này sẽ làm cuộc đảo chính ngày 9 tháng Nóng vì tình yêu; Cambacérès, một ông quan tòa cách mạng về sau trở thành hoàng thân; Carrier, cũng là một ông quan tòa, về sau trở thành hung dữ như con cọp; Laplanche, người đã có lần thốt ra câu: “Tôi đòi quyền ưu tiên cho khẩu đại bác báo động”; Thuriot, người đã đề nghị các hội thẩm của Tòa án cách mạng phải biểu quyết công khai; Bourdon De L’Oise người đã thách đọ súng với Chambon, tố cáo Payne, về sau lại bị Hébert tố cáo; Fayau, người đề nghị gửi một “đoàn quân chuyên đốt phá” đi Vendée; Tavaux, trong ngày 13 tháng 4 gần như là một người đứng giảng hòa giữa phái Girondin và phái Montagnard; Vernier, người đã đề nghị các thủ lĩnh phái Girondin cũng như phái Montagnard đi chiến đấu làm lính trơn; Rewbell nằm lỳ ở tỉnh Mayence; Bourbotte, trong khi công phá thành Saumur, ngồi trên ngựa, ngựa bị trúng đạn chết gục dưới chân; Guimberteau, chỉ huy binh đoàn Bờ Biển Cherbourg; Panvilliers, chỉ huy binh đoàn Bờ Biển La Rochelle; Lecarpentier, chỉ huy hạm đội Cancale; Roberjot, người sẽ bị phục kích ở Rastadt; Prieur De La Marne trong các trại lính vẫn mang lon tiểu đội trưởng cũ; Levasseur De La Sarthe, chỉ nói một tiếng cũng đủ làm cho Serrant, chỉ huy tiểu đoàn Saint-Amand phải hy sinh; Reverchon, Maure, Bernard De Saintes, Charles Richard, Lequinio, và đứng đầu cả nhóm đó là một thứ Mirabeau [125] tên gọi là Danton.

Đứng ra ngoài hai phái này và buộc họ phải nể, phải sợ mình, là Robespierre.

5

Bên dưới là những hạng người cúi rạp xuống, hoặc là nỗi kinh hoàng, có thể là cao quý, hoặc vì nỗi sợ hãi hèn hạ. Dưới những dục vọng, những cử chỉ anh hùng, những gương hy sinh tận tụy, những cơn thịnh nộ, là cái đám ảm đạm gồm những người vô danh. Tầng lớp dưới của Quốc hội gọi là phái

Đồng Bằng. Ở đó có tất cả những cái gì bập bềnh, những kẻ hoài nghi, do dự, lùi bước, bỏ cuộc, rình mò, sợ sệt lẫn nhau. Phái Montagnard là tầng lớp tinh hoa, phái Girondin là tầng lớp tinh hoa, phái Đồng Bằng là đám người tầm thường. Phái Đồng Bằng rút lại và kết tinh trong Sieyès [126].

Sieyès, con người sâu sắc đã trở thành con người trống rỗng. Ông ta dừng lại ở đẳng cấp thứ ba và chưa hề vươn được tới nhân dân. Có nhiều đầu óc sinh ra để đứng ở lưng chừng như vậy. Sieyès gọi Robespierre là con hổ, Robespierre gọi Sieyès là chuột chũi. Nhà học giả siêu hình này cuối cùng đã tiến tới không phải là khôn ngoan, nhưng cẩn thận. Ông ta là người xu nịnh chứ không phải là công bộc của cách mạng. Ông ta cũng cầm xẻng theo công chúng ra làm việc ở công trường Mars, nhưng lại cùng đẩy xe với Alexandre De Beauharnais. Ông khuyên người ta cần có nghị lực mà chính ông lại không có. Ông ta nói với phái Girondin: “Hãy bắc súng của các anh lên.” Có những nhà tư tưởng đồng thời là những chiến sĩ như Condorcet, với Vergniau, hoặc Desmoulins, với Danton. Nhưng có những nhà tư tưởng chỉ ham sống như Sieyès.

Thùng rượu tốt nhất cũng có cặn. Dưới phái Đồng Bằng lại còn phái Đồng Lầy. Cái ao tù nước đọng ấy để lộ không biết bao nhiêu là con người ích kỷ. Ở đó, những kẻ yếu bóng vía run cầm cập, lặng im chờ đợi. Không gì khốn nạn bằng. Vô vàn điều ô nhục mà không một ai hổ thẹn; người ta phẫn nộ một cách âm thầm; phản kháng dưới sự khuất phục, khiếp sợ một cách vô liêm sỉ, có tất cả cái can đảm của những con người hèn nhát, thích phái Girondin nhưng lại chọn phái Montagnard; kết cục là tùy ở họ nhưng họ hùa theo phái thắng thế; họ đã giao Louis XVI cho Vergniaud, rồi giao Vergniaud cho Danton, giao Danton cho Robespierre và giao Robespierre cho Tallien. Họ bêu riếu Marat khi còn sống, và tôn lên bậc thánh khi ông ta đã chết. Họ ủng hộ tất cả cho đến ngày họ lật đổ tất cả. Họ có cái bản năng xô đẩy cho lật nhào những cái gì đang lung lay. Theo họ, có vững chắc thì họ mới cộng tác, lung lay là phản lại họ. Họ là số đông, họ là sức mạnh, họ là những người nhút nhát. Từ đó sinh ra tính liều lĩnh khiến họ làm những việc bỉ ổi.

Do đó mà có những ngày 31 tháng 5, ngày 11 tháng Nảy Mầm, ngày 9 tháng Nóng; thắt nút các tấn bi kịch là những con người vĩ đại và mở nút là

lũ thấp hèn.

6

Trong số những kẻ đầy dục vọng ấy lẫn lộn những con người đầy mộng tưởng. Cái không tưởng ở đây thật thiên hình vạn trạng dưới hình thức quá khích tán thành máy chém, dưới hình thức ôn hòa xóa bỏ tội tử hình; đối với vua chúa, họ là ma quỷ, đối với dân chúng, họ là thiên thần. Đối diện với những đầu óc chiến đấu là những đầu óc ấp ủ những mộng lớn. Có những người luôn nghĩ đến chiến tranh, có người chỉ nghĩ đến hòa bình; một bộ não như Carnot đẻ ra mười bốn quân đoàn; một bộ não như Jean Debry nghiền ngẫm một liên bang dân chủ toàn thế giới. Giữa những tràng hùng biện sôi sục, giữa những tiếng gầm thét, có những cái lặng lẽ làm nên sự nghiệp. Lakanal lặng thinh và trù tính một nền giáo dục quốc gia; Lanthenas lặng thinh và mở các trường tiểu học; Révellière-Lépeaux lặng thinh và mơ ước nâng triết học lên ngang địa vị của tôn giáo. Một số khác đảm nhiệm những vấn đề chi tiết, nhỏ nhặt hơn, thực tiễn hơn. Guyton-Morveau nghiên cứu cách tẩy uế các nhà thương, Maire nghiên cứu sự hủy bỏ những hình thức nô lệ trong thực tế, Jean-Bon-SaintAndré nghiên cứu hủy việc bỏ tù những con nợ và hình phạt câu thúc thân thể, Romme nghiên cứu đề nghị của Chappe [127], Duboë nghiên cứu cách sắp xếp hồ sơ lưu trữ, Coren-Fustier nghiên cứu việc mở phòng giải phẫu và viện bảo tàng vạn vật học, Guyomard nghiên cứu việc giao thông đường sông và đập nước sông Escaut. Nghệ thuật cũng có những tín đồ của nó; ngày 21 tháng 1, trong khi cái đầu của nền quân chủ rơi xuống ở quảng trường Cách Mạng thì Bézard, đại biểu quận Oise, đi xem một bức họa của nhà danh họa Rubens tìm được trong một đống đồ lặt vặt ở phố Saint-Lazare. Các nghệ sĩ, các nhà hùng biện, các nhà tiên tri, những người khổng lồ như Danton những người ti tiện như Cloots, các võ sĩ và triết gia, tất cả đều đi tới một đích chung là sự tiến bộ. Không có gì lay chuyển được ý chí họ. Cái vĩ đại của Viện Quốc ước là đã tìm thấy thực tiễn trong cái mà mọi người gọi là không thể. Ở một cực, có Robespierre nhìn chằm chằm vào quyền hạn, ở một cực khác, Condorcet mắt dán vào nhiệm vụ.

Condorcet là một con người mơ mộng và sáng suốt. Robespierre là một con người thực hành; và đôi khi, trong những cơn khủng hoảng cuối cùng của những xã hội đã già cỗi, thì thực hành có nghĩa là tiêu diệt. Các cuộc cách mạng đều có hai sườn: sườn đi lên, sườn đi xuống, và trên các sườn đó có đủ các mùa, từ mùa băng tuyết đến mùa hoa nở. Mỗi vùng nảy sinh ra những con người hợp với khí hậu của nó từ những kẻ sống trong nắng ấm cho đến những kẻ sống trong sấm sét.

7

Người ta chỉ trỏ với nhau cái ngách hành lang bên trái, ở đó Robespierre đã rỉ vào tai Garat, bạn của Clavière câu nói đáng sợ: "Clavière thở ở đâu là âm mưu ở đó." Cũng ở góc đó, nơi thuận tiện cho những cuộc trao đổi thì thầm và những cuộc giận dỗi khẽ tiếng, Fabre D'Eglantine đã gây sự với Romme và trách Romme vì chuyện thay đổi tên một tháng ở cuốn lịch ông ta đã sáng tạo ra, Fervidorđổi là Thermidor [128]. Người ta chỉ cho nhau cái góc bảy vị đại biểu miền Thượng Garonne ngồi sát cửa, được mời đến đầu tiên phát biểu án quyết về Louis XVI, đã trả lời: - Mailhe: Tử hình. - Delmas: Tử hình. - Projean: Tử hình. - Calès: Tử hình. - Ayral: Tử hình. - Julien: Tử hình. - Desaby: Tử hình. Đó là tiếng vọng muôn đời vang dội cả lịch sử, và từ khi loài người đặt ra công lý thì âm vang của nhà mồ đã dội lên trên tường các tòa án. Trong đám đông đúc hỗn độn, người ta chỉ trỏ những con người khi kết án đã lao nhao tuôn ra những biểu quyết bi thảm; Paganel: "Tử hình! Một ông vua chỉ chết đi mới có ích"; Millaud: "Hôm nay, nếu không có thần chết, thì phải tạo ra"; ông già Raffron Du Trouillet: "Tử hình mau!"; Goupillot: "Lên máy chém tức khắc! Càng chậm cái chết càng thêm nghiêm trọng"; Sieyès, ngắn gọn một cách thảm đạm: "Tử hình"; Thuriot bác bỏ đề nghị kêu gọi dân chúng của Buzot: "Sao! Còn phải mở những hội nghị sơ bộ! Sao! Còn phải qua bốn vạn tư tòa án nữa! Xử án không hạn định à? Đợi cho cái đầu ở Louis XVI bạc phơ ra rồi mới chém à?"; tiếp lời Robespierre Anh, Augustin-Bon Robespierre kêu lên: "Tôi không biết cái nhân đạo cắt cổ nhân dân và tha cho bạo chúa. Tử hình! Xin hoãn hành hình tức là thay thế cuộc chống án trước nhân dân bằng cuộc chống án trước bọn bạo chúa";

Foussedoire, người thay thế nhà văn Bernardin De Saint-Pierre, nói: “Tôi rất sợ máu người chảy, nhưng máu vua không phải là máu người. Tử hình”; Jean-Bon-Saint-André: “Bạo chúa không chết, dân chúng không có tự do”; Lavicomterie đã tuyên bố công thức này: “Bạo chúa mà còn thở thì tự do còn ngột ngạt. Tử hình”; Chateauneuf-Randon: “Tử hình tên Louis Cuối Cùng”; Guyardin: “Đem ngai vàng ra xử trảm”; Tellier: “Hãy đúc súng theo cỡ cái đầu Louis XVI mà bắn địch”. Còn đây là những kẻ khoan hồng: Gentil: “Tôi bỏ phiếu cấm cố. Giết vua thì đẻ ra độc tài [129]”; Bancal: “Đưa đi đầy. Tôi muốn thấy lần đầu tiên trên thế giới có một ông vua tự làm lấy mà sống”; Albouys: “Trục xuất. Để cho cái bóng ma sống đó đi thất thểu quanh các ngai vàng khác”; Zangiacomi: “Tội giam. Để làm gương cho kẻ khác”; Chaillon: “Cho nó sống. Tôi không muốn nó chết để rồi tòa thánh La Mã lại tôn nó lên làm thánh”.

Trong khi những lời tuyên án ấy tuôn ra từ những cửa miệng nghiêm khắc, rồi lần lượt biến dần vào lịch sử thì trên các khán đài những bà mặc áo hở cổ và trang điểm diêm dúa theo dõi từng người nói và lấy kim đánh dấu lên một danh sách cầm trên tay.

Bi kịch tới đâu thì những cảnh khủng khiếp và đau thương tồn tại ở đó.

Nhìn vào Viện Quốc ước ở giai đoạn nào cũng thấy lại vụ xử án tên Capet [130] cuối cùng; sự kiện ngày 21 tháng 1 hình như lẩn quất trong tất cả các hoạt động của Viện Quốc ước, cái hội nghị đáng sợ này đầy những hơi thở ghê rợn thổi tắt ngọn đuốc quân chủ già cỗi nhen lên từ mười tám thế kỷ nay; vụ xử án quyết định vận mệnh tất cả các vua chúa trong một ông vua, như là bắt đầu cuộc chiến tranh vĩ đại chống quá khứ; bất kỳ cuộc họp nào của Viện Quốc ước, người ta cũng thấy hiện lên bóng cái máy chém đã chặt đầu Louis XVI; những người đã dự cuộc còn kể lại chuyện các đại biểu Kersaint, Roland xin từ chức hồi đó, hoặc chuyện đại biểu quận Deux-Sèvres là Duchâtel ốm nặng gần chết còn bảo người khiêng tới để bỏ phiếu cho vua sống, việc này làm cho Marat bật cười; và người ta đưa mắt tìm một vị đại biểu, mà ngày nay lịch sử đã quên lãng, dự phiên tòa ấy suốt ba mươi bảy giờ liền, mệt mỏi quá, nằm ngủ lăn trên ghế, đến khi mõ tòa đánh thức dậy bỏ phiếu thì hấp háy con mắt, hô to: tử hình, rồi lại ngủ.

Giữa lúc họ kết án tử hình Louis XVI thì Robespierre cũng chỉ còn sống

mười tám tháng nữa, Danton mười lăm tháng, Vergniaud chín tháng, Marat năm tháng và ba tuần, Lepelletier-Saint-Fargeau một ngày. Hơi thở con người sao mà ngắn ngủi và ghê sợ đến thế!

8

Để theo dõi Viện Quốc ước, quần chúng có một cửa sổ mở, những khán đài công chúng và, khi cửa sổ ấy không đủ nữa, họ mở toang cửa lớn, người ngoài đường phố ập vào hội nghị. Cái cảnh quần chúng xâm nhập nghị viện như vậy thật là một trong những cảnh kỳ lạ trong lịch sử. Thông thường những cuộc đột nhập ấy đều thân thiện. Đường phố gắn bó với tòa án tối cao. Nhưng đây là một hiện tượng thân thiện đáng sợ của quần chúng, những người đã từng, trong ba tiếng đồng hồ, đoạt hết đại bác ở điện Thương Binh và bốn vạn khẩu súng. Chốc chốc lại có những đoàn đại biểu vào làm gián đoạn hội nghị; những đoàn đại biểu đưa đơn thỉnh nguyện, đạt lời chúc tụng hoặc tặng quà. Phụ nữ ngoại ô Saint-Antoine rước vào hội trường cây dáo danh dự của khu phố. Có những người Anh hiến hai vạn đôi cho những bàn chân trần của quân đội chúng ta. Báo *Moniteur* đăng tin: "Linh mục Arnoux ở xứ Aubignan chỉ huy tiểu đoàn Drôme xin tiến quân ra biên khu và xin giữ nguyên chức linh mục địa phận". Những đoàn đại biểu các phân khu tới, mang theo không biết ba nhiêu là đĩa, cốc, bình thờ vàng, bạc, ngọc, cúng cho tổ quốc; họ đại diện cho đông đảo những người nghèo rách tả tơi và chỉ xin được phép nhảy múa một điệu *carmagnole* ngay trước viện Quốc ước. Chenard, Narbonne, và Vallière tới xin hát bài ca tụng phái Montagnard. Phân khu Mont-Blanc mang đến bức tượng bán thân của Lepelletier, và một chị phụ nữ đội lên đầu vị chủ tịch Viện Quốc ước chiếc mũ đỏ, ông chủ tịch ôm hôn chị ta; "các nữ công dân phân khu Mail" tung hoa vào các "nhà lập pháp"; "đoàn học sinh của Tổ quốc" có đội nhạc dẫn đầu, đến cảm ơn Viện Quốc ước "đã chuẩn bị cho sự thịnh vượng của thế kỷ"; đoàn phụ nữ phân khu cận vệ quân đến tặng hoa hồng; đoàn phụ nữ phân khu Champs-Elysées tặng vòng hoa lá sồi; đoàn phụ nữ phân khu Temple đến tuyên bố *chỉ kết duyên với những người cộng hòa chân chính*; đoàn đại biểu phân khu Molière dâng một huân chương mang hình Franklin mà một sắc lệnh cho

phép treo lên vòng hoa của tượng thần Tự do; đoàn trẻ mồ côi, mệnh danh là Con của Nhà nước cộng hòa mặc đồng phục diễu qua; đoàn nữ thanh niên phân khu Chín Mươi Hai mặc áo dài trắng thướt tha tới chào và ngày hôm sau báo *Moniteur* đăng tin: "Chủ tịch nhận một bó hoa từ những bàn tay trong trắng của một mỹ nhân trẻ tuổi". Các đại biểu chào quần chúng; thỉnh thoảng họ nịnh khéo: "Bạn không thể sai lầm được không thể chê trách được, thật là cao siêu"; quần chúng cũng có khía cạnh trẻ con và thích các loại kẹo ngọt ấy. Đôi khi có cuộc biểu tình qua hội trường, khi vào thì dữ dội, khi ra thì êm dịu, giống như sông Rhône chảy vào hồ Léman, khi vào thì đầy bùn, khi ra thì trong xanh.

Thỉnh thoảng cũng không được hòa bình lắm, và có lần Henriot đã mang tới trước điện Tuileries cả lò nung đạn đại bác.

9

Đồng thời phát sinh ra cuộc cách mạng, hội nghị này sản sinh ra nền văn minh. Lò lửa, nhưng là lò rèn. Trong cái thùng ấy khủng bố đang sôi sục thì tiến bộ đang lên men. Từ cảnh hỗn độn của bóng tối và mây đen đã vút lên những tia sáng mênh mông song song với những định luật vĩnh cửu. Những tia sáng ấy vẫn còn mãi ở chân trời và mãi mãi còn thấy rõ trên bầu trời các dân tộc, đó là công lý, là khoan dung, là nhân từ, là lẽ phải, là chân lý, là tình yêu. Viện Quốc ước đưa ra câu định lý vĩ đại này: "Tự do của người công dân này chấm dứt ở chỗ tự do của người công dân khác bắt đầu"; câu ấy đã tóm tắt lại trong hai dòng chữ tất cả ý thức xã hội nhân quần. Viện Quốc ước tuyên bố nghèo khổ là thiêng liêng, mù, câm, điếc là thiêng liêng và những người tàn tật ấy là con nuôi của Nhà nước, sinh con hoang là thiêng liêng và người mẹ được chính phủ an ủi và nâng đỡ, trẻ mồ côi là thiêng liêng và chúng được tổ quốc nuôi dưỡng, người bị cáo trắng án là trong sạch là thiêng liêng và phải được bồi thường. Viện Quốc ước lên án việc buôn người da đen, tuyên bố hủy bỏ chế độ nô lệ, ban hành đạo luật liên đới trong quan hệ xã hội, chính sách giáo dục không mất tiền, tổ chức nền giáo dục quốc gia với trường sư phạm ở Paris, trường trung học ở quận lỵ và trường sơ cấp ở thôn xã, lập ra các trường chuyên nghiệp và các viện bảo tàng, ra sắc lệnh

thống nhất luật pháp, thống nhất đo lường, thống nhất tính toán theo hệ số thập phân, lập nền tài chính của nước Pháp và thay thế nạn phá sản ngân sách thường xuyên của chế độ quân chủ bằng nền tín dụng công cộng. Viện Quốc ước đem lại cho ngành giao thông hệ thống điện tín, cho tuổi già những viện dưỡng lão có trợ cấp, cho ngành y tế những bệnh viện đã tẩy uế, cho ngày giáo dục trường bách khoa, cho khoa học phòng kinh tuyến và cho trí tuệ con người viện khoa học. Viện Quốc ước vừa có tính chất quốc gia vừa mang tính chất quốc tế. Viện Quốc ước đã ban hành một vạn một ngàn hai trăm mười sắc luật thì một phần ba có mục đích chính trị hai phần ba có mục đích nhân đạo. Viện Quốc ước tuyên bố đạo đức phổ biến là nền tảng xã hội và lương tâm phổ biến là nền tảng của pháp luật. Với tất cả những cái đó, ách nô lệ bị xóa bỏ, lòng bác ái được đề cao, lòng nhân đạo được bảo vệ, lương tâm con người được tu chỉnh, luật lao động trở thành pháp quyền, tài sản quốc gia được vững chắc, tuổi trẻ được học hành và nâng đỡ, văn học và khoa học được truyền bá rộng khắp, ánh sáng tỏa trên khắp các đỉnh cao, những cảnh cùng khổ được giúp đỡ, các nguyên tắc được công bố. Tất cả những cái đó, Viện Quốc ước đã làm, mặc dù nó còn mang trong lòng con quái vật là loạn Vendée và trên vai một bầy hùm beo là bọn vua chúa.

10

Đây là nơi vĩ đại. Tất cả các hạng người nhân đạo, vô nhân đạo và siêu nhân đều có mặt. Cả một mớ mâu thuẫn hùng tráng. Guillotin lánh mặt David, Bazire chửi Chabot, Guadet chế giễu Saint-Just, Vergniaud khinh bỉ Danton, Louvet công kích Robespierre, Buzot tố cáo Egalité, Chambon sỉ nhục Pache, tất cả căm ghét Marat. Và biết bao nhiêu tên tuổi nữa cần phải ghi lại! Armonville mệnh danh là Mũ Đỏ vì lần nào đến hội nghị cũng đội mũ cộng hòa, bạn của Robespierre mà lại đòi: “Sau Louis XVI phải chém đầu Robespierre cho cân đối”; Massieu, bạn đồng nghiệp và giống hệt cái ông giám mục Lamourette [131], có cái tên đáng lưu lại cho một cái hôn; Morbihan hay thóa mạ những thầy tu xứ Bretagne; Barère là người của các phe đa số, ngồi ghế chủ tọa khi Louis XVI đến trước vành móng ngựa, và ông ta có quan hệ với Paméla cũng y như Louvet với Lodoïska; tay hùng

biện Daunou hay nói: "Chúng ta hãy tranh thủ thời gian"; Dubois-Crancé, mà Marat đã cúi xuống ghé tai thì thầm; hầu tước Chateauneuf, Laclos và Hérault de Séchelles, ông này gặp Henriot vừa lùi vừa kêu: "Pháo thủ, hãy trở lại vị trí pháo!"; Julien thường so sánh phái Montagnard với những người ở Thermopyles; Gamon đòi có diễn đàn riêng cho phụ nữ; Laloy đã thay mặt hội nghị tuyên dương ông giám mục Gobel vì ông này đến trước Viện Quốc ước bỏ mũ tu hành và đội mũ đỏ; Lecomte đã kêu lên: "Thế là các ông thầy tu đua nhau mà hoàn tục!"; Féraud, mà sau này Boissy-d'Anglas chào cái đầu lâu bêu trên mũi dáo, để lại cho lịch sử câu hỏi này: "Boissy-d'Anglas chào cái đầu là người bị nạn hay chào cái dáo là kẻ sát nhân?"; hai anh em Duprat, người theo phái Montagnard, người theo phái Girondin, thù ghét nhau như hai anh em Chénier.

Ở nơi diễn đàn ấy người ta đã từng thốt ra những lời nói rùng rợn, đôi khi chính người thốt ra cũng không biết là nó có giọng báo truyền họa phúc, và tiếp sau những lời đó, các sự việc bỗng nhiên có vẻ như bất bình và mê muội, như thể chúng giận dữ vì những điều vừa nghe thấy; tai vạ đôi lúc xảy ra cũng chỉ vì lời nói. Cũng tỉ như ở trong núi, chỉ cần một tiếng cất lên đủ làm cho núi tuyết đổ sụp. Một lời thêm thắt có thể sinh ra nạn sụp đổ; nếu không nói có thể chẳng xảy ra việc gì cả. Đôi khi tưởng chừng như các sự việc cũng sẵn sàng nổi giận. Chính vì thế, vì một câu nói vô tình bị hiểu lầm mà đầu bà Elizabeth đã bị rơi.

Ở Viện Quốc ước, nói năng vô độ là quyền của mọi người.

Trong cuộc tranh cãi, những lời hăm dọa bùng lên và giao nhau như ngọn lửa trong đám cháy.

PÉTION: - Robespierre, hãy nói vào sự việc.

ROBESPIERRE: - Sự việc chính là anh, Pétion ạ. Tôi sắp nói đến, rồi anh sẽ thấy.

MỘT NGƯỜI KHÁC: - Giết Marat!

MARAT: - Ngày mà Marat chết thì không còn Paris nữa, và ngày Paris không còn thì nền cộng hòa cũng chấm dứt.

BILLAUD-VARENNES đứng dậy và nói: - Chúng tôi muốn…

BARRÈRE ngắt luôn: - Anh nói như bọn vua chúa ấy.

Một hôm PHILIPPEAUX kêu lên: - Một đại biểu rút kiếm đòi đâm tôi

đấy.

AUDOUIN: - Yêu cầu chủ tịch bắt tên sát nhân phải giữ trật tự.

CHỦ TỊCH: - Chờ đã.

PANIS: - Ông chủ tịch, tôi yêu cầu ông phải trật tự đấy. Thế là cũng được mẻ cười.

LECOINTRE nói: - Vị linh mục ở Chant-de-Bout phàn nàn về việc giám mục Fauchet cấm ông ta lấy vợ.

MỘT TIẾNG NÓI KHÁC: - Tôi không hiểu tại sao giám mục Fauchet có khối nhân tình mà lại cấm kẻ khác lấy vợ!

MỘT TIẾNG KHÁC: - Thầy tu ơi, lấy vợ đi!

Quần chúng ở khán đài cũng tham gia cuộc đối đáp. Họ cũng anh anh tôi tôi với hội nghị. Tuy vậy, có một lần, trong cuộc lộn xộn ngày 1 tháng 4 năm 1793, chủ tịch phải cho bắt một kẻ ngắt lời ở khán đài.

Một hôm, trong một phiên họp, có Buonarotti chứng kiến, Robespierre thuyết trình liền trong hai tiếng đồng hồ, mắt cứ nhìn Danton, khi thì nhìn chằm chằm, cái đó thật nghiêm trọng, khi thì liếc ngang, thế lại càng tệ hơn. Ông ta đả kích thẳng thừng rồi kết thúc bằng những lời đầy công phẫn và khốc liệt: “Người ta đã biết những kẻ thủ đoạn mưu mô, những kẻ mua chuộc và người bị mua chuộc, những kẻ phản trắc; chúng có mặt trong phòng họp này. Chúng đang nghe chúng ta nói. Chúng ta nhìn thấy chúng và không rời mắt theo dõi chúng. Chúng hãy ngước mắt nhìn lên, chúng sẽ thấy lưỡi gươm pháp luật treo lủng lẳng trên đầu; chúng hãy nhìn vào lương tâm và sẽ thấy sự hèn mạt của chúng. Bọn chúng hãy coi chừng.” Khi Robespierre nói xong, Danton mặt ngửa lên trần, mắt lim dim, một tay buông thõng bên thành ghế, ngả người ra sau và hát nho nhỏ: *Cadet Roussel đọc diễn văn, chẳng dài thì ngắn, chẳng ngắn thì dài, ngắn dài cũng mặc, chẳng ai nghe nào.*

Những câu nguyền rủa đối đáp nhau: “Đồ mưu phản!” “Đồ giết người!” “Đồ hiểm độc!” “Đồ phiến loạn!” “Đồ ôn hòa!” Người ta tố cáo nhau dưới bức trượng của Brutus. Họ réo nhau, chửi nhau, thách nhau. Không ít những cặp mắt giận dữ, những nắm tay giơ lên, những súng lục thập thò, những dao găm rút nửa chừng. Diễn đàn như một đám cháy lớn. Vài người đang nói mà như đã đặt lưng lên máy chém rồi. Đầu người nhấp nhổm như sóng dợn,

khiếp sợ và dữ dội. Phái Montagnard, phái Girondin, phái Feuillants, phái Ôn Hòa, phái Khủng Bố, phái Jacobin, phái Cordelier, mười tám linh mục đồng tình giết vua.

Tất cả những người ấy! Như những luồng khói tỏa ra khắp các ngả.

11

Những đầu óc bị gió cuốn.

Nhưng gió đây là ngọn gió thần kỳ.

Làm một đại biểu của Viện Quốc ước như là một ngọn sóng trong biển cả. Và điều này càng đúng đối với những đại biểu vĩ đại nhất. Sức thúc đẩy từ trên cao dội xuống.

Trong Viện Quốc ước có một ý chí, ý chí của mọi người, không phải là ý chí của riêng ai. Ý chí ấy, một ý niệm không gì khuất phục được, lớn lao quá khổ, thổi trong tối tăm, từ trên trời xuống. Chúng ta gọi đó là Cách mạng. Khi ý niệm ấy đi qua, nó quật kẻ này xuống, bốc người kia lên; người thì cuốn thành bọt nước, kẻ thì bị đá ngầm xé tan xác. Ý niệm ấy biết rõ nó đi đâu, và đẩy vực thẳm phía trước nó. Quy cách mạng cho những con người cũng như quy thủy triều cho sóng.

Cách mạng là hành động của cái Chưa Biết. Gọi nó là việc tốt hay xấu là tùy ảnh hưởng về tương lai hay quá khứ, nhưng hãy nên để mặc nó cho kẻ làm ra nó. Cách mạng hình như là sự nghiệp cộng đồng của những biến cố lớn và của những cá nhân vĩ đại hòa lẫn với nhau, nhưng thực ra nó là lực tổng hợp của các biến cố. Biến cố tiêu pha, con người phải trả nợ. Biến cố ra lệnh con người ký tên. Ngày 14 tháng 7 ký tên Camille Desmoulins, ngày 10 tháng 8 ký tên Danton, ngày 2 tháng 9 ký tên Marat, ngày 21 tháng 9 ký tên Grégoire, ngày 21 tháng 1 ký tên Robespierre, nhưng tất cả: Desmoulins, Danton, Marat, Grégoire, Robespierre chỉ là những viên ký lục mà thôi. Tác giả khổng lồ và ghê sợ của những trang sách vĩ đại này có một cái tên là Chúa và một cái mặt nạ là số mệnh. Robespierre tin ở Chúa. Cố nhiên!

Cách mạng là hình thức biểu hiện của một động lực nội tại thúc bách ta và ta gọi là Tất Yếu.

Trước những lợi ích và đau khổ phức tạp và bí ẩn, dựng lên câu hỏi Tại

Sao của lịch sử.

Bởi vì. Câu trả lời này của kẻ không biết gì cũng là câu trả lời của kẻ biết tất cả.

Đứng trước những tai họa chu kỳ nó đang phá phách và tiếp sức cho văn minh, người ta ngần ngại không dám phê phán chi tiết. Căn cứ vào thành quả mà chê khen con người cũng gần như căn cứ vào tổng số mà chê khen các con số. Cái gì phải trôi qua, thì cứ trôi đi, cái gì phải thổi thì cứ thổi lên. Cảnh thanh bình vĩnh cửu không ngại gì những cơn lốc ấy. Bên trên những cuộc cách mạng là chân lý và công bằng như bầu trời đầy sao bên trên những trận bão táp.

12

Cái Viện Quốc ước quá lớn ấy là như thế; đó là dinh lũy của loài người bị các lực lượng đêm tối tấn công, cùng một lúc, đó là những ngọn lửa đốt trong đêm khuya của một đạo quân tư tưởng bị vây hãm, đó là doanh trại bao la của đạo quân trí tuệ trên một sườn dốc đổ xuống vực thẳm. Trong lịch sử, không có gì so sánh được với tổ chức ấy, vừa là một nghị viện, vừa là một tổ chức của quần chúng, vừa là phòng họp kín, vừa là ngã tư đường, vừa là tòa án tối cao, vừa là quảng trường công cộng, vừa là quan tòa, vừa là bị cáo.

Viện Quốc ước đã luôn luôn uốn mình trước gió; những ngọn gió ấy là từ miệng quần chúng thổi ra và cũng là hơi thở của Chúa.

Và ngày nay, sau tám mươi năm trôi qua, mỗi lần Viện Quốc ước hiện ra trước tâm trí con người, dù là ai, sử gia hay triết gia, người đó cũng phải dừng lại và trầm ngâm. Không thể không chú ý đến cuộc diễu hành vĩ đại của những linh hồn đó.

II

MARAT TRONG HẬU TRƯỜNG

◀○▶

Như ông ta đã báo trước với Simonne Evrard, ngày hôm sau buổi gặp gỡ ở phố Con Công, Marat đi họp Viện Quốc ước.

Tại Viện Quốc ước thuộc phái Marat có hầu tước Louis De Montaut, người về sau tặng Viện Quốc ước một chiếc đồng hồ treo, bên trên có tượng bán thân của Marat.

Lúc Marat bước vào, Chabot cũng vừa tới bên Montaut.

— Thưa cựu thần [132]…

Montaut nhìn lên:

— Sao ông lại gọi tôi là cựu thần?

— Bởi vì ngài là cựu thần.

— Tôi à?

— Bởi vì ngài trước kia là cựu thần.

— Không bao giờ.

— Chà!

— Cha tôi đi lính, ông nội tôi làm thợ dệt.

— Ông đùa đấy chứ, ông Montaut?

— Tôi không phải là Montaut.

— Thế ông tên là gì?

— Tôi là Maribon.

— Kể ra thì - Chabot nói - Đối với tôi cũng chẳng quan hệ gì.

Và ông ta lẩm bẩm:

— Bây giờ thì đua nhau để không phải là cựu thần.

Marat đã dừng ở hành lang bên trái, nhìn Montaut và Chabot.

Lần nào Marat bước vào cũng có tiếng xì xào; nhưng ở xa ông ta. Còn quanh ông ta thì im phăng phắc. Marat không chú ý đến điều đó. Ông ta khinh bỉ “tiếng ộp oạp trong đồng lầy”.

Trong những hàng ghế tranh tối tranh sáng phía dưới, nào là Conpé De L'Oise, Prunelle, Villars, một giám mục về sau được vào Viện hàn lâm Pháp, Boutroue, Petit, Plaichard, Bonet, Thibaudeau, Valdruche đang chỉ trỏ Marat cho nhau.

— Kìa Marat!

— Ông ta không ốm à?

— Có chứ, vì ông ta vẫn mặc quần áo ngủ.

— Mặc quần áo ngủ à?

— Ừ, đúng rồi!

— Ông ta tự tiện thật!

— Dám mặc thế mà đến Viện Quốc ước!

— Bởi vì có ngày ông ta tới đây đầu đội vòng hoa danh dự thì cũng có thể mặc áo ngủ mà đến đây thôi!

— Mặt bóng như đồng và răng bựa rỉ đồng.

— Cái áo ngủ của ông ta coi bộ còn mới.

— Bằng gì nhỉ?

— Vải *rep* [133].

— Có kẻ sọc.

— Nhìn ve cổ áo xem!

— Bằng da.

— Da hổ đấy.

— Không, da rái cá.

— Giả đấy.

— Ông ta đi tất!

— Lạ nhỉ.

— Lại đi có khuy.

— Bằng bạc.

— Cái ấy thì những người đi guốc như Camboulas không tha thứ đâu.

Trên nhiều ghế khác, người ta giả vờ như không thấy Marat. Họ nói chuyện khác. Santhonax lại bên Dussaulx.

— Ông có biết không, Dussaulx?

— Gì?

— Cựu hầu tước Brienne.

— Cùng bị giam ở khám lớn với cựu quận công Villeroy có phải không?

— Vâng.

— Tôi có biết cả hai. Mà sao?

— Họ sợ quá đến nỗi chào tất cả những người đội mũ đỏ và lính gác cửa nhà giam và một hôm họ từ chối không dám đánh bài vì cỗ bài có con vua và con hoàng hậu.

— Rồi sao?

— Mới bị chém hôm qua.

— Cả hai?

— Thế trong tù chúng ra sao?

— Hèn nhát.

— Thế lúc lên máy chém?

— Can đảm.

Và Dussaulx than:

— Chết dễ hơn sống.

Lúc ấy Barère đang đọc báo cáo: vấn đề Vendée. Đã có chín trăm người từ Morbihan, có cả đại bác, đi cứu thành phố Nantes. Thị trấn Redon bị bọn dân quê nổi loạn uy hiếp. Paimboeuf bị tấn công. Một đơn vị thủy quân tuần phòng ở Maindrin để ngăn những cuộc đổ bộ. Từ Ingrande đến Maure, suốt tả ngạn sông Loire dựng lên nhan nhản súng ống của bọn bảo hoàng. Ba ngàn dân quê đã làm chủ Pornic. Chúng hô: "Người Anh muôn năm!" Barère đọc lên bức thư của tướng Santerre gửi Viện Quốc ước, cuối thư viết: "Bảy ngàn dân quê đánh phá thị trấn Vannes. Chúng tôi đã đánh lui và chúng đã để lại bốn khẩu đại bác…"

— Và bao nhiêu tù binh? - Một tiếng cắt ngang.

Barère đọc tiếp: "Tái bút: Chúng tôi không có tù binh, bởi vì chúng tôi không bắt nữa."

Marat vẫn đứng im, không nghe gì cả. Ông ta như đang tập trung suy nghĩ một điều gì quan trọng.

Ông ta cầm trong tay và vò nát giữa các ngón một tờ giấy, nếu ai mở ra sẽ đọc được mấy dòng này, nét chữ của Momoro và chắc hẳn đó là câu trả lời cho một câu hỏi của Marat:

Không có cách gì chống lại với quyền uy vô hạn của các ủy viên đại diện,

nhất là của các đại điện Ủy ban cứu quốc. Trong cuộc họp ngày 6 tháng 5, mặc dù Génissieux đã phàn nàn: "Một ủy viên còn hơn một tên vua", nhưng chẳng tác dụng gì. Họ có quyền sinh quyền sát. Massade ở Angers, Trullard ở Saint-Amand, Nyon ở bên cạnh tướng Marcé, Parrein ở quân đoàn Sables, Millier ở quân đoàn Niort, họ đều có quyền hạn rất lớn. Thậm chí Parrein đã được phái Jacobin cử làm thiếu tướng. Hoàn cảnh miễn thứ cho tất cả. Một đại diện Ủy ban cứu quốc át hẳn quyền một tướng tổng chỉ huy.

Marat đã vò xong tờ giấy bỏ vào túi và lặng lẽ tiến tới bên Montaut và Chabot, hai người đang tiếp tục trò chuyện, không biết Marat vào.

Chabot nói:

— Này, Maribon hoặc Montaut, nghe này. Tôi vừa ở Ủy ban cứu quốc ra.

— Thế ở đó người ta làm gì?

— Người ta giao cho một thầy tu theo dõi một tay quý tộc.

— A!

— Một tay quý tộc như anh…

— Tôi không phải quý tộc - Montaut nói.

— Giao cho một thầy tu…

— Như anh.

— Tôi không phải thầy tu - Chabot nói.

Cả hai người cùng cười.

— Anh hãy nói rõ đầu đuôi - Montaut tiếp.

— Chuyện thế này. Một thầy tu tên là Cimourdain được cử làm đại diện toàn quyền bên cạnh một tử tước tên gọi là Gauvain; tử tước này chỉ huy quân đoàn chinh phạt vùng ven biển. Mục đích là ngăn tay quý tộc khỏi lừa lọc và thầy tu khỏi phản trác.

— Rất đơn giản - Montaut trả lời - Chỉ việc đem chuyện chết chóc gieo vào việc này!

— Tôi đến đây cũng vì việc ấy đấy - Marat nói.

Hai người ngẩng đầu lên.

— Chào anh, Marat, anh ít dự những cuộc họp của chúng tôi - Chabot nói.

— Thầy thuốc bảo tôi tắm để chữa bệnh - Marat trả lời.

Chabot nói tiếp:

— Đừng có tin lối chữa ấy; ngày xưa Sénèque chẳng chết trong khi tắm đó sao?

Marat cười:

— Chabot ạ, đây không có Néron. [134]- Nhưng đã có anh.

Một tiếng khác giọng ồ ồ xen vào. Đó là Danton đi qua và bước lên chỗ ngồi trên ghế dài.

Marat không ngoảnh lại.

Ông ta ghé đầu giữa Chabot và Montaut:

— Này, tôi tới bàn một việc quan trọng, một người trong ba chúng ta hôm nay phải trình bày một dự án sắc lệnh trước Viện Quốc ước đấy.

— Tôi thì không, chẳng ai nghe tôi, tôi là hầu tước - Montaut nói.

— Còn tôi - Chabot nói - Không ai nghe tôi, tôi là thầy tu.

— Còn tôi, không ai nghe tôi, tôi là Marat.

Ba người im lặng.

Khi Marat đang có việc suy nghĩ thì khó hỏi chuyện.

Tuy vậy Montaut cũng hỏi liều.

— Marat, ông muốn sắc lệnh gì?

— Sắc lệnh kết án tử hình bất kỳ vị chỉ huy quân sự nào để cho một tên phiến loạn bị cầm tù thoát ngục.

Chabot nói vào:

— Sắc lệnh đó có rồi, đã thông qua cuối tháng tư.

— Như vậy là sắc lệnh đó xem như chưa hề có - Marat nói - Bởi vì khắp nơi ở Vendée người ta đua nhau thả tù, và ai che chở giấu giếm cũng chẳng bị tội gì cả.

— Marat, thế là sắc lệnh đã không có hiệu lực nữa.

— Chabot, phải làm cho nó có hiệu lực lại.

— Hẳn rồi.

— Và muốn thế, phải trình lên Viện Quốc ước.

— Marat, Viện Quốc ước không cần lắm, chỉ cần Ủy ban cứu quốc là đủ.

Montaut tiếp:

— Mục đích đạt được nếu Ủy ban cứu quốc cho yết bản sắc lệnh trong tất cả các thôn xóm miền Vendée và trừng trị vài ba vụ làm gương.

— Lấy những ông to đầu ra làm gương - Chabot nói - Những ông tướng.

Marat lẩm bẩm:

— Đúng vậy, thế là đủ.

— Marat - Chabot nói - Anh cứ đi nói với Ủy ban cứu quốc.

Marat nhìn xoáy vào Chabot, điều đó làm người ta khó chịu, ngay cả Chabot.

— Chabot ạ, đến Ủy ban cứu quốc là đến nhà Robespierre; tôi không đến Robespierre.

— Tôi đi cho - Montaut nói.

— Được - Marat đáp.

Hôm sau đã tung đi khắp các nơi một mệnh lệnh của Ủy ban cứu quốc bắt phải dán lên khắp các thành phố, thôn xã ở vùng Vendée và phải thi hành nghiêm chỉnh sắc lệnh xử tử hình tất cả những tội thông mưu để cho bọn phạm nhân là quân cướp và quân phiến loạn trốn thoát.

Sắc lệnh ấy chỉ là bước đầu; Viện Quốc ước còn phải đi xa hơn nữa. Mấy tháng sau, ngày 11 tháng Sương Mù năm thứ hai (tức là tháng 11 năm 1793) nhân việc thị trấn Laval mở cửa đón bọn bảo hoàng ở Vendée trốn tránh, Viện Quốc ước đã ra sắc lệnh rằng tất cả những thành phố nào dung dưỡng bọn giặc sẽ bị triệt hạ hoàn toàn.

Mặt khác, các vua chúa châu Âu trong bản tuyên ngôn của tướng Phổ là quận công Brunswick, dựa theo ý bọn lưu vong và do một hầu tước là De Linnon thảo ra, tuyên bố rằng bất kỳ người Pháp nào bị bắt đang cầm súng trong tay sẽ bị xử bắn và nếu một sợi tóc trên đầu nhà vua rụng xuống thì cả thành phố Paris sẽ bị san phẳng.

Man rợ chọi với tàn bạo.

PHẦN THỨ BA
TẠI VENDÉE
★★★

QUYỂN I
MIỀN VENDÉE

I
RỪNG

◀○▶

Hồi ấy, xứ Bretagne có bảy khu rừng thật khủng khiếp. Loạn Vendée là loạn thầy tu. Cuộc phiến loạn này đã được rừng rú phụ lực. Bóng tối hỗ trợ lẫn nhau.

Bảy khu Rừng Đen xứ Bretagne là rừng Fougères chắn lối giữa Dol và Avranches; rừng Princé chu vi tám dặm; rừng Paimpont toàn những khe và suối, phía Baignon thì hầu như không có lối vào, lại có đường rút dễ dàng về Concornet, một thị trấn bảo hoàng; rừng Rennes, ở đó nghe rõ tiếng chuông cấp báo của những giáo khu theo Cộng hòa bao giờ cũng tập trung quanh các đô thị; chính ở đây Puysaye thiệt mất Focard [135], rừng Machecoul có con thú dữ là tên Charette; rừng Garnache thuộc các giòng họ La Trémoille, Gauvain và Rohan; rừng Brocéliande là của các tiên nữ.

Một nhà quý tộc ở xứ Bretagne được phong chức *lãnh chúa Bảy Khu Rừng*. Đó là tử tước De Fontenay, hoàng thân xứ Bretagne.

Bởi lẽ hồi đó có ông hoàng xứ Bretagne khác với ông hoàng nước Pháp. Dòng họ Rohan đều là những ông hoàng xứ Bretagne. Vậy nên trong bản

báo cáo gửi lên Viện Quốc ước ngày 15 tháng 4 lịch cộng hòa năm thứ hai, tướng Garnier đã gọi ông hoàng De Talmont như "tên Capet của lũ kẻ cướp, chúa tể xứ Maine và xứ Normandie".

Lịch sử rừng rú xứ Bretagne kể từ năm 1792 đến năm 1800 có thể tách riêng ra và dính liền vào cuộc phiêu lưu của loạn Vendée như một truyền thuyết.

Lịch sử và truyền thuyết mỗi đằng có một chân lý riêng. Chân lý truyền thuyết khác với chân lý lịch sử. Chân lý truyền thuyết chính là sự tưởng tượng mà kết quả là thực tại. Vả lại, lịch sử và truyền thuyết cùng có một mục đích là khắc họa con người muôn thuở qua con người nhất thời.

Loạn Vendée chỉ có thể giải thích được đầy đủ nếu được truyền thuyết bổ sung cho lịch sử, lịch sử cần cho toàn cục và truyền thuyết cần cho chi tiết.

Phải nói rằng loạn Vendée đáng được quan tâm. Loạn Vendée là một sự kỳ dị.

Cuộc chiến tranh của những kẻ dốt nát đó vừa rất ngu ngốc lại rất hùng tráng, vừa khả ố lại vừa huy hoàng, đã làm cho nước Pháp vừa bị điêu tàn lại vừa thêm kiêu hãnh. Loạn Vendée là một vết thương và cũng là một vinh quang. Trong những khoảng thời gian nhất định, xã hội loài người chứa bao điều bí ẩn, những điều bí ẩn đó đối với những bậc hiền giả là ánh sáng, còn đối với kẻ dốt nát là tăm tối, bạo lực và man rợ. Bậc hiền triết không dám lên án. Họ tính đến điều rối ren do các vấn đề gây nên. Chẳng vấn đề nào xảy ra mà không tỏa bóng xuống như những đám mây.

Nếu người ta muốn hiểu rõ loạn Vendée, hãy hình dung mối mâu thuẫn này: một bên là cách mạng Pháp, một bên là người dân quê xứ Bretagne. Trước những biến cố vô song kia là mối đe dọa lớn của tất cả những thành tựu tốt đẹp, cơn phẫn nộ của văn minh, sự quá khích điên cuồng của tiến bộ, sự cải thiện thái quá và khó hiểu; hãy đặt con người man rợ, nghiêm nghị và kỳ dị đó, con người mắt trong trẻo và tóc dài, sống bằng sữa và hạt dẻ gai, không nhìn xa quá mái tranh, bờ rào và hố rãnh của họ, nghe tiếng chuông là có thể phân biệt từng xóm bên cạnh, chỉ uống nước lã, khoác chiếc áo cộc da thêu, người thì thô lậu mà ăn mặc lại diêm dúa, vẽ lên áo quần như tổ tiên họ, người Celte xưa kia đã thích chàm lên mặt, kính trọng lãnh chúa là đao phủ của họ, nói một thứ từ ngữ, khác nào như nhốt tư tưởng vào một nấm

mồ, chăn bò, mài lưỡi hái, giẫy có lúa mì đen, nhào bánh bằng bột gạo mạch, tôn kính cái cày hơn bà nội, tin cả Đức mẹ Đồng trinh và Đức bà Bạch y thần nữ, sùng kính trước bàn thờ cũng như trước tảng đá đồ sộ huyền bí đứng giữa đồng hoang; ở đồng bằng thì cày ruộng, ở ven biển thì đánh cá, ở rừng thì săn bắn trộm; yêu mến đức vua, lãnh chúa, linh mục; chấy rận trong người; đăm chiêu, thường im lặng hàng giờ trên bãi biển mênh mông hoang vắng, âm thầm lắng nghe biển cả. Và ta hãy tự hỏi liệu con người mông muội đó có thể tiếp nhận được ánh sáng kia không.

II

CON NGƯỜI

◀○▶

Người nông dân có hai chỗ dựa; đồng ruộng nuôi sống họ, rừng rú che giấu họ.

Rừng rú xứ Bretagne như thế nào có lẽ người ta khó tưởng tượng nổi; đó chính là những thành thị. Không gì âm thầm hơn: câm lặng và man rợ hơn những đám chằng chịt gai góc và cành lá rối bời đó; những bụi to, rậm là những chỗ ẩn náu im lìm và lặng lẽ; không có cảnh hoang vắng nào lại có cái vẻ chết chóc và sởn gai ốc hơn; nếu bất ngờ và nhanh như chớp có thể chặt sạch cây cối đi đột nhiên người ta sẽ thấy trong bóng tối đó một ổ người đông như kiến.

Những cái hầm tròn và hẹp, có nắp bằng đá và bằng cành cây che kín bên ngoài, đào thẳng xuống rồi xiên ngang ra, mở rộng dưới đất hình miệng phễu và thông đến những căn buồng tối tăm, đó là cái mà xưa kia Cambyse [136] đã tìm thấy ở Ai Cập và hiện nay Westermann [137] tìm thấy ở xứ Bretagne; những cái hầm kia ở giữa sa mạc, những hầm này ở trong rừng; hầm ở Ai Cập chứa những xác chết, hầm ở Bretagne lại chứa những người sống. Một trong những khoảnh rừng thưa hoang vu nhất, trong cánh rừng Misdon, đào chi chít những đường hầm và ngõ ngách, ở trong đó thường có một loại người bí mật qua lại, gọi là "thành phố lớn". Một khoảnh rừng thưa khác, bên trên không kém hoang vắng, nhưng bên dưới không kém đông đúc, gọi là "hoàng thành".

Ở xứ Bretagne, cảnh sống dưới đất như vậy có đã lâu đời. Từ xưa đến nay, ở đây con người vẫn phải lẩn trốn trước con người. Do đó mà có những hang rắn đào dưới gốc cây. Cái đó bắt đầu từ thời các tu sĩ và một số những hầm mộ đó cũng cổ sơ như những mộ đá. Những âm hồn trong truyền kỳ và quái vật trong lịch sử, tất cả đều đã sống qua trên cái xứ sở đen tối này nào Teutatès, César, Hoël, Néomène, Geoffroy nước Anh, Alain-Gant-de-Fer,

Pierre Mauclerc, hoàng tộc Pháp Blois, hoàng tộc Anh Montford, các vua và quận công, chín nam tước xứ Bretagne, các quan thẩm phán những phiên tòa lớn, các bá tước thành Nantes xung đột với các bá tước thành Rennes, bọn lính cướp, bọn cướp đường, những dòng tu sĩ lớn, René II, tử tước De Rohan, những tổng trấn thay mặt nhà vua, ông "quận công phúc hậu De Chaulnes" đã từng treo cổ dân quê lên cây trước cửa sổ nhà bà De Sévigné, những cuộc chém giết giữa các lãnh chúa hồi thế kỷ thứ mười lăm, những cuộc chiến tranh tôn giáo hồi thế kỷ thứ mười sáu, mười bảy, ba vạn con chó được tập để săn người hồi thế kỷ thứ mười tám; bị dày xéo kinh khủng như vậy, nhân dân đã liệu cách biến đi. Lần lượt những thổ dân ở hang, cốt thoát tay người Celte, rồi đến người Celte cốt thoát tay người La Mã, người Bretagne cốt thoát tay người Normandie, người theo tân giáo cốt thoát tay người thiên chúa giáo, bọn buôn lậu cốt thoát tay lính đoan, trước hết trốn vào rừng, rồi sau chui xuống dưới đất. Phương sách của thú vật. Chính sách bạo ngược đã dìm nhân dân đến nông nỗi đó. Từ hai nghìn năm nay đủ loại chuyên chế, nào nạn xâm lược, nào phong kiến, nào cuồng tín, nào thuế má đã vây nã cái xứ Bretagne khốn khổ này đến xớn xác, một cuộc săn đuổi khốc liệt chỉ chấm dứt ở hình thức này để tiếp tục bằng hình thức khác. Con người đã lẩn xuống dưới đất.

Nỗi kinh hoàng cũng là một thứ giận dữ, đã có sẵn trong mọi tâm hồn, và hang hố đã sẵn sàng trong rừng, thì vừa lúc đó nền cộng hòa Pháp xuất hiện. Xứ Bretagne nổi loạn vì cảm thấy mình bị đè nén bởi cuộc giải phóng ép uổng này. Những kẻ nô lệ thường hay có những ngộ nhận như vậy.

III

NGƯỜI VÀ RỪNG RÚ CẤU KẾT VỚI NHAU

◀○▶

Những khu rừng bi thảm xứ Bretagne lại giữ vai trò hỗ trợ cho cuộc phiến loạn trước đó.

Bên dưới đất của bất cứ khu rừng nào đó cũng có một hệ thống hiểm hóc những hang hầm và ngõ ngách xuyên đi khắp các ngả. Mỗi căn hầm tối mò ấy giấu được năm, sáu người. Cái khó là làm sao thở được trong đó. Một vài con số lạ lùng đủ nói lên trình độ tổ chức khá cao và quy mô to lớn ấy của cuộc nổi loạn. Ở Ile-et-Vilaine, trong khu rừng Pertre nơi cư trú của hoàng thân Talmont, không nghe thấy một hơi thở, không trông thấy một vết chân, thế mà ở đó có sáu nghìn người cùng với Focard. Ở Morbihan, trong khu rừng Meulac, không thấy một ai, thế mà có tám nghìn người. Vậy mà hai khu rừng Pertre và Meulac đó không phải là những khu rừng lớn nhất xứ Bretagne. Nếu đặt chân tới đó thì thật là ghê sợ. Nơi đây chứa đầy những chiến binh nấp trong một thứ đường hầm quanh co trong lòng đất dưới những bụi cây nham hiểm giống như những tảng bọt bể đồ sộ tối om, và khi gót chân khổng lồ của Cách mạng dẫm lên là cuộc nội chiến vọt ra.

Nhiều tiểu đoàn vô hình đang rình mò. Những đoàn quân không tên tuổi đó luồn bên dưới những đoàn quân cộng hòa, thình lình từ dưới đất chui lên rồi lại rút xuống, nhảy ra hằng hà sa số rồi biến ngay, xuất quỷ nhập thần, như núi lở bụi tan, như những hộ pháp biết phép thu hình, lúc chiến đấu thì to lớn, lúc biến đi thì bé choắt. Khác nào loài báo mà sống theo lối loài chuột chũi.

Không phải chỉ có rừng lớn, còn có rừng nhỏ. Cũng như bên những đô thị có làng mạc, dưới mái rừng có những bụi cây. Những rừng lớn nối với nhau nhờ có rừng nhỏ chi chít, rải rác khắp nơi. Những lâu đài cũ biến thành những pháo đài, những thôn xóm thành những doanh trại, những trang trại thành những khu đất rào kín đặt nhiều cạm bẫy, những thôn ấp được xẻ hào,

rào cây, tất cả là những cái mắt của tấm lưới mà quân đội cộng hòa sa vào.

Toàn cảnh đó gọi là miền Bocage [138]. Ở đó có khu rừng Misdon, giữa rừng là một cái hồ và thuộc quyền của Jean Chouan; khu rừng Gennes thuộc quyền Taillefer; khu rừng Huisserie thuộc quyền Gouge-le-Bruant; khu rừng Charnie thuộc quyền Courtillé-le-Bâtard biệt hiệu là thánh đồ Saint Paul thủ lĩnh trại Bò Cái Đen; khu rừng Burgault thuộc quyền ông Jacques sống một cách bí ẩn và chết âm thầm dưới hầm Juvardeil; khu rừng Charreau, ở đó Pimousse và Petit-Prince bị đơn vị đồn Chateauneuf tấn công đã xông vào hàng ngũ cộng hòa tóm ngang lưng bọn lính bắt về làm tù binh! Khu rừng Heureuserie được chứng kiến cuộc tan vỡ của đồn Longue-Faye; khu rừng Aulne, ở đó có thể thám thính con đường từ Rennes đến Laval; khu rừng Gravelle mà một hoàng thân dòng La Trémoille đánh cuộc mà được; khu rừng Lorges ở Côtes-du-Nord nơi mà Charles De Boishardy thống trị sau Bernard De Villeneuve; khu rừng Bagnard gần Fontenay, nơi mà Lescure khiêu chiến với Chalbos, tay này dù một chọi năm vẫn nghênh chiến; khu rừng Durondais mà xưa kia Alain Le Redru và Hérispoux, hai con trai của Charles Đầu Hói đã tranh nhau; khu rừng Croqueloup, ở bên bờ truông ấy là nơi mà Coquereau đã gọt đầu tù binh; khu rừng Croix-Bataille đã từng nghe Chân-Bạc mắng Morière và Morière mắng lại theo kiểu Homère; khu rừng Saudraie mà chúng ta đã thấy một tiểu đoàn quân Paris sục sạo. Còn nhiều nữa…

Trong nhiều khu rừng lớn và nhỏ đó, không phải chỉ có những làng mạc ở dưới đất quây quần quanh hầm thủ lĩnh mà còn có những xóm lẻ gồm những lều thấp núp dưới rặng cây, và nhiều đến nỗi đôi khi dày đặc cả rừng. Khói thường làm lộ những làng mạc đó. Có hai xóm như thế ở khu rừng Misdon đến nay còn nổi tiếng, xóm Lorrière gần Létang và cụm lều Rue-de-Bau về phía Saint-Ouen-les-Toits.

Đàn bà sống trong lều và đàn ông ở dưới hang. Trong cuộc chiến tranh này, họ sử dụng những hang tiên và những hầm cũ của người Celte ngày xưa. Có người mang thức ăn xuống cho họ. Có những người bị bỏ quên rồi chết đói. Thật ra đó là những người vụng về không biết cách mở nắp hầm mà lên. Thông thường nắp hầm làm bằng rêu và cành cây khéo đến nỗi nhìn bên ngoài không thể nhận ra nó nằm trong cỏ; còn ở trong hầm thì mở và đóng

nắp rất dễ dàng. Những hầm hố đó đào rất cẩn thận. Đất đào ở hầm lên người ta đem đổ xuống một cái ao nào gần đó. Vách trong và nền hầm phủ cỏ đuôi chồn và rêu. Họ gọi đó là “biệt phòng”; ở trong đó cũng tốt, chỉ có điều là thiếu ánh sáng, thiếu lửa, thiếu bánh và thiếu không khí.

Từ dưới hầm chui lên giữa đám người sống mà không thận trọng và thò mình ra không phải lúc thì thật nguy hiểm. Có thể lọt vào giữa chân một đoàn quân đi qua. Những khu rừng đáng sợ; những chiếc bẫy hai tròng.

Quân xanh chẳng dám vào, quân trắng chẳng dám ra.

IV

ĐỜI SỐNG TRONG LÒNG ĐẤT

◀○▶

Họ sống buồn tẻ trong những cái hang thú đó. Ban đêm, thỉnh thoảng họ liều chui ra và đi như múa ở truông bên cạnh. Hoặc là họ cầu kinh để giết thời giờ. Bourdoiseau bảo: “Suốt ngày Jean Chouan bắt chúng tôi lần tràng hạt.”

Cứ đến ngày mùa, hầu như không ngăn nổi dân vùng dưới sông Maine chui lên khỏi hầm đi dự Hội Mùa. Một số người có ý thích riêng, như Denys biệt hiệu là Xẻ-Núi trá hình thành phụ nữ để đi xem kịch ở Laval rồi lại trở về hang.

Bỗng dưng họ đem thân đi tìm cái chết, rời khỏi ngục tối để bước vào nhà mồ.

Đôi khi họ mở nắp hầm và họ nghe xem đằng xa có đánh chác gì không; họ lắng tai theo dõi trận đánh. Súng cộng hòa nổ rền, súng bảo hoàng bắn tản mác; cái đó hướng dẫn họ. Nếu tiếng súng nổ hàng loạt bỗng ngừng lại, đó là dấu hiệu quân bảo hoàng thất bại, nếu tiếng súng nhát gừng tiếp tục nổ và tiến sâu về phía chân trời, đó là dấu hiệu họ thắng thế. Quân trắng bao giờ cũng truy kích; quân xanh thì không bao giờ vì họ ở trên đất thù địch.

Những đám quân độn thổ đó thông tin tức cho nhau rất tài. Họ liên lạc với nhau không gì nhanh bằng, không gì bí mật bằng. Họ đã phá hết cầu, họ đã tháo hết xe bò, thế mà họ vẫn có cách liên lạc với nhau và loan báo cho nhau mọi tin tức. Các trạm liên lạc đặt từ rừng này đến rừng khác, làng này đến làng khác, trại này đến trại khác, nhà này đến nhà khác, bụi cây này đến bụi cây khác.

Có khi một dân quê có vẻ ngờ nghệch đi qua nhưng chính là có mang tin tức trong chiếc gậy rỗng lòng.

Một đại biểu Quốc hội lập hiến cũ là Boétidoux cấp giấy thông hành cộng hòa để họ xuôi ngược khắp vùng Bretagne loại giấy mới, chỗ đề tên để trắng

mà tên phản bội đó có hàng bó. Không tài nào bắt được họ. Puysaye nói: “Có những tin kín truyền khắp bốn mươi vạn người mà vẫn giữ được bí mật.”

Hình như cái mảnh đất vuông vắn đó, nam giáp đường đi từ Sables đến Thouars, đông giáp đường đi từ Thouars đến Saumur và con sông Thoué, bắc giáp con sông Loire và tây giáp Đại Tây Dương, có một hệ thần kinh chung và không một chỗ nào của mảnh đất này rùng mình mà mọi nơi không rung chuyển. Trong nháy mắt, tin tức đã chạy từ Noirmoutier đến Luçon và trại La Loué biết ngay trại Croix-Morineau đang làm gì. Nghe đâu có cả chim cũng giúp vào việc đó. Tướng Hoche viết ngày 7 tháng Gặt Hái năm thứ ba: “Người ta tưởng như họ có điện tín.”

Đó là những thị tộc như ở xứ Ecosse. Mỗi giáo khu có chỉ huy của mình. Cuộc chiến tranh này, cha tôi có tham gia, và tôi có thể kể lại được.

V

ĐỜI SỐNG TRONG CHIẾN TRANH

◀○▶

Nhiều người chỉ có những chiếc dáo nhọn. Súng săn tốt thì nhan nhản. Chẳng ai bắn thạo bằng những tay săn trộm ở miền Bocage và những tay buôn lậu ở Loroux. Đó là những chiến binh kỳ lạ, ghê sợ và gan góc. Lệnh trưng binh ba mươi vạn người làm cho sáu trăm làng cùng báo động. Đồng thời các đám cháy nổ ran khắp nơi. Hai tỉnh Poitou và Anju bùng nổ cùng một ngày. Phải nói rằng một tiếng súng đầu tiên đã nổ từ ngày 8 tháng 7 năm 1792, một tháng trước ngày 10 tháng 8 trên đồng cỏ Kerbarder. Alain Redeler, ngày nay ít người biết đến, hồi ấy là tiền bối của La Rochejaquelein và Jean Chouan. Bọn bảo hoàng ép mọi người còn mạnh khỏe ra trận, nếu không nghe sẽ bị xử tử. Chúng trưng dụng lừa, ngựa, xe cộ, lương thực. Ngay tức khắc, Sapinaud có ba nghìn lính. Cathelineau một vạn, Stofflet hai vạn, và Charette thành chúa tể vùng Noirmoutier. Tử tước Scépeaux huy động miền Thượng Anjou, hiệp sĩ Dieuzie miền lưu vực giữa sông Vilaine và sông Loire, Tristan-l'Hermite miền dưới sông Main, anh thợ cạo Gaston ở thị trấn Guéméné và thầy tu Bernier những vùng còn lại. Muốn phát động những đám đông ấy chẳng cần gì nhiều chuyện. Người ta bỏ một con mèo đen to tướng vào trong tủ thánh thể trên bàn thờ của một vị linh mục đã được tín nhiệm, họ thường gọi là *linh mục tuyên thệ*, rồi giữa buổi lễ, cho con mèo đột ngột nhảy vọt ra. Dân quê kêu ầm lên: "Quỷ hiện!" Thế là có cả một tổng nổi loạn. Một luồng lửa từ những phòng xưng tội thổi ra. Để tấn công quân cách mạng và để vượt các hào hố, họ có sẵn cái gậy dài năm mét, dùng để đánh nhau và để chạy trốn. Trong những trận ác liệt nhất, khi họ đang tấn công những đội quân cộng hòa, nếu bắt gặp một cây thập ác hay một ngôi nhà thờ, tất cả đều quỳ xuống và cầu kinh dưới làn mưa đạn; lần hết chuỗi hạt, ai còn sống lại đứng dậy và lao vào đối phương. Những con người vĩ đại thay! Vừa chạy, họ vừa lắp đạn; đó là biệt tài của họ. Người ta muốn lừa dối

dân quê thế nào cũng được; bọn thầy tu chỉ những thầy tu khác mà họ đã lấy dây, xiết chặt vào cổ cho đỏ bầm lên và nói: "Đó là những thầy tu chết chém đã sống lại." Dân quê có những lúc thật là hiệp sĩ; họ sùng bái Fesque, một người lính cộng hòa cầm cờ thà chịu chém chứ không buông lá cờ. Họ cũng châm biếm; họ gọi các thầy tu bên cộng hòa lấy vợ là "các thầy tu không mũ calô thành những kẻ không quần chẽn". Lúc đầu, họ cũng sợ đại bác; về sau, với cái gậy, họ xông tới các cỗ đại bác và chiếm lấy. Đầu tiên, họ chiếm được một khẩu đại bác bằng đồng đen và đặt tên là khẩu Truyền Đạo; rồi một khẩu khác từ thời chiến tranh tôn giáo, khắc huy hiệu của tể tướng Richelieu và vẽ hình Đức mẹ Đồng trinh; họ gọi là khẩu Marie Jeanne. Khi mất thị trấn Fontenay, họ mất cả súng Marie Jeanne và sáu trăm dân quê chết không nao núng quanh khẩu súng đó; sau đó, họ chiếm lại Fontenay, cốt để chiếm lại Marie Jeanne và họ kéo khẩu pháo về, dưới lá cờ bảo hoàng, phủ đầy hoa, bắt phụ nữ đi qua phải hôn khẩu súng. Nhưng có hai khẩu súng thì ít quá. Stofflet đã chiếm được Marie Jeanne; Cathelineau ghen tức liền xuất quân từ Pin-en-Mange tấn công Jallais và chiếm được một khẩu thứ ba, Forest đánh Saint-Florent và chiếm được khẩu thứ tư. Hai viên chỉ huy khác là Chouppes và Saint-Pol còn nghề hơn; họ đẽo thân cây giả thành hình đại bác, và bện bù nhìn làm pháo thủ, và với cỗ pháo đó họ vừa cười cợt một cách dũng cảm vừa đánh lui được quân cộng hòa ở Mareuil. Đó là thời oanh liệt. Về sau, khi Chalbos đánh tan La Marsonnière, thì dân quê đã để lại trên chiến trường ba mươi hai khẩu đại bác kiểu Anh. Nước Anh hồi đó xuất tiền cho bọn hoàng thân Pháp, và người ta "cấp vốn cho họ vì người ta đã nói với ông Pitt [139] rằng như vậy mới lịch sự", theo như thư của Nantiat viết ngày 10 tháng 5 năm 1794. Trong một bản báo cáo ngày 31 tháng 3, Mellinet đã viết: "Tiếng hô của bọn phiến loạn là *người Anh muôn năm!*" Đám dân quê thường cướp bóc. Bọn sùng đạo này là lũ kẻ cướp. Quân man rợ có sẵn những thói hư. Sau này văn minh sẽ nắm lấy chỗ ấy để điều khiển họ. Puysaye viết trong tập II, trang 187: "Rất nhiều lần tôi bảo vệ thôn Plélan khỏi bị cướp phá", và tới trang 434, ông viết là ông tránh không vào Montfort: "Tôi phải đi đường vòng để tránh cho nhà những người Jacobin khỏi bị cướp phá". Họ cướp phá Cholet; họ vơ vét Challans. Sau khi thất bại ở Granville, họ cướp phá Ville-Dieu. Họ gọi những người dân theo cách

mạng là "đám dân quèn Jacobin" [140] và tiêu diệt họ ác liệt hơn các tầng lớp khác. Họ thích đâm chém như binh lính và thích tàn sát như kẻ cướp. Họ thích thú nhất là giết những "đồ ngốc", nghĩa là thị dân: họ gọi thế là "phá giới". Ở Fontenay, một tên thầy tu trong bọn họ, linh mục Barbotin, đã chém một nhát kiếm giết chết một ông già. Ở Saint-Germain-sur-Ille [141], một tên chỉ huy chính gốc quý tộc, đã bắn một phát súng giết một thẩm phán của xã, và lột lấy chiếc đồng hồ. Ở Machecoul, họ đem giết từng loạt những người cộng hòa, cứ đều đặn mỗi ngày ba chục người liên tiếp, như thế trong năm tuần lễ, mỗi chuỗi ba mươi người gọi là "chuỗi tràng hạt". Họ bắt mỗi xâu người đứng quay lưng vào một cái hố đào sẵn rồi bắn; những người bị bắn rơi xuống hố, nhiều khi còn sống họ cũng chôn lấp tất cả. Chúng ta đã thấy lại những phong tục man rợ ấy. Chủ tịch quận Joubert bị họ cưa tay. Họ bắt tù binh cộng hòa mang những chiếc cùm tay sắc cạnh. Họ thổi kèn săn rồi hạ sát từng loạt tù binh trên các quảng trường. Tướng Charette, ký tên: *Bác ái, hiệp sĩ Charette*,và cũng bắt chước Marat đội một chiếc mùi soa thắt nút phía trên lông mày, đã thiêu hủy thị trấn Pornic và tất cả những người ở trong nhà. Hồi ấy, Carrier [142] cũng thật đáng sợ. Khủng bố đáp lại khủng bố. Quân phiến loạn xứ Bretagne cũng hao hao giống quân phiến loạn Hy Lạp, cũng áo ngắn, súng đeo vai, xà cạp, quần rộng lùng thùng như váy xòe; giống hệt như bọn cướp vùng Klephte [143]. Henri De La Rochejaquelein mới hai mươi mốt tuổi đã đi theo bọn phiến loạn với một chiếc gậy và một cặp súng lục. Quân Vendée gồm có một trăm năm mươi tư binh đoàn. Họ hãm thành rất đúng cách; họ bao vây Bressuire ba ngày. Một ngày thứ sáu tuần lễ Thánh [144], một vạn dân quê đã dội vào thị trấn Sables những viên đạn đại bác đỏ rực. Có khi trong một ngày họ tiêu diệt mười bốn đồn của quân cộng hòa từ Montigné đến Courbeveilles. Ở Thouars, trên bờ thành cao, người ta nghe được câu đối thoại lý thú giữa La Rochejaquelein với một tên lính:

— Carl!

— Có.

— Ghé vai đây cho tao leo lên.

— Xin bước lên.

— Đưa súng đây.

— Có.

Rồi La Rochejaquelein nhảy vào trong thành, và không cần thang, họ chiếm được cái pháo đài mà Duguesclin đã vây hãm. Họ quý một viên đạn hơn một đồng tiền vàng. Họ khóc khi nhìn mất hút gác chuông của quê mình. Chạy trốn đối với họ rất giản đơn; chỉ cần chỉ huy hô: “Vứt guốc đi, giữ lấy súng!” Thiếu đạn, họ cầu kinh rồi xông vào cướp thuốc súng trong các thùng xe chở pháo của quân cộng hòa; về sau Elbée xin được đạn của bọn Anh. Khi đối phương tới gần, nếu có thương binh, họ đem giấu vào trong đồng lúa mì hay bụi đuôi chồn tốt um, đợi yên rồi họ trở lại mang về. Không có đồng phục. Quần áo tả tơi. Dân quê cùng quý tộc vớ được mảnh nào mặc mảnh ấy. Roger Mouliniers đội một chiếc khăn và mặc một chiếc áo lính kiểu Thổ Nhĩ Kỳ cướp được trong kho quần áo của rạp hát La Flèche; hiệp sĩ De Beauvilliers mặc áo biện lý và đội mũ phụ nữ trên chiếc mũ nồi bằng len. Tất cả đều mang đai và thắt lưng trắng; các cấp bậc được phân biệt bằng nơ thắt. Stofflet thắt nơ đỏ; La Rochejaquelein thắt nơ đen; Wimpfen có đôi phần theo phái Girondin, mà cũng ít khi ra khỏi xứ Normandie, mang băng ở cánh tay kiểu dân vùng Caen. Trong hàng ngũ có cả đàn bà: bà De Lescure về sau trở thành vợ La Rochejaquelein; Thérèse De Mollien, tình nhân của La Rouarie, người đã đốt danh sách các cha xứ; bà La Rochefoucauld đẹp, trẻ, kiếm cầm tay, đã tập hợp dân chúng dưới chân tháp lớn của lầu Puy-Rousseau, và Antoinette Adams, thường gọi là hiệp sĩ Adams rất anh dũng, cho nên đến khi y bị bắt, quân cộng hòa vì trọng nể đã cho y đứng để xử bắn. Thời ấy, con người trở nên cuồng bạo. Bà Lescure cho ngựa dẫm lên quân cộng hòa có lẽ bị thương đã ngã xuống; nhưng bà ta bảo họ *đã chết*. Đàn ông thỉnh thoảng còn phản bội, đàn bà thì không bao giờ. Cô Fleury ở Kịch viện Pháp bỏ La Rouarie theo Marat chỉ vì tình yêu. Chỉ huy thường khi cũng dốt nát như lính; lão De Sapinaud rất kém chính tả; hắn ta viết vần này lẫn sang vần kia. Tướng tá ghen ghét lẫn nhau; bọn chỉ huy thuộc phái Đồng Lầy kêu: “Đả đảo bọn mạn trên!” Kỵ binh ít và khó tổ chức. Puysaye viết: “Một người nào đấy có thể vui vẻ cho tôi hai đứa con, nhưng khi xin họ một con ngựa thì họ tỏ vẻ lạnh nhạt.” Sào, xiên hái, súng cũ, súng mới, mác đi săn, gậy đóng đanh bịt sắt là vũ khí của họ; vài người đeo thánh giá làm bằng hai ống xương người chết. Lâm trận, họ hét vang, xông ra từ khắp nơi, từ rừng, đồi nương nho, đường hẻm, họ đánh tỏa ra,

nghĩa là theo thế gọng kìm, họ chém, giết loạn xạ rồi sau đó lại biến mất. Khi qua một xóm cộng hòa, họ hạ Cây Tự Do xuống đốt và nhảy múa vòng quanh lửa. Họ chuyên đi đêm. Kỷ luật quân Vendée: luôn luôn đột xuất. Họ vượt mười lăm dặm im hơi, lặng tiếng, không làm rạp một ngọn cỏ. Tối đến, sau khi các tướng lĩnh và hội đồng quân sự đã quyết định địa điểm hôm sau sẽ đánh úp quân cộng hòa, họ liền lắp đạn vào súng, lẩm nhẩm cầu kinh, rút guốc ra và cứ từng hàng dài, họ luồn qua rừng, chân đất, bước trên cỏ, rêu, không một tiếng động, không một lời nói, không một hơi thở.

Chẳng khác mèo đi trong đêm tối.

VI

LINH HỒN ĐẤT TRUYỀN VÀO NGƯỜI

◀○▶

Lực lượng miền Vendée nổi loạn gồm khoảng năm mươi vạn đàn ông, đàn bà, trẻ con. Theo con số của Tuffin De La Rouarie thì có nửa triệu người chiến đấu.

Phái Liên Hiệp ủng hộ họ. Miền Gironde là đồng lõa. Tỉnh Lozère phái tới miền Bocage ba vạn người. Tám tỉnh liên kết lại, năm tỉnh ở xứ Bretagne, ba tỉnh ở Normandie. Evreux, kết nghĩa với Caen, có đại biểu trong hàng ngũ phiến loạn là tên đốc lý Chaumont và tên thân hào Gardenbas. Duzot, Gorsas và Barbaroux ở Caen, Brissot ở Moulin, Chassan ở Lyon, Rabaut SaintEtienne ở Nîme, Meillan và Duchâtel ở Bretagne, tất cả những cái miệng ấy cùng thổi vào đám lửa.

Loạn Vendée có hai phái; phái lớn hơn áp dụng lối đánh dựa vào rừng; phái nhỏ đánh lối du kích; đó là chỗ khác nhau giữa Charette và Jean Chouan. Phái nhỏ thì ngây thơ, phái lớn thì thối nát; phái nhỏ còn khá hơn. Charette được phong tước hầu, khâm sai quân thứ và được gắn đệ nhất đẳng huân chương Thánh Louis; Jean Chouan gần như hiệp sĩ giang hồ.

Về phần các ngài thủ lĩnh cao thượng như Bonchamps, Lescure, La Rochehaquelein, họ đã nhầm. Đội quân công giáo là một cố gắng điên rồ; tai họa nhất định xảy ra; có thể nào tưởng tượng nổi một đám dân quê cuồng loạn tấn công Paris, một số thôn xã liên kết bao vây điện Panthéon, một mớ câu hát, câu kinh sủa chung quanh bài Marseillaise, một đám người chân guốc nhảy xổ vào đội quân trí tuệ? Le Mans và Savenay [145] đã trừng phạt trò điên rồ ấy. Vượt qua sông Loire, bọn Vendée không thể làm nổi. Chúng có thể làm tất cả trừ việc sang sông này. Nội chiến không chinh phục đất đai. Vượt qua sông Rhin là tạo điều kiện cho César hoàn thành sự nghiệp và tăng uy tín cho Napoléon; vượt qua sông Loire là tiêu diệt La Rochejaquelein.

Loạn Vendée thật sự phải ở trên đất Vendée; ở đấy thì không thể đánh tan

họ và hơn thế, không thể túm được họ. Ở quê họ, người Vendée là người buôn lậu, dân cày, linh mục, người săn bắn trộm, quân du kích, người chăn dê, người kéo chuông, dân quê, mật thám, sát nhân, người giữ kho nhà thờ, thú rừng.

La Rochejaquelein chỉ là Achille còn Jean Chouan là Protée [146].

Loạn Vendée đã dậy non, nhiều cuộc khởi nghĩa khác đã thành công, như ở Thụy Sĩ chẳng hạn. Nghĩa quân miền núi Thụy Sĩ khác với quân nổi loạn miền rừng Vendée là, hầu như bao giờ cũng thế, do ảnh hưởng không tránh khỏi của hoàn cảnh, người này thì chiến đấu vì một lý tưởng, kẻ kia vì những thành kiến. Người này thì bay bổng, kẻ kia thì bò sát đất. Một bên chiến đấu vì nhân loại, bên kia vì muốn cô độc. Một bên muốn tự do, bên kia muốn biệt lập; bên thì bảo vệ thôn xã, bên kia bảo vệ giáo khu. Hỡi nhân dân thôn xã! Đó là tiếng kêu của những vị anh hùng ở Morat [147]. Bên này đối phó với vực thẳm, bên kia với đồng lầy; một bên là người của thác ghềnh bọt sóng, bên kia là người của ao tù, sốt rét; một bên trên đầu là bầu trời xanh thẳm, bên kia trên đầu là bụi rậm; một bên ở đỉnh cao chót vót, bên kia nấp trong bóng tối.

Ở trên đỉnh cao hay ở dưới đất thấp, sự giáo dục thật không giống nhau.

Núi là thành lũy, rừng là nơi phục kích; ở núi khiến người ta phải dũng cảm, ở rừng phải nghĩ đến cạm bẫy. Thời cổ sơ đặt các chính thần ở trên đỉnh núi cao và các quái thần trong bụi rậm. Quái thần là giống man rợ, nửa người nửa thú. Những quốc gia tự do có các dãy núi Apennins, Alpes, Pyrénées, Olympe. Parnasse [148] là một ngọn núi. Mont-Blanc là trợ thủ khổng lồ của Guillaume Tell [149]; bên trong và bên trên những cuộc chiến đấu của thần linh chống lại đêm tối đầy rẫy trong thơ ca Ấn Độ, người ta thấy bóng dáng Himalaya. Nước Hy Lạp, nước Tây Ban Nha, nước Ý, nước Helvétie có bộ mặt là núi non; xứ Cimmérie, xứ Germanie hoặc xứ Bretagne có bộ mặt là rừng rú. Rừng rú là man rợ.

Hình thế đất đai dạy cho con người nhiều cách hoạt động. Địa lý hỗ trợ cho cuộc sống. Đứng trước những phong cách rùng rợn, người ta nảy ra ý muốn tha thứ cho con người và buộc tội tạo hóa; người ta cảm thấy một sự khiêu khích ngấm ngầm của thiên nhiên; sa mạc đôi khi làm hại đến lương tri, nhất là lương tri ít sáng suốt. Lương tri có thể vĩ đại, làm nên Socrate và

Jésus; nó có thể thấp bé, tạo nên Atrée và Judas [150]. Lương tri hèn mọn chóng trở thành bò sát. Cái nghiệp của nó là lai vãn những nơi rừng rú âm u, gai góc, trong vũng lầy dưới bụi cây, thường bị những ám ảnh xấu xa thấm vào mà không hay. Những ảo tưởng, những ảo cảnh, những lầm lạc về thời gian và không gian ném con người vào một bối cảnh hoảng sợ, nửa thần bí, nửa thú vật khiến thời bình thì sinh ra mê tín, và thời loạn sinh ra bạo tàn. Những ảo giác cầm đuốc soi đường cho việc giết người. Có trạng thái hôn mê trong tên cướp. Thiên nhiên kỳ diệu một mặt làm sáng chói những bậc tài cao nhưng mặt khác làm mờ mắt những đầu óc man rợ. Khi con người còn dốt nát, khi sa mạc còn đầy ảo ảnh, thì bóng tối của cô đơn nhập với bóng tối của trí tuệ; từ đó trong con người mở ra những vực thẳm. Một vài mõm núi, đường hào, lùm cây, rừng thưa hoang dại nào đấy lúc chiều hôm đẩy con người tới những hành động điên rồ tàn ác. Hầu như có thể nói được rằng đất cũng có những nơi hiểm độc.

Ngọn đồi âm u giữa Baignon và Plélan đã chứng kiến biết bao điều bi thảm!

Những chân trời rộng lớn đưa tâm hồn lên tới những tư tưởng tổng quát; những chân trời bó hẹp đẻ ra những tư tưởng vụn vặt. Cái đó đôi khi làm cho những người có tấm lòng rộng lớn thành những đầu óc nhỏ nhen; ví dụ: Jean Chouan.

Những ý niệm lặt vặt thường không ưa những ý niệm chung bao quát; đó cũng chính là cuộc đấu tranh cho tiến bộ.

Xứ sở, tổ quốc, hai chữ đó tóm tắt cuộc chiến tranh ở Vendée; đó là sự tranh chấp giữa ý thức cục bộ với ý thức toàn bộ, dân quê chống lại những người yêu nước.

VII

SỰ KIỆN VENDÉE ĐÃ KẾT THÚC XỨ BRETAGNE

◀○▶

Từ lâu đời, xứ Bretagne luôn luôn nổi loạn. Suốt hai nghìn năm những lần nổi dậy ở xứ này đều hợp với lẽ phải; chỉ lần cuối cùng là sai lầm. Tuy nhiên, về căn bản, chống cách mạng hoặc chống chính thể quân chủ, chống đặc phái viên cộng hòa hoặc chống các tổng trấn là quận công và đại thần, chống tín phiếu cách mạng hoặc chống thuế muối thời quân chủ, dù người đi chiến đấu là nhân vật nào chăng nữa, là Nicolas Rapin, François De La Noue, là đại úy Pluviaut và phu nhân De La Garnache hoặc là Stofflet, Coquereau và Lechandelier De Pierreville, dưới thời ông Rohan chống vua hay ông Rochejaquelein phò vua, bao giờ xứ Bretagne cũng làm một thứ chiến tranh mang tính chất địa phương chống lại tinh thần trung ương tập quyền.

Cái xứ cổ lỗ ấy, là một loại ao hồ; nước tù không chịu chảy; gió thổi không gây thêm sinh khí, mà chỉ làm cho mặt nước nhăn nhó, giận dữ. Tỉnh Finisterre, là nơi tận cùng của đất Pháp, là nơi tận cùng của địa bàn đã trao cho con người, mà cũng là nơi mà cuộc tiến bước của các thế hệ dừng lại. Dừng lại! Đó là đại dương kêu lên với đất liền, và dã man kêu lên với văn minh. Tất cả những lần mà trung tâm là Paris phát ra một động lực, dù động lực ấy xuất phát từ nền quân chủ hay nền cộng hòa, dù theo hướng chuyên chế hay tự do, cũng đều là một điều mới mẻ, và xứ Bretagne lại xù lông ra. Hãy để chúng tôi yên. Người ta muốn gì nào? Rồi phái Đồng Lầy cầm xiên, miền Bocage cầm súng. Tất cả những mưu toan của chúng ta, những sáng kiến về pháp lý, về giáo dục, những cuốn bách khoa tự điển, những triết lý, những nhân tài, những vinh quang của chúng ta đều mắc cạn trước đất Houroux; tiếng chuông báo động ở Bazouges uy hiếp Cách mạng Pháp, bưng biền Faou nổi dậy chống lại những quảng trường của chúng ta đang sôi sục sóng gió cách mạng, và tiếng chuông của vùng Haut-des-Prés tuyên chiến

với tháp Le Louvre.

Nạn điếc kinh khủng.

Cuộc nổi loạn Vendée là một sự hiểu lầm thảm khốc.

Một cuộc va chạm long trời lở đất, một cuộc tranh chấp giữa những người khổng lồ, một cuộc nổi dậy tràn lan, mục đích chỉ để lại trong lịch sử một tiếng, Vendée, vang dội và đen tối; tự sát vì bọn lưu vong, hy sinh cho sự ích kỷ, đem dũng cảm dâng cho hèn nhát; thiếu tính toán, thiếu chiến lược, thiếu chiến thuật, thiếu kế hoạch, thiếu mục đích, thiếu chỉ huy, thiếu trách nhiệm, tất cả chứng tỏ rằng đến độ nào đó, nghị lực có thể là bất lực; vừa hào hiệp vừa man rợ; vô nghĩa đến điên rồ, dựng lên một hàng rào bóng tối để ngăn cản ánh sáng; sự dốt nát tiến hành một cuộc kháng cự trường kỳ vừa ngu xuẩn vừa hùng tráng chống lại chân lý, công lý, pháp lý, lẽ phải, sự nghiệp giải phóng; nỗi kinh hoàng suốt tám năm trời, mười bốn tỉnh bị tàn phá, đồng ruộng mùa màng bị hủy hoại, làng mạc bị đốt cháy, thành thị tan hoang, nhà cửa bị cướp bóc, đàn bà và trẻ con bị giết, mồi lửa châm vào mái rạ, lưỡi gươm thọc vào trong tim nỗi hoảng sợ của văn minh, mối hy vọng của ngài Pitt; cuộc chiến tranh này là thế đấy, một mưu đồ thí nghịch vô ý thức

Tóm lại, sự kiện Vendée đã phục vụ cho tiến bộ, nó chứng minh điều cần thiết là phải chọc thủng tan tành cái bóng tối già cõi là xứ Bretagne và phải bắn xuyên thủng cái bụi rậm này bằng tất cả các mũi tên của ánh sáng cùng một lúc. Những tai họa có một phương thức tối tăm để dàn xếp mọi việc.

QUYỂN II
BA ĐỨA TRẺ

I

PLUS QUAM CIVILA BELLA (HƠN CẢ NỘI CHIẾN)

◀○▶

Mùa hè năm 1792, mưa rất nhiều; mùa hè năm 1793 lại nóng rất dữ. Vì nội chiến, ở xứ Bretagne có thể nói rằng không còn đường sá nữa. Tuy vậy, người ta vẫn đi lại nhờ những ngày hè nắng ráo. Đất khô là đường đi tốt nhất.

Một buổi chiều tháng bảy êm ả, khoảng một giờ sau lúc mặt trời lặn, một người cưỡi ngựa từ phía Avranches, dừng lại trước quán Croix-Branchard ở đầu lối vào thị trấn Pontorson, trước quán có tấm biển mấy năm gần đây người ta còn đọc được giòng chữ này: *Rượu táo ngon tha hồ túy lúy.* Suốt ngày trời nóng bức, nhưng lúc này đã bắt đầu có gió.

Người khách khoác một chiếc áo choàng rộng phủ kín mông ngựa. Ông ta đội chiếc mũ rộng vành có huy hiệu tam tài, điều đó không phải là không táo bạo ở cái xứ toàn là bụi rậm, huy hiệu là mục tiêu cho những phát súng. Ông ta mặc chiếu áo choàng thắt nút ở cổ, phanh ra để đôi cánh tay được cử động tự do; người ta có thể thoáng thấy chiếc thắt lưng tam tài và hai chuôi súng lục nhô ra ngoài. Một thanh gươm lủng lẳng thò ra khỏi chiếc áo choàng.

Nghe tiếng chân ngựa dừng lại, người chủ quán mở cửa xách đèn lồng kính đi ra. Đấy là lúc tranh tối tranh sáng; ngoài đường còn sáng nhưng trong nhà đã tối như bưng.

Lão chủ quán nhìn cái huy hiệu và hỏi:

— Công dân, ông nghỉ lại đây chứ?

— Không.

— Ông đi đâu bây giờ?

— Đến Dol.

— Nếu như vậy, phải trở lại Avranches hoặc Pontorson.

— Tại sao vậy?

— Vì đang đánh nhau ở Dol.

— À!

Người cưỡi ngựa kêu lên một tiếng, rồi tiếp luôn:

— Cho ngựa tôi một ít lúa mạch nhé.

Lão chủ quán đem cái máng đến, dốc hết một bao lúa mạch vào rồi tháo ngựa, con ngựa vừa ăn vừa thở phì phò.

Câu chuyện giữa hai người lại tiếp tục.

— Công dân, đây là ngựa trưng dụng có phải không?

— Không.

— Của ông à?

— Vâng, tôi đã mua và trả tiền.

— Ông ở đâu đến?

— Paris.

— Không đi thẳng một mạch được chứ gì?

— Không.

— Tôi biết mà, đường sá bị chặn hết. Nhưng xe trạm thì vẫn còn.

— Vâng. Cho đến Alençon. Tôi vừa mới rời xe trạm ở đó.

— Thế à! Rồi xem ít lâu nữa, trên nước Pháp chẳng còn xe nữa. Hết ngựa rồi. Một con ngựa ba trăm quan nay phải trả đến sáu trăm quan, còn rơm cỏ thì đắt quá giá. Trước kia tôi làm đội trạm, thế mà bây giờ đành làm chủ quán. Trên một nghìn ba trăm mười ba đội trạm thì hai trăm xin nghỉ việc. Công dân này, ông đã đi xe theo giá mới phải không?

— Giá mới từ ngày một tháng năm. Đúng thế.

— Đi xe lớn chở khách thì mỗi chặng mất hai hào, xe con hai bánh thì mất hào hai mà xe chở hàng thì năm xu. Có phải ông mua ngựa này ở Alençon không?

— Vâng.

— Hôm nay, ông đi suốt cả ngày ư?

— Từ tảng sáng.

— Và hôm qua?

— Và cả hôm kia nữa.

— Tôi hiểu rồi. Ông đi lối Domfront và Mortain.

— Và Avranches.

— Công dân, nói thật đấy, nên nghỉ lại đi. Ông mệt rồi, ngựa cũng mệt rồi.

— Ngựa có quyền mệt, chứ người thì không.

Lão chủ quán lại chăm chăm nhìn người khách. Một khuôn mặt đạo mạo, bình tĩnh và nghiêm khắc dưới vầng tóc xám.

Lão chủ quán đưa mắt nhìn quãng đường thăm thẳm, vắng teo và hỏi:

— Vậy ông đi một mình như thế à?

— Không. Tôi có hộ vệ.

— Đâu?

— Gươm và súng lục của tôi.

Lão chủ quán đi lấy một thùng nước và cho ngựa uống, rồi trong lúc con ngựa uống nước, lão lại ngắm nghía người khác và nghĩ thầm: "Không hề gì, ông này có vẻ thầy tu." Người cưỡi ngựa hỏi tiếp:

— Lão bảo người ta đánh nhau ở Dol à?

— Vâng. Chắc lúc này bắt đầu rồi đấy.

— Ai đánh với ai thế?

— Một cựu quý tộc đánh nhau với một cựu quý tộc.

— Lão bảo sao?

— Tôi nói một cựu quý tộc theo cộng hòa đánh nhau với một cựu quý tộc theo vua.

— Nhưng làm gì còn vua nữa.

— Còn có vua con. Và điều lạ, là hai cựu quý tộc ấy lại là thân thuộc.

Người cưỡi ngựa chăm chú nghe. Lão chủ quán nói:

— Một người trẻ, một người già; chính là cháu đánh nhau với ông bác. Ông bác thì bảo hoàng, cháu thì yêu nước. Ông bác thì chỉ huy phe Trắng, cháu thì chỉ huy phe Xanh. Ái dà! Rồi họ chẳng tha nhau đâu. Một cuộc tử chiến.

— Tử chiến?

— Vâng, công dân ạ. Này, ông có muốn xem cách họ đối đáp với nhau không? Đây là một tờ tuyên cáo mà lão già cho dán khắp nơi, khắp mọi nhà, khắp các cây và cả ngay trước cửa nhà tôi.

Lão chủ quán ghé đèn lại gần một tờ giấy vuông dán trên một cánh cửa và nhờ tờ tuyên cáo in chữ to nên khách ngồi trên mình ngựa có thể đọc được như sau:

Hầu tước Lantenac rất hân hạnh báo cho người cháu của ông ta là ngài tử tước Gauvain biết rằng nếu hầu tước may mắn bắt được ngài tử tước thì sẽ bắn ngay lập tức.

Lão chủ quán lại tiếp:

— Và đây là câu trả lời.

Lão quay lưng, áp đèn soi một tờ tuyên cáo khác, dán trên một cánh cửa bên cạnh đối diện với tờ kia. Người khách đọc:

Gauvain báo trước cho Lantenac là nếu bắt được y thì ông ta sẽ bắn y chết.

Lão chủ quán nói:

— Mới hôm qua, tờ tuyên cáo đầu vừa dán trước cửa nhà tôi thì sáng hôm nay lại đã có tờ thứ hai. Đối đáp tức thời.

Người khách lẩm bẩm như nói với mình những tiếng mà lão chủ quán nghe chẳng hiểu ra sao cả:

— Đúng, hơn là chiến tranh trong nước, đây là chiến tranh trong gia đình. Phải thế và thế là đúng. Những sự hồi xuân vĩ đại của các dân tộc phải trả giá như thế đấy.

Và người khách mắt chăm chú nhìn tờ tuyên cáo thứ hai đưa tay lên mũ chào.

Lão chủ quán lại tiếp tục:

— Công dân ạ, sự việc như thế này: trong các thành phố và các thị trấn lớn chúng ta theo cách mạng, còn thôn quê thì chống lại; có thể nói là ở thành phố người ta là dân nước Pháp và trong các làng mạc, người ta là dân xứ Bretagne. Chính là một chiến tranh giữa thị dân và dân quê. Họ bảo chúng ta là “bọn phệ” và chúng ta gọi họ là lũ “quê kệch”.

Bọn quý tộc và thầy tu đều theo họ.

— Không phải tất cả - Người cưỡi ngựa nói.

— Chính thế, công dân ạ, bởi vì ở đây chính là một tử tước đánh nhau với một hầu tước.

Và lão ta như nói thêm với riêng mình:

— Và đúng là mình đang nói chuyện với một giáo sĩ.

Người cưỡi ngựa hỏi tiếp:

— Thế thì ai thắng?

— Cho tới nay thì tử tước thắng. Nhưng mà cũng vất vả lắm. Lão già cũng ghê lắm, các vị ấy thuộc dòng họ Gauvain, quý tộc ở xứ này. Dòng họ ấy có hai ngành, ngành trên, trưởng ngành là hầu tước De Lantenac, ngành dưới, trưởng ngành là tử tước Gauvain. Hiện nay hai ngành đang đánh nhau. Cây cối thì chẳng thấy thế bao giờ [151] nhưng người thì có thế đấy. Hầu tước De Lantenac rất có uy thế ở xứ Bretagne này, đối với dân quê, đó là một ông hoàng. Hôm ông ta đổ bộ, đã có ngay tám nghìn người theo ông ta. Sau một tuần có ba trăm giáo khu nổi dậy. Nếu ông ta chiếm được một nơi ở ven biển thì quân Anh đã đổ bộ rồi. May thay, lại có ông Gauvain ở đó, mà lại là cháu ông ta, chuyện mới kỳ quái chứ. Ông Gauvain chỉ huy quân đội cộng hòa, và đã chặn đường ông bác lại. Rồi lão già Lantenac, khi vừa đến và tàn sát một toán tù binh, đã sai bắn hai người đàn bà trong đó có một chị có ba đứa con được tiểu đoàn Paris đỡ đầu. Việc này làm cho tiểu đoàn trở nên hung dữ. Đấy là tiểu đoàn Mũ Đỏ. Cái tiểu đoàn dân Paris ấy chẳng còn được nhiều người nữa nhưng họ đều là những tay đâm lê dữ dội. Họ đã sáp nhập vào đoàn quân của ông Gauvain. Không ai cự nổi họ. Họ đang muốn trả thù cho hai người đàn bà và giành lại mấy đứa trẻ. Người ta không hiểu lão già ấy đã làm gì với mấy đứa trẻ kia. Chính cái đó đã làm cho những người lính Paris phát điên lên. Ví thử mấy đứa trẻ không dính dấp vào cuộc chiến tranh này thì cục diện không đến nỗi như thế đâu. Tử tước là người tốt, trẻ tuổi và dũng cảm. Nhưng lão già là một hầu tước kinh khủng. Dân quê gọi cuộc chiến tranh này là cuộc chiến tranh của thánh Michel [152] chống với quỷ Belzébuth [153]. Ông hẳn biết thánh Michel là vị thần ở xứ này. Ngài có riêng một ngọn núi ở giữa biển phía trong vịnh. Ngài đến để đánh chết con quái vật và đem vùi xác nó dưới một ngọn núi khác ở gần đây gọi là núi Tombelaine.

— Vâng - Người cưỡi ngựa lẩm bẩm - Tumba Beleni nghĩa là cái mồ của Belebus, của Bel, của Bélial, của Belzébuth.

— Tôi thấy là ông am hiểu đấy.

Rồi lão chủ quán nói một mình:

— Nhất định rồi, ông ta biết tiếng La-tinh, đúng là một thầy tu.

Rồi lão chủ quán lại nói tiếp:

— A này, công dân ạ, đối với dân quê, thì chính là cuộc chiến tranh vừa nói đó lại tái diễn. Không cần phải nói, đối với họ thì thánh Michel là vị tướng bảo hoàng và con yêu quái Belzébuth là vị chỉ huy yêu nước kia; nhưng nếu có yêu quái thì chính đó là Lantenac và nếu có một vị thiên thần thì đó là Gauvain. À, ông không dùng gì sao?

— Tôi có bình nước với ít bánh. Nhưng lão chưa nói hết với tôi về tình hình ở thị trấn Dol.

— Như thế này. Ông Gauvain chỉ huy quân chinh phạt vùng bờ biển. Mục đích của Lantenac là làm cho khắp nơi nổi loạn, lấy vùng dưới xứ Bretagne dựa vào vùng dưới xứ Normandie, mở cửa cho Pitt và dùng hai vạn quân Anh cùng hai mươi vạn dân quê giúp sức cho đại quân xứ Vendée. Nhưng Gauvain đã chặn đứng kế hoạch đó. Ông ta giữ chặt bờ biển, dồn Lantenac vào nội địa và đẩy quân Anh ra ngoài khơi. Trước kia Lantenac đóng ở đây, nhưng Gauvain đã đánh bật lão ta đi, Gauvain đã chiếm lại Pont-au-Beau, đuổi lão ra khỏi Avranches, Villedieu, chặn không cho lão tới Granville. Gauvain điều quân dồn Lantenac vào khu rừng Fougères và bao vây lão ta ở đó. Tình hình rất tốt. Lão Lantenac đã khôn khéo mở ra một mũi; được tin lão đang tiến quân về phía Dol. Nếu lão chiếm được thị trấn Dol và đặt trên núi Dol một khẩu đội, vì lão cũng có trọng pháo, thì đấy là một chỗ ở bờ biển cho quân Anh đổ bộ và như thế là cả vùng này sẽ rơi vào tay lão. Vì thế không để lỡ một chút, ông Gauvain, một người cương nghị, tự tin, không đợi xin chỉ thị, liền nổi kèn, kéo pháo tập trung quân, tuốt gươm, và trong khi Lantenac xông tới Dol thì Gauvain nhảy bổ vào Lantenac. Hai trận tuyến trên đất Bretagne sắp đụng độ nhau ở Dol. Một cuộc chạm trán nảy lửa. Hiện giờ họ đã ở đấy.

— Từ đây đến Dol phải mất bao nhiêu thì giờ?

— Hành quân có xe pháo ít nhất cũng phải ba giờ; nhưng họ tới đó rồi.

Người khách lắng tai và bảo:

— Quả vậy, tôi nghe như có tiếng đại bác.

Lão chủ quán lắng nghe.

— Đúng rồi, công dân ạ. Và có cả những loại súng ngắn, nghe như xé vải. Ông nên nghỉ lại đây. Đến đấy thì chẳng gặp điều lành đâu.

— Tôi không thể nghỉ lại. Tôi phải đi.

— Không nên đi ông ạ. Tôi chẳng hiểu công việc của ông, nhưng nguy hiểm lắm, nếu như không phải vì người thân nhất trên đời…

— Ấy chính vì thế - Người cưỡi ngựa trả lời.

— Hình như là con trai của ông…

— Gần thế - Người cưỡi ngựa đáp.

Lão chủ quán ngẩng đầu lên và tự nhủ:

— Dầu sao cái ông công dân này vẫn có vẻ thầy tu.

Và sau một lúc suy nghĩ:

— Thầy tu, mà ông ta lại có con.

— Đóng lại cương ngựa cho tôi - Người khách bảo - Hết bao nhiêu?

Rồi ông ta trả tiền.

Lão chủ quán xếp cái chậu và thùng nước vào cạnh tường và trở lại bên người khách.

— Vì ông đã quyết định đi thì ông nên nghe tôi. Rõ ràng là ông định đi Saint-Malo. Thế thì chớ đi con đường qua Dol. Có hai đường, một đường qua Dol và một đường men theo biển. Chẳng đường nào ngắn hơn đâu. Con đường ven biển sẽ qua Saint-Georges de Brehaigne, Cherrueix và Hirel-le-Vivier. Ông đi giữa Dol ở phía nam và Cancale ở phía bắc. Đến đầu đường phố này ông sẽ thấy hai lối rẽ; sang trái là đi về Dol còn đi Saint-Georges de Brehaigne thì rẽ tay phải. Ông hãy nghe tôi, nếu ông đi qua Dol thì ông sẽ rơi vào giữa cuộc chém giết. Vì thế không nên rẽ về bên trái mà nên theo lối tay phải.

— Cảm ơn - Người khách nói.

Rồi ông ta thúc ngựa đi.

Trời đã tối hẳn, người cưỡi ngựa lao vào trong đêm mù mịt. Lão chủ quán nhìn theo đã mất hút.

Khi người khách đến đầu con đường rẽ, ông ta nghe từ xa tiếng lão chủ

quán gọi to:

— Đi về bên phải!

Người cưỡi ngựa rẽ sang trái.

II

DOL

◀○▶

Các vị chức sắc nhà thờ vẫn gọi Dol là thành phố Tây Ban Nha trên đất Pháp, trong xứ Bretagne, nhưng Dol không phải là một thành phố mà chỉ là một đường phố. Một đường phố lớn, cũ kỹ kiểu gô-tích, hai bên đường rộng thênh thang san sát những dãy nhà có cột chẳng ra hàng lối gì, cái thụt vào, cái nhô ra. Còn lại là một mạng lưới những ngõ ngách nhỏ nối liền với đường lớn và đổ về đó như nhiều con suối đổ vào một dòng sông. Thành phố không có cửa ô, chẳng có tường thành, trống trải, điểm cao là núi Dol, bị bao vây thì không thể nào chống lại được; nhưng đường phố thì có khả năng chống giữ. Những ngôi nhà nhô lên, năm mươi năm trước người ta vẫn còn thấy, và hai dãy hiên giữa hàng cột lớn làm cho đường phố trở thành một vị trí chiến đấu hết sức kiên cố và có thể cầm cự được lâu dài. Bao nhiêu nhà là bấy nhiêu pháo đài; và phải chiếm từng nhà một. Cái chợ cũ xây gần giữa phố.

Lão chủ quán ở Croix-Branchard đã nói đúng, chính lúc lão kể chuyện là lúc phố Dol đang ngập trong một cuộc hỗn chiến điên cuồng. Một trận đọ súng ban đêm đột nhiên nổ ra trong thành phố giữa bọn Trắng tới đây ban sáng và phe Xanh thình lình kéo đến lúc chiều. Lực lượng hai bên chênh lệch nhau, phe Trắng có sáu nghìn quân, phe Xanh chỉ có nghìn rưởi, nhưng kể về quyết tâm chiến đấu thì hai bên lại ngang nhau. Điều đáng chú ý là chính phía nghìn rưởi quân đã tấn công phía sáu nghìn.

Một bên là đám ô hợp, một bên là quân đội chính quy. Một bên là sáu nghìn dân quê, trên áo da gắn hình trái tim Chúa, đội mũ tròn buộc những giải băng trắng, trên băng tay viết những châm ngôn Thiên Chúa giáo, thắt lưng đeo tràng hạt, trang bị bằng nhiều chàng nạng hơn là gươm, hoặc bằng súng ngắn, không có lưỡi lê, dùng dây thừng buộc pháo mà kéo, tổ chức kém, kỷ luật kém, trang bị kém, nhưng hết sức cuồng tín. Còn bên kia là một

nghìn rưỡi binh sĩ đầu đội mũ chào mào có huy hiệu tam tài, áo thân trước rộng và ve áo to, dây đeo kiếm bắt chéo lại, gươm cong và có chuôi bằng đồng và súng trường cắm lưỡi lê dài, có hàng ngũ thuần thục, và cũng hung dữ, biết tuân lệnh như những người đã từng biết chỉ huy, cũng là lính tình nguyện, nhưng là tình nguyện vì tổ quốc, ngoài ra thì trang phục rách rưới, chân không; bên phía bảo hoàng là những dân quê phiêu lưu, bên phía cách mạng là những vị anh hùng chân đất; ở cả hai phe người chỉ huy là linh hồn của đơn vị, bên bảo hoàng là một lão già, bên cộng hòa là một chàng trai. Một bên là Lantenac, một bên là Gauvain.

Cách mạng có những thanh niên vĩ đại như Danton, Saint-Just và Robespierre và những thanh niên lý tưởng như Hoche và Marceau. Gauvain là một trong những người ấy.

Gauvain trạc ba mươi tuổi, vóc người lực lưỡng có cặp mắt nghiêm nghị của một nhà tiên tri và nụ cười của một em bé. Ông ta không hút thuốc, không uống rượu, không văng tục. Ra trận ông ta đem theo đồ trang điểm; ông ta giữ gìn rất cẩn thận móng tay, hàm răng, mái tóc đẹp màu đen nâu. Và những lúc dừng chân, ông ta tự tay giũ trước gió bộ quân phục chỉ huy của mình đã bị đạn bắn thủng lỗ chỗ và bụi bám trắng xóa. Luôn luôn hăng say lao vào đám hỗn chiến, ông ta chưa bao giờ bị thương. Tiếng nói của ông hết sức dịu dàng nhưng lâm thời lại có những giọng sang sảng đột ngột của người chỉ huy. Ông nêu gương nằm đất, dưới gió rét, dưới mưa, trong tuyết, mình cuộn tròn trong áo khoác, đầu gối lên một tảng đá. Một tâm hồn dũng cảm và trong trắng. Lúc tay vung gươm thì nét mặt ông ta thay đổi hẳn. Cái dáng điệu ẻo lả của ông khi lâm trận lại trở nên táo tợn.

Ngoài ra, Gauvain là nhà tư tưởng và triết gia, một bậc hiền nhân trẻ tuổi, trông thấy ông ta thì tưởng là một Alcibiade [154], nghe ông ta nói thì tưởng là Socrate, trong một cuộc đột biến lớn lao như cách mạng Pháp, chàng trai này tức khắc trở thành tướng lĩnh.

Đội quân do ông ta xây dựng, giống như một quân đoàn thời cổ La Mã, một kiểu binh đoàn nhỏ bé nhưng hoàn chỉnh. Có cả bộ binh và kỵ binh; có trinh sát, có lính đào hào, có công binh, có lính làm cầu: và quân đoàn thời cổ La Mã có máy bẫy đá, thì binh đoàn ông ta có trọng pháo. Ba khẩu pháo thắng vào xe làm cho đơn vị mạnh mà vẫn cơ động.

Lantenac cũng là một tướng lĩnh, nhưng ác hơn. Lão ta vừa suy tính kỹ hơn lại vừa táo tợn hơn. Lớp lão tướng thường điềm đạm hơn lớp thanh niên vì họ đã xa buổi bình minh, và họ táo tợn hơn vì đã gần cõi chết. Họ còn gì để mà mất? Rất ít thôi. Do đó mà Lantenac có những cuộc hành quân vừa táo bạo vừa khôn khéo. Nhưng rút cục, và hầu như bao giờ cũng thế, trong cuộc vật lộn dai dẳng giữa một lão già và một thanh niên, Gauvain vẫn chiếm ưu thế. Đó chỉ là hồng vận. Tất cả mọi diễm phúc, cho đến cả loại diễm phúc kinh khủng đều thuộc phần tuổi trẻ. Chiến thắng cũng ưa chuộng tuổi trẻ.

Lantenac giận Gauvain sôi lên, trước hết vì Gauvain thắng lão ta, sau nữa Gauvain lại là thân thuộc của lão. Sao nó lại đi theo bọn Jacobin? Cái thằng Gauvain kia! Cái thằng ranh con! Cháu thừa kế của lão, vì lão không có con, một thằng cháu họ cũng gần như cháu đích tôn! Ông bác ấy đã phải thốt lên: "Ta mà tóm được nó thì ta sẽ giết nó như giết một con chó!"

Vả lại, chính phủ cộng hòa có lý do để lo ngại về lão hầu tước De Lantenac này. Vừa mới đặt chân lên đất liền, lão đã làm rung chuyển khắp vùng. Tên tuổi lão truyền đi khắp Vendée phiến loạn như một làn thuốc súng, và tức khắc, Lantenac trở thành trung tâm. Trong một cuộc nổi loạn như kiểu này, mà tất cả ganh ghét nhau và mỗi người chiếm cứ riêng một bụi rậm, một đường hào, thì một kẻ bề trên xuất hiện có thể liên kết được bọn thủ lĩnh rời rạc, cá đối bằng đầu. Hầu hết bọn tướng lục lâm đều theo Lantenac, và dù ở gần hoặc xa cũng đều tuân lệnh răm rắp.

Chỉ có một người bỏ hắn, đó là Gavard, kẻ đầu tiên đã đi theo hắn. Tại sao vậy? Gavard là một kẻ tâm phúc. Gavard nắm được mọi điều bí mật và đã áp dụng những kế hoạch hành binh kiểu cũ của nội chiến thì Lantenac đến đã thay đổi cả. Ai lại đi kế thừa một người tâm phúc; đi thừa của La Rouarie: Lantenac không thèm xỏ chân vào. Gavard đã bỏ Lantenac để đến với Bonchamps [155].

Về mặt quân sự, Lantenac thuộc trường phái Frédéric II; lão ưa phối hợp lối đánh quy mô với lối đánh du kích. Lão không vừa lòng với một "khối ô hợp" như đội quân Thiên Chúa giáo và bảo hoàng, một đám đông chỉ đi đến chỗ bị tiêu diệt; lão cũng không ưa những toán quân tản mạn trong rừng, trong bụi, chỉ quấy rối được chứ không thể quật ngã kẻ địch. Lối đánh du kích không thể kết thúc hoặc kết thúc một cách thảm hại; lúc khởi sự thì tấn

công cả một nền cộng hòa, và rút cuộc thì là cướp giật một chuyến xe ngựa. Lantenac không quan niệm cuộc chiến tranh ở xứ Bretagne này hoàn toàn là trận địa chiến ở đồng bằng như La Rochejaquelein và cũng không hoàn toàn là ở rừng rú như Jean Chouan; không thể theo kiểu Vendée cũng không thể theo kiểu Chouan được. Lão muốn một cuộc chiến tranh thực sự; sử dụng dân quê nhưng phải dựa vào quân đội. Lão muốn vừa có những toán dân quê vũ trang để dùng trong chiến lược, lại vừa có những trung đoàn trong chiến thuật. Lối phục kích và tấn công bất ngờ rất thích hợp với dân quê vũ trang, tán tụ nhanh chóng.

Nhưng những toán quân như thế lỏng lẻo lắm; như nước trong lòng bàn tay; lão muốn tạo nên một điểm vững chắc trong cuộc chiến tranh bồng bềnh và tản mạn này; lão muốn bổ sung cho đám quân, man rợ ở rừng núi một đội quân chính quy làm nòng cốt để huy động dân quê. Ý nghĩ thật thâm hiểm và ghê sợ; nếu lão thực hiện được thì loạn Vendée khó mà dẹp nổi.

Nhưng tìm đâu ra một đội quân chính quy? Tìm đâu ra binh lính? Tìm đâu ra những trung đoàn? Tìm đâu ra cả một quân đoàn có sẵn? Chỉ có ở nước Anh. Do đó, ý nghĩ như đinh đóng cột của Lantenac: làm sao đưa quân Anh đổ bộ vào. Thế là, ý thức phe phái đã sụp đổ; chiếc huy hiệu trắng đã che lấp cho chiếc áo đỏ [156]. Lantenac chỉ có một ý nghĩ: chiếm một điểm trên bờ biển và dâng cho Pitt. Vì vậy, khi thấy Dol bỏ ngỏ, lão nhảy xổ đến để chiếm Dol tức là chiếm ngọn núi Dol và từ đó chiếm bờ biển.

Địa điểm ấy thật khéo chọn. Đại bác đặt ở núi Dol sẽ quét sạch cả một vùng từ Fresnois đến Saint-Brelade, buộc hạm đội Cancale không dám tiến gần và biến cả một vùng bãi biển, từ Raz-sur-Couesnon đến Saint-Mêloir-des-Ondes, sẵn sàng chờ một cuộc đổ bộ.

Muốn cho mưu mô có tính chất quyết định đó thành công, Lantenac đem theo hơn sáu nghìn người, chọn những người lực lưỡng nhất và tất cả khẩu đội pháo gồm mười khẩu đại bác hạng nhỏ mười sáu ly, một khẩu đại bác chắp vá lại, cỡ tám ly và một khẩu loại trung đoàn bắn được bốn li-vrơ đạn. Lão dự định đặt một khẩu đội mạnh trên núi Dol theo nguyên tắc là mười khẩu trọng pháo bắn ra một nghìn phát đạn được việc hơn là năm khẩu bắn ra một nghìn năm trăm phát.

Thắng lợi tưởng như đã cầm chắc. Lão có sáu nghìn quân. Chỉ còn lo phía

Avranches, quân của Gauvain có một nghìn rưỡi người và mặt Dinan có quân của Léchelle. Léchelle, tuy có hai vạn rưỡi quân thật nhưng lại ở cách xa những hai mươi dặm. Lantenac yên tâm, phía Léchelle có lực lượng lớn nhưng ở xa, còn về phía Gauvain, tuy ở gần nhưng quân số lại ít. Xin nói thêm rằng Léchelle là một anh ngu ngốc và sau này hắn đã nướng cả hai vạn rưỡi quân ở truông CroixBataille, và hắn đã tự tử vì cuộc bại trận đó.

Vậy nên Lantenac rất yên trí. Cuộc tiến quân vào Dol rất chớp nhoáng và ác liệt. Hầu tước De Lantenac đã khét tiếng là không biết thương ai. Cho nên khi vào Dol thì không một ai dám kháng cự. Dân chúng khiếp đảm ẩn trong nhà, chặn kín cửa lại. Sáu nghìn quân Vendée chiếm đóng các phố, chúng lộn xộn theo lối dân quê, gần như họp chợ, không có hạ sĩ quan hậu cần, không được bố trí chỗ ở, bạ đâu hạ trại đó, nấu nướng ngay ngoài trời, tự do phân tán vào nhà thờ, vứt hết súng ống để lần tràng hạt. Lantenac cùng với vài sĩ quan pháo binh vội vã đi quan sát núi Dol và giao chức phó chỉ huy cho Gouge-le-Bruant.

Tên này đã để lại một dấu tích mờ nhạt trong lịch sử. Hắn có hai tên hiệu, một là Diệt-Xanh, vì những cuộc tàn sát của hắn đối với những người yêu nước, hai là Imânus bởi vì con người hắn có một cái gì ghê tởm không thể tả được. Chữ Imânus nói chệch đi từ một danh từ cổ vùng dưới xứ Normandie là Imânis để chỉ cái gì xấu xa nhất, loài người không thể có, mà lại có nghĩa rùng rợn hoang đường như là ma, quỷ, yêu tinh. Trong một bản thảo cổ đã thấy có viết chữ Imânus đó. Ngày nay, các cụ già ở vùng Bocage cũng không hiểu gì về Gouge-le-Bruant và Diệt-Xanh nghĩa là gì; nhưng các cụ có biết lỗ mỗ về Imânus. Cái tên Imânus còn rớt lại trong những chuyện mê tín ở địa phương. Người ta còn nhắc đến tên Imânus ở hai làng Trémorel và Plumaugat nơi mà tên Gouge-le-Bruant đã để lại vết chân dã man của hắn. Trong vụ loạn Vendée, những kẻ khác chỉ là man rợ nhưng Gouge-le-Bruant là loài tàn bạo. Đó là một thứ chúa mọi, trên người hắn ánh lên vẻ ghê tởm và gần như dị thường của một tâm hồn hoàn toàn không giống bất cứ một tâm hồn nào khác của con người. Trong chiến đấu, hắn dũng cảm một cách khốc liệt rồi dần dần trở nên bạo ngược. Một trái tim đầy rẫy những ngõ ngách quanh co, có khi rất mực trung thành, có khi rất mực cuồng bạo. Hắn có biết suy xét không? Có chứ, nhưng như kiểu rắn bò, theo đường ngoằn

ngoèo. Cách suy xét của hắn là đi từ hùng dũng để tới giết người. Thật khó mà đoán được những quyết định của hắn từ đâu mà có, đôi khi những quyết định ấy vĩ đại đến trở thành quái gở. Hắn có thể làm tất cả những việc bất ngờ, khủng khiếp. Ở hắn có cả bạo ngược lẫn hào hùng.

Từ đó, hắn mang cái tên hiệu kỳ quái là Imânus.

Lão hầu tước De Lantenac rất tin cậy ở tính độc ác của hắn.

Độc ác là sở trường của Imânus; đúng thế. Nhưng về mặt chiến lược, chiến thuật thì hắn lại không sở trường bằng và khi phong hắn chức chỉ huy tác chiến, có thể lão hầu tước đã thất sách. Dù sao, lão hầu tước đã để Imânus thay lão xem xét mọi việc.

Gouge-le-Bruant, một tên hiếu chiến hơn một nhà quân sự, dùng để cắt cổ cả một bộ tộc hơn là giữ một thành phố. Tuy nhiên hắn cũng bố trí các đơn vị tiền tiêu.

Vừa chập tối, sau khi lão hầu tước De Lantenac đã quan sát địa điểm dự định đặt khẩu đại pháo và trở về Dol, thì bất thình lình lão nghe tiếng đại bác nổ. Lão chú ý nhìn. Một đám khói đỏ rực bốc lên ở phố lớn. Ở đó đã xảy ra một trận đánh bất ngờ, một trận đột kích, một cuộc tấn công; hai bên đang đánh nhau trong thành phố.

Mặc dầu vốn là người ít hay ngạc nhiên, lúc bấy giờ lão cũng sửng sốt. Lão có tính đến nông nỗi này đâu. Có thể là ai? Nhất định không phải Gauvain. Không thể lấy một mà chọi với bốn được. Hay là Léchelle? Nhưng hành quân chớp nhoáng cách nào! Chưa hẳn là Léchelle mà không thể là Gauvain được.

Lantenac thúc ngựa; trên đường hắn gặp dân phố chạy trốn; hắn hỏi thăm, họ đang hết sức hoảng sợ. Họ kêu lên: Bọn Xanh! Bọn Xanh! Và khi hắn về đến nơi, thì tình thế đã trở nên bất lợi.

Sự việc đã xảy ra thế này.

III

NHỮNG BINH ĐOÀN NHỎ VÀ NHỮNG TRẬN ĐÁNH LỚN

◀○▶

Vừa đặt chân đến phố Dol bọn dân quê, như ta vừa thấy, đã phân tán khắp các ngả trong phố, ai muốn làm gì thì làm, dĩ nhiên là như thế khi "người ta tuân lệnh chỉ vì cảm tình", đó là lời họ nói. Cách tuân lệnh đó tạo nên anh hùng chứ không tạo thành binh lính. Họ đã cất đại bác và đồ đạc dưới vòm chợ cũ, rồi họ vừa mệt, vừa ăn no uống say, lần tràng hạt, và nằm ngổn ngang trên đường cái làm bộn đường hơn là bảo vệ đường phố. Trời vừa tối thì phần đông đã ngủ, đầu gối lên bọc quần áo, một vài người còn có vợ con nằm bên cạnh; vì đàn bà đôi khi cũng đi theo họ; ở Vendée, đàn bà bụng mang dạ chửa thường làm việc do thám. Đêm đã sang trời tháng bảy, êm ả; các chùm sao lấp lánh trên nền trời xanh và sâu thẳm. Cả đoàn người ô hợp đó bắt đầu ngủ ngon trông giống như một đoàn lữ hành nghỉ chân hơn là một đoàn quân cắm trại. Bỗng nhiên qua ánh hoàng hôn mờ mờ, những người còn thức trông thấy ba khẩu trọng pháo chĩa thẳng ở ngay đầu lối vào phố lớn.

Đó là Gauvain. Ông đã đánh lừa được bọn lính tiền tiêu, đột nhập vào thành phố, dẫn đoàn quân của mình chiếm lấy đầu phố.

Một người dân quê vùng dậy kêu lên: ai, và luôn một phát súng; một phát đại bác đáp lại. Rồi một loạt súng trường giận dữ nổ vang lên. Đám đông đang ngủ dở mắt, chồm dậy. Một cuộc kinh động dữ dội. Họ ngủ dưới trời sao và thức dậy trong lửa đạn.

Giây phút đầu tiên thật là kinh khủng. Không có gì bi đát bằng một đám người lúc nhúc bị đánh. Họ vồ lấy vũ khí. Họ gào thét, họ chạy, nhiều người ngã xuống. Họ bị đột kích bất thần, họ luống cuống, người nọ bắn lẫn vào người kia. Nhiều người trong phố như mất trí chạy khỏi nhà, chạy vào rồi lại chạy ra và lang thang, cuống quít trong đám hỗn loạn. Nhiều gia đình gọi

nhau. Trận đánh thảm khốc có lẫn cả đàn bà và trẻ con. Đạn lên, rạch sáng ngời trong bóng tối. Súng bắn từ tất cả các góc tối. Tất cả bốc khói và huyên náo. Xe cộ ngổn ngang khiến cho quang cảnh càng thêm hỗn độn. Ngựa đá hậu cuống cuồng. Người ta dẫm lên cả những thương binh. Người ta nghe thấy những tiếng tru tréo sát mặt đất. Có kẻ chết khiếp, có người mất hồn như ngây dại. Binh lính và sĩ quan tìm nhau. Giữa cảnh hỗn loạn ấy có những bộ mặt lạnh lùng, u ám. Một người đang ngồi sát vào một mảnh tường cho con bú, chồng chị cũng dựa lưng vào bức tường đó, một chân bị gãy, máu chảy dầm dề, vẫn lên đạn bắn vu vơ như để giết ai trong bóng tối trước mặt. Nhiều người đàn ông nằm sấp sát đất, ghếch súng bắn qua các bánh xe ngựa. Thỉnh thoảng lại nổi lên tiếng hò reo ầm ĩ. Những tiếng nổ ầm ầm của đại bác át hết tất cả. Thật là kinh khủng.

Như một cảnh đốn rừng; người ngã chồng chất lên nhau. Quân của Gauvain, nấp kín, bắn ra chắc chắn và bị thương vong rất ít.

Nhưng rồi đám dân quê liều lĩnh và hỗn độn ấy cuối cùng cũng giữ được thế thủ; họ rút vào trong chợ, một cứ điểm rộng và tối mò, một rừng cột bằng đá. Vào đó họ củng cố lại đội ngũ; bởi vì nơi nào giống cảnh rừng cũng đều làm cho họ vững lòng. Imânus làm hết sức mình để thay thế Lantenac. Quân Lantenac cũng có đại bác nhưng Gauvain ngạc nhiên thấy họ không sử dụng; đó là vì những sĩ quan pháo binh đã cùng với lão hầu tước quan sát núi Dol, đám binh lính ở lại chẳng biết xoay xở thế nào với các khẩu súng ấy. Nhưng họ cũng trút được đạn súng trường lên quân xanh đang nã trọng pháo vào họ. Họ bắn rào rào để đương đầu với đạn đại bác. Bấy giờ, chính họ lại thế kín đáo. Họ chất tất cả xe ngựa lớn nhỏ, đồ đạc hành lý, những thùng rượu bỏ trong chợ và mang lên một chiến lũy cao với những khe hở để chĩa mũi súng ra ngoài. Từ những lỗ châu mai đó, lực của họ cũng gây nhiều thiệt hại cho đối phương. Các việc đó được tiến hành rất nhanh chóng. Chỉ trong khoảnh khắc, khu chợ ấy đã có một trận tuyến vững chắc.

Việc này khá nghiêm trọng cho Gauvain. Khu chợ này đột nhiên trở nên thành lũy, thật là điều bất ngờ, trong đó, đám dân quê đã cụm lại và được bảo vệ vững chắc. Gauvain đã thắng trong trận đột kích nhưng thất bại trong ý định đánh tan quân địch. Ông ta xuống ngựa. Tay vòng trước ngực thanh kiếm lăm lăm, vẻ chăm chú, ông ta đứng dưới ánh đuốc đang chiếu sáng

khẩu đội pháo, mắt nhìn vào cái đám đen trước mặt.

Dưới ánh đuốc ấy, thân hình cao lớn của ông đã để cho bọn người sau chiến lũy trông rõ. Ông ta đã thành mục tiêu nhưng vẫn không nghĩ đến.

Từ chiến lũy, đạn bắn ra vèo vèo, rơi quanh Gauvain vẫn đứng nghĩ ngợi.

Nhưng ông ta có đại bác chống lại cái loại súng ngắn của địch. Cuối cùng thì đại bác vẫn có thế hơn. Trong chiến đấu, ai có trọng pháo là người ấy thắng. Khẩu đội của ông được sử dụng tốt, vẫn giữ ưu thế.

Đột nhiên, từ khu chợ tối đen, một ánh chớp lóe lên, rồi người ta nghe thấy một tiếng nổ như sét đánh, và một viên đạn đại bác bay đến phá thủng một căn nhà phía trên đầu Gauvain.

Phía chiến lũy đã dùng đại bác để trả lời đại bác. Cái gì đã xảy ra? Một sự kiện mới. Bây giờ hỏa lực đại bác không chỉ ở một bên nữa.

Một viên đạn đại bác thứ hai tiếp đến bắn vào bức tường sát bên cạnh Gauvain. Một viên đạn thứ ba hất mũ ông ta xuống đất.

Những viên đạn đó đều thuộc cỡ lớn. Chính một khẩu mười sáu ly đã bắn ra.

— Chúng nhằm bắn ngài đấy - Các pháo thủ kêu lên.

Và họ tắt đuốc. Gauvain, mơ màng, cúi xuống nhặt mũ.

Quả thực có người nào đó nhằm bắn Gauvain, đó là Lantenac.

Lão hầu tước vừa vào chiến lũy qua lối sau. Imânus đã chạy lại báo cáo với hắn:

— Thưa đức ông, chúng ta bị tấn công bất ngờ.

— Ai tấn công?

— Chúng tôi chưa rõ.

— Đường phía Dinan vô sự chứ?

— Tôi chắc vậy.

— Phải chuẩn bị rút lui.

— Thưa đã bắt đầu. Nhiều đứa đã tháo chạy rồi.

— Không tháo chạy mà rút lui. Tại sao không sử dụng trọng pháo?

— Chúng nó cuống cả lên, vả lại sĩ quan vắng cả.

— Ta ra đó xem.

— Thưa đức ông, tôi đã cho rời đến Fougères các hành lý, bọn đàn bà, tất cả những thứ vô dụng. Còn ba đứa trẻ tù binh thì nên thế nào?

— A, đám trẻ ấy à?

— Vâng.

— Chúng là con tin của ta. Sai dẫn chúng đến lâu đài Tourgue.

Nói xong, lão hầu tước đi đến chiến lũy. Người chỉ huy tới, mọi sự thay đổi hẳn. Chiến lũy bố trí không đủ cho cả khẩu đội, chỉ đủ chỗ cho hai khẩu đại bác; lão hầu tước cho ghép hai khẩu mười sáu ly thành khẩu đội. Lão nhoài mình trên một khẩu pháo, quan sát khẩu đội pháo địch, lão trông thấy Gauvain.

— Chính nó rồi! - Lão kêu lên.

Rồi tự tay lão dùng thông nòng, nện thuốc, lắp đạn, sửa lại đường ngắm thật chắc và nổ súng.

Ba lần lão chỉnh hướng cho đúng Gauvain, và đã bắn trượt cả. Phát thứ ba chỉ làm trật mũ.

— Vụng quá! - Lantenac lẩm bẩm - Thấp một tí thì được cái đầu rồi.

Đột nhiên, ngọn đuốc tắt, và trước mặt lão tối như mực.

— Được.

Và quay về phía bọn pháo thủ, lão hô:

— Bắn liên hồi.

Ở bên kia, bên Gauvain tình hình cũng không kém nghiêm trọng. Tình thế nguy ngập. Chiến cuộc đã chuyển sang một hình thái mới. Phía chiến lũy hãy còn ở giai đoạn nã đại bác sang họ. Biết đâu họ lại không sắp chuyển từ phòng ngự sang phản công? Bên địch trừ những tên chết và chạy tháo thân, ít ra cũng còn năm nghìn người mà bên phía Gauvain thì chỉ còn một nghìn hai trăm người đủ sức tác chiến. Bên quân cộng hòa sẽ ra sao nếu địch biết được quân số ít ỏi của họ? Tình thế sẽ đảo ngược. Đang ở thế xung kích, họ sẽ bị xung kích. Nếu phía chiến lũy mở một đợt tấn công thì có thể hỏng tất cả.

Làm thế nào? Không thể tính chuyện tấn công vào chiến lũy ở chính diện nữa. Dùng toàn lực mở một đợt cường kích thì thật là ảo tưởng; một nghìn hai trăm người không thể nào đánh đuổi được năm nghìn người ra khỏi hiểm cứ. Tốc quyết không được, chờ đợi càng bí hơn. Phải kết thúc tình thế ấy. Nhưng bằng cách nào?

Gauvain là người địa phương, ông ta biết rõ phố Dol, ông ta biết phía sau

chợ mà quân Vendée đang nấp để bắn ra thông với những ngõ hẹp và quanh co. Ông ta quay lại phía viên phó chỉ huy là đại úy Guéchamp, người về sau nổi tiếng vì đã quét sạch cả khu rừng Consise, nơi chôn nhau cắt rốn của Jean Chouan và chặn quân địch ở bờ chuôm La Chaîne, ngăn không cho chúng chiếm Bourg-neuf.

— Guéchamp - Gauvain nói - Tôi giao nhiệm vụ chỉ huy cho ông. Ông cứ cho trút hết hỏa lực ra. Cứ cho đại bác chọc thủng chiến lũy đi. Giữ chân tất cả đám quân địch kia.

— Rõ - Guéchamp đáp.

— Tập trung toàn binh đoàn, lên đạn sẵn và chuẩn bị cho họ xung phong.

Ông ta nói thêm vài lời sát tai Guéchamp.

— Rõ - Guéchamp đáp.

Gauvain hỏi tiếp:

— Trống của ta đủ cả đấy chứ?

— Đủ.

— Chúng ta có tất cả chín tay trống. Ông giữ lại hai, cho tôi bảy.

Bảy tay trống đến sắp hàng lặng lẽ trước mặt Gauvain.

Lúc đó, Gauvain hô:

— Tiểu đoàn Mũ Đỏ theo tôi!

Mười hai người, trong đó có một viên đội bước ra khỏi hàng quân.

— Tôi cần cả tiểu đoàn - Gauvain bảo.

— Cả tiểu đoàn đây - Viên đội trả lời.

— Mới có mười hai người.

— Chúng tôi còn lại mười hai người thôi.

— Được - Gauvain nói.

Viên đội đó chính là Radoub, một chiến sĩ rất tốt và cứng cỏi, người đã thay mặt tiểu đoàn nhận đỡ đầu ba đứa trẻ gặp trong rừng Saudraie.

Ta còn nhớ chỉ có một nửa tiểu đoàn thôi đã bị sát hại ở Herbe-en-Pail và may sao khi ấy Radoub lại không ở trong số đó.

Ở gần đó có một chiếc xe chất đầy rơm khô; Gauvain trỏ tay bảo viên đội:

— Ông đội bảo lính bện rơm quấn vào súng để tránh tiếng động khi chạm vào nhau.

Một phút sau, mệnh lệnh được chấp hành đầy đủ, lặng lẽ trong bóng tối.

— Báo cáo xong - Viên đội nói.

Gauvain lại ra lệnh:

— Anh em binh sĩ, cởi hết ra.

— Chúng tôi chẳng có - Viên đội đáp.

Thế là tiểu đoàn Mũ Đỏ với bảy người đánh trống thành mười chín người; Gauvain là người thứ hai mươi.

Gauvain hô:

— Một hàng dọc. Theo tôi. Trống đi theo tôi. Tiếp đến tiểu đoàn. Ông đội, ông sẽ chỉ huy tiểu đoàn.

Gauvain dẫn đầu đoàn quân, và trong khi đại bác hai bên vẫn nổ dòn dã, hai mươi người ấy lướt đi như những cái bóng, tiến sâu vào những phố nhỏ vắng ngắt.

Họ đi một lúc lâu như thế, quanh co men theo các nhà. Trong thành phố, mọi vật như chết; dân phố đều núp cả dưới hầm nhà. Tất cả cửa lớn đều cài then, cửa sổ khép chặt. Không một chút ánh sáng.

Giữa cảnh im lìm ấy, ngoài phố lớn đạn vẫn nổ dữ dội; đại bác vẫn tiếp tục bắn nhau; cả hai bên, khẩu đội cộng hòa và chiến lũy bảo hoàng khạc đạn vào nhau như điên như dại.

Sau hai mươi phút đi quanh co, Gauvain bước vững chắc trong bóng tối, lần đến đầu một phố nhỏ ăn thông ra phố lớn; có điều lúc này họ đã ở phía sau chợ rồi.

Vị trí đã đổi ngược. Về phía bên này, không có chỗ ẩn nấp, đó là một điều sơ hở muôn thuở của những người xây chiến lũy, cả mặt sau chợ bỏ trống và người ta có thể đi qua các hàng cột trong đó đã có vài chiếc xe chứa đồ đạc chuẩn bị chuyển đi. Gauvain và mười chín người đi theo đang đứng trước năm nghìn quân Vendée nhưng không phải ở trước mặt mà lại ở sau lưng.

Ông ta bảo nhỏ với viên đội; họ tháo rơm bện quanh súng; mười hai khinh binh dàn thành thế trận sau góc phố nhỏ và bảy anh lính mang trống đã giơ cao dùi trống chờ lệnh.

Trọng pháo hai bên vẫn trút đạn ngắt quãng từng hồi. Đột nhiên, giữa khoảng cách của hai loạt súng nổ, Gauvain vung kiếm và hô lớn như một tiếng kèn trận nổi lên giữa cảnh im lìm:

— Hai trăm người bên phải, hai trăm người bên trái, còn lại xông vào mặt

giữa.

Cả mười hai phát súng nổ và bảy chiếc trống rung nhịp xung phong. Và Gauvain thét lên, tiếng thét ghê sợ của quân đội cộng hòa:

— Lắp lê! Xung phong!

Kết quả thật là dị thường.

Cả cái đám dân quê ấy cảm thấy đã bị đánh tập hậu và tưởng rằng phía sau lưng có một binh đoàn mới. Cùng lúc đó, nghe tiếng trống, toán quân giữ phía đầu phố lớn do Guéchamp chỉ huy cũng chuyển động ồn ào, trống cũng rung nhịp xung phong và chạy lao vào chiến lũy; đám dân quê bị kẹp giữa hai hỏa tuyến. Trong lúc hoang mang cái gì cũng to lớn khác thường; trong cơn hoảng loạn, một tiếng súng lục cũng nghe to như một phát súng đại bác, những tiếng ồn ào nghe như ma kêu quỷ khóc và tiếng chó sủa tưởng như sư tử gầm. Phải nói thêm là rơm bắt lửa nhanh thế nào thì đám dân quê sợ hãi nhanh thế ấy, và nếu lửa bám vào rơm dễ gây nên đám cháy thì nỗi sợ hãi của đám dân quê cũng dễ dàng dẫn đến bại trận. Thật là cả một cuộc tháo chạy không thể nào tả xiết.

Trong chốc lát, khu chợ đã vắng tanh, lính khiếp đảm tan rã trong chốc lát, chỉ huy chẳng làm sao mà ngăn cản được. Imânus bắn một vài tên bỏ chạy nhưng vô hiệu, người ta chỉ nghe tiếng kêu “Mạnh ai nấy chạy!” và đám loạn quân ấy vượt qua đường phố như vượt qua các lỗ rây, tản ra ngoài đồng nhanh như một đám mây bị gió lốc cuốn.

Kẻ thì bỏ chạy về Chateauneuf, kẻ thì chạy về Plerguer, kẻ thì chạy về Antrain.

Lão hầu tước Lantenac đứng nhìn cuộc rút lui tán loạn ấy. Lão tự tay khóa đại bác lại, và rút sau cùng, chậm rãi và lạnh lùng, và lão thốt ra: “Nhất định là bọn dân quê không làm nổi việc. Chúng ta cần phải có người Anh.”

IV

ĐÂY LÀ LẦN THỨ HAI

◀○▶

Quân cộng hòa toàn thắng.

Gauvain quay lại nói với anh em trong tiểu đoàn Mũ Đỏ: - Mười hai người các anh có thể sánh với nghìn người.

Thời ấy, một lời khen của cấp chỉ huy cũng ngang như một tấm huân chương. Theo lệnh Gauvain, Guéchamp truy kích địch ngoài thị trấn và bắt được vô số.

Sau đó, người ta đốt đuốc lên và đi lục soát trong phố.

Tất cả những kẻ không chạy trốn được đều ra hàng. Người ta đốt lửa sáng rực cả phố lớn. Mặt đường ngổn ngang xác chết và người bị thương. Kết thúc một cuộc chiến đấu, bao giờ cũng gay go; một vài nhóm đó đây, tuy đã tuyệt vọng nhưng vẫn cố chống cự, cuối cùng bị chặt, chúng phải hạ khí giới.

Trong đám quân địch tháo chạy hỗn loạn, Gauvain vừa nhận ra một người hết sức dũng cảm, nhanh nhẹn và lực lưỡng như thú rừng không chịu rút mà vẫn bắn chặn, che chở cho bọn khác đang tháo chạy. Hắn sử dụng súng ngắn rất oanh liệt, dùng nòng súng mà bắn, dùng báng súng mà đánh đến gãy. Lúc này, hai tay hắn, một tay cầm súng lục, một tay cầm kiếm. Không ai dám lại gần hắn. Bỗng nhiên, Gauvain thấy hắn lảo đảo rồi tựa lưng vào một cái trụ bên đường. Hắn vừa bị thương. Nhưng hắn vẫn nắm chắc kiếm và súng. Gauvain cắp thanh kiếm dưới nách đi đến chỗ hắn.

— Hàng đi - Ông ta bảo.

Người kia nhìn Gauvain chằm chặp. Máu từ một vết thương trong người hắn chảy trong lớp quần áo đọng lại thành một vũng to dưới chân.

— Anh là tù binh của tôi - Gauvain tiếp.

Người kia nín lặng.

— Anh tên là gì?

Người kia trả lời:

— *Nhảy* [157].

— Anh là một người dũng cảm.

Và ông ta chìa tay ra bắt tay người kia.

Hắn đáp lại bằng một câu:

— Đức vua muôn năm!

Và thu hết tàn lực, hai cánh tay cùng giơ lên một lúc, hắn nhằm bắn một phát vào ngực Gauvain và chém một nhát kiếm trên đầu ông ta.

Hắn làm nhanh như một con hổ; nhưng có một người khác lại còn nhanh hơn nữa. Đó là một người cưỡi ngựa vừa mới đến và đứng đó một lúc mà không ai để ý. Khi trông thấy tên lính Vendée giơ cao thanh kiếm và khẩu súng lên, ông ta nhảy xổ ngay vào giữa tên này và Gauvain. Không có người đó, Gauvain đã chết rồi. Con ngựa hứng lấy phát đạn, người cưỡi ngựa bị thanh kiếm chém trúng, cả hai đều ngã xuống. Tất cả sự việc diễn nhanh vừa kịp cho người kia kêu lên một tiếng.

Tên lính Vendée lúc ấy đã gục xuống bên lề đường.

Nhát kiếm đã chém trúng giữa mặt người cưỡi ngựa; ông ta ngã xuống bất tỉnh. Con ngựa chết ngay.

Gauvain lại gần.

— Người này là ai? - Ông ta hỏi.

Ông ta nhìn kỹ. Máu trên vết thương chảy như xối làm cho mặt người bị thương thành một cái mặt nạ đỏ ngầu.

Khó mà biết được rõ mặt người đó. Chỉ nhìn thấy mái tóc màu xám.

— Người này đã cứu ta - Gauvain nói tiếp - Có ai ở đây biết ông ta không?

— Thưa chỉ huy - Một người lính nói - Người này vừa mới vào thành phố được một chốc. Tôi trông thấy ông ta đến. Ông ta từ đường Pontorson tới.

Viên sĩ quan quân y chạy lại với hộp đồ cấp cứu. Người bị thương vẫn mê man bất tỉnh. Y sĩ khám nghiệm và bảo:

— Một vết thương xoàng thôi. Không việc gì. Có thể liền lại được. Trong vòng tám hôm, ông ta sẽ đi lại được. Một nhát kiếm thật cừ.

Người bị thương mặc áo choàng, mang thắt lưng màu tam tài, có đôi súng lục và một thanh kiếm. Người ta đặt nằm trên một chiếc cáng rồi cởi áo ra. Người ta đem đến một gàu nước lã, y sĩ rửa sạch vết thương, bộ mặt dần dần

rõ ra. Gauvain nhìn ông ta rất chăm chú.

— Ông ta có giấy tờ gì không? - Gauvain hỏi.

Y sĩ lần tay vào một bên túi rút ra một chiếc ví đưa cho Gauvain.

Vừa lúc đó, người bị thương nhờ có nước lạnh đã hồi lại. Mi mắt ông ta hơi động đậy.

Gauvain lục chiếc ví của ông ta, thấy một tờ giấy gấp tư, mở ra, đọc:

"Ủy ban cứu quốc. Công dân Cimourdain…" Gauvain kêu lên một tiếng:

— Cimourdain!

Tiếng kêu ấy làm cho người bị thương mở mắt ra.

Gauvain cuống quít.

— Cimourdain! Thầy ư! Đây là lần thứ hai thầy đã cứu tôi.

Cimourdain nhìn Gauvain. Một niềm vui không tả xiết ánh lên trên bộ mặt đẫm máu của ông ta.

Gauvain quỳ xuống trước mặt người bị thương, thốt lên:

— Thầy tôi!

— Cha của con - Cimourdain nói.

V

GIỌT NƯỚC LẠNH

◀○▶

Đã bao nhiêu năm họ không được gặp nhau, nhưng lòng họ nào có bao giờ rời nhau; họ nhận ra nhau ngay tưởng như mới chia tay ngày hôm qua.

Người ta đã tổ chức ngay một y xá ở tòa thị chính phố Dol. Người ta đặt Cimourdain nằm trên một chiếc giường trong một căn phòng nhỏ thông sang gian phòng lớn của thương binh. Y sĩ phẫu thuật đã khâu xong vết thương, buộc hai người chấm dứt việc thổ lộ tâm tình và khuyên nên để Cimourdain ngủ. Vả lại, Gauvain còn bận trăm công nghìn việc, mà đều là những nhiệm vụ, những vấn đề do cuộc chiến thắng nảy ra. Còn Cimourdain nằm lại một mình; nhưng ông ta không ngủ; ông ta đang trong hai cơn sốt, một cơn sốt vì vết thương, một cơn sốt vì sung sướng.

Ông ta không ngủ nhưng cũng không phải là tỉnh. Có thể như thế được không? Giấc mộng của ông ta đã thành sự thực. Cimourdain thuộc hạng người không tin ở sự may mắn, tình cờ, thế mà nay ông lại gặp may. Ông đã tìm thấy Gauvain. Xa nhau khi anh ta còn nhỏ, gặp nhau thấy anh ta đã thành người; ông ta thấy Gauvain ngày nay đã lớn lên, đáng sợ, dũng cảm. Ông ta gặp lại Gauvain kẻ chiến thắng và chiến thắng vì nhân dân. Tại vùng Vendée này, Gauvain là điểm tựa của cách mạng, và chính ông, Cimourdain đã tạo nên cái trụ cột ấy cho nền cộng hòa. Kẻ thắng trận ấy là học trò của ông. Cái mà Cimourdain thấy rạng rỡ trên gương mặt trẻ trung kia, rồi đây có thể được đưa vào điện Panthéon của nước cộng hòa, đó là tư tưởng của mình, của chính bản thân ông; người học trò của ông, con đẻ trí tuệ của ông, giờ đây đã thành một vị anh hùng và ít lâu sẽ đạt tới đỉnh vinh quang. Cimourdain tưởng như chính tâm hồn mình đã hóa thành siêu phàm. Ông ta đã trông thấy tận mắt Gauvain chỉ huy chiến đấu như thế nào, ông ta cũng giống như Chiron [158] được tận mắt nhìn thấy Achille trong chiến đấu. Đây là mối quan hệ bí ẩn giữa ông thầy tu và con xăng-tô, bởi vì thầy tu chỉ có

nửa phần xác là người thôi.

Những chuyện bất ngờ vừa qua, lại thêm bị mất ngủ vì vết thương, làm cho Cimourdain như trào lên một niềm say sưa bí ẩn. Một vận mệnh trẻ trung đang vươn lên, lộng lẫy, và điều làm Cimourdain vui thêm là ông ta có toàn quyền đối với vận mệnh ấy. Chỉ cần thêm một chiến thắng như chiến thắng vừa qua là Cimourdain sẽ chỉ nói một tiếng là chính phủ cộng hòa trao ngay cho Gauvain một quân đoàn. Không có gì choáng váng bằng sự ngạc nhiên thấy tất cả đều thành công. Đó là thời mà mỗi con người đều nuôi một giấc mộng về quân sự. Ai cũng muốn gây dựng nên một đại tướng. Danton thì muốn gây dựng cho Westermann, Marat thì muốn gây dựng cho Rossignol, Hébert thì muốn gây dựng cho Ronsin, còn Robespierre thì lại muốn dìm tất cả những người ấy. Tại sao lại không thể là Gauvain? Cimourdain tự hỏi như vậy. Và ông ta nghĩ ngợi. Một tiền đồ không giới hạn đang mở ra trước mắt ông. Ông ta đi từ giả thiết này đến giả thiết khác. Bao nhiêu những chướng ngại đều biến cả, một khi người ta đã đặt chân lên cái thang danh vọng ấy thì không khi nào dừng lại, người ta sẽ tiến lên, không ngừng, đi từ con người bình thường để tới vì sao sáng lạn. Một đại tướng chỉ là người chỉ huy các quân đoàn; một thủ lĩnh quân sự vĩ đại phải đồng thời là một nhà lãnh đạo tư tưởng. Cimourdain mơ ước Gauvain sẽ trở thành một thủ lĩnh vĩ đại. Giấc mơ thoáng qua nhanh, Cimourdain tưởng như trông thấy Gauvain đang đánh đuổi quân Anh trên biển cả; đang trừng phạt các vua phương bắc trên sông Rhin; đang đẩy lùi Tây Ban Nha ở vùng núi Pyrénées; đang đứng trên đỉnh Alpes ra hiệu cho dân thành La Mã nổi dậy, trong Cimourdain có hai con người, một con người có tình và một con người u uất; cả hai đều thỏa mãn. Vì cứng rắn là lý tưởng của ông, nên đối với ông, Gauvain vừa oai hùng vừa đáng sợ. Cimourdain đang nghĩ đến những cái cần phải hủy diệt đi trước khi xây dựng, và ông nghĩ rằng, lúc này không phải lúc biểu lộ tình cảm, Gauvain người có "tầm vóc thời đại", như bấy giờ người ta thường nói. Cimourdain hình dung Gauvain nghiền nát dưới chân mình những bóng tối của thời đại, bao bọc trong ánh hào quang, trên đầu rực rỡ sao băng, dang rộng đôi cánh lý tưởng của công lý, của lẽ phải, của tiến bộ, với một thanh kiếm trong tay, thiên thần nhưng sứ mệnh là hủy diệt.

Trong lúc đang ngây ngất trong giấc mơ qua cánh cửa hé mở, ông thoáng

nghe người ta đang nói chuyện ở phòng quân y bên cạnh, ông nhận ra tiếng của Gauvain. Cimourdain lắng nghe. Có tiếng chân bước. Tiếng một vài người lính hỏi:

— Thưa chỉ huy, chính tên này đã bắn vào ngài. Trong khi không ai trông thấy, hắn đã lê vào một cái hầm rượu. Chúng tôi đã tìm được hắn. Chính hắn đấy.

Rồi Cimourdain nghe được mẩu chuyện giữa Gauvain và người kia.

— Anh bị thương à?

— Tôi bị thương nhưng còn đủ sức khỏe để cho các ông đem bắn.

— Đặt người này nằm vào giường. Hãy băng bó cho anh ta, săn sóc anh ta, chữa cho anh ta.

— Tôi muốn chết.

— Anh sẽ sống. Nhân danh vua, anh đã muốn giết ta; nhân danh thể chế cộng hòa, ta tha cho anh.

Một nét buồn thoáng qua trên vầng trán Cimourdain. Ông ta như giật mình tỉnh giấc và lẩm bẩm một cách não nùng bi đát:

— Quả là một người khoan hồng.

VI

VẾT THƯƠNG KHỎI, NHƯNG TIM VẪN RỚM MÁU

◀○▶

Một vết rạch ở mặt cũng chóng khỏi; nhưng ở nơi khác còn có một người bị thương nặng hơn Cimourdain nữa. Đó là người đàn bà bị bắn đã được lão ăn mày Tellmarch nhặt được trong cái ao ở trại Herbe-en-Pail.

Vết thương của chị Michelle Fléchard nguy hiểm hơn Tellmarch tưởng, cùng với lỗ thủng phía trên vú còn có lỗ thủng xương bả vai. Cùng một lúc với viên đạn làm gãy xương quai xanh, một viên đạn khác xuyên qua vai. Tuy nhiên, nhờ phổi không hề gì nên chị ta có thể khỏi được.

Tellmarch là một "ông thầy", dân quê gọi thế, có nghĩa là lão biết một ít về thuốc, một ít về mổ xẻ, và một ít về tà thuật. Lão săn sóc người đàn bà bị thương trong cái hang thú của lão, trên cái ổ bằng rong biển với các thứ bí mật mà người ta gọi là thuốc vặt, và nhờ lão mà chị Fléchard đã sống.

Xương quai xanh nối liền lại được, vết thương ở ngực và vai đã kín lại. Sau một tuần, người đàn bà đã bình phục.

Một buổi sáng, chị ta tựa vào lão Tellmarch bước được ra khỏi hang thú. Chị ta đến ngồi sưởi nắng dưới gốc cây. Tellmarch biết về chị ta rất ít, vết thương trên ngực chị đòi hỏi phải im lặng, và từ lúc gần như hấp hối cho tới khi khỏi bệnh, chị ta mới chỉ nói được đôi ba tiếng. Khi chị ta muốn nói thì Tellmarch lại bắt chị ta phải im; những lúc ấy, chị ta mơ màng có vẻ bướng bỉnh, và Tellmarch nhận thấy trong con mắt chị ta nhiều ý nghĩa xót xa đang day dứt. Buổi sáng hôm đó, chị ta đã khỏi gần như có thể bước đi được một mình. Lão Tellmarch chất phác đã chạy chữa cho chị ta như tình cha con lúc này sung sướng nhìn chị mỉm cười, nói:

— Người ta đứng được rồi. Người ta chẳng còn thương tích nữa.

— Còn ở trong lòng - Chị ta bảo.

Rồi chị ta nói tiếp:

— Thế là cụ không biết chúng nó ở đâu ư?

— Ai kia? - Tellmarch hỏi.

— Các con tôi.

Tiếng “thế là” ấy nói lên biết bao nhiêu ý nghĩa, điều đó có nghĩa là “cụ chẳng nói gì về các con tôi, bao nhiêu ngày cụ ở bên cạnh tôi mà không cho tôi mở miệng nhắc đến chúng nó, cụ không cho tôi nói năng gì mỗi khi tôi muốn phá tan không khí im lặng, cụ có vẻ sợ tôi nhắc đến chúng nó, như thế nghĩa là cụ chẳng có điều gì để nói với tôi về chúng nó”. Nhiều lúc, trong cơn sốt, trong cơn mê sảng, chị ta đã gọi con và chị ta đã thấy rõ, vì trong cơn mê, người ta vẫn nhận xét, lão già không trả lời gì chị cả.

Vì quả thật, Tellmarch cũng chẳng biết nói gì với chị. Mà cũng chẳng dễ gì nói chuyện với một bà mẹ về những đứa con mất tích của người ta. Với lại, lão biết gì? Chẳng biết gì hết. Lão chỉ biết rằng một người mẹ đã bị bắn, người mẹ đó lão đã trông thấy nằm trên đất, khi lão đem về nhà thì gần như một cái xác không hồn, cái xác ấy có ba đứa con mà lão hầu tước De Lantenac, sau khi sai bắn người mẹ, đã bắt chúng đem đi. Tất cả tin tức lão nhặt được mới chỉ có thế. Những đứa trẻ ấy giờ ra sao? Có còn sống không? Hỏi han mãi, lão cũng chỉ biết rằng trong ba đứa trẻ, có hai đứa con trai và một đứa con gái vừa mới cai sữa. Chẳng còn biết gì hơn nữa. Lão đã tự đặt bao nhiêu câu hỏi về lũ trẻ không may ấy, nhưng lão không thể giải đáp được. Dân địa phương mà lão hỏi thăm cũng chỉ biết lắc đầu. Đức ông De Lantenac là một người mà người ta không thích nói động đến.

Người ta không thích nói đến Lantenac và người ta cũng không thích nói chuyện với Tellmarch. Dân quê thường có cái lối ngờ vực riêng của họ. Họ không thích Tellmarch. Lão ăn mày Tellmarch là một người đáng ngại. Có việc gì mà lão cứ luôn luôn nhìn lên trời? Và hàng giờ không nhúc nhích như vậy thì lão làm gì và lão suy nghĩ gì? Quả là kỳ dị. Trong cái xứ đang chiến tranh, đang xung đột, đang thiêu đốt, nơi mà tất cả mọi người chỉ có một chuyện là tàn phá, chỉ có một việc là chém giết, trong cái xứ mà người ta đua nhau đốt nhà, cắt cổ cả một gia đình, tàn sát cả một đồn lính, làm cỏ cả một thôn xóm, trong cái xứ mà người ta chỉ nghĩ chuyện phục kích, lừa nhau vào cạm bẫy và chém giết lẫn nhau, thì cái lão già cô độc ấy cứ mải mê với trời đất, chìm đắm trong cái yên tĩnh mênh mông của cảnh vật, đi hái các thứ cây

cỏ, chỉ bận bịu với hoa lá, chim chóc và trăng sao, cái lão ấy nhất định là kẻ nguy hiểm. Rõ ràng, lão ta không có lý trí; lão chẳng phục kích, cũng chẳng bắn vào ai. Do đó mà đối với lão người ta thấy sờ sợ.

— Lão ấy điên đấy - Những người qua đường thường bảo thế.

Vì vậy, Tellmarch không chỉ là con người cô độc mà là một con người bị xa lánh.

Không ai hỏi lão một lời, và người ta cũng ít khi trả lời lão. Vì vậy lão đã không hỏi han được tất cả những điều lão cần biết. Chiến tranh đã lan đi nơi khác, người ta đã đi đánh nhau ở nơi xa, lão hầu tước De Lantenac đã mất hút ở phương nào rồi và trong tâm trạng Tellmarch lúc đó muốn cho lão biết là có chiến tranh thì chiến tranh phải đặt chân lên người lão.

Sau tiếng "các con tôi", lão Tellmarch thôi không mỉm cười nữa và người mẹ kia lại nghĩ ngợi. Cái gì xảy ra trong tâm hồn người mẹ ấy? Chị ta như chìm dưới đáy vực thẳm. Đột nhiên, chị ta nhìn lão Tellmarch và lại thét lên, giọng nói gần như căm giận:

— Các con tôi!

Lão Tellmarch cúi đầu xuống như một kẻ phạm tội.

Lão đang nghĩ đến tên hầu tước De Lantenac, nhưng hắn thì chắc hẳn không tưởng gì đến lão và rất có thể, hắn cũng không biết là có lão nữa. Lão nhận ra điều đó và tự nhủ thầm: "Bọn lãnh chúa, khi nguy biến thì họ biết đến mình; thoát nạn rồi thì họ chẳng biết mình là ai."

Và lão lại tự hỏi: "Nhưng thế thì tại sao ta lại cứu cái tên lãnh chúa kia?"

Rồi lão lại tự trả lời: "Vì đó là một con người."

Tới đó, lão lại suy nghĩ thêm giây lát, rồi lại hỏi mình: "Có chắc thế không?"

Rồi lão lại tự nhắc lại câu nói chua chát:

— Nếu ta biết trước!

Tất cả câu chuyện này đè trĩu lên lão; vì cái điều lão đã làm, lão thấy như có một cái gì bí ẩn. Lão càng nghĩ càng thấy đau đớn. Vậy ra làm một điều thiện có khi lại hóa ra làm điều ác. Cứu con sói là giết con cừu. Chắp cánh cho con diều hâu thì phải chịu trách nhiệm về vuốt nhọn của nó.

Quả là lão cảm thấy mình có tội. Nỗi giận dữ vô tình của người mẹ ấy là đúng.

Tuy thế, việc cứu sống người đàn bà này cũng an ủi lão về việc đã cứu tên hầu tước.

Nhưng còn những đứa trẻ?

Người mẹ cũng đang nghĩ ngợi. Hai dòng tư tưởng ấy xuôi chảy bên cạnh nhau và, tuy không thổ lộ ra, nhưng hẳn đã gặp gỡ nhau trong cơn suy tưởng âm thầm.

Nhưng rồi người mẹ lại nhìn chăm chắm vào lão Tellmarch, cái nhìn thăm thẳm âm u.

— Có lẽ nào mà lại xảy ra cơ sự này - Chị ta nói.

— Suỵt! - Lão Tellmarch đặt một ngón tay lên miệng ra hiệu.

Chị ta vẫn nói:

— Cụ cứu tôi là sai rồi, tôi giận cụ lắm. Tôi muốn chết đi, vì chết thì chắc sẽ gặp chúng nó. Tôi sẽ biết chúng ở đâu. Chúng sẽ chẳng thấy tôi, nhưng tôi sẽ ở bên cạnh chúng nó. Chết đi thì còn có thể che chở cho chúng.

Lão cầm lấy tay chị ta và bắt mạch.

— Bình tĩnh lại đi, không khéo lại lên cơn sốt đấy.

Chị ta hỏi lão, giọng hơi xẵng:

— Bao giờ thì tôi có thể ra đi được?

— Chị ra đi à?

— Vâng. Đi.

— Nếu biết điều, thì mai đi được. Nếu không, thì chưa biết bao giờ.

— Biết điều nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là tin ở Chúa.

— Chúa! Chúa đã đem các con tôi đi đâu?

Rồi chị ta nhớn nhác. Giọng nói trở nên hết sức dịu dàng.

— Cụ hiểu cho - Chị ta nói - Tôi không thể cứ như thế này. Cụ không có con, nhưng tôi đã có chúng nó. Khác nhau lắm. Người ta không thể phán đoán về một việc khi người ta không biết nó là cái gì. Cụ không có con cái gì, phải không?

— Không - Lão Tellmarch trả lời.

— Còn tôi, tôi chỉ có các con tôi thôi. Không có chúng nó, tôi có còn là tôi nữa không? Tôi muốn người ta giải thích cho tôi biết tại sao bây giờ tôi lại không có các con của tôi. Tôi cảm thấy như có một việc gì đã xảy ra vì tôi

không hiểu được. Người ta giết chồng tôi, người ta bắn tôi, nhưng biết vậy thôi, tôi chẳng hiểu sao cả.

— Thôi - Lão Tellmarch bảo - Lại lên cơn sốt rồi. Đừng nói nữa.

Chị ta nhìn lão, rồi im lặng.

Từ hôm đó, chị ta không nói gì nữa.

Tellmarch được người ta nghe theo quá cả ý muốn của mình. Chị ta ngồi hàng giờ dưới chân tường xiêu vẹo vẻ mặt đờ đẫn, chị mơ màng và lặng thinh. Sự im lặng thường an ủi được những tâm hồn bình dị khi gặp cảnh vô cùng đau đớn, thâm trầm và bi thảm. Chị ta hình như không muốn hiểu biết gì nữa. Đến một độ nào đó, người thất vọng không hiểu nổi sự thất vọng của mình nữa.

Lão Tellmarch nhìn chị ta, cảm động. Trước cảnh đau thương ấy, con người già lão kia có những ý nghĩ như đàn bà. Phải rồi! Lão tự nhủ. Mồm chị ta không nói nhưng đôi mắt đã nói thay, ta biết chị ấy chỉ có một định kiến. Chị đã từng làm mẹ, đã từng nuôi con. Chị ta không thể cam chịu được. Chị ta nhớ cái con bé mà cách đây không bao lâu chị còn cho bú. Chị ta nhớ nó, nhớ nó, nhớ nó. Thực vậy, còn gì thú vị bằng khi một cái miệng con trẻ bé xíu đỏ hồng nó lôi kéo tâm hồn ta từ trong da thịt ta ra, và nó biến cái sống của ta thành cái sống của nó.

Về phần lão, Tellmarch cũng lặng thinh và hiểu rằng trước một nỗi tuyệt vọng như thế, lời nói nào cũng bất lực. Khi người ta có một định kiến thì sự im lặng thật là đáng sợ. Và khi một người mẹ đã có một định kiến thì làm thế nào cho họ nghe theo lẽ phải được? Tình mẫu tử là khăng khăng một mực: không thể bàn cãi gì nữa. Cái gì làm cho một người mẹ được cao siêu, chính là vì người mẹ là một người có thú tính, có thú tính một cách kỳ diệu.

Người mẹ không còn là người đàn bà nữa, họ là giống cái.

Những đứa con cũng là những con vật nhỏ.

Do đó, trong người mẹ có một cái gì vừa thấp lại vừa cao hơn lý trí. Người mẹ có một cái khiếu đánh hơi rất thính. Cái ý chí bao la, mù mịt của tạo hóa nằm trong người mẹ và điều khiển họ. Mù quáng nhưng rất minh mẫn.

Lúc này, lão Tellmarch muốn làm sao cho người đàn bà khốn khổ kia nói lên; nhưng không làm thế nào được.

Một lần, lão nói với chị ta:

— Khốn khổ, lão già rồi, lão không bước nổi nữa. Đi chưa cùng đường thì lực đã tận. Chỉ đi một khắc là chân đã chùn lại, thế là lão phải nghỉ; nếu không, lão có thể sẽ cùng đi với chị. Kể ra thì lão không đi được lại là cái hay. Đi với chị, có lẽ lão giúp chị thì ít mà gây nguy hiểm cho chị thì nhiều. Ở đây, người ta làm lơ cho lão; nhưng gặp bọn Xanh, chúng sẽ nghi lão là dân quê phiến loạn và gặp dân quê thì họ lại nghi lão là phù thủy.

Lão chờ đợi xem chị ta trả lời thế nào. Chị ta cũng chẳng buồn ngước mắt nhìn lên nữa.

Một định kiến thường dẫn đến sự điên rồ hoặc đến hành động anh hùng. Nhưng một người đàn bà quê mùa khốn khổ kia có thể có được hành động anh hùng gì? Chẳng có gì hết. Chị ta có thể làm mẹ, và thế thôi. Mỗi một ngày qua, chị ta lại chìm sâu hơn vào trong cơn mơ tưởng. Lão Tellmarch vẫn theo dõi chị ta.

Lão tìm cách làm cho chị ta có việc; lão đem cho chị ta kim chỉ, một cái khâu tay; kết quả là chị ta bắt đầu may vá, điều ấy làm cho lão vui lòng; chị ta vẫn nghĩ ngợi, nhưng chị ta làm việc, đó là dấu hiệu sức khỏe đã hồi phục; chị ta ngày càng khỏe lên; chị ta vá quần áo, vá ; nhưng mắt chị vẫn lờ đờ. Vừa may vá, chị ta vừa cất tiếng hát nho nhỏ, âm thầm. Chị ta lẩm bẩm những tên người, rất có thể là tên mấy đứa trẻ, nhưng tiếng không rõ lắm, lão Tellmarch không thể nghe được. Có lúc chị bỗng ngừng lại và lắng nghe tiếng chim kêu như là đàn chim sắp mách tin gì mới vậy. Chị ta theo dõi thời tiết. Đôi môi chị mấp máy. Chị ta nói lẩm bẩm một mình. Chị ta khâu một cái túi và chứa đầy hạt dẻ. Một buổi sáng, lão Tellmarch thấy chị ta ra đi, vơ vẩn nhìn đăm đăm vào những nơi sâu thẳm của núi rừng.

— Chị đi đâu? - Lão hỏi.

Chị ta trả lời:

— Tôi đi tìm chúng nó.

Lão cũng không tìm cách giữ chị ta lại nữa.

VII

HAI CỰC CỦA CHÂN LÝ

◀○▶

Sau một vài tuần lễ nhộn nhịp của cuộc nội chiến, trong vùng rừng Fougères chỉ còn nghe nói về chuyện hai người trái ngược nhau, nhưng lại cùng làm một nhiệm vụ, nghĩa là cùng đứng về phe cách mạng, chiến đấu bên nhau.

Cuộc đọ sức man rợ ở Vendée vẫn tiếp tục nhưng phái bảo hoàng đã thất bại. Riêng khu vực Ille-et-Vilaine, nhờ người chỉ huy trẻ tuổi trên mặt trận Dol đã đem cái gan dạ của nghìn rưỡi người chiến sĩ yêu nước chiến thắng cái gan dạ của sáu nghìn người bảo hoàng, cho nên cuộc nổi loạn, nếu không nói là tắt hẳn thì cũng đã hết sức giảm sút và hết sức bị giới hạn. Người chỉ huy trẻ tuổi ấy đã thu được nhiều thắng lợi kế tiếp theo đó và từ những thắng lợi liên tiếp nảy ra một tình huống mới.

Cục diện đã đổi thay, nhưng một sự rắc rối đặc biệt lại xảy ra.

Trong khắp vùng này của miền Vendée, nền cộng hòa đã thắng, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa; nhưng nền cộng hòa nào, cuộc chiến thắng vừa tạo nên đã xuất hiện hai hình thái cộng hòa, cộng hòa khủng bố và cộng hòa khoan hồng, một bên muốn chiến thắng bằng tàn khốc và một bên chủ trương chiến thắng bằng nhân từ. Bên nào hơn? Hai hình thái đó mà đại biểu là hai người, một người thì muốn giải quyết ôn hòa, một người thì không hề khoan nhượng, mỗi người đều có một phạm vi ảnh hưởng và quyền thế của mình, người này là chỉ huy quân sự, người kia đại diện chính phủ; trong hai người đó, ai là kẻ sẽ thắng? Trong hai người đó thì người đại diện chính phủ có những chỗ dựa rất lớn; ông ta đến công cán trong các tiểu đoàn của Santerre mang theo mệnh lệnh đáng sợ của Công xã Paris: "Không dung tha, không để sống sót". Để khuất phục tất cả dưới quyền lực của mình, ông ta lại có thêm sắc lệnh của Viện Quốc ước là "xử tử hình tất cả những ai tự ý tha hoặc để cho một tên cầm đầu bọn phiến loạn thoát ngục", được Ủy ban cứu

quốc giao cho toàn quyền hành động và một mệnh lệnh bắt mọi người phải tuân theo ông ta, mang chữ ký ROBESPIERRE, DANTON, MARAT. Người kia là quân nhân, chỉ có cái sức mạnh là lòng thương người.

Ông ta chỉ có hai cánh tay đập tan kẻ thù và một tấm lòng để tha thứ cho họ. Là kẻ chiến thắng, ông ta tưởng mình có đủ quyền tha cho kẻ chiến bại.

Do đó nảy ra một sự xung đột ngấm ngầm, nhưng sâu sắc giữa hai người. Hai người là hai đám mây khác nhau, cả hai đều chiến đấu chống bọn phiến loạn, nhưng mỗi bên mang theo một luồng sấm sét riêng, bên này là chiến thắng, bên kia là khủng bố.

Khắp miền Bocage người ta chỉ bàn tán đến họ và điều làm cho mọi người thêm lo âu là hai người đó tuy hết sức đối lập nhau nhưng đồng thời lại gắn bó với nhau rất chặt chẽ. Hai đối thủ đó lại là hai người bạn thân thiết. Không có thứ cảm tình cao thượng, sâu xa nào có thể làm cho hai trái tim gần gũi nhau hơn thế; con người dữ tợn đã cứu sống con người hiền lành, do đó ông ta mang một vết sẹo dài trên mặt. Hai người đó là hiện thân của cái chết và sự sống; một bên là nguyên tắc khủng khiếp bên kia là nguyên tắc ôn hòa và họ yêu thương nhau. Vấn đề thật lạ lùng. Ta hãy hình dung Oreste từ bi với Pylade hà khắc [159]. Đó cũng là ông Thiện anh em với ông Ác [160].

Cần nói thêm rằng một trong hai người ấy mà người ta gọi là ông "ác", lại huynh đệ bác ái hơn mọi người; ông ta băng bó cho những kẻ bị thương, săn sóc những người đau yếu, ngày đêm miệt mài trong những xe quân y và trong bệnh viện, xúc động khi thấy các em nhỏ chân không có, ông không giữ gì riêng cho mình, hiến tất cả cho những người nghèo khổ. Ông ta xông xáo vào nơi trận địa, đi hàng đầu đơn vị và giữa trận đánh ác liệt, người ông vũ trang đầy đủ giắt bên thắt lưng một thanh gươm và hai khẩu súng lục, mà như không vũ trang gì hết, vì không bao giờ người ta thấy ông rút kiếm hoặc đụng đến súng. Ông ta đương đầu với gươm đạn nhưng không đánh trả lại ai. Người ta đồn trước kia ông là thầy tu.

Hai người đó, một là Gauvain, một là Cimourdain.

Đó là tình thân ái giữa hai con người và sự thù địch giữa hai nguyên tắc; thật là một tâm hồn cắt làm đôi và chia xẻ. Gauvain đã tiếp thu một nửa tâm hồn của Cimourdain, nhưng đó là cái nửa hiền từ. Hình như Gauvain đã tiếp

nhận cái phần trắng, còn Cimourdain thì giữ lại cái phần đen cho mình. Do đó đã xảy ra sự bất hòa sâu kín. Cuộc xung đột âm thầm đó không thể không nổ ra. Một buổi sáng họ đã khai chiến.

Cimourdain nói với Gauvain:

— Hiện nay tình hình đến đâu rồi?

Gauvain trả lời:

— Thầy cũng biết rõ như tôi. Tôi đã đánh tan các bè lũ Lantenac. Hắn chỉ còn một nhúm người, hắn đã bị dồn vào khu rừng Fougères. Trong tám hôm nữa hắn sẽ bị vây chặt.

— Và mười lăm hôm nữa thì sao?

— Hắn sẽ bị bắt.

— Rồi sao nữa?

— Thầy đã thấy tờ tuyên cáo của tôi chưa?

— Rồi. Nhưng thế nào nữa?

— Hắn sẽ bị xử bắn.

— Vẫn còn khoan hồng, phải cho nó lên máy chém.

— Tôi thì, tôi xử tử theo cách nhà binh - Gauvain nói.

— Và ta, ta sẽ xử tử theo lối cách mạng - Cimourdain đáp lại. Rồi Cimourdain nhìn thẳng vào Gauvain và hỏi:

— Tại sao anh lại sai thả bọn cô mụ ở nhà tu kín SaintMarc-le-Blanc?

— Tôi không đánh nhau với đàn bà - Gauvain trả lời.

— Bọn đàn bà ấy thù địch với nhân dân. Và đã là kẻ thù thì một người đàn bà bằng mười người đàn ông. Tại sao anh lại không chịu đưa ra Tòa án cách mạng cái lũ thầy tu cuồng tín đã bị bắt ở Louvigné?

— Tôi không đánh nhau với những người già.

— Một tên thầy tu già tệ hơn một tên trẻ. Cuộc nổi loạn sẽ nguy hiểm hơn nếu do bọn đầu bạc ấy thuyết giáo. Người ta tin ở những nếp da nhăn nheo, Gauvain ạ, không nên có cái lối thương hại không phải cách. Những kẻ giết vua chính là những người giải phóng cho dân tộc. Phải theo dõi tháp Temple.

— Tháp Temple ư? Tôi sẽ giải thoát thái tử khỏi tháp ấy.

Tôi không đánh nhau với trẻ nhỏ.

Mắt Cimourdain trở nên nghiêm khắc.

— Gauvain, anh nên biết rằng cần đánh nhau với đàn bà khi người đàn bà

ấy tên là Marie - Antoinette [161], đánh nhau với người già khi hắn là giáo hoàng Pie VI [162], đánh nhau với đứa trẻ khi nó là Louis Capet.

— Thưa thầy, tôi không phải là nhà chính trị.

— Nhưng hãy cố gắng đừng trở thành một kẻ nguy hiểm. Tại sao khi tấn công đồn Cossé, lúc tên phản nghịch Jean Treton cùng đường mạt lộ, một mình cầm gươm đâm xổ ra chống với cả một đoàn quân, anh đã hô: Đội ngũ tản ra. Cho nó chạy?

— Bởi vì không ai lại dùng một nghìn rưỡi người để giết một người.

— Tại sao ở Astillé, khi thấy đồng đội sắp giết tên phiến loạn Joseph Bézier bị thương đương kéo lê dưới đất, anh lại hô: Tiến lên! Việc đó mặc ta! Và anh đã bắn một phát súng chỉ thiên?

— Vì không ai lại đi giết một người đã ngã xuống.

— Thế là anh đã sai lầm. Hiện nay cả hai tên ấy đang chỉ huy những toán quân phiến loạn; Joseph Bézier chính là tên Hai Râu và Jean Treton chính là tên Chân-Bạc. Cứu sống hai tên đó, anh đã tạo nên hai kẻ tử thù cho nền cộng hòa.

— Thật ra, tôi muốn tạo cho nền cộng hòa những người bạn chứ không phải là những kẻ thù.

— Tại sao, sau chiến thắng ở Landéan, anh lại không cho đem bắn ba trăm tên dân quê bị bắt làm tù binh?

— Bởi vì Bonchamp đã tha tù binh cộng hòa, tôi muốn người ta cũng nói được rằng bên cộng hòa cũng khoan hồng đối với tù binh bảo hoàng.

— Vậy thì, nếu anh bắt được Lantenac, anh sẽ thả nó chứ?

— Không.

— Tại sao? Anh đã thả ba trăm dân quê phiến loạn kia mà?

— Dân quê là những kẻ dốt nát; còn Lantenac thì biết rõ việc hắn làm.

— Nhưng Lantenac là thân thích của anh?

— Nước Pháp còn thân gấp bội.

— Lantenac là một người già.

— Lantenac là kẻ ngoại lai. Lantenac không có tuổi. Lantenac cầu viện quân Anh. Lantenac là kẻ ngoại xâm. Lantenac là kẻ thù của tổ quốc. Cuộc đọ gươm giữa hắn và tôi chỉ có thể kết thúc nếu hắn chết, hoặc tôi chết.

— Gauvain, anh hãy nhớ lấy lời đó.

— Tôi đã nói thế rồi.

Một lát im lặng, và cả hai đều nhìn nhau.

Rồi Gauvain lại tiếp:

— Cái năm 93 này sẽ là một năm được ghi lại bằng máu.

— Hãy cẩn thận! - Cimourdain kêu lên - Những nhiệm vụ khủng khiếp đang còn. Chớ nên kết tội cái gì không thể kết tội được. Đã bao giờ bệnh hoạn lại là lỗi của thầy thuốc? Phải, đặc điểm của cái năm vĩ đại này chính là ở chỗ không thương xót. Tại sao vậy? Vì đó là một năm của cao trào cách mạng. Cái năm chúng ta đang sống đây chính là hiện thân của cách mạng. Cách mạng có một kẻ thù là chế độ cũ, và cách mạng không thương hại cái chế độ ấy, cũng như nhà phẫu thuật có một kẻ thù là chứng hoại thư, và ông ta không thương hại nó. Cách mạng phải nhổ tận gốc cái chính thể quân chủ trong tên vua, cái lớp thượng lưu trong tên quý tộc, nạn chuyên chế trong bọn võ biền, nạn mê tín trong bọn thầy tu, sự tàn nhẫn trong quan tòa, nói tóm lại, là phải quét sạch cái tàn bạo trong tất cả các tên tàn bạo. Cuộc phẫu thuật thật kinh sợ, và cách mạng đã thực hiện rất vững tay. Làm việc đó phải hy sinh bao nhiêu da thịt lành mạnh hãy thử hỏi Boerhave [163] xem ông ta nghĩ sao. Cắt ung nhọt đi thì bao giờ lại chẳng mất một ít máu? Dập tắt một đám cháy nào đó, có bao giờ lại không phải hy sinh cho nó vài chỗ sát lửa đỏ. Những tất yếu kinh khủng đó là điều kiện của thắng lợi. Nhà phẫu thuật cũng giống như anh đồ tể; một người trị bệnh cũng có thể giống như một đao phủ. Cách mạng phải dốc lòng với sứ mệnh tất yếu của nó. Cách mạng có cắt xẻo đấy, nhưng lại cứu sống. Sao! Anh lại muốn xin cách mạng tha cho loại siêu vi trùng! Anh lại muốn cách mạng khoan dung cho loài nấm độc! Cách mạng không nghe đâu. Cách mạng đã nắm được quá khứ và sẽ kết liễu nó. Cách mạng rạch một vết sâu vào văn minh và từ đó loài người sẽ khỏe mạnh hơn. Anh đau khổ ư? Hẳn rồi. Trạng thái đó sẽ kéo dài bao lâu? Bằng thời gian tiến hành phẫu thuật. Sau đó anh sẽ sống. Cách mạng cắt cái thối nát cho loài người. Do đó, mới có cái năm 93 đẫm máu này.

— Nhà phẫu thuật thì bình tĩnh - Gauvain nói - Nhưng những con người mà tôi trông thấy thì lại hung hãn.

— Cách mạng - Cimourdain đáp lại - Cần những bàn tay táo bạo. Nó khước từ những kẻ run tay. Nó chỉ tín nhiệm ở những kẻ thật cứng rắn.

Danton là người đáng sợ. Robespierre là người không khuất phục. Saint-Just, con người sắt đá. Marat, không đội trời chung với kẻ thù. Gauvain, anh hãy thận trọng. Những người đó rất cần thiết. Họ có giá trị bằng những quân đoàn. Họ sẽ làm cho cả châu Âu khiếp sợ.

— Và có lẽ rồi cả tương lai cũng phải khiếp sợ họ - Gauvain đáp.

Ông ta ngừng lại, rồi thêm:

— Vả lại, thưa thầy, thầy đã lầm, tôi không buộc tội ai cả. Theo tôi, cái quan điểm cách mạng chính xác nhất là không ai có trách nhiệm cả. Chẳng có ai vô can mà cũng chẳng có ai là thủ phạm. Louis XVI chỉ là một con cừu bị ném ra giữa đám sư tử. Nó muốn chạy, nó muốn thoát, nó tìm cách tự vệ; nó cắn, nếu có thể. Nhưng không phải ai muốn làm sư tử cũng được. Sự chống chọi nhất thời của nó bị coi là tội ác. Con cừu tức giận nhe răng. Đàn sư tử kêu lên: đồ phản phúc! Và xé xác con cừu. Ăn xong, chúng tại đánh lẫn nhau.

— Con cừu là một con vật.

— Thế những con sư tử, thì là gì?

Câu chất vấn đó đã làm cho Cimourdain suy nghĩ. Ông ta ngửng đầu lên và trả lời:

— Những con sư tử đó là lương tri. Những con sư tử đó là tư tưởng. Những con sư tử đó là nguyên tắc.

— Chúng đã gây ra khủng bố.

— Một ngày kia, cách mạng sẽ thanh minh cho sự khủng bố này.

— Nên lo rằng sự khủng bố ấy lại bôi nhọ cách mạng.

Rồi Gauvain lại tiếp:

— Tự do. Bình đẳng. Bác ái. Là những giáo lý của hòa bình và hòa hợp. Tại sao lại khoác cho nó một bộ mặt đáng sợ? Chúng ta muốn gì? Thu phục các dân tộc vào một chế độ cộng hòa toàn thế giới. Thế thì không nên làm cho họ sợ. Cần gì phải nạt nộ? Các dân tộc cũng như giống chim, không đem con bù nhìn ra mà dứ được đâu. Không nên làm điều ác để làm điều thiện. Lật đổ ngai vàng không phải để giữ lại đoạn đầu đài. Các vua chúa phải chết để cho các dân tộc sống. Lật đổ ngai vàng nhưng phải tha cho mạng người. Cách mạng là sự đồng tâm nhất trí chứ đâu phải là sự khiếp sợ. Những con người thiếu độ lượng đã thực hiện sai những tư tưởng nhân ái. Hai tiếng *ân*

xá theo tôi là một từ đẹp nhất trong ngôn ngữ loài người. Tôi chỉ muốn đổ máu khi máu mình cũng phải đổ. Tóm lại tôi chỉ biết chiến đấu, và tôi chỉ là một quân nhân. Nhưng nếu người ta không thể tha thứ thì chẳng cần chiến thắng để làm gì. Ở mặt trận, chúng ta là kẻ thù của quân thù, nhưng sau khi chiến thắng thì ta và họ là anh em.

— Nên thận trọng! - Cimourdin nhắc lại lần thứ ba - Gauvain, tôi coi anh hơn con đẻ. Nên thận trọng!

Và ông ta nói thêm, dáng nghĩ ngợi:

— Trong thời đại như thời đại chúng ta, lòng thương có thể là một hình thức của phản bội.

Nghe hai người trò chuyện ta tưởng như đây là cuộc đối thoại giữa thanh kiếm và lưỡi rìu.

VIII

NGƯỜI MẸ ĐAU THƯƠNG

◀○▶

Trong lúc đó, người mẹ đi tìm con.

Chị ta cứ thẳng trước mặt mà đi. Chị ta sống bằng cách nào? Không thể nói được. Tự chị ta cũng không biết nữa. Chị ta cứ đi ngày này qua đêm khác; chị xin ăn, chị ăn cỏ, nằm đất, ngủ giữa trời, trong bụi cây, dưới đêm sao, một đôi khi dưới mưa và gió rét.

Chị ta lảng vảng làng này qua làng khác, ấp nọ đến ấp kia để dò tin tức. Chị ta dừng lại trước mọi nhà. Chiếc áo ngoài đã rách mướp. Có lúc được người ta tiếp, có khi bị người ta đuổi. Không vào được các nhà thì chị ta lại ra rừng.

Chị ta chẳng hiểu thung thể, mù tịt tất cả, trừ thôn Siscoignard và giáo khu Azé, đi chẳng đúng đường có khi quay lại lối cũ, bắt đầu đi lại quãng đường đã đi qua, đi nhiều quãng đường vô ích. Khi thì lần theo hè phố, có khi theo vết xe bò, có khi theo những con đường mòn trong rừng. Giữa cuộc sống lang thang vô định, chiếc áo tồi tàn của chị ngày càng rách nát. Lúc đầu, chân còn có, dần dần phải đi chân không, rồi đến lúc đôi chân rớm máu.

Chị ta đi qua vùng chiến tranh, qua tên đạn mà không nghe thấy gì, không trông thấy gì, không tìm cách tránh, chỉ tìm con. Khắp nơi loạn lạc chẳng còn đâu có cảnh sát, xã trưởng, chính quyền. Chị ta chỉ biết hỏi thăm người qua lại.

Chị ta hỏi:

— Ông bà có thấy ở đâu đây có ba đứa trẻ không?

Những người qua lại ngửng đầu nhìn chị. Chị ta nói:

— Hai cháu trai, một cháu gái.

Rồi chị ta lại tiếp:

— René-Jean, Gros-Alain, Georgette ấy mà? Ông bà không thấy chúng nó ư?

Chị ta lại thêm:

— Thằng anh lên bốn tuổi rưỡi, còn bé út mới hai mươi tháng.

Chị ta hỏi lại:

— Ông bà có biết chúng nó đâu không? Người ta bắt mất con tôi mà.

Mọi người chỉ biết nhìn chị ta thôi.

Biết không ai hiểu mình, chị ta lại phân trần:

— Chúng nó là con đẻ của tôi mà. Vì thế tôi mới hỏi thăm.

Người ta lại ai đi đường nấy. Chị ta bèn dừng lại, không hỏi han gì nữa và mười ngón tay cứ cào cấu vào ngực.

Tuy nhiên, một hôm một người dân quê dừng lại nghe.

Con người tốt bụng ấy suy nghĩ một lúc, rồi nói:

— Xem nào? Ba đứa trẻ à?

— Vâng.

— Hai đứa con trai?

— Và một cháu gái.

— Chị tìm chúng à?

— Vâng.

— Tôi nghe nói có một ông lớn đã bắt ba đứa trẻ đi theo ông ta.

— Người đó ở đâu? - Chị ta kêu lên - Con tôi ở đâu?

Người dân quê trả lời:

— Chị cứ đi đến La Tourgue.

— Có đúng là ở đấy tôi sẽ tìm thấy con tôi không?

— Có thể.

— Ông bảo…?

— La Tourgue.

— La Tourgue là cái gì?

— Là…

— Xóm làng? Lâu đài? Hay là ấp trại?

— Tôi chưa đến đấy bao giờ.

— Có xa không?

— Không gần đâu.

— Ở phía nào?

— Về phía Fougères.

— Đến đấy thì phải qua lối nào?

— Đây là Ventortes - Người dân nói - Chị sẽ bỏ Ernée ở bên trái và Coxelles ở bên phải rồi đi qua Lorchamps và Leroux.

Rồi người dân quê chỉ tay về phía tây.

— Cứ thẳng trước mặt mà đi mãi về phía mặt trời lặn.

Người kia chưa kịp buông tay xuống, chị ta đã vội bước đi.

Người dân quê nói theo chị ta:

— Cẩn thận đấy. Ở đấy họ đang đánh nhau.

Chị ta không quay lại để đáp lời và cứ lủi thủi đi về phía trước.

IX

NHÀ NGỤC Ở TỈNH NHỎ

◀○▶

1

La Tourgue

Bốn mươi năm trước đây, ai qua khu rừng Fougères, vào theo lối Laignelet và ra lối Parigné, khi tới ven khu rừng sâu thẳm này sẽ gặp một cảnh tượng thật ảm đạm. Ra khỏi khu rừng rậm thì La Tourgue hiện lên đột ngột trước mặt họ.

Không phải là La Tourgue lúc còn phồn thịnh mà là La Tourgue đã điêu tàn. La Tourgue đã nứt nẻ, thủng dột, sứt mẻ, đổ nát. Một dinh cơ điêu tàn. Không còn quang cảnh nào thê lương hơn thế nữa. Chỉ còn lại một cái tháp tròn cao đứng lẻ loi ở một góc rừng như một tên gian phi. Cái tháp nát dựng trên một khối đá tảng dốc đứng, gần như xây theo kiểu kiến trúc La Mã, trông cũng có vẻ chững chạc và vững chắc; cái khối lực lưỡng ấy là hình ảnh của một cái gì hùng mạnh lẫn với cái điêu tàn. Trông nó gần giống với kiểu kiến trúc La Mã, bởi vì nó thuộc kiểu Roman, khởi công từ thế kỷ thứ chín, và hoàn thành vào thế kỷ thứ mười hai, sau cuộc viễn chinh thập tự thứ ba. Cứ nhìn những cửa tò vò xây bằng đá cũng biết cái tháp ấy dựng vào thời đại nào. Tới gần tháp, leo lên dốc, người ta sẽ nhìn thấy một lỗ tường thủng, chui vào trong thì thấy rỗng không. Nó tựa như một chiếc kèn trận bằng đá đặt đứng trên mặt đất. Trong lòng tòa lâu đài, từ trên xuống dưới nom thông thống, không có mái, không có trần, không có sàn chỉ có những mảnh vòm cuốn và ống khói lò sưởi cùng những khung cửa tạc hình chim ưng; nhìn lên cao, thấy còn sót lại những đàn quạ khắc trong đá hoa cương và mấy cây đà để lại dấu vết những tầng lầu cũ; trên những cây đà ấy đầy cứt chim đêm; tường đồ sộ, dưới chân dầy tới năm mét và trên nóc dầy bốn mét; đây đó,

dấu vết những khung cửa cũ còn để lại những lỗ thủng, qua đó có thể nhìn thấy những bậc cầu thang mờ mờ ở mé trong bức tường tối om. Đi vào đây lúc chiều hôm thì người ta nghe tiếng cú mèo, chim huýt gió, sếu và dơi, dưới chân thì toàn gai góc, đá, rắn rết; trên đầu, qua cái vành tròn tối đen của đỉnh tháp giống như một cái miệng giếng lớn, thì thấy trời cao.

Theo truyền thuyết địa phương, trên tầng thượng của tháp có những cửa bí mật bằng một tảng đá lớn như các cửa mộ vua chúa xứ Juda, tảng đá quay xung quanh một cái trục, mở ra rồi khép lại, và lẩn kín vào trong tường; lối kiến trúc này được nhập cảng qua các cuộc viễn chinh thập tự cùng với kiểu kiến trúc hình cung nhọn. Khi các cửa ấy đã đóng thì không tài nào tìm ra được vì nó lẫn với đá xây tường. Ngày nay, người ta còn thấy các cửa ấy trong các đô thị bí ẩn vùng núi Anti-Liban, những đô thị thoát khỏi nạn động đất ở mười hai tỉnh thành dưới thời Tibère.

2

Lỗ tường thủng

Lỗ tường thủng, có thể chui qua để vào di tích hoang tàn này vốn là một lỗ mìn. Với một người nào hiểu cách đánh mìn như các ông Errard, Sardi và Pagan, thì cái lỗ mìn ấy phá rất khéo. Hốc đặt thuốc nổ, hình mũ giáo sĩ, có sức công phá tương đương với sức chịu đựng của tòa tháp mà người ta định phá. Hốc ấy đựng được đến gần hai tạ thuốc nổ. Người ta đi vào bằng một con đường hẻm ngoằn ngoèo tốt hơn đường thẳng; mìn nổ phá khối đá làm lộ ống dẫn mồi lửa, đường kính cỡ quả trứng gà. Sức nổ đã phá bức tường tạo thành một lỗ sâu, đủ cho quân bao vây có thể vào lọt. Qua nhiều thời đại, tháp canh này đã chịu đựng nhiều cuộc bao vây đúng quy cách và mang trên mình nhiều vết thương; các vết đạn ấy không cùng một thời gian; mỗi kiểu đạn in dấu riêng lên mặt thành, từ đạn bằng đá ở thế kỷ mười bốn đến đạn bằng sắt của thế kỷ mười tám - tất cả đã khắc sâu vào tháp canh. Lỗ tường thủng mở đường vào nơi trước đây là tầng cuối cùng của tòa tháp. Đối diện với lỗ tường thủng, mặt tường bên kia lộ ra một cái cửa huyệt, cái huyệt ấy đục trong đá và ẩn sâu dưới chân móng tháp tận phía dưới tầng cuối cùng.

Cái huyệt đó bị lấp đến ba phần tư, năm 1855 nhờ công lao của ông Auguste Le Prévost, nhà nghiên cứu đồ cổ ở Bernay, mới được bới ra.

3

Ngục tối

Huyệt này là một ngục tối. Lâu đài nào cũng có ngục tối. Cũng giống kiểu các hầm hành hình khác xây cùng thời. Huyệt này có hai tầng; tầng trên, qua cửa huyệt vào là một gian phòng xây cuốn khá rộng, ngang tầm với tầng dưới của lâu đài. Trong phòng tường bị cày lên hai đường song song với nhau từ bên này sang bên kia qua cả vòm trần, vết hằn rất rõ khiến ta liên tưởng đến hai vết bánh xe. Quả thật, chính là hai vết bánh xe. Chính là hai bánh xe đã đào thành hai cái rãnh đó. Xưa kia, dưới thời phong kiến, chính phòng này là nơi hành hình xé xác bằng một phương pháp ít huyên náo hơn lối ngựa xé. Ở đây có hai bánh xe vừa khỏe vừa lớn đến nỗi chạm sát tường và vòm trần; người ta buộc vào mỗi bánh xe một chân và một tay kẻ bị hành hình, rồi người ta quay hai bánh xe ngược chiều nhau, xé xác người ấy ra. Phải quay thật mạnh để bánh xe chạm vào đá ở chỗ nào thì đào thành rãnh ở chỗ đó. Ngày nay, ở lâu đài Vianden vẫn còn một cái phòng như thế.

Bên dưới căn phòng này có một căn phòng khác nữa. Phòng ấy mới thật là ngục tối. Vào đó không phải qua cửa mà qua một lỗ hổng; nạn nhân, trần truồng, bị buộc dây vào hai nách và dòng dưới qua một lỗ thông khoét trên nền đá với căn phòng bên trên. Nếu như kẻ kia còn sống thì người ta ném thức ăn xuống cái lỗ thông ấy. Ngày nay ở lâu đài Bouillon vẫn còn một lỗ thông như thế.

Gió lùa vào từ lỗ thông đó. Phòng bên dưới đào dưới tầng cuối của tòa lâu đài giống một cái giếng hơn là một căn phòng, ăn ra chỗ mạch nước, do đó gian phòng tràn ngập gió lạnh buốt. Ngọn gió ấy giết chết người tù bên dưới và nuôi dưỡng người tù bên trên. Nó khiến cho nhà ngục dễ thở. Người tù bên trên, mò mẫm dưới vòm mái chỉ được hưởng không khí từ lỗ thông ấy mà thôi. Vả lại, kẻ nào vào đó hoặc rơi xuống đó thì không bao giờ ra nữa. Ở đó người ta mặc cho người tù liệu mà tránh cái lỗ đó. Bước chân hụt một cái,

thì người tù ở tầng trên trở thành người tù ở tầng dưới. Điều đó là tùy mình. Với kẻ nào ham sống thì cái lỗ thông kia là tai họa; kẻ nào buồn nản thì cái lỗ thông ấy lại là phương tiện giải thoát. Tầng trên là nhà ngục, tầng dưới là nhà mồ. Hình thái chồng chéo giống hệt cái xã hội thời đó.

Ông cha chúng ta gọi cái đó là "cái chôn hố". Ngày nay, cái đó đã mất đi, cái tên ấy đối với chúng ta chẳng có ý nghĩa gì nữa. Nhờ Cách mạng, chúng ta nghe mấy tiếng đó với vẻ thản nhiên.

Bên ngoài tháp, trên lỗ tường thủng, bốn mươi năm trước đây là lối ra vào duy nhất, ta nhìn thấy một khuôn cửa to hơn các cửa châu mai xung quanh, ở đó còn treo một tấm rèm sắt đã bị bật tung ra và sụt xuống.

4

Ngôi nhà trên cầu

Đối diện với lỗ tường thủng, một cái cầu đá ba nhịp không hư hỏng lắm nối với tháp. Trên cầu có một ngôi nhà giờ đây chỉ còn sót lại ít di tích. Ngôi nhà ấy mang dấu vết của một đám cháy nay chỉ còn lại khung nhà đen xịt, ánh sáng lọt qua và ngôi nhà bên cạnh tháp ấy giống như một bộ xương đứng ngay cạnh một con ma.

Ngày nay, cái dinh cơ hoang tàn bị tàn phá hết, chẳng còn lại dấu vết gì nữa. Cái mà bao thế kỷ, bao vua chúa đã dựng nên, chỉ cần một người dân quê phá trong một ngày.

La Tourgue, dân quê gọi tắt như thế có nghĩa là ThápGauvain, cũng như người ta gọi La Jupelle thay cho La Jupellière và tên một tướng cướp lưng gù Pinson-le-Tort là Pinson-le-Tortu.

La Tourgue, bốn mươi năm trước đây là một dinh cơ hoang tàn, nay chỉ còn là một cái bóng ma nhưng năm 1793 lại là một pháo đài. Đó là cái pháo đài cũ kỹ của dòng họ Gauvain, nó chắn ở phía tây con đường vào khu rừng Fougères; khu rừng ấy ngày nay không còn rậm rạp như xưa.

Người ta đã xây dựng thành trì ấy trên một khối diệp thạch, loại đá tảng này có rất nhiều giữa Mayenne và Dinan, nằm rải rác ở khắp các cánh rừng y như thể là có những thần khổng lồ xưa kia đã quăng đá vào đầu nhau.

Tháp là pháo đài; dưới chân tháp là một khối đá tảng, dưới chân khối đá là một dòng nước, cứ tháng một thì biến thành thác và đến tháng sáu thì cạn khô.

Xây dựng giản đơn như thế, pháo đài ấy, thời trung cổ, gần như không thể nào hạ nổi. Cái cầu đã làm cho thành trì yếu thế đi. Trước kia, dòng họ Gauvain không xây cầu. Từ bên ngoài vào người ta đi qua một tấm ván rệu rã, khi cần chỉ một nhát rìu là sập. Lúc dòng họ Gauvain mới chỉ là tử tước thì họ cho thế là được; nhưng khi họ được phong tước hầu, và khi họ rời bỏ cái hang hốc này để vào triều thì họ xây ba nhịp cầu trên dòng thác, như vậy thì từ phía cánh đồng đi vào dễ dàng, đồng thời từ đó đi lại với vua chúa cũng dễ dàng. Các ông hầu tước hồi thế kỷ mười bảy và các bà hầu tước hồi thế kỷ mười tám không muốn là con người bất khả xâm phạm nữa. Họ không muốn tiếp tục truyền thống của cha ông nữa; họ rập theo Versailles [164].

Trước mặt tháp, về phía tây, có một cao nguyên nối với cánh đồng; cao nguyên này nằm gần tháp, chỉ còn cách có một cái hào rất sâu có dòng nước chảy, một nhánh của sông Couesnon. Cái đầu nối pháo đài với cao nguyên, xây trên những cột trụ rất cao. Trên những cột trụ ấy, người ta xây một tòa nhà theo kiểu kiến trúc Mansard như ở Chenonceaux ở thoải mái hơn bên tháp. Nhưng tập quán thời đó hết sức gò bó; các ông lớn vẫn giữ tục lệ ở trong những phòng trên vọng lầu giống như những căn ngục tối. Ngôi nhà trên cầu cũng là thứ lâu đài nhỏ, ở lối vào có một hành lang dài gọi là phòng canh, trên phòng canh là thư viện và trên thư viện là vựa rơm rạ. Nhiều cửa sổ dài kính nhơ bằng thủy tinh Bohême, giữa các cửa sổ có một hàng cột, trên tường chạm trổ hình huy chương; có ba tầng: tầng dưới cùng chứa súng và giáo mác; tầng giữa chứa sách, tầng trên cùng chứa những bao lúa mạch và rơm rạ; cách sắp đặt ấy hơi man rợ và cũng rất quý phái.

Cạnh đó, tòa tháp trông dữ tợn.

Nó cao đến dễ sợ át hẳn ngôi nhà diêm dúa kia. Từ trên sân thượng, có thể xả súng xuống cầu.

Hai công trình ấy, cái thì thô lỗ, cái thì xinh xắn, mâu thuẫn với nhau hơn là đi đôi với nhau. Hai kiểu kiến trúc không ăn nhịp với nhau; hai vòng bán nguyệt tưởng là phải giống nhau, nhưng còn gì khác nhau hơn là kiểu vòm

rômăng với kiểu vòm cổ điển. Ngôi tháp ấy xứng với núi rừng lại thật xa lạ với cái cầu kề bên chỉ xứng với cung đình. Khác nào một tướng lục lâm khoác tay hoàng đế. Nhìn toàn cụm thật ghê rợn. Từ hai dáng nghi vệ hòa vào nhau ấy toát ra một cái gì thật hung bạo.

Về mặt quân sự, cái cầu khiến cho tòa tháp dễ thất thủ, tô điểm thêm nhưng lại làm mất khả năng tự vệ; được phần trang trí thì mất sức mạnh. Cái cầu khiến cho tòa tháp ngang tầm với cao nguyên. Từ phía khu rừng đánh vào thì tòa tháp ấy vẫn rất kiên cố, nhưng từ phía cánh đồng đánh vào thì tháp rất dễ bị hạ. Xưa kia chưa có cái cầu thì tòa tháp chi phối qua cao nguyên nhưng nay thì, ngược lại, tòa tháp bị cao nguyên chi phối; kẻ địch chiếm được cao nguyên thì chẳng mấy chốc làm chủ cái cầu. Thư viện và vựa rơm rạ lợi cho địch và bất lợi cho pháo đài. Thư viện và vựa rơm rạ giống nhau ở chỗ là sách và rơm đều dễ bốc cháy. Đối với kẻ bao vây định dùng chiến thuật hỏa công thì đốt Homère hoặc đốt một bó rơm cũng vậy thôi, miễn cháy là được. Khi người Pháp đốt cháy thư viện Heidelberg, họ đã chứng minh cho người Đức chân lý ấy, và người Đức khi đốt cháy thư viện Strasbourg cũng chứng minh cho người Pháp chân lý ấy. Tháp Tourgue có thêm cái cầu ấy về mặt binh pháp thật là một sai lầm; nhưng thế kỷ thứ mười bảy, dưới thời Colbert và Louvois [165], các vị hoàng thân Gauvain ấy cũng như các hoàng thân De Rohan hoặc De La Trémoille cho rằng họ không bao giờ bị vây nữa. Tuy thế, những người xây dựng cầu cũng đã dự phòng ít nhiều. Trước hết, họ đã dự kiến hỏa hoạn; ở bên dưới ba cửa sổ ngảnh về mé hạ lưu con sông, họ đã treo nằm ngang một chiếc thang cấp cứu lớn vào những móc sắt mà cách đây nửa thế kỷ vẫn còn thấy, chiếc thang ấy dài bằng chiều cao của hai tầng nhà mé cầu và vượt quá ba tầng nhà bình thường; sau nữa, họ cũng dự kiến bị đột kích nên họ đã ngăn cầu và lâu dài bằng một cửa sắt nặng và thấp. Cửa sắt ấy nằm lọt trong khung vòm cửa tò vò và khóa bằng một chiếc chìa khóa rất lớn cất kín một chỗ, chỉ có chủ nhân biết mà thôi. Và một khi cửa đã đóng, thì nó có thể bất chấp đòn húc và gần như coi thường cả đạn đại bác.

Phải qua cái cầu mới tới cửa sắt ấy, và qua cửa sắt ấy mới vào bên trong tháp được, không có lối nào khác.

5

Cái cửa sắt

Tầng thứ hai của lâu đài nhỏ xây trên cầu nhờ có những trụ đá nên cao ngang tầm với tầng thứ hai của tháp.

Chính ở tầm cao ấy mà cái cửa sắt đã được đặt cho thêm chắc chắn.

Về phía cầu, cửa sắt mở lối vào thư viện, và về phía tháp, thì mở lối vào một gian phòng lớn, trần xây cuốn, có cột trụ ở giữa. Gian phòng này, như đã nói, là tầng thứ nhì của vọng lầu. Nó cũng tròn như hình tháp. Ánh sáng bên ngoài chỉ lọt qua những lỗ châu mai dài nhìn ra cánh đồng. Tường trông rất thô lậu, không trát, để lộ các lớp đá xếp rất cân đối. Từ tầng dưới người ta leo lên bằng một cầu thang xoáy trôn ốc xây trong tường, cách bố trí này rất đơn giản, vì bức tường dầy tới năm mét. Vào thời trung cổ, người ta đánh chiếm từng phố một để chiếm cả thành phố, đánh chiếm từng ngôi nhà một để chiếm một đường phố, đánh chiếm từng phòng một để chiếm một ngôi nhà. Đối với một pháo đài cũng phải bao vây chiếm dần từng tầng một. Về mặt này tháp Tourgue đã được bố trí khôn khéo, lên xuống rất quanh co, khó khăn. Từ tầng này đi lên tầng khác, người ta phải qua một cầu thang xoáy trôn ốc rất khó bước lên, các cửa lớn đều nằm chéo góc và không cao quá tầm người, phải cúi đầu xuống mới qua được; mà cúi đầu tức là giơ sọ cho người ta nện, vì ở mỗi cửa, kẻ bị vây sẵn sàng chờ đợi quân bao vây.

Bên dưới phòng tròn có trụ có hai phòng tương tự, đó là tầng gác thứ nhất và tầng nhà dưới bên trên còn ba tầng nữa. Trên cùng sau phòng chồng lên nhau ấy là sân thượng lát đá, và lên sân thượng phải đi qua một cái chòi hẹp.

Người ta đã phải đục bức tường dầy năm mét để đặt tấm cửa sắt, và tấm cửa gắn chặt vào đó, như bị bó trong một đường ống khum, như vậy là khi cửa đóng lại thì ở hai bên cửa lối sang cầu cũng như lối lên tháp, hình thành một cái cổng sâu tới hai mét; khi cửa mở các cổng ấy thông với nhau thành một lối vào có nóc xây cuốn.

Dưới vòm cổng phía cầu, có một cửa nhỏ đục trong tường ở chân cầu thang xoắn ốc dẫn vào hành lang tầng thứ nhất phía dưới thư viện; đây lại

thêm một trở ngại nữa cho quân bao vây. Về phía cao nguyên lâu đài nhỏ xây trên cầu kết thúc bằng một bức tường dốc đứng và cầu bị cắt ở đấy. Một cầu rút, tựa vào cái cửa thấp làm cho cầu thông với cao nguyên, và do mặt đất bên ngoài cao hơn nên khi hạ xuống bao giờ cầu rút cũng nghiêng vào trong; cầu rút ấy dẫn vào hành lang tức là phòng canh gác. Khi quân bao vây chiếm lĩnh được hành lang đó, chúng phải ra sức chiếm lĩnh cái cầu thang xoắn ốc dẫn lên tầng hai.

6

Thư viện

Thư viện là một gian phòng dài và rộng ngang với cầu và chỉ có một cửa vào là cửa sắt, phía trong có một cánh cửa giả bọc dạ xanh, che khuất cổng vòm và chỉ cần đẩy nhẹ là đi vào tòa tháp. Tường thư viện, suốt từ trên xuống dưới và từ trên trần xuống tận sàn đều có tủ kính đóng theo kiểu đồ mộc đẹp thế kỷ thứ mười bảy. Sáu cửa sổ lớn, mỗi bên tường ba cửa trên mỗi nhịp cầu một cửa, chiếu sáng thư viện. Qua những cửa sổ đó từ bên ngoài và từ cao nguyên người ta nhìn thấu vào trong thư viện. Trên tường, giữa hai cửa sổ, trên những bệ bằng gỗ sồi chạm trổ, đặt sáu bức tượng của các nhân vật cổ Hy Lạp và danh nhân Pháp bằng cẩm thạch.

Trong thư viện toàn những sách tầm thường. Chỉ một cuốn nổi tiếng. Đó là một cuốn sách cổ, khổ giấy gấp tư, với những trang khắc gỗ, nhan đề in chữ lớn: *Thánh Barthélémy,* phụ đề: *Kinh phúc âm theo lời kết của thánh Barthélémy, có lời bạt của nhà triết học Cơ Đốc giáo Pantœnus về vấn đề bản phúc âm này có phải là ngụy thư không và thánh Barthélémy có phải chính là Nathanaël không*. Cuốn sách này, coi như bản độc nhất, được đặt trên một cái bàn ở giữa phòng. Hồi thế kỷ trước, người ta hay tò mò đến xem.

7

Vựa rơm rạ

Vựa rơm rạ cũng như thư viện, dài bằng cầu và sát mái nhà, như một gian chợ lổn ngổn rơm rạ, ánh sáng lọt vào qua sáu khung cửa sổ, không có vật trang trí nào khác ngoài hình chạm trổ. Khuôn mặt thánh Barnabé trên cửa vào phía dưới có đề câu thơ này.

Barnabus sanctus falcem jubet ire per herbam [166]

Như vậy đây là một tòa tháp cao và rộng có sáu tầng với mấy lỗ châu mai rải rác; lối ra vào duy nhất là một cái cửa sắt thông với một cái cầu trên đó xây một lâu đài nhỏ có cầu rút đóng lại; đằng sau tòa tháp là rừng rậm, đằng trước là cao nguyên thạch thảo, cao hơn cầu và thấp hơn tháp, dưới gầm cầu là một cái hào sâu và hẹp ngăn cách cao nguyên với tháp, mọc đầy cỏ rậm, mùa đông biến thành thác lũ, mùa xuân thành con suối, mùa hè thành cái hố đá lởm chởm. Tháp Gauvain, còn gọi là tháp Tourgue, là như thế.

X

NHỮNG ĐỨA CON TIN

◀○▶

Tháng bảy trôi qua, tháng tám đã tới, một luồng hào khí dữ dội lướt trên khắp nước Pháp; hai bóng ma vừa sang bên kia thế giới, Marat với con dao cắm ngập sườn; Charlotte Corday cụt đầu; tình hình trở nên khủng khiếp. Còn quân Vendée bị đánh thua trong chiến lược lớn, chúng rút vào chiến lược nhỏ - như chúng tôi đã nói, lại càng đáng sợ; lúc này, trận tuyến đã lan rộng, rải rác trong các khu rừng; sự tan rã của đạo quân đông đúc gọi là cứu Chúa và bảo hoàng bắt đầu; một sắc lệnh điều quân đoàn Mayence đến Vendée; tám nghìn quân Vendée bị tiêu diệt ở Ancenis; chúng bị đẩy lùi khỏi Nantes bị đuổi khỏi Montaigu, bị trục xuất khỏi Thouars, bị đánh tán loạn ở Noirmoutier, Cholet, Mortagne và Saumur; chúng rút khỏi Parthenay, rời bỏ Clisson, mất Châtillon, mất một lá cờ ở Saint-Hilaire, bị thua ở Pornic, ở Sables, ở Fontenay, ở Doué, ở Châteaud'Eau, Ponts-de-Cé, bị thất bại ở Luçon chúng rút khỏi Châtaigneraye, tan rã ở Roche-sur-Yon; nhưng một mặt chúng uy hiếm La Rochelle, mặt khác, ở trong vùng biển Guernesey, một hạm đội Anh theo lệnh của tướng Craig chở nhiều trung đoàn lính Anh lẫn lộn với những sĩ quan giỏi của hải quân Pháp, chỉ còn chờ ám hiệu của hầu tước De Lantenac là đổ bộ lên đất Pháp. Cuộc đổ bộ này có thể đem lại thắng lợi cho quân phiến loạn bảo hoàng. Pitt, vốn là một nhà chính trị bất lương: sự phản bội trong lĩnh vực chính trị cũng như con dao găm cắm lẫn trên giá vũ khí; Pitt dùng dao găm đâm vào nước ta, đồng thời phản bội Anh; làm ô danh tổ quốc cũng tức là phản quốc; nước Anh dưới quyền Pitt và do Pitt điều khiển theo đuổi một cuộc chiến tranh bẩn thỉu. Họ do thám, ăn gian nói dối, đánh trộm, giả mạo, chẳng từ một việc xấu xa nào; hằn thù đi đến những thủ đoạn chi li. Họ tích trữ đầu cơ cả mỡ bò, giá lên đến năm quan một lạng; ở Lille, người ta bắt được một người Anh, trong người có mang thư của Prigent, tay sai của Pitt ở Vendée, trong đó viết: "Tôi yêu cầu ngài

không tiếc tiền. Chúng tôi hy vọng các vụ ám sát sẽ được thực hiện khéo léo. Trong công việc này những thầy tu trá hình và đàn bà là những người rất đắc lực. Ngài gửi ngay tới Rouen sáu mươi ngàn bảng và tới Caen năm mươi ngàn”.

Ngày 1 tháng 8, Barère đã đọc thư này trước Viện Quốc ước. Parein và sau này Carrier đã trừng trị các mưu toan điên đảo ấy bằng những hành động khốc liệt, man rợ. Quân đội cộng hòa miền Metz và miền nam yêu cầu đi tiêu diệt quân phiến loạn. Một sắc lệnh ban hành cho thành lập hai bốn đại đội xung kích đi đốt sạch các bờ bụi, rào lũy vùng Bocage. Khủng hoảng đến cực điểm. Chiến tranh dập tắt ở nơi này lại bùng lên ở nơi khác. *Không dung tha! Không bắt tù binh!* là khẩu lệnh cả của hai phe. Lịch sử tràn ngập trong tăm tối hãi hùng.

Trong tháng tám ấy Tourgue bị bao vây.

Một buổi tối, trên trời sao vừa mọc, trong cái tĩnh mịch của đêm hè oi bức, rừng không một chiếc lá lay động, ngoài đồng không một ngọn cỏ run rẩy, bỗng một tiếng tù và từ trên tầng cao của tòa tháp rúc lên và xuyên qua cái tĩnh mịch của bức màn đêm vừa buông xuống.

Ở bên dưới một tiếng kèn đồng đáp lại.

Bên trên tháp, một người cầm súng; phía dưới trong bóng tối, một trại quân.

Trong bóng tối, xung quanh tháp Gauvain lố nhố những bóng đen. Đó là đoàn quân hạ trại. Vài ánh lửa bắt đầu nhóm lên dưới các gốc cây trong rừng và giữa đám thạch thảo trên đồi, và rải rác trong bóng đêm, những điểm sáng lập lòe tựa hồ như dưới đất trên trời đều nhấp nhánh các vì sao. Những ngôi sao của chiến tranh ảm đạm làm sao! Phía cao nguyên, trại quân kéo dài ra tận cánh đồng và phía rừng thì ẩn sâu vào những bụi cây rậm rạp. Tháp Tourgue bị vây kín.

Phạm vi rộng lớn của trại quân bao vây chứng tỏ quân số rất đông.

Họ xiết chặt pháo đài, về phía tháp thì tiến sát chân gò đá tảng, còn về phía cầu thì đến tận đường hào.

Lại có tiếng tù và thứ hai tiếp theo là tiếng kèn đồng.

Tiếng tù và hỏi và tiếng kèn đồng đáp lại.

Tiếng tù và ấy có ý hỏi trại quân: có thể nói chuyện với các người được

không? Tiếng kèn đồng trả lời: được.

Thời đó, Viện Quốc ước không coi quân Vendée là đối thủ giao chiến cho nên đã có sắc lệnh cấm thương thuyết với "quân đạo tặc", người ta tìm cách thay thế các cuộc thương thuyết mà luật pháp quốc tế cho phép trong chiến tranh thông thường và cấm ngặt trong nội chiến. Do đó trong trường hợp này, có vẻ như là có sự giao ước giữa tiếng tù và của dân quê và tiếng kèn đồng của quân đội. Tiếng tù và thứ nhất mới là nhập đề, tiếng thứ nhì là đặt vấn đề: các người có muốn nghe không? Nếu sau tiếng tù và thứ nhì mà kèn không vang lên, như vậy là từ chối; nếu kèn đáp lại, tức là đồng ý. Như thế có nghĩa là ngừng chiến trong chốc lát.

Sau khi tiếng kèn trả lời tiếng tù và thứ nhì, người đứng trên lầu cao bắt đầu nói, người ta nghe thấy thế này:

"Hỡi các người đang nghe ta nói, ta là Gouge-le-Bruant, biệt hiệu là Diệt-Xanh, bởi vì ta đã giết vô số bên các người, lại có tên là Imânus bởi vì rồi đây ta còn giết các người nhiều hơn nữa; ở trận Granville một nhát gươm chém vào nòng súng của ta đã chặt ta cụt một ngón tay và ở Lavan các người đã chặt đầu cha mẹ ta cùng em gái Jacqueline của ta mới mười tám tuổi. Lai lịch của ta thế đấy.

"Ta nói chuyện với các người nhân danh đức ông hầu tước Gauvain De Lantenac, tử tước De Fontenay, hoàng thân xứ Bretagne, vị chúa tể của vùng Bảy Khu Rừng và là chủ soái của ta.

"Trước hết các người cần biết rằng trước khi đến cố thủ trong cái tháp này, mà các người đang vây hãm, đức ông hầu tước đã phân công tác chiến cho sáu vị tướng soái là sáu vị phó tướng của người; khu vực nằm giữa đường đi Brest và đường đi Entrée giao cho Delière; khu vực giữa Roë và Laval giao cho Treton; dọc miền trên sông Maine Thượng giao cho Jacquet, tục gọi là Taillefer; vùng lâu đài Gontier giao cho Gaulier, biệt danh là Grand-Pierre; vùng Craon có Lecomte; Fougères có ngài Dubois-Guy và tất cả vùng Mayenne có ngài De Rochambeau; cho nên nếu các người có chiếm được pháo đài này thì chiến tranh cũng chẳng chấm dứt và dù cho đức ông hầu tước có chết đi thì xứ Vendée của Chúa và Đức vua cũng chẳng bao giờ chết cả.

"Các người nên hiểu những điều ta vừa nói là để cảnh cáo trước các

người. Đức ông đang ở bên cạnh ta. Ta là cái loa để truyền đi lời của ngài.

"Hỡi các người đang vây hãm chúng ta, hãy yên lặng.

"Và đây là những điều mà các ngươi cần nghe rõ.

"Chớ quên rằng cuộc chiến tranh mà các người đã gây ra với chúng ta là phi nghĩa. Chúng ta là những người dân sống trên xứ sở của chúng ta, chúng ta chiến đấu vì chính nghĩa và chúng ta sống bình dị trong sạch theo ý muốn của Chúa như ngọn cỏ dưới sương non. Chính phe cộng hòa đã tấn công chúng ta, nhiễu loạn nông thôn, đốt cháy nhà cửa mùa màng, bắn phá các ấp trại, buộc vợ con chúng ta chân trần trốn tránh trong các bờ bụi, rừng núi, giữa lúc những con chim bạc má mùa đông đang còn ca hát.

"Hỡi các người đang đứng đấy và đang nghe ta nói, các người đã lùng bắt chúng ta trong rừng và các người đang vây hãm chúng ta trong tháp này; các người đã giết hoặc đuổi toán loạn những kẻ theo chúng ta; các người có đại bác; các người đã tập hợp thêm quân các đồn trại Mortain, Barenton, Teilleul, Landivy, Evran, Tinteniac và Vitré, như vậy là các người có bốn nghìn rưỡi quân để tấn công chúng ta; và chúng ta chỉ có mười chín người để tự vệ.

"Chúng ta hiện có đủ lương thực và đạn dược.

"Các người đã nổ được một quả mìn, phá được một mảnh đá tảng và tạo nên một lỗ trong tường, dưới chân tháp, không lộ thiên, qua đó các người có thể vào được; tháp vẫn kiên cố và đứng thẳng, chụp lên cái lỗ hổng của các người.

"Hiện giờ, các người đang sửa soạn tấn công.

"Và chúng ta, trước hết là đức ông hầu tước, hoàng thân xứ Bretagne, viện trưởng tu viện Sainte-Marie xứ Lantenac, tại đó hoàng hậu Jeanne đã đặt ra lễ cầu nguyện hằng ngày, sau nữa đến những vị khác đang bảo vệ tháp, trong đó có ngài tu viện trưởng Turmeau trong chiến tranh lấy tên là Grand-Francoeur, rồi đến bạn ta là Guinoiseau người chỉ huy Trại-Xanh, bạn Chante-en-Hiver chỉ huy trại Lúa Mạch, bạn La Musette chỉ huy trại Kiến và ta, một dân quê sinh ở thị trấn Daon, nơi có giòng suối Moriandre tất cả chúng ta có một điều muốn nói với các người.

"Hỡi các người dưới chân tháp, hãy nghe đây.

"Trong tay chúng ta có ba tù binh: ba đứa trẻ. Ba đứa trẻ đó do một trong

những tiểu đoàn của các người đỡ đầu và chúng nó là của các người. Chúng ta sẽ trao lại cho các người ba đứa trẻ đó.

“Với một điều kiện.

“Là để cho chúng ta được tự do ra khỏi vòng vây.

“Nếu các người từ chối, hãy nghe cho rõ, các người chỉ có thể tấn công bằng hai cách; qua lỗ hổng ở chân tường về phía rừng; hoặc từ chiếc cầu về phía cao nguyên. Tòa nhà trên cầu cáo ba tầng: ở tầng dưới cùng thì ta, Imânus, đang nói chuyện với các người đây, ta đã cho xếp sáu tấn hắc ín và hàng trăm bó cỏ khô; tầng trên cùng thì chứa rơm; tầng giữa thì chứa đầy sách và giấy; cánh cửa sắt từ chiếc cầu thông vào lâu đài đã đóng chặt và chính Đức ông giữ chìa khóa, còn ta, ta đã đục dưới cánh cửa một cái lỗ, cái mồi tẩm lưu huỳnh xuyên qua đó, một đầu cho vào một tấm hắc ín, và đầu kia thì ở phía trong tháp, vừa tầm tay ta; ta muốn châm lửa khi nào cũng được. Nếu các người từ chối không để chúng ta ra khỏi thì ba đứa trẻ kia sẽ bị nhốt trong tầng thứ hai, kẹp giữa tầng có mồi tẩm lưu huỳnh cùng hắc ín và tầng lầu chứa đầy rơm, có cánh cửa sắt sẽ bị đóng chặt lại. Nếu các người tấn công phía cầu thì chính tay các người sẽ thiêu hủy lâu đài; nếu các người tấn công cả hai mặt qua cầu và qua lỗ chân tường thì cả hai bên cùng châm lửa, và trong bất cứ trường hợp nào, ba đứa trẻ kia cũng sẽ chết.

“Bây giờ thì các người nhận lời hoặc từ chối.

“Nếu các người chấp nhận, thì chúng ta ra.

“Nếu các người từ chối; ba đứa trẻ phải chết.

“Ta đã nói hết.”

Người đứng nói trên tháp đã im lặng.

Bên dưới một tiếng thét lên:

— Chúng ta từ chối.

Tiếng nói ấy cộc lốc và gắt gao, một tiếng nói khác tuy kiên quyết nhưng bớt cứng rắn hơn thêm vào:

— Chúng ta để cho các người hai mươi bốn tiếng đồng hồ để suy tính mà đầu hàng không điều kiện.

Một phút im lặng rồi người vừa nói lại tiếp:

— Giờ này, ngày mai nếu các người không chịu đầu hàng, chúng ta sẽ tấn công.

Và tiếng nói ban đầu lại tiếp:

— Khi đó thì quyết chẳng dung tha.

Đáp lại tiếng nói ghê sợ đó, từ trên tháp một tiếng khác trả lời. Người ta trông thấy một hình cao lớn đang cúi xuống giữa hai khe tường; nhờ ánh sao sáng người ta nhận ra bộ mặt hung tợn của hầu tước De Lantenac đang đưa mắt như tìm ai trong bóng tối và thét lên:

— Ô kìa, mày, thầy tu!

— Đúng, chính tao đây hỡi tên phản bội kia! Tiếng nói gay gắt ở phía dưới đáp lại.

XI

GHÊ SỢ NHƯ CHUYỆN THỜI CỔ

◀○▶

Giọng nói căm thù là giọng Cimourdain; giọng trẻ hơn và kém triệt để là giọng Gauvain.

Lão hầu tước De Lantenac đã không lầm khi nhận ra thầy tu Cimourdain.

Chỉ trong mấy tuần lễ, ở xứ này, khi cuộc nội chiến trở nên ác liệt thì, như ta đã biết, Cimourdain đã lừng danh; một thứ tiếng tăm thảm đạm. Người ta bảo: Ở Paris có Marat, ở Lyon có Châlier, ở Vendée có Cimourdain. Trước kia, người ta kính trọng linh mục Cimourdain bao nhiêu thì bây giờ người ta chửi rủa bấy nhiêu; đó là hậu quả khi chiếc áo thầy tu đã lộn trái. Cimourdain đã khiến người ta khiếp sợ. Những kẻ khắc nghiệt đều là những kẻ bất hạnh, ai chứng kiến những hành vi của họ thì lên án, nhưng nếu ai biết được lương tâm của họ thì cũng có thể miễn thứ cho họ được. Lycurgue không được phân tích kỹ thì cũng giống Tibère [167].

Dù thế nào thì cả hai người, lão hầu tước De Lantenac và cha xứ Cimourdain cũng ngang nhau trên cán cân căm thù, bọn bảo hoàng nguyền rủa Cimourdain không kém gì phe cộng hòa phỉ nhổ Lantenac. Mỗi người đều được phe đối lập xem như quái vật; thậm chí trong khi ở Grandville, Prieur De La Marne treo thưởng lấy đầu Lantenac thì ở Noirmoutier, Charette cũng treo thưởng lấy đầu Cimourdain.

Cũng nên nói rằng, ở góc độ nào đó thì hai người, hầu tước và nhà tu hành cũng chỉ là một con người. Chiếc mặt nạ bằng đồng hun của cuộc nội chiến có hai hình dáng, một hướng về dĩ vãng, một hướng về tương lai, nhưng cũng bi thảm như nhau. Lantenac là hình dáng thứ nhất và hình dáng thứ hai là Cimourdain; có điều là cái nhếch mép chua chát của Lantenac như phủ bóng đen tăm tối, còn trên vừng trán quyết liệt của Cimourdain như bừng lên một ánh bình minh.

Trong lúc đó, Tourgue bị vây hãm được hưởng một lúc hoãn chiến.

Nhờ có Gauvain, như ta đã thấy hai bên thỏa thuận ngừng bắn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Vả lại đúng như Imânus đã biết được, lúc này, nhờ Cimourdain trưng tập thêm quân, Gauvain đã có trong tay bốn nghìn rưỡi người, gồm vệ quốc quân và bộ đội xung phong; với số quân đó, Gauvain đang bao vây Lantenac trong tháp Tourgue, lại còn chĩa vào pháo đài cả mười hai khẩu đại bác, sáu khẩu đặt chìm ở rìa rừng nhằm tòa tháp, sáu khẩu đặt nổi trên cao nguyên nhằm về phía cầu. Gauvain còn cho bắn mìn và đã phá được một lỗ hổng dưới chân tường tháp. Bởi vậy, ngay khi hết hai mươi bốn tiếng ngừng bắn, cuộc chiến đấu sẽ diễn ra như sau.

Trên cao nguyên và trong rừng có bốn nghìn rưỡi quân.

Trong lâu đài, mười chín.

Lịch sử có thể tìm thấy tên tuổi của mười chín kẻ bị bao vây đó trên những tờ cáo thị đặt họ ra ngoài vòng pháp luật. Có thể về sau, chúng ta sẽ gặp tên tuổi họ.

Để chỉ huy bốn nghìn rưỡi quân, gần như một quân đoàn, Cimourdain muốn phong Gauvain lên chức tướng. Gauvain đã khước từ: "Để khi nào bắt được Lantenac sẽ hay. Tôi chưa có gì xứng đáng".

Giữ những chức vụ chỉ huy quan trọng với cấp bậc nhỏ đó là phong cách dưới chính thể cộng hòa. Sau này, Bonaparte cũng vừa là trung đội trưởng pháo binh đồng thời là tổng chỉ huy quân đoàn Ý.

Vận mệnh của tòa tháp Gauvain thật lạ lùng: một Gauvain tấn công nó, một Gauvain bảo vệ nó. Do đó, về mặt tấn công có phần nào dè dặt, nhưng phía kháng cự thì không, bởi vì ngài De Lantenac là hạng người chẳng kiêng nể gì, và hơn nữa, lâu nay ngài thường ở Versailles, chẳng mê tín gì về tháp Tourgue mà ngài cũng chẳng quen thuộc gì mấy. Bây giờ ngài chạy trốn vào đây là vì đường cùng, thế thôi; ngài có thể phá nó đi mà không chút đắn đo. Gauvain thì trân trọng nó.

Điểm yếu của pháo đài là cái cầu; nhưng trong thư viện trên cầu có lưu trữ gia phả; nếu tấn công về phía đó thì chiếc cầu sẽ bị thiêu hủy; đối với Gauvain thì đốt gia phả tức là tấn công vào tổ tiên. Tourgue là trang viên của dòng họ Gauvain; bao nhiêu thái ấp ở xứ Bretagne đều có nguồn gốc ở tháp này, cũng như các thái ấp của nước Pháp đều gốc ở tháp Louvre; nơi đây,

biết bao kỷ niệm của dòng họ Gauvain. Chính Gauvain cũng sinh ra ở đấy; bây giờ đây trưởng thành, số phận éo le lại đưa Gauvain về tấn công cái dinh lũy cổ kính đã từng đùm bọc mình thuở bé. Liệu Gauvain có cam chịu bất hiếu đến mức đang tâm thiêu ra tro cái dinh cơ này không? Cái nôi thuở bé có thể còn ở một góc nào đó trong thư viện. Bao nhiêu suy nghĩ là bấy nhiêu cảm xúc. Đứng trước nơi chôn nhau cắt rốn, Gauvain mủi lòng. Ông quyết định chừa cái cầu ra, chỉ bố trí không để kẻ nào ra lọt bằng con đường này và để một khẩu đội pháo trấn áp cầu, còn ông chọn để tấn công phía bên kia. Mìn đã nổ phá một lỗ thủng ở chân tháp.

Cimourdain để mặc Gauvain bố trí; lẽ ra phải ngăn chặn cách bố trí ấy vì ông nghiêm khắc cả với tàn tích của chế độ cũ và không chủ trương khoan hồng đối với nhà cửa cũ cũng như với con người. Gượng nhẹ đối với một lâu đài là đã bắt đầu sự khoan dung. Mà khoan dung chính là điểm yếu của Gauvain. Ta đã biết là Cimourdain luôn luôn theo dõi và ngăn ngừa Gauvain trên cái dốc thảm hại này. Tuy vậy, chính bản thân ông khi trông thấy lại tháp La Tourgue cũng không khỏi chạnh lòng thầm kín và lấy làm bực bội khi thú với mình điều đó; ông xúc động trước thư phòng xưa kia ông đã tập cho Gauvain đọc trong những quyển sách vỡ lòng; ngày trước ông là cha xứ ở làng Parigné bên cạnh; chính Cimourdain cũng đã sống trên tầng gác sát dưới mái lâu đài nhỏ xây trên cầu; chính trong thư viện ấy, ông đã ấp trong lòng cậu bé Gauvain đang bập bẹ đánh vần; chính giữa bốn bức tường cũ kỹ kia, ông đã nhìn thấy cậu học trò thân yêu, đứa con của tâm hồn mình lớn lên cả về thể xác lẫn trí tuệ. Thư viện bên trong kia, bốn bức tường kia ấp ủ biết bao nhiêu công lao săn sóc của ông đối với cậu bé Gauvain bây giờ nên đốt phá đi chăng? Cimourdain khoan hồng. Nhưng không phải là không chút hối hận.

Ông để mặc cho Gauvain bố trí tấn công ở phía bên đối diện. La Tourgue có mặt man rợ là tòa tháp và mặt văn minh là thư viện. Cimourdain cho phép Gauvain chỉ được pháo kích ở phía man rợ.

Như vậy, giữa cao trào cách mạng, ngôi nhà cổ bị một người trong họ tấn công, lại một người trong họ bảo vệ, như đang quay về với lề thói phong kiến. Những cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn là tất cả lịch sử thời trung cổ. Ở Goths cũng như ở Hy Lạp đều có những Eteocles và Polynices, và

Hamlet hành động ở Elseneur cũng như Oreste đã hành động ở Argos [168].

XII

BỐ TRÍ CẤP CỨU

◀○▶

Suốt đêm, cả hai bên đều chuẩn bị.

Khi cuộc đàm phán vừa mới dứt, Gauvain cho gọi viên chỉ huy phó lại.

Cũng cần biết một chút về Guéchamp ông ta là một nhân vật thứ yếu, thật thà, can đảm, tài trí tầm thường, làm lính tốt hơn là chỉ huy, thông minh đến mức chỉ biết có nhiệm vụ không cần biết gì khác, chẳng bao giờ xúc động, không thể bị bất cứ loại cám dỗ nào cám dỗ, kể cả tiền tài làm táng tận lương tâm, tình thương làm mờ công lý. Trong tâm hồn và trái tim con người ấy như có hai cái chao đèn là kỷ luật và mệnh lệnh, như một con ngựa hai bên mắt che kín, chỉ được bước trên quãng đường mà nó còn trông thấy. Nó bước ngay ngắn nhưng đường nó đi bị thu hẹp.

Ngoài ra đấy là một người tin cậy được; chỉ huy cứng rắn, chấp hành nghiêm chỉnh.

Gauvain ra lệnh hết sức nhanh cho Guéchamp:

— Guéchamp, cần một cái thang.

— Thưa chỉ huy, chúng ta không có thang.

— Cần phải có một cái.

— Để leo vào?

— Không, để cấp cứu.

Guéchamp suy nghĩ và đáp lại:

— Tôi hiểu; nhưng để dùng vào việc ấy thì cái thang phải cao lắm.

— Ít nhất phải với đến tầng ba.

— Vâng, có thể xấp xỉ như thế.

— Và phải quá một chút để nắm chắc thành công.

— Đúng thế.

— Nhưng sao lại không có thang?

— Thưa chỉ huy, vì ngài không tính đến việc tấn công tòa tháp từ cao

nguyên; ngài chỉ cho vây chặt phía đó thôi; ngài định tấn công không phải phía cầu mà phía tháp. Quân sĩ chỉ chuẩn bị đánh mìn mà không chuẩn bị dụng cụ để leo.

Vì vậy chúng ta không có thang.

— Cho làm ngay một cái.

— Một cái thang cao ba tầng lầu không thể làm trong chốc lát được.

— Cho nối nhiều chiếc thang ngắn lại.

— Nhưng mà phải có thang đã.

— Phải kiếm cho kỳ được.

— Không có đâu. Khắp nơi dân quê phá hết cả thang, lại còn tháo tung cả xe bò và phá hết cầu.

— Đúng thế, chúng muốn làm tê liệt nền cộng hòa.

— Chúng muốn chúng ta không thể sử dụng một chiếc xe, không qua sông, không leo tường được.

— Dù sao cũng phải kiếm cho được một chiếc thang.

— A, tôi nghĩ ra rồi, ở Javené, gần khu Fougères có một xưởng mộc lớn. Chắc ở đó, có thang.

— Không nên để lỡ một chút.

— Bao giờ thì ngài cần đến thang?

— Ngày mai, chậm lắm là vào giờ này.

— Tôi sẽ phái một lính kỵ mã hỏa tốc đến Javené, mang theo lệnh trưng dụng. Ở Javené cũng có một đồn quân kỵ mã họ sẽ cử một toán hộ tống. Ngày mai, chiếc thang có thể có ở đây trước lúc mặt trời lặn.

— Được, thế là đủ - Gauvain nói - Tiến hành mau. Thôi được. Mười phút sau, Guéchamp đã trở lại báo cáo với Gauvain:

— Thưa chỉ huy, giao liên hỏa tốc đã đi Javené.

Gauvain trở lên cao nguyên đứng rất lâu, mắt đăm đăm nhìn chiếc cầu với lâu đài nhỏ vắt ngang đường hào. Đầu hồi lâu đài, chỉ có một cửa thấp mà chiếc cầu rút đóng lại khi kéo lên, đối diện với bờ hào dốc đứng. Từ cao nguyên đi xuống chân trụ cầu, phải lần theo bờ hào dốc đứng ấy, cứ lần từng bụi cây, không khó khăn lắm. Nhưng một khi đã ngồi dưới hố thì kẻ tiến công sẽ hứng lấy đạn của cả ba tầng lầu trút xuống. Tình hình vây hãm lúc đó khiến Gauvain thấy rõ là phải mở cuộc tấn công qua lỗ tường phía tháp,

không còn cách nào khác.

Gauvain bố trí cẩn mật không để cho đối phương thoát; ông ta thắt chặt vòng vây quanh tháp Tourgue; dồn các tiểu đoàn sít nhau như những mắt lưới, đến nỗi không có một vật gì có thể lọt qua được. Gauvain và Cimourdain phân công chỉ huy vây hãm pháo đài Gauvain phía rừng, Cimourdain, phía cao nguyên. Họ đã đồng ý là phía rừng, có Guéchamp phụ lực, sẽ tấn công theo lỗ tường, còn Cimourdain sẽ châm lửa tất cả các ngòi của khẩu đội nổi, chăm chú quan sát chiếc cầu và đường hào.

XIII

HOẠT ĐỘNG CỦA LÃO HẦU TƯỚC

◀○▶

Trong lúc bên ngoài chuẩn bị tấn công thì bên trong cũng chuẩn bị chống lại.

Có một sự trùng hợp trên thực tế khi một tòa tháp cũng còn gọi là một cái thùng, và có khi người ta dùng mìn đánh vào tháp cũng như dùng mũi nhọn chọc vào chiếc thùng. Bức thành có thể chọc thủng như người ta chọc một lỗ nước trong thùng chảy ra. Điều đó đã đến với tháp Tourgue.

Hai hoặc ba tạ thuốc nổ đã chọc thủng bức tường đồ sộ từ bên này qua bên kia, từ chân tường xuyên qua bức tường ở phần dày nhất, rồi phá ra ở tầng dưới pháo đài một cái cửa tò vò nham nhở. Từ bên ngoài quân tấn công lại dùng đại bác bắn vào lỗ thủng, thoát rộng thêm để xung kích xông lên dễ dàng.

Tầng dưới cùng, chỗ lỗ thủng phá vào là một gian phòng lớn hình tròn, trống rỗng, có một trụ giữa đỡ vòm trần. Căn phòng ấy, rộng nhất so với tất cả các phòng của tòa tháp, đường kính đến hơn mười mét. Mỗi tầng của tòa tháp đều có một gian phòng tương tự nhưng không rộng bằng, có nhiều lỗ châu mai trong các khuôn cửa nhỏ. Tầng dưới cùng không có lỗ châu mai, không có cửa tò vò, không có cửa sổ; ánh sáng và không khí hầu như không có.

Cửa vào các hầm ngầm, làm bằng sắt nhiều hơn là gỗ ở tầng dưới cùng này. Ở đây còn một cửa nữa đi lên cầu thang dẫn đến các phòng ở tầng trên. Tất cả các cầu thang đều xây lẩn vào trong tường.

Nhờ cái lỗ tường thủng do họ phá, những người tấn công có cơ lọt được vào gian phòng thấp, chiếm được gian phòng này còn phải chiếm cả tòa tháp.

Trước đây, ở trong gian phòng thấp người ta không thở nổi. Không một ai ở trong đó hai mươi bốn tiếng đồng hồ mà không chết ngạt. Nhưng lúc này, nhờ lỗ tường hổng nên cũng có thể sống được.

Vì vậy, bọn bị vây cũng không bịt lỗ tường thủng lại. Vả lại, bịt kín làm gì? Đạn đại bác lại phá ra thôi.

Chúng đóng lên tường một chân đèn bằng sắt, rồi cắm vào đó một bó đuốc, soi sáng cả gian phòng.

Bây giờ thì bố trí phòng ngự trong đó như thế nào?

Lấp lỗ tường thủng lại thì dễ, nhưng vô ích. Bố trí một tuyến tốt hơn. Một phòng tuyến cố thủ là một chỗ ẩn nấp có góc lõm, một loạt chiến lũy hình chữ V cho phép tập trung hỏa lực vào mũi xung kích, và tuyến ngoài không bịt lỗ tường thủng mà lại bịt ở bên trong. Vật liệu không thiếu; chúng xây một phòng tuyến cố thủ có khe hở để đặt nòng súng. Góc phòng tuyến cố thủ tựa vào trụ giữa; hai cánh kéo dài đến sát hai bên tường. Xong xuôi, chúng tìm chỗ thuận lợi để đặt mìn.

Lão hầu tước điều khiển tất cả. Lão vừa tổ chức, vừa ra lệnh, vừa hướng dẫn, vừa sai phái, một con người thật đáng sợ.

Lantenac thuộc loại võ quan thế kỷ thứ mười tám, loại người ở tám chục tuổi vẫn cứu nổi các đô thành. Lão giống như bá tước Alberg đã gần trăm tuổi còn đánh đuổi được bọn Ba Lan ra khỏi thủ đô Riga [169].

— Dũng cảm lên, các bạn! - Lão hầu tước nói - Đầu thế kỷ này, vào năm 1713, ở Bender, vua Charles XII, cùng ba trăm quân Thụy Điển cố thủ trong một căn nhà đã đương đầu nổi với hai vạn quân Thổ.

Chúng dựng chướng ngại vật ở hai tầng dưới, tăng phòng thủ ở các phòng, đục lỗ châu mai ở các phòng ngủ, chẹn cửa bằng rầm nhà và dùng vồ nện chặt lại; có điều là phải để ngỏ con đường cầu thang xoáy trôn ốc đi lên các tầng trên, vì bọn chúng cũng phải có lối đi lại; chẹn cầu thang, thì ngăn được quân tấn công nhưng đồng thời cũng chẹn cả mình. Những ổ đề kháng bao giờ cũng có nhược điểm như thế.

Lão hầu tước không biết mệt, lực lưỡng như thanh niên, tự mình vác cả những cây cột, khuân đá, làm gương cho mọi người, mó tay vào mọi việc, chỉ huy, giúp đỡ, xuề xòa cười đùa với các đám người dữ tợn ấy, mà vẫn luôn luôn giữ được cốt cách ông lớn kiêu kỳ, thân mật, lịch sự, dữ tợn.

Không ai dám cưỡng lại lão. Lão nói: “Trong số các anh, nếu có một nửa nổi lên phản kháng thì ta sẽ bắt nửa kia bắn chết và ta sẽ chống cự đến cùng với số còn lại.” Những chuyện đó khiến người ta tôn sùng thủ lĩnh.

XIV
HÀNH ĐỘNG CỦA IMÂNUS

◀○▶

Trong lúc lão hầu tước bận về phía lỗ tường hỏng và tòa tháp thì tên Imânus lo phía cầu. Từ lúc bắt đầu bị bao vây, theo lệnh lão hầu tước, Imânus đã cho tháo chiếc thang cấp cứu treo ngang bên ngoài, phía dưới cửa sổ tầng thứ hai và tự tay mang vào cất trong thư viện. Có lẽ Gauvain muốn tìm thang để thay thế cho cái thang đó. Các cửa sổ của tầng thứ nhất vẫn gọi là phòng cảnh vệ đều được phòng thủ bằng ba lần chắn song sắt xây gắn trong đá, không ai có thể ra vào được.

Các cửa sổ thư viện không có chấn song, nhưng lại rất cao. Imânus đem theo ba tên khác, có thể làm mọi việc. Đó là Hoisnard, tức là Cành-Vàng, và hai anh em Gậy-Nhọn. Imânus cầm một cái đèn ló, mở tấm cửa sắt ra, xem xét kỹ lưỡng ba tầng nhà xây trên cầu. Hoisnard Cành-Vàng, vốn có người em bị bên cộng hòa giết, cũng là một tên quyết liệt như Imânus.

Imânus xem xét tầng trên chứa đầy cỏ và rơm, rồi tầng dưới trong đó hắn cho đặt thêm mấy cái hỏa lò bên cạnh những thùng hắc ín; hắn cho đặt đống cỏ khô sát vào mấy tấn hắc ín rồi kiểm soát kỹ lưỡng dây mồi tẩm lưu hoàng, một đầu ở trong nhà trên cầu và một đầu ở trong tháp. Hắn đổ vung vãi hắc ín nước trên sàn, dưới những thùng hắc ín và cỏ khô, rồi nhúng một đầu mồi tẩm lưu hoàng vào; hắn lại cho khuân ba cái nôi có René-Jean, Gros-Alain và Georgette đang ngủ ngon, đặt vào thư viện, nơi tầng dưới thì đầy hắc ín và tầng trên thì đầy rơm khô. Chúng khuân mấy cái nôi thật nhẹ tay để lũ trẻ khỏi thức giấc.

Đó là mấy cái nôi vùng quê, loại nôi thấp bện bằng mây đặt ngay trên mặt đất, như vậy đứa trẻ có thể tự mình bước ra khỏi nôi không cần có giúp đỡ. Bên mỗi chiếc nôi, Imânus cho đặt một bát xúp và một cái thìa gỗ. Chiếc thang cấp cứu tháo khỏi móc sắt, được đặt nằm trên sàn nhà sát chân tường; Imânus cho xếp ba chiếc nôi nối nhau ở sát tường đối diện với thang. Rồi

nghĩ rằng có gió lùa càng tốt, hắn mở toang sáu cửa sổ thư viện. Lúc đó là một đêm hè, trong xanh và ấm áp.

Imânus sai anh em Gậy-Nhọn mở rộng cửa sổ các tầng trên và tầng dưới ra, hắn đã chú ý đến một cây dây leo, già và chết khô màu nâu đậm, ở mặt phía đông tòa nhà, phủ kín khắp một bên cầu từ trên xuống dưới và leo chung quanh cửa sổ của ba tầng lầu. Hắn nghĩ rằng cái cây này cũng chẳng hại gì cả. Imânus đưa mắt một lượt cuối cùng; xong đâu đó, bốn người ra khỏi nhà và trở về tháp. Imânus đóng tấm cửa sắt thật chặt, ngắm nghía cái ổ khóa to đáng sợ, rồi nhìn cái mồi tẩm lưu huỳnh dẫn qua một cái lỗ do hắn đục ra; từ giờ phút này trở đi, đó là vật duy nhất nối liền cầu và tòa tháp, rồi hắn gật đầu hài lòng. Dây mồi ấy bắt đầu từ gian phòng tròn trong tháp, chui qua tấm cửa sắt và vòm cửa, đi xuống theo bậc thang tầng dưới cùng của ngôi nhà trên cầu, vòng theo những bậc thang xoáy trôn ốc, bò theo sàn hành lang ở tầng hai và kết thúc ở đống cỏ khô trên cái ao hắc ín. Imânus đã tính toán phải mất mười lăm phút kể từ khi châm lửa bên trong tháp mồi lửa mới cháy đến đám hắc ín lênh láng ở tầng dưới thư viện. Sắp xếp và kiểm tra xong, hắn đem trả cái chìa khóa cửa sắt cho lão hầu tước và lão bỏ vào túi.

Cần phải theo dõi mọi hoạt động của bọn tấn công. Imânus liền ra đứng gác ở chòi canh trên sân thượng, chiếc tù và giắt ở thắt lưng, một mắt dán về phía rừng, một mắt nhìn về phía cao nguyên. Hắn đã để sẵn trên thành cửa tò vò vọng canh, gần bên hắn một túi thuốc súng, một túi đầu đạn và những tờ báo cũ mà hắn xé ra để quấn vỏ đạn.

Mặt trời mọc soi rõ khu rừng có tám tiểu đoàn, người nào cũng gươm bên sườn, túi vải trên lưng, súng lắp lê, sẵn sàng xung kích; trên cao nguyên lù lù một khẩu đội pháo với đầy đủ xe tải, túi thuốc đạn; hộp đầu đạn; trong tháp có mười chín người đang nạp đạn các loại súng ngắn, súng dài; và trong ba chiếc nôi, ba đứa trẻ đang ngủ say.

QUYỂN III
VỤ THẢM SÁT NGÀY THÁNH BARTHÉLÉMY[170]

I

◀○▶

Mấy đứa trẻ thức dậy.

Đầu tiên là con bé.

Trẻ con ngủ dậy như hoa vừa nở; hình như có một làn hương tỏa ra từ những tâm hồn tươi mát này.

Georgette, con bé hai mươi tháng, là đứa út, dạo tháng năm hãy còn bú, đang ngẩng cái đầu nhỏ, ngồi nhổm lên, ngắm nghía đôi chân mình và bắt đầu nói líu lo.

Một tia nắng sớm dọi trên nôi nó. Thật khó mà nói được chân Georgette và ánh nắng bên nào hồng hơn.

Hai đứa trẻ kia còn ngủ; con trai vốn lề mề; Georgette vui vẻ, bình thản, vẫn bi bô.

René-Jean tóc nâu, Gros-Alain tóc hạt dẻ, Georgette tóc vàng. Những màu tóc khác nhau ấy, hợp với lứa tuổi khi còn nhỏ, về sau có thể đổi khác. René-Jean có vẻ một dũng sĩ tí hon; nó nằm ngủ úp sấp, hai nắm tay tì vào mắt. Hai chân Gros-Alain thò ra ngoài chiếc giường nhỏ của nó.

Cả ba đứa trẻ đều rách rưới; áo quần mà độ trước tiểu đoàn Mũ Đỏ cho chúng nay đã rách mướp; cái chúng mặc trên người chẳng ra hình chiếc áo nữa; hai đứa con trai gần như trần truồng, Georgette quấn một thứ giẻ rách trước kia là cái váy, nay chỉ còn là một cái tã. Ai săn sóc mấy đứa trẻ này?

Chẳng có ai. Không có mẹ. Bọn dân quê hung dữ vừa đánh nhau vừa lê chúng đi theo hết rừng này qua rừng khác và bớt cho chúng khẩu phần của họ. Thế thôi. Mấy đứa trẻ phải liệu lấy, được sao hay vậy. Đối với chúng ai cũng là chủ, nhưng chẳng ai là bố. Tuy thế, áo quần rách mướp của chúng tràn đầy ánh sáng. Chúng thật dễ thương.

Georgette vẫn nói líu lo.

Con chim hót thế nào thì đứa trẻ líu lo như vậy. Cũng một bài ca. Một bài ca chưa rõ tiếng, bập bẹ, thâm trầm. Đứa trẻ hơn con chim ở cái kiếp người ảm đạm đang chờ đợi nó. Do đó, nỗi buồn của người nghe pha lẫn niềm vui của trẻ hát. Bài ca tuyệt vời nhất trên quả đất này chính là tiếng bập bẹ của loài người trên môi trẻ thơ. Cái tiếng thì thầm, như một ý nghĩ đang thuộc về bản năng, đòi hỏi một nền công lý vĩnh cửu; phải chăng đó là lời phản kháng trên ngưỡng cửa cuộc đời; một lời phản kháng khiêm tốn và não lòng; cái tuổi vô tư đang nở nụ cười ấy đòi hỏi tạo hóa phải có trách nhiệm đối với số phận các sinh linh yếu đuối và không có khả năng tự vệ. Tai họa nếu xảy ra sẽ là sự lạm dụng lòng tin.

Tiếng thì thầm của con trẻ không như lời nói của con người; chẳng thành cung bậc nhưng lại là một lời ca; chẳng thành âm vận nhưng chính là một ngôn ngữ; tiếng thì thầm ấy phát sinh từ bầu trời và không bao giờ tắt trên trái đất; nó có trước khi đứa trẻ sinh ra và tiếp tục mãi, đó là một sự kế tục. Tiếng bập bẹ ấy là tiếng nói của con trẻ khi còn là thiên thần và sau này là tiếng nói của người lớn; chiếc nôi có một dĩ vãng cũng như ngôi mộ có một Tương Lai; Tương Lai và Dĩ Vãng ấy kết tinh trong cái tiếng ríu rít bí ẩn; và không có gì chứng minh Thượng đế, chứng minh sự xung đột trong số mệnh bằng cái bóng tối lớn lao trong linh hồn màu hồng của con trẻ.

Georgette bập bẹ một mình cả gương mặt dịu hiền của nó là một nụ cười. Miệng cười, mắt cười, lúm má cũng cười, như sẵn sàng chờ đón một bình minh đầy bí ẩn. Tâm hồn tin ở ánh sáng. Trời trong xanh nóng ẩm, nắng đẹp. Đứa trẻ yếu ớt ấy không biết gì, không hiểu gì đắm mình trong mộng tưởng vô tư, cảm thấy được che chở trong cảnh trời đất này, giữa những cây cối hiền lành, chân thật, trong thôn trang trong sáng và yên tĩnh, giữa những tiếng xào xạc của tổ chim, của suối, của ruồi, của lá; trên những cảnh vật đó sáng ngời ánh sáng mênh mông.

Sau Georgette là René-Jean, anh cả, tròn bốn tuổi, thức dậy, nó đứng lên, bước qua nôi rất chững chạc, nhìn thấy chiếc bát, không chút ngạc nhiên, rồi ngồi xuống và bắt đầu ăn xúp.

Tiếng líu lo của Georgette không đánh thức nổi GrosAlain, nhưng nghe tiếng thìa khua vào bát, chú này giật mình quay người lại và mở mắt ra. Gros-Alain đã ba tuổi. Nó thấy bát, chỉ việc giơ tay ra cầm lấy, rồi chẳng cần ra khỏi giường, nó đặt bát lên đùi, nắm lấy thìa, làm như René-Jean, bắt đầu ăn.

Georgette không chú ý gì các anh và giọng trầm bổng của nó như đung đưa trong giấc mơ. Mắt nó mở to nhìn lên trên có vẻ thiên thần; trên đầu đứa trẻ dù là trần hay vòm nhà thì cái phản chiếu vào trong mắt chúng cũng là trời cao.

Khi René đã ăn xong, nó lấy thìa cạo đáy bát, thở dài một cái rồi nói vẻ đĩnh đạc:

— Tôi ăn xong.

Câu đó làm cho Georgette tỉnh giấc mơ. Nó nói:

— Pu pu.

Rồi thấy René-Jean đã ăn xong và Gros-Alain đang ăn, nó cũng cầm bát xúp đặt bên cạnh nó và ăn, nhiều lần không đưa thìa lên miệng mà lại đưa lên tai. Thỉnh thoảng nó chẳng thèm văn minh nữa lấy tay bốc ăn.

Gros-Alain sau khi đã cạo đáy bát, liền chạy theo anh nó.

II

◀○▶

Bỗng nhiên, từ bên ngoài, ở phía dưới, từ mé rừng, vang lại một tiếng kèn đồng, thứ quân nhạc kiêu kỳ và nghiêm khắc. Từ trên đỉnh tòa tháp một tiếng tù và đáp lại.

Lần này lại là tiếng kèn đồng gọi và tiếng tù và đáp lại.

Tiếp đó là một tiếng kèn hai và một tiếng tù và thứ hai.

Và từ mé rừng vẳng lên một tiếng nói xa xăm nhưng rất rõ:

— Lũ kẻ cướp kia! Đầu hàng đi. Nếu không đầu hàng vô điều kiện trước lúc mặt trời lặn chúng ta sẽ đánh.

Một tiếng vang lên như sấm từ trên sân thượng tòa tháp:

— Đánh đi.

Tiếng phía dưới lại tiếp:

— Một phát súng đại bác sẽ bắn cảnh cáo lần cuối cùng, nửa giờ trước khi tấn công.

Và tiếng bên trên nhắc lại:

— Đánh đi.

Những tiếng ấy không vang tới tai mấy đứa trẻ, nhưng tiếng kèn, tiếng tù và vang cao hơn, xa hơn, và Georgette nghe tiếng kèn đầu tiên, nghển cổ lên và ngừng ăn; nghe tiếng tù và, nó buông thìa trong bát; nghe tiếng kèn thứ hai, nó giơ ngón tay trỏ bên phải. Lần lượt hạ xuống và giơ lên theo nhịp kèn và tù và, khi tiếng kèn và tù và đều im bặt, nó ngẩn người ra, ngón tay còn giơ trên không và miệng lẩm bẩm: *misique* [171].

Chúng ta hiểu nó muốn nói: âm nhạc.

Hai đứa lớn, René-Jean và Gros-Alain không chú ý đến tiếng kèn và tiếng tù và; chúng đang mê mải chuyện khác; một con bọ vừng đang bò qua thư viện.

Gros-Alain vừa thấy kêu lên:

— Một con vật.

René-Jean chạy lại.

Gros-Alain nói tiếp:

— Nó châm đấy.

— Đừng đụng vào nó - René-Jean nói.

Và cả hai đứa nhìn con vật đi qua.

Lúc ấy Georgette đã ăn xúp xong. Nó đưa mắt nhìn hai anh René-Jean và Gros-Alain đang ngồi trong khung cửa sổ, nghiêm trang nhìn xuống con bọ vừng; trán hai đứa giáp nhau, tóc quyện nhau; chúng nín thở, ngạc nhiên và chằm chằm nhìn con vật lúc ấy đã dừng lại không nhúc nhích, hình như không thích được ngắm nghía đến nước ấy.

Georgette thấy các anh say sưa nhìn cũng muốn biết chuyện gì. Đến gần hai anh nó không phải dễ nhưng nó vẫn quyết tâm đi tới; đoạn đường ngổn ngang nhiều thứ dưới đất, nào ghế đẩu lật nghiêng, từng chồng giấy má, những chiếc hòm trống không, long đanh, hòm quần áo và từng đống đồ vật khiến nó phải đi men chung quanh; thật là cả một quần đảo lởm chởm; Georgette vẫn liều đi tới. Nó bắt đầu bước ra khỏi nôi; rồi lần theo giữa núi đá, eo biển, đẩy một cái ghế, bò giữa hai cái hòm, trèo qua một bó giấy, leo bên này, lăn sang bên kia, dịu dàng phơi cái thân nhỏ nhoi trần truồng đáng thương, và cuối cùng ra tới biển khơi như thủy thủ thường gọi, nghĩa là một khoảng sàn khá rộng, không có gì vướng và nguy hiểm; thế là nó bò bốn chân, nhanh như con mèo qua khoang rộng này, bằng đường kính cả gian phòng, rồi nó tới gần cửa sổ; đến đây, có một trở ngại ghê gớm; đó là chiếc thang lớn nằm dọc tường đến tận cửa sổ và một đầu thang lại vượt quá chỗ khung cửa; cái thang trở thành một thứ mũi đất ngăn giữa Georgette và các anh nó; nó dừng lại và suy nghĩ; nó lẩm bẩm một mình, rồi quyết định; những ngón tay hồng hào nắm chắc lấy một bậc thang thẳng đứng, vì chiếc thang đặt nằm nghiêng; nó gắng nhón chân và ngã xuống; nó làm lại hai lần nữa; nhưng vẫn ngã; lần thứ ba, nó thành công; rồi nó đứng thẳng lên và lần lượt vịn vào các bậc thang, nó đi dọc theo thang; đến cuối thang nó mất chỗ vịn; nó sẩy chân, nhưng bíu được cái dóng thang to tướng, nó đứng thẳng đi vòng quanh đầu thang, rồi nhìn René-Jean và Gros-Alain, nó cười.

III

◀○▶

Trong lúc ấy, René-Jean, thích thú về những điều quan sát được về con bọ vừng, ngửng đầu nói:

— Một con cái.

Tiếng cười của Georgette làm René-Jean cười theo, và tiếng cười của René-Jean làm Gros-Alain cũng cười theo.

Georgette liên lạc được với các anh nó và cả ba đứng họp lại giữa sàn. Nhưng con bọ vừng đã biến mất. Nó đã nhân lúc Georgette cười mà chui xuống lỗ sàn gác.

Sau chuyện bọ vừng, nhiều chuyện khác xảy ra.

Đầu tiên là đàn én bay qua.

Chắc là én làm tổ dưới mái nhà. Chúng bay liệng gần cửa sổ, hơi sợ mấy đứa trẻ, liệng những vòng rộng trong không trung và cất vang lên tiếng hót dịu dàng của mùa xuân. Ba đứa trẻ ngẩng nhìn và quên bọ vừng.

Georgette lấy tay trỏ đàn én, và kêu lên: - *Chi chin*!

René-Jean mắng em:

— Không phải là chi chin, gọi là con chim.

— Chon chim - Georgette nói.

Và cả ba nhìn đàn én.

Tiếp đó, một con ong bay vào.

Không gì giống một linh hồn như con ong. Nó bay từ hoa này sang hoa khác, như một linh hồn từ ngôi sao này đến ngôi sao khác và nó đem mật về cũng như linh hồn mang ánh sáng về.

Con ong nào làm ồn ào lên, nó kêu vo vo như muốn nói: Tôi đến đây, tôi vừa ghé thăm hoa hồng, bây giờ tôi đến thăm bọn trẻ. Ở đây có việc gì nào?

Một con ong là một bà nội trợ, vừa gắt gỏng, vừa hát.

Con ong còn ở đây thì mấy đứa trẻ không rời mắt.

Ong quan sát khắp thư viện, luồn vào các ngóc ngách, dọc ngang, tự nhiên như ở trong tổ, lượn khắp tủ này qua tủ khác, xòa đôi cánh bay vi vu, nhìn tên sách qua cửa kính, làm như nó cũng biết đọc.

Thăm xong rồi nó bay đi. René-Jean bảo:

— Nó về nhà nó.

— Nó là một con vật - Gros-Alain nói.

— Không, nó là con ruồi - René-Jean đáp lại.

— *Rùi* - Georgette nói theo.

Ngay lúc ấy, Gros-Alain vừa nhặt được dưới đất một sợi dây, một đầu thắt nút, nó cắp lấy đầu dây chia giữa ngón tay cái và ngón trỏ rồi quay tít như chong chóng và nhìn say sưa.

Còn Georgette, lại bò bốn chân loanh quanh giữa sàn, đã tìm ra một chiếc ghế bành cổ kính có đệm bọc vải thêu bị mọt ăn thủng, cỏ ở trong đệm tung ra qua nhiều lỗ. Georgette dừng lại bên ghế, lấy tay khoét rộng mấy lỗ và trầm ngâm kéo cỏ ra.

Bỗng nó giơ ngón tay, ý muốn nói: Nghe kìa.

Hai đứa anh ngảnh đầu lại.

Bên ngoài một thứ tiếng ì ầm, thoang thoảng xa xôi. Có thể là quân tấn công đang bố trí gì đó trong rừng; ngựa hí, trống đánh, xe lăn, tiếng xích chạm nhau, tiếng kèn nhà binh gọi và đáp lại nhau, một mớ tiếng động hỗn độn ghê rợn trộn lẫn với nhau thành một thứ hòa âm; mấy đứa trẻ lắng nghe, khoái trá.

— Đấy là chúa trời làm thế đấy - René-Jean nói.

IV

◀○▶

Tiếng động im bặt.

René-Jean mơ màng.

Những ý tưởng tán rồi tụ như thế nào trong những đầu óc nhỏ nhoi ấy? Có cái gì bí ẩn xáo trộn được những trí nhớ rất hỗn độn và rất ngắn ngủi ấy? Bên trong cái đầu dịu dàng của đứa trẻ đang suy nghĩ ấy như có một mớ hỗn độn những tiếng kêu cứu, những lời cầu nguyện, với hình ảnh hai bàn tay chắp lại, một nụ cười dịu hiền xa xưa mà giờ đây không còn nữa, và René-Jean thì thầm: Mẹ.

— Mẹ - Gros-Alain nói.

— Mẹ - Georgette nói theo.

Rồi René-Jean nhẩy cẫng lên. Gros-Alain thấy vậy cũng nhẩy lên.

Gros-Alain lặp lại các động tác, cử chỉ của René-Jean; Georgette làm ít hơn. Ba tuổi thì bắt chước bốn tuổi; còn hai mươi tháng thì giữ vững tính độc lập của mình.

Georgette vẫn ngồi, thỉnh thoảng nói một tiếng không nói thành câu. Đó là một nhà tư tưởng, nói bằng sấm chú, nói từng tiếng một.

Tuy vậy, một lát sau, nó cũng bắt chước và cuối cùng cố gắng làm như các anh nó, rồi cả ba để bàn chân trần ấy theo nhau chạy nhảy, chệnh choạng giữa bụi bặm trên sàn gỗ sồi láng bóng, dưới cái nhìn nghiêm nghị của những tượng đá bằng cẩm thạch mà chốc chốc Georgette lại băn khoăn liếc nhìn và lẩm bẩm:

— Thằng ngời!

Trong ngôn ngữ của Georgette, tiếng "ngời" là tất cả cái gì giống con người, mà cũng không hẳn là người. Đối với trẻ em, người hiện ra đã lẫn lộn với ma.

Georgette bước chập chững theo các anh, nó thích bò hơn là đi.

Bỗng dưng René-Jean lại gần một cửa sổ, ngẩng đầu lên, rồi cúi xuống, và chạy trốn trong góc tường cạnh cửa sổ. Nó vừa thấy ai nhìn nó. Đó là một người lính cộng hòa đóng quân trên đồi, nhân khi ngừng bắn và vi phạm quy ước một chút đã liều tới tận bờ hào, ở đó có thể nhìn vào thư viện. Thấy René-Jean trốn, Gros-Alain cũng chạy trốn; nó nép mình bên René-Jean và Georgette cũng đến nấp sau chúng. Chúng ngồi đấy, im thin thít, không cựa quậy, và Georgette đặt một ngón tay lên trên môi. Một lát sau, René-Jean liền nhô đầu ra; người lính còn đứng đó. René-Jean thụt đầu vào ngay; và cả ba đứa không dám trở mạnh. Như thế kéo dài khá lâu. Cuối cùng, sợ mãi đâm chán, Georgette đánh bạo nhìn ra. Người lính đã đi rồi. Ba đứa trẻ lại chạy chơi.

Gros-Alain, tuy hay bắt chước và khâm phục René-Jean nhưng lại rất giỏi tìm ra nhiều cách để chơi. Anh nó và em nó bỗng thấy nó lao mình chạy, kéo theo sau chiếc xe nhỏ có bốn bánh, chẳng biết nó lôi ở đâu ra.

Chiếc xe búp bê ấy đã bao nhiêu năm bỏ quên trong bụi bặm làm bạn với sách vở của các danh nhân và tượng của thánh hiền. Có thể là một thứ đồ chơi của Gauvain hồi thơ ấu.

Gros-Alain lấy sợi dây làm roi quật đen đét; nó hãnh diện lắm. Những nhà phát minh đều như vậy cả. Khi người ta không tìm ra được châu Mỹ thì người ta tìm ra được một chiếc xe con. Thì hãy thế đã.

Nhưng phải chia nhau. René-Jean muốn buộc mình vào xe để kéo còn Georgette muốn trèo lên trên. Georgette thử ngồi vào. René-Jean làm ngựa. Gros-Alain làm xà ích.

Nhưng chú xà ích chưa biết nghề, chú ngựa phải dạy cho.

René-Jean thét bảo Gros-Alain:

— Nói thế này: Đi!

— Đi! - Gros-Alain lặp lại.

Xe đổ. Georgette lăn nhào. Các thiên thần chúa là hay kêu. Georgette kêu lên rồi bậm bệu muốn khóc.

— Thưa cô - René-Jean nói - Cô đã lớn quá rồi.

— Lớn rồi - Georgette cũng nhắc lại.

Và cái lớn ấy đã an ủi cái ngã đau.

Trên gờ tường trang trí dưới các cửa sổ khá rộng bụi đất từ cao nguyên

bay vào chất lại và nước mưa đã biến bụi bặm thành đất; gió đã gieo vào đó một hạt, thậm chí một thứ cây gai thuộc loại khỏe gọi là *dâu rừng* nhân đó đã mọc lên. Bấy giờ vào tháng tám, cây dâu nặng trĩu quả và một nhánh dâu lạ đâm vào trong cửa sổ. Nhánh dâu chĩa xuống gần sát sàn gác.

Gros-Alain, sau khi khám phá ra sợi dây, chiếc xe, lại khám phá ra cây dâu này. Nó lại gần, hái một quả dâu rồi bỏ vào miệng ăn.

— Mình đói - René-Jean nói.

Và Georgette dùng đầu gối và bàn tay nhảy chồm chỗm tới.

Cả ba đứa giật cành cây và ăn sạch quả dâu. Chúng nó ăn no ăn chán, bôi khắp mặt mũi, đỏ lựng vì màu dâu, cả ba thiên thần tí hon ấy đã trở thành ba con thú con, điều đó chắc là chướng mắt Dante, nhưng lại làm vừa lòng Virgile [172]. Chúng nó cười ha hả.

Thỉnh thoảng gai dâu châm vào ngón tay chúng. Chẳng có gì cho không bao giờ.

Georgette giơ cho René-Jean xem ngón tay có một giọt máu long lanh và chỉ cành dâu nói: Châm!

Gros-Alain cũng bị gai đâm, nhìn cây dâu một cách ngờ vực nói: Một con vật.

— Không phải, một cái gậy - René-Jean trả lời.

— Cái gậy, ác thật - Gros-Alain nói tiếp. Georgette, một lần nữa muốn khóc, nhưng rồi lại cười.

V

◀○▶

Nhưng René-Jean có lẽ vì ghen với những phát minh của em nó là Gros-Alain nên đã có một dự kiến lớn. Trong khi vừa hái quả dâu và bị gai châm vào tay, mắt nó đã luôn liếc nhìn về phía cái giá sách đặt trên một cái trụ xoay, đứng riêng ở giữa thư viện. Chính trên cái trụ xoay ấy đặt quyển sách nổi tiếng *Thánh Barthélémy*.

Đó là một quyển sách khổ giấy gấp tư, đồ sộ và vô giá. Quyển *Thánh Barthélémy* này đã phát hành ở Cologne do nhà xuất bản nổi tiếng Blœuw tên La-tinh là Cœsius, người đã xuất bản bộ kinh thánh nổi tiếng năm 1682. Sách này in ở xưởng có máy in "hộp" và dây chằng bằng gân bò; không phải trên giấy Hà Lan, mà trên thứ giấy Ả Rập đẹp, được Edrisi [173] hết sức ca ngợi, làm bằng lụa và bông, bao giờ cũng trắng tinh. Bìa đóng da mạ vàng, khóa bạc; tờ lót đầu và cuối sách bằng thứ giấy da đặc biệt mà những người buôn giấy da ở Paris thề sống thề chết là mua ở nhà hàng Saint-Mathurin "chứ không phải ở nơi nào khác". Quyển này đầy những tranh khắc gỗ, khắc đồng và bản đồ nhiều nước; đầu sách là bản phản kháng của các nhà in, nhà làm giấy và nhà xuất bản chống lại đạo dụ 1635, đánh thuế "da thuộc, rượu bia, gia súc chân chẽ, cá biển và giấy"; và sau trang đầu sách người ta đọc thấy những câu đề tặng họ Gryphe nổi tiếng hồi ấy ở Lyon cũng như họ Elzévir ở Amsterdam [174]. Do tất cả những điểm đó, nó thành một quyển sách lừng danh, hiếm có gần như quyển Apostol ở Mat-xcơ-va.

Quyển sách rất đẹp; vì vậy, René-Jean nhìn nó, có lẽ quá lâu. Sách mở đúng vào bức tranh khắc lớn vẽ thánh Barthélémy mang bộ da của mình trên cánh tay. Bức tranh này, đứng dưới cũng trông thấy. Khi đã ăn hết quả dâu, René-Jean ngắm nghía bức tranh với đôi mắt trìu mến ghê rợn, và Georgette nhìn theo hướng mắt anh nó, trông thấy bức tranh và nói: tanh.

Tiếng ấy hình như quyết định thái độ của René-Jean. Thế là nó làm một

việc dị thường khiến cho Gros-Alain hoảng sợ. Trong một góc thư viện có một chiếc ghế dựa lớn bằng gỗ sồi; René-Jean đi tới chiếc ghế, nắm lấy và một mình kéo ghế đến giá sách. Rồi khi chiếc ghế đã đứng sát giá sách, nó trèo lên trên và đặt hai nắm tay lên trên quyển sách.

Lên đến chỗ cao ấy, nó cảm thấy cần tỏ ra oai vệ; nó cầm mép trên bức "tanh" và xé rất cẩn thận; thánh Barthélémy bị xé ngang nhưng đó không phải là lỗi của René-Jean; nó để lại trong sách tất cả phía trái với một con mắt và một phần vòng hào quang trên đầu của đấng lão tông đồ truyền kinh phúc âm giả hiệu, và nó tặng Georgette nửa kia của thánh với bộ da. Georgette nhận vị thánh và nói:

— Thằng người.

— Còn em! - Gros-Alain đòi.

Trang sách đầu tiên bị xé cũng như giọt máu đầu tiên chảy ra. Cái đó quyết định cuộc thảm sát.

René-Jean giở sách; sau thánh còn có chân dung của nhà bình luận Pantœnus; René-Jean tặng Pantœnus cho Gros-Alain.

Trong lúc ấy, Georgette đã xé mảnh tranh của nó thành hai, rồi hai mảnh thành bốn; đến nỗi lịch sử có thể chép rằng thánh Barthélémy, sau khi đã bị lột da ở Arménie, còn bị xé ra từng mảnh ở Bretagne.

VI

◀○▶

Xé xong, Georgette chìa tay đòi René-Jean:

— Nữa!

Sau vị thánh và nhà bình luận, tới những hình gớm ghiếc của những nhà chú giải. Nhà bình luận xưa nhất là Gavantus, René-Jean rứt ra và trao Gavantus cho Georgette. Tất cả các nhà chú giải khác cũng đi theo con đường này. Cho là cao thượng, René-Jean không giữ cho mình cái gì hết. Gros-Alain và Georgette ngắm nghía nó; nó cho thế là đủ: được công chúng khâm phục là nó mãn nguyện.

René-Jean hào phóng tặng Gros-Alain Fabricio Pignatelli, tặng Georgette cha Stilting; nó lại tặng GrosAlain Alphonse Tostat, tặng Georgette *Cornelius a Lapide*; Gros-Alain được nhận Henri Hammond, Georgette được cha Roberti, kèm theo bức tranh thành phố Douai, nơi cha sinh năm 1619. Gros-Alain nhận được bản phản kháng của các nhà làm giấy và Georgette được mấy hàng đề tặng họ Gryphe. Sách còn có bản đồ. René-Jean phân phát cả. Nó cho Gros-Alain Ethiopie và cho Georgette Lycaonie. Xong, nó vứt sách xuống đất.

Thật là một khoảnh khắc đáng sợ. Gros-Alain và Georgette vừa say sưa vừa lo sợ trông bộ dạng René-Jean nhíu lông mày, duỗi chân, nắm tay và đẩy ra ngoài giá quyển sách to tướng kia. Một quyển sách trang nghiêm mất hết tư thế, thật là bi đát. Khổ sách nặng bị hất xuống cùng một lúc, ngập ngừng, chuyển mình rồi đổ nhào, rách tan, nhàu nát, long bìa, hỏng gáy, nằm úp sấp giữa sàn một cách thảm hại. May mà sách không rơi phải chúng nó.

Chúng thích thú vì không bị đè bẹp. Tất cả những hành động phiêu lưu của những kẻ đi xâm lược cũng không kết thúc được tốt đẹp như vậy.

Cũng như mọi thứ danh vọng, quyển sách đổ cũng gây một tiếng ồn ào lớn và tung lên một đám bụi.

Sau khi đã quật ngã quyển sách, René-Jean từ ghế bước xuống.

Một lát im lặng và ghê sợ, chiến thắng nào cũng có những nỗi kinh hoàng. Ba đứa trẻ cầm tay nhau và đứng cách xa nhìn quyển sách bị xé nát.

Nhưng sau một chút mơ màng, Gros-Alain cương quyết đến gần và đá quyển sách một cái.

Thế là hết. Nhưng sự thèm muốn phá loại vẫn còn. RenéJean đá một cái, Georgette đá một cái, do đó nó bị ngã, may mà ngã ngồi; nhân đà nó nhảy lên thánh Barthélémy; bao uy danh mất hết; René-Jean nhảy xổ vào, Gros-Alain lăn xả tới, và cả ba đứa trẻ vui thích, say sưa, thắng thế, tàn nhẫn, đang xé xác các tấm ảnh khác, đâm thủng các trang sách, giật đứt cái dây đánh dấu trang, trầy nát tấm bìa, làm bong lớp da chữ mạ vàng, rút đanh ở các góc bằng bạc ra, xé rách giấy ra, xé rách các trang sách quý, rồi sử dụng tất cả chân tay, răng, ba vị thiên thần hồng hào, vui thích dữ tợn, chà đạp lên vị tông đồ không tự vệ.

Chúng nó tiêu diệt xứ Arménie, xứ Judée, xứ Bénévent, nơi lưu tích của thánh, cả Nathanaël có lẽ cũng là một với Barthélémy, giáo hoàng Gélase, người đã tuyên bố bản kinh Barthélémy-Nathanaël là giả hiệu, cùng tất cả các hình vẽ, bản đồ; và cuộc trừng phạt tàn khốc quyển sách cổ lôi cuốn chúng đến nỗi con chuột nhắt chạy qua chúng cũng không để ý.

Đó là một cuộc hủy diệt.

Xé lịch sử, cổ tích, khoa học, thần thoại thật hay giả, chữ La-tinh, nhà thờ, mê tín, cuồng tín, bí ẩn ra từng mảnh. Xé cả một tôn giáo từ trên xuống dưới, đó là công việc của ba người khổng lồ, và cũng là công việc của ba đứa trẻ; thời gian qua, khá lâu, nhưng chúng nó đã đạt kết quả; thánh Barthélémy chẳng còn vết tích gì nữa.

Khi xong một việc, khi trang sách cuối cùng đã rời ra, khi tờ tranh cuối nằm dưới đất, khi cả quyển sách chỉ còn lại từng mảnh vụn bài văn và minh họa, René-Jean đứng phắt dậy, nhìn mặt sàn phủ đầy giấy rời và vỗ tay.

Gros-Alain cũng vỗ tay.

Georgette nhặt một tờ, đứng dậy, tựa vào cửa sổ cao tới cằm và xé vụn tung qua cửa. Thấy thế René-Jean và Gros-Alain cũng làm theo. Chúng nhặt và xé, nhặt nữa, xé nữa như Georgette đã làm; và hết trang này đến trang khác, gần hết quyển sách cổ bay trong gió. Georgette mơ màng, nhìn những

mảnh giấy vụn trắng theo gió thổi tung lên, và nói:

— Bươm bướm!

Và cuộc thảm sát kết thúc, tiêu tan trong bầu trời xanh.

VII

◀○▶

Thế là xong cuộc hành hình thánh Barthélémy lần thứ hai, người đã tử vì đạo lần đầu tiên năm 49 Công Nguyên.

Lúc đó trời đã chiều, nóng càng tăng, hai con mắt Georgette lờ đờ muốn ngủ, René-Jean tới gần nôi, lôi ra cái bị rơm dùng làm đệm, kéo tới gần cửa sổ, nằm dài và nói.

— Ta ngủ.

Gros-Alain gối đầu lên René-Jean, Georgette gối đầu lên Gros-Alain, và ba tên bất trị lăn ra ngủ.

Hơi gió ấm luồn qua cửa sổ mở toang; hương hoa dại từ các khe đồi, bay phảng phất trong gió chiều; không gian trầm lặng, từ bi; mọi vật tỏa ánh sáng dịu hiền, tình yêu thương bao la; ánh sáng mặt trời vuốt ve tạo vật; từ các lỗ chân lông, người ta cảm thấy sự nhịp nhàng tỏa ra từ vẻ dịu hiền mênh mông của muôn loài! Có một tấm lòng từ mẫu trong khoảng không gian vô tận. Tạo hóa là cả một sự kỳ diệu đang nảy nở vừa vĩ đại lại thấm lòng nhân từ, tưởng chừng như trong cuộc tranh chấp ghê sợ của loài người có kẻ nào vô hình đang bí mật ân cần, che chở kẻ yếu chống lại kẻ mạnh; đồng thời, cũng thật là đẹp; vẻ huy hoàng gợi lên đức đại độ. Phong cảnh êm dịu không tả siết, đồng cỏ và dòng sông thấp thoáng bóng mây, ánh lên thật đẹp; khói chiều bay tận mây cao như ước mơ tìm tới ảo ảnh; chim từng đàn liệng trên tháp Tourgue; chim én nhìn qua cửa sổ, như muốn đến xem mấy đứa trẻ ngủ có ngon không. Lũ trẻ gối lên nhau rất đáng yêu, không nhúc nhích, nửa trần truồng, trong những dáng điệu âu yếm; chúng dễ thương và trong trắng. Cả ba cộng lại chưa đầy chín tuổi, nụ cười thoáng nở trên môi như hiện lên những giấc mơ thiên đường, có lẽ Chúa đang ghé tai bảo ban chúng nó, chúng nó là những kẻ mà tất cả ngôn ngữ của loài người gọi là yếu đuối và được ban phúc. Chúng nó là những kẻ ngây thơ đáng kính; tất cả cảnh vật

lặng im tưởng chừng hơi thở từ những lồng ngực dịu hiền của chúng là vũ trụ và cả tạo hóa lắng nghe, lá không xào xạc, cỏ không rung rinh! Hình như cả thế giới mênh mông đầy sao đang nín thở để không khuấy động ba đứa trẻ nằm ngủ bình dị và thần tiên kia, và không có gì cao cả bằng lòng tôn kính lớn lao của tạo vật chung quanh tuổi thơ bé bỏng ấy.

Mặt trời sắp lặn và xuống gần tận chân trời. Bỗng, trong cảnh thanh bình sâu thẳm ấy, một tia chớp lóe ra từ khu rừng, và tiếp đó là một tiếng động ghê rợn, người ta vừa mới bắn một phát đại bác. Tiếng vang cùng với tiếng động gây thành một tiếng nổ ầm ầm. Tiếng nổ kéo dài từ đồi này đến đồi khác, nghe thật kinh sợ. Nó đánh thức Georgette dậy.

Georgette ngửng lên một tý, giơ ngón tay nhỏ, lắng nghe rồi nói:

— Bùm!

Tiếng động đã im và cảnh vật trở lại lặng lẽ, Georgette lại kê đầu lên Gros-Alain và ngủ lại.

QUYỂN IV
NGƯỜI MẸ

I

TỬ THẦN ĐI QUA

◀○▶

Cho đến chiều hôm ấy, người mẹ lang thang suốt cả ngày. Kể ra thì ngày nào chị ta cũng thế: cứ đi mãi, không bao giờ dừng. Giấc ngủ nặng trĩu của chị ta ở một xó nào đấy cũng chẳng phải là dịp nghỉ ngơi, cũng như ăn, gặp đâu ăn đấy chả khác loài chim. Chị ta chỉ ăn và ngủ vừa đủ để khỏi ngã gục.

Đêm qua chị ta nằm ngủ trong một cái nhà kho bỏ hoang, nội chiến đã tạo nên những ngôi nhà đổ nát ấy; giữa cánh đồng vắng vẻ, chị ta thấy bốn bức tường, một cái cửa mở toang, một ít rơm dưới một mái nhà xơ xác, và chị nằm trên ổ rơm ấy, dưới mái nhà ấy, nghe chuột rúc dưới rơm, và nhìn sao mọc qua mái nhà. Chị ta ngủ một giấc; rồi nửa đêm thức dậy chị ta lại đi, cố gắng đi cho được một quãng khá dài trước khi nắng gắt. Đối với những người đi bộ đường xa về mùa hè, đi ban đêm dễ chịu hơn đi ban ngày.

Chị ta cố đi theo đúng con đường ang áng do người dân quê ở Ventortes chỉ cho; chị ta đi mãi về phía mặt trời lặn. Ai gần chị lúc ấy chắc cũng nghe tiếng chị lẩm bẩm luôn miệng: La Tourgue. Cùng với tên ba đứa con, chị ta chỉ còn biết tiếng ấy nữa mà thôi.

Vừa đi, chị vừa nghĩ ngợi. Chị nghĩ đến những biến cố đã qua; chị nghĩ đến tất cả những đau khổ, những điều đã chịu đựng, những cuộc gặp gỡ, những cái ô nhục, những điều kiện, để có chỗ nghỉ chân, để lấy một miếng bánh, có khi chỉ để người ta chỉ đường cho. Một người đàn bà khốn khổ còn đau thương hơn một người đàn ông khốn khổ, vì họ còn là một thứ đồ chơi.

Bước đường lưu lạc quả là ghê rợn. Dầu sao, chị cũng coi thường tất cả, miễn là tìm được con.

Hôm ấy chị ta tới một thôn cạnh đường; trời mới tờ mờ sáng, cảnh vật còn chìm trong đêm tối; tuy vậy, vài cánh cửa đã hé mở và có những người tò mò thò đầu ra ngoài cửa sổ. Dân chúng xôn xao như ong vỡ tổ. Đó là do họ vừa nghe thấy tiếng bánh xe lăn và tiếng xích sắt loảng xoảng.

Trên quảng trường, trước nhà thờ, một đám đông hốt hoảng, mắt nghếch lên trời đang nhìn một cái gì từ đỉnh đồi kéo xuống theo con đường đi vào thôn. Đó là một chiếc xe bốn bánh có năm con ngựa buộc xích kéo. Trên chiếc xe chồng chất những thứ giống như những rường nhà dài, ở giữa có cái gì hình dạng khác thường; tất cả được che dưới một chiếc vải bạt nom như một tấm vải liệm. Mười người cưỡi ngựa đi trước, mười người cưỡi ngựa đi sau. Họ đội mũ chào mào, và phía trên vai họ ló lên những mũi nhọn như là gươm tuốt trần. Cả đoàn ấy tiến chậm chạp, vạch một nét đen đâm lên nền chân trời. Tưởng như xe, ngựa, người cùng một màu đen. Phía sau là cảnh ban mai tái nhợt.

Cả đoàn tiến vào thôn và đi vào quảng trường.

Trong lúc chiếc xe đi xuống, trời đã hửng sáng và người ta đã có thể nhìn rõ đoàn người đi lặng lẽ như những cái bóng.

Giữa lúc cỗ xe và lính cảnh sát ấy vào quảng trường, người mẹ khốn khổ lang thang từ phía khác cũng vừa tới và lại gần đám đông. Trong đám đông đã có những tiếng thì thầm hỏi và đáp:

— Cái gì đấy?

— Cái máy chém đấy.

— Ở đâu đến?

— Từ Fougères.

— Đi về đâu?

— Không rõ. Nghe nói đi tới một lâu đài ở phía Parigné.

— Ở Parigné!

— Nó muốn đi đâu thì đi, đừng dừng ở đây là được!

Cỗ xe đồ sộ ấy, đồ đạc bọc kín trong một thứ vải liệm, đoàn ngựa kéo, lính cảnh sát, tiếng xích loảng xoảng, bọn người ngậm tăm, vào lúc mờ mờ sáng, tất cả cảnh ấy như là cảnh ma.

Đoàn người ngựa kéo qua khỏi thôn; thôn nằm trong lòng chảo, con đường vắt qua, một bên dốc xuống, một bên dốc lên; khoảng mười lăm phút sau, dân quê vẫn đứng ngẩn ra như phỗng đã lại thấy cái đoàn kinh tởm kia hiện lên ở trên đỉnh quả đồi ở phía tây. Bánh xe to lộc cộc trên đường ổ gà, giây xích kêu leng keng trong gió sớm, lưỡi gươm lấp lánh; mặt trời đã lên, con đường ngoặt sang phía khác, và tất cả mất hút.

Chính lúc ấy, Georgette trong thư viện, tỉnh dậy bên cạnh hai đứa anh đang còn ngủ, và cất tiếng chào hai bàn chân đỏ hồng của nó.

II

TỬ THẦN LÊN TIẾNG

◀○▶

Người mẹ đã nhìn thấy cái vật đen tối ấy đi qua, nhưng không hiểu gì, mà cũng chẳng tìm để hiểu. Trước mắt chị ta chỉ có một mộng ảnh: mấy đứa con của chị mịt mù trong bóng tối.

Rồi chị ta cũng đi ra khỏi thôn, sau đoàn kia một chút và cùng đi một đường, cách một quãng sau tốp lính cảnh sát thứ hai. Bỗng dưng hai tiếng "máy chém" trở lại trong óc chị; "máy chém", chị ta nghĩ. Michelle Fléchard con người mông muội ấy chẳng biết cái đó là cái gì; nhưng bản năng báo trước, chẳng biết sao chị ta rùng mình một cái, như thấy đi sau cái ấy ghê tởm quá, thế là chị rẽ qua trái, bỏ con đường cái và luồn vào dưới rừng cây khu Fougères.

Dò dẫm một lúc, chị ta thấy một gác chuông và mấy mái nhà, đó là một thôn ở ven rừng, chị ta đi tới đó. Chị ta đói. Đó là một trong những thôn có đồn bốt của phe cộng hòa.

Chị ta đi tới trước trụ sở thôn.

Dân trong thôn cũng đang xôn xao lo lắng. Một đám người tụ tập chen chúc trước tam cấp trụ sở. Một người đang đứng trên tam cấp, tay cầm một tờ giấy lớn mở rộng, sau lưng có lính hộ vệ bên phải có một tay trống, bên trái có một người cầm lọ hồ và một cái bút quết hồ.

Trưởng thôn đứng ở bao lơn phía trên cửa trụ sở, băng tam tài đeo chéo trên người lẫn trong bộ quần áo dân quê.

Người cầm tờ giấy là người rao tin.

Anh ta đeo đai da chéo trước ngựa với một cái túi, mắc vào đấy điều này chứng tỏ anh ta đã đi từ thôn này qua thôn khác để loan báo khắp nơi.

Vừa lúc Michelle Fléchard tới gần, anh ta căng tờ giấy ra, và bắt đầu lớn tiếng đọc:

— "Nước Cộng hòa Pháp, thống nhất và không thể chia cắt."

Một hồi trống nổi lên. Cả đám đông lại nhấp nhô. Mấy người đội mũ nồi cất mũ lên; mấy người đội mũ có vành thì ấn mũ xuống. Hồi ấy, trong vùng đó người ta có thể biết chính kiến theo kiểu mũ; mũ có vành là bảo hoàng, mũ nồi là cộng hòa. Tiếng xôn xao tắt đi và người ta nghe đọc:

— "Chiếu theo các mệnh lệnh đã tiếp nhận và quyền hạn được Ủy ban cứu quốc giao cho chúng tôi…"

Lại một hồi trống nữa. Người rao tin tiếp:

— "Và thi hành sắc luật của Viện Quốc ước đặt ra ngoài vòng pháp luật tất cả những tên phiến loạn bắt được quả tang có khí giới trong tay, và kết án tử hình tất cả những ai cho những tên phiến loạn này trú ẩn hoặc để cho chúng thoát ngục…"

Một người dân quê hỏi nhỏ người bên cạnh:

— Này, tử hình là cái gì?

Người đứng bên trả lời:

— Tôi không biết.

Người rao tin vẩy vẩy tờ giấy:

— "Chiếu theo khoản 17, luật ngày 30 tháng 4, ủy thác quyền hành cho các vị đại diện và cấp bộ kế cận giải quyết tội trạng bọn phiến loạn…" - "Đặt ra ngoài vòng pháp luật…" Anh ta ngừng một lát và tiếp: "Tất cả những kẻ có tên và bí danh sau đây…"

Mọi người lắng tai nghe.

Giọng người rao tin vang to lên:

— "Lantenac, tên cướp…"

— Đức ông đấy

Một người dân quê lẩm bẩm. Và trong đám đông có tiếng xì xào:

— Đức ông đấy.

Người rao tin lại tiếp:

— "Lantenac, tên cướp, trước đây là hầu tước. Imânus, tên cướp…"

Hai người dân quê đưa mắt nhìn nhau.

— Gouge-le-Bruant đấy.

— Đúng, chính là ông Tiêu-Diệt-Bọn-Xanh đấy.

Người rao tin đọc tiếp danh sách.

— "Grand-Francoeur, tên cướp…"

Đám đông lầm rầm:
— Thầy tu đấy.
— Phải, tu viện trưởng Turmeau.
— Phải, làm linh mục đâu ở phía bên kia rừng La Chapelle.
— Và là kẻ cướp - Một người đội mũ nồi nói chen vào.
Người rao tin đọc:
— "Boisnouveau, tên cướp. Hai anh em Gậy-Nhọn, hai tên cướp. Houzard, tên cướp…"
— Ông De Quélen đấy - Một người dân quê nói.
— "Panier, tên cướp…"
— Ông Sepher đấy.
— "Place-nette, tên cướp…"
— Ông Jamois đấy.
Người rao tin tiếp tục đọc, không chú ý đến những câu bàn tán ấy:
— "Guinoiseau, tên cướp. Chatenay, tức Robi, tên cướp…"
Một người dân quê nói nhỏ:
— Guinoiseau chính là Le Blond, Chatenay là De Saint-Ouen.
Người rao tin tiếp:
— "Hoisnard, tên cướp…"
Và người ta nghe trong đám đông xì xào:
— Ông De Ruillé đấy.
— Phải, ông Cành-Vàng đấy.
— Ông ấy có người anh chết trận ở Pontorson.
— Vâng, tên là Hoisnard-Malonnière.
— Một thanh niên mười chín tuổi, đẹp trai.
— Xin chú ý - Người rao tin lại tiếp - Đây là phần cuối của bản danh sách. "Belle-Vigne, tên cướp. La Musette, tên cướp. Sabre-tout, tên cướp. Brin-d'Amour, tên cướp…"
Một anh con trai hích tay một cô gái. Cô con gái cười.
Người rao tin vẫn tiếp tục:
— "Chante-en-hiver, tên cướp. Le Chat, tên cướp…"
Một người dân quê nói:
— Moulard đấy.

— "Tabouze, tên cướp…"

Một người dân quê nói:

— Gauffre đấy.

— Hai anh em Gauffre - Một người đàn bà chêm vào.

— Người tử tế cả - Một người lẩm bẩm.

Người rao tin vẩy vẩy tờ giấy và trống lại rung lên.

Người rao tin đọc tiếp:

— "Những tên nói trên đây, bất kỳ bắt được ở đâu, sau khi thẩm tra lý lịch, đều đem xử tử hình ngay."

Mọi người xôn xao.

Người rao tin tiếp:

— "Ai cho những tên này ẩn nấp và giúp chúng trốn thoát sẽ bị đưa ra tòa án quân sự và xử tử hình. Ký tên…"

Bỗng lặng phắc cả.

— "Ký tên: Đại diện Ủy ban Cứu quốc, Cimourdain."

— Một ông thầy tu - Một người dân quê nói. — Cha xứ Parigné đấy.

Một thị dân thêm:

— Turmeau và Cimourdain. Một thầy tu trắng và một thầy tu xanh.

— Cả hai đều đen ngòm - Một thị dân khác nói tiếp.

Thôn trưởng đứng trên bao lơn giơ mũ lên và hô:

— Cộng hòa muôn năm!

Một hồi trống nữa báo rằng người rao tin chưa đọc xong. Quả nhiên anh ta vẫy tay:

— Chú ý! Tờ cáo thị còn bốn hàng cuối cùng đây. Do cấp chỉ huy đạo quân chinh phạt vùng Bờ-Biển-Bắc là tư lệnh Gauvain ký tên.

— Nghe kìa! - Trong đám đông có tiếng nói.

Và người rao tin đọc:

— "Xử tội tử hình…"

Mọi người im lặng.

— "Kẻ nào vi phạm lệnh cấm mọi sự cứu giúp mười chín tên phản nghịch nói trên hiện đang bị bao vây trong tháp Tourgue".

— Sao? - Có người hỏi.

Tiếng đàn bà. Tiếng một người mẹ.

III

DÂN QUÊ XÌ XÀO

◀○▶

Michelle Fléchard đứng lẫn vào đám đông. Chị ta không nghe được gì cả, nhưng điều không lắng nghe lại lọt vào tai. Tiếng La Tourgue đã lọt tai chị ta. Chị ta ngẩng đầu lên và lặp lại: “Sao? La Tourgue à?”

Người ta nhìn chị. Chị có vẻ ngơ ngác, rách rưới. Có tiếng rì rầm: “Trông có vẻ một mụ kẻ cướp.”

Một người đàn bà dân quê bưng một thúng bánh mì đen đến gần và nói nhỏ với chị ta:

— Im đi.

Michelle Fléchard đờ đẫn nhìn bà kia. Chị ta lại chẳng hiểu gì nữa. Cái tên La Tourgue này lướt qua như một ánh chớp rồi lại mù mịt. Sao, chị ta không có quyền hỏi thăm à? Có gì mà người ta nhìn chị như vậy?

Trong khi ấy, trống đã rung lên hồi cuối cùng, tờ cáo thị đã được dán lên, trưởng thôn đã trở vào trụ sở người giao tin đã đi qua thôn khác và đám đông đã giải tán.

Một nhóm còn đứng lại trước tờ cáo thị. Michelle Fléchard đi tới đó.

Người ta đang bàn tán về những tên người bị đặt ra ngoài vòng pháp luật.

Ở đó có cả dân quê và thị dân, nghĩa là có cả phe Trắng và phe Xanh.

Một người dân quê nói:

— Chẳng hề gì, họ chẳng bắt được hết cả đâu. Mười chín, chỉ là mười chín thôi. Họ chẳng bắt được Priou, chẳng bắt được Benjamin Moulins, chẳng bắt được Goupil ở giáo khu Andouillé.

— Cũng không bắt được Lorieul ở Monjean - Người khác nói.

Những người khác thêm vào:

— Cả Brice-Denys.

— Cả François Dudouet.

— Đúng, người ở Laval.

— Cả Huet ở Launay-Villiers.

— Cả Grégis.

— Cả Pilon.

— Cả Filleul.

— Cả Ménicent.

— Cả Guéharrée.

— Cả ba anh em nhà Logerais.

— Cả ông Lechandelier De Pierreville.

— Đồ ngốc - Một ông cụ già tóc bạc nghiêm khắc lên tiếng - Họ bắt được hết nếu họ bắt được Lantenac.

— Đã bắt được đâu - Một anh còn trẻ lẩm bẩm.

Người kia đáp:

— Mất Lantenac là mất linh hồn. Lantenac chết thì Vendée cũng bị tiêu diệt.

— Cái ông Lantenac ấy là ai thế? - Một thị dân hỏi.

Một thị dân khác trả lời:

— Trước là quý tộc đấy.

Một người khác thêm:

— Một trong những tên bắn giết đàn bà.

Michelle Fléchard nghe được nói luôn:

— Đúng đấy.

Mọi người quay lại.

Chị ta nói thêm:

— Vì người ta đã bắn tôi mà.

Câu nói lạ thật. Y như người còn sống mà tự xưng là chết rồi. Mọi người liếc nhìn chị ta.

Quả nhiên nom chị ta thật đáng ngờ. Cái gì cũng động lòng, cũng hoảng hốt, cũng run rẩy như loài vật và quá khiếp đảm đến nỗi chị ta trở nên đáng sợ. Trong nỗi thất vọng của người đàn bà có cái vẻ yếu hèn thật ghê rợn. Người ta tưởng như thấy một con người bị treo ở đầu sợi dây số mệnh. Nhưng người dân quê lại nhìn sự việc một cách đại khái hơn. Một người lẩm bẩm:

— Rất có thể là một con gián điệp.

Bà già hồi nãy nói nhỏ với chị:

— Đừng nói nữa, và đi đi.

Michelle Fléchard trả lời:

— Tôi không làm gì hại cả. Tôi tìm con tôi.

Bà già nhìn những người đang nhìn Michelle Fléchard, vừa lấy ngón tay chỉ vào trán vừa nháy mắt và nói:

— Chị ta ngớ ngẩn đấy.

Rồi người ấy kéo Michelle ra một chỗ và đưa cho một chiếc bánh mì đen.

Michelle Fléchard chẳng cám ơn, nhai ngấu nghiến chiếc bánh.

— Ừ - Mấy người dân quê nói - Chị ta ăn như một con vật, đúng là một người ngớ ngẩn.

Rồi đám người giải tán, kẻ trước người sau.

Ăn xong, Michelle Fléchard nói với bà kia:

— Xong rồi, no rồi! La Tourgue ở đâu?

— Đấy, lại lên cơn rồi! - Người đàn bà kia thốt lên.

— Tôi phải đi đến La Tourgue. Bà chỉ đường cho tôi đi La Tourgue.

— Không bao giờ! Để cho người ta giết chị đi sao? Vả chăng, tôi có biết gì đâu! Ái chà, vậy chị điên thật ư? Này, tội nghiệp, chị có vẻ mệt mỏi lắm. Chị có muốn về nhà tôi nghỉ không?

— Tôi không nghỉ ngơi gì cả đâu.

— Chân chị ta sây sát cả - Bà kia lẩm bẩm.

Michelle Fléchard tiếp:

— Tôi đã nói với bà là người ta cướp mất lũ con tôi. Một đứa con gái và hai đứa con trai. Tôi ở đằng phía rừng đi lại đây. Hỏi lão Tellmarch về tôi thì rõ. Và hỏi cả người đàn ông mà tôi đã gặp trên cánh đồng phía ấy. Chính cụ ăn xin đã chữa cho tôi khỏi. Hình như tôi đã bị gãy cái gì ấy. Việc đã xảy ra như thế đấy. Còn có ông đội Radoub nữa. Cứ hỏi ông ta, ông ta sẽ bảo. Vì chính ông ta đã gặp chúng tôi trong rừng. Ba đứa. Tôi nói với bà là tôi có ba đứa con. Đứa đầu tiên là René-Jean. Tôi nói có bằng chứng mà. Đứa kia là Gros-Alain, và con bé nữa là Georgette. Chồng tôi chết rồi. Bị người ta giết. Chồng tôi cày rẽ ở ấp Siscoignard. Trông bà phúc hậu. Bà chỉ đường cho tôi. Tôi không điên đâu, tôi chỉ là một người mẹ. Tôi mất con. Tôi đi tìm con. Có thế thôi. Tôi chẳng biết đích xác tôi đi từ đâu đến. Đêm qua tôi nằm ngủ trên

ổ rơm, trong một nhà kho. Tôi đi tới La Tourgue đây. Tôi không phải là kẻ trộm. Bà cũng thấy là tôi nói thật. Cần giúp tôi tìm con tôi. Tôi không phải là người ở đây. Tôi đã bị bắn. Nhưng cũng không biết rõ đã bị bắn ở đâu nữa.

Người đàn bà kia gật đầu nói:

— Này, chị nghe tôi. Trong thời buổi cách mạng không nên nói những điều mà người ta không hiểu được. Có khi bị bắt đó.

— Nhưng còn La Tourgue! Bà ơi, vì Chúa Hài đồng, vì Đức mẹ Đồng trinh trên trời, tôi xin bà, tôi cầu khẩn bà, bà chỉ cho tôi đường đi tới La Tourgue.

Người đàn bà kia nổi giận:

— Tôi có biết đâu! Mà có biết tôi cũng không nói! Đó là những nơi nguy hiểm. Đừng đi đến làm gì!

— Tôi cứ đi - Người mẹ ấy nói.

Rồi chị ta bước đi thật.

Người đàn bà kia nhìn theo và lẩm bẩm:

— Phải cho chị ta ăn.

Rồi bà ta chạy theo và đặt một chiếc bánh mì vào trong tay chị ta:

— Này, để ăn bữa tối đấy.

Michelle Fléchard cầm chiếc bánh mì, chẳng đáp gì cả, chẳng ngoảnh đầu lại, và cứ bước tràn.

Chị đi ra khỏi thôn. Qua những nhà cuối cùng, chị ta gặp ba đứa trẻ rách rưới, chân không, đi qua. Chị ta đi lại gần chúng rồi nói:

— Lũ này, lại là hai gái, một trai.

Thấy chúng nhìn tấm bánh, chị ta liền cho chúng.

Lũ trẻ cầm bánh, vẻ sợ hãi.

Chị ta thì đi miết vào trong rừng.

IV

MỘT SỰ LẦM LẪN

◀○▶

Cũng ngày hôm ấy, trước lúc rạng đông, trong bóng tối mờ mờ trong rừng, trên quãng đường từ Javené đến Lécousse đã xảy ra chuyện này.

Trong miền Bocages toàn là đường trũng, nhất là đường từ Javené đến Parigné đi qua Lécousse, rất khó đi. Lại ngoằn ngoèo nữa. Một cái rãnh thì đúng hơn. Con đường này từ Vitré tới và đã có hân hạnh làm cho cỗ xe của bà De Sévigné nhảy khấp khểnh khi qua đây. Bờ dậu chắn hai bên đường như hai bờ tường. Phục kích thì chẳng còn đâu hơn nữa.

Sáng hôm ấy, một giờ trước khi Michelle Fléchard từ một góc rừng đi tới thôn đầu tiên và gặp cỗ xe ma có cảnh sát hộ tống, thì trong bụi rậm hai bên đường từ Javené đến, sau chiếc cầu trên sông Couesnon, có một đám người lố nhố. Cành lá che kín cả. Họ là dân quê, bận kiểu áo lông mà các vua chúa xứ Bretagne mặc hồi thế kỷ thứ sáu và nay dân quê thế kỷ thứ mười tám mặc kẻ súng, người rìu. Bọn có rìu vừa chặt xong một đống củi khô chỉ còn châm lửa vào nữa thôi. Những người có súng thì nấp hai bên đường chờ đợi. Qua kẽ lá, có thể thấy ngón tay họ đặt sẵn lên cò súng. Họ đang rình. Tất cả các mũi súng chĩa ra ngoài con đường đang sáng dần.

Trong bóng tối lờ mờ ấy, nghe có tiếng người đối đáp nhau.

— Có chắc không?

— Chắc, người ta nói thế mà.

— Nó sẽ qua đây?

— Người ta nói nó đang ở trong vùng này.

— Không cho nó ra thoát khỏi nơi đây.

— Phải đốt nó đi.

— Bọn ta, ba thôn đến làm việc đó.

— Ừ, nhưng có toán quân hộ vệ.

— Tiêu diệt cả quân hộ vệ.

— Nhưng liệu chúng có qua đường này không?

— Người ta bảo thế.

— Vậy thì chúng từ Vitré đến à?

— Sao lại không?

— Ấy thế mà lại nghe nói chúng từ Fougères tới.

— Từ Vitré hay từ Fougères tới cũng đều là từ chỗ bọn quỷ tới cả.

— Đúng.

— Và nhất định nó phải trở về với quỷ.

— Đúng.

— Có phải chúng đi tới Parigné không?

— Hình như vậy.

— Chúng sẽ không tới nơi được.

— Không.

— Không, không, không!

— Chú ý!

Quả thật bây giờ cần im lặng, vì trời đã bắt đầu sáng rõ.

Bỗng bọn người phục kích cùng nín thở: đã nghe có tiếng xe, tiếng ngựa. Họ nhìn qua kẽ lá và nhận ra thấp thoáng trên đường hẻm một chiếc xe dài, một toán quân hộ vệ cưỡi ngựa, và một cái gì trên xe, đang đi về phía họ.

— Nó đấy! - Người nói hình như là đội trưởng.

— Vâng, cả toán hộ vệ nữa - Một người khác nói.

— Bao nhiêu lính hộ vệ?

— Mười hai.

— Hai mươi.

— Mười hai hay hai mươi, cứ giết sạch.

— Chờ cho chúng đến ngang tầm súng đã.

Một lát sau, ở một khúc ngoặt, chiếc xe và toán lính hiện ra.

— Đức vua muôn năm! - Viên chỉ huy đám dân quê hô to.

Trăm phát súng cùng nổ một loạt.

Khi khói đã tan, toán lính hộ vệ cũng tan rã. Bảy người chết, năm người chạy trốn. Đám dân quê chạy tới chiếc xe.

Viên chỉ huy nói:

— Lạ chưa! Không phải máy chém. Một chiếc thang.

Đúng là xe chỉ chở có một cái thang.

Hai con ngựa bị thương đã gục xuống; anh đánh xe không bị họ cố ý bắn, cũng chết.

— Chẳng sao - Viên chỉ huy nói, một cái thang mà có lính hộ tống là khả nghi rồi. Nó đi về phía Parigné. Chắc là để chúng leo lên tháp Tourgue.

Đám dân quê kêu lên:

— Đốt thang đi.

Rồi họ đốt thang.

Còn chiếc xe ma mà họ chờ đợi thì đã theo một con đường khác và đã cách xa nơi họ tới hai dặm, trong cái thôn mà Michelle Fléchard gặp nó đi qua lúc mặt trời mọc.

V

TIẾNG NÓI GIỮA CÕI HOANG VU

◀○▶

Michelle Fléchard sau khi cho ba đứa trẻ chiếc bánh của mình, bèn đi liều qua khu rừng.

Chẳng ai muốn chỉ đường cho, chị ta phải tự lần lấy đường đi vậy. Thỉnh thoảng chị ta ngồi xuống, rồi lại đứng lên, rồi lại ngồi xuống. Chị ta thấy ê ẩm trong bắp thịt rồi đến cả trong xương tủy; cái mệt mỏi của người nô lệ. Quả thật chị ta là kẻ nô lệ. Nô lệ mấy đứa con biệt tin. Phải tìm thấy chúng; mỗi phút trôi qua có thể làm chúng thiệt mạng. Ai đã có một nhiệm vụ như vậy thì chẳng còn có quyền gì nữa; nghỉ lấy hơi cũng chẳng được. Nhưng chị ta đã mệt nhừ. Kiệt sức đến mức ấy rồi bước lên một bước là cả một vấn đề. Còn bước được nữa không? Chị ta đi từ sáng chẳng còn gặp thôn xóm, nhà cửa gì nữa. Lúc đầu chị ta đi đúng đường, rồi đi sai đường, và cuối cùng lạc vào giữa đám cây chỗ nào cũng giống chỗ nào. Đã gần tới đích chưa? Đã đến gần nơi chị ước chưa? Có thể nói rằng chị đang đi trên con đường đau khổ và cảm thấy rã rời ở chặng đường cuối cùng. Liệu ta có ngã xuống và thở hơi thở cuối cùng ở đây không? Đôi khi, chị thấy khó lòng mà bước thêm được một bước nữa; mặt trời đã xế, cảnh rừng tối om, đường mòn xóa nhòa trong cỏ, và chị chẳng biết tính sao. Chị kêu lên, chẳng ai trả lời.

Nhìn quanh mình, chị ta thấy một vùng quang đãng, liền đi về phía đó, và bỗng nhiên thấy mình ra khỏi cánh rừng.

Trước mắt chị là một cái thung lũng hẹp như một con đường hầm, dưới đáy có một giòng nước chảy trong veo giữa các tảng đá. Chị ta bấy giờ mới thấy khát đến rát cổ.

Chị chạy tới, quỳ xuống và uống nước.

Nhân khi quỳ xuống, chị đọc kinh.

Và khi đứng dậy, chị tìm phương hướng.

Chị ta bước qua con suối.

Cuối thung lũng là một cao nguyên rộng bao la, cây cối thấp lè tè, chạy xa tắp từ con suối lên đến tận chân trời. Cánh rừng thì cô tịch, cao nguyên thì hoang vu. Trong rừng, sau mỗi bụi cây có thể gặp một người; trên cao nguyên này, mắt nhìn thấu đến đâu cũng chẳng thấy một ai. Vài con chim liệng trên cánh đồng thạch cỏ như muốn tìm chỗ trốn.

Thế rồi, đứng trước cảnh đơn chiếc mênh mông ấy, chị thấy đầu gối chùn lại. Và, như điên như dại, chị hoảng hốt cất tiếng hỏi cảnh hoang vu:

— Có ai đó không?

Và chị chờ tiếng đáp lại.

Có tiếng trả lời.

Một thứ tiếng trầm trầm đục đục nổi lên, từ chân trời xa vọng lại, từ tiếng vang này dội qua tiếng vang khác, giống như tiếng sấm nếu không phải là tiếng súng đại bác; và như tiếng ấy đáp lại tiếng gọi của người mẹ:

— Có.

Rồi lại im lặng như tờ.

Người mẹ đứng lên, như tỉnh lại; có người đấy; hình như bây giờ chị ta đã có người để nói chuyện. Chị vừa uống nước và đọc kinh xong; sức khỏe đã trở lại, chị liền leo lên cao nguyên hướng về phía có tiếng xa xăm, to lớn vừa dội lại.

Bỗng nhiên chị ta thấy tận chân trời ở cách xa một dặm đường nổi lên một tháp cao, trơ trọi giữa cảnh hoang dại, nhuộm đỏ ánh chiều tà sau tòa tháp ấy một giải rừng xanh thấp thoáng trong sương: đó là rừng Fougères.

Tháp hiện ra phía chân trời, ở cùng một điểm đã phát ra tiếng âm vang ban nãy, mà Michelle Fléchard tưởng như tiếng người. Có phải chính tòa tháp đã phát ra tiếng động ấy không?

Michelle Fléchard đã bước lên đỉnh cao nguyên; trước mặt chị bấy giờ chỉ là một cánh đồng bằng phẳng. Chị đi về phía tháp.

VI

TÌNH THẾ LÚC ẤY

◀○▶

Giờ phút đã đến.

Con người khắc nghiệt đã chộp được kẻ tàn nhẫn.

Cimourdain đã nắm Lantenac trong tay.

Tên bảo hoàng phiến loạn già đã bị giữ tại sào huyệt; dĩ nhiên nó không thể nào thoát được nữa; và Cimourdain muốn rằng tên hầu tước phải bị chặt đầu ngay tại lâu đài của nó, trên đất đai của nó, nói cách khác là trong nhà nó, để cho cái dinh cơ phong kiến trông thấy rơi xuống cái đầu của tên phong kiến, và để nêu gương cho muôn đời sau.

Bởi vậy, ông ta đã sai người đi lấy máy chém ở Fougères về. Người ta vừa thấy nó ở trên đường.

Giết Lantenac là tiêu diệt được cuộc phiến loạn Vendée; tiêu diệt cuộc phiến loạn Vendée là cứu được nước Pháp. Cimourdain không ngần ngại gì cả. Ông ta thấy thoải mái trước sự hung dữ phải làm.

Đời tên hầu tước coi như là kết liễu; về mặt này, Cimourdain rất yên tâm, nhưng ông ta lo về phía khác. Cuộc chiến đấu nhất định sẽ khốc liệt; Gauvain sẽ chỉ huy cuộc chiến đấu và còn muốn lao mình vào đó; trong người chỉ huy trẻ ấy có máu con nhà lính; Gauvain sẽ lăn vào cuộc vật lộn này; miễn là không bị thiệt mạng, Cimourdain cầu mong như thế, Gauvain! Con của ông! Tình thương duy nhất của ông trên quả đất này! Gauvain từ trước đến nay vẫn có hồng phúc, nhưng có hồng phúc nào là bền lâu mãi mãi! Cimourdain run sợ. Cuộc đời ông ta có điều này kỳ lạ là giữa hai Gauvain một người ông muốn cho chết đi, còn một người ông muốn cho sống.

Tiếng súng đại bác vừa thức tỉnh Georgette trong nôi và lên tiếng gọi bà mẹ từ nơi cô tịch xa xôi, không phải chỉ có tác dụng như thế. Có lẽ do người nhắm bắn vô tình hoặc cố ý viên đạn được bắn ra để báo hiệu đã đánh trúng,

phá vỡ và giật đi một nửa cái lưới song sắt chấn lỗ châu mai lớn ở tầng thứ nhất tòa tháp. Những người bị vây không còn đủ thì giờ để chữa lại nữa.

Bọn bị vây đã khoác lác. Chúng chỉ có rất ít đạn dược, tình thế của chúng, xin nhắc lại, còn nguy kịch hơn là quân đội bao vây bên ngoài dự đoán. Nếu chúng có đủ thuốc súng thì chúng sẽ cho nổ tháp Tourgue, cả chúng và đối phương ở trong đó là điều chúng mơ ước; nhưng tất cả dự trữ của chúng đã cạn. Chúng chỉ còn chưa đầy ba mươi phát đạn mỗi đầu người. Chúng có nhiều súng dài, súng ngắn, và súng lục, nhưng ít đạn. Chúng đã đem lắp đạn vào tất cả các thứ súng để bắn được liên tục; nhưng bắn như thế thì phỏng kéo dài được bao lâu? Thành ra phải vừa bắn đều tay vừa phải dè sẻn. Cái khó khăn của chúng là ở đó. May sao - một thứ may mắn ghê rợn - cuộc chiến đấu phần lớn diễn ra theo lối đánh giáp lá cà, và dùng gươm dáo. Người ta vật lộn hơn là bắn nhau. Người ta đâm, chém nhau; đó là hy vọng của chúng.

Phía trong tháp có vẻ kiên cố. Trong cái phòng thấp ăn ra lỗ tường bị phá là góc cố thủ, thứ chiến lũy do Lantenac dựng lên một cách tài tình đó chặn đường từ ngoài vào. Phía sau góc cố thủ này để một cái bàn dài đầy các loại súng nạp đạn sẵn có các thứ gươm, búa, dao găm. Không thể lấy thuốc nổ phá tung hầm kín thông với phòng thấp này, tên hầu tước đã bịt kín cửa hầm này lại. Phía trên phòng tháp này là cái phòng tròn của tầng gác thứ nhất, lên đó bằng một cầu thang trôn ốc rất hẹp; trong phòng này cũng đặt một cái bàn đầy vũ khí lắp đạn sẵn, ánh sáng bên ngoài lọt vào theo chỗ lưới sắt đã bị đạn chọc thủng; trên phòng này chiếc cầu thang xoắn ốc dẫn đến một phòng tròn của tầng thứ hai, nơi đây có chiếc cửa sắt nhìn ra tòa nhà xây trên cầu. Gian phòng tầng hai ngày gọi là phòng cửa sắt hay là phòng gương vì ở đấy có treo rất nhiều gương nhỏ vào đầu những chiếc đinh gỉ đóng trên tường đá, một cách trang trí cầu kỳ và man rợ. Các phòng ở phía trên không thể phòng ngự có hiệu quả, nên cái phòng gương này là “vị trí cuối cùng để cho kẻ bị bao vây đầu hàng” như lời nhà kiến trúc Mannesson-Mallet. Vì thế phải chặn không cho kẻ địch lọt vào tới chỗ này.

Gian phòng ở tầng hai đó được soi sáng nhờ các lỗ châu mai; nhưng ở đây còn có một bó đuốc rực lửa cắm vào cái giá bằng sắt giống như cái giá đặt dưới phòng thấp, do Imânus đốt và đặt bên cạnh mồi lửa tẩm lưu huỳnh.

Một sự chuẩn bị thật ghê rợn!

Cuối cùng gian phòng tháp, trên một tấm phản dài, có bày thức ăn như trong hang núi thời thần thoại; những dĩa cơm lớn, cháo mì đen, thịt bê băm nhỏ, bánh làm bằng trái cây bọc bột và những bình rượu táo. Ai muốn ăn thì ăn, muốn uống thì uống.

Phát súng đại bác làm chúng ngừng tay. Trước mắt chỉ còn có nửa giờ thôi.

Imânus đứng trên lầu cao, kiểm soát bước tiến của đối phương. Lantenac đã ra lệnh không được bắn và để cho địch đi tới. Lão đã nói:

— Chúng có tất cả bốn ngàn rưỡi người. Chúng còn ở ngoài, có giết cũng vô ích thôi. Cho vào trong rồi sẽ giết.

Bên trong chúng với ta sẽ bình đẳng.

Và lão ta vừa cười vừa nói thêm:

— Bình đẳng. Bác ái.

Đã quy ước với nhau là khi nào đối phương bắt đầu hoạt động thì Imânus sẽ thổi tù và báo động.

Tất cả đều im lặng, phục trong góc cố thủ, hoặc trên các bậc thang, chờ đợi, một tay đặt trên súng, một tay lần tràng hạt.

Tình thế mỗi lúc mỗi rõ ràng như sau:

Quân bao vây phải trèo qua lỗ tường thủng phá chiến lũy, đánh chiếm từng gian ba phòng ở ba tầng, giành từng bậc trên cầu thang dưới làn mưa đạn. Bên bị bao vây chỉ có một con đường: chết.

VII

TRẬN ĐÁNH MỞ MÀN

◀○▶

Gauvain cũng đang bố trí cuộc tấn công. Ông ta đã căn dặn Cimourdain lần cuối cùng - chúng ta nhớ là ông này phải bảo vệ cao nguyên, không tham gia cuộc tiến công - và ra lệnh cho Guéchamp cùng với đại quân canh phòng trong rừng. Pháo ở khu cao nguyên cũng như pháo trong rừng đều không được bắn nếu đối phương không xông ra ngoài hoặc chạy trốn. Gauvain giành cho mình quyền chỉ huy mũi xung kích vào đột phá khẩu. Chính việc đó làm cho Cimourdain lo lắng.

Mặt trời vừa lặn.

Một tòa tháp đứng ở giữa cánh đồng bằng phẳng cũng giống như một con tàu giữa biển. Tấn công một tòa tháp cũng như tấn công một chiến thuyền. Một cuộc giáp chiến đúng hơn là một cuộc đột kích: không cần đại bác. Chẳng nên làm cái gì vô ích. Bắn đại bác vào những bức tường dày năm thước phỏng có ích gì. Chọc thủng mạn tàu, rồi một bên xông vào, một bên chặn lại, sử dụng búa dao, súng ngắn, nắm tay và răng. Cuộc chiến đấu sẽ diễn ra như thế.

Gauvain cảm thấy không còn cách nào khác đánh chiếm tháp Tourgue. Một cuộc chạm trán ác liệt. Ông ta biết rõ bên trong tháp rất đáng sợ, vì đã từng ở trong ấy khi còn nhỏ.

Ông ta suy nghĩ kỹ lưỡng.

Trong khi ấy, cách ông mấy bước, phụ tá của ông là Guéchamp, tay cầm ống nhòm đang quan sát chân trời phía Parigné. Bỗng Guéchamp kêu to:

— A! Kia rồi.

Câu nói ấy kéo Gauvain ra khỏi cơn mơ mộng.

— Cái gì thế? Guéchamp?

— Báo cáo, có thang rồi đấy.

— Thang cấp cứu à?

— Vâng.

— Kỳ thật! Đến bây giờ mà chưa có thang à?

— Chưa. Tôi đang lo. Liên lạc hỏa tốc cử đi Javené đã trở về.

— Tôi biết.

— Anh ta báo tin đã tìm được ở xưởng mộc Javené chiếc thang đúng kích thước cần thiết, đã trưng dụng và đặt thang lên xe, có mười hai kỵ binh áp tải, và đã chứng kiến cả xe, cả lính, cả chiếc thang đã khởi hành về phía Parigné. Sau đó anh ta mới phóng ngựa về đây.

— Và đã báo cáo như vậy. Anh ta có nói thêm rằng chiếc xe đã thắng cẩn thận và ra đi từ hai giờ sáng, có thể về đây trước khi mặt trời lặn. Tôi biết tất cả những điều đó. Còn gì nữa.

— Thưa tư lệnh, mặt trời đã lặn, và chiếc xe chở thang chưa về.

— Có thể thế không? Nhưng ta phải tấn công. Đến giờ rồi. Nếu chậm, lũ bị vây sẽ tưởng ta tháo lui.

— Thưa tư lệnh, ta có thể tấn công.

— Nhưng chiếc thang rất cần.

— Hẳn thế.

— Nhưng ta chưa có thang.

— Có rồi.

— Thế nào?

— Chính vì vậy mà tôi nói: A! Đây rồi. Xe chưa tới; tôi lấy ống nhòm quan sát con đường từ Parigné đến Tourgue và, thưa tư lệnh, tôi hài lòng lắm. Chiếc xe đang ở kia với đoàn áp tải; xe đang xuống một cái dốc. Tư lệnh có thể xem qua.

Gauvain cầm ống nhòm và nhìn.

— Đúng rồi. Nó đây rồi. Chiều rồi, không nhìn được rõ tất cả. Nhưng nhìn rõ đoàn áp tải, đúng như vậy. Có điều là đoàn áp tải đông hơn chứ không như anh nói, Guéchamp ạ.

— Tôi cũng thấy thế.

— Họ còn cách đây một phần tư dặm.

— Thưa tư lệnh, chiếc thang cấp cứu sẽ tới đây trong vòng mười lăm phút nữa.

— Có thể tấn công được rồi.

Đúng là có một chiếc xe đi tới, nhưng không phải là chiếc xe chở thang như họ tưởng.

Gauvain quay lại, thấy viên đội Radoub, đứng nghiêm hai mắt nhìn xuống, trong tư thế chào nhà binh.

— Cái gì thế? Đội Radoub?

— Thưa công dân tư lệnh, chúng tôi, tất cả anh em trong tiểu đoàn Mũ Đỏ, chúng tôi xin tư lệnh làm ơn…

— Gì thế?

— Cho chúng tôi được chết.

— À! - Gauvain nói.

— Tư lệnh có chiếu cố cho không?

— Nhưng, còn tùy…

— Thế này, thưa tư lệnh. Từ sau trận đánh ở Dol, tư lệnh nuông chúng tôi quá. Chúng tôi còn tất cả mười hai người.

— Thì sao?

— Điều đó làm nhục chúng tôi.

— Các anh là lực lượng dự trữ.

— Chúng tôi muốn là đội tiền đạo.

— Nhưng tôi cần các anh để quyết định thắng lợi cho một cuộc tấn công. Tôi bảo toàn các anh.

— Quá đáng.

— Thôi được. Các anh cùng tiến với đoàn xung kích.

— Tiến sau cùng. Quân đội Paris có quyền đi tiền phong.

— Đội Radoub, tôi sẽ tính đến điều đó.

— Xin tư lệnh tính ngay cho hôm nay. Đây là một dịp. Sắp có ở đó một cuộc ẩu đả quyết liệt. Ai sờ đến tháp Tourgue sẽ bị bỏng tay. Xin cho chúng tôi cái ân huệ ấy.

Viên đội dừng lại, vân vê râu mép, và nói tiếp với một giọng tha thiết:

— Vả lại, trong chiếc lầu này có mấy cháu bé. Đó là những đứa con của chúng tôi, của đơn vị chúng tôi, ba đứa con của chúng tôi. Bộ mặt gớm ghiếc của tên Gribouille-mon-culte-baise, tên Diệt-Xanh, tên Imânus, tên Gouge-le-Bruant, tên Bouge-le-Gruyand, tên Fouge-le-Truand, cái lũ quỷ trời đánh ấy đang dọa dẫm các cháu. Các cháu của chúng tôi. Dù cho trời rung đất

chuyển, chúng tôi không muốn sẽ xảy ra điều gì nguy hại cho chúng. Vừa rồi, nhân lúc chưa khởi sự, tôi trèo lên cao nguyên và nhìn thấy chúng ở phía sau chiếc cửa sổ. Vâng, các cháu còn ở đó, đứng trên bờ hào có thể thấy chúng, tôi đã nhìn chúng và đã làm chúng sợ, các cháu thân yêu của chúng tôi. Thưa tư lệnh, nếu một sợi tóc trên đầu bé bỏng của chúng rơi xuống thì tôi, đội trưởng Radoub, tôi sẽ oán cả Chúa. Toàn đơn vị cũng đã nói: một là cứu được các cháu, hai là chết sạch. Đó là quyền của chúng tôi, vâng, chết sạch! Và giờ đây, xin kính chào tư lệnh.

Gauvain bắt tay Radoub và nói:

— Các anh thật dũng cảm. Các anh sẽ tham gia đội xung kích. Tôi chia các anh làm hai. Sáu người đi đầu để mọi người tiến theo, sáu người đi sau để không một ai lùi bước.

— Tôi vẫn chỉ huy mười hai anh em này?

— Tất nhiên.

— Vậy thì xin cám ơn tư lệnh. Vì tôi đi đầu đội xung kích. Radoub chào theo kiểu nhà binh rồi trở về hàng ngũ.

Gauvain rút đồng hồ ra, ghé tai Guéchamp nói vài lời và đơn vị xung kích bắt đầu được phiên chế.

VIII

ĐẠO NGHĨA VÀ TIẾNG GẦM THÉT

◀○▶

Cimourdain vẫn chưa trở về vị trí ở trên cao nguyên mà còn đứng bên cạnh Gauvain, ông ta tới gần một người lính kèn và bảo:

— Nổi hiệu kèn gọi tù và đi.

Kèn vang lên, tiếng tù và trả lời.

Một tiếng kèn và một tiếng tù và nữa đối đáp nhau.

— Cái gì thế? - Gauvain hỏi Guéchamp - Cimourdain muốn gì thế?

Cimourdain đã tiến đến gần tháp, một chiếc mùi xoa trắng cầm tay.

Ông cất tiếng:

— Hỡi những người trong tháp, các người biết ta không?

Tiếng nói của Imânus từ trên lầu vọng xuống:

— Có.

Hai bên đối đáp, và người ta nghe thấy như thế này:

— Ta là đặc phái viên của chính phủ cộng hòa.

— Là cựu linh mục của xứ Parigné.

— Ta là đại diện của Ủy ban cứu quốc.

— Là một thầy tu.

— Ta là đại diện của pháp luật.

— Là tên bỏ đạo.

— Ta là đặc sứ của cách mạng.

— Là tên phản đạo.

— Ta là Cimourdain.

— Là quỷ sứ.

— Các người biết ta?

— Chúng ta căm thù ngươi.

— Các người có muốn bắt giữ ta không?

— Chúng ta tất cả mười tám người ở đây sẵn sàng mất đầu để đổi lấy đầu

ngươi.

— Thế thì ta đến nộp mình cho các người.

Người ta nghe từ trên lầu cao một tiếng cười man rợ và một tiếng thét:

— Tới đây!

Trại quân im lặng chờ đợi.

Cimourdain nói tiếp:

— Với một điều kiện.

— Gì?

— Nghe đây.

— Nói đi.

— Các người oán ghét ta?

— Đúng.

— Ta thì ta lại yêu mến các người. Ta với các người là anh em.

— Đúng. Caïn.

Cimourdain lại nói tiếp, với một giọng khác thường, vừa cao siêu vừa dịu dàng:

— Các người cứ việc nguyền rủa, nhưng các người hãy nghe. Ta đến đây với nhiệm vụ thương thuyết. Phải, các người là anh em với ta. Các người là những kẻ lầm đường lạc lối đáng thương. Ta là bạn các người. Ta là ánh sáng và ta nói chuyện với sự mê muội. Ánh sáng bao giờ cũng đầy tình nhân ái. Vả chăng, chúng ta đều chẳng là cùng một mẹ, một tổ quốc đó sao? Các người hãy nghe ta. Sau này các người sẽ biết, hoặc con cháu các người sẽ biết rằng những việc đang tiến hành hiện nay đều là do mệnh lệnh từ trên xuống, tất cả mọi việc của Cách mạng đều do Chúa. Trong khi chờ đợi cho tất cả mọi lương tâm, kể cả lương tâm của các người, đều hiểu thấu, cho tất cả mọi cuồng tín, kể cả cuồng tín của chúng ta, đều tiêu tan, trong khi chờ đợi nguồn ánh sáng ấy, có ai thương đến cảnh tối tăm của các người không? Ta tới với các người, nộp đầu ta cho các người; hơn nữa ta giơ tay đón các người. Ta xin các người giết ta đi để cứu các người. Ta có toàn quyền, và ta nói gì, ta làm nấy. Đây là giây phút nghiêm trọng; ta cố gắng lần cuối cùng. Phải, kẻ đang nói chuyện với các người là một công dân và trong công dân ấy có một tu sĩ. Người công dân đánh nhau với các người và tu sĩ kêu van các người. Hãy nghe ta. Số đông các người đều có vợ con. Ta che chở cho

vợ con các người. Ta đứng về phía vợ con các người mà chống lại các người. Hỡi những người anh em!

— Cứ thuyết pháp đi! - Imânus cười gằn.

Cimourdain tiếp tục:

— Hỡi anh em, đừng để giờ phút ghê tởm phải đến. Sắp sửa đến lúc chém giết nhau. Số đông chúng ta ở đây sẽ không còn thấy mặt trời ngày mai nữa; phải số đông chúng ta sẽ chết, và tất cả các người sẽ chết. Các người hãy tự cứu mình. Tại sao lại đổ máu vô ích thế? Tại sao lại giết nhiều người khi chỉ cần hai người là đủ?

— Hai? - Imânus hỏi.

— Phải, hai.

— Ai thế?

— Lantenac và ta.

Và Cimourdain cất tiếng:

— Hai người thừa, Lantenac đối với chúng ta, là thừa, ta đối với các người là thừa. Đấy, ta đề nghị như thế này, và các người sẽ thoát chết cả: trao Lantenac cho chúng ta và bắt lấy ta. Lantenac sẽ bị đưa lên máy chém, còn ta, các người muốn làm gì thì làm.

— Thầy tu ơi - Imânus gào lên - Bắt được ngươi, chúng ta sẽ thui nhỏ lửa.

— Được - Cimourdain nói.

Vẫn tiếp:

— Các người sẽ bị tiêu diệt trong tháp này, chỉ trong một giờ nữa các người có thể được sống và tự do. Ta mang lại cho các người một lối thoát các người có chấp nhận không?

Imânus hét vang lên:

— Nhà ngươi không những khốn nạn mà còn điên nữa. Táo bạo thật! Đến quấy rầy người ta, đến để thương thuyết, nhân danh ai. Nộp đức ông cho các người? Như thế là nghĩa thế nào?

— Là đổi lấy đầu của Lantenac, và ta trao ta cho các người…

— Bộ da nhà ngươi. Chúng ta sẽ lột xác ngươi như lột xác một con chó. Không, bộ da ngươi làm gì bằng cái đầu đức ông được. Cút đi.

— Việc xảy ra sẽ ghê rợn. Lần cuối cùng, các người nghĩ kỹ đi.

Trong tháp cũng như bên ngoài ai nấy đều nghe rõ những lời nói ảm đạm ấy, trời đã tối. Lantenac lặng thinh và mặc kệ. Đấy là một đặc tính xấu của bọn chỉ huy và cũng là một trong những quyền hành của người có trách nhiệm.

Imânus thét to:

— Chúng ta đã nói hết ý của chúng ta, không có gì thay đổi cả. Hãy nhận đi, nếu không tai họa sẽ trút lên đầu các người! Thỏa thuận chưa? Chúng ta trao trả cho các người ba đứa trẻ và các người để tất cả chúng ta đi ra tự do, yên ổn.

— Được, cho tất cả, trừ một - Cimourdain nói.

— Ai?

— Lantenac.

— Đức ông! Nộp đức ông! Không bao giờ.

— Chúng ta cần Lantenac.

— Không bao giờ.

— Chỉ có điều kiện ấy mới thương lượng được.

— Thế thì đánh đi.

Im lặng.

Imânus sau khi thổi tù và hiệu, lại trở xuống; Lantenac cầm kiếm trong tay; mười chín người bị vây tụ lại trong căn phòng thấp phía sau góc cố thủ và quỳ cả xuống. Họ nghe tiếng bước chân nhịp nhàng của đội xung kích đang tiến dần về phía tháp trong đêm tối. Tiếng chân cứ mỗi lúc mỗi gần; bỗng chúng thấy như họ đến sát cạnh, sát lỗ tường thủng. Thế là tất cả quỳ xuống, đưa súng lên vai nhằm vào các kẽ hở ở góc cố thủ, và một người, Grand-Francoeur, tức thầy tu Turmeau, đứng lên; thanh kiếm tuốt trần trong tay phải, cây thập ác trong tay trái, trịnh trọng hô:

— Nhân danh Cha, và Con, và Thánh thần!

Họ bắn cùng một lúc, và cuộc chiến đấu mở màn.

IX

KHỔNG LỒ CHỌI NHAU

◀○▶

Cuộc chiến đấu quả là ác liệt.

Trận giáp lá cà này vượt quá sức tưởng tượng của người ta.

Muốn tìm những cảnh tương tự, có lẽ phải trở lại những cuộc đấu kiếm mà Eschyle [175] đã miêu tả, hoặc những cuộc chiến tranh thời phong kiến; những cuộc "tấn công bằng vũ khí ngắn" ấy đến tận thế kỷ mười bảy còn tồn tại, khi bên tấn công vượt thành bằng thang dây; theo lời viên đội già ở tỉnh Alentejo thì đó là những cuộc tấn công ác liệt: "Sau khi bắn đạn cháy vào thành có hiệu quả rồi, quân bao vây nhảy vào, mang theo những tấm ván đóng đầy lưỡi dao bằng sắt cùng những chiếc khiên, lá chắn, rất nhiều lựu đạn, họ xô đẩy quân bị vây và chiếm lĩnh tất cả những nơi cố thủ của họ."

Điểm tấn công thật là kinh khủng. Đó là một loại lỗ thủng mà tiếng nhà nghề gọi là *hang ngầm*, nghĩa là một đường thủng xuyên qua một bức tường dày chứ không phải là một kẽ nứt rộng miệng và lộ thiên. Thuốc súng đã phá tường như khoan vào đá. Mìn nổ mạnh, đến nỗi ngôi tháp bị nứt một đường cao trên mười thước, nhưng lỗ thủng ăn thông vào căn phòng thấp chỉ giống như một nhát dao đâm chứ không giống một nhát búa bổ.

Đó là một nhát đâm vào sườn tháp, một vết thương dài, như một cái giếng đặt nằm ngang, một đường hẻm nằm ngoằn ngoèo, như một khúc ruột xuyên qua một bức tường dày bốn thước, hoặc một đường ống ngổn ngang những chướng ngại vật, cạm bẫy, mìn nổ, xông vào đó thì trán đập phải đá, chân dẫm lên vôi vữa và sỏi, mắt tối như bưng.

Quân tấn công đứng trước cái cửa ngõ đen ngòm ấy, như cái miệng vực mà hàm răng trên hàm răng dưới là những tảng đá của bức tường bị xé ra; miệng cá mập cũng không nhiều răng bằng cái miệng ghê rợn ấy. Thế mà phải vào trong cái lỗ ấy rồi lại chui ra.

Phía trong, súng nổ liên hồi, phía ngoài là lũy cố thủ. Phía ngoài tức là

căn phòng thấp ở tầng dưới. Mức man rợ của cuộc giao tranh ấy chỉ có thể ví với cảnh đụng độ giữa công binh đặt mìn và công binh phá mìn trong hầm kín mít, cảnh chém giết giáp lá cà bằng búa trên boong tàu trong các trận thủy chiến. Đánh nhau dưới đáy hố sâu là tột độ của sự khủng khiếp. Chém giết nhau với cái trần nhà úp trên đầu thật là kinh khủng. Giữa lúc đợt quân tấn công thứ nhất tràn vào, cả cái lũy cố thủ chớp sáng rực lên khác nào sét nổ trong lòng đất. Sấm sét phía tấn công đáp sấm sét của ổ phục kích. Gauvain hô: Xung phong! Lantenac tiếp: Chặn đứng lại! Rồi tiếng Imânus: Anh em xứ Maine, theo tôi! Rồi tiếng gươm loảng xoảng, đập vào nhau chan chát và đạn liên tiếp trút ra giết từng loạt. Bó đuốc treo trên tường chập chờn chiếu vào cảnh khiếp đảm này. Chẳng còn phân biệt được gì nữa; mọi người tràn ngập trong đêm tối tờ mờ ánh lửa đó, điếc tai, mù mắt, điếc vì tiếng ồn, mù vì khói. Những người bị loại khỏi cuộc chiến đấu nằm ngổn ngang giữa đống gạch đá; người ta bước lên xác chết, dẫm lên những vết thương, xéo nát những chân tay bị gẫy; thương binh rú lên vì đau đớn; những người hấp hối cắn vào chân những người bước lên họ. Đôi khi cả chiến trường lặng ngắt, còn ghê sợ hơn cảnh ồn ào. Người ta vật lộn nhau, thở hồng hộc, nghiến răng, rên rỉ, nguyền rủa, rồi tiếng ồn ào như sấm dậy lại trở lại. Một suối máu từ trong tháp qua lỗ thủng chảy ra ngoài, tràn trong bóng tối. Vũng máu đen ngòm ấy bốc hơi trong cỏ, ngoài trời.

Có thể nói rằng chính cái tháp khổng lồ đã bị thương và đang chảy máu.

Điều lạ nhất là bên ngoài vẫn không nghe một tiếng động. Trời tối mịt và trên cánh đồng, trong rừng, chung quanh pháo đài đang bị tấn công, yên tĩnh đến ghê rợn. Bên trong là địa ngục, bên ngoài là nhà mồ. Một khối người nhảy bổ vào nhau, tiêu diệt nhau trong bóng tối; đạn nổ từng tràng, tiếng thét, tiếng rú điên cuồng, tất cả những tiếng hỗn độn ấy chìm dưới khối tường và những vòm cuốn, thiếu không khí để cho tiếng động truyền đi, và thêm vào cảnh chém giết là cảnh ngột ngạt. Phía ngoài tháp, những tiếng ấy nghe không rõ lắm. Trong lúc này, mấy đứa trẻ vẫn ngủ yên.

Cuộc tàn sát cứ tăng dần. Lũy cố thủ vẫn giữ vững. Không có gì khó phá bằng loại chiến lũy hình chữ V này. Phía bị vây kém về số lượng, nhưng lợi thế hơn. Đội xung kích chết rất nhiều. Họ sắp thành hàng dài bên ngoài dưới chân tháp rồi từ từ chui vào lỗ tường thủng và cứ ngắn dần, như một con rắn

chui vào hang.

Gauvain, với những điều khinh suất của một viên chỉ huy trẻ, đang ở trong gian phòng thấp, giữa cuộc hoảng chiến, chung quanh súng nổ loạn xạ. Ông ta có cái tự tin của con người chưa hề bao giờ bị thương.

Khi ông ta vừa quay lại để ra lệnh thì một luồng lửa đạn lóe lên, chiếu vào một khuôn mặt sát bên ông. Ông ta kêu lên:

— Cimourdain! Thầy đến đây làm gì?

Chính là Cimourdain thật. Ông ta đáp:

— Tôi đến để gần anh.

— Nhưng thầy vào đây sẽ hứng lấy cái chết.

— Vậy anh thì sao?

— Tôi cần ở đây. Thầy thì không.

— Vì anh ở đây nên tôi cũng cần ở đây.

— Không, thầy ạ…

— Có chứ, con!

Và Cimourdain vẫn đứng bên cạnh Gauvain.

Xác chết chất đống trên nền gian phòng thấp.

Lũy cố thủ chưa bị phá vỡ nhưng số đông tất nhiên cuối cùng phải thắng. Bên cố thủ nấp kín; mười người bên tấn công ngã xuống để đổi lấy một người bên bị vây, nhưng quân tấn công cứ thế nhau mà vào. Quân tấn công cứ tăng lên và bọn bị vây giảm sút dần.

Mười chín người bị vây đứng cả sau lũy cố thủ, cuộc chiến đấu đang diễn ra ở đó. Đã có người chết và bị thương. Còn chừng mười lăm người nữa đang chiến đấu. Một tên hung hãn nhất, tên Chante-en-Hiver, bị thương nặng. Đó là một người dân xứ Bretagne, thấp lùn, tóc quăn, thuộc loại bé choắt nhưng dai sức. Hắn bị thủng mắt và gãy quai hàm. Hắn còn đi được. Hắn lê dọc cầu thang xoáy ốc để lần lên tầng trên, hy vọng đến được đó mà cầu nguyện và chết.

Hắn dựa vào tường, cạnh lỗ châu mai, để gắng thở một chút.

Phía dưới, cuộc chém giết trước lũy cố thủ mỗi lúc thêm rợn. Trong một khoảng khắc, giữa hai loạt súng nổ, Cimourdain cất tiếng:

— Các người! Để cho máu chảy nữa làm gì? Các người chẳng còn hy vọng gì nữa. Hàng đi. Các người thử nghĩ, chúng ta những bốn nghìn năm

trăm con người tấn công, các người chỉ có mười chín, nghĩa là hơn hai trăm người chọi một. Hãy hàng đi.

— Chấm dứt cái trò ba hoa ấy đi - Hầu tước Lantenac đáp.

Và hai mươi tiếng súng nổ trả lời Cimourdain.

Lũy cố thủ không cao lên đến trần; điều đó cho phép bọn bị vây đứng ở trên bắn xuống, nhưng cũng cho phép những người bao vây ở ngoài trèo qua được. Gauvain thét:

— Xung phong vào lũy cố thủ! Ai xung phong?

— Tôi - Đội viên Radoub trả lời.

X

RADOUB

◀○▶

Quân tấn công bỗng ngẩn người ra. Radoub đã chui qua lỗ tường thủng cùng với những người đi đầu trong mũi xung kích: anh là người thứ sáu và trong số sáu người của tiểu đoàn Paris thì bốn người đã ngã. Sau khi anh kêu lên: tôi, người ta thấy Radoub không tiến lên mà lùi lại, cúi lom khom gần như bò giữa chân mọi người, qua lỗ tường thủng đi ra. Anh trốn chăng? Một người như thế mà trốn sao? Như thế nghĩa là thế nào?

Ra ngoài lỗ tường thủng Radoub dụi cặp mắt bị khói làm mờ đi, như muốn xua đi cảnh ghê rợn và tối tăm; rồi dưới ánh sao, anh đứng nhìn bức tường ngôi tháp. Anh gật đầu đắc ý, có ý nói ta không nhầm!

Radoub đã để ý là bức tường bị mìn nổ làm rạn nứt một đường dài từ lỗ hổng lên đến chỗ lỗ châu mai tầng thứ nhất, một viên đạn đại bác đã phá tung cái lưỡi sắt, trấn song lơ lửng; một người có thể chui lọt.

Một người có thể chui qua, nhưng ai có thể leo lên tới đó? Cứ theo đường nứt thì leo lên được nhưng phải là giống mèo.

Radoub là người như thế đấy. Anh thuộc vào loại người mà Pindare [176] gọi là “những lực sĩ lanh lợi”. Người ta có thể vừa là lính kỳ cựu vừa là trang thanh niên; Radoub đã từng là quốc dân quân, tuổi chưa đến bốn mươi, một lực sĩ nhanh nhẹn.

Radoub đặt khẩu súng dài xuống đất, bỏ tấm da khoác và cởi áo ngoài, chỉ giữ lại hai khẩu súng lục ở thắt lưng và cây kiếm trần kẹp giữa hai hàm răng. Chuôi của hai khẩu súng lục nhô lên phía trên thắt lưng.

Trút hết những cái vô ích, và trước hàng trăm con mắt của đoàn quân tấn công còn đứng ngoài lỗ tường thủng theo dõi trong bóng tối, Radoub bắt đầu leo lên những tảng đá ở đường nứt rạn như trèo lên các bậc thang. Không đi giày lúc này lại hóa tốt; không gì trèo nhạy bằng chân không; anh quắp ngón chân vào kẽ đá, dùng nắm tay rút mình lên và co đầu gối lại, bặm môi trèo

chẳng khác gì leo trên một hàng răng cưa. Anh nghĩ: "May mà chẳng có ma nào trong căn phòng gác một, nếu không, người ta chẳng để cho mình leo thế này."

Anh phải leo như thế suốt. Càng lên cao càng bị vướng bởi hai chuôi súng, đường nứt càng hẹp lại càng khó trèo, vực mỗi lúc một sâu thêm, nhìn xuống càng dễ choáng, dễ ngã.

Cuối cùng, anh lên đến gờ lỗ châu mai rồi gạt tấm lưới sắt đã cong lại và bật ra, kẽ hở thừa sức lọt vào; anh nhún người một cái mạnh, đầu gối dựa vào gờ tường, một tay nắm lấy khúc chấn song bên phải, một tay nắm khúc chấn song bên trái, rồi nhô nửa mình lên trước lỗ châu mai, lưỡi kiếm chắn ngang miệng, và nhờ hai nắm tay, anh treo mình lơ lửng trên vực sâu. Chỉ cần nhảy một bước và anh lọt vào gian phòng gác một.

Nhưng một mặt người xuất hiện trong lỗ châu mai. Radoub đột nhiên thấy trong bóng tối hiện ra một cái gì kinh khủng: một con mắt bị chọc thủng, một cái quai hàm bị gãy, một cái mặt nạ đầy máu.

Cái mặt nạ ấy chỉ còn một con ngươi nhìn anh.

Cái mặt nạ ấy có hai bàn tay: hai bàn tay ấy từ bóng tối giơ ra về phía Radoub, một tay giật lấy hai khẩu súng ngắn giắt ở thắt lưng, tay kia giật lưỡi kiếm cắn giữa hai hàm răng anh.

Radoub bị tước hết vũ khí. Đầu gối anh tuột trên thành cửa sổ ngả ra ngoài, hai nắm tay quắp vào trấn song hầu như không còn đủ sức giữ anh, và sau lưng anh là vực thẳm sâu mười ba mét.

Cái mặt nạ ấy và đôi bàn tay ấy, chính là Chante-en-Hiver. Chante-en-Hiver, bị khói từ dưới bốc lên làm nghẹt thở, đã cố bò lên khỏi lỗ châu mai; ở đây khí trời đã làm hắn tỉnh lại, đêm mát cũng đã làm cho máu đông lại, hắn đã hồi sức đôi chút; đột nhiên hắn thấy trước lỗ châu mai hiện lên nửa thân trên của Radoub; bấy giờ Radoub, hai tay đang bám chặt lấy song cửa, không còn cách nào khác là buông tay rơi xuống vực thẳm, hoặc để cho người kia tước khí giới, Chante-en-hiver ghê rợn và bình tĩnh đã cướp lấy súng và kiếm của anh.

Một trận đọ sức khủng khiếp bắt đầu, trận đọ sức giữa một người bị tước khí giới và một người bị thương. Tất nhiên kẻ chiến thắng chỉ có thể là kẻ đang bị thương. Một viên đạn cũng đủ ném Radoub xuống cái vực sâu đang

há miệng dưới chân.

May cho Radoub, Chante-en-Hiver một tay bận nắm cả hai khẩu súng, nên đã không bóp cò được, hắn chỉ có thể sử dụng thanh kiếm. Hắn đâm một nhát vào vai Radoub. Mũi kiếm làm Radoub bị thương đồng thời cứu sống anh.

Radoub không còn khí giới nhưng còn đủ sức lực, coi thường cái vết thương không ăn sâu đến xương, liền đu về phía trước, buông song cửa nhảy vào trong.

Tại đây anh mặt đối mặt với Chante-en-Hiver, tên này đã vứt gươm ra đằng sau và hai tay hai khẩu súng. Chante-enHiver rướn mình, nhằm vào Radoub đang ở trước miệng súng, nhưng cánh tay hắn yếu đi đang run lẩy bẩy, hắn chưa bắn ngay.

Radoub lợi dụng phát ấy, cười vang lên.

— Nào! Đồ con trừu! Mày tưởng đem cái mặt ngoáo ộp của mày ra dọa tay chắc? Mẹ kiếp! Sao nhà người ta phá cái mặt mày ghê đến thế!

Chante-en-Hiver nhằm bắn.

Radoub tiếp:

— Chẳng phải đùa đâu, cái mặt mày bị đạn nó phá nát đẹp quá! Con ơi, chúng đã phá cái bộ mặt của mày rồi. Nào thì mày nhả đạn đi, đồ nỡm.

Tiếng súng nổ và tiếng đạn sạt sát đầu Radoub, hớt mất nửa cái tai. Chante-en-Hiver giơ khẩu thứ hai nhưng Radoub không để cho nó có thì giờ ngắm bắn nữa.

— Tao mất một cái tai đủ rồi. Mày đã làm tao bị thương hai lần. Nào, chơi vào!

Radoub nhảy xổ vào Chante-en-Hiver đẩy cánh tay nó lên thẳng cho viên đạn bay đi phía khác rồi túm lấy và vặn một vòng cái quai hàm nát của nó. Chante-en-Hiver rú lên một tiếng ngất đi.

Radoub bước qua, bỏ mặc nó nằm gần cửa.

— Bây giờ thì tao đã cho mày rõ cái tối hậu thư của tao rồi, mày đừng cựa quậy nữa. Nằm đó, đồ bò sát hung dữ. Mày cũng biết là bây giờ tao chẳng cần giết mày làm gì. Cho mày tùy ý bò dưới đất làm bạn với đôi dép của tao. Mày chết đi, đời mày cũng đến thế thôi. Chốc nữa mày sẽ biết là cha xứ của mày chỉ toàn nói nhảm với mày. Về với địa ngục, dân quê!

Rồi anh nhảy vào trong phòng ở gác một.

— Chả thấy đếch gì! - Anh lầu bầu.

Chante-en-Hiver giãy giụa và rú lên trong cơn hấp hối.

Radoub quay lại.

— Im đi! Mày làm ơn im đi. Mặc xác mày. Tao chẳng thèm kết liễu đời mày. Để cho tao yên.

Và băn khoăn, anh ta lùa tay vào trong tóc, mắt vẫn nhìn Chante-en-Hiver.

— Chà! Bây giờ ta làm gì đây? Được đấy, nhưng thế là ta mất hết vũ khí. Ta chỉ có hai viên đạn. Đồ súc sinh, mày đã làm phí đạn của ta. Lại còn cái khói làm cho mắt cay xè!

Rồi anh đụng phải cái tai rách.

— Ái! - Anh kêu lên.

Rồi anh tiếp:

— Mày tước của ông mất một tai, tưởng bở lắm đấy! Thật ra, tao cũng không quý nó bằng cái khác đâu, nó chỉ là đồ trang trí thôi. Mày cũng làm xước vai tao, nhưng chẳng sao. Tử đi, dân quê, ta tha thứ cho mày đấy.

Anh lắng nghe. Tiếng vang dội ở phòng dưới thật là kinh khủng. Cuộc chiến đấu ác liệt hơn bao giờ hết.

— Phía dưới đánh khá đấy. Thế mà chúng vẫn gào "đức vua vạn tuế". Chúng chết một cách quý phái.

Chân anh đụng phải thanh kiếm nằm dưới đất. Anh nhặt lên, nói với Chante-en-Hiver, bây giờ đã nằm im và có lẽ đã chết:

— Mày thấy không, người rừng kia, đối với tao, kiếm hay cái gì cũng thế thôi. Nhưng tao cần hai khẩu súng. Đồ man rợ, ma bắt mày đi! Chà! Mình làm gì bây giờ? Đứng đây thì chẳng được tích sự gì cả.

Anh tiến vào trong phòng, cố nhìn cho rõ và dò phương hướng. Bỗng nhiên, trong bóng tối, sau cây cột giữa nhà, anh thấy một cái bàn dài và trên bàn ấy có cái gì lấp lánh. Anh mò mẫm. Toàn là súng dài súng ngắn, đặt thành hàng ngay ngắn, như chỉ còn chờ bàn tay cầm lấy; đó là kho dự trữ mà những kẻ bị vây chuẩn bị cho đợt chiến đấu thứ hai; Cả một kho vũ khí. Radoub kêu lên:

— Tuyệt!

Rồi anh nhảy xổ tới, mặt mày rạng rỡ và dữ tợn.

Bên cạnh bàn đầy vũ khí là cửa cầu thang thông với các tầng trên và dưới mở toang. Radoub bỏ cây kiếm xuống, cầm lấy hai khẩu súng lục, mỗi khẩu có hai viên đạn, bắn bừa một lúc qua phía dưới cửa vào trong cầu thang xoắn ốc rồi anh tiếp tục nhả đạn với một khẩu súng dài và một khẩu miệng loa kèn đầy đạn. Súng này khạc ra mười lăm viên đạn cùng một lúc. Rồi Radoub lấy sức thét to vào cầu thang: Paris muôn năm!

Và nắm lấy một khẩu súng miệng loa kèn lớn hơn, anh chĩa xuống dưới vòm cầu thang quanh co và đứng đợi.

Cảnh hoảng hốt ở phòng dưới không thể tả được. Tình trạng đột biến này làm tan rã khí thế cầm cự.

Trong ba loạt đạn của Radoub, hai viên đạn đã trúng đích; một viên giết Houzard tức De Quélen. Lão hầu tước kêu lên:

— Chúng ở phía trên!

Tiếng kêu ấy làm cho bọn cố thủ bỏ chạy, tán loạn hơn một đàn chim hoảng hốt, giành nhau chạy thoát thân vào cầu thang. Lão hầu tước cũng giục bọn này tháo chạy.

— Nhanh lên! Thoát là dũng cảm. Lên tầng hai cả! Lên đó rồi sẽ đánh lại.

Lão ra khỏi phòng sau cùng. Sự can đảm ấy cứu lão.

Radoub núp trên đầu cầu thang, ngón tay để sẵn trên cò súng nhằm bắn bọn rút lui. Những tên đầu tiên chạy lên đến vòng cầu thang bị đạn quạt vào giữa mặt, lăn ra chết. Nếu lão hầu tước chạy trong số đó thì đã chết rồi. Trước khi Radoub có thì giờ cầm một khẩu súng khác thì những tên đi sau đã vượt qua, lão hầu tước đi sau cùng và chậm hơn. Chúng tưởng tầng thứ nhất đầy quân địch nên chạy thẳng lên tầng hai, tức là phòng gương. Đấy chính là nơi có cánh cửa sắt, có mồi dẫn lửa tẩm lưu hoàng, nơi Lantenac sẽ phải đầu hàng hoặc chết.

Gauvain cũng ngạc nhiên như bọn kia về tiếng súng nổ ở cầu thang, và cũng không biết sự viện trợ ấy từ đâu đến, ông ta thừa cơ, cùng đồng đội vượt qua lũy cố thủ, và thúc kiếm vào tận lưng bọn địch, dồn chúng lên tận tầng thứ nhất.

Đến đây ông gặp Radoub.

Radoub chào theo kiểu nhà binh và nói:

— Xin một phút, thưa tư lệnh. Tôi đã làm thế đấy. Tôi nhớ đến trận Dol. Tôi đã làm như tư lệnh. Tôi kẹp địch giữa hai hỏa lực.

— Học trò giỏi - Gauvain vừa nói vừa cười mỉm.

Ở lâu trong tối, mắt đã quen bóng tối như mắt chim đêm, Gauvain bỗng nhận ra mặt Radoub đầy máu.

— Nhưng anh bạn, anh bị thương rồi.

— Xin tư lệnh đừng lo. Thêm hay bớt đi một tai thì đã hề gì? Tôi còn bị một nhát kiếm nữa, nhưng chả cần. Khi người ta đập vỡ một ô cửa kính, thế nào cũng bị sứt da một chút. Với lại, không phải chỉ có máu tôi đâu.

Họ tạm dừng lại trong gian phòng tầng thứ nhất do Radoub chiếm lĩnh được. Người ta mang tới chiếc đèn dầu. Cimourdain đã theo kịp Gauvain. Hai người hội ý. Quả thật cũng có điều phải suy nghĩ. Quân bao vây không nắm được điều bí mật của bên bị vây; họ không biết bọn kia thiếu đạn; thuốc súng cũng đã cạn; gác hai là nơi chống đỡ cuối cùng, họ còn ngại cái cầu thang có gài mìn.

Điều chắc chắn là kẻ định không thể thoát ra được. Những kẻ còn sống sót đó như đã bị khóa chặt. Lantenac đang nằm trong bẫy chuột. Tin chắc như vậy nên họ muốn giành chút thì giờ tìm một cách kết thúc tốt nhất. Đã có khá nhiều thương vong. Phải cố gắng đừng mất mát quá nhiều trong đợt tấn công cuối cùng này. Đợt tấn công sau cùng này nguy hiểm hơn nhiều. Chắc là họ sẽ phải chịu đựng một loạt đạn đầu gay go.

Cuộc chiến đấu ngừng lại. Quân bao vây đã làm chủ tầng cuối cùng và tầng gác thứ nhất, đang chờ lệnh của chỉ huy để tiếp tục. Gauvain và Cimourdain bàn bạc. Radoub lặng lẽ chứng kiến cuộc trao đổi ý kiến.

Anh đánh bạo chào lối nhà binh, dáng bẽn lẽn:

— Thưa tư lệnh!

— Gì thế, Radoub?

— Tôi có quyền được một phần thưởng nhỏ chăng?

— Được lắm, anh muốn gì?

— Tôi muốn là người lên gác trước nhất.

Người ta không thể từ chối anh. Vả lại anh có thể làm mà không cần xin phép.

XI

NHỮNG KẺ TUYỆT VỌNG

◀○▶

Trong khi những người ở tầng thứ nhất đang bàn bạc thì những người ở tầng thứ hai dựng chướng ngại vật. Thắng thì hung dữ bại thì điên rồ. Hai đoàn người ở hai tầng gác sắp chạm trán nhau kịch liệt. Càng gần chiến thắng, người ta càng say sưa. Tầng dưới đầy hy vọng, đó là sức mạnh lớn nhất của con người.

Niềm tuyệt vọng đang ở tầng trên.

Một niềm tuyệt vọng lặng lẽ, lạnh lùng, bi thảm.

Bọn bao vây chạy vào phòng này, ngoài đó ra không còn đâu nữa; điều lo lắng đầu tiên đối với chúng là chặn đường vào. Đóng chặt cửa lại là vô ích, lấp lối cầu thang còn tốt hơn. Trong trường hợp này, một chướng ngại vật qua đó thấy rõ địch và đánh địch còn tốt hơn là một cánh cửa đóng kín.

Ngọn đuốc mà Imânus cắm trong giá trên tường cạnh mồi dẫn lửa tẩm lưu huỳnh chiếu sáng bọn chúng.

Trong phòng ở gác hai có một chiếc hòm gỗ sồi, to và nặng dùng để chứa quần áo trước lúc phát minh ra kiểu tủ có ngăn kéo.

Chúng kéo lê chiếc hòm ấy, và dựng đứng ở cửa cầu thang. Chiếc hòm khớp vào cửa và bịt hẳn lối vào. Phía trên chỉ còn một khoảng hẹp, một người có thể chui lọt, rất lợi để bắn tỉa bên tấn công từng người một. Chưa chắc đã có ai dám liều tiến vào đấy.

Cửa bịt rồi, chúng được nghỉ một chốc.

Chúng điểm lại con số, trong số mười chín tên chỉ còn bảy, kể cả Imânus. Trừ Imânus và lão hầu tước ra, tất cả đều bị thương.

Năm tên bị thương vẫn rất hăng máu vì trong không khí ác chiến người bị thương mà chưa chết vẫn có sức đi đi lại lại như thường, đó là Chatenay tức Robi, Guinoiseau, Hoisnard Cành-Vàng, Brin-d’Amour và Grand-Francoeur. Còn thì chết cả.

Chúng không còn đạn dược nữa. Túi đạn đã dốc cạn. Chúng đếm đạn. Bảy người mà còn mấy viên? Bốn.

Đã đến giờ phút chúng chỉ còn ngã gục thôi. Chúng bị dồn vào một cái dốc vực thẳm, há hốc và kinh khủng. Khó lòng mà đứng vững trên bờ vực ấy. Trong khi đó, cuộc tấn công lại tiếp tục nhưng từ từ và chắc chắn. Người ta đã nghe những tiếng báng súng của quân bao vây gõ vào từng bậc thang một để dò đường lên.

Không còn đường thoát nữa. Chuồn lối thư viện ư? Sáu khẩu đại bác, nạp đạn sẵn đang chĩa vào đấy. Qua tầng trên ư? Ích gì? Các phòng ở tầng này đều dẫn ra sân thượng. Đến đó thì chỉ còn có nước nhảy từ trên đỉnh tháp xuống dưới đất mà thôi.

Bảy tên sống sót của đám yêng hùng ấy thấy mình bị cầm tù trong những bức tường đang che chở chúng nhưng sẽ nộp mạng chúng cho đối phương. Chúng chưa bị bắt; nhưng chúng đã thành tù nhân rồi.

Lão hầu tước cất tiếng:

— Các bạn, thế là hết!

Im lặng một lát, lão tiếp:

— Grand-Francoeur, hãy trở lại là thầy của Turmeau.

Tất cả quỳ xuống, tay cầm tràng hạt. Tiếng báng súng của quân bao vây tiến lại gần sát.

Grand-Francoeur, mặt đầy máu vì một viên đạn lướt qua đầu và bóc mất da sọ, đưa tay phải giơ cao cây thập ác. Lão hầu tước, vốn không tin, cũng quỳ một gối xuống.

Grand-Francoeur nói:

— Ai nấy hãy lớn tiếng xưng tội. Đức ông xưng trước.

Lão hầu tước đáp:

— Tôi đã giết người.

— Tôi đã giết người - Hoisnard nói.

— Tôi đã giết người - Guinoiseau nói.

— Tôi đã giết người - Brin-d’Amour nói.

— Tôi đã giết người - Chatenay nói.

— Tôi đã giết người - Imânus nói.

Và Grand-Francoeur nói tiếp:

— Nhân danh Cha, và Con, và Thánh thần, ta tha tội cho các người, cho linh hồn các người được cứu rỗi.

— A-men! - Tất cả mọi người trả lời.

Lão hầu tước đứng dậy:

— Bây giờ, chúng ta cùng chết.

— Và giết - Imânus nói.

Tiếng báng súng bắt đầu rung chuyển chiếc hòm chắn ngang cửa.

Tên thầy tu nói:

— Hãy nghĩ tới Chúa. Trần thế không còn là gì đối với các người nữa.

— Vâng - Lão hầu tước nói tiếp - Chúng ta đã xuống mồ.

Tất cả cúi đầu và lấy tay đấm ngực. Chỉ có lão hầu tước và tên thầy tu vẫn đứng thẳng. Mắt dán xuống đất, lão thầy tu cầu nguyện, những người dân quê cầu nguyện, còn lão hầu tước thì mơ màng. Chiếc hòm như bị búa nện vào, tiếng vang lên rùng rợn.

Giữa lúc ấy, một giọng nói sang sảng mạnh mẽ, bỗng vang lên sau lưng họ:

— Thưa đức ông, tôi nói có sai đâu.

Tất cả mọi người quay đầu lại, ngạc nhiên.

Một cái lỗ vừa mở ra giữa bức tường.

Một tấm đã ghép chặt với các tấm khác, nhưng không trát vữa, và phía trên phía dưới có chốt đinh, vừa xoay tròn vừa mở ra một lỗ hổng trong bức tường, để lộ hai lối đi, một lối bên phải, một lối bên trái, tuy hẹp nhưng cũng đủ cho một người chui qua. Phía sau cái cửa bất ngờ này, thoáng thấy những bậc đầu tiên của một cầu thang xoáy ốc. Một mặt người hiện ra giữa lỗ hổng.

Lão hầu tước nhận ra Halmalo.

XII

CỨU TINH

◀○▶

—— Anh đấy à? Halmalo?

— Vâng, thưa đức ông, đức ông thấy rõ là có những tảng đá biết quay và ta có thể thoát khỏi nơi này. Tôi tới vừa kịp, nhưng cũng phải nhanh lên. Mười phút nữa, tất cả chúng ta sẽ ra giữa rừng.

— Chúa là cao cả - Tên thầy tu nói.

— Xin đức ông thoát đi - Tất cả mọi người đồng thanh kêu lên.

— Các người ra trước - Lão hầu tước nói.

— Đức ông ra trước đã - Turmeau nói.

— Tôi ra sau cùng.

Lão hầu tước nói tiếp, giọng nghiêm khắc:

— Đừng có nhường nhau nữa. Chúng ta không có thì giờ để kiểu cách. Các người đã bị thương. Ta ra lệnh cho các người phải sống và chạy thoát. Mau lên, cứ theo đường này. Cám ơn Halmalo.

— Thưa hầu tước, chúng ta chia tay nhau? - Turmeau nói.

— Ở dưới kia; hẳn rồi. Chỉ thoát ra được từng người một thôi.

— Đức ông có thể định cho một chỗ hẹn không?

— Có. Một quãng trống trong rừng. Quãng La PierreGauvaine, các anh biết chỗ ấy chứ?

— Chúng tôi biết cả.

— Trưa mai, tôi sẽ ở đó. Ai còn đi được sẽ tới đó.

— Vâng, chúng tôi sẽ tới.

— Và chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu - Lão hầu tước nói.

Nhưng Halmalo tì tay xuống tấm đá và nhận thấy nó không chuyển nữa. Cửa không thể đóng lại được. Anh ta nói:

— Thưa đức ông, nhanh lên, bây giờ tấm đá ì ra rồi. Tôi đã mở được lối ra nhưng không đóng lại được.

Quả thật, tấm đá lâu ngày hình như đã tê liệt trong bản lề. Từ nay không thể đẩy nó chuyển được nữa.

Halmalo tiếp:

— Thưa đức ông, tôi định đóng lại để khi bọn Xanh vào, chúng sẽ không thấy ai nữa và không hiểu gì hết, tưởng là tất cả đã tan ra khói rồi. Nhưng tấm đá lại không muốn thế. Kẻ thù sẽ thấy lối ra còn bỏ ngỏ và có thể sẽ đuổi theo chúng ta. Xin đừng chậm trễ một phút nào nữa. Mau lên, tất cả xuống cầu thang.

Imânus đặt tay lên Halmalo:

— Anh bạn, phải bao nhiêu thời giờ mới ra khỏi đường này và được yên ổn giữa rừng.

— Không ai bị thương nặng chứ? - Halmalo hỏi.

Tất cả trả lời:

— Không.

— Thế thì mười lăm phút là đủ.

Imânus hỏi lại:

— Như vậy, nếu mười lăm phút nữa bọn chúng vào tới đây thì sao?

— Chúng có thể đuổi theo ta, nhưng không kịp.

Lão hầu tước nói:

— Nhưng chỉ năm phút nữa là chúng sẽ vào đây, cái hòm cũ này chẳng vướng chân chúng được lâu đâu. Mấy báng súng là phá được ngay. Mười lăm phút! Ai có thể cản được chúng trong mười lăm phút?

— Tôi - Imânus nói.

— Anh?

— Vâng, tôi. Trong sáu người năm người đã bị thương.

Tôi thì chưa sướt da.

— Tôi cũng thế - Lão hầu tước nói.

— Đức ông là chỉ huy, tôi là lính. Chỉ huy và lính khác nhau.

— Tôi biết thế, mỗi người một nhiệm vụ.

— Không, thưa đức ông, ngài và tôi, chúng ta cùng chung một nhiệm vụ! Thoát khỏi nơi này.

Imânus ngoảnh lại đồng đội:

— Các bạn, trước hết là phải đánh bại kẻ địch và cản chúng đuổi theo

chúng ta chậm chừng nào hay chừng ấy, Tôi còn đầy đủ sức lực, tôi chưa mất một giọt máu nào, không bị thương, tôi sẽ chống đỡ lâu dài hơn một người nào khác. Các bạn đi hết đi, để khí giới lại cho tôi. Tôi sẽ sử dụng tốt đấy. Tôi bảo đảm ngăn chúng trong nửa tiếng đồng hồ. Có tất cả mấy súng lục nạp đạn?

— Bốn.

— Bỏ hết xuống đất.

Cả bọn làm theo.

— Tốt. Tôi ở lại. Chúng sẽ chạm trán với tôi. Bây giờ thì các bạn đi đi, mau lên.

Trong tình thế căng thẳng đến cực độ những câu cảm ơn cũng bằng thừa. Chỉ vừa đủ thì giờ để họ bắt tay Imânus.

— Sẽ chóng gặp nhau - Lão hầu tước nói với Imânus.

— Không, thưa đức ông, tôi mong rằng không. Khó gặp lại nhau. Vì tôi sẽ chết.

Tất cả theo nhau đi vào cầu thang chật hẹp, người bị thương đi trước. Trong khi đoàn người vẫn đi xuống, lão hầu tước rút bút chì trong sổ tay ra và viết vài chữ lên tấm đá bây giờ không chuyển động được nữa và để lộ lối đi ra rộng hoác.

— Thưa đức ông, mời ngài đi, chỉ còn ngài nữa thôi - Halmalo nói.

Và Halmalo bước xuống.

Lão hầu tước đi theo anh ta.

Một mình Imânus ở lại.

XIII

ĐAO PHỦ

◀○▶

Bốn khẩu súng lục đặt trên đá lát phòng, vì phòng này không có sàn gỗ. Imânus cầm hai khẩu, mỗi tay một khẩu.

Hắn né mình đi về phía cầu thang có chiếc hòm chắn ngang và che kín.

Quân bao vây sợ một điều bất ngờ, một cái gì cuối cùng sẽ nổ tung ra, tai họa cho bên thắng cũng như bên bại. Đợt tấn công lúc đầu càng sôi nổi bao nhiêu thì đợt cuối cùng này càng từ từ thận trọng bấy nhiêu. Họ không thể, và có lẽ họ không muốn phá mạnh chiếc hòm; họ đã dùng báng súng phá hỏng đáy và dùng lưỡi lê đâm hỏng nắp, và qua những lỗ thủng ấy, họ cố quan sát gian phòng trước khi đánh liều xông vào.

Ánh đèn của họ chiếu sáng cầu thang xuyên qua những lỗ ấy.

Qua một lỗ, Imânus thấy một tròng mắt đang nhìn. Hắn chĩa nòng súng ngay vào chỗ ấy và bóp cò. Súng nổ và Imânus sung sướng nghe một tiếng kêu rùng rợn. Viên đạn đã chọc thủng mắt, xuyên qua đầu, và người lính vừa nhìn vào phòng ngã lộn xuống cầu thang.

Quân bao vây đã phá rộng hai chỗ phía dưới nắp hòm và đã khoét ra hai lỗ châu mai, Imânus lợi dụng một lỗ ấy, luồn cánh tay vào và bắn nhào vào quân bao vây một phát thứ hai. Có lẽ phát đạn này xuyên qua nhiều người vì có nhiều tiếng kêu lên như thể có ba hay bốn người chết hoặc bị thương, và trên cầu thang, có tiếng người lộn xộn ngã xuống và chạy lùi về phía sau. Imânus vắt hai khẩu súng đã hết đạn, lấy hai khẩu còn lại, rồi mỗi tay một khẩu, bắn vào lỗ thủng ở chiếc hòm.

Hắn quan sát hiệu quả của hai phát đạn vừa rồi. Quân bao vây ở cầu thang đã lùi xuống. Những người sắp chết đang quằn quại trên các bậc. Cầu thang cuốn xoáy ốc nên hắn chỉ nhìn thấy được ba hoặc bốn bậc.

Imânus chờ xem.

"Lợi thời gian đấy." Hắn nghĩ.

Cùng lúc đó, hắn thấy một người nằm sấp, bò lên theo các bậc cầu thang, và phía dưới một đầu người khác hiện ra sau chiếc cột giữa. Imânus nhằm vào cái đầu này và bắn. Một tiếng kêu, người lính ngã xuống, và Imânus chuyển từ tay trái qua tay phải khẩu súng cuối cùng có lắp đạn.

Vừa lúc ấy, hắn thấy đau nhói lên, và đến lượt hắn rú lên. Một lưỡi kiếm thọc vào ruột hắn. Nắm tay, chính nắm tay của người lính bò khi nãy vừa thọc qua lỗ châu mai phía dưới hòm và ấn lưỡi kiếm vào bụng Imânus.

Vết thương thật ghê rợn. Bụng bị xẻ ra từ bên này qua bên kia.

Imânus chưa ngã. Hắn nghiến răng và nói:

— Được!

Rồi, lảo đảo, hắn lê người, lùi đến chỗ có ngọn đuốc đang cháy bên cửa sắt, bỏ súng xuống, nắm lấy bó đuốc, tay trái nâng mớ ruột đã sổ ra, tay phải hạ đuốc xuống, hắn châm lửa vào mồi tẩm lưu huỳnh.

Lửa bén mồi bắt đầu cháy. Imânus thả ngọn đuốc vẫn còn cháy ra giữa nhà, rồi cầm lại khẩu súng và ngã xuống sàn, nhưng hắn gượng lại và lấy hết hơi thở tàn ghé miệng thổi vào mồi lửa. Ngọn lửa bén nhanh, luồn qua dưới tấm cửa sắt, và bắt vào tòa nhà xây trên cầu.

Sau cái thành công ghê tởm ấy, thích thú với tội ác hơn là tự hào về hành động anh dũng của hắn, vừa rồi là anh hùng, lúc này chỉ còn là một tên sát nhân đang hấp hối và cười mỉm.

Hắn lẩm bẩm:

— Chúng sẽ nhớ mãi đến ta. Giết mấy đứa trẻ của chúng, ta sẽ trả thù cho ấu chúa của ta đang bị giam ở ngục Temple.

XIV

IMÂNUS CŨNG THOÁT KIẾP

◀○▶

Trong khoảnh khắc đó, một tiếng động lớn vang lên. Chiếc hòm bị đẩy mạnh đổ xuống và nhường lối đi cho một người cầm kiếm, nhảy xổ vào trong phòng.

— Ta Radoub đây; ai muốn thử tí nào? Chờ đợi chán lắm. Ta liều thôi. Chẳng sao, ta vừa đâm thủng ruột một đứa rồi. Bây giờ, ta đánh tất cả chúng mày. Có ai theo ta hay không, ta chẳng cần biết. Chúng mày bao nhiêu người?

Quả là Radoub, và chỉ có một mình anh. Sau việc Imânus bắn ở lối cầu thang, Gauvain, sợ có mìn ngầm, đã cho lui quân và hội ý với Cimourdain.

Radoub đứng ở bậc cửa phòng, tay cầm kiếm, trong cảnh tối mò mà cây đuốc sắp tắt còn chiếu le lói, lặp lại câu hỏi:

— Ta có một mình thôi, chúng mày bao nhiêu?

Không nghe trả lời, anh tiến vào. Một tia sáng từ mồi lửa tàn chốc chốc bùng lên, có thể nói đó là những tiếng nấc của ánh lửa, chiếu sáng cả gian phòng.

Radoub soi mặt vào một tấm gương nhỏ treo trên tường: mặt mày đẫm máu, vành tai gần đứt lòng thòng bên má:

— Khiếp quá! - Anh thốt ra.

Rồi anh ngoảnh lại, ngạc nhiên vì thấy căn phòng trống rỗng.

— Chẳng có ai! Quân số không.

Anh nhìn thấy tấm đá quay ngang, lỗ hổng và cầu thang.

— À ta hiểu rồi. Chúng chuồn rồi. Các bạn ơi vào đây tất cả; chúng biến cả rồi. Chúng đã tháo chạy hết, chuồn rồi, vù rồi, cút rồi. Cái tháp cũ rích như một chiếc hũ, đã rạn nứt rồi. Đấy, cái lỗ chúng nó đã chui ra, quân súc sinh. Với những trò như thế này thì biết đến bao giờ mới tiêu diệt hết bọn Pitt và Cobourg [177]. Quỷ sứ đã cứu chúng! Chẳng còn đứa nào cả.

Một phát súng nổ, một viên đạn trượt qua cùi tay Radoub và đập bẹt vào tường.

— À, còn có người. Cậu nào chào mình lịch sự thế?

— Ta - Một tiếng cất lên.

Radoub nhô đầu ra trước và nhận thấy trong cảnh tranh tối tranh sáng một vật gì, đấy là Imânus.

— A ta túm được một thằng. Lũ kia trốn rồi, nhưng còn mày, mày trốn đằng trời.

— Chắc không? - Imânus đáp.

Radoub tiến lên một bước, rồi dừng lại.

— Hè, cái tên nằm dưới đất kia, mày là đứa nào?

— Tao là người nằm dưới đất và khinh thường tất cả những đứa đang đứng.

— Cái gì trong tay phải mày?

— Súng lục.

— Còn tay trái?

— Ruột tao.

— Tao bắt mày.

— Tao đố mày.

Nói xong Imânus cúi xuống mồi lửa đang cháy, thổi hơi cuối cùng vào đám lửa, rồi tắt thở.

Một lát sau Gauvain, Cimourdain và mọi người đều đã vào trong phòng. Tất cả nhìn thấy lỗ hổng. Họ lục soát các ngõ ngách, quan sát cái cầu thang, dẫn ra một lối thoát theo đường hào. Họ xác nhận là bọn giặc đã trốn. Họ lay xác tên Imânus. Tên này đã chết. Gauvain tay cầm chiếc đèn xem xét tấm đá đã mở đường cho bọn bị vây. Ông ta đã nghe nói đến tấm đá xoay này, nhưng vẫn cho đó là chuyện bịa. Bỗng ông ta thấy mấy chữ viết bằng bút chì; ông ta ghé đèn lại và đọc:

Tạm biệt, ngài tử tước. Lantenac.

Guéchamp đã tới bên Gauvain. Đuổi theo bọn địch dĩ nhiên là vô ích, bọn chúng đã thoát từ lâu rồi; xứ sở, bờ bụi, hào rãnh, dân cư ủng hộ chúng; chắc chúng đã đi xa; chẳng có cách nào tìm ra chúng, và cả cánh rừng Fougères là một nơi trú ẩn mênh mông. Làm gì bây giờ. Phải làm lại tất cả. Gauvain và

Guéchamp trao đổi với nhau nỗi thất vọng và những điều ức đoán.

Cimourdain lắng nghe, nét mặt nghiêm nghị không nói một lời.

— À này, Guéchamp, còn chiếc thang? - Gauvain hỏi.

— Thưa tư lệnh, thang chưa tới.

— Nhưng chúng ta đã thấy một chiếc xe có lính cảnh sát hộ tống kia mà?

Guéchamp trả lời.

— Xe không mang thang tới.

— Thế nó mang gì tới?

— Máy chém - Cimourdain trả lời.

XV

KHÔNG NÊN BỎ ĐỒNG HỒ VÀ CHÌA KHÓA VÀO CÙNG MỘT TÚI

◀○▶

Lão hầu tước Lantenac không phải đã đi xa như họ tưởng. Tuy nhiên, lão ta cũng đã hoàn toàn yên ổn và ngoài vòng truy nã của họ.

Lão đi theo Halmalo.

Cầu thang mà Halmalo cùng lão bước xuống, theo sau những kẻ chạy trước, nối sát với đường hào và mấy vòm cầu bằng một ngách hẻm có mái khum khum. Ngách dẫn tới một chỗ mặt đất tự nhiên nứt sâu, chia làm hai ngả, một ngả ra hào, một ngả ra rừng. Con đường nứt dưới đất ấy tuyệt nhiên không thể nhận ra được, vì nó lượn quanh co dưới cây cối kín mít, không thể lùng bắt được một người đã lọt xuống đó. Một người vượt ngục lọt vào con đường nứt ấy chỉ cần đi ngoằn ngoèo như một con rắn là không tìm thấy nữa. Lối vào con đường hẻm bí mật gai góc mọc dầy chi chít đến mức những người xây dựng con đường hầm này cũng thấy không cần phải che kín bằng cách khác nữa.

Bây giờ lão hầu tước cứ ung dung bước. Lão ta cũng không phải lo trá hình nữa. Từ khi trở về xứ Bretagne, lão ta không bao giờ rời bộ quần áo dân quê, lão cho rằng phục sức ấy làm tăng vẻ uy nghi của lão. Lão ta không đeo kiếm nữa và vứt bỏ cả dây lưng da.

Khi Halmalo và lão hầu tước bước từ ngách hẻm đi vào con đường nứt dưới đất, thì năm người kia, Guinoiseau, Hoisnard Cành-Vàng, Brin-d'Amour, Chatenay và Turmeau đã đi qua chỗ đó rồi.

— Mấy ông kia chẳng mấy chốc mà đã cao chạy xa bay rồi - Halmalo nói.

— Anh cũng làm như họ đi - Lão hầu tước nói.

— Đức ông muốn tôi từ giã đức ông?

— Đúng thế, tôi đã bảo anh như thế rồi. Trốn một mình là tốt nhất. Chỗ

nào một người vượt được thì hai người không lọt được. Đi cặp đôi sẽ làm người ta để ý. Anh sẽ làm tôi bị bắt hoặc tôi sẽ làm anh bị bắt.

— Đức ông thuộc vùng này chứ?

— Thuộc.

— Đức ông vẫn giữ nơi hẹn ở Pierre-Gauvaine?

— Ngày mai, buổi trưa.

— Tôi sẽ tới đó. Chúng ta sẽ tới đó.

Halmalo ngừng lại.

— À, thưa đức ông, tôi cứ nghĩ lại hồi ngài và tôi ở giữa biển, chỉ có hai người, tôi muốn giết ngài là chúa đất của tôi, đáng lẽ ngài có thể nói ra cho tôi rõ, thế mà ngài cũng không nói! Ngài thật là con người khác thường.

Lão hầu tước nói tiếp:

— Nước Anh. Không còn con đường nào khác nữa. Trong mười lăm ngày nữa, người Anh phải có mặt tại đất Pháp này.

— Tôi còn nhiều điều phải trình lại với đức ông. Tôi đã hoàn thành những việc đức ông ủy thác.

— Ngày mai chúng ta sẽ bàn tới tất cả những cái đó.

— Vâng, ngày mai, kính chào đức ông.

— À! Anh có đói không?

— Có lẽ, thưa đức ông. Tôi hối hả đi tới nơi cho kịp đến nỗi quên không biết hôm nay đã ăn chưa.

Lão hầu tước rút trong túi ra một thỏi sô-cô-la bẻ đôi đưa cho Halmalo một nửa, và ăn ngay một nửa kia.

Halmalo nói:

— Thưa đức ông, bên phải là đường hào, bên trái là rừng.

— Được. Anh để mặc tôi. Anh đi đi.

Halmalo vâng lệnh, và lao vào trong bóng tối. Nghe có tiếng bụi cây sột soạt rồi lại vắng ngắt. Vài giây sau, đã không thể tìm được ra dấu vết anh ta. Đất vùng Bocage này lởm chởm và chằng chịt cây cối hỗ trợ cho người đi trốn. Vào đấy không phải là ẩn nấp, mà là biến đi. Chính vì chúng trốn tránh nhanh nhẹn và dễ dàng như vậy cho nên quân đội ta rất ngần ngại trước bọn phiến loạn ở Vendée, chúng luôn luôn chạy dài và đến là tài trốn tránh.

Lão hầu tước đứng yên lặng. Lão thuộc hạng người luôn luôn cố gắng để

không rung cảm gì cả; nhưng lão không thể tránh được xúc động khi được thở không khí tự do, sau khi đã thở cái không khí sặc sụa mùi máu và chém giết. Thấy mình hoàn toàn thoát nạn sau khi đã cầm chắc cái chết trong tay; thấy mình an toàn sau khi đã sát miệng lỗ, thoát khỏi cái chết và trở lại cuộc sống, ngay đối với một người như Lantenac, cũng là một xúc cảm mạnh mẽ; và tuy lão đã trải qua nhiều phen tương tự, tâm hồn bình thản ấy cũng không khỏi bị lay chuyển trong khoảnh khắc. Lão tự thú với mình là rất hài lòng. Lão kìm ngay cái tình cảm gần giống như một niềm vui ấy.

Lão rút đồng hồ ra. Mấy giờ rồi?

Lão rất ngạc nhiên, vì thấy mới mười giờ. Khi người ta vừa trải qua một biến cố, trong đó phải giải quyết rất nhiều vấn đề, thì người ta hay sửng sốt vì thấy những giây phút đầy sự việc ấy, cũng chẳng dài hơn những giây phút khác. Tiếng súng cảnh cáo đã nổ trước lúc mặt trời lặn một chút; và nửa giờ sau, tháp Tourgue đã bị quân tiến công vây chặt, khi ấy vào khoảng từ bảy đến tám giờ, trời đã chập choạng tối. Thế là cuộc chiến đấu khổng lồ đó, bắt đầu từ tám giờ, và đến mười giờ thì đã kết thúc. Tất cả thiên anh hùng ca ấy đã xảy ra trong thời gian một trăm hai mươi phút. Đôi khi một tốc độ chớp nhoáng chen lẫn vào các tai vạ. Những biến cố thường rút ngắn một cách kỳ lạ như vậy.

Nghĩ cho kỹ thì chỉ trái lại thế mới đáng làm cho chúng ta ngạc nhiên; trong hai tiếng đồng hồ sự chống chọi của một nhóm người hết sức ít ỏi đối với một số đông như vậy thật là phi thường, và đúng là cuộc chiến đấu của mười chín người chống với bốn nghìn người ấy, không phải là ngắn, mà cũng không kết thúc một cách chóng vánh.

Nhưng đã đến lúc phải đi, Halmalo có lẽ đã đi xa, lão hầu tước thấy không cần phải đứng lại đó lâu như vậy. Lão lại bỏ đồng hồ vào trong túi áo; nhưng không bỏ vào trong cái túi lúc nãy, vì lão vừa để ý rằng chiếc đồng hồ đụng phải chiếc chìa khóa cửa sắt mà Imânus đã đưa cho lão. Mặt kính đồng hồ có thể vỡ; rồi lão sẵn sàng lẩn vào rừng. Vừa lúc sắp rẽ sang phía trái lão thấy hình như có một tia ánh sáng mờ mờ xuyên tới.

Lão quay lại và qua những bụi cây in rõ nét lên trên một nền lửa đỏ lão thấy cả một vùng ánh sáng lớn rọi trong đường hào. Lão chỉ cách đường hào có vài bước. Lão đi tới đó. Nhưng nghĩ lại, thấy phơi mình ra chỗ ánh sáng

ấy chẳng ích gì, bất kể là ánh sáng gì cũng không có lợi cho lão. Theo hướng mà Halmalo đã chỉ, lão bước mấy bước về phía rừng.

Bỗng nhiên, đang ở dưới đống gai góc sâu kín lão nghe thấy trên đầu một tiếng kêu rất lớn; tiếng kêu ấy hình như phát ra từ mép cao nguyên, phía trên đường hào. Lão hầu tước ngước mắt lên và dừng lại.

QUYỂN V
QUỶ DỮ CŨNG CÓ THIỆN CHÍ

I

TÌM THẤY CON MÀ NHƯ MẤT CON

◀○▶

Khi Michelle Fléchard nhìn thấy tòa tháp đỏ chói dưới ánh mặt trời thì chị còn cách đó hơn một dặm đường. Lúc đó, tưởng chừng như chị không thể bước thêm một bước nữa. Vậy mà chị không ngần ngại trước dặm đường cuối cùng ấy. Đàn bà yếu đuối nhưng các bà mẹ lại rất khỏe. Chị ta đã đi tiếp.

Mặt trời đã lặn; hoàng hôn xuống rồi tối sẫm; vừa đi chị vừa nghe từ một gác chuông bị che khuất vọng lại tiếng chuông điểm tám giờ rồi chín giờ. Có thể đó là gác chuông nhà thờ Parigné. Chốc chốc, chị dừng chân lắng nghe những tiếng nổ bùng bục lắng chìm trong đêm khuya.

Chị ta nhằm thẳng phía trước mà đi, đôi bàn chân đẫm máu dẫm nát gai nhọn. Chị hướng theo luồng ánh sáng yếu ớt tỏa ra từ vọng lầu xa xa, như một tia sáng huyền bí phát ra từ ngôi tháp chìm trong bóng tối. Khi những tiếng nổ nghe rõ hơn thì luồng ánh sáng lóe sáng rồi tắt ngấm.

Michelle Fléchard đang đi trên một cao nguyên mênh mông không có nhà cửa, cây cối, chỉ có cỏ và bụi dại; cao nguyên cao dần lên và ở tận chân trời in lên nền đầy sao một vệt dài. Trên con đường dốc ấy tòa tháp trông thấy trước mắt giúp cho chị rảo bước.

Chị thấy tòa tháp đó to dần lên.

Những tiếng nổ văng vẳng và đứt quãng, những luồng ánh sáng mờ nhạt từ tòa tháp phát ra, khi ẩn khi hiện, làm cho người mẹ khốn khổ, tuyệt vọng càng thấy có cái gì thật là bí ẩn xót xa. Đột nhiên, tất cả đều ngừng hẳn;

tiếng nổ và ánh sáng cùng tắt; hoàn toàn im lặng, im lặng đến ghê rợn. Vừa lúc đó Michelle Fléchard đặt chân tới rìa cao nguyên.

Dưới chân chị là một cái khe, không trông thấy đáy trong bóng đêm dày đặc; gần đó, trên cao nguyên nhấp nhô những ụ đất, bánh xe, thùng xe; đó là một khẩu đội pháo, và trước mặt chị những mồi lửa chuẩn bị để bắn đại bác soi sáng lờ mờ một dinh cơ đồ sộ in hình thù đen ngòm lên bóng tối chung quanh.

Dinh cơ ấy gồm mấy nhịp cầu chìm dưới khe, và một tòa nhà xây ngay trên cầu đó, nhà và cầu tựa vào ngôi tháp đen ngòm mà người đàn bà này từ xa nhắm bước tới.

Ánh sáng lấp lóe sau các cửa tò vò trên tháp và qua tiếng ồn ào vọng ra ngoài người ta đoán là có một đám đông trong tháp; mấy bóng người nhấp nhô trên sân thượng.

Gần khẩu đội pháo là một chỗ trú, chị Fléchard nhìn rõ cả lính đứng gác; nhưng không ai nhìn thấy chị vì chị lẫn trong bụi rậm và bóng tối.

Chị đến rìa cao nguyên: sát cầu, tưởng chừng đưa tay ra là có thể với tới. Nhưng khe sâu đã ngăn chị lại. Trong bóng tối, chị nhận thấy tòa nhà trên cầu gồm ba tầng. Chị đứng lại một lúc, quên cả thời gian, đăm đăm và im lặng trước cái khe sâu há hoác và ngôi nhà tối tăm. Đây là đâu? Cái gì đã xảy ra? Có phải tháp Tourgue không? Chị thấy choáng váng giống như cảm giác của một người lúc ra đi và lúc tới đích. Chị tự hỏi vì sao lại đến đây.

Chị nhìn, chị nghe ngóng.

Đột nhiên, chị chẳng thấy gì nữa.

Giữa chỗ chị đứng và ngôi tháp một màn khói bốc lên. Một cảm giác cay sè làm chị nhắm nghiền mắt lại. Vừa nhắm mắt thì mi mắt chị đỏ rực lên. Chị lại mở mắt ra.

Trước mắt chị, không còn là đêm tối nữa mà sáng như ban ngày; nhưng đây là một thứ ánh sáng bi đát, ánh sáng phát ra từ lửa. Một đám cháy vừa bắt đầu bùng lên trước mắt chị.

Đám khói đang từ màu đen chuyển sang màu đỏ tươi, giữa đám khói ấy là một ngọn lửa lớn, khi ẩn, khi hiện, ngoằn ngoèo, hung hãn như ánh chớp và rắn bò.

Ngọn lửa ấy như một cái lưỡi thè ra từ một cái gì giống như một cái

mõm, đó chính là cái cửa sổ rực lửa có chấn song sắt đã nung đỏ là một trong những cửa sổ ở tầng dưới tòa lầu xây trên cầu. Trên dinh cơ ấy, chỉ còn nhìn thấy cái cửa sổ này. Khói đen bao phủ tất cả, cả cao nguyên, mắt chỉ nhìn thấy bờ khe màu đen nổi lên trên nền lửa đỏ rực.

Michelle Fléchard nhìn, ngơ ngác. Khói là mây, mây là mộng; chị không biết mình đang nhìn cái gì. Nên chạy đi hay ở lại? Chị cảm thấy gần như thoát ra khỏi thực tại.

Một ngọn lửa thổi qua, rạch tấm màn khói, và lúc ấy, ngôi nhà ngục bi thảm bỗng phơi trần ra, rõ mồn một, vọng lâu, cầu, tòa nhà, chói lọi, kinh khủng giữa đám lửa vàng tươi lộng lẫy, phản chiếu suốt từ trên xuống dưới. Qua ánh lửa bi thảm. Fléchard thấy rõ cả.

Tầng dưới lâu đài xây trên cầu bốc cháy.

Lửa chưa bén tới hai tầng trên, nhưng nom như đặt vào một cái lẵng lửa. Từ mép cao nguyên qua lửa và khói quyện vào nhau người ta có thể nhìn thấp thoáng vào bên trong. Tất cả các cửa sổ đều mở toang.

Qua các cửa sổ lớn ở tầng thứ nhì, Michelle Fléchard nhìn thấy những chiếc tủ hình như đựng đầy sách kê dọc tường và trước một khung cửa sổ, ở dưới đất, trong bóng tối chập chờn, có một đám lộn xộn trông không rõ như một tổ chim hoặc một ổ trứng đang ấp, chốc chốc lại cựa quậy.

Chị dán mắt vào cái đó.

Đám bóng đen lộn xộn ấy là gì vậy?

Có lúc trong óc chị lại nảy ra ý nghĩ rằng những bóng đen đó giống hình người; chị đang lên cơn sốt, từ sáng chị chưa ăn, đi miết không nghỉ, mệt lả, chị cảm thấy như đang trong cơn mê sảng; tuy thế mắt chị như dán chặt không thể rời khỏi cái đống đen ngòm có vẻ không cử động, nằm sóng soài trên sàn gian phòng trên đám cháy.

Bỗng nhiên, lửa bén vào cây dây leo đã chết khô phủ kín bức tường mà chị Fléchard đang nhìn. Có thể nói rằng ngọn lửa vừa mới phát hiện ra cái cành khô đó. Một tia lửa vồ vập chiếm lấy rồi leo dọc đám dây khô, nhanh nhẹn, đáng sợ như một dây thuốc súng. Trong nháy mắt lửa bắt lên tầng thứ nhì và từ đấy soi sáng phía trong gác một. Một tia chớp chói lọi soi rõ ba đứa bé đang ngủ, một đống nhỏ nhoi đáng yêu, chân tay quấn lấy nhau, mi mắt nhắm lại, đầu tóc vàng hoe, nét mặt tươi cười.

Người mẹ nhận ra các con mình.

Chị thét lên một tiếng hãi hùng.

Chỉ có các bà mẹ mới có tiếng thét kinh hoàng khó tả đó. Không còn gì ghê sợ và xúc động hơn. Khi một người đàn bà thét lên, người ta liên tưởng như tiếng kêu của sói cái; sói cái thét lên người ta tưởng như tiếng một người đàn bà.

Tiếng kêu của chị Fléchard là một tiếng rú. Như là Homère viết: Hecube rú lên [178].

Chính lão hầu tước De Lantenac vừa nghe tiếng rú đó.

Lão đã dừng chân lại.

Lão đang đứng ở quãng giữa lối ra của con đường hầm mà Halmalo đã chỉ cho lão và cái khe. Qua những bụi rậm trên đầu lão, lão thấy cái cầu bốc cháy, tháp Tourgue phản chiếu ánh sáng đỏ rực, và qua một kẽ giữa hai cành cây lão nhìn thấy phía trên đầu lão, ở mé bên kia, dưới chân cao nguyên, đối diện với lâu đài đang rực cháy, và trong ánh lửa sáng lóe một bộ mặt rã rời và thảm thương, một người đàn bà đang nhoài xuống khe sâu.

Chính tiếng rú của người này đã khiến cho Lantenac dừng lại.

Bộ mặt đó không còn là của Michelle Fléchard nữa mà là của Gorgone [179]. Những kẻ cùng cực là những kẻ đáng sợ. Người đàn bà quê mùa bỗng biến thành một nữ hung thần. Người đàn bà thôn quê, tầm thường, dốt nát, vô ý thức ấy bỗng nhiên có tầm vóc hùng tráng của cơn tuyệt vọng. Những nỗi đau khổ to lớn làm cho tâm hồn lớn lên phi thường; người mẹ ấy là hiện thân của tình mẫu tử; tất cả cái gì kết tinh của nhân loại đều là siêu phàm; người mẹ đứng đó, trên bờ khe, trước đám cháy, trước tội ác, như một sức mạnh rùng rợn; tiếng thét của chị là tiếng rú của con thú nhưng dáng điệu là dáng điệu của một nữ thần; trong khi chị nguyền rủa, mặt chị như một chiếc mặt nạ rực lửa.

Không gì oai nghi bằng cặp mắt đẫm lệ của chị, cái nhìn của chị trút sấm sét vào đám cháy.

Lão hầu tước lắng tai nghe. Tiếng thét ấy trút lên đầu lão. Lão nghe như cái gì không thành tiếng mà xé ruột, không phải là tiếng nói mà là những tiếng nức nở.

— A! Trời ơi! Các con tôi! Các con tôi đó! Cứu! Cháy! Cháy! Cháy! Các

người là kẻ cướp hẳn! Không có ai đấy à? Các con tôi sắp chết cháy rồi! A! Lạ chưa kìa! Georgette! Các con ơi! Gros-Alain! René-Jean! Thế này là thế nào? Ai bỏ con tôi vào đó? Chúng còn ngủ. Tôi điên lên mất! Không thể thế được. Cứu chúng nó!

Lúc ấy trong tháp và trên cao nguyên đang nhốn nháo. Mọi người lao đến quanh đám lửa mới bùng lên. Quân bao vây sau khi bận rộn với súng đạn, lại phải đối phó với đám cháy. Gauvain, Cimourdain, Guéchamp liên tiếp ra lệnh. Làm gì bây giờ? Trong con suối dưới khe không đủ múc vài gầu nước. Nỗi lo âu càng tăng lên. Ở ven cao nguyên, những bộ mặt hốt hoảng ngây ra nhìn.

Cảnh trước mặt thật là kinh khủng.

Ngọn lửa theo dây leo đã bén lên tầng thượng. Trên đó, nó lao vào cái vực đầy rơm khô. Bây giờ thì cả vựa rơm bùng cháy. Ngọn lửa nhảy múa, vui đùa một cách ghê rợn. Hình như có một hơi thở tàn ác đang thổi vào đống củi ấy. Có thể nói rằng toàn thân tên Imânus kinh khủng đã biến thành cơn bão lửa, nó sống lại trong ngọn lửa tàn khốc và kinh hồn; con quỷ ấy đã biến thành đám cháy. Tầng gác thư viện chưa bắt lửa vì có trần cao và tường dày, những cái phút định mệnh đang đến dần; lửa tầng dưới đã bén lên, lửa tầng trên sà xuống. Thần chết như sắp đặt lên tầng giữa một cái hôn ghê tởm. Ở dưới là một cái hầm lửa, ở trên là một vòm than hồng; sàn và trần đều có thể thiêu ra tro với tất cả những cái gì ở tầng giữa. Ba đứa bé vẫn chưa thức giấc; chúng ngủ say sưa và bình dị; qua các cửa sổ mở toang, người ta có thể nhìn thấy chúng nằm trong cái hang lửa, bình thản, duyên dáng, im lặng, như ba đứa con của Chúa yên tâm nằm ngủ dưới địa ngục; đến một con hổ khi thấy những bông hoa hồng kia vứt vào cái lò lửa ấy, và những chiếc nôi bỏ trong mồ như vậy cũng phải rơi nước mắt.

Trong lúc đó người mẹ vật vã, kêu lên:

— Cháy! Tôi kêu cháy mà! Điếc cả hay sao mà không ai tới thế này! Người ta thiêu con tôi! Tới đi, những ông đứng kia kìa. Đã bao ngày tôi đi tìm, bây giờ tôi gặp con tôi như thế này. Cháy! Cứu chúng nó với! Chúng nó là những thiên thần! Bọn trẻ thơ ấy, đã làm gì? Tôi, thì họ đã đem bắn, còn chúng nó, họ lại thiêu! Kẻ nào làm điều đó? Cứu với! Cứu con tôi với! Các ông không nghe tôi kêu ư? Cái thân khốn khổ này, các ông rủ lòng thương

với! Các con tôi kia! Chúng vẫn ngủ! A! Georgette, tôi nhìn thấy cái bụng đáng yêu của nó kia! René-Jean! Gros-Alain! Tên chúng như thế đấy. Các ông thấy rõ chính tôi là mẹ chúng. Việc xảy ra lúc này đến là kinh tởm. Tôi đã đi bao ngày đêm rồi. Cả sáng nay, tôi còn nói chuyện với một người đàn bà. Cứu với! Cứu với! Cháy! Các người là bọn quỷ chăng! Thật là kinh khủng! Đứa lớn chưa được năm tuổi, đứa bé chưa được hai tuổi. Tôi trông rõ chân chúng trần trụi kia! Chúng đang ngủ, lạy Đức mẹ Đồng trinh! Bàn tay Chúa đem chúng lại cho tôi, bàn tay quỷ lại cướp chúng đi mất. Tôi đi mất bao nhiêu ngày rồi! Con tôi đó. Tôi đã nuôi nấng chúng bằng sữa của tôi! Tôi khổ sở bao nhiêu, cứ tưởng là không được thấy chúng! Hãy thương tôi! Tôi cần con tôi, phải trả con cho tôi! Thật rõ ràng là chúng đang nằm trong lò lửa kia! Xem đôi chân tôi đầy máu đây này! Cứu với! Không có người trên mặt đất nữa sao! Mà lại để con trẻ chết như vậy ư? Cứu với! Bắt lấy kẻ giết người! Thật không thấy chuyện thế này bao giờ. A! Đồ kẻ cướp! Cái nhà ghê tởm này là nhà nào? Họ cướp con tôi để đem đi giết! Lạy Chúa! Tôi muốn đòi lại các con tôi. Ôi! Tôi đến điên mất! Tôi không muốn các con tôi chết! Cứu với! Cứu với! Cứu với! Ôi! Nếu chúng phải chết như thế này thì tôi sẽ giết cả Chúa!

Trong lúc người mẹ cất lên tiếng van lơn đáng sợ, thì trên cao nguyên và dưới khe tiếng người vang lên.

— Cho một cái thang!

— Không có thang!

— Nước!

— Không có nước!

— Ở tầng hai, có cái cửa!

— Cửa bằng sắt.

— Phá đổ nó đi!

— Không thể được!

Và người mẹ lại càng gào lên tuyệt vọng:

— Cháy! Cứu với! Nhanh lên các ông ơi! Này giết tôi đi! Các con ơi! Các con ơi! A! Ngọn lửa ghê tởm kia! Có ai dập tắt nó đi, không thì nốt tôi vào đó!

Trong khoảng cách những tiếng kêu la ấy, đám cháy lặng lẽ nổ tí tách.

Lão hầu tước lần túi và sờ thấy chiếc chìa khóa tấm cửa sắt. Thế rồi, lão lại lom khom chui qua vòm cây để trở lại con đường lão vừa đi ra.

II

TỪ CÁNH CỬA ĐÁ ĐẾN CÁNH CỬA SẮT

◀○▶

Cả một đoàn quân bất lực, cuống cuồng quanh một trường hợp cấp cứu không thể thực hiện được, bốn nghìn con người mà không cứu được ba đứa trẻ; tình hình là như vậy.

Bởi vì họ không có thang; cái thang lấy ở Javené không về đến nơi; đám cháy lan rộng như một cái miệng núi lửa mở ra; tính chuyện dập tắt với rãnh nước dưới khe hầu như cạn khô thật là mơ hồ; khác nào đổ một cốc nước lên một hỏa diệm sơn.

Cimourdain, Guéchamp và Radoub đều đã xuống dưới khe; Gauvain đã đi lên tầng lầu thứ hai nơi có cánh cửa đá xoay, lối thoát bí mật, và có cánh cửa sắt của thư viện. Đó là chỗ đặt cái mồi diêm sinh do Imânus đốt; đám cháy bốc lên từ chỗ đó.

Gauvain đã dẫn theo hai chục công binh. Chỉ còn cách phá đổ tấm cửa sắt bị đóng chặt một cách kinh khủng.

Họ bắt đầu bổ những nhát rìu. Rìu gãy hết. Một công binh nói:

— Đối với thứ sắt này, rìu thép dòn như thủy tinh.

Cánh cửa đúng là loại sắt nện, làm bằng hai tấm bắt đinh ốc chặt vào nhau, mỗi tấm dày tới tám phân mét.

Họ lấy mấy thanh sắt thử bẩy tấm cửa lên. Mấy thanh sắt gãy hết.

— Giòn như que diêm - Anh công binh nói.

Gauvain cau mặt, lẩm bẩm:

— Chỉ có bắn một phát đại bác mới phá được cái cửa này.

Khéo phải chuyển một khẩu đại bác lên đây.

— Cũng chưa chắc - Anh công binh nói.

Giây phút căng thẳng. Tất cả những cánh tay bất lực ấy cùng ngừng lại. Im lặng, thất bại, ngán ngẩm, họ ngắm nhìn tấm cửa sắt ghê rợn, không tài nào lay chuyển được. Ánh lửa đỏ rực từ bên trong hắt ra qua kẽ hở dưới chân

cửa. Đằng sau cửa đám cháy to dần.

Xác chết ghê tởm của tên Imânus vẫn nằm đó. Nó đã thắng một cách độc ác.

Có lẽ chỉ vài phút nữa là tất cả sẽ sụp đổ.

Làm gì bây giờ? Không còn mảy may hy vọng nào nữa.

Gauvain mắt dán vào cái cửa đá xoay ở tường và con đường bọn giặc trốn thoát ra, tức giận kêu lên:

— Đúng là lão hầu tước De Lantenac đã đi ra lối này!

— Và lão đã trở lại - Một giọng nói cất lên.

Rồi một cái đầu bạc hiện lên trong khung cửa đá, cửa lối đi bí mật.

Đó là lão hầu tước.

Đã bao nhiêu năm rồi Gauvain không giáp mặt lão gần sát như lúc này. Gauvain lùi lại.

Mọi người có mặt ở đó đứng ngây cả ra.

Lão hầu tước cầm một chiếc thìa khóa lớn, lão đưa mắt nhìn mấy công binh đứng phía trước với dáng kẻ cả, khiến họ dạt sang một bên, rồi lão bước thẳng tới chỗ cửa sắt, khom lưng dưới vòm cửa và tra khóa vào ổ. Ổ khóa rít lên, cửa mở ra, mọi người nhìn thấy một vực thẳm đầy lửa, lão hầu tước bước vào trong đó.

Lão đi vào, bước vững chắc, đầu ngẩng cao.

Mọi người nhìn theo lão, rùng mình.

Lão vừa đi được vài bước trong phòng thì cả cái sàn nhà đã bị lửa đốt lại bị bước chân lão làm rung chuyển bỗng sụt xuống đằng sau lão, làm thành một vực sâu giữa lão và tấm cửa sắt. Lão không quay đầu lại, vẫn tiếp tục bước đi.

Lão biến mất trong làn khói.

Không ai trông thấy gì nữa.

Lão có đi xa được hơn không? Liệu có mảnh sàn nào lại sụt ngay dưới chân lão và ném lão vào lửa hồng không? Liệu lão có làm được gì hay chỉ dấn thân vào chỗ chết? Không ai có thể biết được. Trước mặt mọi người, chỉ có một bức thành khói và lửa. Lão hầu tước ở bên kia bức thành chết hoặc sống.

III

THẤY CÁC CON THỨC GIẤC

◀○▶

Vừa lúc đó bọn trẻ đã mở choàng mắt.

Đám cháy chưa lan vào trong thư viện, mới hắt ánh sáng hồng lên trần nhà. Bọn trẻ chưa từng thấy cái rạng đông như thế bao giờ. Chúng nhìn, Georgette ngắm nghía.

Tất cả vẻ lộng lẫy của đám cháy đều phơi bày ra; con mãng xà đen cùng con rồng đỏ tươi hiện ra trong đám khói dị hình đen ngòm và đỏ tía một cách lộng lẫy, những tàn lửa dài bay ra xa, rạch màn đêm như những ngôi sao chổi đuổi theo nhau. Lửa thật là phong phú; những đốm than hồng như những nắm châu báu vãi trong gió; than đá cùng loại với kim cương, đúng thế. Lửa làm nứt rạn bức tường thứ ba qua các kẽ nứt than hồng đổ xuống khe những thác ngọc thạch; rơm và lúa mạch cháy trong vựa bắt đầu đổ qua cửa sổ từng trận mưa bụi vàng, lúa mạch biến thành ngọc tím, và cọng rơm cháy khác nào ngọc đỏ.

— Đẹp quá - Georgette kêu lên.

Cả ba đứa bé cùng nhỏm dậy.

— A! - Người mẹ kêu lên - Chúng thức dậy rồi kia!

René-Jean đứng dậy, rồi Gros-Alain và Georgette vùng đứng dậy.

René-Jean vươn vai, đi tới bên cửa sổ và nói:

— Nóng quá.

— Óng - Georgette lặp lại.

Bà mẹ lên tiếng gọi chúng:

— Các con ơi! René, Alain, Georgette!

Bọn trẻ nhìn xung quanh chúng. Chúng đang tìm hiểu xem có chuyện gì. Chỗ nào người lớn hốt hoảng thì trẻ con lại tò mò. Ai dễ ngạc nhiên thì không hay sợ. Điếc thì dạn súng. Trẻ thơ chẳng đáng được xuống âm phủ, mà nếu chúng có xuống đấy, chúng lại thích thú không biết chừng.

Bà mẹ lặp lại:

— René! Alain! Georgette!

René-Jean quay đầu lại; tiếng nói đó làm cho nó chú ý; trẻ thơ có trí nhớ ngắn ngủi nhưng hồi ức lại nhạy bén; tất cả quá khứ đối với chúng như mới xảy ra hôm qua; RenéJean nhìn thấy mẹ nó, coi như một điều rất đơn giản, và với bao nhiêu sự lạ kỳ chung quanh nó, nó cảm thấy cần được che chở, nó kêu lên: - Mẹ!

— Mẹ! - Gros-Alain gọi.

— M…ẹ! - Georgette gọi.

Rồi con bé chìa hai cánh tay nhỏ nhắn ra.

Thế là người mẹ lại gào lên:

— Các con ơi!

Cả ba đứa tới bên cửa sổ; may sao, đám cháy chưa lan tới chỗ đó.

— Nóng quá! - René-Jean nói.

Rồi nó nói thêm:

— Nóng rát quá.

Nó đưa mắt tìm mẹ nó.

— Mẹ ơi, lại đây.

— Mẹ, đây - Georgette lặp lại.

Người mẹ tóc xõa rối bù, áo quần rách bươm, thân thể rớm máu, lăn nhào xuống dưới hào, từ bụi này qua bụi khác. Cimourdain đứng dưới hào với Guéchamp, cũng bất lực như Gauvain đứng ở trên lầu. Binh lính nhộn nhạo xung quanh, đều tuyệt vọng vì thấy không làm được gì. Nóng không thể chịu được nhưng chẳng ai để ý. Họ quan sát chiếc cầu chiều cao của các nhịp cầu, chiều cao của các tầng lầu, chiều cao cửa sổ không thể với tới được. Phải hành động mau lẹ. Phải vượt ba tầng lầu. Không có cách nào lên tới trên cao. Viên đội Radoub bị thương, một nhát kiếm chém vào vai, một tai cụt, máu và mồ hôi lênh láng, chạy tới; Anh ta nhìn thấy chị Fléchard.

— Kìa! Cái chị bị bắn chết! Sống lại ư?

— Các con tôi! - Người mẹ nói.

— Đúng rồi - Radoub trả lời - Thôi, không có thì giờ nói chuyện với ma nữa.

Rồi, anh cố leo lên cầu, nhưng vô ích, anh bấu móng tay vào đá, nhưng

các lớp đá xây rất nhẵn, không có chỗ nứt nẻ, không có chỗ lồi ra, bức thành cũng đã được trét lại như mới, và Radoub lăn xuống. Đám cháy vẫn tiếp tục, ghê rợn; qua khung cửa sổ đỏ rực, người ta nhìn rõ ba cái đầu tóc vàng hoe. Radoub chĩa nắm đấm lên trời, hình như anh ta tìm ai trên đó, và nói: Xử sự như thế hở Chúa! Còn người mẹ thì quỳ xuống ôm trụ cầu, kêu lên:

— Lạy Chúa!

Những tiếng nổ răng rắc âm ỉ xen lẫn tiếng than hồng tí tách. Mặt kính ở các tủ sách của thư viện rạn nứt ra, rơi xuống loảng xoảng. Tường nhà sắp sập. Sức người không còn làm gì được. Chỉ giây lát nữa tất cả sẽ sụp đổ. Người ta chỉ còn chờ đợi tai họa. Người ta nghe thấy những tiếng nói bé bỏng lặp lại: Mẹ! Mẹ! Sự hãi hùng đã đến cực độ.

Đột nhiên, giữa cảnh lửa cháy đỏ rực, một người cao lớn hiện ta ở khung cửa sổ bên cạnh cửa sổ có bọn trẻ đứng. Mọi người ngẩng lên, mọi con mắt nhìn chăm chắm. Có một người trên đó, một người đang ở trong thư viện, đang ở trong lò lửa. Bộ mặt ấy in hình đen trên nền lửa đỏ, tóc bạc phơ. Người ta nhận ra lão hầu tước De Lantenac.

Lão biến mất, rồi lại hiện ra.

Lão già rùng rợn đó đứng lên cửa sổ, chuyển một cái thang lớn. Đó là cái thang cấp cứu vẫn đặt trong thư viện, lão đã nhìn thấy bên chân tường, và lão lôi ra tận cửa sổ. Lão cầm một đầu thang, rồi với vẻ lanh lẹ tuyệt vời của một lực sĩ, lão luồn cái thang qua cửa sổ, ghếch vào cái gờ tường bên ngoài, xuống tận dưới khe. Ở dưới đó viên đội Radoub cuống quít chìa tay đón chiếc thang, ôm chặt lấy nó và hô to:

— Cộng hòa muôn năm!

Lão hầu tước đáp lại:

— Đức vua muôn năm!

Radoub làu bàu:

— Lão muốn hô gì thì hô, nói bậy cũng được, lão là Chúa nhân từ đấy.

Thang đã đặt; gian phòng đang cháy đã được nối liền với dưới đất, hai chục người chạy lại, Radoub dẫn đầu; nhanh như cắt họ leo lên thang sắp thành hàng dọc như thợ nề chuyển đá. Như vậy là liền với chiếc thang gỗ là một chiếc thang người. Đầu thang, Radoub đứng sát cửa sổ. Anh ta quay mặt vào đám cháy.

Đám quân tản mác trong bụi rậm và các bờ dốc, xúc động, cụm lại trên cao nguyên, dưới khe, trên mái bằng tòa tháp. Lão hầu tước lại biến đi, rồi hiện ra, bế theo một đứa bé. Tiếng vỗ tay vang cả lên.

Đó là đứa thứ nhất, mà lão hầu tước vớ được. Gros-Alain.

Gros-Alain kêu lên:

— Sợ quá!

Lão hầu tước đưa thằng bé cho Radoub, anh chuyền xuống phía dưới cho một người lính, người này lại chuyền tiếp xuống nữa, thế rồi trong khi thằng bé này sợ sệt kêu lên và được chuyền tay xuống đất thì lão hầu tước lại biến đi một lát rồi lại trở lại cửa sổ với René-Jean, chú này cứ khóc vang lên và cưỡng lại, đánh cả Radoub lúc lão hầu tước trao chú cho viên đội.

Lão hầu tước trở lại trong phòng rực lửa. Còn lại một mình Georgette. Lão đi lại phía em. Em cười. Con người bằng đá kia bỗng thấy mắt mình có cái gì ươn ướt. Lão hỏi:

— Tên cháu là gì?

— Orgette - Em bé nói.

Lão bế em lên tay, em bé vẫn cười, và lúc lão đưa em cho Radoub, thì cái lương tâm rất cao thượng và đen tối ấy bỗng xúc động trước sự thơ ngây, lão già hôn đứa trẻ.

— Con bé đấy! - Binh lính đồng thanh nói.

Và Georgette lại được chuyền xuống qua tay từng người giữa những tiếng reo quý mến. Họ vỗ tay, họ dẫm chân; những người lính già nức nở khóc, em bé mỉm cười với họ.

Người mẹ đứng ở chân thang, hổn hển, mê man, ngây ngất vì cái chuyện bất ngờ ấy như nhảy thẳng từ địa ngục lên thiên đường. Nỗi vui thái quá thường làm tê tái lòng. Chị giơ tay ra, đón Gros-Alain trước, rồi René-Jean, rồi Georgette, hôn lấy hôn để, rồi chị ta phá ra cười và ngã lăn bất tỉnh.

Một tiếng kêu lớn cất lên:

— Thoát cả rồi!

Thoát cả rồi thật, trừ lão già.

Nhưng không ai nghĩ đến chuyện đó, có lẽ cả lão nữa.

Lão đứng lại bên cửa sổ một lát mơ màng như muốn dành thì giờ cho cái vực lửa kia định đoạt. Rồi, ung dung, từ từ, kiêu hãnh, lão bước qua bực cửa

sổ, và không ngoảnh lại, ngay ngắn, đứng thẳng, tựa vào bậc thang, sau lưng là đám cháy, đối diện là vực sâu, lão lặng lẽ bước xuống thang đường hoàng như một bóng ma. Những người còn đứng trên thang vội nhào xuống, mọi người rùng mình, chung quanh cái con người từ trên cao bước xuống, người ta phải dãn ra kinh sợ như trước một ảo ảnh linh thiêng nào đó. Còn lão vẫn đĩnh đạc giấu vào bóng tối trước mặt; họ càng lùi, lão càng tiến lại gần họ; sắc mặt lão xanh xao lạnh lùng không một nếp nhăn, đôi mắt ma của lão không một ánh chớp; mỗi bước lão tới gần những người đang nhớn nhác nhìn lão trong bóng tối, lão như to lớn thêm lên, chiếc thang rung lên cót két dưới bàn chân ghê rợn của lão tựa như tượng của hiệp sĩ trở xuống mồ.

Khi lão hầu tước xuống đến bậc thang cuối cùng và đặt chân xuống đất, một bàn tay chít lấy cổ lão. Lão quay lại.

— Ta bắt ngươi - Cimourdain nói.

Lantenac nói.

— Tán thành.

QUYỂN VI
SAU CHIẾN THẮNG NỔ RA CUỘC ĐẤU TRANH

I

LANTENAC BỊ BẮT

◀○▶

Quả thật, lão hầu tước đã bước trở lại xuống mồ.

Họ điệu lão đi.

Cái hầm xây ngầm dưới tầng cuối cùng của tòa tháp Tourgue lại mở ngay ra dưới con mắt nghiêm ngặt của Cimourdain; họ đặt vào trong đó một cái đèn, một bình nước lã và một chiếc bánh mì nhà binh, vứt vào đó một bó rơm, và chưa đầy mười lăm phút, sau khi bàn tay ông thầy tu đã chộp được lão hầu tước thì cánh cửa hầm giam Lantenac đóng lại.

Xong xuôi rồi, Cimourdain đi tìm Gauvain; giữa lúc ấy, nhà thờ Parigné xa xa đánh chuông mười một giờ đêm; Cimourdain bảo Gauvain:

— Tôi sẽ triệu tập tòa án quân sự, anh sẽ không tham dự phiên tòa đó. Anh và Lantenac cùng dòng họ Gauvain. Họ hàng gần quá không ngồi xử nhau được, và tôi không tán thành cái việc Egalité xử Capet [180]. Tòa án quân sự sẽ gồm ba người, một sĩ quan, đại úy, Guéchamp, một hạ sĩ quan, đội Radoub, và tôi sẽ chủ tọa. Việc đó không quan hệ gì tới anh nữa. Chúng tôi sẽ làm đúng sắc luật của Viện Quốc ước, chỉ có việc xác nhận căn cước tên nguyên hầu tước De Lantenac. Ngày mai mở phiên tòa, ngày kia đưa hắn lên máy chém. Thế là loạn Vendée bị tiêu diệt.

Gauvain không đáp một lời nào. Còn Cimourdain bỏ đi vì đang bận một việc tối quan trọng. Ông ta còn phải sắp xếp giờ giấc, lựa chọn địa điểm. Cũng như Lequinio ở Granville, Tallien ở Bordeaux, Châlier ở Lyon, Saint-Just ở Strasbourg, Cimourdain có thói quen thân hành dự các cuộc hành

hình, một thói quen được tiếng là gương tốt. Quan tòa trực tiếp xem đao phủ hành hình, đó là tục lệ mà chính quyền thời khủng bố năm 93 học theo các tòa án ngày xưa và tòa án của nhà thờ Tây Ban Nha.

Gauvain cũng rất bận tâm.

Một cơn gió lạnh thổi trong rừng. Gauvain để mặc Guéchamp điều khiển các công việc cần thiết, đi về lều của mình ở bãi cỏ ria rừng, dưới chân tháp Tourgue, vào đó lấy chiếc áo khoác có chiếc mũ chụp và mặc vào người. Áo khoác ấy đính một lon giản dị theo thời trang cộng hòa, lon tư lệnh trưởng. Anh bắt đầu đi tản bộ trên bãi cỏ đẫm máu, nơi đã mở đầu cuộc tấn công. Anh chỉ có một mình. Đám cháy còn tiếp diễn, nhưng chẳng ai để ý đến nữa; đội Radoub thì quấn quít bên lũ trẻ và người mẹ, ân cần như một người mẹ; tòa nhà xây trên cầu đang cháy nốt, công binh lợi dụng còn lửa sáng, đào hố chôn người chết, băng bó thương binh, phá hủy hầm cố thủ, dọn xác chết đầy các phòng và cầu thang, lau chùi nơi vừa chém giết, quét dọn đống rác rưởi kinh khủng, hậu quả của chiến thắng, binh sĩ thu dọn chiến trường nhanh gọn, như con nhà lính vẫn quen làm. Gauvain không chú ý tí gì đến những việc đó.

Trong lúc mơ màng chắc anh hơi liếc nhìn phía bốt canh ở chỗ tường thủng mà lực lượng đã được tăng gấp đôi theo lệnh của Cimourdain.

Trong bóng tối, anh nhận ra lỗ tường thủng đen ngòm ấy cách chỗ anh đứng như lẩn tránh trên bãi cỏ độ hai trăm bước. Đó là nơi đã mở đầu cuộc tấn công cách đây ba tiếng đồng hồ, qua đó Gauvain đã lọt vào tầng dưới của tòa tháp, nơi có hầm cố thủ và cửa hầm giam lão hầu tước. Bốt gác được đặt ở chỗ tường thủng để canh giữ hầm giam.

Cùng lúc mắt Gauvain mơ màng nhận ra lỗ tường thủng ấy, thì anh nghe lại như tiếng chuông chiêu hồn lời nói:

Ngày mai mở phiên tòa, ngày kia đưa lên máy chém.

Đám cháy mà người ta đã cách ly được và trên đó công binh trút lên tất cả khối lượng nước có thể kiếm được, vẫn chưa chịu tắt hẳn và chốc chốc lại bùng lên; thỉnh thoảng lại nghe thấy trần nhà răng rắc và các tầng gác theo nhau tụt xuống; những đám tia lửa bay lên theo hình xoắn ốc, như thoát ra từ một bó đuốc bị lắc mạnh, một luồng ánh sáng như ánh chớp làm sáng tỏ chân trời xa, và đột nhiên bóng tháp Tourgue trở nên đồ sộ kéo dài đến tận

cánh rừng.

Gauvain đi đi lại lại, rải bước trong bóng tối đó, trước chỗ tường thủng. Thỉnh thoảng anh lại vòng hai tay ra sau chiếc mũ trận chụp trên đầu. Anh nghĩ ngợi.

II

GAUVAIN TƯ LỰ

◀○▶

Niềm suy tưởng của Gauvain khó mà dò được.

Một sự thay đổi vừa xảy đến, thật lạ lùng.

Lão hầu tước De Lantenac đã biến dạng.

Gauvain đã chứng kiến sự biến dạng ấy.

Anh ta chưa bao giờ ngờ những chuyện như thế lại dẫn đến những sự việc phức tạp như thế. Ngay trong giấc mơ anh ta chưa bao giờ tưởng tượng là có thể xảy ra những việc tương tự. Cái bất ngờ, một cái gì kiêu kỳ đùa giỡn với con người, đã chi phối Gauvain. Trước mặt Gauvain, cái không có thể xảy ra đã trở nên thực tế, trông thấy được, sờ mó được, không tránh được, không cưỡng lại được.

Gauvain nghĩ gì về cái đó?

Không chần chừ được nữa; phải kết luận.

Một câu hỏi đã đặt ra; anh ta không thể trốn tránh trước câu hỏi đó.

Ai đặt ra?

Các biến cố.

Và không phải chỉ các biến cố.

Vì khi sự cố là cái luôn luôn biến chuyển đặt ra câu hỏi nào đó, thì công lý là cái bất di bất dịch thúc bách ta phải trả lời.

Đằng sau đám mây tỏa bóng đen, có ngôi sao tỏa ra ánh sáng.

Không thể tránh được ánh sáng cũng như không thể thoát khỏi bóng đen.

Gauvain đang bị thẩm vấn.

Anh ta đang đối diện trước người nào đó.

Trước người nào đó rất đáng sợ.

Lương tâm anh.

Gauvain cảm thấy tất cả đang lung lay trong anh ta. Những ý định vững vàng nhất, những hứa hẹn chắc chắn nhất, những quyết đoán bất di bất dịch

của anh, tất cả đang lảo đảo trong đáy sâu nghị lực của anh.

Tâm hồn có những rung chuyển.

Càng nghĩ đến những việc mắt anh vừa thấy, lòng anh càng bồn chồn.

Gauvain, con người cộng hòa, nghĩ rằng mình đang ở trong cái tuyệt đối; anh đã thật sự ở trong cái tuyệt đối. Một cái tuyệt đối cao hơn vừa xuất hiện.

Việc đã xảy ra, không thể lẩn tránh được; sự việc thật nghiêm trọng; Gauvain có dính líu vào đó; đã dính líu, anh không thể tự rút ra được và mặc dầu Cimourdain đã nói với anh: "Việc đó không can gì tới anh nữa". Anh tự cảm thấy một cái gì giống như cảm giác của cái cây lúc bị bứt ra khỏi rễ.

Mọi người đều có một cơ sở; lay chuyển đến cơ sở ấy thì gây ra một sự rối loạn sâu sắc; Gauvain cảm thấy sự rối loạn ấy.

Anh lấy hai tay bóp chặt đầu như muốn cho chân lý vọt ra. Xác định rõ một tình huống như vậy không phải là dễ; có gì khó bằng đơn giản hóa cái phức tạp, trước mặt anh có những con số đáng sợ mà phải tìm ra tổng số; làm cái tính cộng của số mệnh ư, thật là choáng váng! Anh làm thử; anh cố tìm hiểu; anh gắng tập trung tư tưởng, ghìm những phản ứng trong bản thân và tổng hợp các sự kiện.

Anh tự vấn mình.

Ai chẳng có lúc phải tự vấn mình, tự đặt câu hỏi với chính mình, trong một hoàn cảnh trọng đại để tìm hướng đi, để tiến hoặc lùi?

Gauvain vừa chứng kiến một chuyện thần kỳ.

Cùng lúc với cuộc chiến đấu trần tục, đã xảy ra một cuộc chiến đấu siêu phàm.

Cuộc chiến đấu của cái thiện chống lại cái ác.

Một trái tim dữ tợn vừa thất bại.

Con người vốn dĩ xấu xa, hung hãn, dễ phạm sai lầm, mù quáng, cố chấp, kiêu ngạo, ích kỷ, vậy mà Gauvain lại vừa chứng kiến một phép màu.

Nhân đạo chiến thắng con người.

Nhân đạo chiến thắng bất nhân.

Mà thắng bằng phương tiện nào? Bằng cách nào? Làm sao quật ngã được con vật khổng lồ hiện thân của hung hãn và hằn thù? Nhân đạo đã sử dụng loại vũ khí nào? Phương tiện chiến tranh nào? Chiếc nôi.

Một cái gì chói lọi vừa soi vào Gauvain. Giữa lúc xã hội đang xâu xé gắt

gao, giữa lúc mọi thứ oán cừu và thù hận đối địch nhau, giữa lúc hỗn độn, tối tăm và điên cuồng nhất, giữa lúc tội ác và căm hờn thả sức gieo rắc lửa hồng và ám muội, giữa lúc mà vật gì cũng thành tên đạn, giữa lúc hỗn loạn tang tóc khiến ta không phân biệt được đâu là công lý, đâu là trung thực, đâu là chân lý, đột nhiên một thế lực huyền bí tỏa luồng ánh sáng vĩnh cửu lên con người với những cái vinh và cái nhục của kiếp người.

Bên trên cuộc xung đột âm thầm, giữa cái giả và cái tương đối thì bộ mặt của cái chân thật bỗng hiện lên trong cõi sâu thẳm.

Đột nhiên sức mạnh của những kẻ yếu đã can thiệp vào.

Người ta đã thấy ba đứa trẻ tội nghiệp, vất vưởng, côi cút, cô đơn, tươi cười, mà đã phải đương đầu với nội chiến, với phục thù, giết chóc tàn sát, và ba trẻ đó đã thắng; người ta được chứng kiến một đám cháy nhen lên để gây tội ác, nhưng đã thất bại; người ta được thấy những mưu mô tàn khốc bị vỡ lở; người ta đã thấy tính chất tàn bạo của xã hội phong kiến, mớ kinh nghiệm giả tạo về những tất yếu của chiến tranh, lợi ích tối cao của nhà nước, những thiên kiến kiêu căng của tuổi già hung hãn, tiêu tan trước ánh mắt xanh của trẻ thơ; và điều đó rất đơn giản, bởi vì những trẻ chưa bước vào đời thì chưa làm điều ác, chúng tiêu biểu cho công lý, chân lý, cho sự trong trắng, chúng là những thiên thần.

Cảnh tượng hữu ích; một lời khuyên, một bài học; những kẻ cuồng chiến tàn khốc bỗng thấy hiện lên - đối diện với những tội ác, những cảnh cuồng tín, tàn sát dã man đang nhen thêm lửa hận thù vào các dàn thiêu; đối diện với thần chết xuất hiện với bó đuốc trong tay trên các xác chết do tội ác gây nên - một thế lực tuyệt đối, sự thơ ngây.

Và thơ ngây đã thắng.

Và ta có thể nói rằng: nội chiến, man rợ, hằn thù, tội ác, bóng tối đều không tồn tại được; muốn xua tan những bóng ma ấy, chỉ cần có ánh rạng đông này: tuổi thơ.

Không bao giờ, trong một cuộc chiến đấu, Satan và Chúa Trời cùng thể hiện rõ ràng như thế.

Cuộc chiến đấu đã diễn ra trong lương tâm của một con người.

Lương tâm của Lantenac.

Giờ đây nó lại tái diễn, có lẽ còn dữ dội và quyết liệt hơn trong một lương

tâm khác.

Lương tâm của Gauvain.

Còn chiến trường nào gay go hơn con người!

Chúng ta bị tư tưởng của chúng ta, những vị thần ấy, những yêu quái ấy, những động vật khổng lồ ấy trói buộc chúng ta.

Những chiến binh dữ tợn ấy dày xéo tâm hồn chúng ta.

Gauvain ngẫm nghĩ.

Lão hầu tước De Lantenac, bị bao vây, bị uy hiếp, bị kết án, bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, bị xiết chặt như con thú trong trường đấu, như cái đinh trong hai gọng kìm, bị nhốt trong nhà của lão đã biến thành nơi giam lão, giữa bốn bức tường thành sắt và lửa, rồi tìm được cách thoát thân. Lão đã thành công một cách kỳ lạ. Lão đã làm nên một kiệt tác, một kiệt tác khó thực hiện nhất trong một cuộc chiến tranh như thế: tẩu thoát. Lão đã chiếm lại được rừng núi để trốn tránh, trở về với làng mạc để chiến đấu, lấy lại bóng tối để dễ biến đi. Lão lại trở thành kẻ ngược xuôi đáng sợ, kẻ lang thang ghê rợn, kẻ cầm đầu đoàn quân vô hình, thủ lĩnh bọn người sống dưới mặt đất, vị chúa rừng. Gauvain thắng trận, nhưng Lantenac vẫn tự do. Từ nay, lão được yên ổn, mặc sức tung hoành, tha hồ chọn nơi trú ẩn. Không ai bắt được lão, tìm ra lão, đụng đến lão nữa. Con sư tử đã sa bẫy rồi lại thoát ra.

Thế mà con sư tử ấy lại trở vào bẫy.

Lão hầu tước De Lantenac đã hoàn toàn chủ động, hoàn toàn tự ý từ bỏ núi rừng, bóng tối, yên ổn, tự do, dũng cảm quay trở lại những cảnh ngộ cực kỳ nguy hiểm: lần thứ nhất, Gauvain đã trông thấy lão liều thân nhảy bổ vào đám cháy, lần thứ hai Gauvain lại thấy lão bước xuống thang nộp mình cho kẻ thù, cái thang cứu mạng cho kẻ khác đã thành cái thang nộp mạng lão.

Tại sao lão hành động như vậy?

Để cứu ba đứa trẻ.

Và bây giờ người ta định làm gì lão?

Chém đầu lão.

Ba đứa trẻ kia phải chăng là con lão? Không. Họ hàng lão? Không. Cùng đẳng cấp với lão? Không; vì ba đứa trẻ nghèo khổ, cầu bơ cầu bất, bỏ rơi bên đường, xa lạ, rách rưới, đi chân đất, mà con người quý tộc kia, vị hoàng thân

kia, người già cả kia, đã được cứu thoát, đã thắng thế - vì thoát thân là thắng thế - một lần nữa liều lĩnh rước lấy hiểm nghèo, đảo lộn tình thế, và kiêu hãnh biết bao khi đem trả lại bọn trẻ lão cũng đồng thời nộp cả cái đầu lão, cái đầu trước đây thật ghê gớm, bây giờ lại thật là cao cả.

Và người ta sẽ làm gì?

Nhận cái đầu ấy.

Lão hầu tước De Lantenac đã lựa chọn giữa cái sống của kẻ khác với cái sống của mình; trong cuộc lựa ấy, lão đã chọn cái chết cho lão.

Và người ta sắp cho lão được chết.

Người ta sắp giết lão.

Cử chỉ hào hùng được đền đáp như thế đấy!

Đáp lại một hành vi hào hiệp bằng một hành vi man rợ!

Hạ thấp cách mạng như thế đấy!

Làm cho chính thể cộng hòa nhỏ bé đến như thế!

Trong lúc con người của thành kiến và nô lệ, đột nhiên đổi thay, trở về với nhân đạo thì họ, những con người của tự do và giải phóng lại hãm mình trong cảnh nội chiến, giết chóc và huynh đệ tương tàn!

Không giành lấy phần cao thượng được ư? Chịu thua cuộc để đang là kẻ mạnh nhất trở thành kẻ yếu nhất, đang là kẻ chiến thắng trở thành kẻ giết người, và để cho thiên hạ nói được rằng phe bảo hoàng có những người cứu con trẻ, còn phe cộng hòa có những kẻ giết người già!

Người ta sẽ chứng kiến người quân nhân vĩ đại kia, lão già tám mươi hùng mạnh kia, người chiến sĩ tay không kia, bị chộp trộm hơn là bị bắt, bị tóm trong khi đang làm một việc nghĩa cử, trán còn đẫm mồ hôi của một sự hy sinh cao cả, bước lên đoạn đầu đài như bước lên bậc thang hiển thánh! Thế rồi người ta đặt đầu lão dưới lưỡi máy chém, xung quanh cái đầu đó sẽ có ba linh hồn, những thiên thần bé nhỏ được cứu sống, bay lượn, khẩn cầu! Và trước cảnh hành hình nhục nhã cho bọn đao phủ người ta sẽ thấy trên mặt của con người ấy nở một nụ cười và bộ mặt nền cộng hòa đỏ ửng!

Và cảnh đó sẽ diễn ra trước mặt Gauvain, người chỉ huy!

Và đáng lẽ có thể ngăn cản được việc đó anh lại sẽ làm thinh! Và anh ta sẽ đành lòng với sự ngăn chặn kiêu hùng: "Chuyện đó không can hệ gì đến anh nữa!" Và anh cũng sẽ không nghĩ rằng trong trường hợp này im lặng là

đồng lõa! Và anh ta sẽ không nhận thấy rằng trong một việc lớn như thế, giữa người thực hiện và người để mặc cho kẻ khác thực hiện thì người thứ hai thật xấu xa hơn nhiều, vì như vậy là kẻ hèn nhát!

Nhưng chính anh ta đã tán thành việc giết Lantenac cơ mà? Gauvain, con người khoan hồng ấy chẳng đã tuyên bố phải đặt Lantenac ra ngoài chính sách khoan hồng, và anh sẽ nộp Lantenac cho Cimourdain xử trí đó sau?

Anh ta nợ cái đầu ấy, vậy anh ta phải trả. Thế thôi.

Nhưng có phải vẫn là cái đầu ấy chăng?

Cho đến nay, Gauvain chỉ thấy ở Lantenac kẻ chiến đấu man rợ, kẻ cuồng tín của nền quân chủ và chế độ phong kiến, kẻ tàn sát tù binh, kẻ khát máu giết người bừa bãi. Anh ta không sợ con người đó; đối với kẻ bạo ngược đó, anh ta sẽ dùng bạo ngược để xử sự, kẻ ác nghiệt đó sẽ gặp sự ác nghiệt của anh. Không còn gì đơn giản hơn, con đường đã vạch ra như thế thật là dễ theo mọi điều đã được dự đoán, phải giết kẻ giết người, cứ việc đi theo con đường thẳng kinh khủng ấy. Không ngờ, con đường thẳng đó bị gãy, một khúc ngoặt đột ngột mở ra một chân trời mới, một biến động đã xảy ra.

Một Lantenac mới lạ bước lên sân khấu. Một anh hùng thoát ra từ con quái vật; còn hơn một anh hùng một con người còn hơn một linh hồn, một trái tim, không còn là kẻ giết người trước mặt Gauvain nữa mà là kẻ cứu người. Gauvain bị khuất phục trước một luồng ánh sáng cao siêu. Lantenac vừa giáng cho Gauvain một đòn sấm sét, lòng nhân từ.

Lẽ đâu Lantenac biến đổi mà không ảnh hưởng đến Gauvain. Lẽ nào luồng ánh sáng ấy lại không có tác dụng phản quang! Lẽ nào con người của quá khứ tiến lên phía trước mà con người của tương lai lại lùi về phía sau! Lẽ nào con người của man di và mê tín dị đoan bỗng mọc lên đôi cánh rộng lớn và bay lượn trên không trung để nhìn xuống con người của lý tưởng bò lê trong bùn lầy và đêm thẳm! Lẽ đâu Gauvain chịu nằm ép trong cái vết xe cũ rích trong lúc Lantenac vẫy vùng ở cõi cao siêu!

Lại còn chuyện khác nữa.

— Dòng họ.

Dòng máu mà Gauvain sắp để cho chảy ra - vì để mặc cho nó chảy thì có khác nào chính mình làm cho nó chảy ra - há chẳng phải là dòng máu của chính mình? Ông nội đã chết, nhưng ông chú còn sống; ông chú chính là lão

hầu tước De Lantenac. Liệu người anh nằm trong mồ có đứng dậy ngăn không cho người em xuống đấy? Lẽ nào ông nội lại chẳng ra lệnh cho đứa cháu trai phải kính trọng từ nay vành tóc bạc ấy, chị em của vành hào quang của chính ông?

Tại sao cái nhìn bất bình của một bóng ma lại không thể len vào giữa Gauvain và Lantenac?

Lẽ nào mục đích của cách mạng lại làm cho con người biến chất? Phải chăng cách mạng xuất hiện để phá hoại gia đình, để bóp nghẹt nhân loại? Đâu phải thế. Cách mạng 89 vùng lên là để khẳng định chứ không phải để phủ nhận những thực tế cao cả ấy. Lật đổ các ngục tù chính là giải thoát nhân loại, hủy bỏ chế độ phong kiến chính là thiết lập gia đình. Đấng sinh thành là khởi điểm của quyền lực và quyền lực nằm trong tay đấng sinh thành, cho nên không có quyền lực nào khác ngoài cha mẹ; tính chất hợp pháp của ong chúa là ở đó; vì là mẹ đẻ ra cả bầy, nên mới được công nhận là chúa, tính chất bất hợp lý của cha là ở đó, vì không phải là cha đẻ thì không thể là chủ nhân. Do đó phải phế vua; phải thành lập nền cộng hòa. Tất cả những cái đó là gì? Là gia đình, là nhân loại, là cách mạng. Cách mạng là nhân dân cầm quyền; và nhân dân chính là người.

Bây giờ chúng ta hãy xét xem khi Lantenac trở về với nhân loại thì Gauvain có trở về với gia đình không.

Hai ông cháu sẽ gặp nhau ở nơi xán lạn cao cả hay là khi người ông tiến một bước thì người cháu lùi một bước.

Trong cuộc tranh luận bi đát giữa Gauvain với lương tâm mình câu hỏi sẽ đặt ra như vậy và phương pháp giải quyết sẽ là cứu Lantenac.

Được, nhưng còn nước Pháp thì sao?

Đến đây, vấn đề bỗng thay đổi.

Lúc này nước Pháp đã lâm nguy! Nước Pháp đang bị dâng cho địch, biên thùy bỏ ngỏ, nội địa chia cắt! Không còn hào sâu để ngăn chặn quân Đức vượt qua sông Rhin nữa; không còn thành lũy nữa, nước Ý vượt qua dãy núi Alpes và nước Tây Ban Nha dãy Pyrénées. Chỉ còn lại vực thẳm rộng lớn là đại dương. Nước Pháp có thể dựa lưng vào đó và, vốn là một nước rộng lớn, nước Pháp có thể dựa vào cả đại dương để chống lại cả lục địa. Cái thế ấy suy đến cùng là không thể nào xâm phạm. Nhưng không, nó sắp mất nốt rồi.

Đại dương ấy không còn là của nước Pháp nữa. Trên đại dương đó đã có nước Anh. Thật ra, nước Anh chưa biết qua đại dương ra sao. Tuy nhiên có một người sắp bắc cầu cho họ qua, giơ tay đón họ, nói với bọn kẻ cướp Pitt, Craig, Cornwallis, Dundas: Xin mời qua! Có một người sắp kêu lên: Hỡi người Anh, hãy chiếm lấy nước Pháp! Và người ấy là lão hầu tước De Lantenac.

Người ấy đã bị bắt. Sau ba tháng săn đuổi người ta đã chộp được hắn. Bàn tay của cách mạng, vào thời điểm 93, đã chẹt lấy cổ tên sát nhân bảo hoàng. Kẻ vong tổ giờ đây đang chờ hình phạt ngay trong nhà ngục của tổ tông hắn; con người phong kiến đang bị nhốt trong cái hầm giam phong kiến; đá xây lâu đài đứng lên chống lại hắn, vây kín hắn, và kẻ mưu toan bán nước phải nộp mạng ngay trong nhà mình. Giờ phút công minh đã điểm, cách mạng đã cầm tù tên hại dân hại nước; hắn không còn chiến đấu được nữa, không còn chống cự được nữa, không còn phá phách được nữa; trong cái vùng Vendée đông tay chân này, hắn là khối óc duy nhất; mất hắn là nội chiến tan; người ta đã tóm được hắn, kết cục bi đát nhưng đáng mừng. Sau bao cuộc tàn sát giết chóc, hắn đã ở đây, đến lượt kẻ giết người phải đền tội.

Thế mà lại còn có kẻ muốn cứu hắn!

Cimourdain, tức là cao trào 93, đã chộp được Lantenac, tức là chế độ quân chủ, thế mà có một kẻ toan gỡ cái mồi ấy khỏi cái vuốt kia! Lantenac, người tiêu biểu cho cái quá khứ đầy tai họa, lão hầu tước De Lantenac đã nằm trong mồ, cánh cửa nặng nề vĩnh cửu đã khép lại, thế mà có kẻ toan đến kéo chốt cửa ra! Kẻ phá hoại xã hội đã chết, cùng với cái chết của hắn là sự chấm dứt cuộc nổi loạn, cuộc huynh đệ tương tàn, cuộc chiến tranh thú vật, thế mà có kẻ muốn hắn sống lại!

Ôi! Rồi cái đầu lâu ấy sẽ cười ngất nghểu!

Rồi con ma đó sẽ nói: Tốt lắm, ta sống lại đây rồi, đồ ngốc.

Rồi hắn lại tiếp tục sự nghiệp ghê tởm của hắn. Rồi tàn nhẫn và vui sướng, Lantenac lại ngụp vào trong cái vực sâu của hằn thù và chiến tranh! Rồi từ ngày mai cảnh cháy nhà, tàn sát tù binh, thương binh, phụ nữ lại tiếp diễn!

Mà nói cho cùng, liệu Gauvain có khuếch đại quá mức cái hành vi đã làm anh ta mê muội không?

Ba đứa bé bị nguy khốn; Lantenac đã cứu chúng. Nhưng ai đã làm cho chúng nguy khốn?

Há chẳng phải là Lantenac?

Ai đã đem những cái nôi ấy đặt vào trong đám cháy?

Há chẳng phải là Imânus?

Imânus là ai?

Người thừa hành của lão hầu tước.

Trách nhiệm là ở người cầm đầu.

Vậy kẻ đốt nhà và giết người chính là Lantenac.

Hắn đã làm gì đáng khâm phục đến thế?

Hắn đã chùn tay. Có thế thôi.

Sau khi đã gây nên tội ác, hắn đã lùi bước. Hắn đã kinh tởm chính bản thân hắn. Tiếng kêu của người mẹ đã thức tỉnh trong lòng hắn cái tình thương người cố hữu, cái kết tinh của cuộc sống muôn thuở, vốn có trong mọi tâm hồn, kể cả những tâm hồn tàn ác nhất. Nghe tiếng kêu đó, hắn đã quay lại. Từ chỗ đang dấn sâu vào đêm tối, hắn đã trở về với ánh sáng. Sau khi gây nên tội ác hắn đã gỡ ra. Tất cả ưu điểm của hắn chỉ là thế này: hắn đã không làm con quái vật cho đến cùng.

Không lẽ vì một chút ít như thế mà phải trả lại cho hắn tất cả! Trả lại không gian, đồng ruộng, không khí, ánh sáng, trả lại núi rừng để cho hắn đeo đuổi nghề cướp bóc, trả lại tự do để cho hắn đẩy người vào vòng nô lệ, trả lại kiếp sống để cho hắn gây ra chết chóc!

Còn như có thương lượng với hắn, muốn điều đình với cái đầu óc kiêu ngạo ấy, hứa tha hắn có điều kiện muốn hỏi hắn có chịu đổi mạng bằng cách từ bỏ mọi hành động thù địch và phiến loạn; thì đó là một chủ trương sai lầm chỉ có lợi cho hắn, sẽ bị hắn miệt thị, và đập lại một cách thích đáng; hắn sẽ trả lời như tát vào mặt đối phương. Hắn sẽ bảo: Các anh hãy giữ lấy phần ô nhục cho các anh! Giết ta đi!

Thật vậy, đối với hắn chỉ có giết hoặc thả, không còn cách nào khác nữa. Con người ấy rất ngang ngạnh. Lúc nào cũng sẵn sàng cất cánh bay hoặc chịu chết; tự mình hoặc là đại bàng, hoặc là vực thẳm. Một tâm hồn kỳ dị.

Giết hắn ư? Tàn nhẫn! Thả hắn ư? Trách nhiệm lớn lao!

Lantenac thoát chết, tình hình Vendée sẽ trở lại như cũ, như con mãng xà

chưa bị chặt đầu. Chỉ trong nháy mắt, nhanh như chớp, ngọn lửa đã hoàn toàn bị dập tắt khi mất con người ấy lại bùng lên. Lantenac sẽ không ngừng tay nếu như hắn chưa hoàn thành cái mưu đồ đáng nguyền rủa là đem cái nắp mồ quân chủ chụp lên nền cộng hòa và đem nước Anh chụp lên đầu nước Pháp. Cứu Lantenac tức là hy sinh nước Pháp; Lantenac sống thì vô số người vô tội, đàn ông, đàn bà, con trẻ sẽ chết, vì nội chiến sẽ tái diễn, quân Anh sẽ đổ bộ, cách mạng sẽ lùi bước, các đô thị sẽ bị cướp phá, dân chúng sẽ bị xâu xé, xứ Bretagne sẽ đẫm máu, và Gauvain, giữa những nguồn tư tưởng mung lung và ngược chiều nhau, thấy mang máng phác họa trong suy tư và đặt ra trước mình vấn đề này: thả hổ về rừng.

Thế rồi, vấn đề trở lại như lúc đầu; không có gì nặng nề bằng mình tự chất vấn mình; vậy Lantenac có phải là con hổ không?

Có thể trước kia lão là con hổ, nhưng giờ đây lão còn có là con hổ nữa không? Đầu óc Gauvain cứ lẩn quẩn xung quanh câu hỏi ấy. Xét cho cùng liệu người ta có thể phủ nhận sự tận tụy của Lantenac, sự xả thân và vô tư cao quý của lão không? Lão đã chẳng thể hiện lòng nhân đạo trước cảnh xâu xé của cuộc nội chiến, đem chân lý cao siêu đặt lên trên những chân lý tầm thường của cuộc xung đột ư! Lão đã chẳng chứng minh rằng bên trên các vua chúa, bên trên các cuộc cách mạng, trên các vấn đề trần tục còn có sự rung động bao la của tâm hồn con người, còn có trách nhiệm của kẻ mạnh phải che chở kẻ yếu, của kẻ đã thoát nạn phải cứu vớt những kẻ đang lâm nguy, còn tình phụ tử của tất cả người già với tất cả các trẻ em ư! Lão đã chẳng hiến cái đầu của lão để chứng minh những khả năng phi thường của con người ư! Mặc dù là tướng, lão đã chẳng từ bỏ chiến lược, chiến cuộc, mưu đồ phục thù đó sao? Là một người bảo hoàng, lão đã đặt lên cán cân một bên là vua nước Pháp, nền quân chủ đã tồn tại mười lăm thế kỷ, những luật lệ phục hồi một xã hội cũ phải hưng phục, và bên đĩa cân kia là ba đứa trẻ dân quê tầm thường, và lão đã thấy rằng vua, ngai vàng, quyền trưởng và mười lăm thế kỷ quân quyền nhẹ hơn ba tuổi thơ kia! Lẽ nào tất cả những cái đó không đáng kể! Và kẻ đã hành động như thế vẫn chỉ là một con hổ và phải được đối xử như một con thú dữ ư! Không! Không! Không! Con người vừa lấy hành động thần thánh soi sáng cái vực nội chiến không phải là con quái vật! Kẻ cầm kiếm đã biến thành kẻ cầm đuốc soi đường. Quỷ Satan đã

trở lại là Lucifer [181] trên thiên đường.

Lantenac đã chuộc lại mọi hành vi man rợ bằng một hành động hy sinh; mất phần thể xác, lão đã cứu vãn được phần hồn; lão đã trở thành trong trắng; lão đã tự ân xá cho lão. Liệu con người có quyền tự xá tội cho mình không? Từ nay lão thật đáng kính.

Lantenac vừa trở nên phi thường. Bây giờ đến lượt Gauvain.

Gauvain có nhiệm vụ phải đối chọi với lão.

Cuộc xung đột giữa những ước mơ cao đẹp và những dục vọng xấu xa lúc đó đang làm rối loạn cả thế giới; Lantenac, vượt lên trên cuộc hỗn loạn đó, đã cứu vãn được tình nhân loại; đến lượt Gauvain bây giờ phải cứu vãn tình gia đình.

Anh ta sẽ làm gì?

Liệu Gauvain có phụ lòng tin của Chúa không?

Không. Và anh ta tự nhủ:

— Phải cứu Lantenac.

Thế thì được. Hãy làm tay sai cho bọn Anh đi. Đảo ngũ đi. Hãy đầu hàng địch. Cứu Lantenac và phản bội nước Pháp đi.

Và Gauvain rùng mình.

Hỡi con người mơ mộng! Giải pháp của anh chẳng giải quyết được gì cả! Gauvain như thấy trong bóng tối cái nụ cười ghê rợn của con nhân sư [182].

Tình huống ấy như một ngã ba đường đáng sợ, nơi đó các chân lý xung đột nhau dữ dội, nơi đó ba khái niệm lớn của con người, nhân loại, gia đình, tổ quốc chạm nhau nảy lửa.

Ba khái niệm ấy, ba tiếng nói ấy đều lần lượt nói lên chân lý. Chọn sao đây? Cả ba đều nói lên lẽ phải và công lý: Hãy làm như thế này. Có phải nên làm như vậy không? Nên. Không nên. Lý lẽ nói một đường; tình cảm bảo một nẻo hai lời khuyên trái ngược nhau. Lý lẽ chỉ là lẽ phải; tình cảm thường là lương tâm; lý lẽ từ con người mà ra, tình cảm từ trên cao dội xuống.

Điều đó làm cho tình cảm kém sáng suốt nhưng lại mãnh liệt hơn.

Song lẽ phải khắc nghiệt cũng không kém phần sức mạnh.

Gauvain do dự.

Những dằn vặt đáng sợ dày vò anh.

Hai vực thẳm mở ra trước mặt Gauvain. Bỏ mặc lão hầu tước? Hay là cứu

lão? Thế nào cũng phải lao xuống vực này hoặc vực kia.

Hai bên vực thẳm ấy, bên nào là nghĩa vụ?

III

CHIẾC MŨ CHỤP CỦA NGƯỜI CHỈ HUY

◀○▶

Vì chính là vấn đề nghĩa vụ. Nghĩa vụ khủng khiếp đối với Gauvain, bi thảm đối với Cimourdain.

Giản đơn đối với người này, phức tạp, khúc khuỷu, quanh co đối với người kia.

Chuông điểm nửa đêm, rồi một giờ sáng.

Gauvain bất giác đi tới lỗ tường thủng.

Đám cháy chỉ còn hắt xuống ít ánh sáng lờ mờ rồi tắt hẳn.

Khu cao nguyên bên kia lâu đài, khi ẩn khi hiện dưới ánh sáng chập chờn rồi biến mất dưới làn khói trùm lên ngọn lửa. Ánh lửa vụt sáng vụt tắt làm méo mó các hình thù và làm cho những người lính gác trông chẳng khác gì những con sâu. Gauvain mơ màng nhìn cái cảnh khói lửa khi tỏ khi mờ ấy. Ánh sáng khi ẩn khi hiện trước mắt thật giống như chân lý lúc hiện lúc ẩn trong tâm trạng anh ta lúc bấy giờ.

Chợt giữa hai cột khối, một ngọn lửa nhỏ, vụt lên từ đống than hồng đang lụi dần, soi sáng đỉnh cao nguyên và làm nổi bật hình thù đỏ sẫm của một chiếc xe ngựa. Gauvain nhìn chiếc xe đó; xung quanh xe có những kỵ binh đội mũ cảnh sát. Gauvain cảm thấy hình như đây là chiếc xe mà Guéchamp đã chỉ cho anh nhìn qua ống nhòm ở ngoài xa mấy giờ trước đây, lúc mặt trời lặn. Có nhiều người trên xe, và hình như họ đang chuyển đồ trên xe xuống. Đồ đạc họ chuyển xuống có vẻ nặng nề và khi va chạm nhau lại nẩy lên tiếng kim khí; khó mà nói rõ được đấy là vật gì; nó giống như những rương nhà; hai người trong bọn đặt xuống đất một cái hòm, căn cứ vào hình thù của cái hòm thì vật đựng trong đó có hình tam giác. Ngọn lửa nhỏ tắt, mọi vật lại tối om. Gauvain chăm chú nhìn và có vẻ nghĩ ngợi về cái vật nằm trong bóng tối ấy.

Đèn xách tay đã thắp lên, người ta đi đi lại lại trên cao nguyên, nhưng

những hình thù di động trên đó chỉ trông thấy lờ mờ; vả lại Gauvain ở chân cao nguyên và phía bên kia hào nên chỉ có thể nhìn được những vật ở ngay rìa cao nguyên mà thôi. Có nhiều tiếng người nói, nhưng không nghe rõ. Đó đây, có tiếng gõ lên gỗ. Có cả tiếng sắt rít lên nghe như tiếng giũa lưỡi hái.

Có tiếng chuông điểm hai giờ, Gauvain đi từ từ về phía lỗ tường thủng, có vẻ như tiến hai bước lại lùi ba bước. Khi anh ta tới gần, người lính gác nhận ra trong bóng tối nhập nhoạng cái áo choàng và cái mũ có đính lon của tư lệnh trưởng, liền bồng súng chào. Gauvain đi vào gian nhà ở tầng dưới bây giờ đã bố trí thành trạm gác. Trên vòm trần có treo một chiếc đèn kính. Ánh sáng chỉ đủ để cho người đi qua khỏi dẫm lên những người lính gác đang nằm ngổn ngang trên lớp rơm trải dưới đất; phần lớn đã ngủ say.

Họ nằm đó, ở nơi cách đây mấy giờ họ đã chiến đấu; những mảnh sắt rải rác và chì đạn ghém quét chưa sạch làm cho họ canh cánh khó ngủ; nhưng họ đều mệt và ngủ ngon lành. Gian phòng ấy trước đây là nơi kinh khủng, nơi họ đã tấn công, nơi họ đã gầm thét, nghiến răng nghiến lợi, chém giết và trút hơi thở cuối cùng; rất nhiều đồng đội của họ đã chết trên cái thềm nhà giờ đây họ đang ngủ mê mệt; lớp rơm họ nằm đã từng thấm máu bạn bè của họ; bấy giờ thế là hết, máu đã ngừng chảy, gươm đã lau sạch, kẻ chết đã chết, còn họ, họ ngủ yên lành. Chiến tranh là như thế đấy. Và mai đây, thiên hạ ai cũng được ngủ bình yên như thế cả.

Lúc Gauvain vào, vài người đang thiu thiu vội vùng dậy, trong đó có viên sĩ quan chỉ huy đơn vị canh gác. Gauvain chỉ cửa hầm giam và nói:

— Mở cho tôi.

Chốt cửa rút ra và cửa mở. Gauvain vào trong hầm.

Cửa khép lại sau lưng anh.

QUYỂN VII
PHONG KIẾN VÀ CÁCH MẠNG

I
NGƯỜI ÔNG

◀○▶

Ở dưới hầm, một ngọn đèn đặt trên nền lát đá, bên cạnh khung cửa sổ vuông.

Ngoài ra, còn có một bình nước đầy, miếng bánh quân lương và bó rơm. Cái hầm ấy khoét sâu trong đá tảng, người tù nếu có ngông cuồng đốt rơm phóng hỏa thì cũng chỉ toi công; nhà giam không cháy được, còn tù nhân chắc chắn sẽ chết ngạt.

Lúc cánh cửa xoay xoay trên bản lề, lão hầu tước đang đi lại trong hầm như cái máy, giống như con thú bị nhốt trong chuồng.

Nghe tiếng động của cánh cửa mở ra rồi khép lại, lão hầu tước ngẩng đầu, và ngọn đèn đặt dưới đất giữa Gauvain và lão soi rõ mặt cả hai người.

Họ nhìn nhau, và cái nhìn đó làm cho cả hai cùng đứng yên.

Lão hầu tước phá lên cười và nói to:

— Chào ngài. Đã bao nhiêu năm rồi, tôi không được cái diễm phúc gặp mặt ngài. Bây giờ ngài lại hạ cố tới gặp tôi. Xin cảm ơn ngài. Được nói chuyện một lát, thật tôi không mong gì hơn. Tôi bắt đầu thấy buồn. Các bạn ngài mất nhiều thời giờ quá, nào thẩm tra căn cước, nào mở phiên tòa quân sự, những cung cách thật nhiêu khê quá. Phải tay tôi, tôi làm nhanh hơn nhiều. Đây là nhà tôi. Xin ngài quá bộ vào trong. Vậy thưa ngài, những chuyện đang xảy ra, ngài thấy thế nào? Thật là độc đáo, phải không ngài? Ngày xưa có một ông vua và một bà hoàng hậu; ông vua là ông vua, hoàng hậu là nước Pháp. Người ta đã chặt đầu vua, rồi gả hoàng hậu cho ông

Robespierre; hai ông bà ấy có được một cô con gái mà người ta gọi là cái máy chém, mà hình như sáng mai tôi sẽ được làm quen với nó. Thật là thú vị. Cũng như được gặp ngài vậy. Ngài đến vì việc đó ư? Ngài đã được thăng cấp chưa? Ngài sẽ là đao phủ? Nếu chỉ là một cuộc gặp gỡ thân mật thì tôi hết sức cảm động. Thưa ngài tử tước, chắc ngài không còn biết thế nào là một nhà quý tộc. Vậy thì ở đây có một nhà quý tộc; đó là tôi. Ngài nhìn xem. Lạ lắm; hắn tin ở Chúa, hắn tin vào truyền thống, hắn tin vào dòng họ, hắn tin vào tổ tiên, hắn tin vào lòng ngay thẳng, tin vào nghĩa vua tôi, tôn trọng các cổ lệ, tin vào đạo đức, tin vào công lý; và hắn sẽ thích thú được bắn chết ngài. Xin ngài vui lòng ngồi chơi. Ngồi xuống nền thôi; vì phòng khách này không có ghế đệm; nhưng mà kẻ nào sống trong bùn thì ngồi đất cũng được. Tôi nói điều đó không phải để xúc phạm ngài, bởi vì cái mà chúng tôi gọi là bùn thì các ngài gọi là quốc dân. Chắc ngài không ép tôi phải hô Tự do, Bình đẳng, Bác ái chứ? Đây là một phòng cũ của nhà tôi, ngày xưa là nơi các lãnh chúa nhốt bọn dân quê hủ lậu; bây giờ bọn hủ lậu ấy lại giam các lãnh chúa. Những trò trẻ con ấy mệnh danh là một cuộc cách mạng. Hình như trong vòng ba mươi sáu tiếng đồng hồ nữa họ sẽ chặt đầu tôi. Tôi chẳng thấy gì phiền cả. Nhưng giá họ lịch sự hơn một chút thì họ đã chuyển cho tôi cái hộp thuốc để trong phòng gương kia, căn phòng mà hồi còn nhỏ ngài vẫn chơi ở đó và tôi vẫn bế ngài nhảy lên đùi tôi. Thưa ngài, và điều lạ là trong mạch máu ngài, có dòng máu quý tộc, cùng một dòng máu với tôi; tiếc thay, dòng máu ấy biến tôi thành một con người danh dự thì lại biến ngài thành một kẻ hèn hạ. Đó là những đặc thù. Ngài sẽ bảo đó không phải là lỗi của ngài. Cũng không phải là lỗi của tôi. Khốn nạn, người ta làm điều ác mà không biết. Đấy là tại cái không khí người ta thở; trong những thời kỳ như chúng ta đang sống, không ai chịu trách nhiệm về hành vi của mình, vì cách mạng bất lương đối với tất cả mọi người; và tất cả những kẻ phạm những tội nặng nhất của các ngài đều là bọn người ngây thơ nhất. Một lũ ngu dốt! Bắt đầu từ ngài. Cho phép tôi được bái phục ngài. Vâng, tôi vẫn phục một trang thanh niên như ngài, một con người quý phái, có địa vị trong nước, có một dòng máu cao quý để hy sinh cho đại nghĩa, tử tước của cái tháp Gauvain này, hoàng thân xứ Bretagne, một người có quyền trở thành quận công và có thể thừa hưởng chức vị nguyên lão nước Pháp, đại khái tất cả những cái mà một

kẻ có trí khôn ở trên đời này có thể thèm khát, nhưng con người như thế lại đâm đi làm con người như ngài hiện nay, dưới con mắt kẻ thù, ngu si, dưới dưới con mắt bạn bè. A, nhân thể, xin ngài cho tôi gửi lời chào cha xứ Cimourdain.

Lão hầu tước nói thoải mái, bĩnh tĩnh, không cần nhấn mạnh chỗ nào cả, với một giọng thân mật, mắt sáng và lặng lẽ, hai tay đút túi. Lão ngừng lại, thở một hơi dài rồi lại tiếp:

— Tôi chẳng giấu ngài rằng tôi đã cố hết sức giết ngài. Chính tôi đây đã ba lần đích thân chĩa đại bác bắn ngài. Cung cách ấy không lịch sự, tôi xin thừa nhận, nhưng nếu tưởng rằng trong chiến tranh, kẻ thù tìm cách làm vui lòng ta thì thật là ngờ nghệch. Vì rằng, thưa ông cháu của tôi, chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh. Tất cả đều là máu và lửa. Đúng là người ta đã giết vua. Thế kỷ đẹp thật.

Lão ngừng lại một chút rồi lại tiếp luôn:

— Nghĩ cho cùng thì những chuyện thế này chẳng bao giờ xảy ra nếu trước đây người ta đem treo cổ Voltaire và bắt Rousseau [183] đi khổ sai chèo thuyền! Trời! Những nhà trí thức, thật là tai họa! Nào, các ngài chê trách gì về cái chế độ quân chủ? Đúng là người ta đã để cho cha Pucelle tùy tiện sử dụng phương tiện và thời gian cần thiết để đi đến nhà xứ Corbigny; đối với lão Titon, một tên phóng đãng, đi chơi gái trước khi xem phép lạ của thầy trợ tế Pâris, người ta đã thuyên chuyển lão từ lâu đài Vincennes sang lâu đài Ham ở Picardie, một địa phương hủ lậu đến thế. Đấy là những việc đáng chê trách. Tôi còn nhớ. Thời tôi còn trẻ tôi cũng đã phản đối; tôi cũng đã từng ngu ngốc như ngài vậy.

Lão hầu tước sờ túi như thể muốn tìm hộp thuốc, rồi tiếp:

— Nhưng không độc ác như các ngài. Thời trước chúng tôi nói chỉ để mà nói thôi. Hồi ấy cũng có những cuộc điều tra khiếu nại ồn ào, thế rồi các ngài triết gia xen vào; đáng lẽ phải thiêu chết bọn tác giả thì người ta chỉ thiêu hủy sách vở thôi, các cuộc âm mưu chống đối ở trong triều cũng phụ họa vào; lại còn bọn ngờ nghệch như Turgot, Quesnay, Malesherbes [184], bọn chủ trương chủ nghĩa trọng nông, và vân vân, rồi thế là các vụ lộn xộn bắt đầu. Vạn sự khởi đầu từ bọn văn sĩ dở, thi sĩ cùn. Phái Bách khoa! Diderot! D'Alembert! [185] Chà! Một bọn vừa độc hại vừa đần độn. Một người thông

minh như vua nước Phổ mà cũng bị chúng lôi cuốn! Phải tay tôi, tôi đã trừ tiệt hết cái bọn cạo giấy đó. Đúng! Chúng tôi là những người phán xét. Người ta có thể thấy ở đây, trên tường, vết những bánh xe xé xác. Chúng tôi không đùa. Không, không, không thể có bọn thợ văn ấy được! Còn có bọn Arouet [186] thì còn có bọn Marat. Còn có bọn văn sĩ tồi bôi bác thì còn có bọn du côn giết người; còn mực thì còn nhem nhuốc; còn có người quắp trong mấy ngón tay cây bút lông ngỗng thì những chuyện dại dột phù phiếm sẽ đẻ ra những chuyện dại dột tàn khốc. Sách vở gây ra tội ác. Từ *chimère* bao hàm hai nghĩa, một nghĩa là ảo mộng, một nghĩa là quái vật. Người ta khéo bày bao nhiêu trò hão huyền. Các ngài muốn nói gì khi nói về cái gọi là quyền lợi của chúng ta? Nhân quyền! Dân quyền! Thật là rỗng tuếch, ngu dại, mơ hồ, vô nghĩa! Tôi đây, khi tôi nói: Havoise, chị của Conan II đem của hồi môn là lãnh địa Bretagne về cho Hoël bá tước vùng Nantes và Cornouailles, ông này truyền ngôi lại cho Alain Fergant, chú của Berthe, bà này kết duyên với Alain Le Noir, lãnh chúa vùng Laroche-sur-Yon và sinh ra Conan Con [187], tổ tiên của Gauvain de Tour, tổ tiên chúng ta, là tôi đã nói ra một việc cụ thể, đó là một cái quyền. Nhưng còn bọn vô lại, bọn đểu giả, bọn làm loạn của các ngài họ gọi quyền của họ là cái gì? Quyền giết chúa, quyền giết vua. Quả là ghê tởm! Bọn khốn kiếp! Tôi lấy làm buồn cho ngài, nhưng ngài vốn thuộc dòng máu kiêu hãnh của xứ Bretagne, ngài và tôi, hai ta cùng có tổ nội là Gauvain de Thouars, trong số tổ tiên của chúng ta còn có Quận công De Montbazon, nguyên lão nước Pháp, đã được tặng thưởng bội tinh vàng, người đã tấn công vào ngoại ô thành Tours và bị thương trong trận Arques, thọ tám mươi tuổi, mất tại lâu đài của ngài ở Touraine. Tôi còn có thể nói với ngài về nhiều vị quý tộc trong họ ta nữa. Nhưng để làm gì? Ngài đã có vinh dự được làm thằng ngốc; ngài thích được bình đẳng với tên giữ ngựa của tôi. Xin ngài biết cho điều này, lúc ngài còn là một đứa trẻ thì tôi đã luống tuổi rồi. Tôi đã vắt mũi cho ngài và đáng lẽ tôi còn vắt mũi cho ngài nữa. Càng lớn lên, ngài lại càng tìm cách co rúm lại. Từ khi hai chúng ta xa cách nhau, mỗi người đi một đường, tôi đi theo con đường danh giáo, ngài đi con đường ngược lại. Tôi chẳng biết rồi những chuyện đó sẽ kết thúc như thế nào; nhưng những ông bạn của ngài đều là những quân khốn nạn kiêu căng. Phải, đẹp lắm, tôi đồng ý, nhiều tiến bộ huy hoàng trong quân đội,

người ta đã bỏ chế độ phạt người lính say rượu phải uống nước trừ bữa trong ba ngày liền; ta có hình phạt tối đa, Viện Quốc ước, giám mục Gobel, ngài Chaumette và ngài Hébert, và người ta diệt trừ ồ ạt tất cả quá khứ, từ ngục Bastille đến cuốn thông lịch. Người ta lấy rau cỏ thay cho các thánh. Được, thưa các ngài công dân, các ngài cứ làm chủ, tất cả những chuyện đó không ngăn nổi tôn giáo vẫn là tôn giáo, nền quân chủ vẫn có một nghìn năm trăm năm lịch sử và hàng ngũ quý tộc lâu đời của nước Pháp mặc dầu bị mất đầu vẫn còn cao hơn các ngài. Còn như các ngài không thừa nhận đặc quyền có tính chất lịch sử của tầng lớp quý tộc thì chúng tôi hoài hơi mà cãi vã với các ngài. Đó không phải là vấn đề. Vấn đề là sự tồn tại của một vương quốc lớn, một nước Pháp cổ kính, một quốc gia có tổ chức quy củ tuyệt vời, trong đó trước hết người ta coi trọng vai trò thần thánh, nhà vua, chúa tể tối cao của nhà nước, rồi đến các hoàng thân, các quan chức trong thủy quân lục quân, pháo binh, ngân khố. Ngoài ra còn có tòa án tối cao và hạ thuộc, các tổ chức quản lý thuế muối và tổng thu nhập quốc gia, cuối cùng là ngành cảnh sát ở trung ương, địa phương và cơ sở. Như thế đấy, thật là đẹp và sắp đặt chững chạc; các ngài đã phá hủy hết. Các ngài đã xóa bỏ hệ thống tỉnh cũ, dốt nát đến thế là cùng, các ngài chẳng hiểu gì về ý nghĩa của hệ thống tỉnh. Tinh hoa của nước Pháp là kết tinh của tinh hoa lục địa, và mỗi một tỉnh của nước Pháp tiêu biểu cho một đức tính của châu Âu; tính cương trực của nước Đức thể hiện ở Picardie, tính độ lượng của Thụy Điển ở Champagne, cái tinh xảo của Hà Lan ở Bourgogne, tính chất linh lợi của Ba Lan ở Languedoc, tính chất nghiêm nghị của Tây Ban Nha ở Gascogne, cái khôn ngoan của Ý ở Provence, cái tế nhị của Hy Lạp ở Normandie, truyền thống trung thực của Thụy Sĩ ở Dauphiné. Các ngài không biết mảy may về tất cả cái đó; các ngài phá vỡ, đập nát, hủy hoại, và các ngài cứ thản nhiên như những con vật vô tri. A ha! Các ngài không muốn có quý tộc nữa! Được, các ngài sẽ không có họ nữa. Các ngài sẽ được vừa ý. Các ngài sẽ không có hiệp sĩ, không có anh hùng. Kính chào những vang bóng một thời. Hãy tìm xem cho tôi một Assas [188] của ngày nay! Tất cả các ngài chỉ sợ chết. Các ngài sẽ không thể có những người như các hiệp sĩ ở Fontenoy [189] kính cẩn chào nhau trước khi nổ súng, cũng không thể có những chiến sĩ đi bít-tất lụa để chiến đấu, trong trận bao vây Lérida, các ngài không thể có những cuộc diễu hành hùng vĩ

với các chùm lông cắm trên mũ các binh sĩ lướt như sao bay trên bầu trời, các ngài là một dân tộc kiệt quệ, một dân tộc sẽ bị ngoại bang đè đầu cưỡi cổ, nếu Alaric II trở lại sẽ không có Clovis nào chặn đường hắn; nếu Abdérame trở lại thì cũng không còn Charles Martel nào đón đánh, nếu giặc Saxon trở lại cũng không còn ai như Pépin chặn chúng nữa; các ngài sẽ không bao giờ có Agnadel, Rocroy, Lens, Staffarde, Nerwinde, Steinkerque, La Marsaille, Raucoux, Lawfeld, Mahon; các ngài sẽ không có những chiến thắng như François I ở Marignan; các ngài sẽ không có Bouvines với Philippe Auguste một tay tóm cổ bá tước De Boulogne và tay kia bá tước De Flandre. Các ngài có thể có một Azincourt, nhưng các ngài sẽ không có một đội viên giữ cờ vĩ đại như Bacqueville lấy quốc kỳ quấn thân mình mà chết! Mà thôi! Các ngài là những con người mới. Các ngài muốn làm gì cứ làm, muốn trở thành nhỏ mọn, cũng tùy.

Lantenac im lặng một lát rồi lại tiếp:

— Muốn gì thì muốn, chúng tôi vẫn là những kẻ cả. Các ngài giết vua, giết quý tộc, giết tu sĩ, cứ đạp đổ, tàn phá, sát hại, dày xéo tất cả, cứ dẫm lên các châm ngôn cổ kính, đánh đổ ngai vàng, xéo lên bàn thờ, tiêu diệt Chúa! Đó là việc của các ngài. Các ngài là bọn phản trắc và hèn nhát, những con người không thể biết đến tận tụy, hy sinh. Tôi nói hết rồi. Thưa tử tước, ngài cho chặt đầu tôi đi. Tôi rất vinh hạnh được hầu ngài.

Rồi lão nói thêm:

— Tôi đã nói tất cả sự thật về các ngài! Tôi chết đến nơi rồi, còn sợ gì nữa.

— Ông được tự do - Gauvain nói.

Rồi Gauvain tiến đến gần hầu tước, cởi chiếc áo choàng của mình ra khoác lên vai lão và kéo sụp cái mũ chụp xuống trước mắt lão. Tầm vóc hai người bằng nhau.

— Này, làm gì vậy? - Hầu tước hỏi.

Gauvain cất cao giọng nói:

— Trung úy, mở cửa cho tôi.

Cửa mở ra.

Gauvain vẫn cao giọng nói:

— Tôi ra khỏi thì anh đóng cửa lại.

Rồi Gauvain đẩy lão hầu tước, đang sửng sốt, ra ngoài.

Gian phòng thấp, biến thành trạm gác, như ta còn nhớ, chỉ có một ngọn đèn chao nhỏ, ánh sáng chập chờn, hắt ra nhiều bóng tối hơn ánh sáng. Trong ánh sáng mờ nhạt ấy những người lính còn thức nhìn thấy một người cao lớn mặc áo choàng có mũ chụp gắn lon chỉ huy trưởng đi qua chỗ họ để ra cửa; họ chào nhau theo kiểu nhà binh và người này đi qua.

Lão hầu tước từ từ đi qua tốp lính canh, chui qua lỗ tường thủng, nhiều lần đụng vào tường, và ra ngoài.

Người lính gác phía ngoài, tưởng là Gauvain, bồng súng chào.

Ra ngoài rồi, chân đã dẫm lên cỏ, chỉ còn đi hai trăm bước nữa là ra đến rừng, trước mắt là không gian, là đêm tối, là tự do, là cuộc sống, lão dừng lại và đứng lặng một lúc như một người bị động, sau giây lát ngỡ ngàng đã thừa cơ thoát thân, nay muốn điểm lại xem làm như vậy có đúng không, ngập ngừng trước khi đi xa hơn và suy nghĩ lần cuối cùng. Sau vài giây thẫn thờ lão giơ bàn tay phải lên, bật ngón tay giữa vào ngón tay cái, rồi nói.

— Đành vậy thôi!

Rồi lão bước đi.

II

TOÀ ÁN QUÂN SỰ

◀○▶

Cánh cửa hầm giam đã khép lại. Gauvain ở trong đó.

Hồi đó, trong các tòa án binh, gần như mọi việc còn do vị chánh án tùy tiện quyết định. Ở Quốc hội lập pháp, Dumas đã phác thảo một bản dự luật về pháp chế trong quân đội, về sau Talot trong Hội đồng năm trăm người có tu chỉnh lại, nhưng đạo luật chính thức về các hội đồng quân sự thì mới được thảo ra trong thời đế chính [190]. Xin nói thêm là đến thời kỳ đế chính mới có quy định bắt buộc các tòa án binh khi quyết án phải lấy biểu quyết từ cấp dưới. Dưới thời Cách mạng, luật này chưa hề có.

Năm 1793, viên chánh án tòa án binh nắm cả quyền hành; ông ta chọn các thành viên của phiên tòa án xếp đặt thứ tự cấp bậc, định ra phương thức quyết án; vừa là quan tòa, vừa là chúa tể.

Cimourdain quyết định phiên tòa mở ngay tại gian phòng ở tầng dưới cùng, trước đó là hầm cố thủ và bây giờ là trạm gác. Ông ta muốn rút gọn tất cả lại, cả con đường từ nhà tù tới tòa án và từ tòa án đến đoạn đầu đài.

Đến trưa, theo lệnh của ông, phiên tòa mở với hình thức long trọng như sau: ba ghế tựa bằng rơm, một bàn gỗ thông, hai cây nến thắp sáng, một cái ghế đẩu ở trước bàn.

Các quan tòa ngồi ghế tựa, bị can ngồi ghế đẩu. Ở hai đầu bàn còn có thêm hai ghế đẩu nữa, một cái cho ủy viên dự thính, một hạ sĩ quan quân nhu, một cái cho viên lục sự đeo lon cai.

Trên bàn có một thỏi xi đỏ, một con dấu của chính phủ cộng hòa bằng đồng, hai giá bút mực, mấy chiếc cặp đựng giấy trắng và hai tờ thông cáo in trải rộng trên bàn, một tờ là lệnh đặt tội nhân ra ngoài vòng pháp luật, tờ kia là bản sắc luật của Viện Quốc ước.

Ghế chính giữa tựa vào một cụm cờ tam tài; trong thời kỳ hết sức giản đơn ấy việc trang trí giải quyết hết sức nhanh gọn và chỉ cần một ít thời giờ

để chuyển một trạm gác thành một phòng xử án.

Ghế giữa là ghế chánh án ngồi nhìn thẳng vào cửa hầm giam. Công chúng dự phiên tòa là binh sĩ.

Hai cảnh binh đứng canh ghế bị can.

Cimourdain ngồi ghế giữa, bên phải là đại úy Guéchamp, hội thẩm thứ nhất, bên trái là viên đội Radoub, hội thẩm thứ hai.

Ông ta đội mũ có chùm lông màu tam tài, bên cạnh đặt thanh kiếm, ở thắt lưng giắt hai khẩu súng lục. Cái sẹo đỏ thắm làm cho vẻ mặt ông ta dữ tợn thêm.

Radoub rốt cuộc rồi cũng đã để cho người ta băng bó. Đầu ông ta buộc chiếc khăn tay có vết máu thấm ra từ từ và loang rộng.

Đến trưa, phiên tòa vẫn chưa mở, một liên lạc viên đứng chờ bên bàn các quan tòa; người ta thấy ngựa của anh ta giậm móng ở bên ngoài.

Cimourdain đang viết, ông ta viết thế này: *Các công dân ủy viên Ủy ban cứu quốc,Đã bắt được Lantenac. Sáng mai sẽ hành hình.*

Ông ta để ngày tháng, ký tên, gấp lại, niêm bức thư, rồi trao cho người liên lạc, người này vội vã đi ngay. Xong, Cimourdain tuyên bố dõng dạc.

— Mở cửa ngục.

Hai người cảnh binh kéo chốt, mở cửa ngục rồi đi vào.

Cimourdain ngoảnh đầu lên, khoanh tai lại, nhìn cánh cửa nói to:

— Giải phạm nhân ra đây!

Một người đàn ông hiện ra giữa hai người cảnh binh, dưới khung bán nguyệt của cái cửa mở.

Đó là Gauvain.

Cimourdain giật mình, kêu lên:

— Gauvain!

Rồi ông nói tiếp:

— Tôi đòi phạm nhân kia mà.

— Chính là tôi - Gauvain đáp.

— Anh?

— Chính tôi.

— Thế Lantenac?

— Thoát rồi.

— Thoát?

— Vâng.

— Trốn?

— Trốn.

Cimourdain run lên, miệng lẩm bẩm:

— Đúng rồi, tòa tháp này là của hắn, hắn biết hết mọi ngóc ngách, dưới ngục chắc là có đường thông ra ngoài, lẽ ra ta phải để ý đến điều đó, có lẽ hắn tìm được cách trốn thoát, chẳng cần ai giúp đỡ.

— Có người giúp hắn - Gauvain nói.

— Giúp hắn trốn?

— Giúp hắn trốn.

— Ai giúp hắn?

— Tôi.

— Anh?

— Tôi.

— Anh ngủ mê!

— Tôi vào ngục, chỉ có tôi với phạm nhân, tôi cởi áo của tôi khoác lên người hắn, tôi kéo sụp mũ xuống che mặt cho hắn, hắn thay tôi đi ra, tôi thay hắn ở lại. Và bây giờ thì tôi đây.

— Anh không làm như vậy!

— Tôi đã làm như vậy.

— Giải Lantenac ra đây!

— Hắn không còn đây nữa. Binh sĩ thấy hắn mặc áo khoác của người chỉ huy nên tưởng lầm là chính tôi và để cho hắn đi. Lúc đó còn là đêm.

— Anh điên rồi.

— Tôi nói sự thật.

Im lặng một lát, Cimourdain lắp bắp:

— Thế thì anh đáng…

— Tội chết - Gauvain nói.

Cimourdain tái nhợt đi như một cái đầu chết chém. Ông ta lặng đi như người vừa bị sét đánh. Hình như ông ta không thở nữa. Một giọt mồ hôi to tướng long lanh trên trán.

Ông ta lấy giọng đĩnh đạc rồi nói:

— Cảnh binh, cho bị can ngồi xuống.
Gauvain ngồi xuống chiếc ghế đẩu.
Cimourdain lại ra lệnh.
— Cảnh binh, tuốt gươm ra.
Đó là nghi thức thời ấy khi bị can đáng tội xử chém.
Cảnh binh tuốt gươm ra.
Giọng Cimourdain trở lại bình thường. Ông nói:
— Bị can, đứng dậy.
Ông ta không xưng hô thân mật với Gauvain nữa.

III

QUYẾT ÁN

◀○▶

Gauvain đứng dậy.

— Tên họ là gì? - Cimourdain hỏi.

Gauvain trả lời:

— Gauvain.

Cimourdain tiếp tục hỏi cung:

— Anh là ai?

— Tôi là tư lệnh trưởng quân đoàn chinh phạt Bờ Biển Phía Bắc.

— Anh có họ hàng thân thích gì với tên phạm nhân vượt ngục không?

— Tôi là cháu gọi phạm nhân bằng ông.

— Anh đã biết sắc lệnh của Viện Quốc ước chứ?

— Tôi trông thấy tờ in sắc lệnh để trên bàn kia.

— Anh có ý kiến gì về sắc lệnh đó?

— Chính tôi đã ký tiếp vào đó, chính tôi đã ra lệnh thi hành, chính tôi đã cho yết lên và dưới tờ cáo thị đó có tên tôi.

— Anh hãy chọn người bào chữa.

— Tôi tự bào chữa lấy.

— Cho anh nói.

Cimourdain đã trở lại lạnh lùng. Có điều là vẻ lạnh lùng ấy giống cái im lìm của một tảng đá hơn là sự bình thản của một con người.

Gauvain im lặng một lát và có vẻ trầm mặc.

Cimourdain lại hỏi:

— Anh muốn nói gì?

Gauvain từ từ ngẩng lên, không nhìn ai cả, trả lời.

— Tôi muốn nói thế này: một việc này đã ngăn tôi không thấy việc kia; một nghĩa cử nhìn quá gần đã che mắt tôi không trông thấy hàng trăm tội ác; một bên là một ông già, một bên là lũ trẻ thơ, những cái đó đã ngăn cách tôi

với nhiệm vụ. Tôi đã quên mất những xóm làng bị đốt cháy, những cánh đồng bị xéo nát, những tù binh bị tàn sát, những thương binh bị hạ thủ, những người đàn bà bị bắn, tôi đã quên cả nước Pháp đang bị đem bán cho nước Anh; tôi đã phóng thích cho một kẻ sát hại tổ quốc. Tôi có tội. Nói như vậy hình như tôi buộc tội tôi; nhưng không. Tôi nói để bênh vực tôi. Khi một kẻ phạm tội đã nhận ra lỗi của mình thì kẻ đó cứu vãn được một điều duy nhất đáng cứu vãn, đó là danh dự.

— Đó là tất cả những điều anh tự bào chữa? - Cimourdain hỏi lại.

— Tôi xin nói thêm, là chỉ huy, tôi phải làm gương, và các ngài cũng vậy, là quan tòa, các ngài cũng phải làm gương.

— Anh muốn làm gương bằng cách nào?

— Bằng cái chết của tôi.

— Anh cho thế là đúng?

— Và cần thiết nữa.

— Anh ngồi xuống.

Viên hạ sĩ quan quân nhu, ủy viên dự thính, đứng dậy đọc, thứ nhất quyết nghị đặt nguyên hầu tước Lantenac ra ngoài vòng pháp luật; thứ hai sắc lệnh của Viện Quốc ước kết án tử hình bất cứ ai giúp cho kẻ phản nghịch thoát ngục. Ông ta đọc cả mấy câu sắc lệnh in ở dưới tờ cáo thị "cấm cứu giúp che chở" cho tên phản nghịch có tên trên đây, "ai vi phạm sẽ bị xử tử", và ký tên: *Tư lệnh trưởng quân đoàn chinh phạt, Gauvain*.

Đọc xong, ông ủy viên dự thính lại ngồi xuống.

Cimourdain khoanh tay lại, nói:

— Bị cáo, chú ý. Công chúng, hãy lắng nghe, nhìn cho rõ và giữ im lặng. Trước mắt các người là pháp luật. Bây giờ đến lúc quyết án. Tòa tuyên án theo đa số tương đối. Mỗi vị quan tòa sẽ lần lượt nói lên ý kiến của mình và nói to trước mặt bị cáo, vì công lý không có gì phải giấu giếm.

Cimourdain nói tiếp:

— Mời ông hội thẩm thứ nhất nói. Đại úy Guéchamp, xin mời ông.

Đại úy Guéchamp hình như không thấy Cimourdain, cũng không thấy Gauvain. Mí mắt ông hạ xuống, che lấp đôi tròng mắt đang chăm chú nhìn tờ cáo thị in sắc lệnh như nhìn một vực thẳm. Ông ta nói:

— Bản chất pháp luật là cứng rắn. Một quan tòa hơn một con người bình

thường mà cũng là một con người thường; kém một con người thường vì quan tòa không có trái tim; ông ta hơn người thường vì ông ta có thanh kiếm. Năm 414 thời đế chế La Mã, Manlius đã hạ lệnh giết con trai chỉ vì con ông đã thắng trận nhưng không được ông cho lệnh đánh. Người vi phạm kỷ luật phải bị trừng phạt. Ở đây chính pháp luật bị vi phạm mà pháp luật còn cao hơn kỷ luật. Vì một phút thương người mà Tổ quốc lại bị lâm nguy. Lòng thương hại có thể gây tác hại như tội ác. Tư lệnh Gauvain đã để cho tên phiến loạn Lantenac vượt ngục. Gauvain đã phạm tội. Tôi biểu quyết tử hình.

— Lục sự, ghi vào - Cimourdain nói.

Gauvain cất cao giọng nói:

— Guéchamp, quyết nghị của ông rất đúng, xin cám ơn.

Cimourdain lại cất tiếng:

— Mời vị hội thẩm thứ hai phát biểu. Ông đội Radoub, xin mời ông.

Radoub đứng dậy, quay lại Gauvain và chào bị cáo theo lối nhà binh. Rồi anh ta nói to:

— Nếu vậy, hãy chém đầu tôi. Tôi xin nói ở đây rằng nếu tôi ở trong trường hợp này tôi rất muốn hành động, trước hết như lão già, sau như tư lệnh của tôi. Khi tôi thấy con người tám mươi tuổi đầu kia nhảy vào lửa cứu ba đứa trẻ thơ, tôi đã bảo rằng: Tốt đấy! Và khi tôi được biết rằng chính tư lệnh của tôi đã cứu lão già khỏi cái máy chém chết tiệt của các ngài thì xin thề là tôi đã nói rằng: Thưa tư lệnh, đáng lẽ ngài phải làm vị tướng của tôi, ngài thật là một con người chân chính và tôi, nếu có quyền, tôi sẽ tặng ngài huân chương Thánh Louis, nếu còn có huân chương, còn có thánh, và còn có Louis. Trời! Tại sao chúng ta có thể ngu xuẩn đến thế? Nếu chỉ để có những trò như thế này mà ta đã thắng trận Jemmapes, trận Valmy, trận Fleurus và trận Wattignies, thì phải nói ra. Chính tư lệnh Gauvain trong bốn tháng qua đã trống giong cờ mở đánh đuổi bọn bảo hoàng chó đều chạy dài, chính ông ta đã vung gươm lên cứu nền cộng hòa, đã chiến thắng ở Dol với một tài trí phi thường, ấy thế mà khi đã có một con người như vậy, các ngài lại cố tình làm cho không còn con người ấy nữa! Và đáng lẽ phải đưa ông lên làm tướng, các ngài lại đem chém đầu! Tôi xin nói thẳng: như vậy ai mà chịu được và người ta có thể đâm đầu xuống sông mà tự tử đi được. Còn ông, công dân Gauvain, thưa tư lệnh, nếu ông không là tướng của tôi mà là cai

của tôi, thì tôi xin nói với ông rằng lúc nãy ông đã nói bậy. Lão già cứu lũ trẻ là đúng, ông cứu lão cũng là đúng, và nếu người ta chặt đầu những người có những nghĩa cử như vậy, chẳng còn hiểu ra sao nữa. Không có lý gì để người ta dừng lại ở đấy. Có đúng thế không? Tôi tự véo vào mình xem tôi tỉnh hay mê. Tôi chẳng hiểu gì cả. Vậy lẽ ra phải để cho lão già mặc cho lũ trẻ bị thiêu sống, phải để cho tư lệnh của tôi mặc cho lão bị chém cổ. Thưa các ngài, tôi nói thật; cứ chém cổ tôi đi. Tôi thích thế hơn đấy. Nói ví thử, nếu như lũ trẻ kia chết đi thì tiểu đoàn Mũ Đỏ chúng ta tiêu ma danh dự. Có phải ta muốn thế chăng? Nếu thế thì ta ăn thịt lẫn nhau đi. Tôi hiểu biết chính trị cũng như các ngài ở đây, trước kia tôi cũng có chân trong câu lạc bộ đội xung kích. Mẹ kiếp! Cuối cùng là chúng ta đâm ra đần độn cả! Tôi xin tóm tắt quan điểm của tôi. Tôi không ưa thích những cái làm cho người ta chẳng biết đường nào mà lần. Tại sao chúng tôi lại phải vào sinh ra tử? Để cho các ngài giết chỉ huy của chúng tôi ư? Đừng làm thế, Lisette [191]! Tôi đòi lại chỉ huy của tôi! Phải trả chỉ huy lại cho tôi! Hôm nay, tôi yêu chỉ huy hơn hôm qua. Đưa chỉ huy ra chặt đầu, các ngài làm tôi buồn cười quá mất. Những việc như thế, chúng tôi không muốn. Tôi đã nghe tất. Ai muốn nói gì thì nói. Nhưng trước hết là không thể như thế được.

Rồi Radoub ngồi xuống. Vết thương của ông ta lại vỡ ra. Một dòng máu từ chỗ cái tai bị cắt đứt thấm qua băng chảy xuống cổ.

Cimourdain quay lại Radoub:

— Ý ông muốn biểu quyết cho bị can được miễn tố?

— Tôi biểu quyết nâng ông ta lên cấp tướng.

— Tôi muốn hỏi ông, có phải ông muốn bị can được tha bổng không?

— Tôi biểu quyết đưa ông ta đứng đầu nước cộng hòa.

— Đội Radoub, ông có biểu quyết cho tư lệnh Gauvain được tha hay không?

— Tôi biểu quyết người ta cắt đầu tôi thế cho ông ấy.

— Tha bổng, ông lục sự, ghi như thế - Cimourdain nói.

Viên lục sự ghi: “Đội Radoub: tha bổng”.

Rồi viên lục sự nói:

— Một ý kiến xử tử. Một ý kiến tha bổng. Ngang nhau.

Đến lượt Cimourdain biểu quyết.

Ông ta đứng dậy. Ông bỏ mũ, đặt xuống bàn.

Ông ta không còn tái xanh, cũng không còn tím bầm như trước. Sắc mặt ông ta thành màu đất.

Tất cả mọi người im lặng như nằm trong áo liệm.

Cimourdain nói, giọng nghiêm nghị, chậm rãi và chắc nịch:

— Bị can Gauvain, tội đã rõ ràng. Nhân danh chính phủ cộng hòa, tòa án quân sự, với đa số là hai phiếu thuận và một phiếu chống…

Ông ta ngừng lại, như muốn nghỉ hơi; ông ngần ngừ trước cái chết? Ông ngần ngừ trước cái sống? Bao nhiêu lồng ngực đều thở dốc. Cimourdain nói tiếp:

— Tuyên án tử hình.

Trên khuôn mặt của ông hiện lên nỗi dày vò của một thắng lợi thảm khốc. Có lẽ khi thánh Jacob xin vị thiên thần mà thánh đã quật ngã ban phúc cho, thánh cũng có nụ cười ghê rợn như thế.

Nụ cười đó thoáng hiện lên và tắt ngay. Cimourdain lại trơ như đá, lại ngồi xuống cầm mũ đội lên đầu, rồi nói thêm: - Gauvain, anh sẽ bị hành hình ngày mai, khi mặt trời mọc.

Gauvain đứng dậy, chào rồi nói:

— Xin cám ơn tòa.

— Dẫn tội nhân đi - Cimourdain nói.

Ông ra hiệu, cửa hầm lại mở, Gauvain bước vào, cửa hầm đóng lại. Hai cảnh binh đứng gác hai bên, gươm tuốt trần.

Radoub ngã bất tỉnh, được khiêng đi…

IV

SAU CIMOURDAIN QUAN TÒA LÀ CIMOURDAIN THẦY GIÁO

◀○▶

Trại lính là một cái tổ ong bàu vẽ. Nhất là trong thời cách mạng. Trong con người lính có cái nọc của người công dân sẵn sàng thò ra nhanh chóng, và chẳng nề hà gì mà không chích vào người chỉ huy ngay khi đánh đuổi được quân thù. Trong đoàn quân dũng cảm đã chiếm lĩnh tháp Tourgue có những tiếng xôn xao rất khác nhau. Mới đầu họ chê trách tư lệnh Gauvain khi biết tin Lantenac vượt ngục. Tới khi thấy Gauvain ở trong hầm bước ra chứ không phải là Lantenac như người ta ta tưởng, thì chỉ trong phút chốc cả đoàn quân đã biết tin ấy, nhanh như điện. Tiếng thì thầm nổi lên khắp hàng quân. Tin đầu tiên là: "Họ đang xử Gauvain. Vờ đấy thôi. Cứ tin tưởng vào bọn quý tộc hết thời và bọn thầy tu! Chúng ta đã thấy một bá tước cứu một hầu tước, rồi chúng ta sẽ thấy một thầy tu miễn tội cho một tên quý tộc!" Đến lúc tin kết án Gauvain lan truyền thì trong hàng quân lại có ý kiến thứ hai: "Thế thì quá lắm! Kết tội chỉ huy của chúng ta, chỉ huy dũng cảm của chúng ta, chỉ huy trẻ tuổi của chúng ta, một vị anh hùng! Là tử tước mà theo cộng hòa càng đáng khen chứ! Làm sao có thể kết tội người giải phóng Pontorson, Villedieu, Pont-au-Beau! Người chiến thắng ở Dol và tháp Tourgue! Người đã làm cho chúng ta trở nên vô địch! Người như mũi kiếm cộng hòa đâm vào vùng Vendée! Người đã năm tháng nay đương đầu với bọn phiến loạn và sửa chữa mọi sai lầm của Léchelle và các tướng khác! Một người như thế mà ông Cimourdain dám kết án tử hình! Tại sao? Tại vì ông ta cứu một lão già đã có công cứu sống ba đứa trẻ! Một thầy tu giết một quân nhân!"

Tiếng phẫn nộ dậy lên khắp hàng quân chiến thắng. Một làn sóng giận dữ bao vây Cimourdain. Bốn nghìn người chống lại một người, có vẻ như một lực lượng áp đảo, nhưng không phải. Bốn nghìn con người là một đám đông,

Cimourdain là một ý chí. Người ta biết rằng Cimourdain thường hay cau mày lại, và chỉ riêng cái đó cũng khiến cho quân đội phải kính nể ông ta. Trong thời kỳ nghiêm ngặt ấy chỉ cần có bóng dáng của Ủy ban cứu quốc sau lưng một người là đủ cho người đó trở nên đáng sợ và đủ biến dư luận phẫn nộ thành những lời xì xào và dẫn lời xì xào đến im lặng. Trước và sau những lời xì xào Cimourdain vẫn là người cầm vận mệnh Gauvain cũng như vận mệnh những người khác. Người ta đều biết không thể cầu xin gì được ở ông ta, ông chỉ tuân theo tiếng gọi của lương tâm, mà chỉ riêng ông nghe được. Mọi việc do ông định đoạt. Điều ông đã làm với chức trách chủ trì tòa án quân sự, ông có thể hủy bỏ với tư cách là đại diện của chính phủ. Chỉ riêng ông có quyền ân xá. Ông có toàn quyền hành động; chỉ ra hiệu một cái là ông có thể tha Gauvain; ông nắm quyền sinh quyền sát; ông là người ra lệnh chém đầu. Trong giờ phút bi thảm này, ông là nhân vật tối cao.

Người ta chỉ còn biết chờ đợi. Đêm đến.

V

HẦM GIAM

◀○▶

Phòng xử án lại trở thành trạm gác; cũng như hôm qua, vẫn gác đôi. Hai người đứng canh cửa hầm giam đóng kín.

Lúc nửa đêm, một người tay cầm đèn đi qua trạm gác, xưng danh và ra lệnh mở cửa hầm.

Đó là Cimourdain.

Ông ta vào và cánh cửa vẫn để hé đằng sau lưng ông.

Hầm giam tối tăm và lặng lẽ. Cimourdain bước một bước trong bóng tối, rồi dừng lại, đặt cây đèn xuống đất. Có tiếng người ngủ thở đều đều. Cimourdain lắng nghe tiếng thở bình thản ấy, nghĩ ngợi.

Gauvain nằm trên ổ rơm trong góc hầm giam. Nghe rõ ràng anh ta thở. Anh ta đang ngủ say.

Cimourdain tiến lại hết sức nhẹ nhàng, đến gần bên và nhìn Gauvain; một người mẹ nhìn đứa con nhỏ của mình ngủ cũng không có cái nhìn dịu hiền và khó tả hơn thế. Cái nhìn ấy có lẽ còn mạnh hơn cả Cimourdain; như đôi khi trẻ con vẫn làm, Cimourdain ấn hai nắm tay vào mắt mình rồi đứng im lặng trong giây lát. Rồi ông ta quỳ gối xuống khẽ nâng tay Gauvain và áp môi vào.

Gauvain cựa quậy. Anh mở mắt ra với cái vẻ ngỡ ngàng của người đang ngủ bỗng giật mình tỉnh giấc. Chiếc đèn rọi ánh sáng yếu ớt trong gian phòng. Anh nhận ra Cimourdain.

— Kìa, thầy đấy à.

Cimourdain bỗng rùng mình như khi người ta bị một ý nghĩ đột ngột ám ảnh, như một cơn bão táp ập vào tâm hồn, lòng rối bời, ông chẳng biết nói sao. Ông chỉ thốt ra: Gauvain!

Rồi hai người nhìn nhau, Cimourdain, mắt trào ra những giọt nước mắt nóng bỏng, Gauvain với nụ cười dịu dàng.

Gauvain chống khuỷu tay nhấc mình dậy và nói:

— Cái sẹo trên mặt thầy đó là nhát gươm mà thầy đã nhận lấy thay tôi. Mới hôm qua đây, trong lúc hỗn chiến, thầy ở bên tôi và vì tôi. Nếu số mệnh không đưa thầy đến bên nôi tôi thì hôm nay tôi ở đâu? Trong đêm tối. Nếu tôi có được ý thức về nghĩa vụ chính là nhờ thầy. Tôi bị trói buộc từ khi ra đời. Thầy đã vứt bỏ cho tôi những giây rợ thành kiến, thầy đã giúp tôi lớn lên trong tự do, và từ một cái chỉ là xác ướp thầy đã tái tạo thành một đứa trẻ. Trong thằng bé thầy đã đặt vào một lương tâm. Không có thầy, tôi lớn lên với một tâm hồn nhỏ nhen. Nhờ thầy mà tôi sống như ngày nay. Tôi chỉ là một lãnh chúa, thầy đã biến tôi thành một công dân, một công dân thầy đã biến tôi thành một tâm hồn; thầy đã làm cho con người trần tục của tôi và linh hồn của tôi xứng đáng với kiếp thiên đường. Thầy đã cho tôi cái chìa khóa chân lý để đi vào cuộc sống thực tại và cái chìa khóa ánh sáng để đi lên chốn cao siêu kia. Xin cám ơn thầy. Chính thầy là người sáng tạo ra tôi.

Cimourdain ngồi lên ổ rơm cạnh Gauvain và nói:

— Tôi tới ăn bữa tối cùng anh.

Gauvain bẻ miếng bánh mì đen rồi đưa cho Cimourdain. Cimourdain cầm lấy một mẩu; rồi Gauvain lại đưa cho ông bình nước.

— Anh uống trước - Cimourdain nói.

Gauvain uống rồi chuyển bình nước cho Cimourdain uống sau. Gauvain chỉ uống một ngụm. Cimourdain uống hàng hơi dài.

Trong bữa tối đó, Gauvain ăn, Cimourdain uống, hiện tượng ấy chứng tỏ một người thì bình thản, và một người thì nôn nao.

Có cái gì yên tĩnh ghê sợ trong căn hầm ấy. Hai người trò chuyện.

Gauvain nói:

— Những việc lớn lao đang được phác họa ra. Cái mà cách mạng đang làm lúc này thật là bí ẩn. Đằng sau cái sự nghiệp nhìn thấy được còn có cái sự nghiệp không thể thấy được. Việc này che khuất việc kia. Cái có thể thấy được thì tàn nhẫn, cái không thấy được thì cao cả. Trong giây phút này, tôi nhìn nhận ra mọi việc rất rõ ràng. Thật lạ lùng và đẹp đẽ. Cần phải dùng đến những chất liệu của quá khứ. Do đó mới có cái năm 93 phi thường này. Dưới cái dàn giáo man rợ đang xây dựng lên một đền đài văn minh.

Cimourdain trả lời:

— Đúng. Từ cái tạm thời này sẽ thoát ra cái hoàn chỉnh. Cái hoàn chỉnh, nghĩa là quyền lợi và nghĩa vụ song song, thuế tỉ lệ và lũy tiến, chế độ cưỡng bách quân dịch chính sách san bằng, không thiên lệch, và bên trên mọi người và trên tất cả, là một đường thẳng tắp, pháp luật. Là thể chế cộng hòa tuyệt đối.

— Tôi muốn nền cộng hòa lý tưởng - Gauvain nói.

Anh dừng lại rồi tiếp luôn:

— Thầy ạ, trong tất cả những điều thầy vừa nói, thầy định đặt vào chỗ nào lòng tận tụy, đức hy sinh, sự tiết chế dục vọng, nhân đức, tình yêu? Làm cho cân bằng tất cả là tốt; làm cho hòa hợp tất cả, còn tốt hơn nữa. Bên trên cán cân còn có cây đàn lia [192]. Nền cộng hòa của thầy ghép con người vào chừng mực, vào khuôn phép; nền cộng hòa của tôi cuốn con người lên tít trời xanh. Đó là sự khác biệt giữa một định lý và một con đại bàng.

— Anh ngập trong mây.

— Thầy ngập trong con tính.

— Có mơ mộng trong sự hài hòa.

— Cũng có mơ mộng trong đại số.

— Tôi mong ước con người do Euclide [193] tạo ra.

— Còn tôi - Gauvain nói - Tôi ước mơ con người do Homère [194] tạo ra.

Cimourdain nhìn Gauvain với nụ cười nghiêm khắc như muốn chặn đứng tâm hồn kia lại.

— Thơ mộng. Hãy coi chừng các ông thi sĩ.

— Vâng tôi biết. Hãy coi chừng gió thổi, hãy coi chừng tia sáng, hãy coi chừng hương thơm, hãy coi chừng bông hoa, hãy coi chừng các chùm sao.

— Tất cả những cái đó không làm cho con người ta no bụng.

— Thầy biết đâu đấy? Tư tưởng cũng là thức ăn. Suy tưởng chính là ăn.

— Đừng trừu tượng. Nền cộng hòa là hai lần hai thành bốn. Khi tôi đem lại cho mỗi người phần quyền lợi của họ.

— Như vậy, nghĩa là thế nào?

— Nghĩa là sự nhân nhượng lẫn nhau vô bờ bến, một người nhân nhượng mọi người và mọi người nhân nhượng một người, và đó chính là tất cả đời sống xã hội.

— Ngoài quyền lợi sát nút không còn gì nữa.

— Có tất cả.

— Tôi chỉ thấy có công lý.

— Tôi, tôi nhìn cao hơn nữa.

— Vậy, trên công lý là gì?

— Công bằng.

Thỉnh thoảng hai người dừng lại, tưởng như có những luồng ánh sáng lướt qua.

Cimourdain tiếp:

— Nói cụ thể xem nào, tôi đố anh đấy?

— Được. Thầy chủ trương cưỡng bách quân dịch chống ai? Chống lại những người khác. Tôi, tôi không muốn có quân dịch. Tôi muốn có hòa bình. Thầy muốn những người khốn khổ được cứu giúp, tôi muốn xóa bỏ sự nghèo khổ. Thầy muốn có thuế má theo tỷ lệ, tôi không muốn có chút thuế má nào nữa. Tôi muốn sự chi tiêu chung được giảm đến độ thấp nhất, và do giá trị thặng dư xã hội đài thọ.

— Như vậy, nghĩ là thế nào?

— Thế này: trước hết là xóa bỏ chế độ ăn bám; chế độ ăn bám của thầy tu, của quan tòa, của binh lính. Sau đó, khai thác những tài nguyên của đất nước; phân bón đổ xuống cống rãnh thì đem đổ lên luống cầy. Ba phần tư đất đai còn bỏ hoang, hãy vỡ hoang đất nước ta, xóa bỏ những đồng cỏ vô dụng; hãy chia công điền công thổ. Làm sao cho người nào cũng có đất, đất nào cũng có người. Do đó, của cải xã hội sẽ được nhân lên gấp trăm lần. Nước Pháp hiện nay chỉ cấp cho nông dân mỗi năm được bốn ngày thịt; được cày cấy tốt, nước Pháp nuôi nổi ba trăm triệu người nghĩa là toàn châu Âu. Hãy sử dụng tốt thiên nhiên, lực lượng vô tận còn bị bỏ phí. Hãy làm cho tất cả các luồng gió, các nguồn nước, các nguồn điện phục vụ con người. Địa cầu có một hệ thống tĩnh mạch dưới mặt đất, trong đó có một cơ cấu lưu thông kỳ diệu của nước, dầu và lửa; hãy chọc thủng tĩnh mạch ấy và làm cho nước đó vọt lên cho các máy nước, dầu đó cho các ngọn đèn và lửa cho các bếp lò. Hãy suy nghĩ về sự chuyển vận của sóng, của con nước, và thủy triều lên xuống. Đại dương là gì? Là một lực lượng khổng lồ bị mất mát. Không sử dụng đại dương! Quả đất này quả là ngu xuẩn.

— Anh đang ngập trong mơ.

— Tức là trong thực tế.

Gauvain lại nói:

— Còn đàn bà? Thầy cho họ làm gì?

Cimourdain trả lời:

— Như hiện nay. Phục vụ cho đàn ông.

— Vâng. Với một điều kiện.

— Gì vậy?

— Là đàn ông cũng sẽ là tôi tớ của đàn bà.

— Chả đời nào! - Cimourdain kêu lên - Đàn ông làm tôi tớ ư? Không thể thế được. Đàn ông là người chủ. Tôi chỉ chấp nhận một vương quyền, cái vương quyền của gia đình.

Trong gia đình người đàn ông là vua.

— Vâng. Với một điều kiện.

— Gì vậy?

— Là người đàn bà trong gia đình sẽ là hoàng hậu.

— Nghĩa là anh muốn cho đàn ông và đàn bà…

— Bình đẳng.

— Bình đẳng! Thôi xin anh. Hai bản chất khác nhau.

— Tôi nói bình đẳng, tôi không nói đồng nhất.

Đến đây lại một lát im lặng, như một cuộc đình chiến giữa hai luồng tư tưởng chọi nhau như tia chớp. Cimourdain phá tan cái im lặng đó.

— Còn trẻ con. Anh giao nó cho ai?

— Trước hết cho người bố sinh ra nó, rồi đến người mẹ đẻ ra nó, rồi đến thầy giáo dạy dỗ nó, rồi đến xã hội nuôi dưỡng nó rồi đến tổ quốc, người mẹ cao cả, rồi đến nhân loại, tổ tiên vĩ đại của nó.

— Anh không nói đến Chúa.

— Mỗi một cấp đó, cha, mẹ, thầy giáo, xã hội, tổ quốc, nhân loại, là một bậc của cái thang dẫn tới Chúa.

Cimourdain im lặng, Gauvain tiếp tục:

— Khi lên đến bậc thang cuối cùng thì tới Chúa. Chúa mở lòng ra và con người chỉ việc bước vào trong lòng Chúa.

Cimourdain cử động như một người vẫy gọi một người khác.

— Gauvain, hãy trở về trái đất. Chúng tôi muốn thực hiện cái có thể thôi.

— Hãy bắt đầu bằng cách đừng biến nó thành cái không có thể.

— Cái có thể bao giờ cũng thực hiện được.

— Không phải bao giờ cũng được. Nếu người ta ngược đãi ước mơ thì chính là người ta bóp chết nó. Còn có cái gì không có khả năng tự vệ bằng quả trứng.

— Tuy nhiên, phải nắm lấy ước mơ, kiềm chế nó trong thực tế. Ý nghĩ trừu tượng phải biến thành ý nghĩ cụ thể; mất phần hào nhoáng lợi về phần hữu ích, kém đi nhưng tốt hơn. Phải đưa quyền lợi vào trong pháp luật; và khi quyền lợi đã vào trong pháp luật thì nó trở thành tuyệt đối. Đó là cái có thể.

— Cái có thể còn hơn thế.

— A! Anh lại mơ rồi.

— Cái có thể là một con chim bí ẩn lúc nào cũng bay lượn trên con người.

— Phải bắt lấy con chim ấy.

— Bắt sống.

Gauvain tiếp:

— Tôi nghĩ là: phải luôn luôn đi tới. Nếu Chúa muốn cho con người đi thụt lùi thì Chúa đã cho con người một con mắt đằng sau gáy. Chúng ta phải luôn luôn nhìn về phía rạng đông, phía nảy nở, phía phát sinh. Cái rụng xuống cổ vũ cái đi lên. Tiếng gãy răng rắc ở cây già là tiếng gọi cây non mọc lên. Mỗi thời đại sẽ làm sự nghiệp của nó. Hiện nay là vấn đề quyền lợi, mai đây là vấn đề tiền công. Tiền công và quyền lợi về căn bản là một. Con người không phải sống để không được đền công; khi Chúa ban cho sự sống là chưa mắc một món nợ; quyền lợi, đó là tiền công bẩm sinh; tiền công, đó là quyền lợi giành được.

Gauvain nói với vẻ trầm mặc của một nhà tiên tri. Cimourdain lắng nghe. Vai trò đã đảo lộn, và bây giờ hình như người học trò là thầy.

Cimourdain lẩm bẩm:

— Anh đi mau quá.

— Đó là vì có lẽ tôi hỏi vội - Gauvain trả lời, miệng mỉm cười.

Rồi anh tiếp:

— Thầy ạ, đây là sự khác biệt giữa hai ước mơ. Thầy muốn quân dịch

cưỡng bách, còn tôi, tôi muốn học đường cưỡng bách. Thầy mơ con người quân nhân, tôi mơ con người công dân. Thầy muốn con người đó dữ tợn, tôi muốn con người giàu suy tưởng. Thầy xây dựng một nền cộng hòa gươm đao, tôi xây dựng…

Anh ta dừng lại:

— Tôi sẽ xây dựng một nền cộng hòa trí tuệ.

Cimourdain nhìn xuống nền hầm giam và nói:

— Trong lúc chờ đợi, anh muốn gì?

— Như hiện nay.

— Vậy anh tha thứ cho hiện tại?

— Vâng.

— Vì sao?

— Vì đó là một cơn bão táp. Bão táp bao giờ cũng có chủ tâm. Chỉ một cây sồi bị sét đánh, biết bao rừng cây được lành mạnh! Cơn gió mạnh đó sẽ cứu thoát nền văn minh đang bệnh hoạn. Nó không kén chọn kỹ, có lẽ thế. Nó có thể làm gì khác chăng? Nhiệm vụ quét dọn của nó quá là nặng nề!

Phải có một luồng gió cực mạnh để xua sạch chướng khí.

Gauvain lại tiếp:

— Vả chăng, bão táp có can hệ gì nếu tôi đã có kim chỉ nam và các biến cố có làm gì được tôi nếu tôi có lương tâm?

Rồi anh nói tiếp với giọng trầm và trang trọng:

— Bao giờ cũng cứ phải để cho vị đó an bài.

— Ai? - Cimourdain hỏi.

Gauvain giơ ngón tay lên quá đầu. Cimourdain nhìn theo hướng ngón tay chỉ lên và qua vòm hầm giam, ông như thấy bầu trời đầy sao.

Hai người lại im lặng.

Cimourdain tiếp:

— Một xã hội lớn hơn thực tế hiện tại. Đó không còn là cái có thể nữa mà là giấc mơ.

— Đó là mục đích. Nếu không, cần gì phải có xã hội? Cứ sống theo thiên nhiên. Cứ làm người man rợ. Otaïti là một chốn thiên đường. Có điều là ở chốn thiên đường ấy người ta không suy nghĩ. Thà một âm phủ thông minh còn hơn là một thiên đường ngu xuẩn. Nhưng không, không âm phủ nào cả.

Hãy sống cái xã hội loài người. Nó lớn hơn thiên nhiên. Đúng thế. Nếu không thêm được gì cho thiên nhiên thì vượt ra ngoài làm gì? Nếu thế thì cứ bằng lòng với công việc của con ong, cái kiến. Cứ làm con ong thợ cục mịch, còn hơn làm con ong chúa thông minh. Nếu ta thêm được gì vào thiên nhiên, nhất thiết ta sẽ lớn hơn thiên nhiên; thêm tức là tăng, tăng tức là lớn lên. Xã hội tức là thiên nhiên được vĩ đại hơn. Tôi muốn những cái gì còn thiếu ở tổ ong, tổ kiến, tôi muốn đền đài, nghệ thuật, thơ ca, anh hùng, thiên tài. Mang gánh nặng đời đời không phải là quy luật của kiếp người. Không, không, không, tôi muốn không còn cùng khổ, không còn nô lệ, không còn khổ sai, không còn đày đọa! Tôi muốn rằng mỗi một đặc trưng của con người là một tượng trưng của văn minh, một mẫu mực của tiến bộ; tôi muốn tư tưởng tự do, tình cảm bình đẳng, tâm hồn bác ái. Không! Không còn gông cùm! Con người sinh ra không phải để kéo lê xiềng xích mà để mở rộng đôi cánh. Không còn con người bò sát nữa. Tôi muốn sâu bọ biến thành cánh bướm; tôi muốn con giun đất biến thành bông hoa tươi và biết bay. Tôi muốn…

Anh ngừng lại. Mắt sáng long lanh.

Môi mấp máy. Anh thôi không nói nữa.

Cửa vẫn để ngỏ. Một vài tiếng ồn ào bên ngoài lọt vào trong hầm giam. Người ta thoáng nghe thấy tiếng kèn đồng, có lẽ là kèn báo thức; rồi có tiếng báng súng nện xuống đất, đó là tiếng lính đổi gác, rồi gần sát lâu đài, từ trong bóng tối có tiếng gì như tiếng chuyển ván gỗ và tiếng động chắc nịch và ngắt quãng như tiếng búa nện.

Cimourdain nghe, mặt tái nhợt. Gauvain không nghe thấy gì. Giấc mơ của anh mỗi lúc càng lắng sâu. Hình như anh không thở nữa, tâm trí hoàn toàn bị chi phối bởi những ảo ảnh hiện lên trong đầu óc. Người anh rung động nhẹ nhàng. Trong tròng mắt của anh, hiện lên ánh bình minh mỗi lúc một sáng hơn.

Một khoảng thời gian trôi qua như vậy. Cimourdain hỏi anh:

— Anh nghĩ gì đó?

— Nghĩ đến tương lai - Gauvain đáp.

Rồi anh lại trầm mặc, Cimourdain đứng lên khỏi ổ rơm, nơi hai người ngồi. Gauvain vẫn không nhận thấy, Cimourdain, mắt vẫn ấp ủ người trai trẻ

đang suy tưởng, lùi dần cho tới cửa, rồi ra ngoài. Cửa hầm giam khép lại.

VI

NHƯNG RỒI MẶT TRỜI MỌC

◀○▶

Chẳng bao lâu trời hửng sáng.

Vừa lúc đó, ở cao nguyên Tourgue. Trên cánh rừng Fougères, hiện lên một vật kỳ dị, không động đậy, hết sức đột ngột mà những con chim trời ở đấy chưa từng thấy.

Vật ấy vừa được đặt lúc đêm, được dựng lên hơn là được xây đắp. Trông từ xa đó là một hình thù in trên chân trời thành những đường thẳng và cứng, giống như hình dạng một chữ Hê-brơ hoặc một chữ tượng hình Ai Cập trong bộ chữ cái bí ẩn thời xưa.

Thoạt nhìn có vẻ vô dụng. Nó đứng đó, giữa những bụi thạch thảo rộ hoa. Người ta tự hỏi cái vật ấy có thể dùng để làm gì. Rồi người ta cảm thấy rùng mình. Nó như một cái mễ mà bốn chân là bốn cột. Ở một đầu mễ lại có hai cột cao dựng đứng, đỡ ở phía trên một đà ngang và có treo một vật hình tam giác như in màu đen lên trời xanh ban mai. Đầu mễ kia, có một cái thang, giữa hai cột cao, dưới phía cái vật hình tam giác, có một miếng ván gồm hai phần tách rời nhau và nếu đem ghép lại thì người ta sẽ thấy một lỗ tròn gần bằng cái cổ người. Phần nửa trên miếng ván chạy trong rãnh, có thể nâng lên hạ xuống được. Lúc này, hai vành bán nguyệt mà khi ghép lại thì thành cái vòng cổ, hãy còn tách rời ra. Dưới chân hai cột cao treo cái vật hình tam giác còn có một tấm ván xoay đi xoay lại trên bản lề nom giống như một cái bàn cân. Cạnh tấm ván đó có một cái sọt dài và ở phía trước giữa hai cột cao, ở đầu mễ có một cái rổ vuông. Tất cả sơn màu đỏ. Tất cả bằng gỗ trừ cái vật hình tam giác là bằng sắt. Người ta cảm thấy như cái đó do con người làm ra, vì nó xấu xí, ti tiện, nhỏ bé; và hình như phải có quỷ thần mang tới đó vì trông nó thật là kinh khủng. Cái công trình kỳ dị ấy là cái máy chém.

Đối diện cái máy chém, cách đó vài bước, sau đường hào là một quái vật khác, tháp Tourgue. Một quái vật bằng đá sánh đôi với con quái vật bằng gỗ.

Mà phải nói rằng khi con người đã đụng vào gỗ đá thì gỗ đá không còn là gỗ đá nữa mà đã mang chút gì của con người. Một lâu đài là một tín điều, một công cụ là một ý niệm. Tháp Tourgue là kết tinh tất yếu của quá khứ, cũng như ngục Bastille ở Paris, tháp Luân Đôn ở Anh, thành Spielberg ở Đức, lâu đài Escurial ở Tây Ban Nha, điện Kremlin ở Mát-xcơ-va, lâu đài Saint-Ange ở La Mã.

Trong tháp Tourgue chung đúc lại một ngàn năm trăm năm, thời trung cổ, chế độ hôi thần, chế độ nông nô, chế độ phong kiến; trong cái máy chém chỉ là một năm, năm 93; và mười hai tháng này đã cân bằng với mười lăm thế kỷ kia. Tháp Tourgue là nền quân chủ; cái máy chém là cách mạng.

Sự đối chọi bi thảm.

Một bên là nợ, một bên là thời điểm trả nợ. Một bên là kiểu thức Gô-tích pha tạp, là nông nô, lãnh chúa, nô lệ, chủ nô, bần dân, quý tộc, là luật lệ rắc rối đã biến thành tập tục, là quan tòa và thầy tu cấu kết với nhau, là vô số những ràng buộc, là thuế má, tài sản bị khống chế, đặc cách, đặc quyền, đặc lợi, thành kiến, cuồng tín, chuyên chế, là quyền trượng, ngai vàng, là độc đoán, là thần quyền; còn bên kia, chỉ một vật đơn giản, một lưỡi dao. Một bên là cái dây thòng lọng; một bên là lưỡi búa.

Đã từ lâu, tháp Tourgue đứng một mình ở nơi hoang vu này, với những lỗ châu mai qua đó đã từng chảy không biết bao nhiêu là dầu sôi sùng sục, nhựa thông chảy và chì lỏng, với những con đường ngầm ngổn ngang xương người; với phòng hành hình xé xác tội nhân; tất cả là một tấm thảm kịch khổng lồ; bộ mặt tang tóc của nó ngất ngưởng trên cái khu rừng này; trong cái bóng tối ấy nó đã sống mười lăm thế kỷ yên ổn, rùng rợn; trong xứ này nó đã là thế lực duy nhất, đối tượng trọng vọng duy nhất và mối hãi hùng duy nhất; nó đã thống trị cả một vùng; một mình nó nắm độc quyền tiêu biểu cho man rợ; bỗng nhiên, giờ đây sừng sững trước mặt, và đối địch với nó, một vật gì - còn hơn một vật nữa - một đối phương cũng kinh tởm như nó; đó là máy chém.

Đôi khi nó hình như có đôi mắt kỳ dị. Nó như một pho tượng đang quan sát, một tòa tháp đang rình mò, một ngôi nhà với mặt trước đang ngắm nhìn. Tháp Tourgue có vẻ xem xét tỉ mỉ chiếc máy chém.

Nó có vẻ đang suy nghĩ.

Cái gì đó nhỉ?

Hình như vật đó từ đất chui lên.

Thật vậy, vật đó từ đất đã chui lên.

Từ lớp đất tàn khốc, đã nẩy mầm thân cây bi thảm. Từ lớp đất này, đã từng tưới biết bao mồ hôi, và máu, từ lớp đất này ở đó người ta đã từng đào biết bao nhêu hầm hố, mồ mả, hang hốc cạm bẫy, từ lớp đất này trong đó đủ các loại xác chết đã mục nát do đủ các lại người tàn bạo gây ra, từ lớp đất này, trong đó chồng chất biết bao vực thẳm, chôn vùi biết bao tội lỗi, biết bao mầm mống ghê tởm, từ lớp đất này, tới ngày đã định, đã mọc lên cái vật xa lạ kia, cái vật báo oán kia, cái công cụ tàn ác mang lưỡi sắc bén, và năm 93 đã nói với thế giới cũ: “Ta đây.”

Và cái máy chém có quyền nói với cái vọng lâu: “Ta là con đẻ của người.”

Và cũng lúc đó, cái vọng lâu cảm thấy mình bị giết bởi đứa con kia, và các vật tàn khốc ấy sống một đời sống tối tăm và bí ẩn. Tháp Tourgue trước sự xuất hiện đáng sợ kia có vẻ hoảng hốt, sợ hãi. Khối đá khổng lồ đường bệ nhưng nhơ nhuốc, tấm ván với lưỡi dao tam giác lại còn nhơ nhuốc gấp bội. Uy quyền tuyệt đối đã thất thế khiếp đảm trước uy quyền tuyệt đối mới xuất hiện. Thời lịch sử đầy tội ác đối diện thời lịch sử mang sứ mệnh trừng phạt. Bạo lực ngày xưa đọ với bạo lực ngày nay; cái pháo đài xưa, cái nhà tù xưa, cái lãnh địa xưa, nơi đã vang lên tiếng rú của những kẻ bị hành hình xé xác, cái công sự chiến tranh và giết người kia mất tác dụng và mất sức chiến đấu, bị uy hiếp, bị đánh tơi tả, đống đá chỉ còn như đống tro, gớm ghiếc, nguy nga, điêu tàn, cái lâu đài đã từng say sưa trong bao nhiêu thế kỷ kinh thiên động địa đang nhìn cái thời khắc kinh khủng hiện tại diễu qua. Hôm qua run sợ trước hôm nay, bạo tàn thời xưa chịu lép trước làn sóng bạo tàn mới, cái giờ đây chỉ còn là hư vô giương đôi mắt tối om nhìn cảnh đang lan tràn, con ma đang nhìn con quỷ.

Thiên nhiên vẫn tàn nhẫn; trước cảnh tàn khốc trên thế gian, thiên nhiên không hề rút bớt đi một bông hoa, một điệu nhạc, một làn hương, một tia nắng; thiên nhiên bắt con người phải chịu đựng cảnh tương phản giữa vẻ đẹp thần thánh và những cái xấu xa của xã hội, không miễn cho con người một cánh bướm, một tiếng chim ca, bắt con người, giữa lúc chém giết, giữa phút

trả thù, giữa cảnh man rợ, vẫn phải chiêm ngưỡng những cái thiêng liêng; bắt con người phải ngập trong không gian dịu dàng bao la, dưới bầu trời trong xanh yên tĩnh. Luật lệ thô lỗ của con người phải phơi bày trần truồng giữa sự rạng rỡ, vĩnh cửu của thiên nhiên. Con người cứ phá phách, con người làm cho mọi vật cằn cỗi, con người cứ giết chóc; mùa hè vẫn cứ là mùa hè, hoa huệ vẫn cứ là hoa huệ, sao trời vẫn cứ là sao.

Sáng hôm đó, chưa bao giờ lại có một buổi sáng tươi mát dễ chịu đến thế. Ngọn gió ấm lay động những lùm cây dại, hơi sương chuyền êm dịu trong cành lá, cảnh rừng Fougères đầy hơi nước suối bốc lên buổi rạng đông như một chiếc lư lớn tỏa hương thơm. Trời xanh lơ, mây trắng xóa, nước trong veo, lá xanh rờn, sắc màu hòa hợp chuyển từ tím nhạt sang màu ngọc bích, những cụm cây quyện vào nhau, những thảm cỏ, những cánh đồng xa vời, đâu đâu vạn vật cũng đều có cái vẻ trong sáng như muốn răn, nêu gương cho người đời. Giữa cảnh đó bầy ra bộ mặt xấu xa, ghê tởm của loài người. Giữa cảnh đó hiện lên pháo đài và đoạn đầu đài, chiến tranh và nhục hình, hai bộ mặt của thời đại khát máu và thời khắc đổ máu, con cú của đêm quá khứ đối diện với con dơi của hoàng hôn tương lai. Trước tạo vật đầy hoa nở và ngào ngạt hương thơm, hữu tình và dễ thương, ánh rạng đông lộng lẫy chan hòa tháp Tourgue và chiếc máy chém, hình như muốn nói với loài người: Các người hãy xem ta đang làm gì và các người đang làm gì.

Ánh mặt trời có tác dụng lớn lao như thế đấy.

Cảnh ấy có những khán giả.

Bốn nghìn người trong đoàn quân chinh phạt xếp hàng thành đội hình chiến đấu trên khu đồi cao. Họ quây ba mặt máy chém, theo đường hình học làm thành chữ E, khẩu đội pháo đặt giữa hàng quân làm thành cái nấc của chữ E. Cỗ máy chém màu đỏ như bị vây trong ba trận tuyến, một thành lũy xây bằng binh lính mà hai cạnh kéo dài đến bờ cao nguyên. Còn phía bỏ trống, cạnh thứ tư chính là đường hào, nhìn sang tháp Tourgue.

Tất cả đó hợp thành một đội hình gần vuông, chính giữa là đoạn đầu đài. Mặt trời càng lên, bóng cỗ máy chém trên nền cỏ càng thu ngắn lại.

Pháo thủ phục dịch bên các cỗ súng của họ, mồi lửa đã đốt lên…

Từ hào sâu tỏa lên một làn khói xanh mờ nhạt. Đó là khói bốc lên từ đám cháy trên cầu đang tàn lụi.

Làn khói mờ nhạt không che khuất tháp Tourgue với cái mái bằng trên tháp án ngữ cả chân trời. Mái bằng và cỗ máy chém chỉ cách nhau con đường hào. Đứng ở hai bên, người ta có thể nói chuyện được với nhau.

Trên sân thượng ấy, người ta đã đặt chiếc bàn của tòa án và chiếc ghế tựa dưới mấy lá cờ tam tài, mặt trời mọc sau ngôi tháp làm cho pháo đài ấy nổi lên đen ngòm, trên cùng là hình thù một người ngồi khoanh tay, không nhúc nhích trên chiếc ghế tòa án, dưới bóng cờ.

Người đó là Cimourdain. Cũng như hôm qua, ông vẫn mặc bộ quần áo ủy viên đại diện chính phủ, đội chiếc mũ có chùm lông tam tài, thanh gươm đeo bên hông và hai khẩu súng lục đeo nơi thắt lưng.

Ông ta ngồi im lặng, mọi người đều im lặng. Binh lính cầm súng theo tư thế đứng nghỉ, mặt nhìn xuống đất, đứng sát nhau, nhưng không ai nói với ai một lời. Họ nghĩ lộn xộn về cuộc chiến tranh này, nghĩ tới bao nhiêu trận đánh, bao nhiêu lần xông pha dũng cảm vào những hàng rào quân địch, nghĩ đến bao nhiêu đám dân quê nổi loạn bị sức mạnh của họ thổi quấn đi, nghĩ đến những tòa thành chiếm được, những trận thắng, những chiến công, và cho đến lúc này thì tất cả các vinh quang đó lại làm cho họ hổ thẹn. Bấy nhiêu bộ ngực như bị thắt lại trong cảnh chờ đợi âm thầm. Trên bục máy chém, đao phủ đi đi lại lại. Ánh sáng ban mai mỗi lúc càng rạng rỡ làm cho bầu trời thêm hùng vĩ.

Bỗng vang lên tiếng bùng bục của những chiếc trống bọc nhiễu đen. Tiếng trống thảm đạm càng tiến lại gần, hàng quân dãn ra nhường lối cho một đoàn đi vào giữa đội hình và tiến lại đoạn đầu đài.

Dẫn đầu là những chiếc trống đen, một đại đội lính xung kích súng chúc xuống đất, rồi đến một tiểu đội cảnh binh gươm tuốt trần, sau đó là tội nhân - Gauvain.

Gauvain đi tự do, không bị trói. Anh mặc binh phục thường mang gươm.

Sau anh là một tiểu đội cảnh binh nữa.

Trên mặt Gauvain vẫn còn rạng lên cái vẻ vui trầm ngâm như khi anh ta nói với Cimourdain: Tôi nghĩ đến tương lai. Không gì khó diễn tả và cao siêu bằng nụ cười bất tuyệt ấy.

Đến nơi buồn thảm này, thoạt tiên anh nhìn lên phía trên tòa tháp. Anh không buồn ngó đến cỗ máy chém.

Anh biết Cimourdain có nhiệm vụ phải dự cuộc hành hình. Anh đưa mắt tìm trên sân thượng và thấy Cimourdain ở đó.

Mặt Cimourdain xanh nhợt và lạnh lùng. Những người ngồi gần cũng không nghe được hơi thở của ông ta.

Khi thấy Gauvain, ông cũng không rung động chút nào.

Trong khi ấy Gauvain vẫn tiến dần đến đoạn đầu đài.

Vừa đi anh vừa nhìn Cimourdain và Cimourdain cũng nhìn anh. Hình như tất cả tinh thần Cimourdain đã tập trung vào cái nhìn này.

Gauvain đã tới chân đoạn đầu đài. Anh ta bước lên. Viên sĩ quan khinh binh đi theo. Anh tháo gươm trao lại cho viên sĩ quan, tháo cà-vạt ra trao cho đao phủ. Trông Gauvain như một nhân vật siêu phàm. Chưa lúc nào anh đẹp đến thế. Làn tóc nâu phất phơ trước gió; thời đó, người ta chưa cắt tóc của phạm nhân trước khi lên máy chém. Cổ anh nõn nà như cổ đàn bà, cặp mắt đượm vẻ hào hùng và vương giả làm ta nghĩ đến một vị thiên thần. Anh đứng trên đoạn đầu đài mơ màng. Đó cũng là một đỉnh cao. Gauvain đứng đó, oai nghi và bình thản. Ánh mặt trời bao bọc lấy anh như một vòng hào quang.

Nhưng dù sao cũng phải trói phạm nhân. Đao phủ tiến đến, tay cầm một sợi dây.

Tới lúc đó, binh sĩ thấy người chỉ huy trẻ tuổi của họ rất kiên quyết đi vào dưới lưỡi dao, họ không chịu nổi nữa, trái tim của những con người quen chinh chiến ấy trào lên. Người ta nghe thấy một thứ tiếng ghê gớm, tiếng nức nở của tất cả đoàn quân; một tiếng vang cất lên: “Xin tha! Xin tha!”

Một số người đã quỳ xuống; nhiều người khác vứt súng, tay chới với lên sân thượng, chỗ Cimourdain ngồi. Một khinh binh kêu lên, tay chỉ vào máy chém: “Có cho người vào thay không? Có tôi đây.” Mọi người lại gào lên, điên loạn: “Xin tha! Xin tha!” Và giá có những con sư tử nghe thấy cũng phải cảm kích hoặc run sợ vì những giọt nước mắt của người lính đáng sợ.

Đao phủ dừng tay lúng túng.

Lúc đó, từ trên thành cao cất lên một tiếng nói ngắn gọn và trầm, nhưng mọi người đều nghe thấy vì nó thảm đạm quá sức tưởng tượng:

— Tôn trọng pháp luật!

Mọi người đã nhận ra cái giọng nói đanh thép. Cimourdain đã nói. Cả

đoàn quân rùng mình.

Đao phủ không còn chần chừ nữa, tiến lại, tay cầm dây trói.

— Khoan - Gauvain nói.

Anh ta quay lại Cimourdain, giơ cánh tay phải còn tự do ra chào vĩnh biệt, rồi sau đó đưa hai tay ra chịu trói.

Tay đã bị trói rồi, anh ta nói với đao phủ:

— Xin lỗi, cho tôi một phút nữa.

Rồi Gauvain hô to:

— Cộng hòa muôn năm!

Người ta đặt anh nằm trên bàn chém, cái đầu kiêu hãnh và đáng yêu bị gò vào cái vòng cổ nhục nhã; người đao phủ nâng nhẹ tóc anh lên, ấn lò xo; cái lưỡi dao hình tam giác tuột ra, lướt xuống, mới đầu chầm chậm, rồi nhanh như chớp. Người ta nghe một tiếng phập ghê tởm…

Cùng lúc đó, người ta nghe thấy một tiếng nổ khác. Một phát đạn súng nổ đáp lại tiếng lưỡi dao chém. Cimourdain vừa rút một trong hai khẩu súng vẫn đeo bên thắt lưng, và đúng vào lúc đầu Gauvain lăn vào hòm thì ông ta cũng tự bắn một viên đạn xuyên tim. Máu trào ra nơi miệng, ông ngã ra chết.

Và đôi linh hồn đồng điệu đau thương ấy cùng cất cánh bay, bóng đen của linh hồn này hòa trong ánh sáng của linh hồn kia.

HẾT

• Chú Thích •

[1] Những vùng nổi tiếng do quân đội cách mạng đã chiến thắng liên quân Áo - Phổ cuối năm 1792.

[2] Một hình thức chính quyền trong cách mạng tư sản Pháp tồn tại từ 10-08-1792 đến 27-07-1794, không nên lầm với Công xã Paris, hình thức chính quyền vô sản năm 1871.

[3] Người bán rượu và thức ăn.

[4] Dân Bretagne tuy là thuộc Pháp nhưng vẫn có thổ ngữ riêng. Chỉ một số ít có học, hoặc hay đi ra ngoài mới biết nói tiếng Pháp.

[5] *Ou on en a eu* (nguyên văn) phát âm rất khó nghe làm cho người đàn bà sợ sệt.

[6] Phe Xanh là phe cách mạng vì họ mặc quân phục màu xanh, phe Trắng là quân bảo hoàng ở Vendée mang cờ trắng.

[7] *Qu'est ce qu'ils fléchardaient tes fléchards* (nguyên văn):Viên đội Radoub lấy họ Fléchard đặt thành động từ mới *flécharder* để câu nói có vẻ hài hước.

[8] Thiên Chúa giáo cải cách do Calvain khởi xướng.

[9] Phát âm như *housard* hay *hussard*, nghĩa là “khinh kỵ binh”.

[10] Westermann (François Joseph): một danh tướng Pháp đóng vai trò quan trọng trong cuộc tấn công lâu dài Tuileries ngày 10-08-1792, đánh thắng nhiều trận ở Vendée và chết trên máy chém năm 1794 với các bạn trong phái Danton.

[11] Một phân bộ thuộc phái Jacobin.

[12] Đại biểu của tư sản công thương nghiệp, nắm chính quyền sau cuộc khởi nghĩa 10-08-1792, khoảng giữa 1793, thiên hữu, bênh vực phe bảo hoàng và Louis XVI, nên bị lật đổ ngày 31-05-1793. Phái Jacobin lên thay.

[13] Dòng họ quý tộc Pháp.

[14] Hạ sĩ quan quân đội hoàng gia, về sau theo cách mạng lên đến cấp tướng, trẻ và có tài, đã dẹp loạn Vendée.

[15] Chỉ người quý tộc hoặc nguyên lão nghị viện.

[16] Thủ phủ đảo Jersey.

[17] Tổng chỉ huy quân đội Anh ở vùng Flandres.

[18] Prieur De La Marne (1756 - 1827): Đại biểu quốc hội của quận Marne, ủy viên Ủy ban cứu quốc, đặc phái viên của chính quyền cách mạng tới dẹp loạn ở Vendée.

[19] *Gaston le merlan* (nguyên văn) có nghĩa là "Gaston cá tẩm bột", gọi thế vì rắc phấn lên những bộ tóc giả cũng giống như tẩm bột vào cá đem rán. Đây là một thành ngữ dân gian.

[20] Tên một nhân vật La Mã thời cổ, coi lý tưởng hơn tình cha con.

[21] *Sans-culolte* (nguyên văn) có nghĩa là “không mặc quần chẽn”.

[22] Duc-de-Chartres, con của Philippe-Egalité, sau làm vua (1848). Đó là vua Louis-Philippe.

[23] *Bourbon* trong *Bourbon le bourbeux* (nguyên văn) là dòng họ nhà vua, còn *bourbeux* có nghĩa là “bùn lầy hôi hám”, một lối chơi chữ.

[24] Đây là hai người chị dâu vua Louis XVI.

[25] Tên cuốn sách khó hiểu cuối bộ Tân Ước, thường được gắn với chuyện tận thế. Gọi chiếc xe của Apocalypse là có ý muốn nói một vật gì to lớn đáng sợ như một quái vật trong cảnh tận thế.

[26] Cư dân xưa ở châu Âu, còn di tích ở Pháp và ở Anh.

[27] *Père Duchêne* (phát âm như Duchesne): Tên một nhân vật bình dân ở vùng Paris. Hồi này Hebert, một nhà cách mạng lấy tên ấy đặt cho một tờ báo thiên tả do ông chủ trương.

[28] Charles Valazé (1751 - 1793): Đại biểu Girondin trong quốc hội Cách mạng Pháp.

[29] Vô thần.

[30] Tàu của hạm đội Pháp không chịu hàng hạm đội Anh đã tự đánh đắm.

[31] Con gái vua Louis XVI.

[32] Hình thức chính quyền Cách mạng Pháp từ 09-07-1789 kéo dài tới 01-101791 (trước Hội nghị lập pháp).

[33] Tiếng địa phương.

[34] De Rohan (1635 - 1674): Là một quý tộc, tham gia chống Louis XIV nên bị chặt đầu.

[35] Ủy ban mười hai người (*Commission des Douze*) do Viện Quốc ước lập ra để giám sát Công xã Paris từ 18 đến 31 tháng 5 năm 1793. Đó là thắng lợi cuối cùng của nhóm Girondin đối với nhóm Montagnard.

[36] *Lazarre Carnot* (1753 - 1823): Nhà bác học, có chân trong chính quyền cách mạng, sáng lập đại bộ phận các đạo quân Cách mạng Pháp. Khi Cách mạng thoái trào, ông bị đày ở Magdebourg và chết ở đó.

[37] *Aures Habet, et non Audiet* (nguyên văn, tiếng La-tinh).

[38] Nguyên văn: “Ngài đã trông thấy tôi nhưng không nhìn thấy tôi”.

[39] Hoan hô!

[40] Luật về tội tình nghi: Do Viện Quốc ước ban hành ngày 17-09-1793. Đó là một đạo luật vừa tỏ sức mạnh vừa tỏ thế yếu của Cách mạng tư sản Pháp. Đạo luật đó coi những ai tỏ ra “ôn hòa”, cả những ai “không chống lại cách mạng mà cũng không làm gì cho cách mạng”, là tình nghi.

[41] Merlin de Douais (1754 - 1838): Chủ tịch Viện Quốc ước, về sau lại cộng tác với Napoléon. Bị đày năm 1815.

[42] Nghĩa đen: “Đã chảy bao nhiêu là nước cho người ta dùng!” 2 Trạng sư, làm bộ trưởng Bộ Nội vụ năm 1791.

[43] Giáo chủ làm thủ tướng thời vua Louis XIII, có công lớn trong sự nghiệp xây dựng nền quân chủ ở nước Pháp.

[44] Thợ mộc thuộc phái Jacobin, sau làm ủy viên trong Tòa án cách mạng, bạn thân của Robespierre và cũng là đồ đệ của Babeuf.

[45] Mười Tháng Tám (10-08-1792): Ngày nhân dân Paris nổi dậy làm áp lực cho cách mạng, kết quả là Quốc hội đã thông qua tổ chức Công xã cách mạng và nền quân chủ bị sụp đổ hoàn toàn.

[46] Thị chính (nói chệch đi để chế giễu) dựa theo cách chơi chữ của tác giả ngụ ý mỉa mai những đám cưới cử hành ở tòa thị chính.

[47] Cung điện của nhà vua.

[48] Fouquier-Tinville: Công tố ủy viên của Tòa án cách mạng, đã kết án tử hình nhiều người dưới thời khủng bố, năm 1795 bị xử chém.

[49] Champcenetz: nhà báo quý tộc, viết văn đả kích cách mạng, bị xử tử năm 1794.

[50] *A la Porte* (nguyên văn) có nghĩa là “ở Thổ Nhĩ Kỳ”, nhưng ở đây câu nói cũng ám chỉ “tôi muốn thấy chính phủ cộng hòa bị tống khứ đi”.

[51] Khoảng nửa ký.

[52] Beaumarchais (1732 - 1799): Tác giả viết hài kịch nổi tiếng đả kích phong kiến. Đồng thời là một tay làm giàu, có quan hệ với quý tộc, bị chính phủ cách mạng bỏ tù năm 1792 cùng với một số nhân vật bảo hoàng.

[53] 27-07-1794: Ngày mà nền chuyên chính dân chủ Jacobin dưới sự lãnh đạo của Robespierre bị lật đổ.

[54] Một lãnh tụ của phái Jacobin, nhân vật quan trọng trong Viện Quốc ước sau Robespierre, cũng bị sát hại với Robespierre.

[55] Một nhân vật phản cách mạng, chủ mưu lật đổ Robespierre.

[56] Một nhân vật trong vở kịch *Satyricon* của Pétronius, chỉ một loại người hãnh tiến.

[57] Điển hình người ngốc.

[58] Chỉ những phụ nữ ăn mặc kỳ dị vào thời ấy.

[59] Một nhà hùng biện của Cách mạng Pháp 1789.

[60] Một vai hề nổi tiếng ở các chợ hồi ấy.

[61] Platon (429 - 347 TCN): Hiền triết Hy Lạp.

[62] Nhà lập pháp thành Athènes (Hy Lạp) thế kỷ VII trước Công Nguyên, nổi tiếng vì những đạo luật khắc nghiệt do ông lập ra.

[63] Nơi vua Louis XVI bị quân cách mạng bắt trên đường trốn ra nước ngoài.

[64] Minerve là thần trí tuệ khôn ngoan. Pallas là thần chiến tranh.

[65] Nữ thần tượng trưng cho công lý.

[66] Tướng Đức, tư lệnh liên minh quân đội Âu châu can thiệp vào Cách mạng Pháp năm 1792.

[67] Một thành phố cổ Hy Lạp, thủ phủ của nước cộng hòa Sparte, nổi tiếng về tinh thần thượng võ, và đạo đức khắc khổ.

[68] Lafayette (1757 - 1834): Quý tộc Pháp đã từng tự sắm chiến thuyền qua Bắc Mỹ chiến đấu giành độc lập cho nước Mỹ, và khi Cách mạng bùng ra, được cử làm tổng tư lệnh quân vệ quốc. Vốn không có khả năng gì xuất sắc, La Fayette dần dần quay ra cấu kết với bọn bảo hoàng và trở thành kẻ thù của cách mạng.

[69] Chỉ huy quân vệ quốc đã từng cứu Robespierre thoát khỏi tay bọn Tullier ngày 9 tháng Nóng (27-07-1794).

[70] Tướng cấm thương.

[71] Một thủ lĩnh có uy tín của Công xã, sáng lập tờ báo cách mạng *Père Duchesne*. Vào năm 1793, tờ báo này có tính chất một tờ báo bình dân chiến đấu, yêu cầu trị tội những kẻ thù của cách mạng, mạt sát những linh mục và bọn quý phái, những kẻ đầu cơ và lũng đoạn. Về sau Hébert chống lại Robespierre và bị hành hình 14-03-1794.

[72] Nguyên ý: “Một phần cơ thể chưa nhúng nước sông Styx”. Sông Styx, theo thần thoại là con sông thiêng mà các vị thần vẫn tới đó thề thốt. Mẹ của dũng sĩ Achille đã mang con nhỏ nhúng xuống nước sông đó nên Achille thành bất tử, trừ gót chân Achille, chỗ mẹ cầm để nhúng con xuống sông không được nhúng nước, nên chỗ đó là điểm yếu của Achille. Về sau bị bắn vào gót chân, Achille thất trận.

[73] Một nhà điêu khắc nổi tiếng thời thượng.

[74] *Minos, Eaque, et Rhadamante* (nguyên văn) là tên ba vị quan tòa dưới âm phủ theo thần thoại Hy Lạp.

[75] Garat là bộ trưởng Bộ Nội vụ. Clavière là bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong nội các đầu tiên của phái Girondin, bị bắt với các bạn hữu, ông ta tự sát. Cái đêm hãi hùng nói ở đây là đêm trước ngày sụp đổ của phái Girondin ngày 31 tháng 5 năm 1793.

[76] Luther (1483 - 1546): Tu sĩ người Đức chủ trương cải cách Cơ Đốc giáo.

[77] 13-07-1793: Marat bị Charlotte Corday hạ sát bằng dao găm khi đang tắm để trả thù cho những người thuộc phái Girondin bị Marat khủng bố.

[78] *Magna tes tantur voceper umbras* (nguyên văn, tiếng La-tinh) có nghĩa là "xin các người chứng minh cho, bằng tiếng lớn vang qua bóng tối". Tác giả chuyển một câu thơ của Virgile trong tập Enéide VI. Một người bị hành tội ở địa ngục gọi những người xung quanh làm chứng "với giọng lớn âm vang trong bóng tối". Câu này ăn khớp với tiêu mục trước, nói đến ba vị quan tòa ở âm phủ.

[79] Nguyên văn: “Dân Vendée và bọn Anh, đó là Bretagne với Bretagne”. Nước Anh trong tiếng Pháp là Grande-Bretagne.

[80] Nguyên văn: “Những quân thô bỉ ở Finistère nói cùng một thứ tiếng với bọn chó chết ở Cornouailles”. Finistère là miền duyên hải xứ Vendée, đối diện với nước Anh, Cornouailles là một địa phương nước Anh.

[81] Một trong những người cầm đầu bọn Chouan.

[82] Tướng Anh.

[83] Tướng Pháp. Sau khi thắng quân Phổ năm 1792 ở Valmy và Jemmapes, ông ta kéo quân sang chiếm luôn nước Bỉ. Bị viện Quốc ước cách chức, ông ta quy hàng giặc.

[84] Chó giữ cửa âm phủ trong thần thoại Hy Lạp.

[85] Một đồng *écu* bằng ba đồng *franc*.

[86] Ngày quần chúng cách mạng phá ngục Bastille.

[87] 06-10-1789: Ngày nổ ra cuộc biểu tình khổng lồ của quần chúng Paris. Đoàn biểu tình tiến về Versailles. Vua Louis XVI trước đó vẫn cứ ở Versailles, sau ngày này đã phải về ở điện Tuileries, gần sự kiểm soát của Paris hơn.

[88] 20-06-1792: Ngày nổ ra cuộc biểu tình lớn của nhân dân Paris bao vây điện Tuileries, vua Louis XVI hôm đó phải đội mũ đỏ cộng hòa và hô to khẩu hiệu hoan nghênh Cách mạng.

[89] 10-08-1792: Nhân dân Paris nổi dậy chiến đấu gây áp lực với Viện Quốc ước. Kết quả trực tiếp là tổ chức công xã cách mạng ra đời, nền quân chủ sụp đổ hoàn toàn.

[90] Từ 1806 đã trở thành quảng trường Tòa Thị Chính, nơi đây hồi trước xử tử những kẻ trọng tội.

[91] Bản tuyên ngôn do quận công Brunswick, đại tướng nước Phổ, tổng chỉ huy các lực lượng chiến đấu chống Cách mạng Pháp. Bản tuyên ngôn này rất láo xược, đã làm cho quần chúng và Quốc hội lập pháp (1792) bất bình, do đó đã dẫn đến hành động quyết liệt ngày 10-08-1792.

[92] Mưu sát Louis XV, bị xử tội ngựa xé xác.

[93] Một thành phố Đức sát biên giới Pháp, nơi tập trung quý tộc lưu vong và quân đội nước ngoài can thiệp vào Cách mạng Pháp.

[94] Theo kinh thánh, Caïn là con cả của Adam và Eva. Phạm tội giết em, Chúa phạt Caïn làm cho ở trán có khắc câu hỏi: “Caïn, ngươi đã làm gì anh ngươi?” Caïn bị lương tâm đày đọa suốt đời.

[95] Anacharsis Cloots (1755 - 1794): Quý tộc Pháp, nguồn gốc là người Phổ, đại biểu trong Quốc hội quốc ước, bị xử tử cùng với Hébert, người chủ trương báo *Père Duchesne*.

[96] Roland (1734 - 1793): Chồng bà Roland, bộ trưởng Bộ Nội vụ năm 1792, nghe tin vợ bị xử tử cũng tự tử theo. Hai vợ chồng cùng ở phái Girondin.

[97] Quý tộc, trước là một tay ăn chơi, về sau theo Cách mạng, làm đến chức tướng, đổi tên là Biron.

[98] Tức là anh em Tiberius và Caius, nhân vật chính trị cổ La Mã đã có những cải cách chính trị và xã hội, nhất là cải cách về chế độ chiếm hữu ruộng đất.

[99] Léchelle trùng âm với từ “cái thang”, và Charette, một tướng Vendée, trùng âm với từ “xe chở có càng”.

[100] Charles Romme (1750 - 1795): Đại biểu trong Viện Quốc ước, có sáng kiến làm lịch cách mạng. Các tháng chia theo nông lịch hoặc thời tiết như: tháng Sương Mù, tháng Nảy Mầm, tháng Nóng Nực v.v…

[101] Tình nhân của Marat.

[102] 10-08-1792: Ngày khởi nghĩa của nhân dân Paris, dẫn đến việc thành lập Công xã.

[103] 21-09-1792: Ngày tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Pháp.

[104] Từ 1795 cơ quan chấp chính gồm có hai hội đồng, Hội đồng kỳ cựu có 250 đại biểu tức Thượng nghị viện và Hội đồng năm trăm người tức Hạ nghị viện. Bị bãi bỏ sau ngày 18 tháng Sương Mù năm 1799.

[105] Kiến trúc sư hồi ấy.

[106] Lepelletier - Saint-Fargo (1760 - 1793): Chủ tịch Quốc dân đại hội năm 1790, về sau lại được bầu vào Viện Quốc ước.

[107] Một pi-ê bằng 0,3248 mét.

[108] Chiếc rìu cổ La Mã tượng trưng cho quyền lực dùng trang trí những nơi có xử án, tuyên án.

[109] Lycurgue, Solon, Platon: Các nhà hiền triết Hy Lạp.

[110] Nhóm “ôn hòa” bảo hoàng trong Quốc hội Cách mạng Pháp. Trụ sở nhóm trong khu vực hoàng cung cũ.

[111] Messidor: Tháng thứ mười của chính thể cộng hòa.

[112] Boucher (1703 - 1770): Họa sĩ nổi tiếng về tranh đề tài đồng nội và thần thoại, màu sắc tươi sáng, mỹ miều, rất có giá trị trang trí.

[113] David (1748 - 1825): Họa sĩ nổi tiếng thời Cách mạng, có chân trong Viện Quốc ước.

[114] Francois de Pâris:Trợ tế dòng Janséniste, nổi tiếng vì những trò ngông cuồng, những trò gọi là phép lạ mà những “con đồng” làm ở trên mộ của ông.

[115] Một trong ba nữ thần Hy Lạp có tài nhìn vật gì cũng khiến vật đó hóa đá.

[116] Đại biểu trong viện Quốc ước, bị xử tử năm 1793.

[117] Bạn thân của Oreste trong thần thoại Hy Lạp.

[118] 21-01-1793: Ngày xử tử vua Louis XVI.

[119] Ngày bọn khủng bố âm mưu cướp chính quyền.

[120] Người sáng chế ra máy chém.

[121] Tức là cái máy chém.

[122] Trong ngôn ngữ dân gian, “trọ ở Charenton” nghĩa là “điên”.

[123] Nơi chôn các danh nhân Pháp.

[124] Đây là một lối chơi chữ: Leboeuf phát âm giống từ “con bò” và Legendre phát âm giống từ “ông chủ hiệu thịt”.

[125] Quý tộc lưu vong, bị đồng bọn đưa về nước họp Quốc dân đại hội, có tài diễn thuyết. Bị bắt vì tình nghi có liên lạc với vua.

[126] Sieyès (1748 - 1836): Giám mục và nhà chính trị, một trong những người lập ra phái Jacobin. Năm bùng nổ cách mạng, ông ta nổi lên vì tài liệu nghiên cứu về đẳng cấp thứ ba. Trong quá trình cách mạng, ông cứ thụt lùi dần.

[127] Người phát minh phương pháp điện báo bằng đường dây.

[128] Tháng Nóng.

[129] Nguyên văn: “Tạo ra Charles I tức là tạo ra Cromwell”. Chỉ biến cố xảy ra ở nước Anh thế kỷ thứ mười bảy. Charles I, vua nước Anh từ năm 1625, sau việc xử tử một cận thần đã làm cho nội chiến có cơ hội bùng nổ. Charles I về sau rơi vào tay Cromwell, một người mà sử gia tư sản vẫn coi là độc tài trong Cách mạng tư sản Anh.

[130] Dòng họ Capet. Vua Capet cuối cùng lúc đó là Louis XVI.

[131] Đồng âm với từ *l'amourette* trong tiếng Pháp nghĩa là "tình vụn".

[132] *Ci-devant* (nguyên văn) chỉ những người trước Cách mạng có địa vị, chức tước… Tạm dịch là cựu thần.

[133] Vải len hoặc tơ, dày, thường dùng để căng đệm ghế.

[134] Sénèque (2 - 65) là triết gia cổ La Mã, dạy vua Néron(37 - 68), về sau bị Néron giết chết bằng cách buộc phải tự sát.

[135] Puysaye và Focard là hai người theo Cách mạng nhưng bí mật hoạt động bên quân phiến loạn Vendée.

[136] Cambyse (529 - 522 TCN): Vua Ba Tư, dã man và độc ác, đã xâm chiếm Ai Cập.

[137] Westermann (François Joseph): Một danh tướng Pháp đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc tấn công lâu đài Tuileries ngày 10-08-1792; đánh thắng nhiều trận ở Vendée và chết trên máy chém năm 1794 với các bạn trong phái Danton.

[138] Một xứ ở phía tây bắc Poitoux, trong cuộc nội chiến đã trở thành bãi chiến trường.

[139] William Pitt: Thủ tướng Anh, chống Cách mạng Pháp.

[140] *Masse jacobine* (nguyên văn) ngụ ý khinh miệt.

[141] Puysaye, tập II, trang 35 (chú thích của tác giả).

[142] Carier (Jean-Baptiste): Nhà cách mạng đã dùng những hình phạt tàn bạo ở
Nantes, bị lên máy chém năm 1794.

[143] Dân vùng núi Olympe et Pinde của Hy Lạp chuyên sống bằng nghề ăn cướp.

[144] Ngày Chúa Jésus chết.

[145] Hai thị trấn phía trên sông Loire.

[146] Thần biển, có tài thiên biến vạn hóa.

[147] Thành phố và hồ cùng tên ở Thụy Sĩ, nổi tiếng vì chiến thắng của quân và dân Thụy Sĩ chống xâm lăng năm 1476.

[148] Ở Hy Lạp cổ đại, nơi ở của Apollon và các thi thần.

[149] Một vị anh hùng truyền thuyết của Thụy Sĩ có tài bắn giỏi và chí khí hiên ngang. Nhiều nhà thơ trong đó có Schiller đã viết về người anh hùng.

[150] Atrée: Nhân vật phản diện trong thần thoại Hy Lạp. Judas: Phản bội Jésus.

[151] Ý nói cây cối thì chẳng bao giờ hai cành cùng gốc lại đánh nhau. Từ *branche* trong tiếng Pháp vừa có nghĩa là “ngành họ”, vừa có nghĩa là “cành cây”.

[152] Thiên thần trông coi công việc trị an.

[153] Ma quỷ, tinh ma, láo xược (theo Thánh kinh).

[154] Học trò yêu của Socrate, một vị tướng có tài nhưng vô hạnh, có nhiều tham vọng cá nhân.

[155] Quý tộc trẻ, thủ lĩnh quân phiến loạn Vendée, tử trận năm 1794.

[156] Áo đỏ tượng trưng cho dã tâm xâm lược của tướng Pitt, thủ tướng Anh.

[157] *Danse-à-l'Ombre* (nguyên văn) có nghĩa là "nhảy múa dưới bóng mát".

[158] Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, thuộc giống xăng-tô (nhân mã), nửa người, nửa ngựa, thầy học của Achille.

[159] Theo thần thoại Hy Lạp, Oreste là người đã giết mẹ để báo thù cho cha, thế mà Pylade vẫn tha thứ cho Oreste.

[160] Nguyên văn: “Thần Arimane anh em với thần Ormus”. Theo tôn giáo Ba Tư, hai ông thần đó là ông Thiện và ông Ác.

[161] Vợ Louis XVI.

[162] Giáo hoàng từ 1775 - 1799.

[163] Herman Boerhave (1668 - 1738): Bác sĩ phẫu thuật người Hà Lan nổi tiếng ở châu Âu.

[164] Cung điện của các vua Pháp.

[165] Colbert: Bộ trưởng bộ tài chính dưới thời Louis XVI, con người tiêu biểu cho sự xâm nhập của giai cấp tư sản Pháp vào đời sống chính trị. Louvois: Một bộ trưởng có nhiều công lao trong việc tổ chức vũ trang cho nhà nước phong kiến Pháp thế kỷ XVII.

[166] Tiếng La-tinh có nghĩa là “thánh Barnabé vung liềm cắt cỏ”.

[167] Licurgue là quan lập pháp thành Sparte nước Hy Lạp cổ đại. Ông ta đi thăm nhiều nước nên học được nhiều điểm đem về làm luật lệ cho xứ sở. Còn Tibère là một bạo chúa cổ La Mã.

[168] Eteocles và Polynices: Tên hai anh em tiêu biểu cho những cuộc huynh đệ tương tàn. Hai người giết nhau và thần thoại Hy Lạp truyền rằng, đến chết, ngọn lửa trên giàn hỏa cũng chia làm hai ngọn. Hamlet: Nhân vật trong một tác phẩm cùng tên của Shakespeare giết chú để trả thù cho cha bị chú giết. Elsineur là tên một đô thị của Đan Mạch, nơi xảy ra chuyện Hamlet. Oreste trong thần thoại Hy Lạp, cùng em giết mẹ để báo thù cho cha, sau làm vua Argos và Sparte, hai đô thị lớn của Hy Lạp cổ.

[169] Thủ đô Lettonie.

[170] Barthélémy là một trong mười hai tông đồ của chúa Jésus thường gọi là thánh Barthélémy. Vị thánh này tương truyền bị lột da và đóng lên cây thập ác, năm 49 sau Công Nguyên. Lễ thánh vào ngày 24-08. Vào đêm 23-08-1572, trước ngày vía của thánh Barthélémy, ở Pháp xảy ra một vụ thảm sát lớn gọi là vụ thảm sát ngày thánh Barthélémy. Vụ thảm sát này do vua Pháp (theo Cựu giáo) chủ trương giết phái Tân giáo. Cuốn sách lấy tên *Vụ thảm sát ngày thánh Barthélémy* mà tác giả nói ở đây bị ba đứa trẻ xé nát. Sách ấy kể thân thế và sự nghiệp thánh Barthélémy.

[171] Georgette phát âm là *misique* thay vì *musique*, trong tiếng Pháp nghĩa là “âm nhạc”.

[172] Dante (1265 - 1321) và Virgile (70 - 19 TCN): Hai nhà thơ lớn của nước Ý.

[173] Nhà nghiên cứu địa lý, người Ả Rập, có nhiều công trình nghiên cứu về đạo Hồi thế kỷ XII.

[174] Gryphe và Elzévir: Những gia đình nổi tiếng làm nghề in.

[175] Eschyle (525 - 426 TCN): Thi hào người Hy Lạp.

[176] Pindare (521 - 441 TCN): Thi hào cổ Hy Lạp chuyên ca ngợi các lực sĩ.

[177] Pitt (1759 - 1806), thủ tướng nước Anh và Cobourg (1737 - 1815), hoàng thân, thống chế nước Áo, là những kẻ thù của Cách mạng Pháp.

[178] Bà Hecube, vợ của vua Priam, có 19 con; chồng con bà đều chết trong cuộc chiến tranh chiếm thành Troie, dưới mắt bà. Thi hào Homère đã kể chuyện này trong truyện thơ của ông.

[179] Quái vật hoang đường; trong văn học, tượng trưng cho một sức mạnh đáng sợ, một thứ hỗn hợp ám muội, độc ác tàn bạo, ghê tởm.

[180] Egalité là một hoàng thân cùng họ Capet với Louis XVI.

[181] Nhân vật thần thoại cầm đầu nhóm thiên thần nổi dậy.

[182] Con vật đầu người, mình sư tử, được tạo thành tượng lớn ở sa mạc Ai Cập. Theo truyền thuyết, con quái vật đó hay đề ra cho người ta những câu đố bí hiểm.

[183] Voltaire (1694 - 1728) và Rousseau (1712 - 1778) là những nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại của nước Pháp trong thời tiền cách mạng tư sản.

[184] Turgot (1727 - 1781), Quesnay (1694 - 1774) và Malesherbes (1721 - 1794) là những nhà kinh tế học Pháp, cùng theo chủ nghĩa trọng nông do Quesnay thủ xướng. Thuyết này tuy gọi là "trọng nông" nhưng trong nội dung lại bao hàm tính chất chống phong kiến như bỏ thuế quan ở nội địa, tự do thương mại và công nghệ v.v…

[185] Diderot (1713 - 1784), D'Alembert (1717 - 1783), những nhà khoa học và tư tưởng sáng lập phái Bách Khoa.

[186] Arouet, tên thật của Voltaire.

[187] Xứ Bretagne xưa có bốn quận công Conan I, II, III và IV.

[188] Louis D’Assas: Sĩ quan chỉ huy thuộc trung đoàn Auvergne. Trong một cuộc hạ trại ngày 10-10-1760, ông ta đi một mình ra rừng thăm dò địch và bất chợt bị địch vây. Chúng bắt ông im lặng, dọa giết. Nhưng ông ta vẫn hô hoán cho binh sĩ biết và do đó bị địch giết tại trận.

[189] Một thị trấn ở nước Bỉ. Ở đó quân Anh và Hà Lan đã bị quân Pháp đánh thua ngày 11-05-1745. Trong trận đó quân Anh và Pháp dàn trận cách nhau năm mươi mét. Họ chào nhau và nhường nhau nổ súng trước. Rốt cuộc, bên nổ súng trước là quân Anh.

[190] Thời đế chính do Napoléon thành lập sau một cuộc đảo chính năm 1804. Hai cơ quan lập pháp của thời kỳ này là Hội đồng kỳ cựu (2050 đại biểu) và Hội đồng năm trăm người (500 đại biểu).

[191] Nhân vật phụ nữ trẻ trung trong các vở hài kịch, trong các bài thơ, bài hát dân gian. Do quen miệng, nên giữa phiên tòa viên đội Radoub cũng gọi tên đó ra.

Ý nói: Không thể như thế được đâu, em ạ. Em đùa dai quá!

[192] Đàn cổ có tính cách tượng trưng cho sự hài hòa, tượng trưng cho âm nhạc.

[193] Nhà toán học cổ Hy Lạp.

[194] Nhà thơ trứ danh cổ Hy Lạp.